

Thiên
Hạ
Bá
Xướng

MÊ TÔNG CHI QUỐC

IV

*Cửu
Tuyền
U
Minh*

Cuộc
phiêu
lưu
kì
lạ
của
những
nhà
khảo
cổ



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

Cửu Tuyền U Minh

Tên ebook: Cửu Tuyền U Minh



Tác Giả: Thiên Hạ Bá Xướng



Bộ sách: Mê tông chi quốc (tập 4)



Thể Loại: Phiêu lưu, Kỳ bí, Văn học phương Đông



Người dịch: Vũ Như Lê



Công ty phát hành: Tân Việt



Nhà xuất bản: NXB Văn Hoá Thông Tin



Trọng lượng vận chuyển: 600 g



Kích thước: 14.5 x 20.5 cm



Số trang: 674



Ngày xuất bản: 02/2014



Hình thức: Bìa Mềm



Giá bìa: 130.000 đ



Edit & Beta: Xứ Ngự, Tiểu Diệp



Nguồn: hoatanhoano.wordpress.com



Ebook: Đào Tiểu Vũ eBook - <http://www.dtv-ebook.com>

Ebook được blog **Đào Tiểu Vũ** hoàn thành với mục đích phi thương mại, nhằm chia sẻ với những bạn ở xa hoặc không có điều kiện mua sách, khi sao lưu xin ghi rõ nguồn.

Trong điều kiện có thể bạn hãy mua sách để ủng hộ nhà xuất bản và tác giả.

Mục lục

Giới thiệu:

Chương 1 – NHÀ THÁM HIỂM COROT MAAR

Hồi 1 DÃI RỒNG TRƯỜNG SINH

Hồi 2: TRƯỜNG SINH BẤT TỬ

Hồi 3: SỐ MỆNH LÀ DÒNG SÔNG THẦN BÍ

Hồi 4: QUÊ BÓI CỦA TRIỆU LÃO BIỆT

Hồi 5: PHÂN HỒN

Hồi 6: RƠI XUỐNG

Hồi 7: CHEO VEO

Hồi 8: QUÁI THÚ DƯỚI HỒ SÂU

Hồi 9: ĐÈN HỎA DIỆM NHIỆT ĐỘ CAO

Chương 2 – Tử Thành

Hồi 1 – Thần Vũ Xà

Hồi 2 – Bộ Xương Khô

Hồi 3 – Biến thành ma

Hồi 4 – Giác mộng quái dị

Hồi 5 – Trùng lặp

Hồi 6 – Chạy thoát khỏi tử thành

Hồi 7 – Đám lầy dạ quang

Hồi 8 – Miếu thần

Hồi 9 – Tấm bia đá

Chương 3 – Bí mật lớn nhất trên thế giới

Hồi 1 – Bí mật

Hồi 2 – Kẻ xuất hiện ở phía bên kia

Hồi 3 – Khe Nứt

Hồi 4 – Hố quặng số 111

Hồi 5 – Dây số

Hồi 6 – Tiệm cận vô hạn

Hồi 7 – Hơi thở bỏng rát

Hồi 8 – Bên kia tấm bia đá

Hồi 9 – Sự thật không thể chịu đựng

Chương 4 – Động không đáy

Hồi 1 – 11:00

Hồi 2 – Tá thi hoàn hồn

Hồi 3 – Bom hẹn giờ

Hồi 4 – Rùng rợn

Hồi 5 – Ký hiệu

Hồi 6 – Lớp vỏ ngoài

Hồi 7 – Vết lõm

Hồi 8 – Máy điện đàm

Hồi 9 – Mất trí 99%

Chương 5 - ENTROPY

Hồi 1 – Căn phòng ăn thịt người

Hồi 2 – Thi thể biến mất

Hồi 3 – Bản chất sự thật

Hồi 4 – Nuốt chứng

Hồi 5 – Cối mê

Hồi 6 – Rung chuyển

Hồi 7 – Phân biệt

Hồi 8 – Núi từ 30 độ vĩ bắc

Hồi 9 – Đi vào Lịch sử

Chương 6 – Kết thúc của khởi đầu

Hồi 1 – Nhiều Động Khí

Hồi 2 – Lạc đường

Hồi 3 – Vị trí

Hồi 4 – Ông trùm

Hồi 5 – Biến động kinh hoàng

Hồi 6 – Tiếp xúc

Hồi 7 – Thoát thân

Hồi 8 – Va chạm

Hồi 9 – Điểm cuối

Hậu ký

Giới thiệu:

Đội khảo cổ bắt đầu cuộc hành trình xuống địa ngục, họ sa chân vào vòng xoáy hư vô.

Vực sâu không đáy thăm thẳm dưới lòng đất liệu có phải vương quốc của những vong hồn vạn kiếp không thể siêu sinh?

Hàng loạt hiện tượng quái dị liên tiếp xảy ra.

Tấm bia đá của tộc người Bái Xà trở thành manh mối duy nhất có thể phá giải chuỗi ẩn số thần bí.

Cái giá phải trả cho việc giải mã nội dung tấm bia là mạng sống.

Một dãy số ẩn chứa biết bao mầm họa.

Phải chăng phía sau tấm bia cổ còn che giấu một bí mật kinh thiên động địa hơn thế...

Chương 1 – NHÀ THÁM HIỂM

COROT MAAR

Hồi 1 DÃI RỒNG TRƯỜNG SINH



Phía dưới vòng tròn nham thạch gần như là lò nung cao áp, nhưng mãi đến khi hội Tư Mã Khôi lún dần xuống vực sâu theo vỏ ốc Anh Vũ, rồi rơi

xuống thâm cốc nằm chìm hẳn vào quyển Manti, họ mới phát hiện mây gió bao quanh thủy thể tạo thành vòng tròn từ trường nằm ở vành đai 30° vĩ Bắc đã giúp họ ngăn cách tuyệt đối với dòng dung nham nóng bỏng và địa áp phía ngoài.

Mọi người không tìm thấy tung tích của Năm mồ xanh, trước mắt chỉ còn bóng đêm hư vô. Nhờ những đốm sáng yếu ớt do ma sát địa từ ở phía xa phát ra, cả hội nhìn thấy một bóng đen khổng lồ nằm sừng sững trong màn sương mù dày đặc, mọi người liền lấy đó làm vật tham chiếu, di chuyển dần dần từ trên cao xuống rồi tiến về phía trước.

Trong khe núi sâu năm đại mộc um tùm, vỏ ốc cúc đá lô nhô trên mặt đất, địa hình nhấp nhô cao thấp, nơi lún xuống có nhiều khe nứt, chỉ cần lại gần một chút sẽ cảm nhận luồng hơi nóng như hơi chạy tàu hỏa phả vào cơ thể, trong đó toàn là những hang động pha lê tự nhiên, động nào cũng chứa đầy nước. Nếu lấy đèn quặng soi kỹ sẽ phát hiện những mỏm pha lê nhọn hoắt, sắc lẹm đâm tua tủa như rừng rậm, thật là một cảnh tượng kỳ lạ đến nỗi khó ai dám tin là thật.

Mọi người đều hết sức ngạc nhiên, nhưng chỉ cần lại gần và dừng lại bên cánh rừng pha lê ẩm ướt, oi nóng lâu thêm một chút là cảm thấy tim đập rất

nặng nề, toàn thân ướt đầm mồ hôi, quần áo giày dép sưng nước, nên ai nấy đều tranh thủ nghỉ ngơi lấy lại sức và liên tục uống nước để duy trì thể lực.

Tư Mã Khôi thấy pin và cacbua tiêu hao quá nhanh, mà tốc độ di chuyển của cả đội lại quá chậm chạp nên trong lòng lo lắng không yên, nhưng nhất thời anh cũng không nghĩ ra cách gì, chỉ biết than thầm: “Năm xưa Tần Quỳnh gặp nạn phải bán cả ngựa, coi như xui tận mạng, thế mà giờ bọn ta còn không bằng Tần Quỳnh, đừng nói ngựa, ngay cả lạc đà cũng chẳng có nữa là”.

Hải ngọng cũng sốt ruột như kiến bò chảo lửa, nhưng anh vẫn để bụng chuyện lúc trước, nhìn Nhị Học Sinh mà “ngứa mắt trái, đỏ mắt phải”, nhân lúc nghỉ ngơi và lấy thêm nước, anh bĩu môi nói với Tư Mã Khôi: “Thằng mọt sách kia đáng ghét thế không biết, nhìn loại người như cậu ta, tớ lại liên tưởng đến một chuyện”.

Tư Mã Khôi thờ ơ hỏi lại: “Cậu liên tưởng đến chuyện gì?”

Hải ngọng đáp: “Liên tưởng đến nồi cơm to dùng chúng ta vừa nấu chín, sắp được ăn đến nơi thì bị thằng tiểu tử kia hất cả vốc cát vào. Đúng là đồ

thất đức!”.

Nhị Học Sinh tự cảm thấy xấu hổ, nên mặc Hải ngọng chằm biếm, bới móc, cậu ta chẳng dám ho he gì, chỉ lặng thinh cúi đầu không đáp.

Cao Tư Dương sợ mọi người lại cãi nhau thêm chập nữa, cô bèn lảng sang chuyện khác, hỏi Tư Mã Khôi xem đã có kế hoạch gì chưa?

Tư Mã Khôi cảm thấy bóng đen trong sương mù rất không lành, nó cao chỉ ít cũng tới ngàn mét, e rằng tấm bia Vũ Vương không thể cao to dường vậy, có khi nó là dải rồng từ trong mạch đất chảy xuống cũng chưa biết chừng, bây giờ chỉ còn cách liều mạng đến tận nơi xem rõ trắng đen thế nào thôi.

Hải ngọng hỏi: “Dải rồng... là cái gì hả Khôi?”

Tư Mã Khôi đáp: “Ngay từ thời Hán Đường, thành Lạc Dương xảy ra một cơn địa chấn dữ dội, cả thôn làng bị sụt xuống lòng đất, duy có một người tên là Vương Nguyên thoát khỏi kiếp nạn, bởi ông ta may mắn gặp được “dải rồng”.

Nghe nói, Vương Nguyên là người thông thạo huyền cơ, tu đạo, luyện khí, khi mặt đất nứt toác thôn làng sụt xuống, ông ta vẫn đang nằm ngủ trong nhà. Lúc mới bị lún, cả thôn chưa hề hấn gì, người dân trong thôn vẫn gào thét kêu cứu được, nhưng đến lúc sụt xuống tận sâu, thì già trẻ gái trai, chó mèo gà lợn trong thôn đều chìm nghỉm trong nước, chỉ mình Vương Nguyên từng luyện huyền thuật mới nổi trên mặt nước và thoát khỏi lưỡi hái của tử thần, ông ta rơi xuống vực sâu cách mặt đất hàng ngàn trượng, bị dòng nước cuốn trôi vào một hang động rất lớn, đột nhiên ông ta thấy có một con quái xà thò đầu xuống, từ miệng nó chảy ra thứ dịch đen ngòm, thân nằm vắt dọc vách đá, lừng lững như cột đình. Ông ta sợ hãi cuống quýt vòng sang bên tháo chạy, nhưng chưa đi được bao xa thì bụng đói đến nỗi không lê nổi bước chân, đưa tay quờ quạng xung quanh thấy mặt đất toàn là bụi đất rất mịn, mềm nhão, lại còn phảng phất mùi thơm như mùi cám gạo, đang lúc đói vàng mắt, ông bèn nằm một vốc nhét bừa vào miệng, ăn xong thấy quả nhiên giải quyết được cơn đói. Từ đó, ông cứ ăn thứ đó để duy trì sự sống. Ông đi rong rã suốt ba năm dưới lòng đất mới thoát được ra ngoài. Sau này, ông ta đem chuyện kể cho một vị học giả uyên bác. Vị học giả nghe xong bèn bảo Vương Nguyên, chất dịch dấp dính màu đen là dải của

con rồng già sống trong sông Hoàng Hà nhả ra, nếu uống chất dịch đó sẽ trường sinh bất tử, còn đám bụi đất kia là dải rồng bị phong hóa biến thành bùn, ăn nhiều đến đâu cũng chỉ có tác dụng no bụng chứ không có hiệu quả siêu việt gì hơn.

Hải ngọng thần người nghe, rồi chép miệng: “Bọn mình mau qua đó xem sao, uống được dải rồng có khi lại biến thành thần tiên cũng nên”.

Cao Tư Dương nói: “Nếu thật có dải từ miệng con rồng già rớt xuống, thì tôi cũng chẳng dám uống, nghĩ đến đã thấy buồn nôn...”

Thăng Hương Lân đoán: “Dải rồng dưới lòng đất mà người xưa nói đến, có lẽ là một loại khoáng quặng dạng lỏng nào đó, ăn vào là mất mạng đấy!”.

Ngay từ đầu, Tư Mã Khôi đã cho rằng câu chuyện này vô căn cứ, nhưng anh vẫn kể để trấn an mọi người. Vì trong vực sâu tràn ngập sương khí mù mịt khắp tứ bề, ngoài chiếc bóng mờ ảo kia, thì không tìm thấy bất cứ vật tham chiếu nào khác, nên giờ chỉ còn cách liều chết xông vào, mới mong tìm thấy chút manh mối. Anh quan sát thấy xung quanh vương vãi đầy vỏ ốc cúc đá, ở đây không hề có dấu tích của sự sống nhưng sương khí dưới

lòng đất mù mịt, nóng ẩm thế này kiểu gì chẳng tồn tại những vật thể sống khác, tính mạng của các thành viên trong đội có thể bị uy hiếp bất cứ lúc nào. Anh hiểu rõ, chỉ cần lơ là đôi chút là sẽ đi sai cả ván cờ, chỉ cần thiếu cảnh giác đôi chút, là có thể sẽ xảy ra sự cố. Bởi vậy, tuy ngoài miệng anh vẫn nói điềm nhiên, nhưng trong lòng không dám khinh suất chút nào.

Cả hội vừa đi vừa nói chuyện, đi được chừng vài mét, khoảng cách giữa họ với chiếc bóng màu đen ngày càng rút ngắn dần. Cuối cùng, mọi người phát hiện thứ đó không phải dải rồng, cũng không phải bất kỳ vật thể gì, mà là một cột khói đen. Giống như luồng khói đen bốc lên sau khi thiêu cháy cả thảo nguyên, cột khói được tạo thành từ vô số khói bụi đậm đặc ngưng tụ, tổng thể trông giống hình chóp tròn lộn ngược, càng lên cao thì càng to dần ra, nom tựa một vòm nấm khổng lồ sừng sừng nằm bất động giữa tầng không, con người đứng dưới chân nó trông như những con kiến ngẩng đầu nhìn tán lá khổng lồ.

Hội Tư Mã Khôi cảm thấy nóng bức đến mức không thể chịu được, khói bụi trong bóng tối xộc vào mũi, khiến việc hít thở cũng khó khăn, mỗi người đều tự tìm một mảnh vải ướt che lên mặt, sau đó hạ kính chắn gió

xuống, dùng chân quan sát. Mặt đất trước mắt lún xuống tạo thành sườn dốc, cột khói đen được phun ra từ miệng một hang động khá lớn bị sụt xuống, thì ra đó là tàn tích của chiếc tàu ngầm Z-615 bị nguyên rửa. Sau khi rơi khỏi núi từ, nó bị chìm xuống mặt biển mênh mông, xuyên qua thủy thể, rơi xuống lòng vực sâu, đâm thủng cả mặt đất, một nửa cắm trong động, khiến cột khói dày đặc không ngừng bốc cao lên không trung, không khí trên cao khá loãng khiến quãng khói đặc ngưng tụ và lơ lửng giữa bầu trời.

Tư Mã Khôi quan sát hồi lâu, anh cho rằng cột mây hình nấm đáng sợ kia chỉ là vết tích do địa nhiệt dưới lòng đất trào lên còn sót lại, trông đồ sộ đến khiếp nhưng thực ra không có gì khác thường. Đang lúc đi vòng qua đó, anh chợt nghe thấy một tiếng động nhẹ phát ra từ trong xác con tàu. Tư Mã Khôi rất nhạy cảm, chỉ cần gió lay cỏ động cũng lập tức phát giác ra ngay. Anh bật đèn quăng, soi về phía đó thì thấy có một người đang thò đầu chui ra khỏi xác tàu. Kẻ mới đến phát hiện ánh sáng lay động đang soi vào mình, liền vội vàng lẩn vào màn sương đen đang lan tỏa mịt mù.

Ban đầu, Tư Mã Khôi cứ ngỡ đó là Năm mồ xanh, nên không định cho phép đối phương chạy thoát khỏi tay mình thêm lần nữa. Anh bất chấp cái

nóng như thiêu đốt của cột khói đen, lao như tên bắn xuống sườn dốc. Thấy kẻ đó bị khói bụi che khuất, anh bèn thò tay ra tóm lấy, không ngờ thân thủ của đối phương cũng hết sức lanh lẹ, hăn nhanh như một con mèo hoang, quay người rồi lăn xuống đất, thoát khỏi tầm tay của Tư Mã Khôi một cách uyển chuyển đến kinh ngạc.

Lúc này, hội Hải ngọng cũng lao đến bao vây, chùm sáng đèn quặng và họng súng nhất loạt chiếu vào kẻ mới đến, buộc hăn phải đứng im tại chỗ.

Khói đen quanh đó khiến tầm nhìn bị giới hạn đến cực độ, Tư Mã Khôi cứ ngỡ mình đã tóm cổ được Năm mồ xanh, nhưng nhìn kỹ lại qua kính chắn gió, anh thấy kẻ đó đầu đội mũ da, mình khoác tấm áo da dê lộn, cổ đeo chuỗi bánh đả cầu, hai con mắt gian manh đảo loạn xạ, tuy hăn cũng bịt mặt bằng mảnh vải ướt, nhưng anh vẫn nhận ra, hăn ta không phải cái gã Triệu Lão Biệt mà đáng lẽ phải chết từ nhiều năm trước thì còn ai vào đây?

Tư Mã Khôi vừa kinh ngạc vừa hãi hùng: “Sao lão quái này lại vẫn sống nhe nhòn sau bao phen tử nạn vậy nhỉ? Lẽ nào hăn uống dãi rồng và trở nên trường sinh bất tử?”

Nhân lúc mọi người đang thần người chưa biết xử lý thế nào thì Triệu Lão Biệt đã nhanh như cắt đâm bổ vào Nhị Học Sinh, người duy nhất không cầm súng trên tay, để hi vọng mở đường thoát thân.

Nhưng lần này, Tư Mã Khôi đã đoán trước được hành động của Triệu Lão Biệt, anh lao lên dũng mãnh như con sư tử, quật lão ngã xuống đất, thò tay giật khẩu trang của đối phương.

Tư Mã Khôi ép báng súng vào cổ Triệu Lão Biệt, lúc này nếu muốn kết liễu mạng sống của lão thì dễ như trở bàn tay, nhưng nghĩ lại anh thấy hội anh và Triệu Lão Biệt cũng chưa xảy ra xung đột gì quá đáng, chưa đến mức phải ép đối phương đến bước đường cùng, huống hồ sự việc đến nước này, có giết Triệu Lão Biệt cũng không cứu vãn được tình thế.

Mọi người đứng dưới năm mây, ai cũng thấy khó thở, biết đây không phải nơi tiện bề nói chuyện, họ liền áp giải Triệu Lão Biệt đến nơi khác.

Hội Tư Mã Khôi vây quanh Triệu Lão Biệt, hai bên đều đang thăm dò đối phương, không ai chịu mở lời trước, cảnh tượng lúc này đúng là “dạ đầy lời mà miệng không nói”.

Cuối cùng, Triệu Lão Biệt không chống đỡ nổi khí thế của đối phương, bèn lên tiếng hỏi Tư Mã Khôi: “Sông không đổi thì núi phải dời, không ngờ chúng ta lại gặp nhau...”, nói xong lão liếc trộm sắc mặt Tư Mã Khôi, rồi tiếp lời: “Vị thủ lĩnh đây thân thủ thật phi phàm, chắc do bậc tiền bối lục lâm cao thủ nào đó truyền thụ phải không, chúng ta tuy không họ hàng thân thích nhưng cùng là người trong giới, đều ăn bát cơm mà sư tổ để lại, các lão gia đi mòn gót khắp cõi trời đất, kết giao với bao nhiêu bằng hữu, ăn hết cơm của thiên hạ, rõ ràng là nhân vật thượng đẳng kiệt xuất, thân phận tôn quý, hà cớ gì phải chèn ép một kẻ biệt bảo hèn mạt như mỗ?”

Tư Mã Khôi nói: “Lão chớ múa mép với tôi, ai chẳng biết thủ đoạn lục lâm chia thành hai loại thượng hạ, thượng gọi là “xuyên thiên”, hạ gọi là “nhập địa”, công phu xuyên thiên là bản lĩnh có thể bay như chim, lượn như én, đi trên mái nhà như giẫm trên đất bằng, lên vào nhà trộm của mà quỷ không biết, thần không hay; còn nhập địa là đào huyết động, bới địa đạo, chuyên làm mấy phi vụ đào mồ đổ đấu. Nhưng bất luận là “xuyên thiên” hay “nhập địa” thì đều không chung một đường với mấy dị thuật biệt bảo nhà lão, nên có nói thuật của tôi và thuật của lão là hai lĩnh vực hoàn toàn khác biệt cũng chẳng có gì quá đáng”.

Cao Tư Dương và Nhị Học Sinh không biết thân phận của Triệu Lão Biệt, hai người cứ ngỡ đó là Năm mờ xanh, họ không ngờ dung nhan hắc lại đầu gián mắt chuột như thế.

Nhưng Tư Mã Khôi thì rất rõ, Triệu Lão Biệt không phải Năm mờ xanh, có điều chắc chắn lão ta có liên quan mật thiết với Năm mờ xanh. Tư Mã Khôi cũng biết rất rõ lão ta gian xảo khó lường, bao quanh lão là vô số những ẩn số không có lời giải, thử hỏi một người rõ ràng đã chết và để lại thi thể ở một nơi, làm sao có thể sống lại và xuất hiện ở một nơi khác?

Nếu tính cả lần này, thì Tư Mã Khôi đã gặp Triệu Lão Biệt cả thấy ba lần, cũng có thể đó là ba người hoàn toàn khác biệt. Người thứ nhất, anh gặp trong nghĩa địa La Sư ở Trường Sa, lần ấy lão ta đi đào viên Lôi công mặc, rồi bị rơi xuống huyết mộ, bị lửa ma thiêu chết. Người thứ hai anh gặp là kẻ đã tháo chạy khỏi chiếc hộp thời gian, rồi chết trước di chỉ Hắc Môn ở thành cổ Lô Lan, còn bây giờ lại xuất hiện một Triệu Lão Biệt khác trong vực sâu dưới lòng đất.

Hải ngọng gặp phải sự việc kỳ lạ, đầu óc ngây ra, anh cứ cảm thấy Triệu Lão Biệt là yêu quái hóa thành, phải mau chóng trừ khử lão càng sớm càng

tốt.

Tư Mã Khôi đầy dạ ngờ vực, nhưng trong đầu trăm ngàn mối tơ vò, anh không biết bắt đầu hỏi từ đâu, chợt anh nghe Thăng Hương Lân thì thầm bên tai: “Có khi lão ta không phải Triệu Lão Biệt đâu”.

Tư Mã Khôi chợt tỉnh ngộ: “Ừ nhỉ, xem tình hình thì Triệu Lão Biệt xuất hiện ở Hắc Môn và Triệu Lão Biệt trong vực sâu là cùng một người, bởi vì đối phương vẫn nhớ rõ sự việc xảy ra trong chiếc hộp thời gian, nhưng lão ta chưa bao giờ mở miệng thừa nhận mình là Triệu Lão Biệt. Tất cả chỉ là suy đoán chủ quan của mình mà thôi”.

Nghĩ vậy, Tư Mã Khôi liền hỏi thẳng lão: “Tên họ lão là gì, lão từ đâu tới đây?”

Ánh mắt gian manh của lão lóe lên tia xảo trá, khuôn mặt cố nặn ra nụ cười ranh mãnh, lão vòng tay thưa: “Người đi qua không để lại họ tên, không biết Trương Tam, Lý Tứ. Nhận bay qua không để lại tiếng, không biết xuân hạ thu đông. Chư vị đã có lòng hỏi, thì hôm nay mỗ đành để lại họ tên quý tính ở đây vậy”.

Hồi 2: TRƯỜNG SINH BẤT TỬ



Tư Mã Khôi gặp Triệu Lão Biệt cả thầy ba lần, lần thì gặp lúc lão đã chết, lần thì gặp lúc lão đang sống, lần nọ cách lần kia rất nhiều năm. Nếu dựa vào tử thi của lão trước Hắc Môn ở thành Lâu Lan để suy đoán thì Triệu Lão Biệt mà hội Tư Mã Khôi gặp trong chiếc hộp thời gian cấu kết với đội thám hiểm người Pháp xuống lòng đất ăn trộm bảo vật, có lẽ là những năm Dân quốc, còn Triệu Lão Biệt mà anh gặp ở nghĩa địa La Sư và cùng lão đi đào Lôi công mặc có lẽ là năm 1968 – sau khi Trung Quốc giải phóng, rồi lão chết, hội anh đã chôn thi thể lão trong nghĩa địa hoang. Vậy mà giờ đây, lão lại lần nữa xuất hiện sờ sờ ngay trong vực sâu trước mặt anh, dung mạo không khác gì hai gã Triệu Lão Biệt đã chết trước đây, vẫn cách ăn vận của

kẻ lang thang, vẫn bộ dạng lấm la lấm lét của gã biệt bảo tuổi ngoại ngũ tuần, rõ ràng lão là yêu quái trường sinh bất tử.

Tư Mã Khôi không thể lý giải những ẩn số thần bí bao quanh con người này, cho dù lão quả thực trường sinh bất tử đi chăng nữa, thì cũng không thể có chuyện đã bị thiêu cháy thành tro bụi mà vẫn có thể tái thế giữa nhân gian thêm lần nữa. Bởi vậy, anh cho rằng, Triệu Lão Biệt mà anh gặp lần lượt ba lần, thực ra là ba con người hoàn toàn khác nhau.

Ai ngờ, vừa nghĩ vậy, liền nghe Triệu Lão Biệt nói: “Mỗ quē ở Quan Đông, là con cả, cha mẹ sớm qua đời, nên chẳng ai đặt tên họ đằng hoàng cho cả, sau này theo sư phụ học nghề biệt bảo. Sư phụ mới đặt cho mỗ cái tên Triệu Lão Biệt”.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng nghe xong, liền đánh mắt nhìn nhau, cảm thấy da gà nổi hết toàn thân, sự việc đang diễn tiến theo chiều hướng quái dị nhất – cả ba lần họ gặp, đều chỉ là một người, chính là Triệu Lão Biệt.

Hải ngọng cứng lưỡi một lúc, mới nhắc Tư Mã Khôi: “Tớ biết rồi, nói không chừng dưới gầm giường nhà lão quái này có chồn tinh ẩn trốn đấy...”

Những người khác nghe vậy đều ngơ ngác không hiểu, chỉ duy Tư Mã Khôi là hiểu ý Hải ngọng muốn ám chỉ điều gì. Năm đó, khi hai người vẫn lang thang ở khu Hắc Ốc, họ từng nhiều lần nghe người ta kể một câu chuyện quái dị:

Không ai nhớ rõ câu chuyện xảy ra vào triều đại nào, chỉ đoán có lẽ là thời tiền Thanh, trong thôn có nhà họ Khuyết, hai vợ chồng mưu sinh bằng nghề đồn cùi, làm ruộng, cuộc sống tuy đạm bạc nhưng đôi vợ chồng trẻ rất yêu thương nhau, tính tình nhân hậu, biết giữ trọn đạo trước sau, bởi vậy ngày tháng họ ở bên nhau rất thoải mái, vui vẻ.

Hai vợ chồng chỉ sinh hạ được một mụn con trai, đứa bé vừa ra đời đã có đôi tai rất lớn, vừa dày lại vừa rủ xuống, hai vợ chồng mừng lắm, luôn miệng khoe với mọi người: “Con trai tôi có tướng Phật, sau này chắc chắn hưởng phúc thọ mãi không hết cho mà xem”. Thế là, họ đặt tên con trai là Phúc Nhĩ.

Nhưng sau này, có ông thầy tướng số xem xong lại phán: “Đứa trẻ này tai to nhưng vô phúc; hai tai phải dày vuông mới là bậc quý nhân, tai dày phúc dày, tai mỏng phúc mỏng; tai vừa to, vừa tròn là bậc anh minh, hiền tài; hai

tai nhọn thì vất vả cả đời; hai tai dính vào đầu, sẽ phú quý đến già; nhìn thấy mặt mà không nhìn thấy tai là tướng đại phú đại quý”.

Theo tướng pháp mà giang hồ lưu truyền, điều này có nghĩa là vành tai của con người không được thò ra và hướng về phía trước, mà phải ép về hướng sau gáy mới là tướng có phúc. Người ta thường nói: “Hai tai đón gió, bán cả đất chôn thân”, bởi vậy trước đây có nhà mê tín, thường ép vành tai của đứa trẻ sơ sinh về phía sau lúc nó đang ngủ, để đề phòng tai đứa trẻ biến thành tai đón gió bán cả đất đai vườn tược của tổ tông để lại, đợi khi đứa trẻ dần dần luyện được thói quen tự ép tai mình về phía sau, thì họ không cần để ý đến nó nữa.

Ông thầy bói coi tướng cho Phúc Nhĩ, thấy hai tai cậu bé trên mỏng dưới dày, hai bên thò ra trước, thì phán thẳng này có tướng nghịch tử, dầu muốn thay tướng đổi mạo cũng đã muộn.

Hai vợ chồng họ Khuyết không những không tin, mà còn bực mình đuổi ông thầy tướng số “thối mồm” ra khỏi nhà. Từ đó về sau, họ càng ngày càng cưng chiều Phúc Nhĩ, từ bé đến lớn nó chỉ biết mở miệng thò tay đòi

cơm, không cần làm bất cứ việc gì, suốt ngày lêu lổng, lón lên gã lại học đòi thói lừa tiền, chơi gái, khiến người cha giận quá thổ huyết mà chết.

Phúc Nhĩ không những không thấy đau lòng và hối hận, mà còn ngỗ ngược hơn trước, gã bán hết cả điền sản của gia đình, lại còn trộm gà cắp chó của thiên hạ. Một lần, Phúc Nhĩ bị người ta kiện lên nha môn, nên đành trốn vào trong núi, giữa đường gã gặp đám người dân tộc Miêu đen chuyên nuôi trùng luyện thuật. Thế là gã theo họ lang thang kiếm cơm ở vùng giáp ranh giữa hai tỉnh Quý Châu và Hồ Nam. Mấy năm sau, tên này lại trở về quê hương bản quán, về đến nhà, gã không những chẳng hồi tâm chuyển ý, biết nghĩ đến chuyện hiếu thuận với mẹ già, mà lại càng tác oai tác quái giết người, cướp của. Con gái nhà ai đen đui bị gã nhắm trúng, gã sẽ xông thẳng tới cưỡng hiếp ngay lúc ban ngày ban mặt, ai dám kháng cự, gã liền cho một nhát ngay. Tên Phúc Nhĩ còn điên cuồng độc ác hơn cả lũ sơn tặc thảo khấu.

Trộm nghĩ ngay trước cổng vương pháp, làm gì có đất cho gã lộng hành, quả nhiên chuyện của gã đã kinh động đến quan phủ. Quan phủ sai nha dịch đến bắt Phúc Nhĩ, áp giải lên công đường. Ai ngờ, gã ngang nhiên thừa

nhận tội trạng và nhanh chóng bị mang ra xử tội. Người ta áp giải gã đến giữa phố chém bay thủ cấp, dân chúng ai cũng vô tay khen quan phủ hành động mau lẹ. Nào ngờ, ngay ngày thứ hai sau khi bị hành hình, người ta lại thấy gã nhớn nhơ đi trên đường phố và vẫn gây tội ác khắp nơi.

Quan phủ đương nhiên cũng không thể yên lặng đứng nhìn, ngài lại lần nữa bắt gã về chấp pháp, nhưng bất kể cái đầu của Phúc Nhĩ bị chặt bao nhiêu lần, thì hôm sau người ta lại thấy gã vẫn nghênh ngang đi trên phố, vẫn sống nhe nhớn như chưa từng bị chết. Dân chúng bách tính hoang mang sợ hãi, không hiểu gã là quái vật phương nào, đành để hăn giương oai diễu võ, không ai dám làm gì gã.

Cuối cùng, người mẹ già của Phúc Nhĩ không cam tâm nhìn con trai mình tiếp tục gây tội ác tàn đình nữa, bà đành vì đại nghĩa mà ra tay cắt bỏ máu mủ ruột già. Bà mẹ đau khổ chạy đến nha môn bẩm báo với quan phủ, nói thẳng con bất hiếu này trước đây từng luyện yêu thuật trong núi sâu, dưới gầm giường chôn giấu “táng hồn đàn”, tuy thân xác bị hành hình cắt thủ cấp trên pháp trường để thị uy dân chúng, nhưng chẳng bao lâu sau một con người mới sẽ mọc ra từ trong “chiếc hũ giấu hồn”.

Quan phủ bán tín bán nghi, lập tức sai người đến nhà gã đào bới, quả nhiên thấy một cái hũ đen sì sì, hình dáng giống như chiếc hũ đựng xương cốt, ông bèn cho người đập tan ngay tại chỗ, sau đó ra lệnh bắt Phúc Nhĩ áp giải lên pháp trường, thi hành án lăng trì từng xẻo, rồi nghiền xương thành tro vụn, tung rắc khắp nơi. Từ đó về sau, không thấy sự lạ yêu quái chết đi sống lại tiếp tục xảy ra nữa.

Chuyện này không được ghi chép trong sử sách, chỉ là người này truyền miệng cho người kia mà thôi. Tư Mã Khôi cũng không biết bên trong “táng hồn đàn” rốt cuộc là thứ quỷ quái gì. Anh thấy Triệu Lão Biệt sau mỗi lần chết đi thì lại sống dậy như chưa bao giờ chết, giống y đúc gã Phúc Nhĩ trong truyền thuyết ly kỳ thời xưa.

Tư Mã Khôi không tin trên thế giới này có cái gọi là “táng hồn đàn”, nó hoang đường giống như “đỉnh tụ bảo”. Tương truyền cuối thời Nguyên, đầu thời Thanh, có một người vô cùng giàu có, tên là Thẩm Vạn Tam, của cải nhà ông ta chất cao như núi, ăn mãi không hết, ông ta lấy đâu ra lắm tiền thế? Nghe nói, lúc chưa phát tài, trên đường về nhà, Thẩm Vạn Tam vô tình gặp một người dân quê bắt được rất nhiều ếch ở ven hồ, và đang mổ bụng

moi ruột tại trận, máu me nhuộm đỏ một khoảng đất. Thấm Vạn Tam không
nỡ nhìn cảnh này, bèn móc hầu bao trả tiền để mua mấy trăm con ếch còn
lại, sau đó phóng sinh chúng xuống dưới hồ. Một buổi tối nọ, ông ta lại đi
ngang qua cái hồ đó, bỗng nghe thấy bầy ếch kêu ra rả, từ dưới hồ trồi lên
một chiếc đỉnh cổ, vút một đồng vàng vào trong đỉnh, sẽ lập tức biến thành
hai đồng. Thấm Vạn Tam thấy vậy nảy lòng tham nên đã chiếm cái đỉnh
này làm của riêng, gia tài khổng lồ của ông ta về sau đều nhờ chiếc đỉnh
này mà có. Sau này, toàn bộ gia tài nhà Thấm gia đều bị Minh Thái Tổ Chu
Nguyên Chương tịch thu, Thái Tổ bắt họ Thấm phải cống nạp chiếc đỉnh
thần kỳ này. Chu Nguyên Chương hỏi Lưu Cơ Lưu Bá ôn xem vật này là
vật gì, thì được trả lời, đây là đỉnh “tụ bảo”, tức là chiếc đỉnh nhả tiền, hậu
thế thường gọi là “chậu nhả tiền”, nếu người sống rơi vào trong đó, sẽ lôi ra
được hai người giống nhau như đúc.

Tư Mã Khôi cũng thầm đoán, chẳng lẽ Triệu Lão Biệt vô tình rơi vào đỉnh
“tụ bảo”, vì vậy trên đời này mới có nhiều người giống nhau như đúc đến
vậy? Nhưng đỉnh “tụ bảo”, “táng hồn đàn” và “trường sinh bất tử”, ba khái
niệm này đều không hoàn toàn giải thích được trường hợp của Triệu Lão

Biệt. Những bí mật trên người lão ta e rằng chỉ một mình lão mới biết rõ mà thôi.

Tư Mã Khôi thầm cân nhắc, thấy khó mà xếp Triệu Lão Biệt vào phe ta hay phe địch, không thể nói rõ lão ta là tà phái hay chính phái, chỉ có thể nói lão ta là “kỳ nhân”, từ đầu đến chân cất giấu bao nhiêu ẩn số, lão đứng giữa hai chiến tuyến “đội khảo cổ” và “Năm mồi xanh”. Tư Mã Khôi biết rõ Triệu Lão Biệt là người gian xảo, không thể tin hoàn toàn những gì lão nói, nhưng cũng không thể không hỏi cho rõ đầu đuôi. Thế là, anh bảo mọi người đừng nói gì nữa, tránh lỡ miệng tiết lộ cơ mật. Hãy để Triệu Lão Biệt kể rành mạch về gốc gác của lão ta, đợi tới khi làm rõ được chân tướng sự việc sẽ hậu xét.

Triệu Lão Biệt thấy không thể thoái thác được nữa, bèn múa mép chống chế: “Chư vị anh hùng đã hỏi, thì mỗ đây cũng xin thưa. Cái nghề biệt bảo của mỗ đúng là phải dựa vào bản lĩnh thực sự mới kiếm được miếng ăn, mắt phải nhìn tinh, miệng phải thử chuẩn, năm châu bốn bể chỗ nào cũng nhào vô, sóng gió vạn trượng nơi nào cũng không tha...”

Hải ngọng ngựa ruột hừ giọng: “Lão còn dám nói thêm một câu thừa nữa, tôi sẽ bẻ từng cái răng một đấy. Không tin tôi và lão cứ thử là biết ngay”.

Triệu Lão Biệt sợ so vai lại, khúm núm nói: “Tại mỗ không biết trời cao đất dày, mong vị hảo hán lượng thứ... nhưng... các vị muốn lão nói điều gì mới được chứ?”

Hải ngọng nghiêng răng, quắc mắt quát: “Lão có thành tâm muốn nói không thể hả? Muốn lão nói gì, tự bản thân lão cũng không hiểu à? Chẳng lẽ lại đợi tôi phải mở mồm hỏi? Đầu tiên, mau khai ra lão lén lút chạy đến chỗ này làm gì!”

Triệu Lão Biệt nhăn mặt kể lại chuyện mình vừa trải qua. Lão bảo mình cũng bị nhốt trong vực sâu, thấy trong sương mù có vật gì rơi xuống, bèn chạy đến xem, phát hiện có một con tàu bằng sắt lún xuống đây, khiến khói đen trong lòng đất phun lên cao cả vạn trượng. Lão vẫn nhớ chuyện mình bị nhóm người này truy kích trong sa mạc thành Lâu Lan, chẳng ngờ oan gia ngõ hẹp, đôi bên lại gặp nhau ở chỗ này. Triệu Lão Biệt như chim sẻ sợ cành cong, thấy tình thế có vẻ không ổn bèn quay người định chuồn. Những chuyện xảy ra sau đó thì mọi người đều biết cả rồi.

Hải ngọng càng nghe càng điên tiết: “Lão chết tiệt này nói thế cũng bằng không, lão định qua mặt Hải ngọng ông như qua mặt một thằng ngốc đấy à? Hôm nay không vặn từng cái răng của lão thì không xong...”

Tư Mã Khôi thấy Hải ngọng hỏi không ra đầu ra đũa, bèn giơ tay ngăn lại, rồi quay sang hỏi Triệu Lão Biệt: “Tôi và lão chẳng nuôi thù kết oán gì với nhau, nhưng chuyện của lão vô cùng quan trọng với bọn tôi. Bởi vậy, hôm nay lão phải kể rành rẽ tất cả mọi việc cho bọn tôi nghe. Đừng hòng qua quýt che mắt bọn tôi. Hãy nói hết ra, ví dụ lão từng gặp ai, luyện công phu gì, kiếm được những báu vật gì, trải qua những sự việc gì, đã đi đến những đâu... Lão mau khai báo tuốt tuột ra cho tôi!”.

Triệu Lão Biệt nói vẻ khó xử: “Vị thủ lĩnh đây cũng là người từng trải giang hồ, chắc cũng hiểu bắt người ta kể chân tướng sự thật khác gì đòi đào mả bố người ta lên. Nom các vị nai nịt thế này, phải chẳng là đến đây tìm... tẩm bìa Vũ Vương? Tuy Triệu Lão Biệt mỗ bất tài, nhưng cũng nguyện giúp các vị một tay”.

Mọi người nghe lão nói mà lạng cả người. Tư Mã Khôi và Thằng Hương Lân đồng thanh hỏi: “Lão biết bìa Vũ Vương dưới vực sâu thật sao?”

Triệu Lão Biệt thấy mình nói trúng tim đen, bèn giả bộ vòng vo: “Nói vậy cũng không phải, mỗ chỉ biết tí chút thôi”.

Hải ngọng sốt ruột hỏi dồn: “Thế lão có biết bia Vũ Vương là cái gì không?”

Triệu Lão Biệt gật đầu: “Đương nhiên là biết chứ...”

Hải ngọng tò mò: “Rốt cuộc nó là vật gì?”

Hội Tư Mã Khôi nín thở tập trung, tất cả mọi người đều chăm chú nhìn Triệu Lão Biệt, ai cũng muốn nghe xem rốt cuộc lão sẽ nói gì.

Nhưng Triệu Lão Biệt chỉ thủng thẳng: “Tấm bia đó chẳng phải phiến đá khổng lồ hay đặc biệt gì, nó không khác gì các tảng đá bình thường trên núi. Nếu không người ta đã chẳng gọi nó là bia đá. Bia đá ấy mà, vốn dĩ chỉ là một tảng đá, không phải vàng, cũng không phải ngọc”.

Hải ngọng nổi giận lôi đình, tóm cổ Triệu Lão Biệt mắng: “Tiên sư thằng già, tao thấy mày chán sống rồi thì phải!”

Tư Mã Khôi thấy Triệu Lão Biệt cố tình nói loanh quanh, thì cũng thấy ghét không chịu được, anh liền ra hiệu bảo những thành viên còn lại cứ cho lão nếm mùi đau khổ, không cần can ngăn, để mặc Hải ngọng dạy lão một bài học.

Triệu Lão Biệt bị Hải ngọng hành hạ một hồi, quả nhiên nhũn như con chi chi, không dám khoe khoang kiến thức nữa. Lão nói: bia Vũ Vương quả thực chỉ là một hòn đá rất đổi bình thường, câu lão nói khi nãy hoàn toàn là sự thật. Tuy hòn đá nào cũng giống nhau, nhưng mỗi hòn lại có một số mệnh khác nhau, cũng giống như con người vậy. Nếu ta lột sạch quần áo của gã ăn mày trên đường phố và hoàng đế ngồi ngất ngưỡng trên ngai vàng ra, thì hai người chẳng qua chỉ là hai cơ thể với lớp da bọc lấy khối máu thịt. Bởi vậy mới nói người và người đâu có gì khác biệt. Chết đi cũng chỉ vùi thân dưới ba tấc đất, mục rữa rồi để bọn giun để làm tổ. Nhưng vì sao hoàng đế lại ngồi trên vạn người, muốn bao nhiêu thê thiếp được bấy nhiêu thê thiếp? Còn ăn mày thì phải sống dưới đáy cùng của xã hội, cả đời chịu cảnh đói rét? Đó là vì số mệnh của hai người đó không giống nhau, họ cùng phận mà không cùng mệnh.

Hồi 3: SỐ MỆNH LÀ DÒNG SÔNG THẦN BÍ

Mọi người nghe Triệu Lão Biệt nói thì đều cảm thấy rất mông lung: “Số mệnh của con người đúng là trăm người trăm vẻ, nhưng hòn đá thì làm sao có số mệnh được?”

Thăng Hương Lân suy đoán: “Có lẽ Triệu lão sư phụ muốn nói – mọi sự vật trên đời đều có cơ duyên riêng của nó...”

Tư Mã Khôi nói: “Cho dù hòn đá có số mệnh, thì nó vẫn chỉ là một hòn đá, tằm bia Vũ Vương chìm xuống vực sâu sao có thể chỉ là một hòn đá bình thường được?”

Triệu Lão Biệt thấy mọi người vẫn chưa hiểu chuyện, liền bảo: “Thế thì nói thế này vậy, chư vị đều là những người đi nhiều biết rộng, chắc hẳn biết Đường Thái Tông Lý Thế Dân chứ hả? Sau khi chết, Thái Tông hoàng đế được an táng ở Chiêu Lăng, trên mặt đá của điện thờ chạm khắc hình sáu con chiến mã. Đó đều là những con chiến mã ngài từng cưỡi lúc sinh thời, chỉ vì sơn lăng của Thái Tông được gọi là Chiêu Lăng, nên bức phù điêu sáu con tuần mã được đặt tên là ‘Chiêu lăng lục tuần’, sáu con tuần mã đó lần lượt là Táp Lộ Tử có công cứu giá, Bạch Đê Ô ngày đi ngàn dặm, Quyền Mao Oa thiên mã hạ phàm, Thanh Truy động tác uyển chuyển như dải lụa trắng, Thập Phật Xích tuần mã huyết thống Ba Tư, Đặc Lặc Phiêu phi nhanh như gió.

Thực ra, phiến đá có khắc ‘Chiêu lăng lục tuần’ chỉ là một phiến đá bình thường, trong núi có biết bao phiến đá như thế, nhưng vì trên bề mặt nó chạm khắc kiệt tác, nên nó mới trở thành báu vật, người nào nhìn cũng

thèm muốn, kết cục nó bị một bọn trộm mộ để mất tới, chúng đập nát điện, cất nó trong hòm, rồi cho lên tàu vượt biển sang hợp chủng quốc Hoa Kỳ”.

Triệu Lão Biệt còn nói thêm. Lúc bọn trộm mộ hủy hoại ‘Chiêu Lăng lục tuần’, chính mắt lão cũng trông thấy, các cậu nói xem trên đời này có biết bao tảng đá, sao có những tảng đá đứng trơ gan cùng tuế nguyệt hàng ngàn vạn năm, rồi bị phong hóa mủn nát trên núi mà mãi mãi không có ai ngó ngang tới, trong khi đó có những tảng đá lại được người ta lựa chọn làm tấm bia khắc ‘Chiêu Lăng lục tuần’? Nói đến cùng chẳng phải đều tại chữ ‘mệnh’ thôi sao? ‘Mệnh’ nói một cách đơn giản thì chỉ mỏng như lớp giấy dán cửa sổ, còn nói sâu hơn thì nó là vực sâu như biển cả không nhìn thấy đáy.

Hải ngọng bưng bưng lửa giận, ngoạc mồm ra mắng: “Bọn khوم Tây quả là đáng ghét, nằng hết hàng tốt mà tổ tông chúng ta để lại, trách gì năm đó nổi dậy loạn Nghĩa Hòa Đoàn, thử hỏi không nổi dậy liệu có thành công không? Lúc đó mà ông đuổi kịp thì ông đã đẩy đường sắt, nhổ cột điện hất tung mẹ tàu chúng nó xuống biển cho rồi”.

Triệu Lão Biệt vội chối bay chối biển: “Nói gì thì nói mỗi đây ít nhiều vẫn là người có thực lực, người ta có câu ‘thà chết cũng không khai, thà đói cũng không làm giặc’, nghề vớ vẫn gì mà chẳng kiếm nổi hai bữa cơm nhạt qua ngày, sao phải đi làm cái việc hạ tiện sớm tối hầu hạ bọn chó đó?”

Tuy Tư Mã Khôi cũng phản cảm với lối nói chuyện mập mờ của Triệu Lão Biệt nhưng trong lòng anh cũng đôi chút cảm nhận được hàm ý giấu phía sau – số mệnh giống như một dòng sông thần bí, không ai biết nó sẽ đưa ta đến đâu, con đường phía trước của hội anh cũng đầy rẫy những điều chưa biết. Nhưng cuối cùng anh cũng hiểu Triệu Lão Biệt muốn nói gì, bia Vũ

Vương chẳng qua chỉ là một phiến đá lớn, bản thân nó không hề có điểm gì đặc biệt, dòng chữ khắc trên tấm bia cổ đó mới là điều then chốt, nhưng trên phiến đá cùng lắm cũng chỉ khắc mấy hàng chữ “long ấn triều Hạ” đã thất truyền từ lâu chứ mấy, thực sự không thể tưởng tượng được mấy ký tự cổ đại đó có thể phát huy được tác dụng gì.

Tư Mã Khôi đành tiếp tục truy vấn Triệu Lão Biệt: “Lão có biết trên tấm bia Vũ Vương ghi chép bí mật gì không?”

Triệu Lão Biệt gật đầu đáp: “Vị thủ lĩnh đây nói rất chính xác, trước đây mỗi người không biết, nhưng bây giờ thì đã hiểu rồi”.

Trong khoảnh khắc, tìm mọi người như thắt lại, họ đều đợi để nghe Triệu Lão Biệt nói ra bí mật trên tấm bia Vũ Vương.

Triệu Lão Biệt ra vẻ thần bí nói: “Chúng ta bèo nước tương phùng, duyên phận cũng khá sâu đậm, các vị đã muốn hỏi bí mật khắc trên tấm bia đá kia rốt cuộc là gì, thì mỗi người xin nói thật vậy, các vị nghe đây...”

Cả hội không thể tưởng tượng nổi một phiến đá khổng lồ bị chìm dưới vực sâu từ mấy ngàn năm trước có thể ghi chép lại bí mật kinh thiên động địa gì, giờ phút này, lòng hiếu kỳ của mọi người đã dẫn ra đến cực điểm, ai nấy đều nín thở lắng nghe như thể chỉ sợ lọt mất chữ nào.

Triệu Lão Biệt vốn không muốn tiết lộ bí mật với đối phương, nhưng bị đẩy vào thế bí, lão lên gân lên cốt nói: “Bí mật này đúng là chuyện động trời, các vị nói nó là thế nào thì nó chính là thế ấy... nghĩ nó là thế nào thì nó chính là thế ấy!”

Hải ngọng ngựa ruột, phăm phăm lao vào lão, rút dao sẵn ra, định đẽo Triệu Lão Biệt thành “cây gậy người” luôn một thể.

Tư Mã Khôi thấy tuy xung quanh lai lịch của Triệu Lão Biệt có nhiều điều kỳ kỳ, nhưng lão ta chẳng qua chỉ là hạng ít học, mở miệng ra là thở toàn khẩu ngữ giang hồ, lời lẽ thô kệch, muốn lão giải thích rõ ràng mọi bí mật cổ xưa ẩn chứa trong tấm bia Vũ Vương còn khó hơn lên trời, dẫu sao mọi người đã xuống tận đáy vực sâu, kiểu gì cũng nghĩ được cách tìm thấy tấm bia cổ, trước mắt phải xác định chính xác lai lịch của lão đã. Nghĩ vậy, anh bảo đối phương trình bày cặn kẽ từ đầu chí cuối xem lão “đã gặp những ai, học những công phu nào, biệt bảo được những báu vật gì, trải qua những sự kiện nào, từng đi đến đâu, vì sao lại xuất hiện ở dưới lòng đất này – nơi mà con người không thể đặt chân tới và biết bí mật của tấm bia Vũ Vương qua nguồn thông tin nào?”

Triệu Lão Biệt cũng biết tiếc mạng sống, mắt thấy không thể tiếp tục che giấu được nữa, lão đành khai ra thân thế của mình: Triệu Lão Biệt có cuốn bí thuật biệt bảo gia truyền, ngoài cặp mắt tinh như cú vọ phân biệt được mọi báu vật trên đời, lão còn biết chút ít về mấy món công phu “miêu thoán cầu thiểm”⁽¹⁾. Ngoài ra, lão luyện cả khí công, từ trước đến giờ chưa bao giờ bị ảnh hưởng bởi sự nóng lạnh của thời tiết. Trời nóng bức bao nhiêu, lão vẫn mặc áo da như thường, có điều lão ta quanh năm chỉ quanh quẩn khai hoang trồng cấy ở vùng nông thôn, chưa bao giờ được ra ngoài mở mang tầm mắt, cũng chưa đi đâu xa quá cổng làng.

1 Miêu thoán cầu thiểm: nghĩa là “chó chui mèo lủi”.

Triệu Lão Biệt là hạng người ếch ngồi đáy giếng điển hình, cùng lắm cũng chỉ thấy bầu trời rộng bằng lòng bàn tay, lúc nào cũng nghĩ ta đây tài giỏi lắm. Đến những năm Dân quốc, cả nước lâm vào nạn đói, người dân ở nông

thôn chết đói như ngã rạ, lão đành bươn trải ra ngoài tìm kế mưu sinh, nhưng lúc đó thế thời đang loạn lạc, lão không thể tìm thấy báu vật trong thành, trong khi ngoài thành thì nhan nhản bọn ngựa vang⁽²⁾, giặc đất, chỉ bất cần một chút là mất mạng như chơi. Có câu “Hổ đói chặn đường vồ người, người đói ra đường mồi vồ”, lão cũng bày đại mấy gánh hàng, diễn thử mấy chiêu, nhưng chuyện đời ăn cần tiền, ở cũng cần tiền, trên có mái nhà, dưới có nền nhà, chi phí cống cho quan viên và giang hồ đều phải nộp đủ, lão lại chỉ biết mấy chiêu nhà quê, chẳng có mấy người cam tâm móc túi bỏ tiền xem lão diễn. Cuối cùng hết cách, lão đành hạ quyết tâm làm giặc đất.

Những năm đó, tuy cả gầm trời đều loạn thành mớ bòng bong, nhưng giới giang hồ vẫn duy trì giới luật nghiêm ngặt. Người ta vẫn bảo “đất có thổ công sông có hà bá”, thổ công hà bá đã không gặt đầu thì đồ dám chen chân nhập bọn, mà nếu đánh lẻ thì ngặt nổi thổ không thông, người không quen. Xưa có câu rất chí lý “ làm ăn không đắc địa, chỉ tổ rước cục tức vào thân”, Triệu Lão Biệt đương nhiên cũng thấu hiểu đạo lý này, lão cảm thấy tốt nhất nên tìm một “bóng tùng” để nương tựa, bởi rốt cuộc lưng có dựa gốc cây thì thân mới mong mát mẻ. Cái gốc cây to nhất lúc ấy tất nhiên là Thường Thẳng Sơn. Nghĩ vậy, Triệu Lão Biệt liền đến bái kiến thủ lĩnh, thấp hươu xin nhập hội, nào ngờ tên thủ lĩnh đó lại trông mặt mà bắt hình dong, thấy Triệu Lão Biệt quê mùa một cục nên không mấy coi trọng.

2 Ngựa vang: chỉ dân cướp đường.

Triệu Lão Biệt thấy mình bị người ta coi thường thì tức nổ ruột, nghĩ thầm: “Bàng Thống thời Tam quốc tuy hình dáng xấu xí bé nhỏ, không đạo mạo cốt cách như Gia Cát Lượng, nhưng tài năng thì chẳng kém cạnh gì, thế mà lúc đầu gặp mặt, Lưu Bị cũng có ý xem thường ông ta. Con người trên cõi

đời này đa phần đều là hạng mắt thịt dung tục, chỉ biết coi bì tướng chứ đâu biết coi cốt tướng, sao hiểu được khí chất anh hùng?”

Triệu Lão Biệt tự ái, lão liền quyết định bỏ đi xa một mạch đến tận Tân Cương. Chặng đường này bám đầy phong trần bụi bặm, lão càng lúc càng đi xa dần về phía tây, càng đi xa bóng người càng thưa thớt. Lão không biết đường đi lối lại, cũng không biết mình đang đến huyện nào, tỉnh nào. Một ngày nọ, lão hành hương đến một nơi, nơi ấy vô cùng hoang vắng lạc hậu. Không biết bao năm rồi chưa có người lạ bước chân vào trong thôn, dân chúng trong vùng không hề biết thế giới bên ngoài đã thay vua đổi chúa từ lâu, họ cứ ngỡ người đang an tọa trên ngai vàng giữa đất kinh thành vẫn là vua Càn Long.

Triệu Lão Biệt không ngờ ở đây lại có nơi vắng vẻ dường vậy, lão định đi nhanh để kịp tìm nơi tá túc trước khi trời tối, nhưng suốt chặng đường chỉ thấy bãi hoang nối tiếp sa mạc, phía trước không thấy làng bản, phía sau không thấy quán trọ, mây đen che khuất ánh trăng, đêm khuya vô cùng tĩnh mịch, lão thu hết can đảm bước về phía trước, bỗng lão nghe thấy phía sau vắng vắng “sột soạt”.

Triệu Lão Biệt dừng bước, chiếu cặp mắt mèo quan sát xung quanh thì phát hiện có một con chó rất lớn đang bám theo mình. Con chó mắt xanh nanh vàng, nó trừng cặp mắt xanh lục, sáng quắc như đèn pha, thè cái lưỡi đỏ au như máu, ngoác mồm nhe răng hướng thẳng về phía Triệu Lão Biệt. Triệu Lão Biệt cuống quýt xua tay, miệng suýt suýt, hòng đuổi con chó hoang đi chỗ khác. Nào ngờ, con chó hung dữ lao đến cắn xé điên loạn chiếc áo da của lão. Triệu Lão Biệt cậy mình có tí võ, thò tay rút ra cái tẩu thuốc lớn vẫn giắt ở thắt lưng, gõ mạnh vào đầu con chó dữ. Phía đầu tẩu thuốc của

lão bịt nắp đồng rất nặng, gõ vào đầu đảm bảo phải nổi một cục to bằng quả ổi. Con chó đau quá, kêu “ăng ăng” rồi co mình lại, nhưng vẫn dai dẳng bám theo lão không chịu buông tha. Tiếng kêu của nó như thể tiếng gọi đồng loại. Lát sau, Triệu Lão Biệt thấy càng lúc càng nhiều chó đến hơn.

Triệu Lão Biệt cuống loạn chân tay, vừa ra sức gõ loạn xạ đầu tẩu thuốc, vừa co cẳng chạy nhanh về phía trước, nhưng bầy chó hoang quá dữ tợn, chúng xé nát cả chiếc áo da khoác bên ngoài, vai và bắp chân của lão đều bị thương. Đang lúc nghĩ bụng chắc phen này không thể trụ thêm được nữa, bỗng lão thấy phía xa có mấy đống lửa, thế là lão vừa lẩn vừa bò đến đó. Mấy con ác cẩu thấy ánh lửa thì không dám đuổi theo nữa.

Đám lửa đó là điểm hạ trại của một đoàn ngựa, đứng đầu là mấy người Pháp, họ dẫn theo nhóm thổ tặc vào sa mạc khai quật xác khô để vận chuyển ra nước ngoài triển lãm. Lúc ấy, trời đang lúc canh khuya, mấy người Pháp thấy toàn thân Triệu Lão Biệt bê bết máu, chạy gấp đến nỗi thở chẳng ra hơi, họ rất đổi ngạc nhiên, vội vàng gọi phiên dịch đến hỏi xem đã xảy ra chuyện gì.

Triệu Lão Biệt thở hồng hộc nói: “Đừng hỏi nữa, đây rốt cuộc là đâu? Sao nhiều chó thế? Mà toàn là chó hoang, chưa bao giờ tôi thấy loài chó dại nào lại hung dữ thế này, lỡ bị nó cắn thì thực không phải chuyện chơi, gõ vỡ đầu mà nó vẫn không chịu nhả mồm ra...”

Mấy người Pháp và bọn thổ tặc đi cùng, nghe lão nói mà trố mắt nhìn nhau. Ở hoang mạc này lấy đâu ra chó hoang, chắc chắn người này vừa bị một đàn sói bao vây rồi! Lão ta ăn gan hùm mật gấu hay sao mà dám một mình chạy lung tung giữa hoang mạc trong khi thân không găm súng, tay không mang đuốc như vậy?

Ở rừng già núi sâu vùng Quan Đông cũng có sói, nhưng phần lớn chúng chỉ xuất hiện đơn độc, đặc điểm hình dáng cũng hơi khác với sói sa mạc. Nghe mọi người nói vậy, Triệu Lão Biệt mới hải hùng nhận ra, không ngờ khi này mình gặp phải sói, nghĩ lại vẫn thấy dựng hết tóc gáy.

Tay cầm đầu đội thám hiểm Pháp thấy Triệu Lão Biệt một mình mở đường máu phá được vòng vây của bầy sói, thì nghĩ thầm người này chắc chắn phải có bản lĩnh xuất chúng. Sau này, cuốn cổ tịch biệt bảo lấy trộm được trong lăng tẩm vua Chăm Pa cũng là của tay đội trưởng người Pháp đó tặng cho lão.

Năm Dân quốc 15, đội thám hiểm người Pháp nghe nói phía dưới di chỉ Hắc Môn ở thành cổ Lô Lan có chôn giấu bảo vật. Khi ấy, Triệu Lão Biệt đã lăn lộn khắp vùng sa mạc Gobi ở Tân Cương khá lâu, lão rất rành địa phận vùng này, bởi thế lão dẫn đội thám hiểm Pháp tiến vào Lopnor tìm kiếm di tích cổ Lô Lan. Giữa đường, bọn họ gặp bão cát, Triệu Lão Biệt bị lạc khỏi đội thám hiểm, bão cát tung bay mịt mù, tối tăm trời đất, giơ tay ra không nhìn thấy ngón. Lão mò mẫm tìm được một cửa động, liền vội vàng ba chân bốn cẳng chui xuống đó lánh nạn.

Tư Mã Khôi và Thặng Hương Lân ngồi cạnh nghe Triệu Lão Biệt kể, mới biết thì ra đó chính là thời điểm Triệu Lão Biệt chui vào “chiếc hộp thời gian”. Lúc ấy, Triệu Lão Biệt lại ngộ nhận rằng, đội khảo cổ muốn giết lão diệt khẩu, nên tìm mọi cách chạy trốn, cuối cùng bị luồng không khí nhiễu động cuốn đi mất. Lúc tỉnh lại, lão thấy mình đã rơi xuống đất, gần như bị cát vàng chôn sống, may mà trước khi bị cái nóng sa mạc hun thành thịt khô, lão lại được hội người Pháp kịp thời đào lên. Lão cứ ngỡ mình vừa trải qua một cơn ác mộng. Triệu Lão Biệt ngẫm ghi nhớ trong đầu mấy bức hình mà đội khảo cổ nhắc đến khi trước. Lão cứ một mực đinh

ninh đó chính là những gợi ý ngầm về biệt bảo Lâu Lan. Thế là, mấy người bọn họ lại chinh đồn đội ngũ, bắt đầu xuất phát, họ chui xuống lòng đất từ cửa Hắc Môn.

Tư Mã Khôi nghĩ thầm: “Nói như vậy thì sau đó Triệu Lão Biệt và tất cả hội người Pháp đều chết hết trong di chỉ dưới lòng đất Lâu Lan cổ, vậy sao một mình lão lại có thể xuất hiện ở đây để kể lại về cái chết được nhỉ?”.

Nghĩ đến đây, đột nhiên anh nhớ ra, trong truyền thuyết Chăm Pa cổ đại nhuộm đậm màu sắc tôn giáo, người ta gọi vực sâu bị biển ngầm dưới đất ngăn cách với thế giới bên ngoài là “vương quốc của người chết”.

Hồi 4: QUÊ BÓI CỦA TRIỆU LÃO BIỆT

Mọi người đều cảm thấy hành tung của Triệu Lão Biệt rất quái dị, khó mà biết lão là ma hay yêu quái, bao quanh lão là vô vàn ẩn số, không ai có thể đoán chính xác được rốt cuộc là gì nên đành chờ lão tự kể ra.

Tư Mã Khôi hỏi Triệu Lão Biệt: “Tự lão thừa nhận mình đã chết trong sa mạc Lâu Lan từ những năm Dân quốc 15, thế bây giờ lão là người hay ma?”

Triệu Lão Biệt sa sầm nét mặt, lão không muốn bị người khác lật tẩy chân tướng, nhưng lão cũng biết trò đả bôi ba câu sáu điều khó mà qua mắt được Tư Mã Khôi, nên lão đành khai ra nguyên nhân của sự việc:

Trước khi Triệu Lão Biệt cùng hội người Pháp xuất phát vào sa mạc Lâu Lan, lão đã về Quan Đông một chuyến, mang đổi tất cả của cải tích cóp bấy lâu thành vàng, rồi đánh thành từng thỏi, tìm một nơi vắng vẻ giấu thật kỹ.

Khi ấy vừa đúng lúc Quan Nội họp chợ phiên, tuy ở đây không sầm uất như những đô thị lớn, nhưng nơi này là địa bàn xung yếu của các đoàn thương nhân vùng tây bắc, người đi chợ nườm nượp, phiên chợ đông đúc bán ti ti thứ, lớn bé đều có cả, lớn thì có gia súc cỡ ngựa, lạc đà; bé thì có gương lược, cây kim, sợi chỉ. Người ta bán đủ thứ từ tạp hóa, thuốc bôi, ống da, sừng bò, cho tới roi ngựa, mã tấu, yên cương ngựa, hơn nữa ở đó người ta còn bày trò diễn ảo thuật mãi võ. Đến các sạp ở ngoài cổng Quan Nội, người ta lại bày bán đủ các loại hàng ăn, quán xá lô xô, san sát nhau. Đúng là náo nhiệt vô cùng!

Triệu Lão Biệt thấy trời hãy còn sớm, nên lão rẽ vào phiên chợ ngó nghiêng mỗi chỗ một tí. Lão là người xuất thân bán hàn, nên chẳng bao giờ dám móc tiền túi ra tiêu, có đi chơi chợ, lão cũng chỉ ngắm nghía cho thích mắt chứ không dám mua gì. Cứ như vậy, lão loanh quanh hết một ngày mà vẫn chưa chán, hôm sau lão lại ra chợ xem, thấy phía trước người ta xúm đông xúm đỏ, lão cứ tưởng có trò gì hay, nên cũng cố chen chúc vào “giải ngũ” cho bằng được.

“Giải ngũ” là tiếng địa phương vùng Quan Đông, ý muốn chỉ việc xúm vào xem hội, vừa không mất tiền lại vừa giải sầu. Triệu Lão Biệt rất giỏi trò này, lão cố sống cố chết len cho bằng được lên hàng đầu, ngồi xồm trên mặt đất, chăm chú quan sát, thì ra nhân vật chính là một vị thầy bói tuổi ngoại tứ tuần, vẻ ngoài trắng trẻo, sạch sẽ, thân hình khá phốp pháp, trên sống mũi còn gá thêm cặp kính cận, cách ăn vận khá giống giới văn sĩ bụng nhét đầy chữ.

Thầy bói đó ngồi trên một tảng đá, phía trước là miếng gỗ dài, bày xếp ngay ngắn những giấy bút, ống mực, hộp tro, phía sau cắm lá cờ hiệu quảng cáo,

trên đó vẽ hình bát quái, hai mặt viết hai hàng chữ “Thiết Chủy bán tiên, xem tướng phán mệnh.”

Vị thầy bói này hành tẩu trên giang hồ cũng đã lâu, lại rất biết cách làm hàng, học rộng biết nhiều và đặc biệt có tài ăn nói. Anh ta không ngồi chờ ra như cá chết, im lìm sau sạp hàng, mà trước tiên anh ta kể chuyện, người qua đường vừa nghe là dính vào luôn, người xúm đến xem càng lúc càng đông, cứ như vậy anh ta chẳng lo không có khách tự nguyện chui đầu vào rọ.

Vị thầy bói tự xưng mình họ Hồ, quê ở Tế Nam, tỉnh Sơn Đông, dân giang hồ gọi anh ta là Hồ Thiết Chủy – Thiết Chủy nghĩa là “miệng sắt” – ý muốn ám chỉ anh ta xem tướng đoán số chính xác như thần, chưa bao giờ nói sai nửa lời. Anh ta lấy hết sức đập miếng gỗ trên bàn, rồi lặng thinh tạo khí thế, sau đó mới dang hăng mở màn: “Chư vị lão gia, đừng thấy cái này trông có vẻ tầm thường mà coi thường, thực ra nó có lai lịch hắc hoi đấy. Người xưa dạy ‘Một thời thước gỗ chia bảy phần, thượng chí quân vương hạ chí thần, quân vương một mảnh trị quan nhân, quan nhân một mảnh trị lê dân, thánh nhân một mảnh truyền Nho giáo, thiên sư một mảnh trấn quỷ tà, sư gia một mảnh tuyên Phật pháp, Đạo gia một mảnh thuyết huyền môn, một mảnh lưu lạc chốn nhân gian, trôi nổi tám phương khuyên dân chúng’.

Triệu Lão Biệt thấy lời ăn tiếng nói của vị thầy bói này khá mạnh mẽ, khiến người ta chỉ muốn nghe tiếp xem anh ta nói gì, thế là lão ngồi xổm xuống đất, không bỏ đi nữa.

Lão thấy vị thầy bói “miệng sắt” kia tiếp tục sang sảng: “Hồ mỗ đây lần đầu đến nơi đất quý này, theo lệ phải tự báo gia môn trước. Mỗ là hậu duệ đời thứ 72 của Hồ lão chân quân, theo dòng tướng pháp Ma Y, sở trường xem tướng xem tay, xem từ da xuyên thấu đến tận cốt xương, phân biệt nguyên

thần, từ đó có thể phán đoán được phúc, thọ, phú, bần và cả mệnh lý sinh tử”.

Nói xong, vị thầy bói rút ra một tập tranh phác họa chân dung của các nhân vật lịch sử. Anh ta giở đến một trang rồi giở ra cho mọi người xem, trang đó vẽ Đại Minh Hồng Vũ hoàng đế Chu Nguyên Chương, bản vẽ này phỏng tác theo bức vẽ nguyên mẫu ở Minh Cung, bên cạnh còn chú thích sinh thần bát quái, đôi mắt của hoàng đế trong bức họa có mí trên ngắn, mí dưới dài, lỗ tai to hướng lên trên, lỗ mũi hở và hếch, cằm cũng hướng lên trên. Trong tướng số, tướng này gọi là “Ngũ lộ hướng thiên⁽¹⁾, địa cách⁽²⁾ thoáng rộng”.

1 Ngũ lộ hướng thiên: chỉ hai lỗ tai, hai lỗ mũi và miệng hếch lên trời.

2 Địa cách: chỉ cằm.

Hồ Thiết Chủy chỉ tay vào bức họa, miệng thao thao bất tuyệt, khoe sư tổ của mình trước đây từng phán mệnh cho hoàng đế Chu Nguyên Chương, sinh thần bát tự của ngài quá răn, nếu không gặp thời thì chỉ thành kẻ ăn mày nơi đầu đường xó chợ, nhưng một khi đã gặp thời thì lập tức trở thành thiên tử. Ngài vừa sinh ra đã biết nói, nhưng gọi cha cha chết, gọi mẹ mẹ chết, chỉ tại cha mẹ ngài mệnh mỏng, không chịu đựng được lời vàng tiếng ngọc của bậc chân mệnh thiên tử.

Hồ Thiết Chủy nói xong về tướng mệnh của hoàng đế Chu Nguyên Chương, lại tiếp tục bình đến cuộc đời của Đường Thái Tông. Trong lúc kể sự tích của những vĩ nhân thời cổ, anh ta còn chỉ tướng số ngũ quan của đám đông vây quanh, rồi luận sang hên, hên xui, ví như người này làm nghề gì, người kia nhà có mấy người, có con trai con gái hay không, gần đây có vào vận không. Mà hay một nỗi, tất cả lời phán của anh ta đều chính xác tuyệt đối, ai nấy cứ gọi là gặt gù khen chuẩn lia lịa.

Chuyện đời thường chỉ thích đàm luận những việc kỳ lạ, ở chợ lại toàn hạng người thô lỗ, ít học, thấy Hồ Thiết Chủy nói càng giật gân, khoa trương, mọi người lại càng xúm đông xúm đỏ đến xem.

Hồ Thiết Chủy thấy đám đông đã kha khá, mới bắt đầu vào chủ đề chính: “Từ trước đến giờ, mỗi thu mỗi quẻ nửa đồng Đại Dương, nhưng hôm nay là lần đầu tiên đến đây, lại được các vị cổ vũ như vậy, thôi thì mỗi cũng học theo Trương thiên sư bán thuốc mắt, buông tay lấy cái tiếng là chính, chỉ thu nửa giá thôi, không những vậy còn mua một quẻ, tặng một quẻ, nếu nói sai một câu, nửa xu mỗi cũng không dám lấy...”

Nào ngờ, đúng lúc đó một trận cuồng phong chợt nổi lên, cuốn đất cát bay tứ tung, đám đông chạy tán loạn. Hồ Thiết Chủy bán nước bọt suốt nửa ngày trời, đến lúc sắp kiếm được tiền thì chẳng còn mống người nào, anh ta không kìm được tiếng thở dài, đành dọn hàng tránh tạm vào trong quán trọ ngay phía sau. Triệu Lão Biệt cũng ngồi xồm ở ngay cửa quán trọ, rút tẩu thuốc ra hút đợi ngót bão cát, mới dám đi.

Hồ Thiết Chủy hệt mất vụ làm ăn, thì không cam tâm, anh ta liếc mắt thấy Triệu Lão Biệt đứng ngay cạnh, liền nảy ra ý dụ Triệu Lão Biệt mở hàng. Anh ta mon men lại gần mời chào: “Mỗi thấy lão nông đây ngũ quan cân đối, chẳng hay có muốn để Hồ mỗi coi cho quẻ bói xem vận may thế nào không?”

Triệu Lão Biệt thấy Hồ Thiết Chủy còn không tính được trời sắp nổi bão, thì làm sao lão dám tin vào mấy trò giang hồ này của anh ta, huống hồ cho dù anh ta có đạt đến trình độ một nửa thần tiên thật, thì lão cũng không nỡ rút nửa đồng Đại Dương ra để xem tướng, bởi thế lão chỉ tảng lờ lắc đầu.

Hồ Thiết Chủy giải thích: “Có câu rất hay ‘Trời có lúc nổi gió bất thường, người có lúc họa phúc khôn lường’ , Tướng pháp Ma Y của Hồ mỗ chỉ xem được cho con người, chỉ đoán được họa phúc khôn lường của con người, chứ không xem được sắc mặt của ông trời. Nếu lão huynh không tin, thì mỗ đây cứ xem tướng cho lão huynh, luận đàm tam bộ đại vận gồm tiền vận, trung vận và hậu vận, nếu nói chuẩn thì đến lúc đó lão huynh trả tiền sau cũng không muộn, còn như nói sai nửa câu, mỗ sẽ không lấy của lão huynh nửa xu”.

Triệu Lão Biệt vẫn lắc đầu không chịu, lão thấy bỏ ra nửa đồng để xem tướng quá ư là lãng phí, tướng mạo là do cha mẹ nhào nặn mà thành, có sao dùng vậy, việc gì phải xem, nếu có tiền thừa thãi thà mua đồ đánh chén còn hơn.

Hồ Thiết Chủy cũng là tay lì lợm, anh ta đã mở miệng mời chào, thì làm gì có chuyện trốn tránh không xem được, bởi xung quanh còn có bao con mắt khác dòm vào, kẻ biết thì hiểu tại thẳng cha quê mùa kia ki bo không nỡ móc tiền túi ra xem, nhưng kẻ không biết lại truyền tai nhau bảo anh thầy bói chỉ chuyên mấy chiêu lừa lọc giang hồ. Chính vì vậy, anh ta cố chấp mời mọc Triệu Lão Biệt phải xem bằng được: “Đã vậy thì bạn này mỗ không lấy tiền của lão huynh nữa, nếu xem chuẩn thì sau này lão huynh rỉ tai mọi người giúp mỗ là được rồi”.

Triệu Lão Biệt vừa nghe không cần mất tiền, thấy mình lãi to, bèn hồ hởi đồng ý luôn, nghiêm mặt lại để Hồ Thiết Chủy xem tướng.

Hồ Thiết Chủy ngắm nghía khuôn mặt Triệu Lão Biệt mấy hồi, anh ta lập tức thấy hối hận bởi khi này đã lỡ lời khen đối phương ngũ quan cân đối,

cái mặt này phải nói là xấu không còn gì để nói, mày gián mắt chuột, mệnh bạc phúc mỏng, là kiểu khuôn mặt quân thần bất hợp điển hình.

Triệu Lão Biệt thấy Hồ Thiết Chủy lảng lạng không nói suốt hồi lâu, bèn sốt ruột hỏi: “Ông anh không cần phải ngại, tốt hay xấu gì cũng cứ nói thẳng cho mỗ biết”.

Lúc trước, Hồ Thiết Chủy nói không chừa lối thoát cho mình, nên giờ đành phải thành thực phán tuốt tuột: “Lão huynh, mỗ xem tướng lão huynh môi mỏng răng lộ, chứng tỏ là người trong cương ngoài nhu, mắt bé mày dựng, chứng tỏ là người hùng tâm tráng chí. Thiên đình⁽³⁾ rộng, chứng tỏ có mệnh hành tẩu bốn phương, địa cách hẹp, chứng tỏ ít nhận được sự dạy dỗ của cha mẹ, không có anh chị em ruột, cũng không được học qua đạo Khổng Tử, Mạnh Tử, chỉ kiếm cơm dựa vào chút kỹ nghệ gia truyền mà thôi...”

3 Thiên đình: chỉ vàng trán.

Triệu Lão Biệt vừa nghe mấy câu đã thấy nói rất sát với thực tế cuộc đời lão. Cha mẹ đều sớm chiều trời, xung quanh chẳng có ai thân thích, tuy lão cũng biết ít chữ, nhưng quanh năm phiêu bạt chốn giang hồ, nên cũng chưa bao giờ có cơ hội tiếp xúc với sách thánh hiền. Thế là, lão để Hồ Thiết Chủy nói tiếp.

Hồ Thiết Chủy thầm xét đoán sắc mặt đối phương, rồi tiếp tục nói: “Con người ở đời đều có tam bộ đại vận, lần lượt là tiền vận, trung vận, hậu vận. Mỗ thấy tướng mạo của lão huynh sớm ra đời, sớm vất vả, sớm lao động, tiền vận có ba cái ‘sớm’ ấy, ứng với số ‘tam tảo’. Ngoài ra, lão huynh lập nghiệp muộn, phát tài muộn, hưởng phúc muộn, trung vận có ba cái ‘muộn’ ấy, ứng với phận ‘tam vãn’. Ngày còn trẻ, lão huynh làm nhiều việc bất

thành, khó thi triển được tài trí, đến tuổi trung niên thì trước khó sau dễ, thành đạt dần dần, lại được quý nhân cất nhắc và trọng dụng”.

Triệu Lão Biệt mừng hớn hở ra mặt, giơ ngón cái lên khen ngợi: “Ông anh xem tướng chuẩn lắm, nói thật, cuộc đời mỗi đây đúng là trước khó sau dễ, mấy năm gần đây, lăn lộn mãi mới ngẩng đầu lên được một tí. Ông anh thử coi tiếp xem hậu vận của mỗi thế nào, về sau phúc thọ được hưởng bao nhiêu, dương thọ còn mấy năm nữa?”

Hồ Thiết Chủy lắc đầu nói: “Lão huynh đã có lời như thế, thì xin lượng thứ cho mỗi được nói thẳng, mỗi thấy khuôn mặt của lão huynh tuy ngũ quan mất cân đối nhưng xếp lại cùng nhau thì vẫn kéo dài được mạng sống, hạn số vẫn hưởng được đến già. Có điều, lão huynh có mấy việc lớn, nếu không làm chu toàn, thì ông trời nhất định sẽ giảm thọ của lão huynh”.

Triệu Lão Biệt nghe đến đây, lòng cũng thấy gai gai, lão từng kết bè với lũ người Tây đào mồ quật mả, ăn trộm quốc bảo, làm bao việc tổn hại âm đức. Lúc này, lão bị người ta vạch trần chân tướng thì đương nhiên cũng cảm thấy hốt hoảng, lão liền vội vàng hỏi: “Thế ... bị mất bao nhiêu năm dương thọ?”

Hồ Thiết Chủy nói: “Hồ mỗi thấy ấn đường của lão huynh đỏ sẫm đen, hung sát phản chủ, rõ ràng dương thọ đã tận, bây giờ là lúc ngựa phi đến bờ vực, muốn dừng cương cũng khó, thuyền trôi đến giữa dòng, muốn vá lỗ thủng cũng đã muộn, lão huynh chắc chắn không thể sống qua cuối tháng này đâu. Nếu Hồ Thiết Chủy mỗi phán không chuẩn thì mỗi đây nguyện nhai nát lưỡi của mình luôn”.

Triệu Lão Biệt là người lòng dạ hẹp hòi, chỉ thích nghe lời hay, không muốn nghe lời dở. Lão thấy đối phương phán hạn số mình đã tận, thì cảm thấy

thấy thẳng cha Hồ Thiết Chủy này chắc lại kiếm có lừa tiền thiên hạ, phải bỏ tiền ra, hắn ta mới chịu chỉ điểm cho cách giúp tai qua nạn khỏi. Triệu Lão Biệt tự thấy mình đã trải qua bao nhiêu sóng to gió lớn, làm gì có chuyện bị mấy trò giang hồ vật vãnh này che mắt được. Thế là, lão bèn bỏ ngoài tai lời cảnh báo của thầy bói, lão là hạng người thà mất mạng cũng không chịu mất tiền, bèn đánh giọng bảo Hồ Thiết Chủy: “Thôi, ông anh không cần nói nữa, cho dù bị chết đứng ở đây, mỗ cũng không bỏ tiền túi ra đâu”.

Nhưng Hồ Thiết Chủy lại rất nghiêm túc, anh ta không hề nhắc đến việc vòi tiền. Anh ta xem xong tướng mạo, còn muốn xem tay tiếp cho Triệu Lão Biệt, người ta có câu “xem tướng không xem tay, tất chưa được truyền thụ”, thế là anh ta kéo ngay tay trái của Triệu Lão Biệt lại trước mặt, vừa xem đã thấy bàn tay lão có sáu ngón, anh ta vừa xem vừa lẩm bẩm trong miệng: “Bàn là hổ, ngón là rồng, thà để rồng nuốt hổ, cũng không được để hổ nuốt rồng. Ngón ngắn, bàn dài là rồng nuốt hổ, bàn dài ngón ngắn là hổ nuốt rồng. Tiếp đến ngón tay, xem nào, ngón cái là vương, ngón út là thần, ngón chỉ là binh, ngón giữa là tướng, ngón chỏ là yêu ma. Các ngón tay của lão huynh sắp xếp lại với nhau sẽ là: hổ ăn rồng, binh át tướng, thần lừa vương, yêu ma làm loạn; xem ra sống đến năm 50 tuổi đã là hạn số của lão huynh rồi. Để mỗ xem tiếp đường chỉ tay của lão huynh nào... á... á... á....”

Hồ Thiết Chủy thấy các đường chỉ trong lòng bàn tay của Triệu Lão Biệt, thì liên miệng kêu lên ba tiếng hoảng hốt, âm sau cao hơn âm trước, tiếng sau kỳ hơn tiếng trước, sắc mặt từ điềm tĩnh bỗng trở nên kinh ngạc, hai mắt nhìn chăm chăm vào đường các đường chỉ tay đến nỗi không rời nổi tầm nhìn ra chỗ khác, anh ta quan sát chăm chú quá mức làm Triệu Lão Biệt cũng thấy rờn rợn.

Hồ Thiết Chủy không đếm xỉa gì đến cảm nhận của Triệu Lão Biệt, chỉ mãi khen kỳ tích trước mặt: “Từ khi Hồ mỗ thành nghệ xuống núi làm thầy đến nay, xem tay cho không biết bao nhiêu người, cũng đã từng đọc không biết bao nhiêu sách tướng số, nhưng chưa bao giờ nhìn thấy loại đường chỉ tay như thế này ở chốn nhân gian!”, nói xong, anh ta ngẩng đầu nhìn Triệu Lão Biệt, rồi thảng thốt nói với vẻ mặt tràn đầy kinh ngạc và nghi ngờ: “Sao mỗ cứ thấy lão huynh không phải là người nhỉ?”

Hồi 5: PHÂN HỒN

Triệu Lão Biệt nghe vậy liền sa sầm nét mặt hỏi: “Ông anh nói vậy là ý gì? Đường chỉ tay của mỗ có gì không ổn hả?”

Anh thầy bói Hồ Thiết Chủy giải thích: “Lòng bàn tay của lão huynh... sao lại có ba đường sống?”

Triệu Lão Biệt vội rút phắt tay lại, không chịu cho đối phương xem tiếp, rồi giả bộ ngu dại hỏi: “Ông anh vừa nói linh tinh gì thế hử?”.

Hồ Thiết Chủy nghiêm nghị trả lời: “Tôi tuyệt đối không thể xem nhầm, trong lòng bàn tay của lão huynh quả thực có ba đường sống đấy!”

Thì ra, bàn tay con người ẩn chứa mọi bí mật “thái cực, lưỡng nghi, tam tài, tứ tượng ngũ hành”⁽¹⁾, sinh tử hung cát đều nằm trong lòng bàn tay. Hồ Thiết Chủy thông hiểu tướng pháp Ma Y, ngực giấu thiên nhãn, đặc biệt rất giỏi xem tay xem tướng, phán hung cát, đoán vận khí sinh tử như tận mắt chứng kiến, nhưng anh ta thấy lòng bàn tay của mọi người đều chỉ có một đường sống, trong tất cả các điển tích tướng số, khẩu quyết, hình phổ cũng

chưa từng có tư liệu nào đề cập đến nhân, vật sở hữu cả ba đường sống, trừ phi đó không phải là người.

1 Thái cực là cực duy nhất của cõi trời đất; lưỡng nghi chỉ hai cõi âm dương; tam tài chỉ ba đối tượng trong vũ trụ gồm trời, đất và con người; tứ tượng là tứ thánh thú, gồm Thanh Long, Bạch Hổ, Huyền Vũ và Chu Tước; ngũ hành là năm hành kim, mộc, thủy, hỏa, thổ.

Hồ Thiết Chủy nhìn tay trái của Triệu Lão Biệt, thấy ba đường sống phân bố rất kỳ lạ, có một đường sống chính và hai đường sống phụ, trong hai đường phụ thì có một đường hướng dương, một đường hướng âm. Trên đời này tuyệt đối không thể có người cùng lúc xuất hiện ba đường sống như vậy.

Hồ Thiết Chủy tin rằng, đường chỉ tay là sự ám thị của số mệnh, bao nhiêu năm nay, chưa bao giờ anh ta bói nhầm, xem tướng số thấy rõ ràng là ngày chết của Triệu Lão Biệt đang đến gần, nhưng sao trong lòng bàn tay lại xuất hiện thêm hai đường sống nữa, rõ ràng là hai tay không giống nhau? Anh ta thấy sự lạ như thế ăn mày bị bỏ đói hàng trăm năm, nay đột nhiên gặp bữa sơn hào hải vị, làm gì có chuyện dễ dàng chịu bỏ qua. Thế là, anh ta bám chặt cánh tay của Triệu Lão Biệt, đòi xem tiếp.

Điều Triệu Lão Biệt sợ nhất là bị người ta vạch trần chân tướng, lai lịch, lão thấy Hồ Thiết Chủy đoán sự như thần, trong lòng cũng bất giác thấy phát hoảng, liền vội vã đẩy đối phương ra xa, giắt cái tẩu vào thắt lưng, rồi vác bao tiền bằng vải thô lên vai, sau đó xin thất lễ cáo từ, rồi vội vội vàng vàng rời khỏi quán trọ, đội bão cát rợp trời ra khỏi thành, cầm đầu hướng về phía đông không trông mong quanh vắng bóng người.

Phía tây bắc vốn dĩ là nơi hoang vắng, ra khỏi Quan Đông, đi về hướng tây một đoạn đường là tiến vào vùng sa mạc. Triệu Lão Biệt cứ ngỡ đã cắt đuôi được con đĩa Hồ Thiết Chủy, nào ngờ vẫn bị đối phương bám lảng nhăng sau lưng, anh ta cười lừa đuổi theo sau, bỏ cả đồ nghề xem bói ở lại, đòi Triệu Lão Biệt cho xem tiếp đường chỉ tay của bàn tay trái.

Bất luận thế nào Hồ Thiết Chủy cũng muốn phải làm rõ bí mật của ba đường sống, bây giờ anh ta không cần lấy tiền nữa, mà còn muốn dốc hết mười mấy đồng Đại Dương cho Triệu Lão Biệt, cốt chỉ muốn lão đồng ý cho xem tay tiếp.

Hồ Thiết Chủy chèo kéo mãi, còn Triệu Lão Biệt thì sống chết không đồng ý, cứ thế kẻ trước người sau tiến dần vào sa mạc. Lúc này, bão cát càng trở nên dữ dội hơn, nếu tiếp tục đi về phía trước e rằng sẽ bị bão cát nuốt chửng mất. Đúng lúc đó, cả hai nhìn thấy một quán ăn ven đường, họ đành tạm thời lánh vào trong nghỉ chân.

Nơi này vắng vẻ, cách đại lộ một quãng khá xa, thông thường chỉ có đoàn xe ngựa của bọn buôn lậu mới đi qua đây, bởi vậy quán ăn này nom rất sơ sài, trong quán bày mấy cái bàn gỗ, sau quầy ngoại trừ ông chủ quán cao to lỗ mãng ra, thì không thấy có vị khách nào khác.

Hồ Thiết Chủy vẫn bám riết lấy Triệu Lão Biệt không chịu buông tha. Khi cả hai đã vào trong quán ngồi, anh ta bảo: “Gió cát to quá, mỗi thấy thời tiết này xem ra không đi được nữa đâu, hay chúng ta ngồi đây ăn chút gì đã!”

Triệu Lão Biệt chối từ: “Mồ đây tự mang lương khô, ngồi ở cửa gặm hai miếng là no rồi, cần gì phải lãng phí tiền nữa”.

Hồ Thiết Chủy khuyên: “Lão huynh cứ yên tâm, tiền này để mỗ trả, đợi ăn no uống say rồi, lão huynh chỉ cần đưa mỗ xem tay cho thật thỏa là được. Huynh xem, mỗ đây đã nói khô cả miệng, xin huynh hãy niệm tình Hồ mỗ chân thành như thế mà...”

Triệu Lão Biệt nhăn mày nhăn mặt nói: “Ông anh đúng là chúa dằn vặt người khác! Đường vân tay của mỗ cũng có gì kỳ lạ đâu, sao ông anh cứ nhất định đòi xem cho bằng được? Chẳng qua tại mỗ lao động vất vả quá, ngoài đường vân chính ra thì da thịt gấp sâu thêm vài nếp nữa mà thôi!”

Hồ Thiết Chủy cố chấp phản bác: “Không phải, mỗ thấy đường sống của lão huynh rất khác người thường, đúng là vô cùng kỳ lạ, đáng để mỗ đây nghiên cứu cẩn thận”.

Triệu Lão Biệt bất lực, đành phải ngồi xuống ghế, rồi quay sang hỏi Hồ Thiết Chủy : “Thế... chúng ta ăn gì bây giờ?”

Hồ Thiết Chủy nói: “Mỗ mới đến đây lần đầu, lão huynh cứ việc chủ động gọi món”.

Triệu Lão Biệt gật đầu, rồi quay sang quầy hỏi chủ quán: “Này anh bạn, trong tiệm có gì ngon không?”

Chủ quán đáp: “Có rượu, có mỳ”.

Triệu Lão Biệt lại nói: “Thế thì cho hai tô mỳ lớn, không cần rượu, cho gấp đôi hải hải mê tự nhé!”

Chủ quán nghe xong, bèn dăng hăng nhắc lại: “Hai tô mỳ lớn, gấp đôi hải hải mê tự...”

Hồ Thiết Chủy thấy lạ bèn hỏi: “Hải hải mê tự là thứ gì thế?”

Triệu Lão Biệt giải thích: “Ông anh lần đầu đến đây nên không hiểu, mỗ vừa bảo chủ quán cho nhiều thịt bò hơn một chút ấy mà”.

Hồ Thiết Chủy “à” lên một tiếng: “Hóa ra vậy, đúng là đất mỗi phương một hơi, người mỗi nơi một tiếng, mỗi vùng lại sử dụng một tiếng địa phương khác nhau nhỉ”.

Lát sau, chủ quán đặt hai tô mỳ với sợi to như dải quần, rắc ớt bột, khói bốc nghi ngút, mùi thơm tỏa ra nức mũi.

Triệu Lão Biệt ngồi xồm trên ghế dài, giả vờ hít hít hà hà hơi nóng, cố tình kéo dài thời gian không vội ăn, mà đợi Hồ Thiết Chủy động đũa trước.

Lúc này, Hồ Thiết Chủy cũng bắt đầu thấy đói, bèn đánh một lèo cạn cả nước tận đáy bát, anh ta vừa lau miệng vừa hỏi Triệu Lão Biệt: “Lão huynh không đói à?”

Triệu Lão Biệt cười hì hì, chỉ ngồi cạnh liếc Hồ Thiết Chủy không nói gì, thực ra con đường này lão đã đi mòn gót chân, giao du với đủ hạng người trong giang hồ, ngay cả dân trộm cướp bản địa cũng chẳng xa lạ gì, lão thấy không cắt đuôi được Hồ Thiết Chủy, liền dẫn anh ta đến một quán “đen” của người quen, định bụng đánh thuốc mê cho thằng cha oan gia này gục luôn.

Nào ngờ, đợi suốt hồi lâu mà Hồ Thiết Chủy vẫn bình an vô sự. Hóa ra, anh ta cũng là người hành tẩu giang hồ nhiều năm, tuy không hiểu ngôn ngữ lục lâm nhưng anh ta vẫn làm một liều thuốc khắc chế trước cho vững dạ, đề

phòng bọn quán “đen” hạ thuốc mê, có liều thuốc này vào bụng, uống thuốc mê bất quá cũng chỉ như ăn phải hạt tiêu mà thôi. Nhờ vậy, anh ta chẳng những không lăn ra ngủ mê mết mà vẫn lảng nhảng đòi Triệu Lão Biệt cho xem tay, giữa lúc đang nhì nhèo, bỗng đâu sau gáy bị phang một gậy thật mạnh.

Hồ Thiết Chủy kêu “á” một tiếng thất thanh, sờ tay ra sau gáy thấy toàn máu tươi, thoát nhiên anh ta cảm giác trời đất quay mòng, rồi đổ đánh “rầm” xuống sàn. Thì ra, anh ta vừa bị tên chủ quán dùng gậy sắt hạ gục. Gã chủ quán kéo anh ta ra hiên nhà, lột sạch quần áo, trói vào tấm phản xà thịt, mổ phanh bụng, lọc được một đĩa xương thịt đầy ụ, nấu chín mời khách qua đường ăn.

Triệu Lão Biệt nói với hội Tư Mã Khôi: “Thằng cha thầy bói này đúng là cũng khá cao tay, không hổ danh “miệng sắt”, nhưng đến lượt mình thì gã lại lú đến mức không xem nổi hạn số của chính mình, gã ăn phải bùa phải bả hay sao mà dám đòi moi móc gốc gác của mỗi, thế khác nào muốn đào mả bố mỗi lên? Không thể trách mỗi đây lòng lang dạ sói, đây là tự gã muốn chuốc vạ vào thân mà thôi. Đây gọi là “đường quang không đi, lại đâm quàng bụi rậm”, mà cũng trách cái lão chủ quán hồ đồ kia nữa cơ, giết người quen tay rồi, chưa đợi mỗi dặn dò kỹ lưỡng đã vội hạ độc thủ. Hôm nay, chúng ta cũng chỉ nói đến đây thôi, chuyện còn lại không thể nói thêm được nữa”.

Cả hội nghe xong, ai nấy đều chau mày nhăn mặt, nghĩ đến tâm địa tàn độc của lão ta mà lòng bất giác gai lạnh, mọi người càng nghĩ lại càng thấy không đoán được lai lịch gốc gác của lão.

Tư Mã Khôi nghĩ thầm: “Nếu những lời Triệu Lão Biệt vừa nói đều là thật, thì hẳn anh thầy bói kia đã phát hiện ra chân tướng của lão nên mới bị lừa vào quán “đen” và ám toán một cách thâm hiểm như thế. Chân tướng sự thật này chắc chắn phải liên quan đến những lần sống dậy sau khi chết của lão. Giờ lão nhắc lại chuyện ấy rõ ràng là để ngầm cảnh cáo đội khảo cổ, nếu còn tiếp tục cố truy hỏi, lão sẽ ‘chó cùng dứt dậu’ cho xem, không chuyện gì lão không dám làm cả”.

Sau đó, Triệu Lão Biệt kiên quyết không chịu tiết lộ nội tình, nhưng Tư Mã Khôi cũng nhận ra được vài manh mối, anh lơ mờ đoán được chân tướng của đối phương.

Tư Mã Khôi bảo Triệu Lão Biệt giơ tay trái ra cho anh xem, tuy không hiểu mệnh lý, nhưng anh vẫn biết đường chỉ tay nào là đường sống, anh thấy trên lòng bàn tay của lão ta giờ đây chỉ còn một đường sống mà thôi.

Tư Mã Khôi chợt nhớ lại cuốn cổ tịch mình từng xem lúc ở trong sa mạc, một phần nội dung của nó ghi chép sự việc kẻ biệt bảo thường nuôi một cương thi có hồn mà không có phách, giống như các đạo gia vẫn nuôi ma trong nhà vậy. Tình tiết cụ thể thế nào e rằng ngoại trừ chính kẻ biệt bảo ấy ra, thì không ai có thể biết chính xác. Theo Tư Mã Khôi suy đoán, thứ đó có lẽ là con rối bằng xương thịt với ngoại hình tương tự như kẻ biệt bảo. Con người có ba hồn bảy vía, có được con rối này rồi, họ sẽ chia hồn ra làm ba phần nhờ thuật biệt bảo và cất giữ ở ba cơ thể khác nhau.

Có thể thấy, suy đoán này là sự kết hợp của hai suy đoán về “đỉnh tụ bảo” và “táng hồn đàn”. Nghe nói kẻ biệt bảo rất giỏi nuôi ngọc, họ lấy viên hoạt đan được hình thành từ con rùa già ngàn năm, sau đó tự rạch mạch của mình, nhét hoạt đan vào nuôi bên trong. Hoạt đan đó gọi là viên biệt bảo,

viên biệt bảo sống lâu năm trong người sẽ hòa nhập thành một thể với cơ thể người đó, tương thông với huyết mạch thần hồn của chủ nhân. Anh đoán, Triệu Lão Biệt xuất hiện dưới vực sâu, đã từng đi qua sa mạc Lâu Lan, móc được viên biệt bảo trong mạch môn của cổ xác khô đó, nên mới nhớ được những sự việc trước đây. Còn Triệu Lão Biệt kia thì hoàn toàn không nhớ gì về quá khứ, chỉ nhớ phải đi tìm viên Lôi công mặc để rồi cuối cùng tử nạn trong nghĩa địa La Sư ở Trường Sa. Nếu quả thật như vậy, thì đối phương không muốn nói rõ gốc tích của mình cũng là điều hợp tình hợp lý, đôi lúc giữ được bí mật của mình lại là con đường sống duy nhất.

Do Triệu Lão Biệt nhất quyết không chịu mở miệng, mà kiến thức về thuật biệt bảo của Tư Mã Khôi lại chỉ có hạn, nên anh cũng không thể suy đoán được những cái ảo diệu ẩn chứa bên trong, anh chỉ đoán suông, chứ cũng không có luận chứng khoa học chắc chắn nào. Có điều, anh cho rằng việc cấp bách nhất lúc này là đi tìm tấm bia Vũ Vương, không cần thiết đôi co chuyện này với lão thêm nữa.

Thắng Hương Lâm cũng đồng quan điểm với Tư Mã Khôi, chỉ duy Hải ngọng là cứ khẳng khẳng cho rằng lai lịch của Triệu Lão Biệt quá là quái dị, anh nhấn mạnh: “Ngay từ đầu, tớ đã nói lão quái này không phải hạng tốt đẹp gì mà lại, nhưng các cậu có tin đâu, xem ra không vấp ngã không rút ra được bài học thật. Hồng vệ binh trong cuộc trường trình thời kỳ đầu cũng chết quá nửa, bọn thiếu năng đó có dám tin Mao chủ tịch không? Đừng để đến khi chúng ta ngã chống vó cả lũ, các cậu mới chịu tin tớ!”.

Sao Tư Mã Khôi không hiểu những lý lẽ mà Hải ngọng vừa nói, nhưng không phải chuyện gì cũng chỉ cần hiểu là có thể giải quyết vấn đề. Giờ anh có mấy việc cần phải hỏi Triệu Lão Biệt ngay, tuy rằng đáp án chưa chắc đã

đáng tin, nhưng biết đâu anh lại tìm thấy chút chân tơ kẽ tóc nào trong đó. Việc thứ nhất là, Triệu Lão Biệt đã lấy trộm thứ gì trong máy bay C47 sắp rơi và chạy trốn ra khỏi chiếc hộp thời gian? Việc thứ hai là, lão xuống được lòng đất sâu không đáy này bằng cách nào? Việc thứ ba là, lão biết được bí mật khắc trên tấm bia Vũ Vương qua nguồn thông tin nào? Ngoài ra, còn một vấn đề vô cùng quan trọng, đó là Triệu Lão Biệt đã từng tiếp xúc với Năm mờ xanh chưa?

Triệu Lão Biệt quanh co một hồi lâu, chối rằng việc đầu tiên mình không nhớ nữa, nếu lão nói dối sẽ bị chết đứng tại chỗ. Còn về ba việc sau, thực ra chỉ là một chuyện mà thôi, cái này gọi là “trăm trứng cùng một mẹ sinh ra”. Kể từ khi hội của lão thất thủ ở sa mạc Lâu Lan, Triệu Lão Biệt không còn nơi nào nương tựa, lão đành mò đến vùng núi tuyết ở miền đất Tây Tạng tìm kén tằm trời, chẳng ngờ lại bị bọ cạp băng trong hang động núi tuyết cắn một phát, thế là lão bị đông cứng, lăn ra bất tỉnh nhân sự, không biết bao nhiêu thời gian trôi qua, cuối cùng lão cũng được mấy người dân tộc Tạng bản địa phát hiện. May nhờ trong người có viên biệt bảo, nên lão mới thoát nạn không chết. Trong thời gian đó, lão bắt đầu tiếp xúc với tổ chức Năm mờ xanh, nghe nói nhóm người này muốn đến tâm Trái đất tìm một tấm bia đá, có tên là bia Vũ Vương. Triệu Lão Biệt biết chuyển hành trình này một đi không trở lại, bởi vậy lão không chịu nhận lời và suýt đã bị tổ chức đó ra tay giết người diệt khẩu, lão chạy trốn bạt mạng đến một nơi trên đỉnh núi tuyết của dãy Himalaya, tưởng rằng mình sắp lâm vào bước đường cùng, may thay lão lại được “Thợ săn” – một người từng phản bội và rời bỏ tổ chức ra tay cứu giúp.

Tay “Thợ săn” đó tiết lộ với Triệu Lão Biệt, bia Vũ Vương là một phiến đá rất lớn, bên trên tấm bia khắc chín chữ triện cổ hình răn, mỗi chữ to như cái

đấu đong gạo, khắc lặt đi lặt lại 73 dòng. Còn truyền thuyết Vũ Vương chôn tấm bia chỉ là chuyện hậu thế sau này thêm mắm thêm muối vào mà thôi. Thực ra, tấm bia đó do tổ tiên tộc người Bái Xà để lại, không kẻ nào được phép phá giải bí mật được khắc trên đó, nếu trái phạm ắt sẽ xảy ra sự việc khủng khiếp ngoài sức tưởng tượng.

Hội Tư Mã Khôi đều bất ngờ, lúc này không ai buồn bận tâm đến những chuyện khác nữa, mọi người vội vàng hỏi Triệu Lão Biệt xem lão có biết thủ lĩnh của tổ chức Năm mồi xanh là ai không? Triệu Lão Biệt tỏ vẻ ngạc nhiên hỏi: “Các vị đã từng nhắc đến người này khi còn ở trong sa mạc Lâu Lan, trộm nghĩ chắc hẳn các vị đã tận mắt gặp kẻ đó rồi mới phải, việc đã biết rồi, sao cứ phải vắn vẹo mồm mãi thế?”.

Tư Mã Khôi nói: “Gặp thì đúng là gặp rồi, nhưng lần đầu tiên thì mặt hắn bị mặt nạ da người của quốc vương Chăm Pa phủ lên, lần thứ hai thì bị mặt nạ phòng độc che mất, hẳn ta chưa bao giờ để lộ khuôn mặt thật ra ngoài”. Triệu Lão Biệt chớp mắt nói đầy ẩn ý: “Việc này mỗi cũng không dám nói toạc hai năm rồi mười, chư vị cứ nghĩ kỹ lại xem, vì sao ‘không nhìn thấy cảnh sắc núi Lô Sơn’⁽²⁾”

2 “Không nhìn thấy cảnh sắc núi Lô Sơn”: là vế trước của một câu thơ được trích trong bài thơ “Đề tây lâm bích” của Tô Thức, nguyên văn là “Bất thức Lô sơn chân diện mục, chỉ duyên thân tại thử sơn trung”, nghĩa là: Không nhìn thấy cảnh sắc núi Lô Sơn, cũng bởi thân đang đứng trong núi. Câu thơ này mang hàm ý, nếu muốn biết diện mạo của một sự vật thì phải ra khỏi sự vật đó và nhìn toàn cảnh.

Hồi 6: RƠI XUỐNG

Nghe Triệu Lão Biệt nói vậy, những câu hỏi không lời đáp trong lòng Tư Mã Khôi lại càng lớn hơn, vì sao không nhìn thấy cảnh sắc núi Lô Sơn ư? Lẽ nào ý lão muốn ám chỉ – đội khảo cổ đã từng nhìn thấy khuôn mặt thật của Năm mờ xanh, chỉ có điều từ đầu chí cuối mọi người đều không ngờ rằng đó chính là Năm mờ xanh?

Hải ngọng vốn nóng nảy, thô lỗ, khi gặp chuyện thường chẳng bao giờ chịu động não, cậu ta liếc xéo Triệu Lão Biệt một cái, rồi hỏi: “Đừng đánh đổ tôi! Rốt cuộc khuôn mặt Năm mờ xanh có gì kỳ quái? Lão nuốt phải gan hùm mật gấu hay sao mà dám ỡm ờ nửa vời với tôi?”

Tư Mã Khôi xua tay, ra hiệu bảo Hải ngọng đừng gạn hỏi lão ta nữa, anh biết Triệu Lão Biệt là dân giang hồ lời đời, nếu lão đã không muốn nói thật thì dầu có vác gậy sắt cây miệng lão ra cũng vô dụng, bị ép quá lão lại bịa chuyện để ứng phó thì chẳng thà không nói cho xong, hai bên đều để chừa đường lui cho đối phương thì sự việc sẽ kết thúc êm đẹp hơn.

Hơn nữa, Tư Mã Khôi cũng cảm thấy thực ra những lời Triệu Lão Biệt vừa nói ra tuy khá mập mờ nhưng lại ẩn chứa khá nhiều thông tin, ví dụ: bản thân tấm bia Vũ Vương chỉ là một tảng đá bình thường, tộc người Bái Xà khắc bí mật lên mặt đá bằng chữ triện cổ, mấy hàng chữ ấy dường như vạch ra nguyên lý của vạn vật, đó là một ẩn số đáng sợ không được phép dòm ngó.

Lúc này, Thăng Hương Lân mới lên tiếng hỏi Triệu Lão Biệt: “Triệu sư phụ, xin hỏi lão đến đây bằng cách nào?”

Triệu Lão Biệt không hề có ý giấu giếm chuyện này, lão thành thật kể lại mọi việc xảy ra lúc đó. Sau khi đến Tây Tạng, lão cùng hội người Anh đến Ấn Độ tìm cơ hội. Tuy trải qua bao lần thất bại, nhưng nhóm người Anh

vẫn không chịu từ bỏ, lại còn bàn tính lôi kéo thêm mấy trợ thủ nữa xâm nhập thành Nhện Vàng. Triệu Lão Biệt khoe khoang mình biết bí mật về long ấn triều Hạ và sóng điện u hồn, nhưng ở đó sương mù dày đặc gây chết người che phủ kín khe cốc, chỉ có loài rắn bay mới có thể xuyên qua đám sương ấy, bởi vậy muốn vào thành buộc phải điều khiển được rắn bay, không những vậy còn phải có được lớp da mặt tựa thần Phật của quốc vương Chăm Pa, thiếu một trong hai điều kiện đều không được.

Vào thời điểm ấy, tên trùm tổ chức ngầm chuyên không chế việc buôn bán vũ khí và thông tin tình báo đã mua tin này với giá cực đắt, đồng thời yêu cầu Triệu Lão Biệt dẫn nhóm của hắn đến Miến Điện. Triệu Lão Biệt vô tình biết bí mật chôn giấu trong thành Nhện Vàng liên quan đến một thông đạo dẫn xuống vực sâu, vực sâu dưới lòng đất ấy nằm phía dưới cửu tuyền, đó là nơi vạn kiếp không thể siêu sinh.

Triệu Lão Biệt tham sống sợ chết, nhưng cũng vô cùng khiếp sợ Năm mồ xanh, lão biết rõ sau khi xong việc, chắc chắn bọn chúng sẽ giết mình để diệt khẩu hoặc nếu không sẽ ép mình xuống vực sâu dưới lòng đất, thế là lão đánh bài chuẩn, nhờ người chỉ điểm, lão đi một lèo từ Miến Điện sang Ấn Độ, rồi chạy sang biên giới Nepal.

Tổ chức phái người đuổi theo truy sát, suýt nữa Triệu Lão Biệt đã lâm nạn, cuối cùng lão may mắn được Thợ săn – một thành viên từng đào tẩu khỏi tổ chức – cứu mạng. Thợ săn tên thật là Hunting, có dòng máu Hoa lai Ấn, tầm ngoài hai mươi tuổi, từng là quân nhân Anh gốc Ấn, cậu ta là người rất nhanh nhạy, quả cảm, giỏi leo núi, săn bắn và trinh thám, thân thủ phi phàm, cậu ta dẫn Triệu Lão Biệt đến một căn cứ bí mật.

Trong căn cứ còn có vị đội trưởng tiền nhiệm của một đội khảo cổ Pháp lưu trú tại Ấn Độ, vị đội trưởng này dành cả cuộc đời để nghiên cứu về tộc người Bái Xà cổ đại, Hunting là trợ lý của ông ta. Lúc đó, ông ta đang khảo sát địa hình của dãy Himalaya để tìm xem cửa động dẫn vào vực sâu nơi tâm Trái đất nằm ở đâu, rồi nghĩ cách phá hủy những bí mật cổ xưa đến mức không thể cổ xưa hơn được khắc trên tấm bia Vũ Vương, để hoàn thành nhiệm vụ này, bọn họ quyết tâm mai danh trốn trong núi.

Đội trưởng và Thợ săn phát hiện thấy một thông đạo nằm phía dưới dãy Himalaya, nhưng vì thời cơ chưa chín muồi nên họ vẫn chưa có cách gì xuống dưới đó được. Lần hành động này bí mật tuyệt đối, người ngoài không một ai hay biết, nay Thợ săn vô tình cứu được Triệu Lão Biệt và đưa lão về đây thì cũng không thể để lão bỏ đi được. Còn Triệu Lão Biệt cũng suýt bị người của tổ chức ngầm ám sát, lão đã sợ mất mật rồi, nên cũng không dám lộ mặt ra ngoài, từ đó đành trốn biệt trong núi sâu, âm thầm giúp đỡ vị cựu đội trưởng đội khảo cổ chuẩn bị mọi việc, đi thu thập tài liệu ở khắp nơi.

Thời gian thấm thoát thoi đưa, Triệu Lão Biệt trốn trong núi thoáng cái đã mấy năm, nhờ hành sự cẩn trọng nên tung tích của cả nhóm vẫn không bị bại lộ, sau đó căn cứ lại có thêm ba người khác, Triệu Lão Biệt không nhớ rõ tên của họ, chỉ đặt biệt hiệu cho họ theo diện mạo bên ngoài. Gã râu xồm là phi hành gia của không quân hoàng gia Anh, nay đã xuất ngũ, gã này tính tình cứng nhắc, nghiêm khắc, mặt xồm xoàm toàn râu. Người thứ hai có biệt tài nghĩ ra những phát minh cổ quái, Triệu Lão Biệt gọi gã là Kỹ sư; ngoài ra còn có một nhà khoa học nữ chuyên nghiên cứu về sinh vật cổ, cô em này được Triệu Lão Biệt đặt biệt danh là Mũ trắng. Tính cả đội

trưởng, Thợ săn và Triệu Lão Biệt, thì đoàn thám hiểm xuống lòng đất lần đó có cả thầy sáu người.

Khi thời gian sắp điểm thì trong núi đột nhiên xảy ra cơn địa chấn mức độ vừa phải, kim từ đặt trong bát nước bỗng dưng rối loạn phương hướng. Đội trưởng bảo thời cơ đã chín muồi, mọi người lập tức chuẩn bị xuất phát. Trước lúc khởi hành, đội trưởng còn cẩn thận nói rõ cho mọi người cách sắp xếp bố trí của cả chuyến hành động.

Đội trưởng nói, căn cứ vào các di tích mà hậu thế phát hiện, ông suy đoán, thời tiền sử đã tồn tại một nền văn minh cổ đại với quy mô khá lớn, nhưng không được đặt tên cụ thể, hậu thế quen gọi cụm từ di tích này là “nước Tây Cực”, người sáng lập ra cổ quốc này là tổ tiên của người Bái Xà. Trong quan niệm tôn sùng bái tô tem nguyên thủy, rắn mang ý nghĩa tượng trưng cho vòng tròn luân hồi hỗn độn sinh sản, đồng thời còn tượng trưng cho một vòng tròn quái dị nằm dưới lòng đất. Mức độ phát triển của nền văn minh này cũng tương đương với nền văn minh Ai Cập cổ hoặc Ấn Độ cổ.

Sau đó, nạn đại hồng thủy đã hoàn toàn nhấn chìm di tích này dưới lòng nước sâu, những nội dung trong các ghi chép còn sót lại cũng lắm chỉ bằng một phần trăm những gì từng tồn tại. Trước khi xảy ra nạn đại hồng thủy tiền sử, khá nhiều người Bái Xà đã thâm nhập lòng đất và sinh sống tại các hang động sâu hút. Trong khi đó, ở cửa tuyến thăm thẳm có một tảng đá khổng lồ vẫn say ngủ trước miếu thần, trên mặt phiến đá khắc một nội dung vô cùng đáng sợ.

Thời kỳ Hạ Thương Chu, người ta bắt đầu gắn truyền thuyết về đúc đỉnh Đồ Sơn Vũ Vương và tảng đá ấy liền với nhau, thực ra vương triều nhà Hạ chỉ bắt rất nhiều hậu duệ của người Bái Xà làm tù binh và nô dịch, những

nô lệ này vẫn sùng bái tấm bia đang bị vùi chôn dưới lòng đất, họ hi vọng sẽ tìm thấy tấm bia đó, hòng lật đổ ách thống trị của vương triều nhà Hạ. Nghe nói, tuy rằng trên tấm bia khắc hàng trăm chữ triện cổ, nhưng thực ra nội dung viết trên đó không nhiều, chỉ có một hai câu nói. Trong rất nhiều lời tiên đoán cổ xưa, người ta đều cảnh báo tuyệt đối không được thăm dò bí mật khắc trên phiến đá, thậm chí đến sờ cũng không được, nhưng nguyên nhân vì sao thì vẫn là một ẩn số, khó lý giải giống như bản thân tảng đá. Đội thám hiểm do vị cựu đội trưởng đội khảo cổ tổ chức muốn chớp thời cơ, xâm nhập miếu thần, tìm thấy tấm bia, điều tra sự thật về bí mật chôn giấu dưới lòng đất nhanh hơn Năm mồi xanh một bước. Có điều, họ cũng cho rằng không nên nhìn trộm bí mật khắc trên tấm bia, mà chỉ sử dụng thuốc nổ để phá hủy nó một cách triệt để, nhằm tránh những thảm họa mà nó có thể gây ra.

Khu vực núi không có đường đi, trong khi đội thám hiểm lại phải mang vác rất nhiều trang thiết bị, bao gồm lương thực, vũ khí, dược phẩm, xuống cao su, thiết bị chiếu sáng, thuốc nổ, thiết bị thám trắc... Vì vậy, đội thám hiểm đành thuê một nhóm phu khuân vác và mấy chục con ngựa để vận chuyển.

Triệu Lão Biệt nghe nói đội phu khuân vác chỉ đưa mọi người đến điểm xuất phát là sẽ quay về, nên trong lòng rầu rĩ, đội thám hiểm chỉ có sáu người, phải làm cách nào để khuân hết được đồng hành lý khổng lồ đây?

Họ đến một sơn cốc nằm ở sườn tây của dãy Himalaya, ngựa mặt lên chỉ thấy bầy ruồi bay lượn vo ve như máy bay tập kích. Khe núi trong sơn cốc sâu hoắm, vào bên trong là không nhìn thấy mặt trời. Cả đoàn chậm đuốc lên, men theo khe cốc không ngừng tiến sâu vào trong, dọc đường, họ gặp mấy vách thành tường sụp đổ, hoang phế, nom như di tích của một ngôi

miếu nào đó, đi tiếp vào trong thì tới điểm tận cùng. Đó là một hang động lớn, địa thế gần như dựng đứng, phía dưới đen ngòm, lạnh teo teo, không nhìn thấy đáy.

Đám phu khuân vác vừa nhìn thấy bức tường còn sót lại liền thành khẩn quỳ mọp xuống, vái lạy liên hồi, sau đó họ dỡ hành lý của đội thám hiểm xuống đất, rồi dắt ngựa trở về theo đường cũ.

Triệu Lão Biệt nhìn đồng thành lý chất cao như núi, lão dò hỏi tay Thợ săn đứng ngay cạnh: “Mấy người chúng ta thì làm sao mà khuân hết nhiều đồ thế này được?”,

Thợ săn chỉ tay vào bức bích họa còn sót lại trên tường, rồi nói: “Yên tâm, đội trưởng sẽ dùng cách này!”.

Triệu Lão Biệt tò mò tiến lại gần mấy bức bích họa quan sát cho kỹ, vừa nhìn lão đã sững người, bức họa thứ nhất vẽ hình một cô gái đang thè lưỡi hút dãi thú kiểu sư tử, hổ, voi vào trong miệng. Bức họa thứ hai vẽ cô gái ấy nhả một tòa thành trì nguy nga lộng lẫy từ trong miệng ra.

Cô gái trong bức bích họa không biết là thần thánh phương nào, miệng và bụng của ả ta giống như cái động không đáy, có thể nuốt chửng vạn vật trên đời, rồi lại có thể ọc ra cả một tòa thành trì chỉ trong nháy mắt.

Triệu Lão Biệt cũng hiểu đôi chút về chuyện kỳ quái này, trước kia lão từng đến Hán Trung và nghe một đồng đạo kể rằng: thời Đường có một thương nhân đi làm ăn xa ở Trường An, sau khi bán hết hàng hóa, ông ta mua một con ngỗng nhốt trong lồng trúc, cõng trên vai, một mình trở về quê. Dọc đường, ông ta gặp một chàng thư sinh đang ngồi nghỉ ngơi dưới gốc cây,

thấy người thương nhân nọ đi đến, anh ta vội đứng dậy hành lễ. Chàng thư sinh thanh minh mình không quen đi đường dài, nên bàn chân sùi hết bọng máu, quả thực không thể đi tiếp được nữa, anh ta khẩn cầu vị thương nhân nọ làm ơn để anh ta chui vào trong lồng trúc và mang anh ta đi một đoạn. Vị thương nhân nọ cho rằng chắc anh ta chỉ nói đùa, bèn nói: “Lồng trúc nhỏ thế này, huống hồ lại nhốt một con ngỗng bên trong, nếu cậu chui vào trong đó được, thì tôi gánh cậu một đoạn cũng chẳng hề gì”. Không ngờ, chàng thư sinh vừa cúi đầu một cái đã chui tọt vào bên trong, chẳng những không phải chen chúc với con ngỗng mà trọng lượng của lồng trúc cũng không hề tăng lên. Vị thương nhân thầm lấy làm kinh ngạc, ngật nổi lời đã nói ra thì không thể nuốt lại, nên ông ta đành cõng lồng trúc tiếp tục gấp gáp lên đường. Đến trưa, ông ta dừng lại nghỉ chân, chàng thư sinh trong lồng cũng chui ra, nói: “May được ân nhân giúp đỡ, nếu tiểu sinh không có gì báo đáp, chỉ xin mời ân nhân chén rượu nhạt, rồi ngồi hàn huyên đôi điều tâm sự, coi như tỏ lòng thành ý của tiểu sinh với ân nhân”. Vị thương nhân nọ nghe vậy thì ngạc nhiên hỏi: “Ở đây không có quán hàng, cậu lại tay không, chẳng lẽ ủ rượu ngay tại đây à?”. Chàng thư sinh chỉ cười không đáp, rồi đột nhiên há to miệng, nhả ra một hộp cơm, bên trong hộp toàn cao lương mỹ vị, tiếp đó anh ta lại nhổ ra một bình rượu ngon và hai cái chén. Xong đâu đấy, anh ta ngồi xuống uống rượu cùng vị thương nhân, vừa đánh đàn vừa hát, dường như chưa thỏa hứng, anh ta còn muốn ái thiếp mình yêu quý nhất đến múa phụ họa, thế là anh ta lại há miệng nhả ra một mỹ nữ tuyệt sắc, vóc dáng hết sức yếu điệu, nàng vâng mệnh múa hát và rót rượu phục vụ hai người. Vị thương nhân nọ chưa bao giờ nhìn thấy giai nhân xinh đẹp như vậy nên chờ người ra nhìn, quên cả thưởng thức rượu ngon mỹ vị. Còn chàng thư sinh hứng chí quá uống rượu tì tì, say quá ngã lộn ra đất ngủ luôn, lay thế nào cũng không tỉnh. Mỹ nhân thấy phu quân của mình say bí tỉ, liền quay sang nói với vị thương nhân: “Nô tì vốn có một lang

quân tâm đầu ý hợp, nô tì muốn nhân cơ hội này gọi chàng đến, mong đại nhân giờ cao đánh khẽ, kín miệng giùm nô tì, nếu chủ nhân mà biết thì nô tì khó tránh bị người trách phạt”.

Vị thương nhân ngờ nghếch gật đầu, rồi ông ta thấy mỹ nhân nọ khẽ mở khuôn miệng xinh xắn, nhả ra một đại hán râu xồm. Tên này hi hí cười dâm dăng, chắc chắn không phải hạng người lương thiện, hai người thậm thụt với nhau vài câu, rồi dắt tay nhau ra sau gốc cây mây mưa hoan lạc. Một nam một nữ vừa mới hú hí đến nửa chặng, thì chàng thư sinh đang say nhè, nằm ngủ trên mặt đất đột nhiên vươn vai dường như sắp tỉnh dậy. Ắt thiếp thất sắc sợ hãi, nuốt vội đại hán râu xồm vào miệng, rồi hốt hoảng chỉnh đốn trang phục, đầu tóc. Lúc này, chàng thư sinh đã ngồi dậy, lấy tay dụi mắt, sau đó quay sang trịnh trọng hành lễ với vị thương nhân: “Tiểu sinh say rượu đã thất lễ trước mặt ân nhân rồi, xin ân nhân đại xá cho, từ đây cách nhà không còn xa, tiểu sinh xin cáo biệt, hẹn ngày tái ngộ”, nói xong, anh ta nuốt mỹ nhân cùng bình rượu và hộp cơm vào miệng, rồi đi vào rừng và mất hút.

Lúc đó, nghe câu chuyện này, Triệu Lão Biệt cảm thấy thật ngoài sức tưởng tượng, bèn hỏi đồng đạo phải chăng trên đời thực sự tồn tại loại dị thuật này?

Vị đồng đạo kia nói, dị thuật này được gọi là phép ảo thuật dịch chuyển càn khôn, cho dù có tồn tại thật thì nó cũng không phải pháp thuật của đông thổ Đại Đường chúng ta, mà chắc chắn được du nhập từ Ấn Độ, chỉ người Ấn Độ mới nghĩ ra được loại pháp thuật quái dị như vậy.

Hôm nay, tận mắt nhìn thấy bức bích họa dưới núi Himalaya, Triệu Lão Biệt mới biết truyền kỳ này không phải là giả, quả nhiên thuật ảo hóa di

chuyển bắt nguồn từ đây, thế là lão quay sang Thợ săn, rồi bảo: “Không ngờ trong đội ngũ của mình có nhân vật kiệt xuất ngọa hổ tàng long, thông hiểu dị thuật cao siêu tầm cỡ này, hay là truyền lại cho mõ, có công phu này trong tay lo gì ngày sau không thể tiêu dao bốn bể?”

Đội trưởng đứng bên cạnh nghe thấy, liền bảo Triệu Lão Biệt đó chỉ là chuyện hoang đường, sao lại coi là thật? Nội dung bức bích họa miêu tả trong chùa chỉ là sự ẩn dụ của cổ nhân, ám thị muốn thâm nhập lòng đất thì phải trượt từ trên trời xuống, chính vì vậy, chúng ta còn cần đến một đồng sự nữa, tôi đặt tên cho đồng sự này là “nhà thám hiểm Corot Maar”.

Hồi 7: CHEO VEO

Theo lời thuật của Triệu Lão Biệt, vị đội trưởng nọ cho rằng trong lịch pháp của Bà la giáo Ấn Độ cổ đại, cứ mấy chục năm lại xuất hiện một lần “thiên địa xâm thực”. Vào năm đó, thời gian ở sườn tây dãy Himalaya sẽ biến mất một ngày, chính khoảnh khắc ấy, trời đất sẽ nuốt nhả lẫn nhau. Hiện tượng dự báo trước khi điều này diễn ra là khu vực đó sẽ liên tục xảy ra động đất, kim chỉ cực từ không ngừng đảo lộn vị trí, gió từ trong cửa động của ngọn núi lửa chết bỗng nhiên thổi ra ù ù. Hình ảnh nữ thần nuốt nhả thành trì trên bích họa trong tự miếu chính là một cách mô tả lại truyền thuyết cổ đại này.

Trên thực tế, hiện tượng này xảy ra do tác dụng của núi từ ở đại dương dưới lòng đất, đến lúc ấy quanh thủy thể sẽ xuất hiện rất nhiều hải động, địa tầng đứt gãy, hình thành vô số huyết khí khổng lồ có hình dạng xoáy nước, đội thám hiểm có thể nắm bắt cơ hội này, tránh ảnh hưởng của từ trường dưới lòng đất và sương từ để xuyên qua lỗ động của núi lửa chết, mượn lực đẩy của dòng khí đối lưu, trượt xuống thẳng vực sâu hàng vạn mét. Do thời

khắc thông đạo xuất hiện vô cùng ngăn ngại nên chúng ta buộc phải đáp lên “nhà thám hiểm Corot Maar”.

Căn cứ vào lịch pháp cổ đại, đội trưởng suy đoán, giờ vẫn chưa phải thời khắc thông đạo xuất hiện, nhưng vô số hiện tượng bất thường trước mắt đều cho thấy núi từ trong lòng đất sắp xảy ra biến cố trọng đại, may mà đội thám hiểm đã chuẩn bị kỹ càng suốt nhiều năm, nên giờ đây khởi hành có hơi đột ngột thì họ vẫn triển khai hành động theo phương án đã dự liệu từ trước.

Tư Mã Khôi nghe đến đây mới biết, ngoài hội anh ra, thì vẫn còn một đội thám hiểm khác đang âm thầm hành động, đội thám hiểm này muốn xâm nhập vực thẳm dưới lòng đất thông qua dãy núi Himalaya. Có vẻ như những gì đội thám hiểm đó đã làm trong núi Âm Sơn khiến thông đạo xuất hiện sớm hơn bình thường. Ngoài ra, vị đội trưởng kia nắm được manh mối và tư liệu còn sát thực và tường tận hơn cả đội khảo cổ nhiều lần, nhưng bây giờ anh chỉ thấy một mình Triệu Lão Biệt xuất hiện ở đây, không biết những thành viên khác của đội thám hiểm sống chết thế nào? “Nhà thám hiểm Corot Maar” rốt cuộc là ai?

Hội Tư Mã Khôi còn muốn hỏi Triệu Lão Biệt xem chuyện gì đã xảy ra với đội thám hiểm sau khi họ xuất phát từ huyết động dưới miếu tự?

Lúc này, trên đầu họ bỗng xuất hiện tiếng sấm rền ùng ùng từng chập, dưới chân rung chuyển âm ầm, mọi người thầm biết chắc sắp xảy ra chuyện lớn, nhưng ngật nổi cả hội đang đứng giữa đám sương mù nên không thể nhìn rõ tình hình xung quanh, lòng dạ ai nấy đều thấp thỏm bất an.

Cao Tư Dương khoác súng trường lên lưng, cô trèo lên chỗ cao, nơi sương mù chưa bao phủ tới của vỏ ốc cóc đá để quan sát. Nhờ ánh sét lóe lên, cô trông thấy trong cột mây hình nấm đó, khói đen đặc quánh chịu sự cản trở của áp lực đang dần dần lan tỏa ra tứ phía, tựa như một chiếc ô khổng lồ màu đen trải rộng cả ngàn mét, bủa vây khắp không trung trong địa cốc, lúc này xuất hiện vô số cột khói đen kịt rủ xuống, lớp bụi khói màu dày và đen đặc đang từ từ tan ra, cảnh tượng này thật chẳng khác nào thế giới đang cận kề ngày tận thế.

Cao Tư Dương vội vàng gọi Tư Mã Khôi: “Anh lại đây xem mau lên, trụ mây nấm sắp sụp xuống rồi!”

Tư Mã Khôi trèo lên quan sát, anh cũng cảm thấy tình hình không ổn, tàn tích của chiếc tàu Z-615 bị nguyên rửa đã xuyên vỡ địa tầng, khiến khói đen tích tụ trong mạch đá phun trào, rồi sục vỡ rơi xuống từ trên cao, nếu bị những mảng khói đen quánh đặc và bỏng rát ấy rơi trúng đầu thì cho dù không bị cháy thành than cũng bị sặc khói mà chết.

Mọi người tần ngần đứng tại chỗ hồi lâu, dẫu có tiến về phía trước thì với tốc độ chậm như rùa bò thế này, cả hội cũng không thể chạy thoát ra khỏi phạm vi nấm mây che phủ, mắt nhìn mây đen lặng lẽ rơi xuống rào rào, nhất thời không biết trốn ở đâu, Tư Mã Khôi đành leo xuống vỏ ốc cóc đá, rồi bảo những người còn lại khoác ba lô và súng lên vai, chuẩn bị tìm đường chạy trốn.

Triệu Lão Biệt cũng hốt hoảng, lão chỉ về phía sau lưng, rồi bảo mình vừa chạy đến từ đằng ấy, nơi đó có chỗ lánh nạn.

Tư Mã Khôi không dám nhẹ dạ cả tin, anh liếc xéo Hải ngọng, ra hiệu không được thả Triệu Lão Biệt, đề phòng xảy ra biến cố.

Hải ngọng túm chặt lấy cánh tay Triệu Lão Biệt, nói: “Cho dù lão tặc này có bản lĩnh bay lên trời chui xuống đất, thì cũng đừng mong chạy thoát khỏi tay Hải ngọng tớ!”

Lúc này, Cao Tư Dương tung người nhảy xuống, cuống quýt nói: “Khói đen sắp rơi xuống rồi, chạy mau!”

Tư Mã Khôi lập tức dẫn đoàn chạy vội về phía trước theo chân Triệu Lão Biệt, xuyên qua khe hẹp của đám khói bụi dày đặc. Dọc đường vừa đi vừa tránh bụi, cả hội cũng tháo chạy được một quãng khá xa, địa hình phía trước bỗng nhiên xuất hiện một khe nứt sâu khá rộng rãi, trên vỏ ốc cúc đá bên cạnh treo hai sợi dây thừng to cỡ cổ tay, đầu còn lại của sợi dây rủ xuống khe nứt, dường như đang treo vật gì đó rất lớn.

Cả hội rạp người, cúi đầu xuống quan sát, phía dưới tối thui không nhìn thấy bất cứ thứ gì, Hương Lâm rút một cây đuốc ra, châm lửa rồi vút xuống dưới, cầu ánh sáng của bó đuốc không ngừng lăn lông lốc xuống dưới, xé tan bóng đêm u tịch, cô trông thấy dưới đáy động có thoi pha lê thiên nhiên cao tầm trên trăm mét, nơi cách cửa động chừng trên chục mét có một đám vật thể không rõ là da thú hay vải buồm, bên trên có vết tích may vá nối ráp, còn có rất nhiều sợi dây thừng treo trong đám pha lê.

Cầu ánh sáng của thanh đuốc càng lúc càng nhỏ, lăn đến phía sâu bên dưới thì tắt ngóm, cô đoán đáy động có nước tù nên ngọn đuốc mới bị dập tắt.

Thăng Hương Lân ngạc nhiên nói: “Nhà thám hiểm Corot Maar... là khinh khí cầu bay dưới lòng đất sao?”

Mọi người đều cảm thấy đáp khinh khí cầu bay vào không động nơi tâm Trái đất là chuyện không tưởng, nhưng nhóm thám hiểm mà Triệu Lão Biệt tham gia lại dám thực hiện ý tưởng điên rồ này, không những vậy lại còn thực hiện thành công, điều đó chứng tỏ họ đều là những người có trí tuệ và lòng dũng cảm phi thường, hiện giờ đội thám hiểm này vẫn ở trong huyệt động sao?

Lúc này, khói đen không ngừng rủ xuống, cảm giác nóng rát khiến cơ thể khó lòng chịu đựng thêm được nữa, tuy nơi sâu trong hố động cũng không nóng, nhưng tạm thời vẫn có thể chịu được, mọi người vội vã bám dây thừng, leo lên phần đỉnh của trụ pha lê trơn nhẵn nằm nghiêng nghiêng. Họ soi đèn quặng xung quanh khu vực đang đứng thì thấy tứ bề toàn là các tinh thể trong suốt xếp hàng đều tăm tắp, nhờ đó hiệu quả ánh sáng được khuếch đại lên mấy lần, tầm nhìn bỗng chốc trở nên khoáng đạt khá nhiều, trong khi ấy đám khói đen được dòng khí đối lưu cản lại bên ngoài huyệt động.

Đứng trên đỉnh trụ pha lê khổng lồ, mọi người phát hiện từ chân cho đến đỉnh trụ phải cao tầm trăm mét, rừng rậm pha lê đan cài ngang dọc, địa thế hiểm trở, khu vực xung quanh và dưới chân đều phản chiếu vô số hình chiếu lớn nhỏ, trong vách huyệt động khảm đầy mã não và pha lê, chẳng khác nào một kỳ quan hiếm thấy.

Tư Mã Khôi bảo Nhị Học Sinh thả thêm một cây đuốc nữa để chiếu sáng, mọi người đưa mắt nhìn dọc theo sợi dây thừng, thì thấy một khung vỏ hình hộp treo nghiêng trên vách, bên ngoài lấp mấy ngọn đèn pha cường quang đều đã vỡ hỏng, xung quanh không một bóng người, trên mặt đất vương vãi

đầy những thỏi chì nặng trĩu và từng thùng trang thiết bị. Xem dấu vết để lại, có vẻ như lúc đáp xuống đất, “nhà thám hiểm Corot Maar” đã bị mất kiểm soát, nó rơi xuống huyết động nứt vỡ dưới đáy cốc, cuối cùng mắc lại cheo veo trên đỉnh khu rừng rậm pha lê quy mô rộng lớn khiếp người này.

Tư Mã Khôi, Thăng Hương Lâm và Cao Tư Dương xuống dưới lục soát, còn Hải ngọng và Nhị Học Sinh phụ trách trông chừng Triệu Lão Biệt.

Hải ngọng thấy gần đó có chiếc thùng gỗ, bên trên đánh dấu ký hiệu, có lẽ là trang thiết bị rơi xuống từ “nhà thám hiểm Corot Maar”. Tuy nắm thật chắc dưới lòng đất có thể tạm thời lấp đầy dạ dày, nhưng sau khi hái xuống, chúng mau chóng trở nên khô quắt như vỏ cây, mang theo trên người cũng vô nghĩa. Hải ngọng thầm nghĩ, có lẽ trong thùng có đồ hộp và lương khô, không chừng còn có cả thuốc lá cũng nên, thế là anh kéo Triệu Lão Biệt lại gần kiểm tra. Anh bảo Nhị Học Sinh cầm đuốc đứng cạnh hỗ trợ chiếu sáng, nhưng khi anh lấy dao nạy thùng gỗ thì phát hiện bên trong phủ đầy tầng vải chống ẩm, phía dưới lớp vải nệm chặt thuốc nổ hạng nặng chuyên dùng trong quân đội.

Nhân cơ hội Hải ngọng sững người trong giây lát, Triệu Lão Biệt giăng mạnh tay ra, thân pháp của lão vô cùng nhanh nhẹn, lia tay cướp lấy cây đuốc của Nhị Học Sinh, “vèo” một cái lão đã lộn nửa vòng, liệng qua thùng gỗ chứa đầy thuốc nổ, dẫn cháy ngòi nổ, rồi lập tức rút lui, bám sợi dây thừng trèo lên miệng động.

Hai người phát giác tình hình có biến, tim đập hụt một nhịp, rồi chợt hiểu ra: “Thôi, thế là mắc lừa lão già khôn kiếp!”

Hải ngọng tức giận đến cực điểm, anh lập tức giương súng sẵn, định bắn tan xác Triệu Lão Biệt, nhưng thùng thuốc nổ đã bị dẫn cháy, đang phát ra những tiếng “xè xè” gấp gáp và nhả đầy khói trắng. Anh hiểu rõ từng đốm thuốc nổ đủ để đánh sập cả hang động này, nên đành chạy về phía trước, hợp lực với Nhị Học Sinh thực mạng đẩy thùng thuốc nổ từ trên cao lăn xuống, trong khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc, thùng gỗ đã rơi xuống nước, còn Triệu Lão Biệt cũng kịp bò lên tới miệng động, đồng thời thả cho sợi dây treo phía trên động tuột xuống.

Tư Mã Khôi vội vàng quay trở lại, thấy nơi cao nhất của rừng rậm pha lê còn cách miệng động tầm hơn chục mét, địa thế huyết động trên hẹp dưới rộng, dòng khí đối lưu ở cửa động hoạt động rất mạnh mẽ, dẫu có móng vuốt của thạch sùng cũng không thể quăng mình lên đó được, không có sợi dây thừng đồng nghĩa với việc đội khảo cổ rơi vào tuyệt cảnh ngồi đáy giếng ngắm trời, lòng tự rủa sao mình khinh suất thế, rồi anh ngẩng đầu hét gọi Triệu Lão Biệt.

Hội Hải ngọng thấy phản ứng của Tư Mã Khôi, thì đều rõ dụng ý của anh, chỉ cần lão ta thò đầu ra khỏi đám khói đen trên miệng động, là lập tức nhả đạn bắn chết, thế là mọi người lẳng lẳng lên nòng súng đợi chờ thời cơ.

Tư Mã Khôi hét gọi hồi lâu mà vẫn không thấy Triệu Lão Biệt xuất đầu lộ diện, anh chợt nảy ra một ý, bèn nói: “Triệu Lão Biệt, tôi thấy trên người lão thiếu mất một vật, lão có muốn lấy lại nó không?”

Triệu Lão Biệt đứng ở phía trên, đột nhiên nghe thấy Tư Mã Khôi nói vậy, lão bất giác vừa kinh ngạc vừa sợ hãi. Thì ra, gốc gác lai lịch mà lão một mực không chịu nói ra, quả nhiên không khác với suy đoán của Tư Mã Khôi là bao, kẻ biệt bảo phân hồn bằng con rối người, họ đi khắp bốn

phương hành thuật biệt bảo, nếu chẳng may xảy ra sự cố, thì để con rỗi gánh vác hậu quả, nhưng muốn được như vậy trong mạch của con rỗi phải chôn giấu viên biệt bảo do chính họ nuôi dưỡng từ lâu, sau khi xong việc bất luận khó khăn thế nào, họ buộc phải tìm được xác chết của con rỗi, cắt mạch để thu hồi lại viên biệt bảo, nếu không thì hồn vía khó vẹn toàn, có sống cũng nửa người nửa quỷ, sau khi chết đi hồn vía sẽ vĩnh viễn bị tiêu tán.

Triệu Lão Biệt chỉ phát hiện thấy một cổ tử thi khô quắt dưới sa mạc Lâu Lan, cổ tử thi còn lại thì không biết tông tích hiện ở đâu, lão ta tìm kiếm suốt bao năm ròng mà vẫn không có kết quả, lão cho rằng bí mật ghi chép trên bia Vũ Vương kinh thiên động địa, chỉ cần liếc mắt một cái là thấu hiểu được nhân quả của muôn hình vạn tượng trên đời, muốn biết điều gì thì đều có thể tìm thấy đáp án trên đó, như vậy đương nhiên cũng có thể tìm thấy tông tích của con rỗi người đang thất lạc kia, chính vì thế lão không tán thành với kế hoạch phá hủy bia đá của đội thám hiểm và âm thầm vạch ra âm mưu đen tối của riêng mình.

Khí cầu của đội thám hiểm đi vào tâm Trái đất thì gặp sự cố, sau khi mất lái, nó treo vắt vẻo trên phần đỉnh của rừng rậm pha lê khổng lồ, cú va chạm dữ dội khiến các thành viên trong đội kẻ thì chết, người thì bị thương nặng. Triệu Lão Biệt cũng bị thương, nhưng chưa đến nỗi mất mạng. Lão ta lấy oán trả ân, sau khi lấy được cuốn sổ ghi chép tất cả các đầu mối, tư liệu trên người đội trưởng, lão đã đẩy tất cả người chết, người bị thương xuống dòng nước, lão cho rằng tự mình có thể tìm thấy bia Vũ Vương, nhân tiện tìm luôn tông tích của con rỗi còn lại, từ đó tiêu diệt tận gốc mọi hậu họa.

Triệu Lão Biệt hại chết tất cả thành viên của đội thám hiểm xong liền theo sợi dây leo lên miệng động, lão thấy khói đen bốc lên ngùn ngụt thì cho rằng đó chính là bia Vũ Vương chìm dưới vực sâu, nên liền chạy lại kiểm tra, nhưng không ngờ lại chạm trán với đội Tư Mã Khôi ở đó, lão đành nghĩ cách kéo dài thời gian, nhân lúc khói đặc hạ xuống, lão dụ hội Tư Mã Khôi đến gần chỗ “nhà thám hiểm Corot Maar” xảy ra sự cố. Lão biết, lòng huyết động pha lê dưới đáy thâm cốc này có kết cấu phức tạp khác thường, toàn là rừng rậm pha lê tự nhiên, cao thấp chênh nhau cả trăm mét, chỗ nào cũng đầy rẫy những nguy hiểm khó lường, tứ phía đều không có lối ra. Triệu Lão Biệt liền lừa đội Tư Mã Khôi xuống dưới đó, rồi thở phào nhẹ nhõm thoát lên trên, tuy luồng khói đen dày đặc, bóng râm, nhưng không thể phương hại đến lão. Hội Tư Mã Khôi đương nhiên chẳng thể lường trước được những mưu sâu kế hiểm này trong bụng lão.

Triệu Lão Biệt đang dương dương tự đắc, đột nhiên lại nghe thấy Tư Mã Khôi đọc vanh vách lai lịch của mình, nên không khỏi kinh ngạc. Lão chẳng ngờ đối phương còn am tường cả bí thuật ấy, tuy nhiên lão không tin Tư Mã Khôi lại biết tông tích của con rối người, nên chỉ cười hèn hèn, bảo: “Cậu quý quyết còn hơn cả quý đấy, coi như mỗi đây dạy các cậu biết uống nước rửa chân của mỗ...”, lời còn chưa dứt, bỗng cảm thấy phía sau dường như có tiếng bước chân vọng đến, lão liền giật mình quay phắt lại nhìn, thì thấy một cái bóng từ từ lộ mặt trong làn khói đen.

Triệu Lão Biệt nhìn thấy Năm mồi xanh, lão sợ đến nổi sắc mặt phút chốc bỗng vàng ệch ra như nghệ, lão chỉ mãi thối lui né tránh, mà quên phía sau chính là miệng động, chân bước hụt vào khoảng không, trong sát na bao nhiêu hồi hận và tuyệt vọng đều dâng trào đến tận tâm can, đúng là “sai một

li đi một dặm”. Trong tiếng thét thảm thiết, người lão như cánh diều đứt dây cắm thẳng xuống đáy động.

Hồi 8: QUÁI THÚ DƯỚI HỒ SÂU

Hội Tư Mã Khôi đứng trên đỉnh của khối pha lê, ngẩng đầu nhìn lên miệng động, ánh đèn quặng chiếu đi chỉ thấy một khoảng tối mờ, mọi người đều không ngờ Triệu Lão Biệt bất ngờ lộn cổ ngã xuống đáy động, chỉ thấy lão ta rơi từ miệng động, rồi bị khối khí đối lưu chuyển động vòng tròn không ngừng nhào trộn, cuối cùng lao vun vút và rơi đánh rầm xuống đất, tiếng xương khớp gãy vụn nghe rõ mồn một, lão lăn lông lốc theo sườn dốc trơn nhồi, cho đến khi thân thể bị một tấm pha lê lồi lên mặt đất chặn lại, miệng lão sùi ừng ực toàn bọt máu, chắc nội tạng đã bị vỡ nát, nhưng nhờ tấm áo da chuột che chắn, cộng thêm xương khớp rắn chắc, nên lão vẫn chưa đoạn khí ngay.

Thêm nữa, lúc lăn xuống, Triệu Lão Biệt va phải một tảng pha lê, giờ bỗng nghe một tiếng gãy “rắc”, rồi cả khối tinh thể nặng gần trăm cân ào ào rơi xuống từ độ cao mười mấy mét, đập trúng đầu Triệu Lão Biệt, đầu lão bị đập vỡ tan, tóe lên như ngàn cánh hoa đào, phần thân dưới cổ nát bét đổ rầm xuống đất, chỉ có tứ chi vẫn khe khẽ co giật.

Từ lúc Triệu Lão Biệt bị rơi xuống cho đến lúc sọ bị đập nát bét, sự việc chỉ diễn ra trong một khoảnh khắc vô cùng ngắn ngủi. Mọi người đều kinh sợ đến mức chấn động tinh thần, tim gan lạnh ngắt, không hiểu chuyện gì đang xảy ra: “Rõ ràng Triệu Lão Biệt đã leo lên được miệng động, sao bỗng dừng lại nhảy xuống tự vẫn? Hay lão gặp phải thứ gì ở trên đó?”

Tư Mã Khôi xách súng trường đứng đợi hồi lâu, khói đen ngoài động vẫn liên tục phun trào chuyển động, anh không phát hiện có gì khác thường. Tư Mã Khôi thấy Triệu Lão Biệt chết quá thảm thì bảo Thăng Hương Lâm, Cao Tư Dương, Nhị Học Sinh đến gần chỗ khinh khí cầu thu thập trang thiết bị vật tư cần thiết, còn mình và Hải ngọng trèo xuống kiểm tra tình trạng của lão.

Hai người trèo xuống khối pha lê dốc dựng đứng, lại gần thi thể Triệu Lão Biệt. Hải ngọng thấy máu tươi bắn tung tóe khắp mặt đất thì nhăn mày cảm thán: “Chết đen đui thế này, có biến thành ma xuống âm gian, e rằng đến Diêm Vương cũng chẳng nhận ra lão là ai mất”.

Tư Mã Khôi bước đến sát xác lão, lục soát kỹ càng khắp người tử thi, anh thấy dưới nách lão ta quả nhiên có một vết sẹo rất sâu, bèn lấy dao rạch ra, rồi moi từ trong ra hai cục thịt to như hai quả nhãn, trông tròn vành vạnh, bề mặt có nhiều tia máu, dường như có cả ngũ quan mặt người, mắt miệng hầy còn khe khẽ khép mở. Hải ngọng nhìn thấy, liền chụp lấy, ném xuống đất, rồi lấy chân giẫm bẹp như giẫm bong bóng cá.

Tư Mã Khôi thầm nghĩ, chắc Triệu Lão Biệt này là hàng thật, cộng với hai con rối người chết ở sa mạc Lô Lan và nghĩa địa La Sư ở Trường Sa, lão ta đã chết cả thủy ba lần, giờ đây hai viên biệt bảo cũng đã bị giẫm nát, lão tặc này chắc chắn đã chết hẳn thành tro tàn khói bay rồi. Ngẫm đến tiền nhân hậu quả, Tư Mã Khôi gặp lão ta ba lần, lần lượt ở thành Đom Đóm trong nghĩa địa La Sư, ở chiếc hộp thời gian trong biển cát và ở vực sâu không đáy dưới cửa tuyến này, cả chuỗi sự kiện hoàn toàn là một vòng tuần hoàn nhân quả không thể nào tháo gỡ, nếu không có vòng tuần hoàn sống – chết ấy, số mệnh của tất cả mọi người đều sẽ đổi khác, giờ đây kẻ then chốt nhất

của vòng tuần hoàn khép kín ấy đã không còn tồn tại, lão để lại cho hội anh một ẩn số rối nùi như đồng tơ vò.

Lúc này, Hải ngọng đã lục soát khắp tử thi thêm một lần nữa, anh sờ thấy một cuốn sổ ghi chép trong ống quần lão, cuốn sổ chỉ nhỏ bằng bàn tay, dày tầm một phân, bìa bọc da thật vô cùng tinh tế, bên trong là loại giấy chống ẩm rất bền. Anh liếc mấy cái rồi đưa cho Tư Mã Khôi và bảo: “Trên người lão tặc này chẳng có tí lương khô nào cả, có mỗi cuốn sổ này, cậu xem dùng được không?”

Tư Mã Khôi cầm cuốn sổ, lật vài trang, bên trong ghi chép dày đặc, tất cả đều là tư liệu về tộc người Bái Xà cổ đại, không những vậy còn có rất nhiều hình vẽ về tượng thần, tô tem, ngoài ra ghim khá nhiều bản đồ và ảnh chụp, thậm chí có cả sơ đồ phác họa về thiết kế của khinh khí cầu xuyên lòng đất. Tất cả những bằng chứng ấy đủ chứng minh đây chính là cuốn nhật ký của vị đội trưởng đội khảo cổ Ấn Độ lưu trú tại Pháp.

Tư Mã Khôi biết rõ tính quan trọng của cuốn sổ, nên anh lập tức trèo lên khối pha lê cao nhất, tìm Thăng Hương Lân, đưa cho cô xem bên trong viết những gì.

Thăng Hương Lân đọc lướt qua nội dung cuốn nhật ký, cô không tìm được sự kinh ngạc và kỳ lạ, cô nói người cầm đầu đội thám hiểm xâm nhập tâm Trái đất bằng khí cầu nhiệt từng là giáo sư hướng dẫn cho giáo sư Thăng Thiên Viễn – cha cô, nội dung ghi chép bên trong vô cùng chi tiết. Cô chỉ vào một trang cho Tư Mã Khôi xem, rồi bảo: “Anh xem, đây chính là tấm bìa bị chôn dưới lòng đất, vì chữ triện cổ triều Hạ bắt nguồn từ chữ Bái Xà, cho nên hậu thế mới gọi tấm bìa đá này là bìa Vũ Vương, nói chính xác thì lẽ ra phải gọi nó là bìa đá của người Bái Xà mới đúng”.

Tư Mã Khôi quan sát kỹ hình dạng tấm bia, bốn góc đều khắc hình đầu thú quái dị, bên cạnh có các chú giải, kèm theo những phân tích khó hiểu, những phân tích ấy không những không nói rõ trên phiến đá ghi chép những nội dung gì. Mà ngược lại còn thần thánh hóa khiến nó càng trở nên ảo diệu, thần bí. Trong giây lát, Tư Mã Khôi khó lòng lý giải được ý nghĩa của chúng, anh bèn giao cho Thằng Hương Lân và nhắc cô giữ cuốn sổ cẩn thận và nói trước mắt phải tìm đường thoát thân ra khỏi huyết động đã.

Thằng Hương Lân gạt đầu đồng tình, cuốn nhật ký là manh mối quan trọng để tìm kiếm tấm bia đá của người Bái Xà dưới vực sâu. Tuy đội thám hiểm xâm nhập lòng đất bằng khí cầu nhiệt đã lâm nạn, nhưng cuối cùng cuốn nhật ký lại rơi vào tay đội khảo cổ, nếu họ dưới tuổi vàng có hay, thì cũng yên lòng nhắm mắt.

Trong lúc mọi người nói chuyện, Hải ngọng đã thiêu xong thi thể của Triệu Lão Biệt. Mọi người dùng dây thừng kéo thùng gỗ trong vỏ khí cầu lên, cạy nắp ra, rồi thu thập các trang thiết bị vật tư, phát hiện trong đó có pin dự phòng, dầu hỏa, thuốc lá, lương khô và đồ hộp, không những vậy còn có mấy ngọn đèn quặng cường quang chiếu sáng cự ly xa. Mấy ngọn đèn quặng cổ lỗ sĩ của hội Tư Mã Khôi đã bị vùi dập đến nỗi gần tan xác pháo, mà mãi không có phụ kiện thay thế, may lúc này lại tìm thấy số đèn quặng mới, thực chẳng khác nào “mèo mù vớ cá rán”, có điều, cả hội không phát hiện thấy súng ống đạn dược, có lẽ trong lúc va chạm khi khinh khí cầu đáp xuống, vũ khí đã bị văng đi đâu mất.

Cao Tư Dương tìm thấy hộp y tế cấp cứu liền vác lên vai. Thằng Hương Lân bôi được mấy đôi giày đi rừng, loại giày này đi vừa chắc chắn lại vừa nhẹ, không những vậy còn tỏa nhiệt thoát khí, lại đóng loại đế giày hiệu

Panama trứ danh, tốt hơn các loại đế cao su thông thường nhiều lần. Thăng Hương Liên liền chia giày cho mọi người thay cho đôi cũ.

Nhị Học Sinh vốn đang tuyệt vọng, giờ tìm thấy nguồn lương thực bổ sung, cậu ta liền cho rằng tình hình có chuyển biến tốt, chưa biết chừng mọi người lại có thể sống sót rời khỏi lòng đất, bởi thế tinh thần cậu ta bất giác phấn chấn hẳn lên, khí sắc cũng hồng hào hơn hẳn.

Hải ngọng được thể “đâm bị thóc chọc bị gạo”: “Ranh con nhà cậu đúng là ‘người chết đánh rằm thối’, tỉnh lại được rồi đấy à?”

Nhị Học Sinh phản pháo: “Từ ‘đánh rằm’ không được lịch sự lắm, xét về mặt chuyên môn mà nói... thì phải nói là ‘bom nguyên tử tinh thần đã phát nổ’ mới đúng”.

Tư Mã Khôi bảo: “Đừng vội mừng, rất có khả năng đây chính là huyết động chôn xác, xuống dễ lên khó, hơn nữa nhiệt độ nơi này cao quá, nếu bị nhốt ở đây lâu, chúng ta cũng chết vì nóng mất”.

Hải ngọng nóng ruột như kiến bò chảo lửa: “Tớ thấy chúng ta giống như con tôm trong chảo nước sôi, nếu không mau tìm cách thoát khỏi đây, kiểu gì cũng bị hấp chín!”

Cao Tư Dương nói: “Hình như dưới đáy rừng rậm pha lê có nước, nhiệt độ ở đó có lẽ không cao như trên này, sao chúng ta không xuống đáy động tìm lối thoát?”

Tư Mã Khôi cũng cảm thấy cách này khả thi, nhưng anh không biết rõ kết cấu của rừng rậm pha lê, nên quay sang hỏi ý kiến Thăng Hương Liên xem

kế hoạch này có thực hiện được không?

Thằng Hương Lân nói, trong huyết động này mọc vô số tinh thể pha lê tự nhiên với quy mô khổng lồ, xung quanh đây chắc chắn phân bố rất nhiều ô đá rỗng tích đầy khói đen, có điều trầm tích hàng tỉ năm sẽ khiến một số khu vực bị phong bế nguội dân đi, cũng có thể sẽ tồn tại lòng hồ hình thành do nước tụ, nếu đó không phải hồ nước tù, thì chúng ta có thể sang được huyết động bên cạnh, nhưng làm như vậy rất nguy hiểm, bởi vì không ai biết tình hình trong huyết động kia thế nào, đồng nghĩa với việc chúng ta sẽ chui vào một mê cung thiên nhiên với kết cấu vô cùng phức tạp, chỉ cần bất cẩn một chút là phải đánh đổi cả tính mạng.

Mọi người ngồi thảo luận mọi đối sách, ngoại trừ đi đến đâu hay đến đấy ra, thì cũng không thể nghĩ ra ý tưởng nào hay hơn. Thế là, cả hội kéo xuống cao su trên khinh khí cầu xuống, bắt đầu trèo xuống dưới đáy khu rừng. Độ ẩm ở nơi sâu trong huyết động khá lớn, nước đọng trông có vẻ rất sâu, hình thù của khối tinh thể trông lại càng kỳ dị, có khối trong suốt không màu, có khối trắng xám phản quang.

Cả hội từ đỉnh khối pha lê cao hơn trăm mét thận trọng lần mò xuống dưới. Nhìn thấy một thùng nhôm trước đó từ khinh khí cầu rơi xuống, Hải ngọng liền nạy ra xem thì thấy bên trong là một ngọn đèn chiếu chuyên dụng có hình dạng khá cổ quái.

Chiếc đèn chiếu chỉ to cỡ cổ tay, nhưng phát điện bằng ắc quy khoác vai, không có tên nhãn và mã hiệu, kiểu dáng không hề giống các loại đèn chiếu thông thường.

Hải ngọng xách đèn lên, định nhấn tìm cách bật, nhưng vì chiếc thùng nhôm lăn từ trên cao xuống, tuy vỏ ngoài kiên cố, nhưng đồ đạc đựng bên

trong cũng không tránh khỏi vỡ nát, hỏng hóc, bởi vậy khả năng chiếu đèn cũng bị hỏng không biết chập mạch chỗ nào mà không sáng lên nổi.

Nhị Học Sinh cho rằng, chắc đèn chỉ bị đứt dây, cậu tin mình có thể sửa được, thế là cậu ta liền cầm lấy đèn kiểm tra một hồi.

Hải ngọng tức khí nói: “Ngay cả anh còn không ‘trị’ nổi nó, con chồn vàng leo cửa sổ như chú mày mà cũng dám thò cái mặt mồm ra à?”

Tư Mã Khôi thấy Nhị Học Sinh chĩa thẳng bóng đèn vào mặt mình, anh vội vàng che lại nói: “Tôi đoán cường độ ánh sáng của loại đèn này phải rất lớn, chiếu vào mặt không khéo mù mắt, chú mày đừng có cầm nó khua loạn xạ như thế!”.

Thắng Hương Lân nói: “Hình như đây là loại đèn cường quang công suất lớn, chúng ta cứ mang xuống dưới động đi, kiểu gì cũng có lúc cần dùng đến nó”.

Tư Mã Khôi gật đầu tán thành, anh bảo Nhị Học Sinh mang bình điện khoác vai và chiếc đèn chiếu đến chỗ an toàn rồi hãy sửa.

Sau đó, mọi người khoác ba lô súng ống lên vai, tiếp tục cuộc hành trình dưới ánh đèn quặng, trên đường mọi người lại gặp ít thuốc súng vương vãi, đi được một quãng nữa thì cả đội dần dần tiếp cận mặt nước, nước dưới đáy động trong vắt, đèn quặng có thể soi tới tận đáy, trong làn nước có rất nhiều loài cá thời tiền sử thân mảnh và dài, bọn chúng cực kỳ mẫn cảm với ánh sáng, đầu chúng không có xương trán trên và xương trán dưới, phần miệng giống như một hang động có thể khép mở, chúng tụ tập thành đàn bơi tung

tăng trong nước một cách thần tốc và nhẹ nhàng, nước ở đây trong suốt và êm ả, nhìn chỗ nào cũng thấy từng bầy cá bơi lội.

Không ai biết loài cá này thuộc chi họ nào, có lẽ chúng là loài vật thời tiền sử mà con người chưa từng phát hiện ra, có điều, nước dưới đáy động rõ ràng là dòng nước chảy, thế là mọi người bèn thả xuống cao su để cho nó trôi theo dòng nước.

Xuồng cao su có van bơm hơi, hai bên là hai khoang chứa khí bằng da hình bầu dục, loại xuồng này có thể chở sáu người, Thăng Hương Lân kéo dây thường bơm đầy khí vào xuồng, lúc này cả hội mới phát hiện phần đầu xuồng vẽ hình hàm cá mập mặt xanh nanh nhọn, trông vô cùng đáng sợ.

Hải ngọng lấy làm lạ nói: “Tiên sư chúng nó, bọn này định làm trò à? Cái xuồng cao su trông ngon lành thế, tự dưng vẽ cái mặt quỷ đầu thần vào đây làm gì?”

Tư Mã Khôi nói: “Một số chiến đấu cơ cũng vẽ những hình quỷ quái hung dữ để dọa kẻ địch, nhưng tớ cũng chưa bao giờ thấy người ta vẽ lên xuồng cao su thế này, không biết họ định dọa chính mình hay dọa bầy cá dưới nước?”

Thăng Hương Lân xem bức phác họa vẽ trong cuốn nhật ký, mới biết xuồng cao su và khinh khí cầu nhiệt đều do gã “Kỹ sư” trong đội thám hiểm thiết kế và chế tạo. Môi trường dưới lòng đất hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài, ở đây có thủy thể sâu rộng khôn lường và có huyết động phức tạp, sâu hun hút, lúc nào cũng phải cảnh giác đề phòng sự tấn công của những sinh vật tiền sử tưởng như đã tuyệt chủng. Nghe nói, đội thám hiểm tô vẽ như vậy để dọa lũ cá ăn thịt tránh xa chiếc xuồng.

Mọi người vừa đi vừa đẩy xuồng xuống nước, thấy bầy cá đều bơi về một hướng, cả hội liền lên xuồng chèo theo, chiếc xuồng trôi vòng qua những trụ pha lê giao thoa ngang dọc, khoảng cách tới vách động càng lúc càng rút ngắn lại.

Tư Mã Khôi bật đèn quặng, di chuyển về phía đầu xuồng để quan sát, anh lơ mơ thấy phía dưới vách động là một khe nứt lớn, ở đó có hai con vật khổng lồ đen trũi đang bập bênh trên mặt nước, cổ chúng rất dài, cái đầu hình tam giác bằng và dẹt đang thò lên há miệng hút nước, khóe miệng đỏ au, rộng ngoác có rất nhiều xúc tu chầm chậm ngo ngoe trong làn nước, nom tựa miếng mồi câu, chỉ cần có bầy cá nào bị lừa đến gần, là chúng há cái miệng đỏ lôm như máu nuốt chửng vào bụng, không một tiếng động.

Hồi 9: ĐÈN HỎA DIỆM NHIỆT ĐỘ CAO

Tư Mã Khôi phát hiện dưới chân vách động có khe nứt lớn, nhưng phía trước lại có hai con thủy quái to lớn đồ sộ chắn ngang, trông hai “gã” này phải to cỡ chiếc xe tải, trên lưng có mai cứng giống như mai rùa, chúng nằm phủ phục sát mặt nước, rướn cái cổ mảnh và dài lên cao, cái miệng rộng ngoác tham lam há to đang không ngừng nuốt bầy cá vào bụng. Tư Mã Khôi thấy tình thế không ổn, liền vội vàng giơ tay ra hiệu cho xuồng cao su dừng lại.

Nước trong động trong vắt, đèn quặng soi tới tận đáy, các thành viên khác đều nhìn thấy sự tồn tại của mối nguy hiểm, nhưng các khối tinh thể ở hai bên lại mọc ngang dọc đan xen lẫn nhau, địa hình vô cùng chật chội, không đủ không gian để xoay mũi xuồng, không những vậy, dòng nước còn tiếp tục đẩy xuồng về phía trước, trong chốc lát, xuồng cao su đã lao đến ngay

trước mũi con thủy quái, cả hội nhìn thấy rõ xúc tu hai bên mép nó đang động đậy.

Mọi người chạm trán thủy quái ngay ngõ hẹp, không có đất để xoay chuyển, nên bất đắc dĩ phải vượt qua nó. Các sinh vật dưới lòng đất thường rất sợ ánh sáng, nhưng hai con thủy quái khổng lồ chặn cửa động lại như chẳng hề nhìn thấy ánh sang, chúng chỉ mãi nuốt bầy cá vào bụng.

Tư Mã Khôi thầm chửi: “Tô tô vẽ vẽ trên xuồng quả nhiên chỉ dọa được trẻ con, gặp thủy quái thật là lập tức ‘tắt điện’, vào thời khắc then chốt chỉ có thể tin tưởng vào súng ống và thuốc, có điều hai con quái vật này mình đồng da sắt, nặng đến mấy tấn, lực sát thương của súng Winchester – M1887 e rằng không đủ sức đe dọa bọn chúng.” Nghĩ đến đây, anh vội vàng quay người lại bảo Cao Tư Dương mang thuốc lên phía trước.

Lúc này, xuồng cao su sắp lao thẳng vào cái miệng đang há rộng của con thủy quái, Hải ngọng không dám chậm trễ, anh kéo Tư Mã Khôi ra sau lưng, giương khẩu súng săn hai nòng kề vai chĩa thẳng vào thủy quái và nổ súng, tiếng súng vang lên đinh tai nhức óc, nhưng hai phát đạn của họng súng cỡ đại chỉ đủ sức tạo một lỗ nhỏ trên đầu con thủy quái, máu phun ra từ lỗ thủng.

Hải ngọng thất sắc kinh hãi, cuống quýt mò đạn nạp vào ổ, nhưng chỉ thấy vòng sóng nước vừa gợn một cái, hai con thủy quái đã thò cái đầu bẹt dí lên khỏi mặt hồ, góc xương hàm bất ngờ chẻ ra thành hai mảnh, vươn dài xúc tu bên mép, lao sầm sập vào Hải ngọng, đớp một cái. Hải ngọng không kịp lên nòng, hùng hổ xoay báng súng, hai tay nắm chặt họng súng, xoay vòng đánh trả thủy quái.

Thằng Hương Lân cũng giơ súng lục liên tiếp ngắm bắn, nhưng đạn ghém hoa cải trong khẩu súng lục PPS chẳng qua chỉ gãi ngứa cho con thủy quái. Hai con vật chen chúc nhau tranh bơi lên trước để chén thịt người, sóng nước xáo động dữ dội, xuồng cao su bị đẩy dựng đứng theo con sóng.

Lúc này, Tư Mã Khôi đã cầm lấy thanh đuốc Cao Tư Dương đưa cho, anh biết một khi xuồng bị thủy quái lật úp, mọi người mà rơi xuống nước thì khó có thể chạy thoát, bởi vậy anh liều mạng sống mái với chúng. Tư Mã Khôi cố đứng vững, nắm chặt ngọn đuốc đang cháy rực chĩa thẳng vào cái miệng rộng ngoác của con thủy quái.

Chẳng ngờ, con thủy quái vừa mới ngoi từ dưới hồ lên, toàn thân ướt sũng nước, ngọn đuốc trong tay Tư Mã Khôi vừa chạm vào đã tắt ngóm, trông chẳng khác nào cái tăm đưa vào miệng nó. Anh đành ném cây đuốc xuống nước, rồi rút sao săn định cố “giây giụa trước lúc chết”. Đúng lúc đó, đột nhiên có luồng gió tanh táp thẳng vào mặt, cái miệng đen ngòm đã gần trong gang tấc, anh và Hải ngọng muốn tránh cũng không tránh kịp.

Đang lúc nhắm mắt chờ chết, đột nhiên một chùm sáng cực mạnh từ trên đỉnh đầu hai người chột quét qua, chiếu thẳng vào cái miệng đang ngoác to, một giây sau, hai người đã ngửi thấy mùi khét nhức mũi, đầu của con thủy quái giống như bị ngọn lửa đốt thủng, xuất hiện một lỗ lớn xuyên từ trước ra sau, máu thịt trộn vào nhau bê bết, cơ thể nó uốn éo lăn lộn rồi từ từ chìm xuống đáy nước, con còn lại hình như cũng bị ngọn lửa mạnh đốt bị thương, nó quay người tháo chạy biệt tích.

Đến lúc ấy, mọi người mới bớt hoảng sợ, cố gắng ghìm chiếc xuồng đang nhấp nhô theo luồng sóng dữ, ai nấy đều kinh ngạc nhìn lại phía sau. Thì ra, Nhị Học Sinh vác cái đèn chiếu cổ quái của đội thám hiểm, suốt dọc đường,

cậu ta tấy máy thế nào cũng sửa được gần xong, lúc nhìn thấy tình thế cấp bách, mà ngắt nổi trong tay lại không có vũ khí súng ống, cậu ta cuống quá bèn chiếu ánh sáng của đèn cường quang vào thủy quái, chỉ mong xua nó xuống nước, không ngờ chùm sáng của đèn chiếu còn khủng khiếp hơn cả bình phun lửa, có lẽ nó đủ sức đốt thủng cả tấm sắt cách xa mấy mét.

Lúc này, xuồng cao xu được dòng nước đẩy đến khe nứt dưới chân vách động, nhìn đâu đâu cũng thấy những khối pha lê khổng lồ nằm nghiêng, con đường phía trước ngoằn ngoèo, gập ghềnh, lúc rộng lúc hẹp, mọi người biết hoàn cảnh lúc này rất nguy hiểm, nên ai nấy đều căng thẳng quan sát động tĩnh tứ phía xung quanh.

Tư Mã Khôi nghĩ đến lúc suýt bị đèn chiếu soi trúng mặt thì ngạc nhiên hỏi: “Nó là món đồ chơi gì mà lợi hại thế?”

Hải ngọng cũng lạnh tóc gáy, sờ đầu mình và bảo: “Tớ đoán chắc nó là pháp bảo, nếu không sao có thể phun ra ‘tam muội chân hỏa’?”

Nhị Học Sinh cũng ngờ ngác không hiểu, cậu ta chẳng ngờ vừa bật đèn chiếu lên thì ánh đèn phụt ra giống như một ngọn lửa mạnh, may mà lúc ấy không soi vào các thành viên trong đội. Nhưng sau đó cũng không biết chạm vào đâu, mà bất luận cậu ta đập lắc thế nào, đèn chiếu cũng không chịu sáng lại nữa.

Cao Tư Dương nói: “May mà kịp dừng đúng lúc, nếu không chúng ta đều đã chôn thây trong bụng thủy quái rồi!”

Tư Mã Khôi giao cho Nhị Học Sinh nhiệm vụ kiêu gì cũng phải cố gắng sửa cho đèn có thể hoạt động trở lại.

Nhị Học Sinh bảo, lần này cậu ta cũng không biết nó hỏng ở đâu, chỉ biết cố hết sức mà thôi, còn chữa được hay không thì cậu ta không dám chắc.

Tư Mã Khôi nói: “Lúc Hải ngọng còn lăn lộn ở Miến Điện, cậu ta cũng có tài vật, thường khoe khoang bất kể thứ gì có chữ ‘máy’, thì đều sửa được tuốt. Hay cậu bảo Hải ngọng thử xem, biết đâu lại sửa được cái máy phun lửa này!”

Hải ngọng mới được lĩnh giáo sự lợi hại của đèn chiếu, nên chỉ lo lỡ bị nó chiếu trúng sọ thì chết, thế là anh vội vàng từ chối: “Ôi thôi, tôi mà sửa thì chỉ cần một nhát búa là xong”.

Lúc này, Thăng Hương Lân lại giở cuốn nhật ký ra xem, thì ra đèn chiếu cổ quái đó có tên là “đèn hỏa diệm nhiệt độ cao”, phải nạp điện bằng bình ắc quy khoác vai, vì công suất tiêu hao rất lớn, mỗi lần chỉ chiếu sáng được mấy giây, chưa bao giờ sử dụng được quá một phút. Đội thám hiểm mang thiết bị tiên tiến như vậy xuống lòng đất ngoài để phòng thân trong môi trường khắc nghiệt đầy rẫy những nguy hiểm ra, thì mục đích chính là để phá hủy bí mật khắc trên tấm bia đá của người Bái Xà trong trường hợp ngộ nỡ thuốc nổ mất tác dụng.

Cao Tư Dương cảm thấy chuyện này rất khó hiểu, vì sao Năm mồi xanh lại muốn nhìn trộm bí mật khắc trên bia đá của người Bái Xà mà bất chấp hậu quả? Trong cuốn nhật ký, đội thám hiểm cũng không hề nhắc đến bí mật đó, không hiểu rốt cuộc nó là bí mật gì?

Thăng Hương Lân giở cuốn nhật ký đọc hết một lượt, nhưng cũng không phát hiện được những ghi chép chính xác, tất cả chỉ là những phỏng đoán,

trước mắt, cô mới biết tấm bia đá của tộc người Bái Xà chính là cội nguồn của tất cả các ẩn số.

Văn tự Bái Xà khắc trên đó chính là tiền thân của long triện triều Hạ, sau khi văn tự giáp cốt xuất hiện thì loại chữ này mới dần dần không được sử dụng nữa; có điều, với những manh mối mà đội thám hiểm hiện nắm được trong tay thì việc phá giải nội dung ghi chép trên tấm bia đá không phải là vấn đề lớn nếu mọi người tìm thấy tấm bia của người Bái Xà dưới lòng đất.

Hải ngọng rầu rĩ nói: “Có chuyện này tôi cứ thắc mãi, có phải tôi muốn biết điều gì thì tấm bia đó đều có thể nói cho tôi biết không? Nhưng nghe Triệu Lão Biệt nói, trên tấm bia của người Bái Xà cũng chỉ khắc chưa tới chục chữ, dùng mấy chữ ấy để ghép thành một câu có khi còn chưa hoàn chỉnh ấy chứ, không hiểu nó có thể ẩn chứa bí mật kinh thiên động địa mẹ gì chứ? Tại sao lại không được phép nhìn? Nếu nhìn thì sẽ làm sao?”

Tư Mã Khôi bảo: “Mọi người đừng đoán già đoán non nữa, trước khi nhìn thấy tấm bia đá thật, thì mọi suy đoán đều vô nghĩa, thử nghĩ mà xem, trên đời này có bí mật nào mà ngay cả nhìn cũng không được phép nhìn, thậm chí còn không được phép nhắc đến? Chắc chỉ có mỗi bí mật về khuôn mặt của Năm mồ xanh mà thôi.”

Thắng Hương Lâm hỏi: “Tấm bia của người Bái Xà vùi dưới lòng đất đã mấy ngàn năm, làm sao nó khắc được khuôn mặt của Năm mồ xanh cơ chứ?”

Tư Mã Khôi nói: “Thế cũng chưa hẳn, tôi thấy hình như Triệu Lão Biệt biết Năm mồ xanh là ai, có khả năng lão ta đã vô tình nhìn thấy khuôn mặt thật của hắn, nhưng vì sợ nên không dám nói ra, giống như bí mật trên tấm bia

của người Bái Xà vậy, mấy ngàn năm nay có ai dám nhìn, dám nói về nó đâu, bởi vậy giữa hai sự việc này chắc hẳn phải có mối quan hệ không bình thường.”

Cao Tư Dương bảo Tư Mã Khôi: “Nếu anh đoán Triệu Lão Biệt đã biết Năm mồ xanh là ai, sao lúc đó anh không tiếp tục tra hỏi lão? Bây giờ lão ta ngã xuống đáy động chết rồi, chỉ sợ về sau không còn cơ hội nào tốt như vậy nữa.”

Tư Mã Khôi cho rằng Triệu Lão Biệt chắc chắn sẽ không dám nói ra sự thật vì quá sợ hãi Năm mồ xanh, dẫu có ép lão nói, có khi lại bịa láo, ai dám tin lời lão? Có điều, trong lòng anh cũng lờ mờ cảm thấy, việc Triệu Lão Biệt úp mở chuyện đội khảo cổ đã từng nhìn thấy khuôn mặt của Năm mồ xanh dường như còn có ẩn chứa một ý gì khác, nghĩ kỹ lại câu nói úp mở đấy anh lại lạnh cả người.

Lúc này, xuồng cao xu đã xuyên qua rừng rậm pha lê khổng lồ, thâm nhập vào một huyết động hình mái vòm. Ở đây vương toàn bụi núi lửa đông kết, lưu lại vết tích địa chất không thể xóa mờ, mọi khe nứt dưới đáy động đều có hơi nóng bốc lên và bùn đất nóng bỏng, không thể tiếp tục đi sâu vào trong, mọi người đành bỏ xuồng cao su lại, bò ngang lên những khối pha lê, men theo vách đá tìm lối ra.

Cả hội dùng đuốc soi sáng đường, họ đi được một quãng khá xa trong bóng tối mà không nhìn thấy gì ngoài địa hình trùng lặp đến đơn điệu. Càng vào sâu bên trong càng không thấy bóng dáng của sự sống, hang động này nối tiếp hang động khác, tất cả đều được hình thành do dung nham phun trào từ hàng trăm tỉ năm trước, phía trong bằng phẳng và trơn nhẵn khác thường.

Trên một số vách đá vẫn còn lưu giữ được những bức tranh đá cổ từ mấy ngàn năm trước, dường như đó là tô tem nguyên thủy của người Bái Xà. Đội khảo cổ lấy những bức tranh đó làm ký hiệu và tiến dần về phía trước, nếu chẳng may đi vào huyết động không có bích họa thì cả đội quay đầu, tìm đường đi lại, cứ như vậy họ liên tục di chuyển vòng quanh không biết bao nhiêu lần qua các vết nứt địa máng, may mà trong tay còn có cuốn nhật ký ghi chép các tư liệu về người Bái Xà để đối chiếu, họ lần theo những bức tranh đá lúc có lúc không tiến sâu vào lòng núi, đó là lòng núi hoang phế từng xảy ra sụt lún.

Mọi người bất ngờ chạm trán với dòng nhiệt lưu ở gần đó, nên đành phải tháo chạy vào trong một di chỉ núi, cả hội vô tình nhìn thấy đường nét mờ mờ khắc họa dung nhan thần Vũ Xà trên vách đá. Trong thể hệ thần thoại của người Bái Xà, vị thần cai quản âm gian là con quái xà đầu người, đầy đủ mặt mũi chân tay, lưng mọc lông chim, trên di tích nền văn minh Inca Maya cũng tồn tại hình Vũ Xà tương tự như vậy, nhưng hình thái của nó giống với rồng hơn và ý nghĩa tượng trưng cũng khác.

Trong bóng tối, Tư Mã Khôi ngẩng đầu và chỉ nhìn được phần cuối của những bức phù điêu, điều đó cho thấy kích thước của bức phù điêu lớn cỡ nào, cái miệng trên gương mặt người của thần Vũ Xà há rộng ngoác, bên trong có cánh cửa đá lõm sâu, muốn thâm nhập vào bên trong huyết động thì phải mở lối ở đó.

Phía dưới lòng núi sụt lở không có lối đi, mọi người đành mò mẫm tìm đường một hồi. Thấy phía trước là miếu thần – nơi chôn táng bia đá của người Bái Xà, thế là cả hội lấy hết thuốc nổ loại mạnh ra, châm ngòi dẫn

nổ, một tiếng nổ long trời lở đất vang lên, cánh cửa đá bị phá vỡ, tạo thành một lối đi vào trong.

Tư Mã Khôi thắp sáng đèn quặng, mặc kệ khói bụi xộc vào mũi rất khó chịu, anh vẫn dẫn đầu đoàn để chui vào quan sát. Tư Mã Khôi phát hiện bên trong là một không động rất lớn hình mái vòm, dường như họ đã ở bên trong dãy núi dưới lòng đất, trên mặt đất lổn nhổn rất nhiều tảng đá lớn, không nóng, bóng râm, nơi đây dường như đã là điểm tận cùng của thế giới.

Những người còn lại lục tục bám theo sau, chẳng ngờ đội khảo cổ chui vào miệng thần Vũ Xà chưa được bao lâu thì cửa động sau lưng đã xảy ra vụ sập lở thứ hai. Đá vụn trộn lẫn bụi núi lửa sập xuống bịt kín cửa động đến mức không còn kẽ hở, đồng thời ngăn cản luôn dòng nhiệt lưu ở phía ngoài. Có điều khi đó, trong lòng mọi người chỉ mãi nghĩ đến vô số ẩn số trong miếu thần, nên không hề hoảng loạn khi thấy mình bị nhốt lại bên trong, họ mau chóng định thần lại, kiểm tra súng ống đạn dược, châm một bó đuốc lên soi đường, chuẩn bị tiến vào sâu hơn.

Thăng Hương Lâm phát hiện thấy điểm bất ổn, cái động lớn ở phần miệng của thần Vũ Xà giống như một cổng thành, nhưng nhìn địa hình bên trong thì hoàn toàn khác so với những gì miêu tả về miếu thần trong cuốn nhật ký. Có khả năng đây chính là Tử thành mà người Bái Xà để lại dưới lòng đất.

Chương 2 – Tử Thành

Hồi 1 – Thần Vũ Xà

Mọi người đi vào cái miệng khổng lồ há rộng của thần Vũ Xà, thâm nhập vào trong lòng núi, thì thấy động đạo khoáng đạt, sâu hút, trên mặt đất và vách tường lổn nhổn vô số tảng đá khổng lồ bằng phẳng, bên trên điêu khắc toàn hình đầu thần mặt quỷ, cả hội liếc mắt xem qua thì thấy nội dung chủ yếu là đề tài con người sau khi chết đi sẽ rơi xuống hoàng tuyền.

Lúc đầu, hội Tư Mã Khôi cứ ngỡ đã bước chân vào miếu thần – nơi đặt tấm bia đá của người Bái Xà, nhưng khi nghe Thăng Hương Lân bảo đây mới chỉ là Tử thành, thì ai nấy đều thất vọng, bước chân bất giác chậm hẳn lại. Cao Tư Dương giơ cao ngọn đuốc, chăm chú nhìn những hình vẽ trên bức phù điêu, ở đó vẽ đủ các loại thần tiên yêu ma, cô hỏi Hương Lân: “Tử thành là nơi ở của người chết sao?”

Tư Mã Khôi nói: “Có lẽ đó là một tòa thành cổ không có lối ra, không biết miếu thần có trong tòa thành này không nhỉ?”

Thăng Hương Lân nói, người Bái Xà cổ đại sống ở thời văn minh nguyên thủy, mức độ phát triển của họ rớt rờ ngang với nền văn minh Ai Cập cổ đại, họ có quan điểm về sinh tử rất độc đáo. Người Bái Xà tin tưởng sâu sắc vào sự luân hồi chuyển thế, họ cho rằng chỉ cần sau khi chết, hồn phách không bị rơi vào hư vô, thì sẽ có cơ hội hồi sinh. Vậy phải làm sao để hồn phách không bị rơi xuống hư vô? Chỉ có một cách, đó là họ buộc phải chết trong tòa thành cổ được xây dựng ở lòng núi Vũ Xà. Ngay khi còn sống, họ đã vào trong thành để đợi ngày được tử thần rước đi, nếu ai chẳng may chết ngoài thành cổ thì vĩnh viễn không có kiếp sau, dẫu đưa xác chết vào trong thành thì cũng vô nghĩa, chính vì vậy, từ vương tử đến thứ dân đều có vị trí huyệt mộ trong Tử thành, họ căn cứ vào địa vị lúc tại thế của người đó để phân chia vị trí huyệt mộ trong thành.

Mọi người nghĩ, hóa ra Tử thành đúng là nơi ở của người chết, e rằng trong thành này, xương khô và cương thi chất cao như núi, không biết nếu đi sâu vào bên trong sẽ còn gặp những nguy hiểm gì.

Tư Mã Khôi giục Nhị Học Sinh cố gắng sửa xong đèn hỏa diệm nhiệt độ cao, có vật này trong tay, cả hội sẽ vững dạ hơn.

Suốt dọc đường đi, Nhị Học Sinh vẫn không ngừng cố gắng, nhưng bất kể cậu ta đập gõ thế nào, đèn vẫn không sáng, xem ra thiết bị tiên tiến này có kết cấu rất phức tạp.

Trong môi trường khắc nghiệt như vậy, cả hội chỉ biết dựa vào mấy khẩu súng lục hậu để bảo vệ bản thân, vì trong thời gian ngắn như vậy, họ không hi vọng ngọn đèn có thể phát huy tác dụng.

Tư Mã Khôi thầm linh cảm thấy điều chẳng lành, chỉ e trong Tử thành có thứ gì đó mà súng Winchester không thể đối phó nổi.

Anh nghe Thăng Hương Lâm tiếp tục giải thích, nội dung cuốn nhật ký còn nhắc đến một chuyện, người Bái Xà cổ đại có thói quen đào huyết rất sâu dưới lòng đất, hậu quả của việc đó là nơi này đã xảy ra một trận đại hồng thủy, khiến vô số người phải chôn thân trong bụng cá, cầm thú quỷ quái hoành hành khắp cõi nhân gian, dạ xoa ác quỷ cũng mò xuống lòng núi ăn thịt người, những thành trì còn sót lại bị hư hỏng nặng nề, nên không thể ngăn được nước lũ và bọn mãnh thú, những người may mắn sống sót đành trốn vào Tử thành, săn chuột làm thức ăn và làm bạn với núi xương khô chất chồng của tổ tiên, cuối cùng số người sống sót càng lúc càng giảm dần. Đó chính là nguyên nhân chính dẫn đến sự diệt vong của nền văn minh Bái Xà.

Hải ngọng nói: “Mặc kệ bọn người Bái Xà chết hết hay chưa, điều tôi quan tâm nhất bây giờ là làm cách nào tìm thấy tấm bia đá trong miếu thần?”

Thăng Hương Lân lắc đầu nói: “Không ai biết được vị trí chính xác của miếu thần, giờ đây chúng ta chỉ còn cách lục soát từng manh mối trong tòa thành chết này thôi!”

Tử Mã Khôi hỏi Thăng Hương Lân: “Trong cuốn nhật ký có vẽ bản đồ của Tử thành không? Nơi này sâu hút, tối thui, không có bản đồ thì làm sao tìm thấy lối ra được.”

Thăng Hương Lân nói: “Không tìm thấy bản đồ, nhưng dãy núi dưới lòng đất được coi là hóa thân của thần Vũ Xà, chỉ cần tham chiếu tô tem thần Vũ Xà là ta có thể nhận biết được địa thế và phương hướng của tòa thành cổ này.”

Mọi người vừa đi vừa nói chuyện, chẳng mấy chốc, họ đã xuyên qua thông đạo khoáng đạt, nhưng nơi sâu trong lòng núi là bức tường cao dựng đứng, chỗ nào cũng thấy những bức tượng người hoặc tượng thú khổng lồ cao đến mười mấy mét; vách tường không còn bằng phẳng mà lồi lõm, nhấp nhô, trên mặt tường có rất nhiều lỗ hổng giống như hang chuột, rêu khô loang lổ, trong góc tường mọc vô số thân nấm thấp tè với đủ hình dáng cổ quái, cây lớn nhất cũng chỉ to bằng nắm đấm là cùng.

Mọi người vừa đi vừa không thể ngăn được tiếng tim đập thành thịch như gõ trống. Tòa Tử thành này là nơi chết ngút không biết bao nhiêu thi thể, năm dài thảng rộng qua đi, không chừng những thi thể ấy đã biến thành cương thi rồi cũng nên, nhưng lẽ ra quanh đây ít ra phải gặp mấy bộ xương khô hoặc di hài chứ, sao không hề lưu lại chút vết tích nào? Toàn bộ người chết trong tòa thành đã biến đâu rồi?

Tư Mã Khôi thấy cuốn nhật ký mà Thăng Hương Lân cầm trên tay có hình tô tem Vũ Xà ở lưng chừng lòng núi, bên trên khảm một vòng tròn biểu thị luân hồi sinh tử, anh phán đoán có lẽ tòa Tử thành lún vào lòng núi này cũng hình tròn, đứng ở ngoài cửa động nhìn vào thì không thấy xác chết nào, còn tình hình bên trong ra sao anh lại hoàn toàn không rõ.

Nhị Học Sinh thì thầm: “Lẽ ra xác chết trong này phải chất cao như núi mới phải, sao đến nửa cổ di hài cũng chẳng trông thấy thế nhỉ?”

Cao Tư Dương nói: “Không chừng người chết đều ở sâu trong thành cổ...”, cô chưa nói hết câu thì bỗng một bầy chuột nhung nhúc kéo đến, con nào con nấy to kèn càng như mèo rừng, số lượng không dưới ngàn con, chúng giương cặp mắt đỏ lờm như máu chui qua chui lại quanh chân mọi người. Cao Tư Dương là chúa sợ chuột, cô vội vàng vùng đuốc xua đuổi.

Hải ngọng nói: “Chuột ở đây to thật, người chết trong thành cổ chắc chắn đã bị lũ này gặm hết rồi, các cậu có nghe lời đồn, con chuột sau khi ăn con người của người chết sẽ trở thành chuột chúa, nó chính là ‘Nhất lộ tiên gia’ đấy!”

Cao Tư Dương mặt biến sắc: “Hải ngọng, sao lúc nào anh cũng thích nói quá lên vậy? Làm gì có chuyện đó!”

Tư Mã Khôi nói: “Trong dân gian, người ta gọi chuột là Khôi bát gia, tương truyền con vật này rất giỏi dự đoán điềm cát hung, nếu cô sống trong ngôi nhà có chuột, ban đêm yên tĩnh, dỏng tai lên có thể nghe thấy tiếng chuột rời tổ đi tìm thức ăn. Trước đó chúng thường thì thầm kêu chít chít trong hang, đó là lúc chúng nhăm tính xem sau khi ra khỏi hang có gặp phải mèo hay không, bởi vậy dân gian mới có cách nói “chuột gieo quẻ”, nếu bị chuột

cắn vào tóc thì là điềm lành, còn nếu bị nó gặm chân hoặc giày tất thì là điềm dữ...”

Nhị Học Sinh thấy Tư Mã Khôi nói vậy, hốt hoảng hỏi lại: “Chết rồi, tôi vừa bị con chuột cắn vào giày, nghĩa là tôi sắp gặp vận đen rồi à?”

Cao Tư Dương nói: “Chỉ có anh mới tin bọn họ nói xằng, không khéo trong thành cổ còn có vô số chuột khổng lồ, nhân cơ hội này thiêu sạch chúng cho sớm!”.

Tư Mã Khôi nói: “Tôi không nói xằng, có thể chuyện chuột gieo quẻ chỉ là lời đồn, nhưng loài chuột rất gần gũi với con người, chỉ chờ người đi ngủ là chúng bắt đầu hoạt động, bởi vậy chuyện quái dị quanh chúng cũng không ít. Bọn chúng là loài có tinh thần cảnh giác cao độ bậc nhất, rất am tường việc đón cát tránh hung”, nói rồi Tư Mã Khôi lấy đuốc soi khắp bốn phía xung quanh, anh nhìn chăm chăm vào hướng di chuyển của lũ chuột trong Tử thành.

Cao Tư Dương thấy Tư Mã Khôi tập trung tinh thần cao độ mà không hiểu anh đang nhìn gì, cô nhỏ giọng hỏi Thăng Hương Lân: “Gã này hơi ầm đầu thì phải, không lẽ anh ta cho rằng người chết trong thành cổ đều biến thành chuột chắc?”

Thăng Hương Lân nói: “Có lẽ anh ấy thấy nấm mọc trong Tử thành hơi kỳ quái, tuy chuột ở đây rất nhiều, nhưng dường như chúng luôn tránh những cây nấm, chứ không dám ăn, có lẽ trong nấm chứa chất kịch độc, mọi người cũng tuyệt đối không được chạm vào nó đấy nhé!”

Tư Mã Khôi gật đầu bảo: “Đó chỉ là một nguyên nhân, ngoài ra, mọi người còn chuẩn bị tâm lý trước, quan sát kỹ những vách tường thành mọc nấm độc”.

Mọi người không hiểu ý, liền soi lửa đuốc vào bức tường đá, giương mắt nhìn suốt hồi lâu, nhưng không phát hiện ra có điểm gì khác thường.

Tư Mã Khôi xua tay nói: “Mọi người có nhìn thấy gì cũng đừng sợ hãi, ai nhát gan thì tốt nhất chớ có nhìn!”

Những thành viên còn lại càng nghe càng ù ù cạc cạc không hiểu, mọi người lui lại mấy bước, bấm đèn quặng chĩa về phía vách tường, khi đã định thần nhìn lại thì ai nấy đều kinh hãi tột độ, mồ hôi vã ra như tắm. Vách tường lồi lõm với vô số hốc lớn nhỏ, chẳng ngờ các vết tích ấy đều là đầu lâu, mọi người giật thót mình, trong thành đắp đồng vô số thi hài của người Bái Xà, giờ đây tầng tầng lớp lớp xương khô đã trở thành hóa thạch, điều lạ lùng là làm sao những cây nấm này lại mọc ra từ miệng của đầu lâu?

Hải ngọng ra vẻ hiểu biết, kể mình từng đến núi Bạch Sơn đỉnh Hưng An Lĩnh, gặp vô số loại nấm với đủ hình thù kì quái, hình như loại nấm này có tên “nấm thi khẩu”, nghĩa là nấm miệng người chết, sở dĩ có tên này là vì chúng chỉ mọc trong miệng người chết. Nghe mấy tên đi đào nhân sâm kể lại, những người này lúc còn sống thường ăn nhân sâm ngàn năm, nên sau khi chết đi chân khí không tiêu tan mà từ từ cô đọng lại thành cây nấm, loại nấm này vô cùng quý giá, người sống ăn vào có thể kéo dài tuổi thọ, nếu trong quá trình phá quan tài cải táng; hoặc đào huyệt mộ ngẫu nhiên phát hiện thấy một cây nấm thì bọn trộm mộ sẽ thi nhau tranh cướp, nhưng loại nấm này nếu chạm phải tay người là lập tức hóa thành nước đen, có đào lên

cũng không cách nào bảo quản, không những vậy bàn tay chạm vào cây nấm lập tức bị tê dại.

Tư Mã Khôi am hiểu thuật tướng vật, vừa nghe Hải ngọng nói đã biết là bốc phét, con người sau khi chết đi làm gì còn chân khí, những cây nấm này chắc chắn được hình thành do tử khí trong địa động ngừng tụ lại, chất độc của nó thuộc hàng kịch độc, chỉ cần ngắt ra, ngâm vào trong nước sẽ thấy hàng ngàn hàng vạn trùng đầu đỏ mồm đen thi nhau bơi lội, tuy bây giờ chúng đều đã hóa thạch, nhưng lũ chuột vẫn không dám đến gần, điều đó chứng tỏ chất độc vẫn chưa tan hẳn.

Lúc này, bọn chuột trong khe nứt lòng núi túa ra ngày một nhiều, con nào con nấy da đen trùi trùi, mình không một sợi lông, rồi một con chuột khổng lồ cũng chui ra, nó to gấp mấy lần đồng loại, lông loang lổ khắp toàn thân, trắng như khối tuyết, nó đái són suốt dọc đường đi, mỗi giọt lại biến thành một con chuột.

Mọi người nhìn cảnh tượng ấy mà dựng tóc gáy, Thằng Hương Lân thì thào: “Chuột chúa ra rồi kìa!”

Cao Tư Dương sợ hãi, mặt trắng bệch, giương súng Winchester ngắm vào con chuột khổng lồ, định bóp cò.

Tư Mã Khôi ấn cánh tay của Cao Tư Dương, rồi nói: “Đừng lãng phí đạn! Lũ này mà bao vây, thì lửa thuốc không đủ sức ngăn cản bọn chúng đâu, bọn chúng sẽ gặm chúng ta thành đồng xương ngay tức thì, hơn nữa mùi tanh của máu chuột chết sẽ lôi kéo càng nhiều đồng loại của nó đến, bọn chuột rất sợ nấm độc trong Tử thành, mọi người chỉ cần đi phía trong hàng nấm độc là được”.

Mọi người lập tức giơ đuốc xua đuổi lũ chuột, bước vào trong, tiến dần vào động đạo. Tuy lũ chuột rất nuôi tiếc hơi khí của người sống, nhưng lại bị nắm độc chặn ở ngoài, nên không dám liều chết vượt qua.

Hải ngọng bật đèn quặng đi trước mở đường. Càng vào sâu bên trong, xương khô trong động đạo càng nhiều, che lấp cả phù điêu khắc trên vách đá và tượng thần, tuy địa thế ở đây khá rộng rãi, nhưng không khí không lưu thông khiến người ta cảm thấy vô cùng khó thở, ánh sáng chỉ có thể soi sáng trong vòng mười bước chân. Lúc này, bên tai vang lên tiếng tim đập thình thịch và tiếng thở nặng nề của mọi người, ngoài ra hoàn toàn không còn bất kỳ âm thanh nào khác. Ai cũng thấp thỏm lo sợ, cố gắng bám sát nhau vì sợ mình bị rớt khỏi đội.

Vách ngoài của Tử thành hình tròn, nếu căn cứ vào đường nét tô tem trong bụng thần Vũ Xà để phán đoán, thì trong thành cổ có rất nhiều đường hầm bằng đá macma, thông đạo mà mọi người đang đi chỉ là một trong số đó. Giữa đường có các huyết động lớn, trên vách tường khắc chi chít những bức phù điêu hoa văn uốn lượn, nhưng tuyệt không thấy một bộ xương khô nào. Tư Mã Khôi dừng bước, lại gần một thảm rêu, quan sát kỹ hồi lâu, anh nhận thấy phần lớn trên vách tường đều khắc hình một vị vương gia đầu đội trang sức bằng vàng, người ta cố ý nhào nặn ông ta thành hóa thân nửa người phàm trần, nửa thần tiên, rõ ràng địa vị của ông ta còn kém thần Vũ Xà một bậc.

Nhị Học Sinh cố gắng lắm mới không bị rớt lại phía sau, nhân lúc Tư Mã Khôi dừng lại xem xét, cậu ta ném ba lô và đèn chiếu nặng trĩu xuống đất, ngồi thở hổn hển.

Hải ngọng cảm ràm với Tư Mã Khôi: “Tớ thấy loại hàng phế phẩm kia chỉ tổ vướng chân bọn mình, cậu muốn để chim sẻ bay kịp chim yến thì chí ít ra nó cũng phải là chim đã chứ”.

Tư Mã Khôi nói: “Cậu đừng cần nhản nữa, có sức thì cậu công cậu ta đi! Tớ cũng chẳng kỳ vọng cậu ta sửa được cái đèn chiếu”.

Cao Tư Dương lo bọn chuột đói đuổi theo vào thành cổ, cô nói: “Trong này không có tấm bia của người Bái Xà, cũng không tiện lưu lại lâu, chúng ta mau đi thôi!”.

Tư Mã Khôi không dám nấn ná ở lại, anh kéo Nhị Học Sinh đang ngồi bệt trên mặt đất đứng dậy, chuẩn bị tiếp tục cuộc hành trình. Nhưng đúng lúc đó, Thăng Hương Lân ngược nhìn bức phù điêu trên vách tường, rồi nói: “Đợi chút! Tôi đã biết vì sao người ta không được phép nhìn, cũng không được phép nói về bí mật khắc trên tấm bia đá của người Bái Xà rồi!”.

Hồi 2 – Bộ Xương Khô

Tư Mã Khôi nghe Thăng Hương Lân nói đã phát hiện ra bí mật thì đầu giờ phút này có mắc chuyện trọng đại cũng phải tạm gác lại, anh cầm lấy bó đuốc giơ về phía trước, thì thấy trên bức phù điêu trước mặt quả nhiên có một chỗ khá tương đồng với hình bia đá vẽ trong cuốn nhật ký của đội trưởng đội thám hiểm, nhưng cảnh tượng trên bức phù điêu trong Tử thành còn hoành tráng hơn. Bức phù điêu vẽ tấm bia đá của người Bái Xà nằm trong một huyệt động rất lớn dưới lòng đất, phía dưới có hình vẽ hao hao giống một cây cổ thụ xum xuê cành lá. Có điều, người ta cố tình đục mất một mảnh, nên không thể nhìn rõ nguyên bản của nó là vật gì, trước tấm bia

cổ là đồng xương khô chất cao như núi, xung quanh vẽ biển hư vô – tượng trưng cho thế giới sau khi chết, trước mặt biển có một con quái xà đầu người, lưng mọc lông chim, đang chở mấy vị vương gia đầu đội trang sức vàng.

Tư Mã Khôi chỉ hiểu lơ mờ tình hình được miêu tả trong bức phù điêu, anh không thể chỉ ra đích xác rốt cuộc trên tấm bia đá khắc ẩn số kinh thiên động địa gì, tại sao bí mật đó không được phép nhìn và cũng không được phép nói ra?

Thăng Hương Lân biết hội Tư Mã Khôi không đủ kiên nhẫn để quan sát kỹ lưỡng, nên cô nói luôn: “Phần lớn nội dung của bức phù điêu ghi chép sự tích về tấm bia đá, có lẽ nó bị chôn vùi ở một nơi cực sâu dưới hoàng tuyền, người Bái Xà cổ đại tin rằng: Bất cứ kẻ nào nhìn thấy tấm bia, kẻ đó sẽ lập tức sợ hãi mà chết đứng ngay trước tấm bia.”

Tư Mã Khôi bảo: “Tôi chẳng tìm thấy manh mối nào cả. Theo những gì chúng ta đã biết thì tấm bia đá của người Bái Xà chỉ là một tảng đá khổng lồ nằm ở nơi rất sâu dưới cửu tuyền, nó cũng giống như vô vàn những tảng đá khác dưới lòng đất, nếu ai nhìn thấy tấm bia, kẻ đó lập tức mất mạng, vậy thì nguyên nhân cái chết chắc chắn là do bí mật khắc trên tấm bia gây ra, lẽ nào bí mật đó có thể dọa người đang sống sờ sờ bỗng dưng lăn ra chết hay sao? Tôi chả tin chuyện hoang đường này, mười ngón tay xò ra còn có ngón ngắn ngón dài, huống hồ là con người, trăm kẻ trăm tính trăm nết, ví dụ hạng người phản ứng chậm như sên kiểu Hải ngọ, mặt dày thế kia thì chuyện gì có thể dọa cậu ấy sợ đến nỗi lăn ra chết được chứ?”

Hải ngọ vội vàng đính chính: “Không phải tớ phản ứng chậm chạp mà là tớ từng trải, có chuyện quái dị nào ông Hải này chưa từng gặp

chứ?”

Cao Tư Dương và Nhị Học Sinh cũng gật đầu cho là phải, nếu trên bia đá khắc hình yêu ma quỷ quái hung tợn quái dị mà bất ngờ nhìn thấy trong bóng tối, không khéo cũng sợ vãi đá, có khi còn mềm nhũn cả chân, khuyu xuống đất, nói thế còn có khả năng, chứ bảo ai đứng trước tấm bia đá, người đó sẽ sợ hãi chết bất đắc kỳ tử thì đúng là khó tin, huống hồ nội dung khắc trên tấm bia cũng chỉ là mấy chữ tượng hình cổ tương tự như long ấn triều Hạ, chứ nào phải hình yêu ma quỷ quái gì!

Thăng Hương Lân không thể trả lời được thắc mắc của mọi người, cô chỉ biết giải thích theo đúng nội dung khắc trên bức phù điêu. Tấm bia Bái Xà vốn do mấy vị vương gia đầu đội trang sức vàng lưu lại, những người này có địa vị thống trị tối cao trong tộc người Bái Xà, họ chia nhau nắm giữ một phần nội dung khắc trên tấm bia đá, nhưng không ai được phép biết toàn bộ nội dung, càng không được phép tiết lộ bí mật mình nắm giữ cho người khác, bởi vậy họ buộc phải cắt lưỡi. Người Bái Xà nghiêm ngặt giữ bí mật – điều cấm kỵ cổ xưa mà thần Vũ Xà đã đặt ra. Huyệt động khắc đầy phù điêu này chẳng qua chỉ là một trong những chỗ chôn xương người, trong Tử thành có lẽ còn có mấy nơi tương tự như vậy.

Tư Mã Khôi tập trung suy ngẫm, anh cảm thấy tuy nội dung khắc trên tấm phù điêu hoang đường, ly kỳ, nhưng hậu duệ của người Bái Xà vốn sinh sống ở lưu vực sông Hoài Thủy luôn đau đầu thực hiện ý đồ đào tấm bia dưới lòng đất lên, hi vọng có thể nhờ đó để thoát khỏi kiếp nô dịch dưới trướng vương triều nhà Hạ. Điều này hoàn toàn trùng khớp với những ghi chép tổ tiên để lại, nhưng bí mật khắc trên tấm bia khủng khiếp đến mức chỉ cần nhìn một cái là sợ hãi lăn đùng ra chết, thử hỏi sau khi tìm thấy nó ai còn dám xem?

Hải ngọng nói: “Cẩn tắc vô ưu, đến lúc đó chúng ta để Nhị Học Sinh xem tấm bia khắc bí mật gì, nếu cậu ta không khiếp vía mà chết, thì chúng ta xem sau cũng chưa muộn.”

Tư Mã Khôi không đếm xỉa đến “ý tưởng đầu bò” của Hải ngọng, trong đầu anh không ngừng lặp đi lặp lại suy nghĩ: Vì sao Năm mồ xanh muốn tìm tấm bia của người Bái Xà? Trước khi tìm thấy tấm bia đá, có lẽ anh không thể giải đáp được ẩn số đó. Lúc này, Tư Mã Khôi bỗng thấy hơi do dự, hội anh trải qua bao phen thập tử nhất sinh mới đến được đây, nên tuyệt đối không thể biến mình thành tấm bia đỡ đạn cho Năm mồ xanh được.

“Kẻ nào dám nhìn bí mật khắc trên tấm bia đá, kẻ đó sẽ lập tức gánh chịu hậu quả chết chóc”, tuy Tư Mã Khôi không tin tà ma, nhưng sau khi trải qua bao nhiêu chuyện như vậy, anh cảm thấy đôi khi không thể không tin được, lòng anh bất giác bị bao phủ bởi chiếc bóng của điềm dữ. Có điều, sau khi suy đi tính lại, anh vẫn thấy phải tiếp tục tìm kiếm tấm bia đá của người Bái Xà, bởi vì, đó là cơ hội duy nhất giúp anh có thể vạch mặt Năm mồ xanh, còn sau khi tìm thấy tấm bia đá hội anh sẽ xử lý thế nào thì giờ chưa phải lúc nghĩ tới. Việc cần làm trước mắt là xác định chính xác vị trí để tìm ra con đường tiếp cận tấm bia.

Từ những bức phù điêu trong hốc đá, Thăng Hương Lâm suy đoán, người Bái Xà có tập tục lấy các vị thần tượng trưng cho địa hình mạch núi, phần đầu và phần thân dưới của vị thần đó sẽ ngầm chỉ phương hướng. Căn cứ vào điều này thì phía dưới Tử thành có lẽ tồn tại một đường hầm đá macma rất dài, ngoằn ngoèo xuyên qua dãy núi dưới lòng đất và dẫn thẳng đến miếu thần chôn bia đá. Độ dài của hành trình thì khó có thể dự tính trước được, môi trường dưới đó còn nguy hiểm hơn trong sơn cốc ốc cút đá và

rừng rậm pha lê. Chỉ đợi Thăng Hương Lân đánh dấu sơ lược những hình vẽ này trên bản đồ xong là mọi người lập tức khởi hành tìm kiếm đường hầm.

Địa thế trong động đạo Tử thành lúc rộng lúc hẹp, có nơi còn không chui qua nổi, mọi người đành đi vòng sang đường khác, rồi tiếp tục tiến về phía trước, bước thấp bước cao lần mò trong bóng tối mịt mù. Địa hình hao hao giống nhau dễ khiến người ta cảm thấy mệt mỏi, mí mắt trên và mí mắt dưới không tự chủ được cứ díp cả lại. Khi cả hội đi tới lối ra của đường hầm thì thấy trước mắt hiện ra một hố sâu gần như dựng đứng, cái hố với đường kính gần trăm mét này có vẻ là khu vực nội thành, đồng thời cũng là đại điện nằm ở vị trí trung tâm của tòa thành. Không gian dưới đại điện vô cùng rộng rãi, những pho tượng các vị thần cổ đại đứng sừng sững khắp nơi, trông uy nghiêm và tĩnh tại, trên vách tường có vô số cửa động dẫn đến các thông đạo.

Hội Tư Mã Khôi dừng chân ở ngay mép một cửa động, soi đuốc và đèn quặng quan sát tình hình phía bên dưới, chỉ thấy mặt đất dưới đó nhấp nhô lồi lõm, giống như một khuôn mặt quái dị đang ngửa lên nhìn trời, bởi diện tích quá rộng nên từ phía trên, họ không thể nhìn rõ cái gì vào cái gì.

Xương khô trong Tử thành chất cao ngất ngưỡng, đủ các loại hình thái cổ quái và đáng sợ, chỗ nào cũng giăng mắc hơi khí quái dị khó có thể hình dung, ánh lửa đuốc càng lúc càng mờ dần, cảm giác bất an và bức bối đè nặng lên tinh thần mọi người. Dường như quanh họ tồn tại một thứ gì đó không thể nhìn thấy, cũng không thể sờ thấy, nó đang lặng lẽ tiến sát đến gần, cả hội đều thấy chỗ này không thể dừng lại lâu, nên lục tục kéo nhau trèo xuống đáy động, lần từng bước tìm đường.

Nhị Học Sinh mệt đến nỗi hai chân mất hết cảm giác, cậu ta chỉ ý thức được mỗi việc bám sát Tư Mã Khôi tiến về phía trước, ngặt nỗi mắt lại cận nặng, không nhìn rõ địa hình dưới chân, nên vừa mất tập trung một cái đã bị ngã chổng vó, nắm độc mộc tua tủa trong miệng đầu lâu lổn nhổn khắp mặt đất, mặt cậu ta úp đúng vào đám nấm, nấm chui đầy miệng, Nhị Học Sinh sợ muốn ngất, cậu ta hoảng hốt nôn ọe hết thứ trong miệng ra, khiếp đảm đến mức không thốt nên lời.

Cả hội lặng người, nắm độc chính là tử khí được ngưng kết lại, chỉ cần sờ một lát là tay đã tê dại suốt hồi lâu, huống hồ là ăn vào miệng?

Tuy Cao Tư Dương xách theo hộp cứu thương, nhưng cô chưa từng biết đến loại nấm độc mộc trong miệng đầu lâu này, nên cũng lúng túng không biết nên áp dụng biện pháp nào để chữa trị, những thành viên còn lại cũng bó tay bất lực.

Mọi người trầm nghĩ, Nhị Học Sinh phen này chết chắc, chẳng ngờ chờ một hồi vẫn không thấy cậu ta có triệu chứng gì khác thường ngoài việc hôn vía lên mây.

Tư Mã Khôi biết loại nấm này chứa chất cực độc, chỉ cần chạm cây nấm vào nước dãi trong miệng là chẳng đầy tích tắc toàn thân đã tím đen, lăn ra chết mà không kịp phản ứng gì. Anh quan sát kỹ thì thấy nấm và những bộ xương khô xung quanh đều đã hoàn toàn biến thành hóa thạch. Nhưng tại sao ngay cả lũ chuột đang đói rã họng cũng không dám bước chân vào Tử thành? Rốt cuộc bọn chúng khiếp sợ điều gì?

Hải ngọng nói với Tư Mã Khôi: “Chỗ này làm người ta sờn hết gai ốc, âm khí của người chết nặng nề quá, nói thật tớ cũng hơi chờn

đấy!”

Tư Mã Khôi thầm nghĩ: “Ngay cả Hải ngọng cũng phát giác thấy điều khác thường, xem ra chỗ này đúng là quái dị thật!”. Anh nắm chắc khẩu súng, đảo mắt nhìn khắp tứ phía, chỉ thấy dưới ánh lửa mờ ảo vô số lỗ hốc trên các đầu lâu trông thật quái đản, những khuôn mặt dị hợm vẹo vọ của người chết nom như những bóng quỷ bập bênh.

Hải ngọng thấy Tư Mã Khôi nhìn chăm chăm vào mấy bộ xương khô, anh lập tức lên nòng súng: “Cẩn thận đấy! Không khéo trong Tử thành lại có cương thi của người Bái Xà cổ đại!”

Cao Tư Dương và Thăng Hương Lân dìu Nhị Học Sinh đứng lên, rồi quay sang bảo Hải ngọng: “Anh đừng suốt ngày dọa người khác, dọc đường chỉ thấy toàn xương khô, lấy đâu ra cương thi cơ chứ?”

Hải ngọng cổ cãi: “Tôi dọa các cô làm gì, xương khô thành tinh sẽ biến thành cương thi đá, mình đồng da sắt, dao chém không đứt, lửa thiêu không cháy, bọn chúng còn khó đối phó hơn mọi cương thi có da có thịt đấy!”

Nhị Học Sinh nghe vậy thì run cầm cập, sợ sệt quay đầu lại nhìn, trong bóng tối không hề có bất kỳ động tĩnh nào, cậu ta căng thẳng nói: “Tôi biết trong tòa thành này có một thứ không nhìn thấy, không sờ thấy nhưng vô cùng đáng sợ...”

Hải ngọng nạt: “Lấy vợ lại đòi cầm phướn à? Văn vẻ lãng xẹt! Chú cứ nói toẹt ra trong này có ma phải hơn không, vòng vo Tam Quốc làm cái mẹ gì?”

Cao Tư Dương trách Nhị Học sinh: “Anh tận mắt nhìn thấy ma bao giờ chưa? Sao cũng nói xằng giống bọn họ?”

Nhị Học Sinh thề độc: “Cảm giác sờn hết gai ốc này rất chân thực, nếu tôi nói xằng sẽ bị sét đánh chết ngay lập tức.”

Tư Mã Khôi chửi: “Con mẹ chú, khi không dừng rồi miệng nói càn, mấy năm nay bao nhiêu người bị sét đánh, thiên lôi cũng mệt chả buồn vung búa, thề thốt làm quái gì. Nhưng đúng là nơi này rất tà mị, rời sớm chừng nào, bớt nguy hiểm chừng ấy”.

Lúc này, mọi người đều cảm thấy bất an, nhưng không thể nói chính xác điểm nào không ổn, họ chỉ mong mau chóng tìm thấy đường dẫn tới tấm bia đá, mau chóng rời khỏi nơi đây. Thế là, cả hội theo chỉ dẫn khắc trên phù điêu, mò mẫm một hồi trong thạch điện. Dưới đáy tòa thạch điện có hình đầu một vị thần đang ngửa mặt lên trời, thể tích to lớn khác thường, khuôn mặt giống như một ngọn núi nhỏ lồi hẳn lên, miệng mím chặt, có điều nó nằm dưới lòng đất từ thuở xa xưa nên rất khó truy tìm gốc gác, bề mặt nứt nẻ như mai rùa. Ngoài ra còn có mấy pho tượng người bằng đá đứng sừng sững xung quanh, năm tháng qua đi, chúng bị đổ xuống, đập vỡ cả mặt đất, nhờ đó mới lộ ra một hang động đá macma sâu không thấy đáy nằm phía dưới, soi đèn quặng xuống chỉ thấy tối thui.

Tư Mã Khôi trông thấy vậy, anh đoán đó chính là đường hầm đá macma, miệng của bức tượng khổng lồ là cửa động. Mấy ngàn năm trước, người Bái Xà đã bịt kín cửa động, nếu không có vụ lở đất thì có muốn chui vào đường hầm cũng không dễ dàng, chỉ cần chui qua hang đá cuối cùng của con đường dài dằng dặc này, là cả hội có thể nhìn thấy tấm bia đá ẩn giấu lời giải của mọi ẩn số.

Thăng Hương Lân khẽ nhắc Tư Mã Khôi: “Chúng ta không biết gì về tình hình trong đường hầm, phải cẩn trọng!”

Tư Mã Khôi gật đầu đáp: “Chỗ này không thể nấn ná lại lâu, tóm lại chúng ta cứ vào đường hầm trước, chí ít phải cách xa tòa thành chất đồng xương người này mới có thể dừng lại nghỉ ngơi được...”, mới nói đến nửa chừng, Tư Mã Khôi thấy có người giật giật cánh tay mình, quay lại nhìn thì thấy mặt Nhị Học Sinh khô quắt như người chết. Tư Mã Khôi ngạc nhiên hỏi: “Chú định đóng phim kinh dị à? Sao mặt mũi trông khiếp thế?”

Nhị Học Sinh chỉ Tư Mã Khôi, lập cập nói: “Thực ra, mặt... mặt của anh trông cũng chẳng khác gì đầu lâu”.

Hồi 3 – Biến thành ma

Tư Mã Khôi cũng cảm nhận thấy những điềm báo bất thường, nhưng không biết cụ thể là chỗ nào bất thường, mãi khi phát hiện ra thì đã muộn. Tuy không nhìn thấy khuôn mặt mình lúc đó trông thế nào, nhưng Tư Mã Khôi có thể nhìn thấy gương mặt của tất cả những thành viên còn lại dưới ánh đuốc bập bùng, anh giật thót một cái khi thấy người nào người nấy hốc mắt lõm sâu vào trong, gò má xanh đen, âm u chẳng khác cương thi là mấy, anh đoán chắc mặt mình cũng giống vậy.

Mọi người đưa mắt nhìn nhau, một cảm giác rùng rợn chạy suốt qua tim, tóc gáy dựng đứng, lúc trước cả hội chỉ mãi quan sát tình hình xung quanh mà không để ý những người quanh mình bất giác biến thành hình hài này từ lúc nào. Dẫu ai cũng biết rõ sống trong thế giới tăm tối dưới lòng đất một thời gian dài, sắc mặt sẽ dần dần trở nên nhợt nhạt, nhưng chắc chắn không thể biến thành bộ dạng như thế này được.

Điều duy nhất có thể khẳng định là sự thay đổi này bắt đầu xuất hiện sau khi cả hội thâm nhập vào Tử thành, nếu không nhanh chóng thoát khỏi nơi đây, chỉ e tất cả sớm muộn sẽ trở thành những bộ xương khô di động dưới lòng đất.

Mọi người không ai hện ai mà lập tức cùng thả dây thừng xuống khe nứt trên mặt đất để tiếp tục trèo xuống sâu hơn, nhưng mới chỉ tụt xuống hơn hai mươi mét, họ đã chạm đáy. Chẳng ai ngờ cái hố lại nông thế, dưới chân là những tảng đá khổng lồ bằng phẳng, trơn nhẵn, tứ phía khoáng đạt tối đen như mực, cứ cách mấy bước chân lại sừng sững một trụ đá hình người to bằng một vòng tay.

Hội Tư Mã Khôi chỉ biết vị trí đại khái, vừa đi vừa thắc thỏm, không ngờ phần rìa vách đều không có cửa ra, nhìn địa hình thì chỗ cả hội đang đứng có vẻ là một tòa đại điện, phạm vi chiếu sáng của đèn quặng và đuốc bị giảm xuống đáng kể. Trong lúc cuống cuồng chỉ mong mau chóng tìm thấy đường thoát, cả hội lại càng chẳng tìm thấy lối ra, ai nấy nóng lòng như kiến bò chảo lửa, môi khô nứt nẻ, miệng thở hồng hộc đầy khó nhọc, đóng ba lô vũ khí trên lưng bỗng trở nên nặng nề lạ lùng, cơ thể họ dần lạnh ngắt, tê dại, chỉ muốn lăn ra nằm bất động trên mặt đất.

Muốn là muốn vậy, nhưng lòng ai cũng rõ – chỉ cần dừng lại ở đây thì vĩnh viễn đừng nghĩ đến việc có thể đứng dậy đi tiếp, ngặt nổi đi mãi mà vẫn không tìm thấy đường hầm rời khỏi Tử thành, cả hội nhăm tính dẫu có quay trở lại đường cũ thì cũng chẳng kịp, không khéo chưa được nửa đường đã gục ngã. Không còn cách nào khác, mọi người đành liên tục uống nước để bổ sung thể lực, gắng gượng lần mò từng bước, chẳng bao lâu sau, họ đã đến tận cùng của đáy hố.

Cao Tư Dương đột nhiên phát hiện cây đuốc trên tay bỗng biến thành đốm lửa ma trời mờ ảo, chiếu vào người không những không nóng mà còn tỏa ra ma khí âm u đến rợn người. Cô giật mình, vội quăng ngọn đuốc ra xa.

Không để ngọn đuốc rơi xuống đất, Tư Mã Khôi vội chìa tay đỡ lấy, anh ngạc nhiên hỏi: “Sao lửa đuốc lại biến thành thế này nhỉ?”

Nhị Học Sinh kinh hãi nói: “Hình như nơi này có một sức mạnh đáng sợ không thể lý giải được, nó có thể lắng lặng nuốt chửng tất cả mọi sinh mệnh...”

Hải ngọng mĩa mai: “Anh thấy chú đúng là cái vòi ấm nạm viền vàng, đáng tiền là đáng ở cái miệng vòi. Cái gì mà sức mạnh đáng sợ? Đây chẳng qua chỉ là lửa ma trời thường thấy ở những ngôi mộ cũ thôi mà”.

Thăng Hương Lân lại cho rằng lời Nhị Học Sinh nói có phần có lý, trong Tử thành không hề có điều kiện để hình thành hóa thạch, vậy mà những bộ xương khô của người Bái Xà ở dưới lòng đất lại đều biến thành hóa thạch, điều đó chứng tỏ ở đây nhất định tồn tại một vật có thể hút cạn sinh khí của người sống và biến thi hài thành hóa thạch chỉ trong một thời gian ngắn, thậm chí ngay cả nhiệt lượng của lửa đuốc cũng bị nó hút hết ánh sáng.

Tư Mã Khôi thấy cũng phải, nhìn tình hình quầng lửa ma trời trước mặt, thì vật nuốt chửng hơi khí của người sống chắc chắn đã đến khá gần nơi này. Phải nhanh chóng tiêu diệt nó thì cả hội mới mong có tia hi vọng sống sót.

Mọi người gấp gáp như thế đang chạy đua với thần chết, không ai dám nán ná nửa giây. Họ lập tức khua đuốc lục soát tìm kiếm khắp nơi trong đại điện tối om, không bỏ sót một góc nào. Trong một góc động hõm sâu vào trong

có vài cổ xác khô cổ đại đầu đội trang sức vàng, cổ nào cũng cúi gục xuống, da thịt khô quắt như vỏ cây, không thể nhìn rõ diện mạo được nữa. Từ cái miệng ngoác rộng của họ liên tục chảy ra thứ nước vàng, trong lòng các xác chết đều ôm một cây nấm lớn, thân nấm đỏ au như máu, tán xòe như cái ô, dịch nhãi chảy ra từ miệng cái xác đều rót xuống phần đỉnh cây nấm, gốc nấm thì dính chặt thành một thể với cái xác.

Hội Tư Mã Khôi càng tiến lại gần càng thấy ngạt thở, hai mắt anh dúi lại, mọi thứ trước mắt trở nên mơ hồ. Anh biết loại nấm này chính là “nấm thi khẩu”. Lớp sương khí mờ mịt tỏa ra xung quanh thực ra là những con trùng nhỏ miệng đen đầu đỏ, chỉ khi lấy nước tạt vào thì mắt thường mới trông thấy chúng, nom chúng chẳng khác nào sương khí tỏa ra từ xác chết. Lũ côn trùng này tụ tập ở đây, rồi tỏa ra bốn hướng, hút cạn sinh khí tồn tại trong tòa Tử thành này. Sở dĩ những cây nấm mọc ra từ miệng xác khô của người Bái Xà là do cơ thể người chết đã hít phải lũ côn trùng. Trong khi đó, hội Tư Mã Khôi lại xâm nhập nơi này trong trạng thái không hề được phòng bị chút nào.

Tư Mã Khôi nhớ lại trong điển tịch tướng vật có đoạn chép rằng: thời Tùy Đường có tay thợ săn vào núi săn bắn, anh ta đuổi theo linh dương và rơi xuống một huyết động. Trong huyết động, anh ta nhìn thấy một khóm linh chi tươi, biết đây là dị vật, anh ta liền hái xuống và định nuốt ăn, không ngờ một con ma núi bỗng đâu chạy vọt tới cướp lấy khóm nấm, tay thợ săn sống chết tranh cướp lại, cuối cùng cũng xua được con ma núi đi. Ma núi mà người xưa vẫn gọi có khả năng chỉ là một loài khí vượn hoặc sơn tiêu thông minh nào đó, nó định chờ cây linh chi lớn lên mới ăn, ai ngờ lại bị gã thợ săn nâng tay trên. Đuổi được con ma núi, gã thợ săn không đợi thêm được nữa, vội nuốt hết cây nấm linh chi vào miệng, vừa nuốt trôi khỏi miệng, cơ

thể anh ta bỗng nhiên không ngừng to ra, chỉ mỗi cái đầu còn chui lọt ra khỏi động, phần thân từ cổ trở xuống không thể nhúc nhích được nữa, kết quả anh ta bị nhốt trong huyết động cho đến chết. Chuyện này tuy rất hoang đường nhưng lại chứng minh – trên đời tồn tại một loại thực vật có công dụng kỳ lạ như cây nấm linh chi, có lẽ những cái xác cổ của người Bái Xà đầu đội trang sức vàng này lúc còn sống đã từng ăn một loại nấm hiếm gặp nào đó mọc dưới vực sâu, nên sau khi họ chết đi, nước rỉ ra từ miệng những cái xác khiến những khóm nấm độc vốn đã chết khô nay bỗng hồi sinh và bất tử suốt ngàn năm.

Tư Mã Khôi càng nghĩ lại càng sợ, may mà phát hiện kịp thời, nếu không chắc hội anh đã trở thành những bộ xương khô chôn thây trong tòa thành cổ. Anh nhanh trí ra hiệu cho mọi người mau bịt miệng và mũi lại, không được tới gần thêm, rồi bảo Hải ngọng lấy súng săn bắn nát khóm “nấm thi khấu” khổng lồ, phần tán nấm giống cái ô của nó lập tức hóa thành nước đen, mùi hôi thối tỏa ra nồng nặc, không thể ngửi nổi.

Sau đó, mọi người thấy, tuy làn sương mỏng giăng bốn bề vẫn chưa tan hẳn, nhưng ánh đuốc đã tỏa ra quang nhiệt như lúc đầu, cảm giác tê bì trên cơ thể cũng dần dần mất đi, đến lúc này cả hội mới hơi yên lòng một chút, có điều khí huyết bị tổn thương nặng nề, không thể phục hồi ngay được trong chốc lát. Vừa mới ngồi thở hỗn hển trên mặt đất chưa được bao lâu, mọi người bỗng thấy mấy cổ cổ thi bỗng lún dần xuống, thì ra phía dưới khóm nấm khô là một cửa động, trước đây nó mọc che cả lối vào khiến không ai nhìn thấy.

Tư Mã Khôi soi đèn quặng vào trong, bên trong dường như không có sương khí tử thi, có vẻ hơi khí này chỉ bốc lên trên, những cổ tử thi cổ đại kia đều

là xác chết của những thủ lĩnh có chức vị cao trong tộc người Bái Xà, trước khi chết họ đã bịt kín cửa động lại. Đi tiếp xuống phía dưới mới là đường hầm chính của mạch núi này, Tư Mã Khôi dự đoán con đường hầm dưới lòng núi và các hang động khác đều là những dấu vết địa chất do sự vận động dòng dung nham hàng ngàn tỉ năm về trước để lại, quy mô vô cùng to lớn, hình dạng vô cùng kì dị, đó là những kiến trúc ngoài tầm hiểu biết của con người, bởi thế không thể nói người Bái Xà là tác giả tạo ra đường hầm này, cùng lắm họ cũng chỉ là kẻ thừa kế mà thôi.

Vì tử khí trong đại điện không thể tản hết nên mọi người phải cẩn thận tiếp tục cuộc hành trình. Tư Mã Khôi thấy cơ thể Nhị Học Sinh suy nhược, đến giờ cậu ta muốn bò cũng không bò nổi, anh đành đến xốc nách cậu ta kéo đi.

Ba người còn lại cũng đi gần trợ giúp, chỉ duy Hải ngọng trước giờ luôn ác khẩu, lúc này tuy thở chẳng ra hơi, anh cũng không thể nhẫn nhịn được, bảo Tư Mã Khôi: “Trông bộ dạng thế kia thì trụ sao nổi, hay quăng mẹ nó đi cho xong. Tớ chẳng tin thiếu quả trứng thối này, chúng ta lại không làm nổi bánh ga tô!”

Trong khi Hải ngọng cất giọng nói mấy câu hỗn hển không rõ lời ấy, mọi người vẫn tiếp tục xuống sâu hơn giữa những trụ đá sụm nghiêng, cả hội đã đi đến phần đáy hồ nhưng vẫn nhìn thấy có rất nhiều đoạn tường, vách thành sụp đổ, trên mặt đất vương vãi hăng hà sa số vụn đá, bụi đất tích lại dày đến vài phân, mấy cổ cương thi của người Bái Xà rơi xuống đáy động đã biến mất không tăm tích.

Dưới đáy huyệt động có có vô số thành quách, nhà cửa, tuy đã đổ nát không còn hình dạng, nhưng phía dưới lớp đất bụi vẫn còn lờ mờ ẩn hiện hình hài

của những thông đạo, cư xá, dường như chỗ nào cũng vùi chôn bí mật cổ xưa của người Bái Xà, cùng với sự trôi chảy của thời gian, chúng dần dần bước đến điểm tận cùng của số mệnh và sắp sửa bị hủy diệt ở dưới lòng đất không bao giờ nhìn thấy ánh mặt trời.

Tư Mã Khôi giơ đuốc soi sáng bốn phía xung quanh anh thấy không gian chỗ này khoáng đạt, không hề có vật gì cản trở tầm nhìn, vậy mà sao mấy cổ cương thi kia vừa rơi xuống đã đột nhiên biến mất? Anh thầm linh cảm thấy sự không lành, liền lập tức lên nòng khẩu Winchester 1887.

Những thành viên còn lại cũng thắc thỏm sợ hãi, thần kinh căng như dây đàn, môi khô nứt nẻ, trong não như có vô số con côn trùng nhỏ đang nhay cấn, năm cơ quan cảm giác trở nên vô cùng chậm chạp, họ kiệt sức đến độ hồn sắp lìa khỏi xác, ngạt nổi bình nước không còn lấy một giọt, trong tòa Tử thành lại vô cùng khô nóng, nhất thời chưa thể tìm thấy nguồn nước, nên cả hội đàn đành phải tiến vào đường hầm mong tìm được nơi an toàn ngồi thở trong chốc lát, đợi khí huyết dần dần phục hồi mới đi tìm nguồn nước. Nhưng tình hình lại xảy ra ngoài dự liệu, khi mọi người thâm nhập đến tận tầng cuối mới phát hiện, họ vẫn chưa thoát ra khỏi Tử thành. Không hiểu nơi quỷ quái này rốt cuộc sâu bao nhiêu?

Cao Tư Dương phát hiện, trên bức tường sụp đổ bên cạnh có vật gì đó lồi lõm gồ ghề, bên trên phủ lớp bụi dày. Tới gần cô mới thấy trên vách tường đá lộ rõ bức phù điêu quỷ quái mình trần, phần lớn đều giơ nanh giương vuốt, dáng điệu quái dị, khuôn mặt hướng về một phía, những bức phù điêu này hoàn toàn khác với các bức cô đã từng thấy trước đây. Cao Tư Dương hỏi Thăng Hương Lâm: “Cô xem những hình vẽ này có ý nghĩa gì?”

Thăng Hương Lâm quan sát một hồi và mau chóng hiểu ra vấn đề, người Bái Xà tin rằng sau khi chết đi, ngoài một số người được chuyển thể luân hồi trong bụng thần Vũ Xà, thì số còn lại đều biến thành ma quỷ, hài cốt vụn nát, linh hồn phiêu dạt xuống cửu tuyền, cuối cùng trôi về cõi hư vô, đây mới là ý nghĩa đích thực của cái chết. Huyệt động sâu nhất trong Tử thành chính là vùng đất vùi chôn những hài cốt không thể chuyển thể siêu sinh, rất có thể đường hầm đá ở đáy dãy núi sẽ chạy xuyên từ đây đến đó, còn chỗ đặt tấm bia đá lại chính là hắc động chứa đầy hư vô.

Tư Mã Khôi thấy phương hướng suốt chuyến hành trình của cả hội không bị sai lệch thì trong lòng cũng mừng thầm, nhưng trông sắc mặt mọi người bây giờ dường như đã đến tận cùng sức chịu đựng, mắt người nào người nấy sắp bốc khói đến nơi, trong khi đó điểm cuối của đường hầm là đâu và ở đó có gì thì khó mà đoán được, nếu không bổ sung nước kịp thời, không chừng chưa đầy một ngày nữa, mọi người sẽ chết vì khát. Anh thầm nghĩ, xung quanh đây chắc cũng có vô số hài cốt của người Bái Xà, chỉ có điều hiện giờ trong tầm mắt, họ không nhìn thấy cổ di hài nào mà thôi. Từ phía chỉ thấy tường thành đổ nát cùng đá vụn và bụi đất chỗ nào cũng toát lên vẻ cổ quái, không rõ trước đây nơi này từng xảy ra biến cố gì, mấy cổ cương thi vừa rơi xuống đây thì đều biến mất một cách kỳ lạ. Nhiều khả năng những vị vương gia người Bái Xà đầu đội trang sức vàng lúc sinh thời đã ăn loại nhục chi hiểm có dưới lòng đất, nên trải qua ngàn năm, thể xác họ vẫn không mục ruỗng, móng tay và lông tóc mọc rất dài, móng tay cong vút như móng vuốt quái vật, dài tưởng chừng sắp vươn ra gãi lưng, dịch dãi rỉ ra từ miệng ngưng tụ và kết thành những khóm nấm độc khổng lồ, che phủ cả con đường tăm tối dẫn xuống đáy tòa thành cổ. Trong môi trường đặc biệt thế này, nói không chừng mấy cổ hài cốt kia đã xảy ra chuyện gì đặc biệt,

bây giờ mọi người đã sức cùng lực kiệt, nếu dừng lại ở đây chỉ e lành ít dữ nhiều.

Ý nghĩ vừa lóe lên trong đầu, đột nhiên Tư Mã Khôi cảm thấy có giọt nước nhỏ xuống cạnh chân, như thể nước thấm thấu từ vách đá dưới mặt đất ngấm xuống, nhưng cùng lúc ấy anh cũng ngửi thấy một luồng khí hôi thối của tử thi xộc tới. Tư Mã Khôi vội vàng giơ cao cây đuốc lên xem, thì thấy trong bóng tối thấp thoáng ẩn hiện một khuôn mặt của xác chết cổ đại người Bái Xà, nó treo ngược từ trên cao xuống, hai mắt lồi ra như mắt cá, da mặt khô như vỏ cây, dòng nước vàng hôi thối vẫn đang rỏ tong tong từ miệng xuống.

Hồi 4 – Giấc mộng quái dị

Mọi người dựng đứng tóc gáy, đồng thanh hét lên một tiếng rồi cùng giương súng ngắm bắn, bên tai văng vẳng vang lên âm thanh nghe rào rào, đá vụn và bụi đất rơi lả tả xuống mặt, cổ cương thi đột nhiên thụt lùi vào trong bóng tối, mất tăm mất dạng.

Chẳng ai dám đứng lại xem tiếp, Tư Mã Khôi xốc nách Nhị Học Sinh đang dở sống dở chết cùng cả hội loạn choạng chạy trốn vào tít sâu trong thành cổ. Vừa mới chạy được mấy chục bước thì họ bỗng thấy giữa vách tường đổ nát có một quả cầu sắt lớn đen sì sì nằm lồm thụt vào trong, dường như đó là khoáng thạch thiên nhiên trong mạch đất, bề mặt nó lồi lõm, xù xì, đường kính dễ chừng tới chục mét, có lẽ vật thể khổng lồ đó từ trên trời rơi xuống thông đạo trong tòa thành cổ, khiến mặt đất lún sâu, trông giống như một dấu hỏi lớn không thể lý giải mà người cổ đại để lại cho hậu thế. Tuy Tư Mã Khôi đi nhiều biết rộng nhưng khi nhìn thấy quả cầu sắt lớn như vậy xuất hiện trong tòa thành cổ, anh vẫn không khỏi hít ngược một hơi lạnh, lòng thầm nghĩ: “Không hiểu thứ quái này từ đâu rơi xuống nhỉ?”

Mọi người cũng thấy run chân, nhưng đầu không xuôi thì đuôi khó lọt, chạy được đến đây cũng đã gắng gượng lắm rồi, chân ai nấy đều nặng trĩu như bị đổ nhựa đường, nhìn thấy vách tường cạnh quả cầu sắt bị ép vỡ thành một khe nứt, phía trong là một hốc đá tuy chật hẹp nhưng vẫn đủ chỗ cho mọi người nương thân, thế là cả hội mặc kệ mọi sự, ra dấu cho nhau lách qua khe nứt, trèo vào trong rồi chen chúc nằm vật xuống đất, lấy ba lô bịt kín lối vào lại. Cả hội toàn thân mệt bã như bị ai rút kiệt sức lực, ngay cả ngón tay cũng không thể cử động nổi, lúc này lỡ cương thi có bò đến, thì

cũng đành phó mặc số phận, giờ cứ phải ngồi thở giây lát đã rồi mới tính tiếp. Bên ngoài lặng ngắt như tờ, không hề có một tiếng động nhỏ.

Tư Mã Khôi nghĩ thầm, đợi cơ thể ổn trở lại, cả hội sẽ lập tức đi tìm nguồn nước, nếu không sẽ chết vì khát mất, có điều đã mấy ngày nay Tư Mã Khôi chưa hề chớp mắt, tuy trong đầu biết rõ giờ không phải lúc ngủ nhưng ý chí nào điều khiển nổi bản năng, anh vô thức chìm sâu vào giấc ngủ, rồi một cơn ác mộng khủng khiếp hiện ra...

Trong lúc chập chờn, Tư Mã Khôi thấy mình trở về Miến Điện, lúc đó quân đội Miến Điện cộng hòa nhân dân đã bị đánh tan tác trong chiến dịch Kunlong, cũng không hiểu các chiến hữu khác như Tuyết và Hải ngọng đã tử trận hay bị bắt làm tù binh, tóm lại giờ chỉ còn mình anh cô độc. Lòng vừa lo lắng vừa tuyệt vọng, anh liền chạy trốn vào rừng rậm nguyên sinh quanh năm không thấy ánh sáng mặt trời, loạng choạng tiến sâu vào trong núi không biết bao lâu. Giữa đường đi, anh nhìn thấy một ngôi chùa cổ tan hoang đổ nát, anh thắc mắc không hiểu ở tận nơi sâu trong rừng rậm không dấu chân người, cũng chẳng có đường đi lối lại này, sao lại mọc ra một ngôi miếu tự? Tư Mã Khôi lăm lăm chắc là mình gặp phải tà ma gì rồi, nhưng anh đã giết bao nhiêu người như thế còn sợ gì ma quỷ, nghĩ vậy anh quyết định trốn trong ngôi chùa cổ một đêm rồi hãy tính. Tư Mã Khôi giương súng chậm chậm bước vào cửa, bên trong có một vị tăng nhân trẻ, mình khoác cà sa, thấy Tư Mã Khôi bước vào, ông ta không hề ngạc nhiên hay hoảng sợ, miệng vừa niệm Phật hiệu vừa chủ động bước tới gần chào hỏi. Tư Mã Khôi đang mặc quân phục quân Miến Điện, nên không cách nào che giấu được lai lịch, anh đành kể rõ sự thật với vị tăng nhân rồi hỏi ông ta xem trong rừng còn con đường nhỏ nào có thể thoát thân được không? Vị tăng nhân không đáp mà chỉ dẫn Tư Mã Khôi đến trước một miệng giếng

nằm phía sau chùa. Ông ta nói đây là cái giếng máu, sâu không thấy đáy, mỗi lần có người sắp chết đến viếng thăm chùa, thì nước trong giếng lập tức biến thành màu đỏ máu, chuyện này cứ lặp đi lặp lại hàng ngàn năm nay, chưa bao giờ sai dù chỉ một lần. Nói xong, ông ta lấy dây thừng thả gầu gỗ xuống giếng, múc lên một gầu nước, nước trong gầu quả nhiên đỏ au như máu. Tư Mã Khôi thấy vậy liền hỏi: “Giờ nước trong giếng đã biến thành máu, lẽ nào đó là dấu hiệu sắp có người chết sao?”. Vị tăng nhân nói: “Xem ra đường của anh... đã tận rồi”. Tư Mã Khôi lắc đầu không tin: “Trong chùa có hai người là tôi và hòa thượng, làm sao biết chắc ai là kẻ sắp chết?”. Vị tăng nhân điềm tĩnh nói: “Tôi quanh năm chỉ ở trong ngôi chùa cổ này thờ phụng Phật tổ, chẳng tranh giành gì với thế nhân. Còn anh, anh đã gây ra những nghiệp chướng nào, e rằng trong lòng anh rõ hơn ai hết. Phật tổ từ bi, xét tình xét lý, anh mới là người đáng chết”.

Tư Mã Khôi nói: “Hay cho một cao tăng thờ phụng Phật tổ, thầy nói thầy quanh năm sống trong ngôi chùa này, vậy sao trong Phật điện bụi đắp dày đến cả đốt ngón tay, cũng chẳng nhìn thấy nửa vết tích hương khói?”. Vị tăng nhân bị hỏi vặn thì ngớ người, lắp bắp không đáp thành lời, thẹn quá hóa giận bèn chỉ mặt Tư Mã Khôi quát tháo: “Cái miệng giếng này bắt người chết thì người phải chết!”. Tư Mã Khôi đã cố nén giận mà đối phương còn không biết đường làm anh lộn tiết lên đầu, trong lòng bất giác nổi tia sát cơ, anh lập tức giương súng xung phong bắn vị tăng nhân lỗ chỗ như tổ ong, rồi đập xác xuống miệng giếng, sau đó quay đầu bỏ đi, nhưng chưa đi được mấy bước anh bỗng nghe thấy từng tràng cười gian ác vang lên khe khẽ phía sau lưng.

Tư Mã Khôi vội vàng quay người lại nhìn, chỉ thấy cổ của vị tăng nhân đột nhiên vươn dài ra mãi, cái đầu be bét máu ở đáy giếng thò cả ra bên ngoài, thần sắc khuôn mặt vô cùng quái đản, cái miệng há rộng ngoác, lộ toàn răng

lao tới cắn xé. Tư Mã Khôi vừa kinh hoàng, vừa bắn loạn, gạt nổi chân tay anh khi đó đã mềm nhũn không điều khiển nổi, muốn ngăn cản nó cũng không vung tay được, muốn chạy trốn cũng không thể nhấc nổi chân lên, anh đành để mặc nó cắn vào vai, rồi cả người anh bị nó kéo đến sát miệng giếng, cuối cùng lộn cổ rơi tõm xuống giếng máu.

Tư Mã Khôi giật thót mình bừng tỉnh giấc, thoát khỏi cơn ác mộng, lòng thầm nghĩ cơn ác mộng về cái giếng máu quá sức cổ quái, hơn nữa cảm giác lại thật đến khiếp người, anh đoán, chắc do mình không tìm thấy đường hầm trong tòa thành cổ, cũng chẳng tìm thấy nguồn nước, con đường phía trước vô định không thể tiên liệu trước, trong lòng tràn ngập sự bất an lo lắng, nên anh mới mơ thấy giấc mộng quái đản đến vậy, may mà đó không phải sự thật.

Lúc này, hội Hải ngọng cũng lần lượt tỉnh giấc, sắc mặt ai cũng toát lên vẻ kinh hoàng, khiếp sợ. Mọi người hỏi thăm nhau, mới biết người nào cũng nằm mơ thấy ác mộng, tuy cảnh trong ác mộng không giống nhau, nhưng đều là những cảnh kinh dị, đáng sợ, cuối cùng đều bị cơn ác mộng của chính mình làm tỉnh giấc, giờ ngồi nghĩ lại ai cũng thấy lạnh gáy.

Thăng Hương Lân vừa run vừa nói: “Vừa nãy liều quá, sao cả hội dám ngủ ở nơi nguy hiểm thế này cơ chứ...”

Tư Mã Khôi thấy Nhị Học Sinh cũng đã đi lại được liền bảo: “Tôi cũng cảm thấy tòa thành cổ này tỏa ra toàn mùi tà khí, may mà vẫn chưa xảy ra sơ sẩy gì, giờ mọi người đã hồi phục sức khỏe, phải nhanh chóng rời khỏi đây thôi, mong là có thể tìm ra nguồn nước trong đường hầm này”.

Hải ngọ nói: “Chỗ này tà mị bỏ mẹ. Cậu nói xem bọn cường thi tộc người Bái Xà đã rơi xuống đây, sao đột nhiên lại chạy mất tiêu được? Rồi cả hội đều nằm mơ thấy ác mộng là sao?”

Cao Tư Dương cũng thêm vào: “Còn quả cầu sắt khổng lồ nữa chứ? Rốt cuộc nó là vật gì? Sao lại xuất hiện dưới lòng đất?”

Thăng Hương Lâm giải thích: “Người chết đã mấy ngàn năm làm sao còn sống lại được? Theo các ghi chép tôi đọc được trên các bức phù điêu trên vách Tử thành, thì xung quanh đây có lẽ chôn vùi rất nhiều xương cốt của người Bái Xà, tuy chúng vẫn chưa thành hóa thạch, nhưng trong môi trường khô nóng thế này ít nhiều vẫn phải để lại chút tàn tích, kỳ lạ là suốt dọc đường, chúng ta không nhìn thấy nửa khúc xương khô, ở giữa các khe vách trong đoạn tường đổ nát phân bố rất nhiều lỗ lớn, trên mặt đất vương vãi đầy vụn đá, hoàn toàn không có dấu vết nào do địa chấn tạo thành; bởi vậy, tôi đoán dưới lòng đất tồn tại loài động vật ăn xác thối nào đó, bọn chúng đã ăn sạch bách xương cốt trong tòa thành này, mấy cỗ cường thi đầu đội trang sức vàng kia có lẽ cũng bị bọn chúng kéo đi thanh toán gọn rồi!”

Mọi người đều biết khả năng Thăng Hương Lâm vừa nêu ra nhiều phần là sự thật, nhưng vật gì có thể tạo ra nhiều hố lỗ to như vậy, lại còn kéo cả cỗ cường thi di chuyển lên đỉnh động nữa chứ? Hơn nữa, tung tích của quả cầu sắt đường kính trên chục mét kia cũng thật đáng ngờ, họ nghĩ nát óc mà cũng không ra nguồn gốc lai lịch của nó.

Tư Mã Khôi quyết đoán đưa ra kế hoạch hành động: “Theo kế hoạch, chúng ta sẽ đi xuyên qua tòa Tử thành, hướng về đường hầm dưới lòng đất, rồi bắt tay tìm kiếm tấm bia đá của người Bái Xà, đừng đứng núi này trông núi nọ kéo đêm dài lắm mộng, nhân lúc chân còn lết được thì mau đi thôi!”. Nói

xong, anh vác ba lô và súng lên vai, xuyên qua khe nứt của bức tường, vừa định tiếp tục cuộc hành trình, bất giác anh phát hiện, mình chưa hề tỉnh khỏi cơn ác mộng.

Hội Hải ngạc bám theo sau nhìn thấy cảnh tượng trước mắt thì đều đứng thần người ra, độ sâu của khe nứt hẹp trong vách tường vốn dĩ dài chưa tới chục mét, chỉ cần bước ra là đã đến thông đạo rộng rãi trong tòa thành cổ hoang phế, nhưng cả hội đã lần sờ vách tường đá đi mấy chục bước chân, mà địa hình dài hẹp của khe nứt vẫn chưa thấy điểm tận cùng. Mọi người lại quay lại điểm xuất phát để dò lại đường, nhưng cũng không thấy điểm tận cùng.

Tư Mã Khôi ngẫm nghĩ, khe nứt của vách tường đâu có sâu đến vậy, rõ ràng chỉ trong ác mộng mới gặp phải tình huống này, anh véo vào cổ tay mình một cái thật mạnh nhưng cảm giác thật mơ hồ, anh không thấy đau, ngoài nỗi hoảng sợ, bất an thì chẳng còn cảm giác gì hết, như thế anh vẫn chìm đắm trong cơn ác mộng, chưa tỉnh dậy được dầu cho đầu óc đang vô cùng tỉnh táo.

Những thành viên còn lại cũng có chung cảm giác như vậy, lúc này ngoài ý thức tỉnh táo ra, thì mọi hiện tượng vật lý khác đều hoàn toàn biến mất. Thực ra, giấc mơ được chia ra thành rất nhiều loại, đôi lúc do chịu sự tác động của tiềm thức, nên ngay khi não đang rơi vào cõi mơ ly kỳ khủng khiếp, thì đầu óc vẫn giữ độ tỉnh táo nhất định. Hoàn cảnh hiện tại của đội khảo cổ có lẽ rơi vào trường hợp này.

Tư Mã Khôi tạm thời yên tâm đôi chút, anh nói với những người còn lại: “Lúc trước, tôi mơ thấy trong giếng máu ở Miến Điện có con yêu tăng, nên giật mình tỉnh dậy, nào ngờ đó lại là cơn ác mộng kỳ quái đến cực điểm, ác

mộng lồng trong ác mộng, bây giờ vẫn chưa tỉnh dậy khỏi cơn ác mộng tầng thứ hai, có điều may mà đây chỉ là cơn ác mộng đáng sợ, chứ không phải sự thật!”

Hải ngọng trách móc: “Cả đời chúng ta ngày nào hể mở mắt là tính mạng lại ngàn cân treo sợi tóc, lên trời xuống đất chịu bao khó khăn nguy hiểm thì thôi cũng đành, nhưng ngay cả mơ cũng mơ phải ác mộng xui xẻo, cậu nói xem sao số chúng ta chó ỉa thế không biết?”

Tư Mã Khôi hòa theo: “Tớ nghĩ, đầu thai phải có tí kỹ thuật mới được, nói thật sống những ngày tháng thế này tớ cũng ngán đến tận cổ rồi, nếu may mắn sống sót chui ra khỏi lòng đất, tớ nguyện tìm một ngôi chùa xuống tóc đi tu, ngày ngày thành tâm hầu hạ Phật tổ, biết đâu kiếp sau lại giành được suất đầu thai thành địa chủ”.

Hải ngọng châm chọc: “Cái ngữ cậu có mà tu hú. Thôi! Cậu tuyệt đối đừng đến làm phiền Phật tổ người ta”.

Tư Mã Khôi đang định nói tiếp thì chợt ý thức, đây chỉ là giấc mơ của mình, Hải ngọng trước mặt cũng đâu phải người thật, việc gì phải lãng phí nước bọt? Hơn nữa, giấc mơ này hình như kéo dài cũng khá lâu rồi, sao mình vẫn chưa tỉnh lại nhỉ?

Thực ra, không chỉ Tư Mã Khôi, những thành viên còn lại cũng chung ý nghĩ như vậy, nhưng mọi người đều mau chóng phát hiện giấc mơ này không hề giống giấc mơ bình thường, dường như năm người đều đang cùng trải qua một cơn ác mộng quái dị, hơn nữa không ai có thể tỉnh dậy khỏi cơn ác mộng của chính mình. Thông đạo dài bất tận không điểm đầu không điểm cuối này chỉ là không gian trong cơn ác mộng, do nó chỉ là sản phẩm của tưởng tượng trong tiềm thức nên nó hoàn toàn không có quy luật logic

hay tính chất vật lý nào, dầu bây giờ có đập đầu vào tường, cả hội cũng không thể nào tỉnh lại được, bởi vì tất cả những hành động ấy không hề xảy ra ngoài đời thực.

Tư Mã Khôi biết rõ nắm mọc ra trong miệng của đầu lâu chỉ có thể dần dần hút kiệt khí huyết của con người chứ không thể sản sinh ra các ảnh hưởng khác, nói không chừng cơn ác mộng này lại liên quan đến quả cầu sắt khổng lồ trong tòa thành cổ, vì mới nhìn vật thể to lớn đen sì sì đó thôi người ta đã có cảm giác không lành rồi, vì vậy rất có khả năng nó chính là căn nguyên của cơn ác mộng.

Lúc đầu, mọi người chỉ coi đó là phỏng đoán chưa có căn cứ, nhưng Hải ngọng vừa nghe đã tin chắc chắn là vậy, bởi anh rất hiểu bản thân, dầu có nằm mơ anh cũng không thể tự mình nghĩ ra giả thiết cao siêu chừng ấy, nên xem ra phán đoán của Tư Mã Khôi không thể sai được – giờ đây mọi người đang bị nhốt trong cùng một cơn ác mộng – việc cần làm bây giờ không phải ngồi nghĩ xem tại sao cơn ác mộng lại xuất hiện, mà phải mau chóng tìm cách tỉnh dậy để thoát khỏi cơn ác mộng, vì nếu cứ tiếp tục chìm sâu vào giấc ngủ trong tòa thành cổ vùi đầy hài cốt người Bái Xà, thì không biết cả hội sẽ phải gánh chịu hậu quả gì?

Thực ra, không cần Hải ngọng thức tỉnh, Tư Mã Khôi và những người còn lại cũng tự hiểu, nếu bị nhốt mãi trong cơn ác mộng thì chẳng khác nào cận kề cái chết. Không chỉ vậy, thời gian trong giấc mơ còn trôi nhanh hơn cả thời gian thực tế ngoài đời thật, cũng có nghĩa là các thành viên đội khảo cổ đang ngày càng rơi nhanh hơn theo hình xoắn ốc xuống điểm tận cùng của cái chết.

Hồi 5 – Trùng lặp

Hội Tư Mã Khôi lách nạn trong khe nứt hẹp giữa vách tường, rồi bất giác ngủ thiếp đi, không ngờ lại bị nhốt trong giấc mộng chung quái đản kéo dài bất tận, dầu cả hội đã nghĩ hết mọi cách, nhưng rốt cuộc vẫn không thể thoát khỏi cơn ác mộng ma mị ấy. Nếu chỉ nhờ vào ý thức của bản thân, thì họ không thể nào tỉnh dậy được, mà cần phải có một ngoại lực tác động vào, ngật nổi khắp nơi trong tòa thành cổ dưới lòng đất toàn xương khô, đến một bóng ma còn không có nữa là. Xem ra, mọi cách đều rơi vào ngõ cụt, họ chỉ còn biết đợi chờ chiếc bóng của thần chết viếng thăm trong nỗi sợ hãi và dày vò.

Giữa cái khó, Hải ngọng chột ló cái khôn: “Lúc trước, mấy cỗ cương thi cũng rơi vào thành cổ rồi đột nhiên biến mất dạng, sau đó lại thành linh xuất hiện ngay trên đỉnh động, nhất định có con vật nào đó đã kéo chúng lên đó, chắc bọn này là loài động vật ăn xác thối dưới lòng đất, chúng đã đục được cái lỗ to thế trong vách tường, thì không chừng chúng sẽ lần theo mùi hơi, chui vào trong khe tường, chỉ cần chúng chạm vào người một cái là bọn ta có thể tỉnh dậy ngay tức thì”.

Tư Mã Khôi lắc đầu bảo: “Cậu tưởng hễ đeo kính cận là thành bác học được chắc, trí thức dỏm? Cậu nghĩ kỹ xem nếu bọn quý ăn xác thối sắn mồi dưới lòng đất chui vào trong khe tường, thì mẹ kiếp, chúng nó còn để cho cậu yên chắc? Không khéo lúc cậu tỉnh lại, thì nửa cái sọ của cậu đã chuyển chỗ đến dạ dày chúng nó xong đâu vào đấy rồi!”

Thằng Hương Lân nói: “Đừng hi vọng xảy ra trường hợp ấy! Vì đề phòng bất trắc nên ngay từ lúc đầu chúng ta đã lấy ba lô bịt chặt miệng khe nứt, dầu bên ngoài có con gì thì chúng cũng không thể chui vào trong này được đâu”.

Cao Tư Dương lo lắng nhìn Tư Mã Khôi: “Thường ngày anh nổ ghê lắm cơ mà, sao vào giờ phút then chốt lại tắc tịt thế?”

Tư Mã Khôi cũng không cam tâm chờ chết, bụng bảo dạ: “Bao gian nan nguy hiểm dọc đường đều đã vượt qua, giờ cái bia đá đã lù lù ngay trước mắt, làm gì có chuyện chịu chết tức tưởi ở đây? Lúc này có lo sợ hay hoảng loạn thì cũng vô ích, chi bằng ta phải tìm hiểu rõ hoàn cảnh trước mắt, xem có cách nào phá giải được cơn ác mộng quái đản này không... nghĩ đến đây, anh bảo mọi người lần lượt kể lại cơn ác mộng xem họ đã mơ thấy gì.

Xuống đến đáy Tử thành, rồi trốn vào trong khe nứt giữa bức tường để lánh nạn, lúc này cả hội đã mệt nhoài, cổ họng khát cháy, từ lúc bắt đầu rơi vào trạng thái ngủ mê mệt, mỗi người đều mơ thấy một cơn ác mộng vô cùng đáng sợ và kỳ lạ.

Cơn ác mộng của Nhị Học Sinh xảy ra trong núi Đại Thần Nông Giá, khi ấy cậu ta vẫn đang làm việc trong khu lâm trường Hầu Tử Thạch. Để kiếm thêm chút công điểm, cậu ta đi canh ruộng ngô vào ban đêm cùng một người bản địa họ Trần, biệt danh là Trần “liều”. Lâm trường khai hoang được mấy chục mẫu đất trên núi để trồng ngô, đến đêm mùa hạ, họ phải dựng một gian nhà tranh, rồi tìm người canh ngô hòng tránh dã thú và kẻ trộm. Nhưng nơi đó rừng sâu núi thẳm, bóng người thưa thớt nên khó tránh khỏi những lời đồn đại về hồn ma bóng quế, bình thường chẳng ai dám đi canh đêm, bởi thế người nào trong lâm trường chịu đi sẽ được gấp đôi công điểm.

Trần liều là người không tin chuyện ma mãnh, càng nghèo lại càng liều, gặp cơ hội tốt thế không tranh đi mới lạ. Hôm đó đến phiên anh ta và Nhị Học Sinh canh đêm, hai người mang theo súng tự chế để tránh thú dữ, rồi vào

núi. Ban ngày, hai người đặt bẫy được một con thỏ hoang, liền lột da rửa sạch, đợi đêm xuống mới lấy chiếc nồi gốm trong gian nhà tranh vách đất mang ra hầm thỏ, hai người vừa canh nồi vừa chấm chấm mút mút, thịt thỏ trong nồi càng hầm càng thơm nức mũi. Trần liêu không khỏi cảm thán kể, nhà anh ta lít nhít một đồng con, đứa nào đứa nấy cứ như là những con ma đói đầu thai, thường ngày nếu anh có săn được lợn hay thỏ rừng thì cũng phải nhường con ăn trước, đợi đến khi kẻ làm cha là anh ta được động đũa thì đến khúc xương cũng chẳng còn, bây giờ ra ngoài canh đêm đúng là tự do, cứ việc ăn no căng bụng thì thôi, nói xong anh ta liền gắp một miếng thịt thỏ to dùng đút vào miệng.

Bụng Nhị Học Sinh cũng lép kẹp, đói mồi cả mắt nhưng cậu ta nào dám thò đũa ăn tranh với Trần liêu, mắt nhìn chăm chăm đối phương đang ngon lành nhét miếng thịt thỏ vào mồm. Đột nhiên, cậu ta nghe thấy tiếng “ầm” vang lên, rồi vách đất bỗng thủng một lỗ lớn, một bàn tay to như cái quạt, lông lá đen sì thò từ ngoài vào, bàn tay xò rộng khua khoảng khắp nơi, có vẻ như muốn tìm nồi thịt thỏ đang bốc khói nghi ngút. Hai người biết mình không may gặp phải dã nhân ở Thần Nông Giá, thì sợ mềm nhũn cả chân tay. Trần liêu thường ngày tuy rất liêu, nhưng giờ cũng sợ vãi đái ra quần, cuống cuống đặt nồi thịt thỏ xuống đất, mặc cho cánh tay đen sì toàn lông lá khua khoảng, vớt lên ăn. Nào ngờ, gã người rừng ăn hết thịt trong nồi nhưng vẫn chưa chịu bỏ đi, nó tiếp tục thò cánh tay vào trong gian nhà tranh sục sạo. Nhị Học Sinh và Trần liêu đành dậm thủng vách tường phía sau, xách theo khẩu súng tự chế rồi chui ra ngoài chạy trốn. Họ nghe thấy tiếng bước chân gấp gáp đuổi theo, liền ngoái đầu lại nhìn, vừa nhìn thấy cảnh tượng trước mắt, hai người suýt nữa thì lăn ra ngất xỉu tại trận, cách đó không xa là con quái vật hình người đứng thẳng bằng hai chân, lông dài thướt phủ kín toàn thân, tóc tai rũ rượi, dáng hình cao lớn, trông lừng lững chẳng khác nào

người khổng lồ, có điều dưới ánh trăng bàng bạc, họ cũng không nhìn rõ mặt mũi nó ra sao. Trần liễu hoảng quá hóa liễu, cuống quýt giương súng sấn lên bắn, trong lúc hoảng loạn dường như anh ta bắn mù một mắt con dã nhân, nó ôm đầu dừng bước, không đuổi theo hai người nữa.

Hai người loạng choạng bỏ chạy, chạy đến một khe núi, thì hai chân cứng đờ không thể nhích được nữa, đến lúc sắc trời hừng trắng như bụng cá, đoán chắc giờ đã bình an vô sự, Trần liễu mới thở phào nhẹ nhõm, huênh hoang nói với Nhị Học Sinh: “Chắc nó không phải dã nhân đâu, dã nhân làm sao cao to thế được? Không chừng là sơn tiêu hay ma cây gì đấy. May mà chú đi cùng Trần liễu anh đấy, chứ nếu là người khác thì lấy đâu ra dũng khí giương súng lên bắn nó?”, anh ta miệng nói tay khua, đang lúc thao thao bất tuyệt thì đột nhiên bên tai vang lên một âm thanh quái lạ, rồi một bàn chân khổng lồ lông rậm rì giẫm xuống khe núi. Trần liễu đáng thương bị giẫm nát bét, thân thể bầy máu. Cái đùi to lớn của con vật đó lại nhấc lên chuẩn bị giẫm vào Nhị Học Sinh. Cậu ta sợ hãi trợn mắt đứng nhìn, hồn vía bay chín tầng mây, kinh hoàng tỉnh dậy, lúc ấy mới biết đó chỉ là một giấc mơ. Điều quái lạ là cơn ác mộng này lại lồng trong một cơn ác mộng khác, mà tầng thứ hai của cơn ác mộng đến giờ vẫn còn chưa tỉnh.

Trong thực tế cũng từng diễn ra sự việc này, điều khác biệt duy nhất là, hôm đó lẽ ra Nhị Học Sinh phải đi gác đêm với Trần liễu, nhưng cậu ta lại mắc chứng Khắc Sợ, lúc ấy đột nhiên thấy khó chịu trong người, nên phải ở lại lâm trường, một mình Trần liễu vác súng tự chế vào bãi canh ngô, kết quả ngày hôm sau người khác đến thay ca thì phát hiện Trần liễu đã mất tích, trong gian nhà tranh chỉ còn chiếc nồi gốm vỡ nát, trên vách có nhiều lỗ thủng rất to. Cuối cùng người ta phát hiện thấy Trần liễu chết thảm trong khe núi, thi thể nát bét nom rất đáng thương, như thể bị người khổng lồ

dùng chân giẫm chết, súng tự chế văng sang một bên, người trong lâm trường nghi thủ phạm là dã nhân, nên tập hợp dân binh mang theo súng săn lùng sục trong núi dọc theo dải Hầu Tử Thạch trong suốt nửa tháng, nhưng từ đầu chí cuối chẳng tìm thấy nửa sợi lông của dã nhân, rồi vụ án cũng khép lại, từ đó trở đi không ai dám canh đêm ở bãi ngô nữa. Nhị Học Sinh tận mắt thấy bộ dạng nằm chết thảm thương của Trần liệu, hình ảnh ấy khắc sâu vào trí não cậu ta, nên giờ mắc kẹt dưới lòng đất này cậu lại nằm mơ thấy cảnh tượng đó, nhưng có lẽ vì giấc mơ chịu sự tác động của tiềm thức, nên Nhị Học Sinh mới mơ thấy mình trực tiếp cùng Trần liệu trải qua sự kiện bị dã nhân giẫm chết năm ấy.

Cơ ác mộng của những thành viên còn lại đều liên quan đến những sự kiện bản thân từng trải qua, mỗi cơn ác mộng đều có điểm ly kỳ, đáng sợ riêng, người nào người nấy kể vanh vách giấc mơ của mình như thể vừa mới thực sự trải qua.

Tư Mã Khôi biết rõ mình có thể mơ thấy giếng máu trong rừng rậm Miến Điện, nhưng không thể mơ thấy chuyện gặp phải dã nhân ở Thần Nông Giá, mà dẫu có mơ thấy cũng không thể chi tiết, sống động như vậy được, điều đó đủ để chứng minh giờ đây mọi người đang cùng trải qua một cơn ác mộng trùng lặp. Giải mộng, xem phong thủy, bói toán đều là đạo thuật trong Kim Đỉnh, bởi vậy Tư Mã Khôi cũng thông hiểu ít nhiều. Anh nhớ cổ nhân từng giải thích căn cứ từng loại giấc mộng, trên đời ngoài cương thi ra, không người nào không nằm mơ, nếu tỉnh dậy cảm thấy không hề mơ thì chẳng qua là do trí não đã hoàn toàn quên hết. Giấc mơ thường chia ra thành hai loại, giấc mơ nông và giấc mơ sâu. Tầng thứ nhất của giấc mơ là tầng nông nhất, thường gọi là “thân cảnh” tức giấc mơ cỗi người, những chuyện xảy ra trong giấc mơ này liên quan đến bản thân người ngủ mơ và nó chịu sự ảnh hưởng của môi trường xung quanh, ví dụ khi cơ thể bị trời

thì trong giấc mơ thường thấy rắn xuất hiện, nếu mái nhà bị đột, thì sẽ mơ thấy mình bị rơi xuống nước, cái này gọi là “ngày ra sao, đêm chiêm bao là vậy”. Tầng thứ hai của giấc mơ sâu hơn, gọi là “linh chúc” tức ngọn nến cõi tâm linh, căn nguyên của giấc mơ này xuất phát từ nội tâm, chủ yếu chịu sự tác động của tiềm thức, bởi vậy đôi khi những chuyện ngày thường không làm, đột nhiên lại xuất hiện trong giấc mơ. Tầng thứ ba của giấc mơ là tầng sâu nhất, gọi là “hồn yểm” tức là chỉ hồn rời khỏi xác đi chu du trong cõi mơ, lỡ gặp phải trường hợp này, thì chỉ còn cách đợi người khác đánh thức mình dậy mà thôi.

Tư Mã Khôi nhớ trong cổ tịch tướng vật có ghi chép rằng, ở núi Côn Lôn có loại sắt huyền thiết, loại sắt này có khả năng nhốt người ta vào cơn ác mộng khó lòng tỉnh giấc. Nghe nói, Hán Vũ Đế cũng từng có một viên. Quả cầu sắt to lớn đen sì nằm lún trong thành cổ có lẽ chính là loại dị vật kiểu này, mọi người nhất thời sơ ý, lẫn ra ngủ mê mệt ngay trong khe nứt giữa vách tường, nên đều lần lượt chìm vào ác mộng, khi giật mình bừng tỉnh giấc, thì lại trượt vào một tầng ác mộng khác sâu hơn, không những vậy tiềm thức của tất cả mọi người chồng chéo, trùng lặp tại một điểm. Tuy đã hiểu ra vấn đề, nhưng cả hội nghị nát óc vẫn không thể tìm được cách hóa giải nút thắt hóc búa này.

Lúc này, Hải ngọng lên tiếng bảo đã tìm ra kế sách giúp cả hội thoát khỏi không gian của cơn ác mộng quỷ quái. Thường ngày, ác mộng sẽ kết thúc khi ta sợ hãi quá độ và giật mình tỉnh giấc...

Thăng Hương Lân không đợi Hải ngọng nói dứt lời, đã hiểu ý anh muốn nói gì, cô vội vàng xua tay gạt đi. Cơn ác mộng quái đản này vô cùng bất thường, hoàn toàn khác với những ác mộng con người từng mơ thấy, nó đã

khiến chúng ta sợ hãi đến tột độ, nhưng vẫn không thể đánh thức chúng ta dậy, ngược lại còn kéo chúng ta xuống tầng mộng sâu hơn.

Tư Mã Khôi thầm nghĩ, com ác mộng quái lạ này quả thực diễn ra quá dài và dường như không có khởi đầu, cũng chẳng có kết thúc, chắc điểm tận cùng là mọi người sẽ dần dần biến mất, từng người từng người một, bởi một khi cơ thể chết đi, thì tiềm thức cũng không thể tồn tại. Để tìm con đường sống, cách gì cũng phải thử mới được, ngay cả ý tưởng ngu ngốc của Hải ngọng cũng phải thử một lần. Đang lúc Tư Mã Khôi còn mãi đắm chiêu suy nghĩ, thì anh lơ mơ phát hiện tựa có bóng người thấp thoáng trốn sau lưng Cao Tư Dương, bóng người ấy co rúm, ngồi xõm trong góc tối, án binh bất động, nom bộ dạng khá quen mắt, có điều trong chốc lát anh không thể nhớ ra đã từng gặp ở đâu.

Tư Mã Khôi bỗng lạnh gáy, trong tòa Tử thành này, ngoại trừ năm thành viên của đội khảo cổ ra, chẳng lẽ còn có người thứ sáu may mắn sống sót? Nghe nói, mộng là hệ quả của quá trình ngủ động mắt nhanh⁽¹⁾ và tiềm thức tầng sâu, chính vì vậy người nào cũng phải ngủ mơ, thậm chí cả chó mèo cũng vậy. Mỗi người, mỗi loài có một giấc mơ riêng biệt, nói theo quan niệm mê tín thì bản thân trong giấc mộng chính là “hồn sống”, còn giấc mộng là không gian hỗn độn giao thoa giữa cõi âm và cõi dương, dương hồn của người sống có thể nằm mơ, âm hồn của người chết cũng có khả năng đi vào giấc mộng, bởi vậy mới xảy ra chuyện người chết thác mộng cho người sống. Chẳng lẽ kẻ mới đến là âm hồn của người đã chết cách đây mấy ngàn năm, đang đi nhằm vào cõi mộng của các thành viên đội khảo cổ? Hay hẳn chính là linh hồn của Năm mờ xanh đang tàng hình ẩn trốn? Nếu là vậy thì chẳng lẽ hồn phách của Năm mờ xanh cũng bị nhốt trong cơn ác mộng ư?

1 Ngủ động mắt nhanh: là một trong hai giai đoạn mang tính chu kỳ của giấc ngủ, gồm có: ngủ động mắt nhanh và ngủ không động mắt nhanh.

Suy nghĩ ấy vừa lóe lên, Tư Mã Khôi đã xách súng, bước nhanh đến gần, thò tay tóm lấy kẻ lạ mặt. Gã đang cúi đầu rất thấp, khi bị tóm mới chậm chậm ngẩng lên, mặt đối mặt với Tư Mã Khôi. Có điều, khuôn mặt đó nhẵn thín như mặt thớt, không hề có mắt mũi tai miệng, nom như dán một lớp giấy trắng rất dày lên mặt vậy. Tư Mã Khôi có cứng gan đến đâu, thì trong khoảnh khắc đó, tim gan cũng thấy thấu lạnh. Anh hiểu, đó là âm hồn nhập mộng, nhưng không hiểu âm hồn không có mặt đó là ai?

Hồi 6 – Chạy thoát khỏi tử thành

Trong cơn ác mộng, Tư Mã Khôi nhìn thấy một con ma không có mặt, đang lúc lạnh người vì kinh hãi thì không biết ai đó đã đột ngột đẩy anh một cái thật mạnh. Tư Mã Khôi sợ vã mồ hôi và lập tức tỉnh mộng. Trước mắt anh, không gian tối đen như mực, vách tường đá bên cạnh tỏa hơi âm lạnh, anh thấy miệng cháy khô, môi nứt nẻ, thân thể cứng đờ, tứ chi mềm nhũn, trong đầu như có hàng ngàn hàng vạn con kiến đang thi nhau bò chạy loạn xạ. Anh gắng sức lắc đầu thật mạnh, vươn tay bật đèn quặng gắn trên mũ Pith Helmet, thấy hội Hải ngọng đều đang ở cạnh, mới biết khi nãy chính Thăng Hương Lân đã lay mình tỉnh dậy.

Tư Mã Khôi vẫn hoảng loạn tinh thần, lòng tự hỏi không biết có phải vì sợ quá nên lại chìm vào một tầng ác mộng sâu hơn chẳng? Nhưng sao mọi giác quan đều phục hồi rồi nhỉ?

Thì ra, Nhị Học Sinh mắc chứng Khắc Sợ, căn bệnh này thường bị chuột rút khi ngủ, lúc này do nằm cứng đờ trong một tư thế suốt thời gian dài, nên

bắp chân của cậu ta bắt đầu bị chuột rút, đây là phản ứng tự phát của cơ thể không chịu sự chi phối của ý thức chủ quan, bởi vậy cậu ta đã lập tức tỉnh dậy, những thành viên khác nằm sát gần nhau nên va chạm phải nhau và cùng tỉnh dậy.

Từ tận đáy lòng, Hải ngọng cảm thấy vô cùng may mắn, anh quay sang bảo Nhị Học Sinh: “Trời mệnh mang, đất mệnh mang, thế giới rộng lớn thế này mà chẳng ai nói cho ta biết con đường sống ở đâu. Ngạn ngữ có câu: “Mọi con đường đều dẫn đến thành Rome”, nhưng đó là chân lý cổ xưa, chứ thực ra trên đường còn có vô số vách đá cheo leo, hố sâu chạp bẫy, chỉ cần đi sai một bước, sẽ lập tức ngã lộn cổ, rồi thịt nát xương tan. Sự việc vừa rồi chính là bài học nhớ đời. Anh ngẫm ra một điều, may mà dọc đường anh chưa quăng chú đi, bắt đầu từ tháp canh ở Đại Thần Nông Giá, rồi đến rừng rậm tiền sử dưới lòng đất ở biển Âm Hải, động tể lễ Sở U Vương, lại xuyên qua thủy thể mệnh mông và đảo núi Âm Sơn ở 30 vĩ Bắc, sau đó tiến thẳng tới vùng đất vùi xương của người Bái Xà trong cửu tuyền sâu thăm thẳm, suốt chặng đường dài đặc, chú chả phát huy được tí tác dụng nào, không ngờ đến lúc rơi vào cơn ác mộng quái ác, vì bắp chân đột nhiên bị chuột rút, chú lại cứu được cả hội thoát khỏi tuyệt cảnh. Nếu không nhờ món sở trường đặc biệt nhà chú, thì chắc chúng ta đã bỏ mạng oan uổng ở nơi chết tiệt này rồi, thật không ngờ “áo gấm” lại có lúc “đi ngày”. Chỉ cần riêng điểm này thôi, về sau đợi anh Hải ngọng của chú lên làm lãnh đạo, bất luận thế nào, anh cũng sẽ đề bạt chú vào làm một chân trong đội khảo cổ. Có điều, giỏi mỗi chiêu chuột rút là chưa ổn đâu, xem ra anh còn phải truyền nghề cho chú thêm vài món sở trường khác. Trên đời hàng trăm đường mưu sinh, ngoài mỗi cái sự học là vô bổ ra, còn lại biết nghề nào thì ấm thân nghề nấy, kém thì cũng lo đủ cho mấy khẩu no cơm ấm cật, giỏi giang thì an bang trị quốc. Nếu chú chẳng có sở trường gì, thì không kiếm nổi hạt

cơ nhét vào dạ dày đâu, lúc đấy có than trời oán đất thì cũng chẳng tìm thấy lối thoát, nói trắng ra là dầu chết đói cũng chả ma nào thèm thương...”

Nhị Học Sinh ngây người ngồi nghe, không hiểu Hải ngọng đang khen hay đang chửi mình, nhưng dù sao cậu ta cũng không khỏi bái phục Hải ngọng đúng là nhân vật phi phàm, mồm khát khô cháy, môi nứt rướm máu mà vẫn có thể thao thao bất tuyệt bài trường ca dài thế.

Cao Tư Dương và Thăng Hương Lâm vẫn chưa hết sợ, bởi cơn ác mộng quái đản kia thực ngoài sức tưởng tượng của họ, suýt chút nữa cả hội vĩnh viễn không thể tỉnh dậy. Hai người họ giúp Nhị Học Sinh xoa bóp bắp chân bị chuột rút cho đỡ hăn, rồi nhắc ba lô súng ống, sắp xếp gọn gàng, chuẩn bị khởi hành theo đường hầm đá macma, rời xa tòa Tử thành nặng mùi chết chóc.

Hải ngọng thấy thần sắc Tư Mã Khôi vẫn ngơ ngác, phản ứng chậm chạp, liền quay sang hỏi: “Cậu sao thế? Tớ nhớ lúc trước cậu đâu có vậy? Hồi xưa...”

Tư Mã Khôi biết Hải ngọng mà bắt đầu kể “hồi xưa” thì chẳng khác nào cái đài hồng nút tắt, anh vội vàng chặn lại: “Đừng nhắc hồi xưa nữa, hồi xưa đã xưa như Trái đất rồi”, nói xong anh kể cho mọi người nghe chuyện mình vừa gặp trong mơ khi nãy. Anh phát hiện thời điểm mình nhìn thấy con ma không có mặt xảy ra gần như cùng lúc với thời khắc mọi người tỉnh dậy khỏi cơn ác mộng, chẳng hiểu hai sự kiện đó có liên quan gì với nhau không, cũng chẳng thể tiên liệu được chuyện gì sẽ xảy ra, bởi vậy anh chỉ có thể nhắc nhở mọi người không được sơ ý, đề phòng ma quỷ trà trộn vào trong hàng ngũ.

Lúc này, mọi người không rõ mình đã ngủ bao lâu dưới lòng đất, nhưng cảm giác tê dại tay chân dần dần biến mất, thể lực cũng đã hồi phục ít nhiều, có điều tình trạng cơ thể mất nước càng lúc càng nghiêm trọng, mình mấy khô nóng khó chịu, chỉ mong mau chóng tìm thấy nguồn nước. Thế là, cả hội lần lượt chui ra khỏi khe tường theo ánh đèn quặng.

Mọi người lồm cồm bò ra khỏi khe tường và thấy quả cầu sắt lún xuống đất chừng một nửa, giơ tay ra là có thể chạm tới, trông nó đen sì sì khiến người ta cảm thấy ngột thở, có lẽ nó rơi từ trên trời xuống. Quan sát xung quanh, họ thấy rất nhiều nhà cửa, tường thành bị vật thể khổng lồ này đập nát, chứng tỏ thành cổ có trước, khối sắt này có sau, nhưng sao nó lại bị rơi xuống hố động dưới lòng đất này? Và nó rơi xuống từ đâu?

Tư Mã Khôi nghĩ nát óc vẫn không tìm ra câu trả lời. Anh từng nhìn thấy người sắt đứng sừng sững trong biển cát dưới cực vực, nhưng dường như tọa độ chỉ đường mà người Bái Xà để lại dưới lòng đất cũng không thần bí bằng quả cầu sắt ánh màu đen trong tòa thành cổ này. Đứng gần quả cầu sắt cứ thấy đầu ngâm ngâm đau, anh nghĩ, nhiều khả năng “món đồ chơi” này tương tự loại sắt huyền thiết ở Côn Lôn, nó có khả năng giam giữ dương hồn trong cơn ác mộng cho đến chết. Mà thôi, mặc kệ nguồn gốc của nó ra sao, tốt nhất là phải tránh nó càng xa càng tốt.

Tư Mã Khôi liên tiếp ra dấu tay, ý bảo Hải ngọng và mọi người đi vòng qua nó, mau chóng tiến lên phía trước. Đột nhiên, anh cảm thấy có một vật thể khổng lồ trên quả cầu sắt đang bò lại gần mọi người. Cả hội ngẩng đầu, soi đèn quặng lên nhìn và kinh hoàng khi phát hiện thấy một cái đầu cương thi thấp thoáng ẩn hiện trong bóng tối, cái đầu đội trang sức vàng, mặt khô quắt như vỏ cây khô, ngũ quan khó phân biệt rõ ràng, cái cổ dài như con rắn lớn

đang thò ra ngoài, nom chẳng khác nào yêu tăng thò đầu ra từ miệng giếng máu trong cơn ác mộng của Tư Mã Khôi.

Tư Mã Khôi hơi sững người, trong khoảnh khắc, cái đầu cương thi đã vươn đến ngay trước mặt mọi người. Dưới chùm sáng của mấy chiếc đèn quặng, trông cái cổ đen bóng, trơn nhẵn, đeo từng khoang từng khoang vòng đỏ. Nó nuốt bộ xương khô vào trong bụng, nhưng mấy món trang, sức vàng đội trên đầu cương thi lại mắc trong miệng, giờ nuốt thì không trôi, mà nôn thì cũng không nôn ra được, nó đành phải ngậm cái đầu cổ thi trong miệng. Nếu nhìn thoáng qua lại tưởng nó là quái vật mình rắn đầu người. Nó nấp ở nơi sâu trong bóng tối, dài ngoằn ngoèo không biết mấy mét.

Năm xưa, Tư Mã Khôi và Hải ngọng cùng đám lính cũ đi khắp nơi bắt rắn ở Miến Điện, nghe nói dưới lòng đất có một loại rắn, gọi là mãng nhân xà. Loài rắn này trông giống rắn, nhưng thực ra không phải rắn, mà chỉ là một loại côn trùng rất dài, tương tự như con giun, nó không chỉ nuốt cả thịt lẫn xương của động vật sống, mà ngay cả cương thi cũng không chừa. Có điều, hôm nay con rắn này gặp vận rủi, chỉ nuốt được nửa người, còn một nửa vẫn phải ngậm trong miệng, nó đang tìm một hang động âm lạnh để nôn cương thi ra, rồi chui vào trong cổ cương thi để đẻ trứng, từ đó sinh sôi nảy nở, duy trì giống nòi. Những người không rõ lai lịch của nó, thấy cảnh tượng ấy lại tưởng mình tìm thấy huyết động mai táng cương thi vô chủ, bởi vậy nó mới có tên mãng nhân xà.

Tư Mã Khôi thấy con quái xà ngậm cái đầu của cương thi bò xuống với tốc độ thần tốc, bộ dạng hung hãn, anh thầm nghĩ, chắc hội anh gặp phải mãng nhân xà, hài cốt ở dưới đáy tòa thành cổ có lẽ đều bị nó ăn sạch bách, anh vội vàng rút đuốc ra, định dùng ánh lửa xua đuổi con quái vật, nhưng ánh

lửa vừa sáng lên thì các hình dáng các phê tích xung quanh đều chập chờn hiện lên từ bóng tối, quả cầu sắt lún trong thành cổ cũng hiện rõ mồn một, mọi người nhìn mà ngẩn người kinh ngạc.

Bên cạnh quả cầu là đầu một bức tượng thần đồ nghiêng, to như trái núi, hư hại chẳng còn hình hài gì, phần thân pho tượng không đầu còn lại đứng sừng sững bên cạnh như vốn vậy, mình phủ đầy đất cát và đá vụn, một bên mắt hõm xuống thành hố sâu. Thì ra, quả cầu sắt vốn để khảm thành con người của một bên mắt, có lẽ hàng trăm ngàn năm trước, pho tượng trong tòa thành cổ cao sừng sững như một ngọn tháp khổng lồ này bị gãy đầu, rơi lăn lóc xuống đất và nứt vỡ, quả cầu sắt trong hốc mắt pho tượng cũng bị rụng ra, rơi xuống và lún sâu vào trong thông đạo. Tại sao trong tòa thành mà người Bái Xà vùi xương lại có loại tượng thần khổng lồ này nhỉ?

Mọi người bị chấn động bởi thần thái đáng sợ của pho tượng, cảm giác tựa bị ma nhập, chân bất giác đứng như trời trồng. Con mãng xà lúc trước đã bị cả hội bắn thủng bụng, máu chảy loang lổ, lúc này nó bò ngoằn ngoèo từ trong khe đá trên đỉnh động xuống, thấy ánh lửa nhưng nó không trốn chạy, mà dũng mãnh lao về phía trước, trong nháy mắt đã cách cả hội chỉ gang tấc.

Tư Mã Khôi đã từng nhìn thấy hình con Bạch Xà miêu tả trong sơn hải đồ trên đỉnh đồng Vũ Vương. Nghe nói, Bạch Xà bản tính rất tham ăn, nó có thể nuốt gọn cả một con voi rừng, ba năm sau mới nhả xương. Không rõ thời xưa có loài rắn to như vậy thật không, chứ con mãng nhân xà ngay trước mặt đây tuy đã bị thương đến nỗi không khép nổi miệng nhưng vẫn hùng hực khí thế muốn lao tới ăn thịt người, vẻ hung hăng, tham ăn của nó có lẽ không hề thua kém Bạch Xà trong truyền thuyết. Từ phía trong hang

động đá macma vang lên những tiếng sột soạt, mùi máu tanh trên cơ thể con rắn tỏa ra đã lôi kéo càng nhiều đồng bọn của nó bò đến.

Tư Mã Khôi biết chắc một khi đã bị bọn chúng bao vây thì đừng nghĩ đến chuyện thoát thân, nên anh lập tức dúm ngọn đuốc về phía con rắn, nhân lúc con mãng nhân xà co mình thụt lùi về phía sau, anh vội vã gọi các thành viên còn lại quay người chạy thực mạng, men theo con đường bám đầy rêu giữa các hẻm nhỏ trong thành cổ xông thẳng về phía trước, nơi nào trong bóng tối vang lên tiếng động là cả hội liền giương súng bắn về phía đó để áp chế, may mà kết cấu của tòa thành hoang phế này khá rõ ràng và vẫn còn giữ nguyên hình khối cơ bản trước đây, nên cả hội mới không bị lạc đường trong đêm tối. Điểm tận cùng của con đường là một hang động lớn bị bịt bởi một phiến đá lớn, cao chừng chục mét, pho tượng thần bị đổ gục trong thành cổ lẽ ra nằm ở chính giữa cửa động. Mọi người phỏng đoán con đường hầm thông tới miếu thần chắc cũng nằm trong đó, nên tất cả ngẩng đầu lên soi đèn quặng thì thấy trên vách tường đá có mấy chỗ bị sụt lở sụp xuống, lộ ra một miệng khuyết, cả hội vội vàng dùng cả tay lẫn chân bò lên vách đá, đá vụn bị đạp xuống rơi rào rào như vụn sành. Sau khi đi xuyên qua khe nứt chật hẹp, mọi người lại khuân đá để chặn miệng khe lại như cũ, đề phòng lũ mãng nhân xà trong thành cổ bám đuổi theo.

Mọi người hít phải mùi xác thối trong thành cổ, giữa đường lại chạy thực mạng đến kiệt sức, tưởng như chết nửa con người, cầm cự tháo chạy được đến đây đã là hết sức gắng gượng, giờ cả hội thở hổn hển muốn đứt hơi, mắt tóa lửa, mồm bốc khói, khắp người đau nhức như bị hoen rỉ từng đốt xương, các khớp tựa hồ bị đổ bê tông chặt cứng, khễ cử động đã kêu lách cách, vậy mà họ vẫn chưa tìm ra nguồn nước, chỉ cần dừng bước thì đừng nghĩ đến chuyện có thể tiếp tục đứng dậy đi tiếp, thế là, không còn cách nào

khác, hội Tư Mã Khôi đành lôi kéo, xốc nách nhau tiến về phía trước con đường hầm đá rộng rãi. Bề mặt vách đá nhẵn bóng, bằng phẳng, địa hình ở đây gần giống dạng phễu ngược, tầng nọ nối tiếp tầng kia xuyên thẳng vào bóng tối vô biên. Trong hang động đá macma hình vòm cao thấp nhấp nhô xuất hiện những bức rèm đá treo ngược nặng nề, địa nhiệt đã phết một lớp men sứ lên vách đá, bên trên phủ bột mica trắng, bởi vậy những nơi đèn quặng soi đến đều phản chiếu quầng sáng kỳ dị.

Bước thấp bước cao, đội khảo cổ cũng đi được hai dặm, địa hình càng lúc càng trở nên khoáng đạt, rộng rãi, đỉnh động cao đến mấy trăm mét, nom giống như một hồ giếng sâu hình nón, sương mù bay là là từ cửa núi phía trên đáp xuống đáy động, hơi nước nghi ngút, lạnh buốt thấu xương, khiến vách đá đọng hàng ngàn vạn giọt nước, lấp lánh tựa châu sa. Hội Tư Mã Khôi nhìn thấy nước, mừng rỡ như bắt được vàng, ngửa cổ hứng từng giọt trong vắt thấm thấu rõ xuống từ huyết động, nhờ vậy mấy khuôn mặt quắt queo như mặt người chết của cả hội mới dần dần phục hồi thần sắc. Mọi người tìm một phiến đá tương đối khô ráo ngồi nghỉ và giở lương khô, đồ hộp ra ăn cho ấm dạ. Sau khi mắt đã thích nghi được môi trường trong động đá, họ mới kinh ngạc phát hiện, ở nơi sâu trong đường hầm có một điểm sáng xanh u tối.

Hồi 7 – Đầm lầy dạ quang

Dưới tầng đáy của núi dưới lòng đất, động lồng trong động này lại có đường hầm đá macma nối liền nhau, tạo thành một hành lang huyết động ngoằn ngoèo và dài tít tắp. Cái hang thấm thấu nước này chẳng qua chỉ là một đoạn trong hệ thống đó. Địa hình ở đây sâu hút, khoáng đạt, không khí lưu thông tốt, có thể nhìn thấy một dải sáng mờ ở đằng xa.

Hội Tư Mã Khôi thầm thấy lạ, liền giơ ống nhòm quan sát hồi lâu, nhưng nhìn mãi vẫn không biết vật thể nào đang phát sáng, cũng không biết con đường hầm trong rốn núi này rốt cuộc sâu bao nhiêu, nhưng cả hội đều biết, chỉ cần xuyên qua đường hầm đá macma này, tiến thẳng về phía trước là sẽ tìm thấy miếu thần – nơi đặt tấm bia đá của người Bái Xà, đến được đó là mọi người có thể tận mắt đọc được đáp án của mọi ẩn số. Có điều, hình vẽ đáng sợ và quái dị khắc trên vách Tử thành đã nói rõ, bất kỳ kẻ nào nhìn thấy bí mật khắc trên phiến đá, kẻ đó sẽ sợ hãi lăn ra chết tại chỗ. Thăng Hương Lâm nhắc nhở: “Có vẻ không phải lời nguyện hoặc lời hù dọa thông thường, chúng ta phải đề phòng mới được.”

Hải ngọng đứng bên, vỗ vai thân mật bảo Nhị Học Sinh: “Đến lúc ấy, mọi sự trông cả vào chú đó, chú cần chuẩn bị tâm lý trước mới được!”

Nhị Học Sinh giật thót mình, đây đâu phải chuyện đùa, cậu ta cuống lên, hỏi Hải ngọng bằng giọng đầy căng thẳng: “Chuẩn bị gì cơ?”

Hải ngọng từng từng đáp: “Chú dẹp cái bộ mặt ấy đi, làm như anh bắt nạt chú không bằng. Lúc trước đã thỏa thuận với nhau rồi còn gì, muốn chứng tỏ lòng trung thành phải thể hiện bằng hành động, hành động, chú hiểu chưa?”.

Tư Mã Khôi nói: “Này! Chỉ mình Hải ngọng nhà cậu mới dám cưỡi truồng trèo lên giá treo cổ thôi, chứ người khác làm gì có gan mà vừa chịu mất mặt vừa chịu mất mạng như thế! Cậu đừng dọa cậu ta nữa, hứng đầy nước vào bình quân dụng nhanh lên, lát nữa còn đi tiếp!”.

Hải ngọng nghe vậy không nhin được cục tức, vờ như không nghe thấy, tiếp tục quay sang thùng thẳng bảo Nhị Học Sinh: “Chú đừng tưởng Tư Mã Khôi là thầy tu ăn chay niệm Phật thật nhé! Tuy cậu ta nói sẽ vào chùa hầu

hạ Phật tổ, nhưng anh bảo ‘có chó nó tin!’, chú biết cậu ta giết bao nhiêu người, đốt bao nhiêu nhà rồi không? Bây giờ còn nhẫn tâm không cho cậu thời gian chuẩn bị tâm lý, đến lúc đấy kiểu gì chẳng hối thúc cậu mau lên đoạn đầu đài làm bia đỡ đạn. Anh thì cho rằng, làm như thế mới là vô nhân đạo!”, nói xong, Hải ngọng thản nhiên xách bình đi hứng nước ở cách đó không xa.

Nhị Học Sinh thì thần thờ ngồi phịch xuống đất, lúc này cậu ta chẳng biết nên tin ai, đành tiếp tục chọc chọc ngoáy ngoáy cái đèn hỏa diệm nhiệt độ cao như để chứng tỏ mình vẫn còn giá trị sử dụng.

Mọi người thay nhau nghỉ ngơi chốc lát trong khi đợi nước chảy đầy bình, tiếp đó tiến hành kiểm tra nhiên liệu và đạn dược còn sót lại, sau cùng, họ bắt đầu lần mò từng bước trong đường hầm tăm tối, ẩm ướt, tiến dần về phía phát ra ánh sáng. Đốm sáng càng lúc càng rõ. Thì ra, ở hố lõm của đường hầm là một đầm lầy màu xanh lấp lánh, được hình thành bởi một loại khoáng vật thiên nhiên, dưới đầm lắng đọng lượng lớn bột dạ quang, trên vòm động và khu vực xung quanh nhấp nháy từng dải đom đóm mang theo dạ quang, có dải hình con sâu minh linh⁽¹⁾, có dải hình chiếc đèn lồng đuôi dài, dải nào cũng ánh lên vệt xanh lục âm u, lay động, lúc sáng lúc tối. Trong đầm lầy khoáng vật có hằng hà sa số loài động thực vật hiếm gặp, chúng sinh sôi nảy nở, với nhiều hình thù kỳ quái, phần lớn nom giống như thực vật thân cỏ, nhưng thực tế, đó là các loài côn trùng ăn hợp chất hóa học. Cả hội đi vào sâu bên trong, cảm giác chẳng khác nào đang lướt trên dải ngân hà giữa trời đêm thanh vắng, khắp không gian lấp lánh, lung linh.

1 Con sâu minh linh: là một loài sâu trông giống như con nhện. Tục truyền con tò vò bắt thứ nhện này về nuôi trong tổ, khi lớn nó bay đi. Vì thế, dân

gian mới có câu “Tò vò mà nuôi con nhện, đến khi nó lớn nó quện nhau đi”, và cũng vì thế từ “minh linh” thường được dùng để chỉ con nuôi.

Bất chấp nguy hiểm, mọi người đều tắt đèn quặng, đi xuyên qua đầm lầy dưới ánh sáng dạ quang, ai nấy đều trầm trồ trước sự thần kỳ của tạo hóa, không ngờ dưới đáy vực sâu tối đen, rộng vô biên này, họ lại được chứng kiến cảnh đẹp đến ngỡ ngàng đến vậy!

Thằng Hương Lân nói: “Khả năng dưới đầm lầy là hồ acid sulfuric, nên kết cấu rất yếu, chỉ cần địa chấn xảy ra gây trào hồ acid, thì tất cả nơi đây sẽ biến mất”. Cô lại nhắc nhở mọi người, nếu hít phải nhiều bụi dạ quang, sẽ dễ bị ho dị ứng, trường hợp nặng thậm chí còn mất mạng, bởi vậy mọi người phải lấy khăn bịt mũi miệng, rồi tìm đường tắt nhanh nhất đi xuyên qua khu đầm.

Hội Tư Mã Khôi y lời, lấy khăn tay bịt kín mặt, nhưng không tìm thấy đường tắt nào gần cả, vậy là họ đành mò mẫm từng chỗ đặt chân và tiến dần về phía trước.

Đầm lầy dạ quang kéo dài trên chục cây số trong đường hầm đá macma, trên đường đi, mọi người nhìn thấy vô số loài sinh vật phát sáng mà trước đây chưa ai từng được nhìn thấy hay nghe thấy, trong đó có một loài côn trùng có cánh, chỉ to như ngón tay cái, luôn tìm cách xông thẳng vào con người.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng nhìn thấy loại côn trùng này, ban đầu còn tưởng là ong đất thường sống trong huyết động, nên trong lòng cũng thấy hơi chợn. Trước đây, hai người từng theo anh Thiết Đông xuống vùng Vân Nam tham gia cải tạo lao động, hàng ngày đều phải làm việc vất vả trong lâm trường miền nhiệt đới, công việc chủ yếu là vào núi dùng xẻng đào đất

trồng cao su, do giới hạn của môi trường khí hậu, nên cây cao su chỉ có thể sinh trưởng trong phạm vi vĩ độ 20 Nam Bắc quanh xích đạo. Khi đó, Trung Quốc là nước nghèo cao su đích thực, ngoại trừ đảo Hải Nam trồng cao su với số lượng khiêm tốn ra, thì nguồn nguyên liệu chủ yếu là ngoại nhập, mà dựa vào việc nhập khẩu đồng nghĩa với việc bị chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động bóp cổ. Để phá vỡ sự phong tỏa kinh tế, các nông trường và binh đoàn sản xuất tỉnh Vân Nam đã phát động phong trào tự lực tự cường với tín điều “nhân định thắng thiên”, họ trồng cao su rộng rãi từ 25 độ vĩ Bắc trở về Nam, toàn bộ cây cao su giống được lấy về từ lưu vực sông Amazon ở Brasil xa xôi. Nhưng trồng mười gốc cũng chỉ sống sót được một gốc, cứ chết rồi lại trồng, trồng rồi lại chết, ngày này qua ngày khác không ngừng lặp đi lặp lại công việc đơn giản đến tẻ nhạt ấy, tỷ lệ sống sót còn chưa đến một phần trăm, gặp phải ngày mưa cây bão xới thì tất cả đều đi tong.

Nhiệm vụ của lâm trường mà hội Tư Mã Khôi tham gia cải tạo lao động là mở núi khai hoang, chặt cây và đào hố, những nơi họ phải đặt chân tới toàn là nơi thưa vắng bóng người, lần đầu vào núi, bọn họ chỉ thấy trong rừng rậm có từng đồng đất to tổ bố như nấm mồ. Có một người lớ ngớ không hiểu, lấy xẻng xúc lên, thì mặt đất bỗng nhiên lún xuống thành một cái động lớn, bên trong lúc nhúc vô số con ong rừng thân dài trên chục centimet, chúng đông nghìn nghịt, hàng ngàn hàng vạn con, chẳng ai ngờ dưới lòng đất lại có tổ ong, không những thế con nào con nấy to lớn khác thường. Người vác xẻng đào tổ ong ấy cũng là công nhân lâm trường, đã lao động kiệt sức, thêm vào đó, giữa lúc tinh thần bất loạn, hoảng sợ nên anh này sẩy chân ngã xuống tổ ong, trong chốc lát anh ta đã bị bầy ong đang kinh động cắn chết, những người khác ở gần đó cũng bị ong đốt sưng u đầu, số người bị chết và bị thương lên đến mấy chục. Sau đó, nghe anh Thiết Đông kể,

những năm năm mươi từng có hai nhà khoa học người Mỹ thâm nhập rừng rậm châu Phi, trong quá trình thám hiểm, họ phát hiện một loài ong rừng rất lớn, to gấp mấy lần đồng loại của nó, thông thường những con vật đào hang ổ dưới lòng đất đều có hàm răng đặc biệt sắc nhọn, cắn rách thịt như chơi, thậm chí có thể hạ gục cả con bò rừng ngàn cân, dân bản địa gọi giống ong này là “ong sát nhân”. Thực ra, chúng vẫn thường lảng vảng xuất hiện quang khu vực biên giới hoang vu ở Vân Nam, hơn nữa còn được phát hiện từ khá sớm, có điều người Vân Nam quen gọi chúng là ong đất, những đồng đất lừng lững tựa nấm mồ kia chính là đám đất vụn tích tụ dần trong quá trình ong đất đào tổ.

Lúc ấy, Tư Mã Khôi và Hải ngọng đều từng bị ong đất đốt, tuy hai người thường xuyên vào sinh ra tử, sớm coi nhẹ chuyện sống chết, nhưng nghĩ lại lần bị ong đốt mà vẫn thấy lạnh người. Nhìn đám ong túa ra bay về phía mình, hai người giật nảy người, ba người còn lại cũng sợ hết hồn. Mãi lúc sau, cả hội mới phát hiện, đám ong đất phát sáng này không có miệng, chỉ bay lượn vòng trong bóng đêm, chập chờn giống như những đốm lửa ma trời u linh, hình như chúng không phải ong đất, mà là loài đom đóm hang động khổng lồ nào đó họ chưa từng gặp bao giờ.

Tư Mã Khôi thấy hội Thăng Hương Lân có vẻ kinh ngạc, thì xua tay ra hiệu bảo không có gì đáng ngại, rồi chỉ vài con côn trùng khác đang bay gần đó, lại ra hiệu bảo loài côn trùng này anh cũng chưa gặp bao giờ. Trấn an mọi người xong, anh tiếp tục để ý quan sát các cảnh vật dọc hai bên đường. Anh thấy trong đám thực vật đầm lầy vương dính rất nhiều mạng tơ giống như mạng nhện, bức màn đá ở trên đỉnh động cũng giăng mắc đầy loại tơ rủ phát sáng này, bên trên lưới lấm tấm phủ kín ấu trùng của loài đom đóm hang động, chu kỳ sinh mệnh của loài côn trùng phát sáng này rất ngắn

ngủi. Sau khi ấu trùng thành bọ cánh cứng thì chúng đã không có miệng và cũng không thể ăn uống, chỉ có thể bay lượn giữa không trung, cuối cùng kiệt sức và rơi xuống đám thực vật đầm lầy, cái xác đã mất đi sự sống vẫn tiếp tục phát sáng, nhưng cái xác ấy cũng nhanh chóng trở thành thức ăn cho ấu trùng. Ấu trùng ăn xác xong sẽ biến thành bọ và đẻ trứng. Cứ thế đời nọ tiếp nối đời kia.

Đây là lần đầu tiên Tư Mã Khôi nhìn thấy loài côn trùng kỳ lạ như vậy, trong cổ thuật tướng vật cũng chưa bao giờ đề cập đến chúng, còn vì sao chúng có tên là đom đóm hang động, thì anh lại càng không thể giải thích được, quá trình sinh sôi nảy nở không hề tuân theo quy luật sinh lão bệnh tử thông thường, quá trình ấy tàn khốc và bi thương, có điều bởi sinh mệnh quá ngắn ngủi, nên cũng như loài phù du nguyên thủy trong rừng rậm tiền sử ở biển Âm Dục, chúng vĩnh viễn không thể hiểu được số mệnh mà mình từng trải qua biến động như thế nào, chỉ có những người đứng ở góc độ bàng quan mới nhìn thấy mà thôi.

Nhìn những sinh vật nhỏ bé trước mắt, mọi người không khỏi dấy lên suy nghĩ: “Giá như chúng ta cũng giống như loài đom đóm kia thì tốt biết bao, chẳng cần nhìn thấu số mệnh của chính mình”, hiềm nỗi cả hội đang bịt kín mặt, nên không thể trò chuyện, cũng không tiện dừng lại ở đây lâu, nên suy nghĩ ấy ai cũng chỉ giữ trong lòng cho riêng mình, rồi lại vội vã tiếp tục cuộc hành trình.

Trong con đường hầm giữa bụng núi dưới lòng đất có những hố động khổng lồ giống như cánh cửa đá hình vòm, hố động nọ nối tiếp hố động kia, cứ cách mấy cây số lại có một đầm lầy dạ quang, chỗ nông, chỗ sâu, trong đầm mọc từng lùm thực vật chứa đầy chướng khí, còn có hố phách trầm tích dưới những vũng lưu huỳnh sền sệt, trông chúng như những tòa mê cung

không lồ muôn hình vạn trạng. Cả hội bước thấp bước cao đi mãi trong môi trường khắc nghiệt dưới lòng đất, mò mẫm lúc đi lúc nghỉ, cứ như vậy trong suốt mấy ngày, lương khô tìm thấy trong quả khí cầu nhiệt Corot Maar đã hết từ lâu, nhưng con đường hầm dài đặc đường như vẫn muốn kéo dài đến vô tận. Tuy Tư Mã Khôi đã chuẩn bị tâm lý trước, nhưng độ sâu của đường hầm vẫn vượt xa dự tính của anh, niềm hi vọng giờ chẳng khác nào mò kim đáy bể.

Dựa vào kinh nghiệm tích lũy từ trước đến nay, Tư Mã Khôi cố gắng dẫn đội tránh xa mọi nguy hiểm và chướng ngại có thể gặp phải, đi thẳng một mạch xuyên qua đầm lầy dạ quang. Bởi pin đã tiêu hao cạn kiệt, nên anh phải bắt mấy con đom đóm bay ở dọc đường, ngắt lấy bộ phận phát sáng, rồi thả vào hộp thiếc rỗng để thăm dò chất lượng không khí khi tiếp cận khu vực bị phong bế. Để tiết kiệm nhiên liệu đèn quặng và đuốc, đành đến lúc then chốt mới đem ra sử dụng, mọi người buộc phải nhặt nhanh những mẫu gỗ đen vẫn chưa cháy hết thành than làm vật chiếu sáng thay thế.

Mọi người cứ đi như vậy giữa hành lang dài bất tận trong hang động dưới lòng đất, mãi đến khi trước mặt có một vách đá dày chắn ngang ngay trước mặt, vách đá được ghép bằng nhiều phiến đá cổ, xếp khít lại với nhau, không một kẽ hở nhỏ, trên mỗi phiến đá đều khắc hình thần thú, dáng dấp tướng mạo trông cổ xưa và đáng sợ. Do bề mặt đá phủ lớp địa y rất dày, nên mọi người chỉ nhìn thấy hình dáng đại khái của nó, nó khiến người ta có cảm giác như đâu đâu cũng đầy những đôi mắt âm hiểm đang dõi theo mình.

Trong phút chốc, Tư Mã Khôi không thể đoán được đây là chỗ nào, anh soi đèn quặng lên cao, phía trên tối mịt mù không thấy điểm tận cùng, anh lại

sờ lần tìm kiếm mặt cạnh của vách đá chắn ngang, thì thấy có một động đạo khoáng đạt dẫn vào sâu bên trong, hai mặt khắc đầy hình vẽ tấm bia đá của người Bái Xà. Nhìn thấy mấy hình vẽ này, tim anh chợt đập thành thịch như trống trận: “Chẳng lẽ đây chính là miếu thần?”

Từ biển Âm Dụ đến đây, mọi người đã trải qua vô số khảo nghiệm tàn khốc, đến giờ này ai nấy đều cạn kiệt sức lực, chỉ mong mau chóng được giải thoát, nhưng khi miếu thần bất thành linh đứng sờ sờ ngay trước mặt, thì trong lòng họ lại bất chợt trào lên cảm giác vừa kích động, vừa lo lắng, bất an.

Khuôn mặt chưa ai từng nhìn thấy của Năm mỗ xanh rớt cuộc có liên quan gì đến những bí mật kinh thiên động địa không được phép nhìn và cũng không được phép nói khắc trên tấm bia đá của người Bái Xà? Có thật kẻ nào nhìn thấy tấm bia của người Bái Xà, kẻ đó sẽ lập tức chết bất đắc kỳ tử? Thân phận thực sự của Năm mỗ xanh cuối cùng là gì? Nếu mọi suy đoán đều chính xác, thì chân tướng đang ở ngay trước mắt và đang nằm trong ngôi miếu thần cổ kính kia, nhưng chỉ cần giẫm một chân vào đó là vĩnh viễn không còn đường quay đầu, thứ chờ đợi mọi người ở phía trước chính là số mệnh và những điều chưa biết.

Hồi 8 – Miếu thần

Mọi người đang ở dưới hoàng tuyền, trong khi núi từ ở 30 độ vĩ Bắc đã bị phá hủy, hiện tượng dị thường trời đất xâm thực lẫn nhau không còn xuất hiện nữa, bây giờ muốn từ cực vực lên lại mặt đất còn khó hơn bắc thang lên trời, bởi vậy, sau khi suy đi tính lại, đội khảo cổ quyết định, trước tiên phải bắt vài con đom đóm hang động còn sống, nhốt vào hộp thiếc, đục một

cái lỗ nhỏ cho lưu thông không khí để chúng phát sáng thay đèn, sau đó tiến thẳng vào thông đạo dẫn đến miếu thần.

Miếu thần của người Bái Xà cổ đại cao lớn hùng vĩ, bốn mặt có bốn bức tượng khổng lồ, đứng sừng sững và đối xứng nhau. Bên trong thông đạo khoáng đạt, rộng rãi, địa thế hơi dốc xuống, dường như cả ngôi miếu thần chỉ là một cửa động, bích họa bên trong và các vết tích màu sắc của tượng đá còn lưu lại khá rõ, đề tài trong các bức họa và điêu khắc chủ yếu là các loại cầm thú kỳ dị và yêu ma thần tiên.

Tư Mã Khôi thấy mọi người kiệt sức đến độ bước chân xiêu vẹo, loạng choạng, trong khi miếu thần lại sâu hun hút và rộng mênh mông, nên anh bảo mọi người tìm góc khuất nghỉ ngơi giây lát, nhân tiện nghĩ xem làm cách nào để nhìn được tấm bia đá kỳ bí kia. Anh phân công cho Thảng Hương Lâm và Cao Tư Dương kiểm đếm lại lương thực và đạn dược, còn mình và hai thành viên còn lại lục tìm mẫu xà phòng nhỏ, chia thành ba phần, lấy dao sẵn để tranh thủ cạo râu, con đường sắp tới sẽ dẫn đến địa ngục hay thiên đường thật khó đoán, nếu phải chết trong lúc mặt mũi bẩn thỉu, râu ria xồm xoàm thế này cũng thật khó coi. So với ba đấng nam nhi, Thảng Hương Lâm và Cao Tư Dương sống ở thành phố, nên được hưởng nền giáo dục văn minh, hai cô bài trừ mọi thói quen và hành vi mất vệ sinh, thiếu văn minh từ tận sinh lý đến tâm lý, tuy ở dưới lòng đất thiếu ánh sáng mặt trời đã bao ngày, còn phải chịu đói chịu khát, kiệt sức đến tiều tụy, bị côn trùng độc cắn chi chít khắp người, khăn áo cũng rách bươm, thân hình gầy guộc, nhưng nom hai người vẫn sạch sẽ, gọn gàng hơn hội Tư Mã Khôi nhiều.

Mọi người kiểm đếm lương thực, những thứ không cần dùng đến đều nhất loạt vứt bỏ. Tư Mã Khôi lại cho phân chia số pin đèn, đạn dược và thuốc còn

lại cho các thành viên, vì thế ba lô nhẹ đi rất nhiều. Tuy lương thực và pin đèn không còn bao nhiêu, nhưng vẫn đủ để duy trì cuộc sống trong vòng dăm ba ngày, có điều đạn dùng cho khẩu Winchester và khẩu súng săn gấu Canada thì dùng phát nào là hao tổn đạn phát đấy.

Tư Mã Khôi thấy Thăng Hương Lân lo lắng vì đạn dược không đủ dùng, anh nhớ lại lúc cả hội còn ở nông trường khai hoang số 34 ở Tân Cương, rồi trải qua bao biến cố sinh tử ở kính viễn vọng Lopnor, không biết bắt đầu từ khi nào, anh không còn nhìn thấy Hương Lân cười nữa, dường như ngay cả trong giấc mộng, gương mặt cô cũng chỉ nhuốm một vẻ u sầu, đó là hệ quả do cô phải chịu đựng áp lực quá lớn trong suốt thời gian dài, mà đúng là những việc đã xảy ra thực sự vượt quá sức chịu đựng của một cô gái liễu yếu đào tơ như Hương Lân, thế là anh bèn bảo mọi người nghỉ ngơi trong thông đạo năm tiếng để lấy lại sức, rồi mới đi tiếp.

Tư Mã Khôi gác ca đầu tiên, anh ôm súng, châm điếu thuốc, dựa vào vách tường cạnh đó. Trong bóng đêm, dưới ánh sáng le lói của đom đóm, anh nhìn thấy hình người hình thú trên các bức bích họa trong miếu thần hiện ra vô cùng quái dị. Những gì anh biết về tín ngưỡng sùng bái thần bí của tộc người Bái Xà vô cùng có hạn, anh chỉ có cảm giác những truyền thuyết và ghi chép cổ quái ấy quá ư kỳ dị, chi bằng cứ đến thẳng tấm bia đá đó xem một lần có phải đơn giản hơn không. Nhưng khi chăm chú quan sát các bức bích họa trên tường, Tư Mã Khôi phát hiện nội dung của nó cũng khá trực quan, thần hệ của tộc người Bái Xà thuộc về thần hệ tiền sử, hoàn toàn khác biệt với hai thần hệ lớn thời Viêm Đế và Hoàng Đế, tô tem thần thị mà họ sùng bái còn nguyên thủy cổ xưa hơn nhiều, đó là các tô tem kiểu như cây cổ thụ và măng xà. Những dãy bích họa trước mắt đều miêu tả nguồn gốc của bí mật khác trên tấm bia đá. Người đầu tiên nói ra bí mật là một cô gái

đầu người mình rắn, cô nằm phủ phục ở một nơi trong hang động, dường như đang mở miệng thầm thì với mấy vị vương gia trong tộc người Bái Xà đứng ở bên cạnh, họ chăm chú lắng nghe từng lời của cô gái.

Tư Mã Khôi đang tập trung quan sát, đột nhiên anh nghe thấy Cao Tư Dương nhỏ giọng hỏi: “Yêu quái đầu người mình rắn... sao lại biết nói chuyện nhỉ?”. Thì ra trong lòng Cao Tư Dương cũng đang bề bộn những nỗi lo lắng không yên, nên không thể chớp mắt nổi, cô ngồi dậy quan sát các bức bích họa khắc trên vách tường của miếu thần.

Tư Mã Khôi nói: “Có lẽ người cổ đại có một loài rắn đầu giống đầu người, gọi là nhân xà, nó có thể nói được tiếng người, sau đó bị tuyệt chủng không còn dấu tích gì nữa”.

Hải ngọng thả lỏng đầu óc, đánh một giấc thật đã. Nhị Học Sinh kiệt sức, hai mí mắt dính chặt vào nhau, không thể cạy ra nổi, còn Thăng Hương Lân không cách nào cố ru mình vào giấc ngủ được, cô nói: “Tôi lại không nghĩ cô gái ấy là quái vật, cô ấy là người rắn”.

Thăng Hương Lân vừa nhắc, Tư Mã Khôi liên sức tỉnh. Nghe đồn, thời Hạ Thương có truyền thuyết về người rắn, cũng có nơi gọi nó là “xà nữ”, nhưng sau thời Xuân Thu chiến quốc thì bị tuyệt diệt. Thực ra xà nữ cũng là người, đồng thời chỉ thấy có giống cái, không có giống đực. Lúc mới sinh ra, xà nữ cũng bình thường như bao em bé khác, nhưng đến thời kỳ phát dục trưởng thành, thì các khớp xương trên người bắt đầu dần dần thoái hóa, cuối cùng chỉ còn sót lại cột sống và xương cổ, từ đó người con gái ấy chỉ có thể trườn bò giống như loài rắn, lớp da thịt của tứ chi vẫn còn tồn tại, nhưng não thì hoàn toàn biến mất, nó không biết khóc, cũng chẳng biết cười, càng không thể nói được. Có lẽ đó là một căn bệnh thoái hóa trở về

thời thủy tổ quái lạ và hiếm gặp, chứ không liên quan gì đến loài rắn. Người xưa thường mê tín thái quá, họ tin rằng đó là dấu hiệu yêu dị của việc người hóa rắn.

Rất có khả năng, cô gái đầu người mình rắn trên bức họa trong miếu thần chỉ là sản phẩm của sự tô vẽ về bí mật của xà nữ. Trong nhật ký của đội thám hiểm Corot Maar cũng có tài liệu tương tự nói về việc này, nhưng xà nữ trông có vẻ giống cương thi vô tri vô giác, làm sao có thể nói ra bí mật kinh thiên động địa gì được chứ?

Tư Mã Khôi kể chuyện về xà nữ cho Cao Tư Dương nghe, rồi quay sang nêu thắc mắc của mình với Thằng Hương Lân.

Thằng Hương Lân xách hộp thiếc có mấy con đom đóm bên trong, giơ lên cao, nửa trên của bức tranh hiện ra trước mắt. Thì ra, phía đỉnh đầu của xà nữ và mấy vị vương gia chính là thần Vũ Xà đang ở trong biển sương.

Tư Mã Khôi bỗng nhiên sáng tỏ: “Chẳng lẽ vị thần cổ đại mà tộc người Bái Xà tín ngưỡng lại truyền tin thông qua nữ xà? Những chuyện ma quỷ thực ra chỉ là hư cấu, thần Vũ Xà chẳng qua là một tô tem cổ xưa, dường như bức bích họa muốn kể rằng, xà nữ giống như xác chết biết đi kia chính là chiếc cầu nối để giao tiếp giữa thế giới hiện thực và thế giới hư vô, nó đã nói ra một bí mật vô cùng khiếp đảm, bí mật ấy được lần lượt kể cho năm vị vương gia của tộc người Bái Xà nghe, nhưng mỗi người chỉ được nghe một phần khác nhau. Tư Mã Khôi lại nhìn bức bích họa bên cạnh, nội dung đại khái là bí mật này truyền đến hậu thế, cũng lần lượt do chín vị vương gia nắm giữ, cuối cùng toàn bộ bí mật đó được khắc trên tấm bia đặt trong miếu thần. Lúc khắc bia, người ta che kín phần người trước đã khắc, người sau chỉ được phép tiếp tục khắc phần bí mật mà mình nắm giữ, bởi vì bí mật

này không được phép nói, cũng không được phép nhìn. Bất kỳ kẻ nào cả gan xem trộm, người đó sẽ sợ hãi đến nổi lăn ra chết tức thì. Nội dung bức bích họa ở đây hoàn toàn trùng khớp với nội dung bích họa khắc trong thành cổ, có điều ngôi miếu thần này dường như không hề thờ phụng vị thần nào, tác dụng duy nhất của nó là trở thành nơi đặt tấm bia đá. Bức bích họa này cũng chứng tỏ lời nói của Triệu Lão Biệt hoàn toàn là sự thật, bí mật ghi chép trên tấm bia đá chỉ có mấy chữ, nhưng được khắc lặp đi lặp lại rất nhiều lần.

Thằng Hương Lân thầm nghĩ, bích họa trong miếu thần nhiều vô số, những gì tầm mắt họ có thể nhìn thấy chỉ là một bộ phận nhỏ, nhưng cũng có thể thấy người Bái Xà vừa kính cẩn vừa sợ hãi trước bí mật khắc trên tấm bia, có điều tại sao tấm bia ấy lại bị chìm dưới lòng đất trong ngôi miếu thần nhỉ? Chẳng lẽ ngôi miếu thần này chứa đựng điều đặc biệt gì sao? Hơn nữa, Năm mồ xanh sẵn sàng trả mọi giá để tìm ra tấm bia đá vùi sâu dưới lòng đất, chắc chắn hẳn có mưu đồ gì đó mà người thường không thể đoán ra nổi. Chúng ta đều cho rằng bí mật trên tấm bia đá có liên quan đến Năm mồ xanh, chẳng lẽ bí mật ấy lại chính là thân thể của Năm mồ xanh? Có điều, nghĩ kỹ lại, khả năng này gần như không thể xảy ra, bởi vì tấm bia đá của người Bái Xà đã bị hủy diệt theo khói mây lịch sử. Nếu Năm mồ xanh không ra tay hành động liên tiếp như vậy, thì chẳng ai ngờ dưới lòng đất sâu lại có cổ vật này. Dường như Năm mồ xanh nắm rõ tấm bia đá của người Bái Xà như trong lòng bàn tay, thậm chí còn tường tận hơn cả những ghi chép trên bích họa ở nơi này này. Hẳn đã biết bí mật khắc trên tấm bia đá, thì hẳn phải biết lời nguyên về cái chết bất đắc kỳ tử với bất cứ kẻ nào có ý đồ nhòm ngó nó, vậy mà tại sao hẳn lại liều mạng lặn lội mò xuống tận lòng đất để kiếm tìm nó? Rốt cuộc, tấm bia cổ chỉ là một tảng đá khổng lồ, mấy chữ khắc trên đó mới là mấu chốt vấn đề. Thực ra, chỉ cần giải được bí mật

khắc trên phiến đá, thì mọi ẩn số đan cài chồng chéo lên nhau sẽ tự khắc có đáp án, vấn đề là hãy nhìn vào bí mật đó, là lập tức lăn ra chết, giờ phải làm sao mới vẹn toàn được đây?

Cao Tư Dương lại nghĩ, đội thông tin của họ vốn có ba người, định đến tháp canh ở Thần Nông Giá để sửa đường dây điện thoại, kết quả bất ngờ bị cuốn vào chuyện của Năm mồ xanh, bây giờ lại ở dưới vực sâu cách mặt đất cả chục ngàn mét, chỉ sợ phen này vĩnh viễn chẳng còn nhìn thấy hi vọng sống sót trở về nữa. Cao Tư Dương xuất thân trong gia đình quân nhân, từ trước đến giờ luôn hãnh diện với bộ quân phục mặc trên mình, tuy bên ngoài cô luôn tỏ ra kiên cường, dũng cảm, nhưng tận sâu thẳm trong lòng, cô vẫn không thể át chế được nỗi sợ hãi và tuyệt vọng. Cô biết hàng năm vẫn có vài ba trường hợp mất tích trong núi rừng Đại Thần Nông Giá ngút ngàn này mà không rõ nguyên nhân, họ biến mất như một làn khói nhẹ bị gió thổi tan, vĩnh viễn không bao giờ trở lại mà chẳng một ai buồn bận tâm kiếm tìm, bởi không ai và không có cách gì có thể tìm thấy họ giữa cánh rừng già mênh mông. Những sinh mệnh đang ấm hơi thở cuộc sống cuối cùng chỉ lưu lại vồn vẹn hai chữ “mất tích” khô cứng và lạnh lùng trên bảng thống kê hàng năm. Cao Tư Dương cũng đã chuẩn bị tâm lý từ trước, hơn nữa lại đặt niềm tin tuyệt đối vào hội Tư Mã Khôi, có điều khi tới ngôi miếu này, cô bỗng nảy sinh một dự cảm không lành khó diễn tả thành lời, dường như một trận gió tanh mưa máu khiến người ta rùng rợn đang sắp sửa ập đến, lòng cô cồn cào sóng cuộn, nên nhất thời không thể ngủ được. Thế là Cao Tư Dương bảo sẽ thay Tư Mã Khôi gác ca thứ hai, rồi cứ thế thất thần nhìn chăm chăm vào bức họa vẽ trên vách tường của miếu thần.

Tư Mã Khôi cũng không thể ngủ ngon, mọi người thay phiên nhau ngả lưng mấy tiếng đồng hồ rồi bắt đầu chuẩn bị lên

đường.

Nhị Học Sinh lo mình bị ép phải nhìn tấm bia đá, nên cậu ta bảo với Tư Mã Khôi, chẳng mấy chốc nữa sẽ sửa xong đèn hỏa diệm nhiệt độ cao thôi, chỉ cần cho cậu thêm chút thời gian nữa là được.

Tư Mã Khôi nhận ra ngay ý của Nhị Học Sinh. Quả vậy, lúc này không có đạn dược, nếu muốn phá hủy tấm bia đá, thì cần phải dựa vào đèn hỏa diệm nhiệt độ cao.

Hải ngọng thấy bộ dạng tham sống sợ chết của Nhị Học Sinh thì rất chối mắt, anh hỏi: “Nếu thằng Khôi ép chú phải nhìn tấm bia đá, thì chú tính sao?”

Nhị Học Sinh im lặng hồi lâu, không biết trả lời thế nào, chỉ run rẩy hỏi lại Hải ngọng: “Thế... thế... tôi nên tính sao?”

Hải ngọng nói: “Chưa gì đã sợ vãi tè ra quần, miệng lắp ba lắp bắp. Anh thấy, khéo đến lúc ấy chú mày chẳng cần nói gì, mà sẽ khóc như mưa như gió, dù sao bản thân việc khóc cũng là một sự tố cáo không lời, là hình thức biểu hiện cao nhất của sự đau khổ...”

Lúc này, Tư Mã Khôi đã soi đèn quặng đến điểm tận cùng, dường như thông đạo bị vách đá chặn lại, không rõ có phải vách đá đó chính là tấm bia đá của người Bái xà hay không, anh xua tay bảo Hải ngọng đừng nói năng lung tung nữa.

Mọi người không dám liều lĩnh tiến lại gần mà dừng quan sát từ xa, họ thấy bên trong thông đạo khoáng đạt chất đầy những tảng đá lớn đen sì sì, bịt kín lối ra, những tảng đá đen này rất to và nặng, lại vô cùng kiên cố, đủ hình đủ

dạng nhưng ở các góc đều có khe hở và trên mặt đất họ thấy còn sót lại chút cát đen.

Cao Tư Dương nói: “Trong thông đạo của miếu thần lấp đầy đá macma thế này, chắc là không muốn để người ngoài xâm nhập vào đây mà”.

Tư Mã Khôi lại cho rằng chưa hẳn là vậy, những khối đá đen rõ ràng chưa hề được đẽo gọt, nếu không muốn người ngoài xâm nhập vào trong, thì người ta không thể để lại những khe hở to như vậy được. Có lẽ những khối đá này không phải dùng để phòng bị, trông nó giống như ngăn không cho vật bên trong thoát ra ngoài, có lẽ thứ bị nhốt ở bên trong có cái đầu rất to, xem ra trong miếu thần không chỉ có một mình tấm bia đá của người Bái Xà, ở nơi sâu nhất vẫn còn thứ gì khác chăng? Nói rồi, Tư Mã Khôi lấy hết can đảm, chui qua khe hở giữa các khối đá. Thông đạo tiếp tục vươn dài chệch xuống phía dưới, Tư Mã Khôi mới đi được hơn chục bước mà lòng đã thấy rờn rợn, anh tự hỏi rốt cuộc phía dưới miếu thần còn sâu bao nhiêu? Những tảng đá khổng lồ trong thông đạo dùng để ngăn cản vật gì thoát ra ngoài?

Hồi 9 – Tấm bia đá

Miếu thần giống như một hang động hình ống, thông đạo bên trong bị những khối đá khổng lồ chắn ngang, mọi người đành chui qua mấy khe hở giữa các khối đá, thâm nhập vào bên trong thạch điện, phần thông đạo nằm ở phía đối diện với thạch điện lại tiếp tục vươn dài xuống dưới.

Mọi người ngẩng đầu, hướng đèn quặng soi lên vách đá, những bức phù điêu của người Bái Xà hiện ra với đủ hình thái quái dị, trong bức phù điêu

có vô số hình người xếp thành hàng ngũ nghiêm trang, đứng nghiêng người, mặt hướng theo chiều dốc của thông đạo. Trên mặt đất nền ngang toàn chum vò bằng gốm đất, phủ đầy bột đá ráp màu đen, chỉ cần chạm nhẹ là vỡ tan tành, lộ ra cổ thi thể khô quắt ngồi bên trong và rất nhiều minh khí bằng vàng ngọc, bề mặt chạm khắc các họa tiết cổ phác hình chim bướm, cá rùa...

Hải ngọng nói: “Mấy món đồ này khá cổ đây, ai từng nói ấy nhỉ – cướp đồ của người chết thì không tính là ăn cướp – tôi nắn vài món về kính biếu lão Lưu Hoại Thủy mới được...”, nói xong anh liền thò tay định nhặt. Thằng Hương Lân thấy vậy vội ngăn lại: “Trên ngọc có vết máu, tốt nhất anh đừng sờ vào, kéo rước họa vào thân đấy!”

Tư Mã Khôi ngồi xổm xuống quan sát, phát hiện vân ngọc cổ có sắc hồng tươi, không giống vết máu của tử thi. Thông thường, sau khi ngọc ra khỏi lòng đất, nếu ngâm trong nước thì thường có màu trắng vân sương, nếu chìm trong đất sẽ có màu vàng, nếu ngâm trong thủy ngân sẽ chuyển màu đen, nếu ngâm đồng ngọc sẽ có màu lục, còn nếu nhiễm khí tử thi thì nó sẽ chuyển màu tím đen. Trong thân ngọc có vô số lỗ nhỏ, nếu quanh năm vùi dưới lòng đất hoặc chôn dưới mộ cổ, ngọc sẽ nhiễm sắc theo môi trường xung quanh, đặc biệt là miếng ngọc đeo trên người tử thi. Trong quá trình tử thi rửa nát, tử khí sẽ truyền nhiễm, xâm lấn, khiến ngọc xuất hiện các vết đốm màu tím thẫm, tục gọi là “thi tẩm”. Nếu trên ngọc khí có màu đỏ, điều đó chứng tỏ xác chết đựng trong vò gốm đều bị trói, đút vào trong vò, rồi bị ai đó dùng dao nhọn đâm chặt nạn nhân ra làm mấy khúc khi người đó vẫn còn sống, máu tươi chảy ra, thấm vào trong ngọc, và biến mảnh ngọc đó thành loại ngọc “huyết tẩm”. Xem ra, rất nhiều bình trong thạch điện này đều là tế phẩm của miếu thần, họ bị giết chết.

Cao Tư Dương thắc mắc: “Trong ngôi miếu thần này không hề có tượng thần, vậy những đồ tế lễ này dùng để hiến tế cho tấm bia đá sao? Hơn nữa, sao thông đạo trong miếu thần lại sâu thế? Lễ nào đây là động không đáy?”

Tư Mã Khôi nói: “Cô hỏi thế làm tôi nhớ lại lúc Triệu Lão Biệt trong biển cát ở cực vực từng nói ở đây có một cái động không đáy. Tất nhiên, khi ấy lão ta cũng không biết tường tận, lão chỉ kể lại lời đồn đại không rõ thực hư thế nào mà thôi”.

Nhị Học Sinh nói với hội Tư Mã Khôi, trên đời quả thực có tồn tại “động không đáy”, cậu ta từng đọc một tài liệu trong thư viện nói rằng, Hi Lạp có một hang động lớn trong núi ở gần biển, bên trong sâu không thấy đáy, hàng ngày khi triều dâng, nước biển lại chảy ào ào như trút vào trong miệng động. Người ta suy đoán, hàng ngày có khoảng ba, bốn vạn tấn nước biển chảy vào huyết động. Điều kỳ lạ là, nước biển chảy nhiều như thế, nhưng chưa bao giờ có thể làm đầy miệng động, cũng không thấy nước tràn ra ngoài. Người ta đoán, nơi sâu của hang động này có địa mạo Karst được hình thành bởi đá vôi, địa hình tương tự với động thoát nước hình phễu dựng đứng, bất kể bao nhiêu nước biển cũng không thể đổ đầy. Có điều thủy hệ trong địa mạo Karst có phức tạp đến đâu, thì chắc chắn cũng tồn tại một lối thoát nước. Vậy rốt cuộc, lượng nước lớn như vậy đổ vào huyết động đã chảy đi đâu? Để giải đáp nghi vấn này, có một nhà thám trắc đã tạo ra hàng chục ngàn phao tiêu bằng cao su mang theo những kí hiệu đặc biệt, rồi ném xuống biển theo từng đợt, để chúng bị sóng triều cuốn xuống động, chỉ cần một phao tiêu xuất hiện ở một nơi khác, ông sẽ phát hiện thấy lối thoát nước của động không đáy, nhưng hàng chục ngàn phao tiêu kia đi vào đường như đều đã bị động không đáy nuốt chửng, cho đến ngày nay, người ta vẫn không thể tìm thấy, dấu chỉ là một cái phao tiêu trong số đó.

Tư Mã Khôi nói: “Kết cấu địa tầng ở đây vô cùng phức tạp, dù là địa mạo Karst cũng có thể tồn tại những vũng mù không có lối thoát ra ngoài, nói không chừng những phao tiêu kia đã trôi đến nơi đó rồi cũng nên. Tất nhiên, điều này chưa thể chứng minh trên thế giới tồn tại động không đáy. Tôi cảm thấy biển Âm Dục ở vịnh đai 30 độ vĩ Bắc cũng là động không đáy không có lối ra, nhưng thực ra nó vẫn không hẳn là không có đáy một cách đúng nghĩa, vị trí hiện tại của đội khảo cổ còn nằm bên dưới xung quyền, nếu còn xuống sâu hơn nữa sẽ không thấy nước ngầm và tầng đá nữa, mà chỉ có đại dương mênh mông được hình thành bởi thể khí nóng bỏng, nó có thể biến vạn vật trên đời tan tành thành mây khói, bởi thể miếu thần chắc chắn không thể là động không đáy, có lẽ chỉ cần đi thêm mấy bước nữa là tới đáy thôi”.

Cao Tư Dương gật gù bảo: “Thì ra vậy, tấm bia Bái Xà nằm ở điểm tận cùng của thông đạo. Lẽ nào bao nhiêu bộ xương khô được khâm liệm trong vò gốm là dùng để tế lễ tấm bia đó sao?”

Thăng Hương Lân nói: “Có lẽ trong miếu còn tồn tại thứ gì khác, chỉ như vậy mới có thể giải thích vì sao họ lại lấy đá chặn thông đạo lại, bởi tấm bia đá không thể tự mình mọc chân chạy mất được”.

Cao Tư Dương nghe Thăng Hương Lân giải thích thì bỗng thấy rùng mình, không hiểu ở nơi sâu trong miếu thần còn có thứ gì khác được chứ? Lẽ nào là “xà nữ” mà bức bích họa đã vẽ?

Tư Mã Khôi cũng không dám chắc chuyện xà nữ của Cao Tư Dương có khả năng xảy ra hay không, vì ngay cả việc miếu thần của người Bái Xà cổ đại đã tồn tại bao nhiêu niên đại cũng nào ai biết? Từ trước khi Vũ Vương đúc đỉnh đồng Đồ Sơn đến nay, tộc người Bái Xà đã trải qua hơn 4700 năm,

chưa nói đến xà nữ, mà bất kỳ thể loại yêu quái nào cũng không thể sống lâu như vậy được.

Tư Mã Khôi lại không lo sẽ gặp phải nguy hiểm trong miếu thần, bắt đầu từ khi đào thoát khỏi khe cốc khổng lồ trong núi Dã Nhân, những ngày bất thường đối với anh đã trở nên quá đổi bình thường. Chỉ có điều, sau khi gặp được chân thân của Triệu Lão Biệt dưới lòng đất, mọi sự việc dường như đều tiến triển thuận lợi ngoài sức tưởng tượng của họ, đầu tiên là việc cả hội tìm thấy trang thiết bị vật tư, lương thực bổ sung của một đội thám hiểm khác trên kinh khí cầu nhiệt bị lâm nạn, sau đó đi xuyên qua mê cung với vô số đụn pha lê giao thoa chẳng chịt, rồi lại may mắn thoát thân khỏi Tử thành chôn thân của tộc người Bái Xà, tiến vào đường hầm nằm dưới đáy dãy núi rồi đi một mạch đến đây và tìm thấy miếu thần. Tuy cả hội chịu không ít gian nan vất vả cùng bao phen sợ hãi, hoảng loạn, nhưng so với những gì trải qua trước đây thì như vậy vẫn quá thuận lợi, mà ở nơi đây mọi sự bình thường lại là điều bất thường lớn nhất. Lẽ nào lúc này mọi hành động của đội khảo cổ trong miếu thần đều nằm trong vòng kiểm soát của Năm mồi xanh? Bởi chẳng ai có thể lường trước được kết quả của định luật Murphy – càng sợ điều gì, điều ấy lại càng dễ xảy ra – trong cuộc đời vĩnh viễn không thể tránh được hai chữ “rủi ro”.

Hải ngọng phản đối: “Không phải! Chúng ta tuy đói nhưng đầu gối chưa bao giờ chịu bò, cũng chưa từng phản bội nhân dân hay phản bội Đảng, chưa bao giờ làm chuyện gì xấu xa, vậy sao kiếp này chúng ta phải chống nạng mò xuống hố quặng bới mấy viên than ghẻ còn sót lại này? Ông trời còn chẳng nỡ để con sẻ mù đói ăn nữa là, ai quy định chúng ta không có ngày gặp vận may? Theo tử, nhân lúc vận may đang đến, chúng ta đừng

chần chừ nữa, mau phá hủy tảng đá đó đi kéo đêm dài lại lắm mộng!”

Tư Mã Khôi thấy Hải ngọng xách súng định chạy về phía trước, thì lập tức giơ tay giật lại, chửi: “Tiên sư Hải ngọng, cậu vội đi ăn chém thế cơ à? Chốc nữa, tôi chưa đồng ý, cấm ai được động vào tấm bia đá đấy!”

Tư Mã Khôi biết bí mật khắc trên tấm bia Bái Xà là manh mối duy nhất giải đáp vô số ẩn số, nhưng anh thực sự không thể tưởng tượng nổi trong đó ẩn chứa mỗi logic cổ quái kỳ dị như thế nào. Giờ đây, hội anh chỉ có thể đi đến đâu hay đến đó. Đầu tiên, anh đi xuyên qua đường hầm của thạch điện, ở nơi sâu hơn lại là một tòa đại điện tương tự như lúc trước, sau đó họ lại đi khoảng trăm bước, trèo qua vài tảng đá đen chắn đường và tiến vào đại điện ở tầng thứ ba phía dưới cổng miếu thần. Nơi này địa hình lún xuống theo chiều thẳng đứng và chính là hốc macma rộng sâu nhất trong rốn núi, bên trong đủ sức chứa một sân bóng đá, ở giữa có một thanh xà đá dài chừng trăm mét, có thể đi qua được, ở đầu bên kia là một phiến đá bằng phẳng khổng lồ hình chữ nhật hiện lên sừng sững trên vách, chiều rộng và độ cao đều tầm vài chục mét. Mặt đá xanh thẫm, vân nổi loang lổ, phủ đầy những vết nứt hình mai rùa, nông sâu không đều nhau, xung quanh khắc hình dị thú, đó chính là tấm bia Bái Xà khiến người ta chết khiếp vì sợ.

Quả nhiên hội Tư Mã Khôi đã nhìn thấy tấm bia đá nằm ở nơi sâu trong miếu thần, bí mật cổ xưa đang gần ngay trước mắt, ngón tay ai nấy đều không tự chủ run rẩy từng hồi, cũng chẳng rõ là do lúc này đang kích động hay căng thẳng. Họ chiếu chùm sáng đèn quặng lên tấm bia Bái Xà, nhưng vẫn giữ khoảng cách nhất định để không nhìn rõ dấu vết của các văn tự trên đó, họ không dám bước lại gần nửa bước, mà chỉ dừng lại quan sát từ xa vị trí và hình dáng đại khái của tấm bia đá.

Tấm bia đá của người Bái Xà là phiến đá khổng lồ khắc đầy chữ triện cổ, mỗi chữ to như cái đấu, nét chữ tựa con bọ nhậy, cũng không giống với loại bia đá mà con bí hí công trên lưng mà hậu thế vẫn thấy, người xưa chỉ tận dụng phiến đá bằng phẳng có sẵn dưới lòng đất để khắc chữ lên mà thôi, tuy xung quanh cũng trang trí phù điêu mặt thú, nhưng về nguyên thủy bề ngoài của phiến đá nham thạch tự nhiên thì vẫn chưa được mài giũa hoàn chỉnh nên trông nó vẫn nặng nề và thô sơ. Do văn tự được khắc rất sâu lên tấm bia, nên nhìn từ xa, nom nó giống vô số hố lõm chi chít, thời gian và đất bụi vẫn chưa thể mài mòn và che phủ lên nó. Thạch điện tối om làm người ta có cảm giác đè nén muốn ngộp thở.

Hải ngọng thấy tấm bia Bái Xà không có điểm gì khác thường, thì soi đèn quặng lên thanh xà đá nhìn ngó, anh phát hiện hài cốt chất đồng như núi dưới đáy động đen ngòm, anh rùng mình, hít ngược một hơi lạnh, xem ra phỏng đoán lúc trước của cả hội không sai, tấm bia đá Bái Xà này đúng là tấm bia bị nguyên rủa.

Tư Mã Khôi cũng nhìn xuống theo, anh không thể hiểu tại sao bí mật trên tấm bia đá lại có khả năng tước đi sinh mạng của con người, nhớ thời kỳ đánh nhau ở Miến Điện, nghe Chu Tử Tài, một chiến hữu từng tham gia lao động thời vụ ở khu quặng Vân Nam nói rằng, ở biên giới Vân Nam có một khe núi gọi là khe Đà Mộc với địa mạo rất kỳ quái. Theo tiếng bản địa thì khe Đà Mộc có nghĩa là khe núi mọc nhiều cỏ dại, sau này người ta cho đào một mỏ quặng trong khe núi. Do đãi ngộ công nhân khai thác mỏ khá tốt, một năm phát hai bộ đồng phục, mỗi tháng cho một túi đường trắng với nửa cân thịt lợn gọi là quà bồi dưỡng, không những vậy, công việc ở đây cũng không nặng nhọc lắm, cho nên các thành viên ở nông trường và binh đoàn tranh nhau đi. Nhưng công việc ở đây không giống với công việc đào than,

đối với công việc đào than, bạn chỉ cần nhìn bằng mắt thường là phát hiện thấy tầng than ở dưới giếng quặng, nhưng hố quặng ở khe Đà Mộc thì lại cần dùng một thiết bị hình vuông, đen sì sì đi khắp nơi đo đạc, nghe chiếc hộp phát ra âm thanh cảnh báo tút tút, thì lấy cuốc đào lên, thời gian lâu dần bắt đầu có người xuất hiện hiện tượng buồn nôn, chóng mặt, rồi rụng tóc, rụng từng nắm một. Lúc đó, người ta đề xướng tinh thần “thứ nhất không sợ khổ, thứ hai không sợ chết”, đàn bà ở nông thôn sinh con không cần đi bệnh viện, thì rụng mấy sợi tóc sao có thể coi là bệnh được? May mà trong những thành viên tham gia khai thác quặng ở khe Đà Mộc còn có một thầy giáo từng giảng dạy ở Học viện địa chất Bắc Kinh, bị đẩy về đó cải tạo lao động. Ông khá thân thiết với Chu Tử Tài, thường ngày Tài cũng rất quan tâm đến ông, tình cảm của hai người chẳng khác nào tình thầy trò. Một ngày, thầy dạy địa chất kéo Chu Tử Tài ra một chỗ vắng người, thì thầm bảo: “Chỗ này không ở được lâu đâu, nếu cậu có thể đi, thì mau đi đi!”. Chu Tử Tài cũng sớm cảm thấy nơi đây có gì đó bất thường, nhưng không biết cụ thể là ở điểm nào, anh ta bèn hỏi thầy giáo xem tóm lại có chuyện gì. Thầy giáo nói: “Chúng ta đang ở trong hố quặng Uranium, phóng xạ trong giếng cực kỳ mạnh, cho nên cỏ trên mặt đất không thể mọc được nửa cọng, thiết bị thám trắc lúc thường mình hay dùng gọi là thiết bị đo tia

gama, tia xạ gama vượt quá năm mươi, sẽ gây ra nguy hiểm cho cơ thể con người. Chưa nói đến độ phóng xạ trong giếng cao bao nhiêu, chỉ riêng ở giường ngủ dưới lòng đất, thì độ phóng xạ đã vượt quá hai trăm, tiếp tục ở lại trong mỏ quặng nhất định sẽ mất mạng”. Thầy giáo địa chất nọ tuổi đã ngoại ngũ tuần, ông chấp nhận số phận, không muốn chạy trốn, bởi vậy chỉ tiết lộ bí mật cho một mình Chu Tử Tài, ông thấy cậu thanh niên này tuy trẻ tuổi, nhưng chắc sẽ có tiền đồ. Sau khi nghe được thông tin ấy, anh ta liền

chạy đến Miến Điện tham gia đội du kích quân Cộng hòa nhân dân, sau đó anh cũng không bao giờ gặp lại người thầy giáo tốt bụng ấy nữa.

Tư Mã Khôi nghĩ đến đây thì nêu nghi vấn với mọi người: Phải chăng tấm bia đá Bái Xà là một loại tầng quặng nằm trong lòng đất giống như mỏ quặng ở khe Đà Mộc? Không những vậy phóng xạ còn cực mạnh, có thể nhanh chóng khiến con người tử vong, đáng tiếc đội khảo cổ không có thiết bị thám trắc đo tia gama ở đây nên không chứng thực được điều này.

Thăng Hương Lân nói: “Anh không cần lo lắng về chi tiết này, phía dưới tấm bia đá có vết rêu mọc, điều đó cho thấy đây không phải tảng đá hàm chứa tia phóng xạ, riêng điểm này tôi có thể bảo đảm”.

Tư Mã Khôi nghe vậy liền gật đầu, lòng thầm nghĩ: “Vậy tấm bia mang đến lời nguyền chết chóc này cũng chỉ là ở bí mật khắc trên nó. Nếu nhìn thấy nó mà lập tức lăn ra chết, thì chúng ta phải thăm dò bí mật ấy bằng cách nào đây?”

Chương 3 – Bí mật lớn nhất trên thế giới

Hồi 1 – Bí mật

Hội Tư Mã Khôi thấy nơi sâu trong miếu thần không có động tĩnh gì thì liền tắt đèn quặng, mượn ánh sáng yếu ớt của đom đóm nhốt trong hộp thiếc đi vòng qua thanh xà đá để xuống dưới chân tấm bia đá cao sừng sững, đứng

đối diện lưng với tấm bia, rồi dừng lại, tim đập thành thịch, không ai dám quay đầu lại nhìn xem bên trên đó khắc chữ gì.

Hải ngọng hỏi Tư Mã Khôi: “Cuối cùng cũng đi đến cuối con đường, cậu mau nghĩ ra cách gì đi, rốt cuộc có xem tấm bia đá hay không?”

Tư Mã Khôi nói: “Xem thì chắc chắn là phải xem rồi, nhưng tớ vẫn chưa nghĩ ra được cách nào để xem”. Anh nói, rồi thò tay ra sờ tấm bia đá nặng nề và lạnh lẽo phía sau lưng, khi đầu ngón tay Tư Mã Khôi chạm vào những vết khắc lõm hằn xuống, không rõ vì nguyên cớ gì mà tự nhiên da đầu anh lại có cảm giác tê bì.

Lúc này, Hải ngọng nói: “Sao tớ thấy chuyện này cứ tà mị thế nào ấy nhỉ, có đúng tấm bia đá này khiến người ta lăn quay ra chết vì sợ thật không?”

Thắng Hương Lân nói: “Tấm bia đá vô cùng cổ quái, càng đến nước này, chúng ta càng phải cẩn thận hơn, đi sai một bước là càn khôn khó xoay chuyển đấy!”.

Tư Mã Khôi cũng thấy lời Thắng Hương Lân nói rất đúng. Cả hội lúc này chỉ có hai con đường: con đường thứ nhất là không xem bí mật khác trên tấm bia nữa, trực tiếp nghĩ cách xóa những dòng chữ ấy đi, có điều hành động này cũng đồng nghĩa với việc mọi người sẽ mất cơ hội làm rõ chân tướng sự thật, và cũng không thể tưởng tượng được việc làm ấy sẽ dẫn tới những hậu quả gì; con đường thứ hai là chọn ra một thành viên, liều chết nhìn trộm bia đá, nếu lời nguyện chết chóc thực sự tồn tại, thì người này sẽ chết ngay lập tức, những thành viên khác chưa xem tấm bia đá vẫn sẽ không biết bí mật kinh thiên động địa kia rốt cuộc là gì. Có thể thấy, cả hai lựa chọn này đều không phải kế sách vẹn toàn.

Từ trước tới giờ, Tư Mã Khôi luôn là người hành sự quyết đoán, nhưng lúc này anh cũng không tránh khỏi do dự, tiến thoái lưỡng nan. Trong lúc Tư Mã Khôi đang đau đầu nghĩ cách thì Nhị Học Sinh đứng bên cạnh đột nhiên co người thu lu một đồng, run rẩy cầu xin Tư Mã Khôi: “Đừng nhìn tấm bia đá nữa, tôi... tôi có chết cũng không dám quay đầu lại đâu...”

Cao Tư Dương nghe thấy vậy liền nhớ lại lời Hải ngọng nói lúc trước cho rằng Tư Mã Khôi là hạng người không coi mạng người ra gì, cô ngỡ anh đang ép buộc Nhị Học Sinh phải nhìn vào tấm bia, nên không nhìn được, cô nhướn lông mày, trừng mắt nhìn anh và nói: “Anh đúng là hạng phát xít mất hết nhân tính!”

Tư Mã Khôi ngớ người chưa hiểu sự tình, anh thấy Hải ngọng và Thăng Hương Lân cũng nhìn mình với ánh mắt quái dị, thì quay sang hỏi Nhị Học Sinh tại sao khi nãy lại nói vậy? Hay sợi thần kinh nào bị chập mạch?

Thì ra, Nhị Học Sinh đứng ngay cạnh Tư Mã Khôi, cũng quay lưng về phía tấm bia đá, trong khi nơm nớp lo sợ mình bị bắt làm bia đỡ đạn, là kẻ sẽ quay đầu lại xem tấm bia đá giết người kia, thì đột nhiên cậu ta cảm thấy phía sau có một bàn tay to lớn động đậy, trong bóng tối, cậu ta cứ ngỡ là Tư Mã Khôi đang cố ý dọa để lừa cậu ta quay đầu lại nhìn tấm bia, cậu ta sợ hết hồn, toàn thân run lẩy bẩy, nên quay sang van xin Tư Mã Khôi nương tay. <https://hoatanhoano.wordpress.com/>

Hải ngọng nghe xong, bảo Tư Mã Khôi: “Cậu cũng thật là! Lúc nào rồi mà còn bày trò, nghiêm túc một tí cho tớ nhờ! Cậu phải biết nỗi sợ có sức mạnh giết người đấy biết chưa? Cậu nói xem, cậu vừa trêu chọc gì Nhị Học Sinh đấy? Mà trêu cậu ta thì được nước gì cơ chứ?”

Tư Mã Khôi thầm cảm thấy lạ, anh chửi: “Gà bịt dít thì đẻ thế mẹ nào được! Tổ chạm vào cậu ta lúc nào?”, anh vừa nói xong thì giật mình, trong đầu chợt lóe lên một ý nghĩ, lẽ nào trên tấm bia đá có thứ gì đó đang động đậy?

Lúc này, dưới ánh sáng đom đóm yếu ớt, Nhị Học sinh có thể nhìn thấy hai tay Tư Mã Khôi vẫn ôm chặt khẩu Winchester, thì biết ngay anh ta không thể sờ vào lưng cậu được, phía sau cậu ta giờ đây chỉ có tấm bia đá, trong khi đó bàn tay quái lạ lạnh lẽo vẫn đang ở sau vai. Nhị Học Sinh sợ hãi đến đỉnh điểm, cậu ta hoảng loạn bật đèn quăng quay ra sau nhìn, vừa quay ra sau, cổ cậu lập tức cứng đờ như hóa đá, không thể cử động được nữa.

Tư Mã Khôi đang đứng quay lưng về phía tấm bia đá, thấy Nhị Học Sinh đột nhiên ngoảnh đầu lại phía sau nhìn, anh vội vàng hét lên ngăn cản, nhưng Nhị Học Sinh chỉ đứng trơ ra đó, tròng mắt bất động, trên mặt còn vện nguyên nét méo mó do quá sợ hãi. Tư Mã Khôi biết cậu ta đã xảy ra chuyện, bèn giơ tay đẩy Nhị Học Sinh ngã rầm xuống đất, cậu ta câm lặng không nói gì, cổ vẫn ngoẹo ra sau.

Mọi người kinh hãi, chạy lại gần đỡ Nhị Học sinh lên, lúc ấy họ mới phát hiện không còn thấy hơi thở và nhịp tim. Chẳng ngờ cậu ta lại lăn ra chết ngay trước tấm bia đá.

Hội Tư Mã Khôi từ rừng rậm nguyên sinh Thần Nông Giá xuống cứu tuyền dưới lòng đất, ngoại trừ cậu dân binh Hồ Tử mất mạng trong kho pháo lôi kếp ở đình Thần Nông ra, thì dẫu trên đường gặp nhiều hung hiểm, nhưng vẫn chưa bị tổn thất thêm thành viên nào, không ngờ vừa mới đến được tới tấm bia đá lại đột ngột mất đi một thành viên, nghĩ đến những kỷ niệm đồng cam cộng khổ bao ngày qua, nghĩ đến một người đang sống sờ sờ bỗng dưng biến thành một tử thi lạnh lẽo, mọi người đều thấy đau xót trong lòng.

Cao Tư Dương nhất thời không thể chấp nhận được sự thực, cô vẫn muốn cố gắng cứu sống Nhị Học Sinh, nên dùng tay liên tiếp ấn vào ngực cậu ta, máu đen từ miệng Nhị Học Sinh bất ngờ ừng ực trào ra ngoài. Cao Tư Dương vừa cuống, vừa buồn, nước mắt thì nhau tuôn rơi.

Mọi người thấy cảnh tượng ấy thì đều cảm giác lồng ngực mình nặng trĩu như có tảng đá đè lên, rồi nghĩ đến hoàn cảnh trước mắt mà không khỏi lạnh sống lưng: “Xem ra chuyên sợ quá lẫn ra chết là hoàn toàn có thật. Lẽ nào tấm bia đá đó có thể giết người thật sao?” <https://hoatanhoano.wordpress.com/>

Hải ngọng cảm thán: “Đúng là đàn gậy tai trâu, sớm biết không được nhìn tấm bia đó, sao tiểu tử nhà cậu vẫn dám quay đầu lại? Thế chẳng phải tự chui đầu vào chỗ chết hay sao hả Nhị Học Sinh?”

Thắng Hương Lân nói: “Tuy tính Nhị Học Sinh rất tò mò nhưng lại cũng rất nhát gan. Tôi dám chắc cậu ta không dám tự tiện quay đầu nhìn tấm bia đâu, nhưng sao khi này cậu ta lại đột nhiên quay đầu lại nhỉ? Hay là bị trúng tà?”

Khi trước, Tư Mã Khôi vốn đã quan sát thấy trên tấm bia đá có thứ gì đó khê động dậy, nên lúc này anh nín thở nghe ngóng xem quả thật có gì hay không, nhưng chờ hồi lâu mà phía sau vẫn hoàn toàn im ắng, không một tiếng động nhỏ.

Lúc này, Cao Tư Dương lấy tay áo quạt vệt nước mắt còn đọng cuối mi, cô nói: “Nhị Học Sinh là người rất hay sợ bóng sợ gió, nếu Tư Mã Khôi và Hải ngọng không dọa, thì cậu ta cũng không đến nỗi vừa nghe thấy gió lay cỏ động đã vội quay đầu lại nhìn đâu”.

Thăng Hương Lân phân trần: “Hai người họ tuy hơi độc miệng, nhưng lòng dạ rất tốt, nhiều khi nói chỉ để nói chứ không có ác ý gì đâu”.

Cao Tư Dương không tin, cô bảo, bí mật khắc trên bia đá có thể giết chết người, không ai có thể phủ nhận chuyện này là sự thật, nhưng chỉ có cách quay đầu lại nhìn mới có thể biết rõ chân tướng của nó mà thôi, giờ đây chúng ta lại cần đi tìm sự thật, ắt phải có người phải hi sinh, chuyện này không cần phải nói ra, nhưng để giải câu đố tấm bia đá, thì nhất định phải thực hiện việc đó.

Tư Mã Khôi nói: “Ban đầu tôi cũng nghĩ giống cô, nếu không nhìn tấm bia đá thì vĩnh viễn không thể biết người Bái Xà để lại bí mật gì, nhưng nhìn rồi sẽ lăn ra chết ngay lập tức, bí mật khắc trên tấm bia giống như một mối nối không thể tháo gỡ, cũng không thể đi vòng qua, chỉ có người đã chết mới biết rốt cuộc trên tấm đá có gì. Tôi thực sự không tưởng tượng được trên đời này lại tồn tại vật như vậy, nhưng trời cao đất rộng, vật lạ gì mà chẳng có, nếu lỡ liếc nhìn một cái là lập tức phải trả giá bằng tính mạng, thì việc vén bức màn của toàn bộ chuỗi ẩn số này còn có tác dụng gì nữa? Có điều tôi cho rằng, sở dĩ chúng ta bị sa lầy trong ‘mối nối chết’ này là vì chúng ta chưa lý giải được quy tắc của bí mật, hay nói cách khác là chưa hiểu được quy tắc của cái chết”.

Mọi người chưa hiểu ý Tư Mã Khôi, liền thắc mắc: “Bí mật khắc trên tấm bia đá... còn có quy tắc sao?”

Để mọi người hiểu được ý mình, Tư Mã Khôi liền nhắc lại rất nhiều manh mối mà mình phát hiện thấy ở dưới cửa tuyến, những manh mối ấy đã giúp anh dần dần hình dung ra được tổng thể của tấm bia đá cổ xưa và quái dị này.

Bản thân tấm bia đá đứng sừng sững dưới lòng đất này không hề gây hại cho con người, nó chỉ là một khối đá macma khổng lồ mà thôi. Thời đó, có một con quái vật đầu người mình rắn, có lẽ đó chính là “xà nữ” bị mắc chứng thoái hóa trở về thời thủy tổ, bản thân nó chỉ là một cường thi vô tri vô giác, nó đã tiết lộ một bí mật kinh động trời đất, không một ai biết nguồn gốc của bí mật ở đâu, chỉ biết nó đến từ hư không, bởi người Bái Xà tin rằng các vị thần đã truyền đạt bí mật đó tới bộ tộc thông qua xà nữ. Cảnh tượng này được mô tả rất sinh động trong các bức bích họa, nếu dùng sự so sánh trực quan để hình dung, thì quái vật đầu người mình rắn giống như một cỗ máy điện đàm có thể thu được tín hiệu truyền đến từ hư vô.

Tư Mã Khôi cho rằng, âm thanh mà xà nữ giống như cường thi kia thốt ra, rất có khả năng chỉ là âm hưởng khác thường phát ra từ cổ họng, chứ chưa chắc đã là do thần Vũ Xà nhập thể. Tuy người Bái Xà cổ đại sùng kính thần quỷ, nhưng thần quỷ thực sự trông như thế nào, e rằng chưa ai tận mắt nhìn thấy, còn về hiện tượng xà nữ kia thì giờ đây chẳng ai tìm ra chứng cứ được nữa. Tóm lại, nội dung câu nói thốt ra từ miệng xà nữ trở thành một bí mật có thể giết hại con người, phàm ai biết toàn bộ nội dung bí mật này đều sẽ bị chết tức khắc, bởi vậy người Bái Xà cổ đại mới áp dụng phương pháp phân chia cho chín vị vương giả lưu giữ từng phần của bí mật, cuối cùng chẳng rõ vì nguyên nhân gì, họ khắc nội dung hoàn chỉnh của bí mật đó lên tấm bia đá đặt ở miếu thần, đồng thời để lại lời nguyện khùng khiếp ‘kẻ nào dám nhìn trộm bí mật, kẻ đó sẽ chết ngay tức khắc’.

Tư Mã Khôi nối những manh mối ấy lại với nhau, anh phát hiện tấm bia đá Bái Xà tồn tại một “quy tắc”, bí mật này đại khái có tám, chín chữ, không ai có thể thông hiểu nội dung của nó từ đầu đến cuối, chỉ cần nắm bắt được toàn bộ bí mật sẽ lập tức lăn ra chết, nhưng nếu chỉ nhìn thấy một phần bí

mật thì sẽ không gặp phải nguy hiểm gì, chính người Bái Xà đã sử dụng cách thức này nên mới có thể lưu truyền và giữ gìn bí mật suốt nhiều năm như thế.

Ngoài ra, mọi người chỉ chăm chăm đoán xem bí mật gì có thể gây chết người, mà bỏ qua một chuyện, đó là tất cả các chữ đều khắc bằng chữ triện cổ long ấn, loại chữ triện cổ trông loằng ngoằng như giun dế kia sớm đã thất truyền từ mấy ngàn năm trước, hội Tư Mã Khôi chỉ căn cứ vào những ghi chép mà đội khảo sát Lopnor để lại dần dần đối chiếu từng chút một và phân biệt, nhưng cuối cùng cũng không thể dám chắc có giải đọc được toàn bộ nội dung hay không, hơn nữa những đường nét vết khắc mà người Bái Xà để lại đâu có cổ quái thể nào chẳng nữa, cũng không đến mức gây nguy hại chết người, bởi thế cho dù bây giờ cả hội có đứng trước tấm bia và nhìn chữ triện cổ, thì chắc chắn cũng không gặp phải nguy hiểm gì.

Ý niệm đó cứ luẩn quẩn trong đầu Tư Mã Khôi, chỉ có điều anh vẫn chưa hoàn toàn nghĩ thông suốt, bởi vậy trước khi nói ra cho mọi người biết, anh cũng không vội quay lại nhìn dòng chữ tấm bia đá, mà đợi đến khi có đối sách mới ra tay hành động.

Cao Tư Dương nghe xong, biết là mình đã trách lầm Tư Mã Khôi thì cảm thấy rất áy náy, có điều lời đã nói ra không rút lại được. Nhưng nghĩ cũng thật kỳ lạ, Nhị Học Sinh chắc chắn không biết gì về chữ triện cổ khắc trên tấm bia đá, vậy sao cậu ta lại lăn ra đột tử dưới chân bia?

Tư Mã Khôi cho rằng cơ thể Nhị Học Sinh yếu ớt, gắng gượng suốt chặng đường từ rừng rậm Thần Nông Giá đến đây thì kiệt sức như ngọn đèn cạn dầu, cậu ta phải chịu áp lực trong môi trường không có ánh sáng dưới lòng đất trong thời gian dài, cộng thêm tinh thần lo sợ, hồi hộp quá độ nên khuy

xuống chết đột ngột cũng không có gì kỳ lạ. Tư Mã Khôi thầm biết việc lớn đang chờ trước mắt, giờ không phải lúc đau thương trước cái chết thảm của người bạn đồng hành, nên anh cùng ba thành viên còn lại bắt đầu hành động. Anh gỡ huy hiệu và chiếc bút máy mà Nhị Học Sinh vẫn cài trên ngực, cho vào trong túi, rồi dỡ chiếc đèn hỏa diệm nhiệt độ cao xuống, giao cho Hải ngọng vác trên lưng, sau đó anh tưới dầu vào thi thể Nhị Học Sinh, châm lửa hỏa thiêu và đẩy di hài xuống dưới thanh xà đá. Cuối cùng cả hội quay người bước đi, nhìn về phía tấm bia đá đang đứng sừng sững ở điểm tận cùng của dãy núi.

Hồi 2 – Kẻ xuất hiện ở phía bên kia

Căn cứ vào cảnh tượng vẽ trong bức bích họa trên tường Tử thành, Tư Mã Khôi suy đoán tấm bia Bái Xà có một quy luật, quy luật đó là: nếu chỉ biết một phần bí mật, thì sẽ tương đối an toàn, hơn nữa không ai trong hội Tử Mã Khôi biết nửa chữ triện cổ Bái Xà khắc chìm trên tấm bia đá, nên tất nhiên không thể hiểu được nội dung tấm bia đá viết gì, điều đó đồng nghĩa với việc đầu hội Tử Mã Khôi có đứng gần xem thì cũng không gặp phải nguy hiểm, có điều anh không chắc chắn trăm phần trăm về điều này, bởi rốt cuộc Nhị Học Sinh cũng vẫn đột ngột lăn ra chết đấy thôi, sự việc dường như đang phát triển theo hướng không thể lường trước. Tuy vậy, Tư Mã Khôi vẫn là tay liều mạng, dám nghĩ dám làm, dám chấp nhận mạo hiểm, anh ra hiệu cho hội Hải ngọng không được manh động, còn mình quay đầu lại và ngẩng lên nhìn tấm bia đá.

Trên tấm bia đá cao sừng sững như bức tường thành chẳng chịt ngang dọc những vết nứt mai rùa chỗ nông, chỗ sâu, trải qua sự mài mòn của tuế nguyệt, những văn vận trên tấm bia đã trở nên loang lổ đến thảm hại, bề mặt còn mọc thảm rêu khá dày, hàng chữ triện cổ được khắc sâu xuống lòng đá, mỗi chữ to như cái đầu nên dầu bao năm tháng phơi pha, nhưng các chữ vẫn không bị ảnh hưởng nghiêm trọng lắm.

Tư Mã Khôi soi chùm sáng đèn quặng lên tấm bia, quầng sáng chiếu đúng vào một chữ cổ, cảm giác ngộp thở bỗng đâu ập đến, anh hít một hơi thật sâu, rồi soi đèn quặng ra xung quanh, chỉ thấy từng hàng từng hàng chữ long triện với hình dạng tương tự nhau hiện ra trước mặt, quả nhiên người Bái Xà đã khắc lặp đi lặp lại một câu duy nhất thành nhiều dòng, chỉ cần tiếp cận tấm bia đá, thì dầu ở góc độ nào, đều có thể nhìn thấy hàng chữ cổ ấy.

Chữ tượng hình của người Bái Xà cổ đại là tiền thân của chữ triện cổ triều Hạ, nó còn xuất hiện sớm hơn cả chữ giáp cốt thời Ân Thương. Tư Mã Khôi từng nhiều lần nhìn thấy loại chữ này trong thành Nhện Vàng ở Miến Điện và trong biển cát ở cực vực Lopnor. Đội khảo sát liên hợp Trung Xô gặp nạn ở kính viễn vọng Lopnor có một chuyên gia khảo cổ tinh thông các loại văn tự bị thất truyền, trước khi chết, ông đã để lại một cuốn sổ ghi chép dùng biện pháp đối chiếu để giải mã ý nghĩa của chữ long triện triều Hạ. Hội Tư Mã Khôi cũng đọc khá kỹ các ghi chép trong cuốn sổ, nhưng vẫn chưa thành thực đến độ chỉ cần nhìn là biết ý nghĩa, mà phải đối chiếu từng chữ mới hiểu được nội dung.

Tư Mã Khôi hồi hộp nhìn tấm bia đá, một lúc sau, anh vẫn không phát giác thấy hiện tượng gì khác thường, anh nghĩ có lẽ dự đoán của mình không sai, nên liền bảo ba người còn lại cũng quay đầu lại nhìn.

Mọi người đứng lặng trước tấm bia hồi lâu, mỗi nghi ngờ càng lúc càng dâng trào trong lòng, họ không hiểu bí mật ghi chép trên tấm bia đá có thể là gì? Giống như Hải ngọng nói lúc trước, nếu chỉ có mấy chữ thì nói một câu có khi còn chưa rõ nghĩa, chứ làm sao có thể còn ẩn chứa bí mật kinh thiên động địa gì? Hơn nữa, vì sao dòng chữ ấy lại được khắc lặp đi lặp lại nhiều lần? Điểm then chốt nhất ở đây là bí mật này liệu có liên quan gì đến Năm mồ xanh không?

Hải ngọng nói với Tư Mã Khôi: “Tớ có ý kiến thế này, đã xem thì phải xem hết, vậy mới biết mấy cái ký tự quỷ quái đó rốt cuộc có ý nghĩa gì chứ!”

Tư Mã Khôi nói, nếu xem toàn bộ bí mật chắc chắn sẽ mất mạng, chúng ta không thể không phòng chuyện này được, có điều nếu chỉ xem một phần bí mật chắc sẽ không sao, một phần nghĩa là ít nhất một chữ, nhiều nhất cũng

chỉ bốn, năm chữ, tóm lại bí mật khắc trên bia Bái Xà tổng cộng có chín chữ, chúng ta giải được hai, ba chữ là đã có thể tìm ra manh mối để suy đoán rồi, đương nhiên nhìn con cộp qua ống tre, thì cùng lắm cũng chỉ thấy nhúm lông, khác gì chúng ta bây giờ bị bịt kín hai mắt.

Tuy trong tay Tư Mã Khôi có cuốn sổ giải mã chữ triện cổ, nhưng bảo anh đối chiếu từng chữ một thì còn khó hơn lên trời, thế là anh quay sang hỏi Thăng Hương Lân xem cô có thể giải một hai chữ không?

Thăng Hương Lân từng nhìn thấy rất nhiều phù hiệu tượng hình chữ triện cổ trong kính viễn vọng Lopnor và Tử thành của người Bái Xà và cũng thử giải mã khá nhiều chữ, bởi vậy cô có thể cầm chắc tám phần là giải được. Thăng Hương Lân móc cuốn sổ ghi chép chăm chú đối chiếu với tấm bia, chẳng bao lâu sau, cô đã giải được một chữ trong đó.

Hội Tư Mã Khôi thấy sắc mặt Thăng Hương Lân lộ vẻ ngạc nhiên, hồi lâu không nói gì, thì không rõ cô không thể giải mã nổi hay do tình hình xảy ra điều gì ngoài dự kiến, lòng dạ ai nấy đều hồi hộp không yên. Tư Mã Khôi không nhịn được bèn cất tiếng hỏi: “Chữ đó có nghĩa gì?”

Bí mật ghi chép trên tấm bia Bái Xà liên quan đến sự sống chết và quyết định tiến hay lùi của cả hội, bởi vậy Thăng Hương Lân đâu dám bất cẩn. Nhờ cuốn nhật ký, cô giải được một chữ, rồi xác nhận đi xác nhận lại mấy lần liền, khi đã chắc chắn không thể xảy ra nhầm lẫn, cô mới nói với hội Tư Mã Khôi: “Chữ đầu tiên trên tấm bia đá là 0”.

Tư Mã Khôi không hiểu đầu đuôi thế nào, dồn dập hỏi: “Không... nghĩa là gì?”

Thắng Hương Lâm đáp: “Trong hệ chữ triện cổ Bái Xà thì đây là phù hiệu tượng trưng cho hư vô, có thể dùng số 0 trong hệ chữ số Ả Rập để biểu thị”.

Tư Mã Khôi nhú mày, anh im lặng suy nghĩ, từ chuyện mô tả trong bức bích họa ở thành cổ thì thấy bí mật này do các vị thần cổ đại tiết lộ thông qua xà nữ, mà những chuyện thần tiên quý quái thực ra chỉ là hoang đường. Có lẽ tất cả chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên, dù gì nó cũng không có nguồn có gốc, xà nữ nói một câu hoàn chỉnh gồm tất cả chín chữ, không rõ chín chữ đó kinh thiên động địa đến cỡ nào mà người Bái Xà cổ lại phải ghi chép thành nhiều đoạn và giữ gìn suốt nhiều năm cho đến khi họ khắc bí mật đó vào tấm bia đá nặng ngàn cân chìm sâu dưới cửa tuyến thăm thẳm này. Điều kỳ lạ nhất, cũng là điều khó hiểu nhất của bí mật này chính là ‘hễ biết toàn bộ nội dung bí mật sẽ lập tức lặn ra chết’, chính bởi vậy không ai dám nhìn trộm toàn bộ diện mạo của nó, giờ chỉ còn cách giải mã một vài chữ trong dãy chữ, sau đó tìm biện pháp suy đoán nốt phần nội dung còn lại mà thôi, có điều anh không ngờ chữ đầu tiên được giải được lại chẳng mang ý nghĩa gì như thế, nên đành bảo Thắng Hương Lâm tiếp tục giải mã thêm vài chữ nữa, xem có thể tìm thấy manh mối gì hữu dụng không.

Thắng Hương Lâm soi đèn quặng vào tấm bia đá, lần lượt tìm từng chữ, rồi đối chiếu với nội dung ghi trong cuốn sổ, cô phát hiện ký tự tiếp theo vẫn là một chữ số – số 9.

Hải ngọng sốt ruột, giật mũ xuống, vò đầu bứt tai chửi: “Bọn người cổ đại này định giở trò gì không biết, sao lại khắc bao nhiêu chữ số trên tấm bia thế chứ?”.

Cao Tư Dương nói với Thắng Hương Lâm: “Ngoại trừ số ra, trên tấm bia chắc chắn phải có nội dung khác, nếu không người Bái Xà đâu cần thiết phải

vùi nó xuống nơi còn sâu hơn cả địa ngục này, cô tiếp tục giải mấy chữ nữa xem sao!”

Ánh mắt Thăng Hương Lân đưa theo chùm sáng, từ từ quét một lượt trên tấm bia đá đầy những vết rạn nứt và rêu khô, thần sắc hoang mang, cô nói: “Không cần tiếp tục giải mã nữa đâu, bí mật trên tấm bia của người Bái Xà chắc chắn là một dãy số”.

Cao Tư Dương lắc đầu, thử nghĩ xem một dãy số thì sao có thể khiến người đang sống bỗng lặn ra chết được? Dãy số này ẩn chứa tai họa lớn đến chừng nào? Vì sao người Bái Xà lại vừa kinh vừa sợ nó? Hơn nữa, Thăng Hương Lân mất không ít thời gian mới giải được hai chữ, vậy sao bảy chữ còn lại, cô ấy chỉ xem chốc lát, mà đã dám chắc những chữ khắc trên tấm bia là một dãy số?

Thăng Hương Lân nói: “Ký tự chữ số trong hệ chữ triện cổ Bái Xà có kết cấu tương tự nhau, nắm được quy luật là biết ngay thôi, tuy tôi không biết cụ thể từng số, nhưng dựa vào hình khắc trên tấm bia, tôi có thể phán đoán rằng, tất cả những ký tự này tượng trưng cho các chữ số, đây là điều không còn nghi ngờ gì nữa”.

Hải ngọng nghiêng răng, trợn mắt: “Từ rừng rậm Miến Điện đến cửu tuyền dưới lòng đất, trên đường chết bao nhiêu mạng người, chịu biết bao khổ cực, lòng vòng vạn lý, chết đi sống lại bao phen, khó khăn lắm mới tìm thấy tấm bia đá của người Bái Xà, vậy mà sao bí mật khắc trên đó chỉ là mấy chữ số? Làm gì có trò đùa ác như thế? Tớ nghĩ chắc bọn mình và Năm mồi xanh đều mắc lừa rồi, ai từng thấy dãy số nào lại giết chết được người không?”, nói xong, anh phẫn nộ từ đáy lòng, nhặt một viên đá định ném thẳng vào tấm bia.

Tư Mã Khôi vẫn rất sáng suốt, anh nhường vai che trước Hải ngọng: “Đừng vội động thủ, nếu đúng như tớ dự liệu, thì dãy số đó chính là lời giải cho tất cả ẩn số đấy, chỉ có điều bản thân lời giải ấy cũng là một ẩn số”.

Thắng Hương Lân chăm chú nhìn tấm bia đá, nghĩ ngợi một hồi, thấy Tư Mã Khôi nói không sai, cô bèn lần lượt giải từng chữ theo cuốn số: 0...9...1... 0...

Tư Mã Khôi thấy Thắng Hương Lân sắp đọc hết cả dãy số, anh lập tức lấy cuốn số che tấm bia lại và nói: “Không nên xem hết bí mật thì hơn!”

Hải ngọng không hiểu, liền thắc mắc: “Đã đến nước này rồi thì còn sợ bóng sợ gió gì nữa, tốt nhất cứ xem hết xem nó khắc những gì!”

Tư Mã Khôi nói với hội Hải ngọng: “Bây giờ đã biết bí mật trên tấm bia là một dãy số, thế là đủ, nếu giải toàn bộ dãy số đó, ai mà biết sau này sẽ xảy ra chuyện gì? Tuy những ghi chép trong bích họa ở Tử thành về tấm bia đá nghe có vẻ hoang đường, nhưng giờ ngẫm lại thấy cũng không hoàn toàn là bịa đặt cả đâu. Nếu con quái vật đầu người mình rắn đúng là xà nữ, thì tôi nghĩ chắc chắn mục cương thì đó không thể nói điều gì phức tạp, bởi vậy cổ nhân chỉ nghe được ngắt quãng mấy con số từ miệng xà nữ mà thôi, phân tích như vậy sẽ thấy chuỗi sự việc diễn ra khá hợp tình hợp lý. Mọi người có nghĩ xem vì sao người Bái Xà lại tôn kính dãy số đó như tôn kính thần quỷ vậy không? Hơn nữa, còn chôn vùi nó xuống tận nơi sâu thẳm thẳm dưới cửa tuyền và không ngừng cảnh cáo hậu thế rằng tuyệt đối không được nhìn, cũng không được đọc, thậm chí còn không được nghĩ về những chữ khắc trên tấm bia, kẻ nào phá vỡ cấm kỵ, kẻ đó sẽ lập tức chết thảm?”

Hải ngọng nói: “Người xưa mê tín, chuyên môn giả thần giả quỷ, cậu chưa gốc đến nỗi tin vào mấy chuyện này đấy chứ?”

Tư Mã Khôi nói: “Triệu Lão Biệt, Năm mồ xanh, các thành viên đội khảo sát kính viễn vọng Lopnor và cả đội thám hiểm đi khinh khí cầu nhiệt xuống lòng đất đều ít nhiều biết về bí mật của người Bái Xà, điều đó cho thấy tuy tấm bia bị vùi xuống lòng đất khá lâu, nhưng bí mật này không hẳn đã được bảo mật kín bưng, vì hậu duệ của người Bái Xà vẫn tiếp tục tồn tại mấy ngàn năm sau mới hoàn toàn bị tuyệt diệt, chỉ có điều thánh hiền từ cổ chí kim chưa ai có thể phá được cửa ải này thôi. Nếu bí mật trên tấm bia đá của người Bái Xà đúng là một dãy số, thì dãy số đó nhất định phải ẩn giấu một thứ gì đó rất ghê gớm”.

Hải ngọng nói với Tư Mã Khôi: “Điên thật! Các cậu kẻ tung người hứng, nhưng nếu chúng ta không xem hết các chữ trên tấm bia, thì làm sao biết được thứ ghê gớm mà cậu nói rốt cuộc là thứ gì?”

Tư Mã Khôi nói: “Bí mật trên tấm bia đá không thể suy đoán ra được, tớ thấy chỉ dựa vào mấy cái đầu bọn mình, e là không thể giải được ẩn số này. Ngoài ra, nếu đọc hết nội dung khắc trên tấm bia sẽ dẫn đến hậu quả gì? Liệu dự báo của bức họa trên vách tường ở Tử thành có trở thành sự thật? Mọi chuyện đều rất khó lường, suốt chặng đường đi, chúng ta đã trải qua bao chuyện ly kỳ, quái lạ, ai biết sắp tới sẽ phải đụng độ với lời nguyền quỷ quái thế nào, nếu chưa đến bước đường cùng, chúng ta tuyệt đối không nên mạo hiểm!”

Thăng Hương Lân gật đầu đồng ý, cô hỏi Tư Mã Khôi: “Theo anh, chúng ta nên làm gì bây giờ?”

Tư Mã Khôi nói: “Tôi thấy, trong các di chỉ của người Bái Xà có rất nhiều ghi chép về tấm bia đá, đương nhiên người ta không nhắc đến bí mật khắc trên tấm bia, nhưng còn một chuyện mà không rõ do vô tình hay cố ý mà từ đầu chí cuối người ta cũng giấu nhem — đó là vì sao họ lại cất giấu bí mật trong một miếu thần nằm sâu trong động ngầm dưới lòng đất?”

Hải ngọng ngạc nhiên hỏi: “Chẳng lẽ động ngầm này có gì bất thường sao?”

Điều Tư Mã Khôi đang băn khoăn chính là chuyện này, trong chốc lát không thể giải câu đố trên tấm bia, anh đành phải tìm manh mối từ chỗ khác, thế là anh vừa thì thầm bàn bạc với hai người còn lại, vừa soi đèn quặng quan sát địa hình xung quanh. Bất chợt anh thấy Cao Tư Dương nắm chặt báng súng, mắt nhìn trừng trừng vào tấm bia đá, anh hỏi: “Cô nhìn gì vậy?”.

Tư Mã Khôi hỏi đến câu thứ hai, Cao Tư Dương mới định thần trở lại, nét mặt cô toát lên vẻ khiếp sợ và kinh ngạc tột độ, cô chỉ lên vết rạn nứt của tấm bia, rồi trả lời bằng giọng run rẩy: “Tôi nhìn thấy người vừa mới chết... đứng ở phía bên kia... bên kia của tấm bia đá!”

Hồi 3 – Khe Nứt

Tư Mã Khôi thấy thần sắc Cao Tư Dương kỳ quái anh thầm nghĩ: “Người vừa mới chết ư? Ngoài cậu thanh niên trí thức đến từ lâm trường tên là Nhị Học Sinh ra thì còn ai nữa chứ?”

Trước đây, giới lục lâm kết bè đảng với nhau hoạt động ở những nơi hẻo lánh, người nào không may gặp nạn mất mạng, thì đồng bọn sẽ đem tử thi đi hỏa thiêu, chứ không nhập thổ chôn chôn, bởi vì những nơi sơn cùng cốc hẻm có rất nhiều côn trùng, rắn rết và dã thú, lại không có quan tài để đặt thi

thể, nên chẳng bao lâu sau thi thể sẽ bị dã thú kéo đi ăn thịt hoặc nếu chết ở sa mạc khô nóng, tử thi sẽ khô quắt lại, da thịt không thể tiêu hủy trong suốt nhiều năm, mà sẽ giữ nguyên ở hình dạng cũ, đừng nói nếu âm hồn biết sẽ đau lòng, mà ngay cả người sống cũng không nỡ nhìn, bởi vậy họ mới chọn cách hỏa thiêu người chết.

Lúc trước, Nhị Học Sinh bất ngờ đột tử trước tấm bia đá, chính tay Tư Mã Khôi đã hỏa thiêu thi thể, rồi thả cái xác đã bị thiêu cháy ấy xuống hố sâu dưới đáy động, vậy sao đột nhiên giờ Nhị Học Sinh lại xuất hiện ở phía bên kia của tấm bia đá được?

Trăm nghe không bằng một thấy, tìm Tư Mã Khôi đập thành thành, anh nhìn về phía tay Cao Tư Dương đang chỉ, chính là nơi Nhị Học Sinh vừa đứng. Tấm bia cổ khổng lồ và dày nặng đứng sừng sững cả mấy ngàn năm ở tận cùng địa mạch, do chịu sức nặng không tương xứng, nên chỗ nào cũng chẳng chít những vết nứt hình mai rùa, chỗ nông chỗ sâu; có điều kết cấu tấm bia thì vẫn vô cùng chắc chắn, nếu không xảy ra địa chấn dữ dội thì khả năng nó còn giữ nguyên hình dạng này đến mãi mãi. Thời gian trôi chảy hết năm này qua năm khác, nó vẫn đứng uy nghiêm trong động ngầm, phần phía dưới chân tấm bia có vết nứt ngang, ngoài rộng trong hẹp, Tư Mã Khôi đứng trước vết nứt, chỉ cần khẽ cúi xuống là có thể nhìn xuyên sang phía bên kia của tấm bia.

Hóa ra vết nứt này khá sâu, anh tháo đèn quặng trên đầu xuống để soi cho rõ, lúc ánh sáng xuyên qua khe nứt hẹp, anh có thể nhìn thấy phía bên kia của bia đá, bên đó tối đen như mực, nhưng dường như thông với một lối đi. Phạm vi chiếu sáng của đèn quặng khá nhỏ, góc chiếu lại bị giới hạn trong phạm vi khe nứt, nên rất khó nhìn thấy tình hình ở phía bên kia, dù vậy vẫn đủ để anh thấy một bóng đen đứng lù lù trong màn đêm dày đặc, dường như

kẻ đó đang đứng quay lưng lại với anh. Nhận thấy ánh đèn soi về phía mình, kẻ đó từ từ quay đầu lại, khuôn mặt méo mó vì sợ hãi rất quen thuộc kia nhìn thẳng vào Tư Mã Khôi qua khe nứt của bia đá, rồi anh thấy khuôn mặt đó đột nhiên rụt về phía sau và biến mất.

Tư Mã Khôi hết hồn, anh mở to mắt cố nhìn sang phía bên kia của tấm bia, nhưng trước mặt chỉ còn màn đêm đen ngòm, khi hội Hải ngọng và Thăng Hương Lân lại gần tấm bia đá và nhìn sang, thì không còn thấy gì nữa.

Cao Tư Dương vẫn không dám tin vào những gì mình vừa nhìn thấy, cô hỏi Tư Mã Khôi: “Anh có nhìn rõ không? Rốt cuộc đó là người hay ma?”

Tư Mã Khôi kể lại cảnh tượng mình vừa trông thấy cho ba người còn lại nghe, lòng anh biết rõ kẻ xuất hiện ở phía bên kia của tấm bia đá chính là Nhị Học Sinh – người vừa mới chết cách đây không lâu, đó là sự thật không thể sai được, có điều người chết giống như ngọn đèn đã tắt, hài cốt của Nhị Học sinh đã bị thiêu cháy thành tro, hơn nữa cậu ta lại không phải dị nhân có khả năng thông hiểu yêu thuật như Triệu Lão Biệt, thì làm sao còn có thể hiện hình sau khi đã chết được?

Thăng Hương Lân đoán: “Trong mạch đất tồn tại sương đen mang từ tính, có lẽ vừa rồi chỉ là hư ảnh xuất hiện trong sương mà thôi. Lần trước, dưới hố tế lễ Sở Vương ở biển Âm Dụ phía dưới Đại Thần Nông Giá, chẳng phải chúng ta cũng từng gặp phải hiện tượng này rồi sao?”

Tư Mã Khôi lại cảm thấy lần này dường như không giống lần trước, vì chỉ khi tiếp xúc với sương đen, một vật mới có thể để lại hư ảnh của nó trong sương, nhưng xung quanh tấm bia nào có sương mù dày đặc, hơn nữa khe nứt trên tấm bia rất hẹp, người thường, không thể chui qua được, nên trước

khi chết chắc chắn Nhi Học Sinh chưa từng chui qua khe nứt để sang phía bên kia của tấm bia đá.

Hải ngọng nói: “Thế thì chắc là ma rồi, nghe nói người nào chết bất đắc kỳ tử, thì oan khí lúc sinh thời không thoát ra được, nó khiến cho âm hồn mãi mãi không thể tiêu tan...”

Tư Mã Khôi nói: “Tớ thấy Nhi Học Sinh ở phía bên kia bia đá rõ ràng là người sống, ít nhất khi cậu ta quay mặt lại thì vẫn còn đang sống, nhưng thoáng một cái sinh khí đó vụt biến mất, rồi bộ dạng cậu ta y hệt như lúc sợ quá mà chết ấy!”

Cao Tư Dương sợ hãi nói: “Hay những chuyện đã xảy ra ở bên này của tấm bia, sẽ xảy ra lần nữa ở phía bên kia của tấm bia?”

Lời nói của Cao Tư Dương tuy chỉ vô tình, nhưng hội Tư Mã Khôi nghe mà thấy lạnh hết tóc gáy – những chuyện đã xảy ra sẽ diễn lại một lần nữa ở phía bên kia tấm bia sao?

Lẽ nào đây chính là bí mật của tấm bia đá? Rốt cuộc phía bên kia của tấm bia tồn tại thứ khủng khiếp gì?

Thăng Hương Lân nói, người Bái Xà cho rằng thế giới chia ra thành hai phần hư và thực, chúng tồn tại tương ứng, vạn vật vạn sự mà chúng ta biết thuộc về thế giới thực, còn những thứ tồn tại ở thế giới hư thì không ai biết, lẽ nào phía bên kia của tấm bia chính là thế giới hư?

Tư Mã Khôi nói: “Trước đây nghe giáo sư Nông địa cầu nói về thuyết âm dương và thái cực đồ, đó là một vòng tròn có hai sắc đen trắng, mỗi màu chiếm một nửa, trong phần đen có một chấm tròn trắng, còn trong phần trắng

có một chấm đen, ở giữa là dải phân cách hình chữ S tượng trưng cho hỗn độn giữa hai cõi âm dương, đen trắng, hư thực, dải chữ S cong cong đó gọi là đường gì ấy nhỉ? Tóm lại tấm bia đá của người Bái Xà chính là ranh giới giữa hai cõi hư thực giống như dải phân cách hình chữ S kia.”

Thăng Hương Lân nói, có lẽ đó là đường cong lưu chuyển thái cực, nếu thực sự tồn tại đường cong này thì phía đối diện của tấm bia chính là thế giới hư.

Hải ngọng kinh ngạc nói: “Chỗ chúng ta đang đứng đã sâu đến mức không thể sâu hơn nữa, nếu tiếp tục đi xuống dưới sẽ là biển lửa, suối nóng đủ luộc chín người, trách gì phía sau tấm bia đá vẫn còn thông đạo để có thể đi sâu hơn nữa, không những vậy còn thấy hàn khí âm lạnh bốc lên, thì ra nơi đó thông với cái gì mà... “hư”... đó sao?”

Tư Mã Khôi im lặng, anh vẫn không thể xác định tấm bia đá này rốt cuộc có điểm gì cổ quái, bởi vậy anh lại ngó đầu vào khe nứt nhòm sang phía bên kia sâu hút, nhưng ở đó chỉ có màn đêm mênh mang, không nhìn thấy gì hết, nơi sâu thẳm đó chứa đầy hơi thở của cái chết tuyệt vọng, nó khiến người ta thấy thấu lạnh tim gan. Nhưng nếu theo phương pháp suy đoán này, thì tấm bia đá dường như tồn tại ở đây để ngăn chặn thứ gì đó bò ra từ thế giới hư, có điều tấm bia đá của người Bái Xà cũng chỉ là một tảng nham thạch khổng lồ, bị vùi hàng ngàn năm dưới cửu tuyền, khắp bề mặt lỗ chỗ toàn vết rạn nứt loang lổ, trên tấm bia khắc lặp đi lặp lại một dãy số, nhưng dầu vậy cũng làm sao có thể ngăn chặn nổi thứ gì? Hơn nữa, nếu suy đoán như vậy thì hoàn toàn không khớp với truyền thuyết về tấm bia đá của người Bái Xà. Vấn đề then chốt của tấm bia chính là không ai được phép nhìn, cũng như không được phép nghĩ về dãy số đó, bí mật này nhất định có liên quan đến tên Năm mồ xanh không bao giờ dám lộ mặt, mọi suy đoán một chiều dường như chỉ khiến tư duy sa vào ngõ cụt, không biết bây giờ nên tìm manh mối

từ đâu? Xem ra chỉ có cách mạo hiểm leo sang phía bên kia của tấm bia mới có cơ hội tìm ra chân tướng sự thật.

Tư Mã Khôi nghĩ vậy liền vác súng lên vai, bám vào các vết nứt trên tấm bia để trèo lên chỗ cao, rồi soi ánh đèn quặng, đưa mắt tìm kiếm. Anh phát hiện tấm bia đá được đặt như găm sâu vào vách đá, nhưng giữa phần đỉnh của tấm bia đá bị sụt xuống và tầng đá phía trên có một khe hở vừa sâu vừa hẹp, nơi cao nhất trong khe hở cũng gần một mét, chỉ cần khom lưng xuống là có thể chui qua đó để sang mặt bên kia tấm bia, phần phía trên tấm bia dày mấy mét cũng khắc đầy những kỳ tự số cổ quái, nét vẽ cổ xưa, thô cứng, đặc biệt là khắc rất sâu, tuy nó cũng bị đất cát và rong rêu phủ lấp, nhưng vẫn có thể lờ mờ nhìn thấy dấu tích văn tự trên mặt bia, Tư Mã Khôi muốn đứng từ nơi cao nhìn xuống phần chân tấm bia, nhưng chùm sáng đèn quặng đã bị bóng tối nuốt chửng, nên tầm nhìn của anh gần bằng không, tuy vậy mũi thoang thoảng ngửi thấy mùi thối của xác chết, luồng âm phong lạnh thấu xương thối thốc lên làm anh cảm giác như mình đang đứng trước miệng vực dựng đứng và sâu hút.

Lúc này, hội Hải ngọng cũng lồm cồm bò lên đến phần trên cùng bia, nhìn về phía hang động đen ngòm. Tuy cả hội toàn những người cứng gan, nhưng trèo lên đến đây vẫn thấy tim đập chân run.

Hải ngọng xách súng sẵn liếc mắt nhìn xuống dưới mấy lượt, càng không nhìn thấy gì trong lòng anh lại càng thấy rờn rợn, anh bảo Tư Mã Khôi: “Sao chỗ này cứ có mùi người chết thế nhỉ? Tớ thấy mặc kệ phía dưới có thứ gì, nhưng đây chắc chắn là nơi có đi mà không có về, chi bằng ta nghĩ cách cạo sạch dây số mà Năm mồ xanh đang muốn tìm cho xong, sau đó chạy trốn càng xa càng tốt, có chết cũng đừng chết ở nơi đến ma cũng không thể tìm thấy thế này”.

Tư Mã Khôi lắc đầu nói: “Bây giờ còn không rõ vì sao Năm mờ xanh muốn tìm tấm bia đá, cho nên trước khi xác định rõ ý nghĩa của dãy số, không ai được động tay vào tấm bia!”

Tư Mã Khôi vừa nói vừa chuẩn bị lửa đuốc chiếu sáng, anh đang định chui vào động tối phía bên kia của tấm bia để tìm hiểu cho rõ.

Thằng Hương Lân vẫn là người chu đáo hơn cả, cô nhắc nhở Tư Mã Khôi, chính vì không đoán được ý đồ của Năm mờ xanh, nên mỗi hành động trước tấm bia đá đều có thể tạo ra một kết quả không thể cứu vãn được, mà chưa biết chừng mục đích của Năm mờ xanh chính là... muốn những kẻ may mắn sống sót chúng ta chui xuống cửa tuyến để vén bức màn bí mật này cũng nên.

Tư Mã Khôi nghe xong, tim chợt hụt đi một nhịp, cách hành xử của Năm mờ xanh quái dị, khó lường nên khả năng đó cũng chưa hẳn không thể xảy ra, vì sao bí mật khắc trên tấm bia không được phép nhìn, cũng không được phép nói ra? Đằng sau dãy số kia ẩn giấu bí mật khiếp người nào? Vì sao rất nhiều nhà thám hiểm và nhà khảo cổ đều cho rằng nó chính là bí mật lớn nhất thế giới? Nó là mật mã? Tín hiệu? Âm ngữ? Lời nguyện? Hay một loại tần số sóng điện nào đó? Bất kể đáp số là gì, thì làm sao nó có thể giết người được? Hang động ở phía đầu bên kia của tấm bia có phải thế giới hư vô? Khuôn mặt chưa bao giờ dám để người khác trông thấy của Năm mờ xanh liệu có mối quan hệ gì với chuỗi ẩn số này? Góc chết trong lòng mọi người bây giờ chính là một loạt câu đố không thể né tránh nhưng cũng không thể đáp, nó dày vò, buộc họ phải tìm ra chân tướng, có điều họ đều không biết sau khi làm vậy xong thì hậu quả sẽ ra sao?

Tuy Tư Mã Khôi có tài ứng biến, nhưng anh chưa bao giờ chiếm được thế thượng phong trong những lần giao đấu với Năm mờ xanh. Chỉ vì không biết người biết ta, nên một Triệu Lão Biệt có những ba sinh mệnh, một gã hái thuốc quái nhân ở núi Thần Nông Giá, đội thám hiểm Corrot thâm nhập vực sâu bằng khí cầu nhiệt và cả mấy người hội Tư Mã Khôi dường như đều là những quân cờ trong tay Năm mờ xanh, những quân cờ quay cuồng trong sức mạnh thấu hiểu mọi quy luật nhân quả, và bất luận họ giãy giụa thế nào cũng không thể thay đổi được vận mệnh. Có điều giờ phút này vẫn còn đường lui cho hội Tư Mã Khôi nếu họ lựa chọn cách cuối cùng, đó chính là từ bỏ cơ hội vén tấm màn bí mật, dấu cho không thể sống sót tháo chạy khỏi lòng đất, thì cũng phải lập tức rời xa tấm bia đá.

Vì muốn phá giải ẩn số về Năm mờ xanh và tấm bia đá của người Bái Xà, hội Tư Mã Khôi đã phải trả một giá đắt đến nỗi không thể đắt hơn, giờ trong lòng ai cũng chuẩn bị sẵn tâm lý quyết tử, trước mắt chỉ còn một bước cuối cùng nữa thôi, nếu đột ngột thay đổi quyết định quay đầu trở lại, thì quả cũng không dễ dàng gì.

Đang lúc do dự, đột nhiên cả hội nghe thấy một tiếng động phát ra từ trong hố sâu phía dưới thanh xà đá. Biết có điều lạ, mọi người liền dùng tay ra hiệu rằng tất cả sẽ bò xuống chân tấm bia theo đường cũ. Cả hội giữ chắc súng, tiến về phía xà đá, rồi cúi đầu xuống quan sát, nhưng ở đó xương khô chất đồng cao như núi. Họ giờ đuốc về phía ấy nhưng chỉ thấy một khối sáng mờ mờ, bóng trong góc tối mà chùm sáng đèn quặng không thể chiếu tới vọng ra tiếng người với âm sắc lạnh lùng, giọng nói này không hề xa lạ với hội Tư Mã Khôi, đó chính là gã Năm mờ xanh thoát ẩn thoát hiện như ma quỷ, ngất nổi đối phương trốn trong góc chết, không nằm trong tầm ngắm súng ngắn của họ.

Đầu Hải ngọng muốn bốc hỏa, anh định nhảy ngay xuống tóm cổ Năm mồ xanh.

Tư Mã Khôi thầm nghĩ, sao Năm mồ xanh chẳng xuất hiện sớm hơn hoặc muộn hơn, mà nhằm đúng lúc mình đang một bụng nghi ngờ, do dự không biết nên tránh xa tấm bia đá hay không để xuất hiện? Điều đó chứng tỏ phán đoán của Thăng Hương Lân hoàn toàn chính xác. Xem ra, bí mật khắc trên tấm bia đá của người Bái Xà quả nhiên không được phép tiết lộ, lúc này nếu hành sự lỗ mãng, chưa biết chừng lại trúng kế của đối phương, thế là anh ra hiệu cho Hải ngọng không được rời khỏi xà đá.

Năm mồ xanh cười khan mấy tiếng sau đồng xương khô, rồi bảo Tư Mã Khôi: “Các người đúng là còn ranh hơn ma, không ngờ lại phát hiện ra ý đồ của ta vào giờ khắc then chốt cuối cùng, đúng là ta muốn bọn mi xóa hết bí mật trên bia đá. Đến nước này thì ta cũng chẳng ngại nói thẳng toẹt ra với các người, nếu ta nói cho bọn mi biết vì sao dãy số kia là bí mật lớn nhất thế giới, chỉ e ngay cả các người cũng không muốn để nó tiếp tục tồn tại trên cõi đời này nữa đâu”.

Hồi 4 – Hố quặng số 111

Năm mồ xanh nói ý đồ của hắn là để hội Tư Mã Khôi phá giải câu đố, nhưng khi thấy mọi người nẩy lòng nghi ngờ muốn bỏ chạy, thì hắn đành xuất hiện và đích thân tiết lộ bí mật về tấm bia đá.

Hội Tư Mã Khôi biết rõ chẳng lời nào thốt ra từ miệng Năm mồ xanh có thể là sự thật, dầu ép phải nói sự thực thì phía sau chắc chắn cũng phải gài đặt rất nhiều hố bẫy không đáy chết người, bởi vậy không ai dám tin lời hắn. Cả

hội nấp trên xà đá, quan sát tình hình, thầm nghĩ phen này bất kể thế nào cũng không được để đối phương chạy thoát lần nữa.

Có điều, bí mật mà Năm mờ xanh định tiết lộ lại chính là điều hội mấy người Tư Mã Khôi muốn biết nhất, họ thầm thắc mắc, không hiểu tấm bia Bái Xà có thể giết chết người bằng cách nào? Vì sao không được nhìn cũng không được nói về bí mật đó? Những logic cổ quái tồn tại trong vô vàn ẩn số khiến người ta không thể suy đoán được từ bất kể góc độ nào, giờ không rõ Năm mờ xanh sẽ giải mã “đáy đại dương” như thế nào đây, nên ai cũng nóng ruột được muốn nghe xem rốt cuộc nguồn cơn là thế nào.

Năm mờ xanh trốn trong góc tối dưới đáy hố và nói:

“Sở dĩ trước đây ta không nói rõ nội tình là vì thời cơ chưa chín muồi, giờ đây dù sao các người cũng đã đến trước tấm bia đá, nên cũng không cần tiếp tục che giấu nữa. Những lời ta nói hôm nay tuyệt đối không có nửa lời giả dối, các người nghe xong tự khắc sẽ hiểu. Dây số khắc trên tấm bia Bái Xà là do xà nữ nói ra từ mấy ngàn năm trước, bất kể là ai, chỉ cần biết hết nội dung của dây số, thì sẽ chết ngay tức khắc, ngay cả ta cũng không dám nhìn, do vậy chỉ có thể nói cho các người biết bản chất của bí mật mà thôi, ví như vì sao nó có thể khiến người ta sợ quá mà chết, rồi vì sao nhất định phải hủy bỏ nó? Ta tin hể các người hiểu được nguồn gốc của nó, thì không cần ta nói nhiều, các người cũng nhất định tìm cách để bí mật khắc trên tấm bia biến mất hoàn toàn, bởi bí mật lớn nhất cõi đất trời này hoàn toàn nằm ngoài khả năng chịu đựng của tâm trí loài người. Muốn hiểu rõ chân tướng bí mật cổ xưa này một cách thực sự, thì phải bắt đầu từ câu chuyện “hố quặng số 111” ở Tân Cương, Trung Quốc.

Tư Mã Khôi, Hải ngọng và Cao Tư Dương đều chưa từng nghe nói đến hố quặng số 111 ở Tân Cương bao giờ, chẳng lẽ hẳn muốn ám chỉ kính viễn

vọng Lopnor?

Riêng Thăng Hương Lân đã từng nghe nói đến nó khi còn làm việc trong phân đội trắc họa, cô biết hố quặng số 111 nằm ở lưu vực sông Irtysh thuộc dãy núi Altai, phía bắc Tân Cương. Nghe nói, ngay từ thời Sa hoàng, một phần của hố quặng đã được người Nga phát hiện, dưới mỏ quặng có nhiều nguyên tố quý hiếm và nhiều loại đá quý. Hàng chục hố quặng khác nhau phân bố theo hình xoắn ốc trong lòng đất từng bị Nga hoàng cướp trắng trong suốt nhiều năm. Mãi sau giải phóng, mỏ quặng mới được Trung Quốc thu hồi về và đặt tên là “hố quặng số 3”, hố quặng này hoàn toàn không liên quan đến kính viễn vọng Lopnor.

Thời kỳ quan hệ Trung Xô bước vào giai đoạn đối đầu, đất nước mới thành lập phải gánh một khoản nợ khổng lồ, cộng thêm liên tiếp ba năm thiên tai hoành hành, nhân dân cả nước phải thắt lưng buộc bụng sống qua ngày mới trả được 60% khoản nợ nước ngoài, vậy mà chỉ cần khai thác số đá quặng quý hiếm trong hố quặng này là đủ trả nốt số nợ còn lại. Không những vậy, nó còn có công lao to lớn trong việc thiết lập quốc phòng, từ đó có thể thấy nguồn tài nguyên phong phú tiềm tàng trong hố quặng số 3, nó chính là hố quặng lớn nhất thế giới, những tư liệu về nó trở thành hồ sơ tuyệt mật tầm cỡ quốc gia, người ngoài hiếm ai biết được. Giáo sư Tống Tuyên Nông từng có thời gian làm việc trong hố quặng, bởi vậy Thăng Hương Lân cũng biết sơ sơ về nó, nhưng cô hoàn toàn không biết vị trí chính xác cũng như phân bố các tầng quặng trong hố. Tuy vậy, từng đó thôi cũng đủ để cô hiểu những gì Năm mồ xanh vừa nói về địa điểm hố quặng là hoàn toàn chính xác, có điều thời Sa hoàng nó có tên là “hố quặng số 111”, chứ không phải “hố quặng số 3”, điều đó chứng tỏ câu chuyện Năm mồ xanh sắp kể ít nhất phải xảy ra trước năm 1949.

Quả nhiên, Năm mờ xanh nói: “Dã tâm của Sa hoàng rất lớn, lãnh địa ông ta thống trị đã vô cùng rộng lớn, nhưng lòng tham xâm chiếm lãnh thổ của ông ta thì mãi mãi không có điểm dừng. Thời kỳ Pyotr đại đế I⁽¹⁾ còn tại vị, ông ta đã coi kế hoạch chinh phục vùng Trung Á và xâm chiếm Tân Cương là quốc sách, ông ta vũ trang cho một đội quân gồm toàn dân thất nghiệp và tội phạm vượt núi Altai, qua sông Irtysh, không ngừng xâm nhập vào vùng rốn bắc Tân Cương, đồng thời mượn cớ là khảo sát, thám hiểm để tiến hành trục họa bản đồ và khai thác mỏ vàng ở khắp mọi nơi.

Tuy quân đội Sa hoàng xâm chiếm Tân Cương suốt nhiều năm và đội thám hiểm của Sa hoàng cũng đã phát hiện thấy hố quặng 111, nhưng khi đó đã là gần cuối thời kỳ thống trị của Sa hoàng, chế độ Sa hoàng ở Nga đang hứng chịu khá nhiều phong ba bão táp, bị thảm bại trong chiến tranh Nga – Nhật, lại chịu đòn nặng nề do cách mạng giai cấp tư sản giáng xuống, có thể nói giai đoạn này chế độ Sa hoàng phải trải qua tình cảnh quốc sự nhiều nhương, ngoài nạn trong loạn.

[1] Pyotr đại đế: hay còn gọi là Pie đại đế.

Khi ấy có một sĩ quan quý tộc Sa hoàng mặt vận tên là Rasputin, ông ta là người học rộng tài cao, có chí hướng, thông hiểu thiên văn địa lý, ngặt nỗi không có đất dụng võ, nên đành theo đội quân đi tìm vàng tiến về dãy Altai ở Tân Cương, mong may mắn trúng quả lớn kiếm món tiền. Đoàn người men theo rừng rậm núi cao thuộc lưu vực sông Irtysh, tìm kiếm suốt mấy tháng ròng, nhưng không phát hiện ra mỏ vàng nào, trong khi đó trời mỗi lúc một lạnh, tuyết sắp rơi và những ngày tháng giá rét khắc nghiệt dài dặc đang đến gần, nếu trời đổ tuyết thì đường vào núi sẽ bị bịt kín, khi đó đừng hi vọng tìm thấy mỏ vàng nữa. Tối đó, mọi người cắm trại nghỉ ngơi trong một hẻm núi, ai nấy đều chán chường mệt mỏi, nhưng vẫn quyết tâm sáng sớm mai sẽ tiến sâu vào trong lòng núi.

Rasputin sầu não vì tiền đồ mờ mịt của mình, ông cuốn thảm ngồi uống rượu làm ấm cơ thể trước ánh đom đóm. Qua ánh sáng chập chờn nhàn nhạt, ông đột nhiên nhìn thấy nơi lõm vào trên vách đá đối diện dường như có một hình vẽ gì đó, tựa hồ một chuỗi những bức họa bằng đá nguyên thủy, lòng hiếu kỳ thúc giục khiến ông đứng dậy kiểm tra. Ông phát hiện bức hình vẽ một con quái vật mà ông chưa từng nhìn thấy bao giờ, con quái vật đó mình dê, đầu chim, nó ngẩng đầu giơ chân như thể đang bị một luồng sáng trói chặt, treo lơ lửng giữa không trung. Trên thế giới chưa từng phát hiện thấy loài động vật nào có thân hươu đầu chim, lẽ nào con vật được mô tả trên vách đá nguyên thủy từng tồn tại trong khu rừng rậm núi cao này trước thời tiền sử? Rasputin thầm nghĩ, nếu săn được vật sống rồi làm thành tiêu bản hoặc đào được xương hóa thạch của nó thì cũng không uổng công một chuyến lặn lội vào chốn rừng thiêng nước độc.

Rasputin vội vàng hỏi thăm người hướng đạo của cả đội, người hướng đạo này vốn là dân chăn thả gia súc bản địa, anh ta từng nhìn thấy nhiều bức bích họa bằng đá vẽ những hình họa quái dị trong núi. Nghe người hướng đạo nói, trong ngọn núi này có rất nhiều điều kỳ lạ, vào những ngày thời tiết vô cùng khắc nghiệt, đôi lần có người còn nhìn thấy con quái vật đầu chim mình hươu bay lượn trên bầu trời mây đen vần vũ, sấm rung chớp giạt. Đến khi trời trong nắng vàng trở lại, mọi người đổ xô đi tìm thì thấy trên mặt đất có những con ngựa và con hươu mất đầu, có lẽ đã bị yêu quái trên trời ăn mất. Mấy năm trước cũng có người tận mắt nhìn thấy cảnh tượng này, còn về niên đại cụ thể của bức họa đá ấy thì không ai biết rõ, có thể nó đã có ở đó từ thời cổ đại.

Rasputin nghe vậy, liền nhớ lại câu chuyện “Thiên liệt” mà một vị trí giả từng kể cho nghe.

Ở vùng sơn khu nọ có người tận mắt chứng kiến cảnh nhiều con vật bị luồng sáng thẳng đứng hút lên không trung, rồi sau đó bị ném xuống chết tươi. Hiện tượng nhiều con vật bị thế lực thần bí săn giết gọi là “Thiên liệt”, nghĩa là “trời săn”. Hình ảnh con quái thú đầu chim mình hươu khả năng là một con hươu, lúc bị hút lên trời thì áp lực của dòng khí đối lưu đã kéo dài phần mõm hươu thành hình mỏ chim, từ xa nhìn lên lại tưởng đó là con quái vật mình hươu đầu chim chẳng? Trong mắt của người cổ đại khó tránh khỏi ngộ nhận hiện tượng này là yêu quái trên trời ăn mất đầu hươu trên không trung, thực tế đó chỉ là một hiện tượng tự nhiên. Việc xuất hiện dòng khí đối lưu mạnh như thế chứng tỏ dưới lòng đất có hang động, nghĩ vậy Rasputin bảo người hướng đạo dẫn đường cho đoàn mình vào trong sơn cốc nơi từng xảy ra hiện tượng “Thiên liệt” để tìm hiểu rõ ngọn nguồn.

Mờ sáng hôm sau, nghe theo chủ kiến của Rasputin, cả đoàn chuyển hướng đi vào sơn cốc. Rasputin tin rằng những khu vực có sương mù và ánh sáng dị thường, thì phía dưới chắc chắn phải tàng trữ mỏ vàng hoặc mỏ pha lê. Mọi người không từ gian khổ, đội trời lạnh giá, lòng sục suốt sáu ngày, cuối cùng họ phát hiện một gò cao trơ đất trụi cỏ trong khi xung quanh nó là rừng rậm um tùm. Cả đội liền khoan một hố sâu, lấy mẫu đá kiểm định thì phát hiện trong núi quả nhiên có đá quý màu sắc vô cùng hiếm có, còn người hướng đạo xấu số kia chẳng bao lâu sau liền bị lũ người Nga giết người diệt khẩu.

Từ đó, bất kể mùa đông giá rét khắc nghiệt thế nào, Rasputin đều dẫn đoàn người vào núi khai thác đá quặng, ông ta tiến hành bước đầu thám trắc mỏ quặng, đồng thời đặt tên cho mỏ quặng này là “mỏ quặng số 111”. Một lần nọ, sông Irtysh xảy ra lũ lụt, lòng núi gần hố quặng bị sạt lở với quy mô lớn, lộ ra một huyệt động rất sâu, dưới đó có mấy phiến đá bằng phẳng, bên trên

khắc đầy kí hiệu kỳ quái tựa hình nòng nọc, khi ghép lại thì dường như nó là một tấm bia đá cổ đại đã bị vỡ nát.

Rasputin cảm thấy tấm bia đá được người cổ đại vùi trong động, rất có khả năng sẽ ghi chép nhiều dữ liệu về kho báu trong núi, với lòng tham không đáy, ông ta muốn tìm mọi cách để phá giải ý nghĩa những dòng chữ này. Kỳ thực, đây chính là nửa còn lại của tấm bia Bái Xà đã bị hủy hoại, cho dù cố gắng lắm cũng chỉ nhận ra được bốn, năm chữ trên tấm bia là cùng. Thời đó, vẫn còn rất ít người bản địa lai vãng ở vùng núi Altai, tổ tiên của họ chắc có tiếp xúc với người Bái Xà, nên đến ngày nay vẫn giữ gìn được hệ ngôn ngữ và chữ viết tượng hình nguyên thủy của mấy ngàn năm trước, những người này có thể căn cứ vào dòng chữ trên tấm bia đọc được chữ triện cổ, nhưng chẳng ai có thể lý giải được ý nghĩa hàm chứa trong đó. Rasputin như bị ma xui quỷ khiến, trong lòng ông ta không thể quên được tấm bia đá như một ẩn số kia. Vậy là, ông ta ghi lại tỉ mỉ quá trình phát hiện và mày mò tìm hiểu về tấm bia. Nhưng lúc Rasputin chuẩn bị tiến hành bước tiếp theo để kiểm tìm đáp án, thì cách mạng Nga bùng nổ, trong tiếng pháo bắn ầm ầm vào cung điện Mùa đông, chế độ thống trị Sa hoàng hủ bại và chuyên quyền cuối cùng cũng bị lật đổ. Rasputin đành phá hủy tấm bia còn sót lại đó, buông tay về nước. Trước lúc về nước ông ta dùng thuốc nổ phá tan thành hố quặng số 111. Suốt nhiều năm sau, không ai còn biết đến sự tồn tại của hố quặng ở bắc Tân Cương nữa, mãi đến năm 1935, cục thám trắc Liên Xô bất ngờ phát hiện thấy tài liệu mà Rasputin để lại, họ phát động cuộc tìm kiếm hố quặng số 111 ở Tân Cương, đồng thời tổ chức khai thác với quy mô lớn, do công nhân khai thác đến đây quá nhiều nên bản địa dần dần hình thành thị trấn khu quặng với nhân khẩu khá đông.

Người đầu tiên phát hiện ra hố quặng số 111 là sĩ quan Sa hoàng Rusputin cũng đã kiếm được món tiền lớn, nhưng ông ta lại không có phúc hưởng nó, vì một thời gian sau, ông ta bị ép phải về nước tham chiến; sau khi quân Nga thất bại, ông ta phải tháo chạy sang nước khác, tuy trở thành triệu phú dặt lừng vô số tài sản, không cần lo lắng về cuộc sống lưu vong chốn đất khách quê người, nhưng bí mật ghi chép trên tấm bia đá giống như một cơn ác mộng đeo bám ông ta mãi mãi không chịu buông tha.

Hội Tư Mã Khôi thăm thấy tình hình không ổn, Năm mờ xanh tiết lộ toàn bộ tiền nhân hậu quả của bí mật này một cách tường tận như vậy, tựa hồ muốn kéo dài thời gian để đợi một điều gì đó sắp xảy ra. Có điều, cả hội không thể kiềm chế được lòng hiếu kỳ, chỉ muốn nghe kết quả. Họ nghĩ rốt cuộc chỉ mình hăn mới nắm được bí mật của tấm bia Bái Xà, nếu bỏ qua cơ hội trước mắt, e rằng vĩnh viễn không bao giờ còn biết được đáp án, mà nếu không hiểu được đáp án của ẩn số, thì sẽ không thể tìm ra cách đối phó với Năm mờ xanh.

Lúc này chỉ nghe thấy giọng lạnh lùng, khàn đục của Năm mờ xanh đang tiếp tục nói: Vì muốn tìm kiếm mỏ quặng lớn hơn dưới lòng đất, viên sĩ quan Sa hoàng Rasputin tìm trăm phương ngàn kế phá giải dòng chữ khắc trên tấm bia đá tìm thấy ở núi Altai, nhưng cuối cùng vẫn không tìm được bất cứ manh mối nào có giá trị, tuy nhiên trên thực tế ông ta đã vô tình giải được bí mật của tấm bia đá Bái Xà, mà cái giá để giải được bí mật ấy chính là cái chết.

Hồi 5 – Dây số

Tư Mã Khôi im lặng nấp trên thanh xà đá, lòng thầm nghĩ, tuy viên sĩ quan quân đội Sa hoàng kia đã phát hiện thấy phần còn lại của tấm bia trong hố quặng số 111, nhưng thứ nhất chữ viết trên tấm bia là chữ triện cổ, thứ hai nội dung lại khuyết, không còn toàn vẹn, hơn nữa sau khi phá hủy tấm bia, ông ta lại lưu vong ở nước khác, mấy năm sau mới chết, xem ra cái chết của ông ta hoàn toàn không liên quan đến lời nguyền sẽ chết lập tức sau khi nhìn thấy tấm bia, lẽ nào Năm mồ xanh đang bịa chuyện?

Năm mồ xanh cũng biết hội Tư Mã Khôi bắt đầu nghi ngờ, bèn nói: “Các người không cần đa nghi thế, nghe tiếp câu chuyện tự khắc sẽ hiểu thôi. Cựu quý tộc Sa hoàng Rasputin tháo chạy sang một nước khác ở châu Âu, nhưng vẫn còn tâm niệm nghĩ đến kho báu khổng lồ nằm dưới lòng đất trong hố quặng số 111. Năm đó, việc ông ta phá hủy tấm bia cũng là vì không muốn để kho báu này bị bại lộ ra ngoài.

Cứ khi màn đêm buông xuống, Rasputin lại trốn trong phòng, giờ cuốn sổ ghi chép ra xem đi xem lại, hi vọng sẽ giải mã được ẩn số trên tấm bia, ngặt nỗi ông ta chỉ biết mang máng cách đọc mấy chữ tượng hình bí ẩn và cổ quái kia mà thôi, ngay cả thứ tự trước sau của chúng thế nào, ông ta cũng không rõ, nên cứ lộn lên lộn xuống xem không biết bao nhiêu lần, thậm chí ngay cả trong mơ ông ta cũng mơ thấy mình đang giải chữ. Nhưng mãi mà Rasputin vẫn không có thêm bất cứ phát hiện gì, hơn nữa trong lòng ông lại khôn nguôi nổi nhớ cố hương. Những việc này khiến Rasputin luôn cảm thấy âu sầu, nên cuối đời, ông thường mượn rượu giải buồn.

Một buổi tối chủ nhật, ông ta đến một nhà hàng gần đó ăn tối, trong nhà hàng có một tay chơi dương cầm thuận tay trái đang tấu nhạc khúc phục vụ khách ăn. Rasputin xuất thân từ tầng lớp cựu quý tộc Sa hoàng, nên được hưởng nền giáo dục khá cao cấp, ông ta không chỉ hiểu về âm luật, mà còn

giỏi chơi dương cầm, đặc biệt là các tác phẩm của Tchaikovsky. Rasputin vừa nghe đã phát hiện tay chơi dương cầm thuận tay trái này chỉ là tay chơi hạng thường, không có khả năng thiên phú, thế là ông ta bảo người đánh đàn tránh sang một bên, tự mình lên tấu khúc, chẳng ngờ tiếng đàn xuất phát từ tiếng lòng, trong đầu Rasputin khi đó bất giác lại nghĩ đến các văn tự khắc trên tấm bia cổ, khiến một đoạn âm luật vô cùng quái dị đã hòa vào trong khúc nhạc.

Lúc ấy, quán ăn đang đầy khách, nhưng suốt thời gian Rasputin tấu khúc, cả gian phòng bỗng chốc im phăng phắc. Tấu xong khúc nhạc, ông ta rời khỏi quán ăn với khuôn mặt cực kỳ u ám, về đến nhà, ông ta lập tức châm lửa tự thiêu. Cả tòa nhà và toàn bộ tài sản của ông đều cháy rụi trong ngọn lửa rừng rực, không ai hiểu vì sao ông ta đột nhiên lại dùng cách tàn khốc như vậy để kết liễu sinh mệnh của chính mình, trong khi trước đó ông ta không hề có dấu hiệu muốn tự tử.

Không những vậy, những chuyện đáng sợ hơn còn ở phía trước, tất cả thực khách nghe khúc dương cầm trong quán ăn lúc ấy đều bước vào tuyệt lộ một cách kỳ bí. Liên tiếp trong vòng ba ngày, người thì nhảy lầu, kẻ thì treo cổ, cửa cổ tay tự tử, mọi người lần lượt tìm đến cái chết. Nhưng vì những người này ngoại trừ cùng ăn trong quán ăn tối hôm ấy ra, thì không hề có mối liên quan gì với nhau, nên không tạo ra sự chú ý cho cộng đồng thời bấy giờ.

Chỉ duy tay chơi dương cầm thuận tay trái nọ may mắn thoát nạn, bởi anh ta bị Rasputin làm mất mặt, trong lòng bức bối nên nhanh chóng rời khỏi quán ăn. Đi đến nửa đường, anh ta mới phát hiện mình quên mang theo áo khoác, nên đành quay trở lại lấy áo. Lúc quay trở lại quán, anh ta chỉ nghe được một đoạn trong khúc nhạc của Rasputin, nhưng tiếng nhạc với những âm luật kỳ quái đó như khắc sâu trong trí não anh ta, muốn xóa bỏ cũng không thể xóa

nhòa được. Trong sát na, anh ta cảm thấy đất trời u tối, không khí tuyệt vọng và sợ hãi bao trùm khắp nơi, tay chơi đàn tay trái kinh sợ, vội vàng bỏ đi khỏi quán.

Sau đó, tay chơi đàn thuận tay trái soạn ra một khúc dương cầm, đặt tên là “Gloomy Sunday” cũng chính là ca khúc “Chủ nhật buồn”. Một ngày sau đó, anh ta tấu khúc nhạc này cho bạn gái nghe, cô bạn gái mới nghe được một nửa thì mặt đã tái đi như xác chết, lập tức chia tay với tay chơi dương cầm, vài tháng sau cô ta tự sát. Hàng trăm người nghe khúc nhạc đã tìm đến cái chết, chuyện này lan truyền khắp đầu đường cuối phố, hễ nhắc đến nó, mọi người lại biến sắc, ngay cả giới cảnh sát phụ trách điều tra vụ án cũng đều thiệt mạng, tay chơi dương cầm thuận tay trái Seress Rezso đương nhiên không thoát khỏi vận đen, anh ta cũng nhảy lầu tự tử không lâu sau đó.

Do gây ra cái chết bất thường của hàng trăm người, nên “Gloomy Sunday” bị mệnh danh là “Bài hát thần chết” và nghi mang theo lời nguyền, nó bị cấm lưu hành và thu hồi để tiêu hủy trên phạm vi toàn thế giới. Trên thực tế, Seress chỉ dựa vào một đoạn ngắn mà mình nghe được trong quán ăn khi ấy và cải biên lại mà thôi, có thể nói nó chỉ là hợp chất diễn sinh của tam bia đá Bái Xà. Viên sĩ quan quân đội Sa hoàng Rasputin căn bản chưa hiểu nhiều về bí mật của tấm bia đá, cùng lắm mới vô tình đọc được một nửa, trong khi đó “Chủ nhật buồn” là diễn sinh gián tiếp từ một nửa bí mật ấy, nó sớm đã mất đi bản chất vốn có, vậy mà vẫn khiến nhiều người phải bỏ mạng đến vậy, từ đó có thể thấy bí mật khắc trên tấm bia đá khủng khiếp và đáng sợ đến mức nào.

Hội Tư Mã Khôi nghe đến đây thì từng ớn số xoắn kết trong lòng dần dần được gỡ ra. Thì ra, dây số trên tấm bia và đáp án của nó không phải là nội

dung, mà là âm thanh, chỉ khi dùng hệ ngôn ngữ nguyên thủy để đọc nội dung tấm bia thì nó mới khiến người ta mất mạng.

Năm mỗ xanh nói, người Bái Xà cổ đại biết đến bí mật này từ miệng một xà nữ giống như cương thi, não của ả đã khô quắt, chỉ có thể phát ra những âm thanh thì thảo trong miệng, một vài người Bái Xà thấy xà nữ nói thì ghé tai vào nghe, những người này nghe xong, hai mắt lập tức trợn ngược, não hóa lỏng chảy xuống khoang mũi. Những người Bái Xà khác thấy vậy, trong lòng vô cùng kinh hãi, cho rằng những người này đều bị bí mật thần bí kia giết sống ngay tại chỗ, nên đành áp dụng phương pháp cho mỗi người nghe từng đoạn một, rồi ghi chép lại bí mật vốn không nên tồn tại trên cõi đời và khắc trên bia đá. Ngàn năm dâu bể trôi qua, chỉ duy có phiến đá bị chôn vùi dưới cửa tuyến này là tránh được muôn vàn kiếp nạn và nguyên vẹn tới ngày nay.

Người Bái Xà cổ đại đào đất quá sâu, dẫn đến nạn lũ lụt và họa diệt vong, may nhờ Vũ Vương khai phá Long môn nên họ mới sống sót, nhưng họ lại bị bắt làm tù binh, trở thành nô lệ, chuyên làm việc dưới lòng đất để dẫn nước lũ vào Vũ khư. Đám nô lệ này không cam tâm chịu đựng ách thống trị tàn khốc của vương triều nhà Hạ, bèn nảy sinh ý nghĩ tìm lại tấm bia đá bị chôn sâu dưới cửa tuyến để đối phó với Hạ Vũ nhưng lũ lụt lại bịt kín thông đạo ban đầu, mãi đến khi hậu duệ cuối cùng của tộc người Bái Xà hoàn toàn bị diệt vong, họ vẫn chưa được thỏa nguyện, bí mật cổ đại ghi chép trên tấm bia Bái Xà dần dần bị cát bụi của lịch sử vùi lấp cùng tuế nguyệt.

“Chủ nhật buồn” sớm thu hút sự chú ý của Liên Xô ngay từ thời kỳ đầu chiến tranh lạnh, thông qua nhiều con đường, bộ phận gián điệp đã nắm được cội nguồn của tin hiệu chết người này xuất phát từ mảnh vỡ trên tấm bia cổ đại chôn dưới lòng đất Tân Gương, tuy những ghi chép của viên sĩ

quan quân đội Sa hoàng Rasputin đã bị tiêu hủy và những mảnh còn lại của tấm bia Bái Xà cũng không còn tồn tại, nhưng người Liên Xô vẫn không từ bỏ ý đồ của mình. Họ hợp tác với Trung Quốc tiến hành khai quật hố quặng số 111 với quy mô lớn, đồng thời bắt đầu thực hiện “kế hoạch kính viễn vọng địa cầu”. Căn cứ vào suy đoán của phía Liên Xô, trong não người tồn tại hơn một trăm tỉ nơron thần kinh, bình thường con người chỉ sử dụng một phần nhỏ trong số đó, phần còn lại sẽ nằm trong trạng thái say ngủ mãi cho đến khi họ chết đi. Chỉ cần hiểu cách đọc ngôn ngữ Bái Xà, bất luận là nhìn hay đọc, thậm chí trong đầu nghĩ đến bí mật của tấm bia Bái Xà, thì tự khắc trong não sẽ sản sinh ra một tín hiệu khiến những tế bào thần kinh ở nơi sâu nhất sẽ bài tiết với tốc độ chóng mặt, chẳng bao lâu quá trình đào thải ấy sẽ vượt quá sức chịu đựng, cuối cùng dẫn đến hậu quả đại não bị tan chảy trong xương sọ.

Mọi người nghe xong đều sợ hãi đến lạnh người, nếu nói vậy thì dây mật mã chết người này sẽ khiến não người hóa lỏng. Tư Mã Khôi không tin điều này, anh đâu hiểu thế nào là nơron thần kinh, nhưng nghe nói thời cổ đại cho rằng trong cơ thể con người có “tam thi cửu trùng”, nếu những người trong môn đạo mong muốn trường sinh bất tử, thì trước hết cần phải chém chết tam thi⁽¹⁾, sau đó loại bỏ cửu trùng, trong đó thượng thi có tên gọi là Bành Cư, sống trong não người, lúc thường nó chỉ ẩn thân bất động, thỉnh thoảng mới xuất hiện trong giấc mơ làm loạn thần trí của con người, nhưng một khi nó thực sự tác oai tác quái thì sẽ nuốt chửng tủy não, khiến con người nhanh chóng mất mạng. Bí mật trên tấm bia đá Bái Xà giống như một loại tín hiệu “đánh thức Bành Cư dậy.”

[1] Tam thi: hay còn gọi là Tam Bành, gồm Bành Cư, Bành Chất, Bành Kiện, ba vị thần này lần lượt cư trú trong đầu, bụng, tim của con người, chuyên xúi giục con người làm điều xấu.

Tư Mã Khôi không lạ lẫm gì với tam thi, nghe nói tam thi trông giống như sợi thịt, trong đó thượng thi là kẻ tàn độc nhất. Thời Tống có một viên chỉ huy cấm quân tên là Triệu Minh Dương thường hay luyện khí, thông qua các cố tịch, ông ta biết được có ba vị thần tam thi trốn trong cơ thể con người, làm hạn chế tuổi thọ của con người, thế là ông ta âm thầm uống thuốc, dần dần khống chế được các thi thần, về sau ông ta dẫn binh ra ngoài chinh phạt, đêm xuống khoanh gối ngồi một mình trong màn luyện khí, bỗng thấy một luồng khí thanh trong ngực dội ngược lên, ông không tự chủ, được hét to lên một tiếng. Trong đêm thanh vắng, tiếng hét đó nghe vang như tiếng rống gầm trong đầm lầy, binh lính khắp doanh trại không ai không run sợ. Tới khi quân lính chạy tới trại của tướng quân xem xét, thì thấy Triệu Minh Dương đã thoát hình mộc cánh. Từ xa xưa đã xuất hiện rất nhiều truyền thuyết kiểu này, đa phần đều nói về một dị sĩ nào đó chặt chém tam thi để giải thoát khỏi sự ràng buộc của kiếp sinh tử, cuối cùng từ thi thể phàm trần hóa thành thánh nhân. Những chuyện như vậy thực ít hư nhiều, nhưng nếu đứng từ góc độ này thì Tư Mã Khôi thấy không khó để lý giải bí mật của bia đá Bái Xà. Nói tóm lại, nội dung khắc trên tấm bia là một chuỗi âm thanh tuyệt đối không thể phát ra từ miệng người bình thường, âm thanh này tựa hồ tín hiệu chết chóc đến từ vực sâu, khi nó xuất hiện trong não người ở bất cứ ý thức nào, thì đều khiến thượng thi ẩn sâu trong não người tỉnh dậy tác quái, khiến con người mất mạng.

Tư Mã Khôi tin rằng đây chính là đáp án đích thực của tấm bia đá Bái Xà, quả nhiên đó là một bí mật không được phép nói ra, không được phép nhìn, cũng không được phép nghĩ đến. Năm mỗ xanh không hề nói dối mọi người, bởi rốt cuộc chỉ có cách giải thích này mới hợp logic, nếu đối phương không nói thẳng ra, thì với hiểu biết của hội Tư Mã Khôi chắc chắn không thể tìm

được đáp án, mọi người nghe xong đều khiếp sợ, không ai thốt được lên lời.

Nấm mồ xanh thấy bốn người đều im lặng không thốt được câu nào, hần cười khan một tiếng rồi nói: “Bây giờ các người đã biết bí mật khắc trên tấm bia đá Bái Xà nguy hiểm như thế nào rồi chứ? Ngay cả ta cũng chỉ mới biết về lai lịch của bí mật này, hoàn toàn không biết nội dung của nó, nếu không mạng này làm sao còn tồn tại tới tận bây giờ? Nguyện ước kiếp này của ta rốt cuộc đã trở thành sự thực, có thể hủy hoại bí mật vốn không nên tồn tại trên cõi đời này, bởi vì một khi tấm bia đá Bái Xà bị người khác phát hiện, thì ít nhất nửa dân số trên cõi đời này sẽ bị thiệt mạng, điều lợi hại của nó không nói ra các người tất cũng hiểu, bởi vậy trước đây ta không dám tiết lộ nửa chữ. Từ cổ chí kim những người làm được đại sự đều không câu nệ tiểu tiết, ta khuyên chư vị không nên ghi nhớ thù cũ, chuyện giữa chúng ta ngày sau nói cũng chưa muộn, đây gọi là “quân tử báo thù mười năm chưa muộn, tiểu nhân báo thù chỉ tính hôm nay”, đợi sau khi triệt tiêu được mầm họa động trời từ tấm bia đá, ta hứa sẽ cho các người một... vừa ý. Bây giờ cơ hội hiếm có, bên người các người chẳng phải có thuốc nổ hay sao? Hãy nắm bắt thời gian, mau chóng phá hủy tấm bia đá Bái Xà, hành động này sẽ giúp các người tích được không ít dương đức đâu, nói không chừng lại có cơ hội sống sót thoát ra khỏi lòng đất cũng nên.”

Tuy Tư Mã Khôi liều mạng và không sợ chết, nhưng sau khi biết bí mật của tấm bia đá, anh cũng không khỏi cảm thấy ớn lạnh, anh không sợ sự nguy hiểm của tấm bia đá mà anh cảm thấy cùng với lời giải dần dần được sáng tỏ, thì ẩn số về lai lịch Nấm mồ xanh càng trở nên đáng sợ hơn. Lúc này, Nấm mồ xanh đã mở lời tiết lộ về chân tướng sự thật và mong muốn hội anh giúp hần phá hủy tấm bia đá, xóa bỏ triệt để tín hiệu chết người kia khỏi cõi đời. Xem ra, đối phương không hề muốn chiếm hữu bí mật động trời ấy làm

của riêng, nhưng cách hành sự của Năm mờ xanh từ trước đến giờ đều vô cùng nham hiểm, độc ác, tâm địa khó lường, sao bỗng dưng hắt lại sinh lòng thiện như thế? Khuôn mặt thật sự của hắt rốt cuộc là gì? Làm sao hắt biết được tất cả ngọn nguồn của chuyện này? Lẽ nào giống như lời Triệu Lão Biệt từng nói, hắt là một người nào đó mà đội thám hiểm của anh từng gặp trước đây?

Tuy Tư Mã Khôi không thể nhìn thấu lai lịch của Năm mờ xanh, nhưng có một điểm anh có thể dám chắc, đó là phía sau tấm bia đá ở nơi sâu dưới cửa hầm này ẩn giấu một ẩn số còn sâu hơn cả cửa hầm, việc Năm mờ xanh không dám đọc nội dung của tấm bia, chứng tỏ hắt thông hiểu hệ ngôn ngữ cổ đại đã bị thất truyền từ rất lâu, trên đời làm gì còn tồn tại nhân vật nào như vậy? Nói không chừng bản thân hắt chính là con quỷ bị nhốt trong tấm bia đá. Trước đây hội Tư Mã Khôi đã để lỡ mất hai cơ hội ở thành Nhện Vàng, Miến Điện và trên hòn đảo cổ dưới lòng đất ở 30° vĩ Bắc, không thể quá tam ba bận, bất luận đối phương là người hay ma, phen này anh nhất quyết phải lột mặt nạ của hắt!

Hồi 6 – Tiệm cận vô hạn

Tư Mã Khôi biết rõ tầm quan trọng của tấm bia đá, nên trước khi tìm ra được điều cổ quái còn ẩn giấu phía sau hang động, anh tự như mình tuyệt đối không thể manh động, nhưng đồng thời anh cũng không cam tâm để Năm mờ xanh cứ thế chạy thoát. Tư Mã Khôi cố gắng phân biệt phương hướng và vị trí âm thanh phát ra trong bóng tối, hố sâu phía dưới cách xà đá khoảng hơn chục mét, anh áng chừng có thể thi triển chiêu “Bọ cạp đảo đầu leo tường” bò xuống vách, rồi tóm thẳng cổ Năm mờ xanh lôi ra khỏi đám

xương khô. Nghĩ vậy, Tư Mã Khôi bèn ra hiệu cho ba người còn lại chuẩn bị hành động.

Hải ngọng đã mất kiên nhẫn từ lâu, anh không thể đợi chờ thêm nữa, đầu nghĩ thầm: “Bất kể Năm mờ xanh là người hay ma, thì ông đây cũng phải làm lông nó rồi hăng tính!”, lúc này thấy Tư Mã Khôi phát tín hiệu, anh lập tức bật nút đèn quặng trên đầu, lên nòng kim hỏa khẩu súng săn gấu hai nòng.

Cao Tư Dương lặng lẽ giơ đuốc lên, sẵn sàng thắp sáng và ném xuống đáy hố bất cứ lúc nào, vị trí cả hội đang đứng là trên cao nhìn xuống, chỉ cần thấy rõ địa hình, cô chắc chắn có thể xuyên vài cái lỗ trên người Năm mờ xanh.

Súng lục của Thằng Hương Lân đã lên đạn, thấy Tư Mã Khôi và hai người kia đều chuẩn bị lâm trận, đột nhiên cô cảm thấy có một dự cảm chẳng lành. Mọi người vốn không cách nào đoán được đáp án của ẩn số trên tấm bia đá, nhưng Năm mờ xanh đã chủ động tiết lộ bí mật ấy, vì thế mọi người mới trực tiếp ý thức được sự nguy hiểm của tấm bia. Việc đã đến nước này, ai cũng có thể thấy rõ, trong hang động bị tấm bia đá chặn ngay phía trước nhất định tồn tại một bí mật còn đáng sợ hơn cả tấm bia đá, bởi vậy bất luận xảy ra chuyện gì, mọi người đều không được động đến tấm bia đá, nếu không sẽ gây ra hậu họa sụp trời khó lòng cứu vãn. Vấn đề là với kẻ tâm địa thâm hiểm như Năm mờ xanh, thì chắc chắn mỗi bước đi của hắn đều kín kẽ không một khe hở, việc mọi người không định nghe theo lời đối phương phá hủy bia đá chắc cũng không nằm ngoài dự định của hắn, chẳng ai đoán thấu ý đồ thực sự của hắn cả. Thằng Hương Lân suy tính đến đây, liền vội vàng lấy tay ra hiệu cho ba người còn lại không được vội vàng manh động, tình cảnh bây giờ nguy hiểm như đứng ở miệng vực ngó xuống, như đi trên mặt

bằng mỏng, chỉ cần bước sai một bước sẽ lập tức rơi vào vùng đất vạn kiếp không thể siêu sinh.

Tư Mã Khôi hiểu vì sao Thăng Hương Lân lại sợ hãi như vậy, cả hội đã đặt cược sinh mệnh mình vào trận đấu này với Năm mồ xanh, chỉ có điều, một phe ở ngoài ánh sáng, còn một phe lại nấp trong bóng tối, trước mắt mọi người bây giờ chỉ một màu đen, đi bước nào hay bước đấy, trong khi đó Năm mồ xanh lại thông hiểu tất cả tiền nhân hậu quả, chí ít có thể nhìn trước ba bước. Xưa có câu “Ai giàu ba họ, ai khó ba đời”, Năm mồ xanh cũng không hẳn năm ưu thế tuyệt đối, bí mật tồn tại trên người hẳn chính là nhược điểm lớn nhất, đặc biệt là hẳn cần sự trợ giúp của đội thám hiểm mới có thể phá hủy tấm bia đá, mà miếu thần lại nằm ở tận cùng của mạch đất, sâu không thể với tới, những kẻ may mắn sống sót thâm nhập khe cửa tuyến giờ chỉ còn lại bốn người mà thôi, dựa vào những nhân tố có lợi này thì có lẽ hội Tư Mã Khôi vẫn còn cơ hội để xoay chuyển cục diện.

Năm mồ xanh thấy hội Tư Mã Khôi không nói cũng không hành động gì, thì cất tiếng cười nham hiểm và lạnh lùng: “Không ngoài dự đoán của ta, chắc các vị đã nghĩ ra vài manh mối rồi chứ gì, không định lại gần bia đá nữa phải không? Nhưng ta có thể khẳng định..”

Hải ngọng không kìm được cơn tức, lập tức lớn tiếng chửi: “Khẳng cái mẹ mày!”, cùng lúc ấy anh thò người ra khỏi thanh xà đá, chĩa khẩu súng săn hai nòng và ngắm bắn, xương cốt trong hố sâu đen ngòm vỡ vụn, nhưng Hải ngọng chẳng nhìn thấy rõ Năm mồ xanh nấp ở đâu, anh chỉ dựa vào âm thanh để xác định phương hướng, hai nòng súng của Hải ngọng bắn đi một loạt đạn, không ngờ địa hình dưới đáy hố lại cộng hưởng âm mạnh như vậy, tiếng đạn bắn tạo thành âm thanh ầm ầm rung chuyển, vang hơn lúc thường

gấp mấy lần, âm thanh vọng lại giữa hai vách đá tựa nước triều dâng, mãi vẫn còn văng vẳng bên tai.

Tư Mã Khôi thấy Hải ngọng ra tay trước, dầu biết cơ hội chưa chín muồi, nhưng anh vẫn huyết sáo ra hiệu cho Thăng Hương Lân và Cao Tư Dương nhất loạt xông lên.

Cao Tư Dương nhanh chóng vút bó đuốc xuống hố, quăng lửa xé toang màn đêm quánh đặc, giúp cả hội lờ mờ thấy Năm mồ xanh đang nấp phía sau đồng xương khô.

Nhờ ánh đuốc, Tư Mã Khôi có thể nhìn rõ địa hình, ba chân bốn cẳng lao lên trên thanh xà đá, bò vèo vèo xuống nhanh như gió cuốn chim bay, trong nháy mắt đã xuống đến đáy hố.

Hải ngọng đỏ mắt, anh không kịp nạp thêm đạn đã vội xách súng sẵn rồi trượt xuống vách đá, theo chân Tư Mã Khôi phóng đến nơi ẩn nấp của Năm mồ xanh.

Dưới hố, khắp nơi đều là xương vụn, hôi thối nhức mũi, mỗi bước ai người họ giẫm lên đều phát ra tiếng lạo xạo dưới chân, lại gần mới thấy lẫn trong đám xương người chất cao như núi có lẫn cả xương thú, nhiều bộ xương còn dính cả máu thịt, dường như nó bị một hàm răng sắc nhọn gặm xé.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng thâm kinh ngạc, lúc trước họ cứ ngỡ đây là một hố tể lệ vừa sâu vừa rộng, là nơi người Bái Xà cổ đại dùng để giết mổ tuần táng vật tế cho tấm bia đá, xương bên dưới đã tích tụ ở đó hàng mấy ngàn năm, dầu không vụn nát hóa cát bụi thì cũng đã chóng biến thành hóa thạch; nhưng bây giờ xem ra cách đây chưa lâu, không ít bộ hài cốt có lẽ bị xé thịt

lột da trong lúc còn sống rồi bị vớt xuống hố này. Hai người vừa gần người trong giây lát thì bóng dáng Năm mồ xanh đã hoàn toàn biến mất tăm tích.

Hải ngọng đành nhặt bó đuốc, yểm trợ Tư Mã Khôi lục soát những đồng xương cốt gần đó. Hóa ra dưới đáy hố có khá nhiều thông đạo ngang dọc, chúng đều nằm ở đầu bên kia của tấm bia đá, một mé đường hầm gần miếu thần có rất nhiều cửa động bị xương chông lên bịt kín, phía ngoài còn có cánh cửa đá và những bức tượng thần đã đổ nát, tô tem rắn bay khắc trên đó vẫn lờ mờ nhận ra được, phía trong đường hầm ngoằn ngoèo thâm u, cũng chẳng biết nó dẫn đến nơi nào. Xem ra Năm mồ xanh đang ẩn nấp ở một trong những thông đạo ấy.

Việc Tư Mã Khôi vượt bao nhiêu cây số dưới lòng đất để tìm miếu thần cũng chỉ vì muốn lột trần khuôn mặt thật sự của Năm mồ xanh, nên giờ làm gì có chuyện anh chịu buông tay bỏ qua. Tư Mã Khôi thấy Thăng Hương Lâm và Cao Tư Dương cũng xuống đến đáy hố thì bảo hai người đó ở lại tiếp ứng, còn mình và Hải ngọng thì tiến sâu vào trong lục soát từng thông đạo.

Cao Tư Dương lo lắng hỏi Tư Mã Khôi: “Dưới đáy hố có nhiều cửa động thế, làm sao anh biết Năm mồ xanh trốn ở chỗ nào? Ngoài ra, tôi thấy hắc đầu giống người sống...”

Tư Mã Khôi hiểu ý Cao Tư Dương muốn nói Năm mồ xanh là ma, hoặc giả hắc đầu là một u hồn có hình mà không có chất.

Điều này trước đây anh cũng từng nghĩ đến vô số lần, tuy Tư Mã Khôi không nhìn thấu được bí mật trên người Năm mồ xanh, nhưng lời nói và hành động của gã Triệu Lão Biệt tâm địa hẹp hòi thì không thể che giấu được anh. Triệu Lão Biệt sợ Năm mồ xanh đến cực điểm, đồng thời bảo với

Tư Mã Khôi là ông ta từng nhìn thấy khuôn mặt thực sự của Năm mồ xanh, chỉ có điều trong lòng Tư Mã Khôi dường như tồn tại một góc chết nên anh không nghĩ ra được lai lịch của hắc mà thôi. Những lời của Triệu Lão Biệt có lẽ là thật, nhưng lạ là ở chỗ Tư Mã Khôi đã điểm danh từng khuôn mặt mình từng gặp trong đời, bất luận là người sống hay người chết, anh đều cố gắng lục lọi trong trí nhớ đến hàng trăm hàng ngàn lần, mà vẫn không tìm thấy người nào trùng hợp với các đặc điểm của Năm mồ xanh, có thể thấy hắc trốn rất kỹ. Càng nghĩ, anh càng không thể tìm ra lý do vì sao đối phương không dám để lộ khuôn mặt thật của mình.

Có điều bây giờ, trong đầu Tư Mã Khôi đã bắt đầu thấp thoáng ẩn hiện gương mặt thật của Năm mồ xanh, bởi cùng lúc đối phương tiết lộ bí mật về tấm bia đá, hắc cũng vô tình để lộ một vài đặc trưng then chốt nhất về lai lịch của mình. Thứ nhất, hắc là người thông hiểu hệ ngôn ngữ cổ đại, nên không dám nhìn thẳng vào tấm bia đá, nhưng đồng thời hắc cũng nắm hết mọi bí mật liên quan đến tấm bia đá của người Bái Xà. Thứ hai, hắc không dám lộ diện trước mọi người, nguyên nhân vì sao thì vẫn còn là một ẩn số. Điểm thứ ba cũng là điểm quan trọng nhất, hắc là người mà anh và Triệu Lão Biệt cùng đã từng nhìn thấy mặt. Thử hỏi trên đời này có mấy người hoàn toàn phù hợp với những điều kiện trên, bởi vậy phạm vi đối tượng đã thu hẹp lại khá nhiều.

Khi này, Tư Mã Khôi nhất thời hăng máu đuổi theo hắc vào thông đạo, nhưng giờ bình tĩnh nghĩ đi nghĩ lại anh lại thấy hãi hùng, chẳng lẽ Năm mồ xanh là kẻ đó?

Hải ngọng nghe Tư Mã Khôi bảo đã biết thân thế của Năm mồ xanh, liền vội hỏi: “Rốt cuộc hắc là ai? Tổ từng nhìn thấy bao giờ chưa?”

Tư Mã Khôi kể lại với mọi người những điều kiện mà anh vừa suy đoán, rồi kết luận gọn gàng với ba người bạn đồng hành: “Trên đời này chỉ có một người duy nhất phù hợp với tất cả những điều kiện trên”.

Thăng Hương Lân và Cao Tư Dương đều kinh ngạc, nhưng họ không biết kẻ Tư Mã Khôi từng gặp là ai, bởi vậy cũng chẳng thể suy đoán gì hơn, đành hỏi: “Hắn... là ai?”

Thực ra, bản thân Tư Mã Khôi cũng không dám tin đáp án này, nhưng ngoại trừ quốc vương Chăm Pa Anagaya – kẻ bị lột mất da mặt, thì còn ai vào đây?

Vị quốc vương Chăm Pa có khuôn mặt như thần Phật, được tôn là “người cận kề Thiên quốc nhất”, ông ta từng phát hiện thấy địa cùng cung di vật kỷ Devon ở sâu trong khe cốc nứt vỡ, vật đó từng là di tích mà người Bái Xà để lại. Thông qua lời của thánh tăng – người sau này bị ông ta giết chết diệt khẩu thì quốc vương Chăm Pa đã giải mã được những cổ văn tượng hình trong mật thất dưới địa cung, bởi vậy ông ta có thể thông hiểu bí mật về tấm bia đá của người Bái Xà, đồng thời cũng có thể đọc được dòng chữ viết trên tấm bia.

Sau khi chết, quốc vương Chăm Pa được an táng trong lăng tẩm dưới lòng đất, mấy chục năm trước, vương lăng đó đã bị bọn trộm mộ đào xới. Tuy nhiên sau đó, toàn bộ bọn đạo tặc định mở quan tài lấy cắp bảo vật đều chết bất minh, bởi vậy quan tài vẫn được niêm phong kín và chưa hề bị mở ra. Trải qua bao năm vật đổi sao dời, thi thể trong quan tài quốc vương Chăm Pa lại mất tích trong khói lửa chiến tranh. Còn về chuyện lột da mặt của quốc vương để có được may mắn vô song thì chỉ là lời nói một phía từ Năm mồ xanh, nếu bản thân kẻ đó chính là Năm mồ xanh, thì những lời nói ấy đương nhiên trở thành bức màn che mắt thiên hạ. Trong khi đó khuôn mặt trông

giống như thần Phật của quốc vương Chăm Pa trông quá quái dị, âm u và vô cùng đặc biệt, e rằng từ cổ chí kim dưới vòm trời này không có mấy người sở hữu dung mạo giống như ông ta, điểm then chốt là Tư Mã Khôi và Triệu Lão Biệt cùng từng nhìn thấy khuôn mặt ấy.

Tư Mã Khôi không chỉ nhìn thấy chân dung trên bức bích họa trong thành cổ, mà anh còn tận mắt nhìn thấy khuôn mặt ấy ở cự ly gần dưới địa cung, bây giờ nhớ lại phút giây ấy, anh vẫn thấy toàn thân lạnh ngắt. Còn về Triệu Lão Biệt nhìn thấy quốc vương Chăm Pa vào thời điểm nào, thì e rằng chỉ mình lão tặc ấy mới biết mà thôi, nhưng không có gì phải nghi ngờ về việc Triệu Lão Biệt chắc chắn đã từng nhìn thấy khuôn mặt quái dị ấy, đồng thời lão cũng biết Năm mồ xanh chính là quốc vương Chăm Pa đã chết từ hàng ngàn năm trước, nếu không, lão đâu đến nỗi vừa mới nhắc đến kẻ đó đã sợ mất mật như thế?

Vấn đề là quốc vương Chăm Pa đã chết từ ngàn năm trước, sao có thể chạy thoát ra khỏi quan tài? Giờ rốt cuộc hắn ta là ác ma âm hồn không thể siêu thoát hay là con quái vật chết đi sống lại? Và vì sao hắn lại muốn dụ đội khảo cổ phá hủy tấm bia đá Bái Xà dưới lòng đất? Những cụm ẩn số diễn sinh từ kết quả này khiến mọi người không hện mà cùng cảm thấy ngộp thở.

Hải ngọng càng nghĩ lại càng thấy sợ, anh nói trong nỗi hãi hùng: “Hắn nào trên người Năm mồ xanh lúc nào cũng nặng mùi tử khí, thì ra hắn vốn không phải người sống. Đúng là chúng ta gặp phải cương thi thành tinh rồi, nhưng vì sao hắn lại muốn tìm tấm bia đá Bái Xà?”

Thắng Hương Lân ngẫm nghĩ giây lát, rồi quay sang nói với Tư Mã Khôi: “Căn cứ vào chiều hướng phát triển của sự việc, thì mấy điều kiện anh giả định có lẽ không sai, nhưng Năm mồ xanh chưa chắc đã phải quốc vương

Chăm Pa, thử hỏi trên đời này có ai đã chết rồi mà còn sống lại được không? Hay vẫn còn người nào khác phù hợp với ba điều kiện trên nhưng anh lại không để ý tới?”

Đến lúc này, Tư Mã Khôi có thể khẳng định lai lịch của Năm mồ xanh chắc chắn không thể khác xa ba điều kiện mình vừa nêu ra, về điểm này anh có thể lấy mạng sống ra đảm bảo, nhưng ngẫm đi nghĩ lại, anh vẫn thấy quá thực không thể nghĩ ra ai khác ngoài quốc vương Chăm Pa, ngoại trừ con ma ở âm thế này ra thì còn ai khác nữa? Thân phận giống như một ẩn số của Năm mồ xanh tựa hồ sự tồn tại có thể tiếp cận vô hạn nhưng vĩnh viễn không thể chạm tới.

Hồi 7 – Hơi thở bóng rât

Tư Mã Khôi vốn cho rằng Năm mồ xanh chín phần chính là quốc vương Chăm Pa, bởi những người mà anh và Triệu Lão Biệt cùng gặp chỉ đếm trên đầu ngón tay, theo lý mà nói dung mạo giống như thần Phật trên trời giáng phàm của quốc vương Chăm Pa vẫn được lưu giữ đâu đó trên các di tích lịch sử hoặc trên các bức bích họa ở đền chùa miếu mạo. Năm đó, khi ở khe cốc núi Dã Nhân, đội trưởng đội tìm kiếm máy bay tiêm kích Ngọc Phi Yến vừa nhìn một cái đã liền nhận ra, trộm nghĩ, Triệu Lão Biệt xông pha nam bắc chắc đương nhiên cũng biết. Ngoài ra, đội khảo cổ từng kể trải nghiệm ở Miến Điện của đội thám hiểm cho Triệu Lão Biệt nghe lúc trong biển cát dưới cực vực, bởi vậy lão mới biết Tư Mã Khôi từng nhìn thấy khuôn mặt của quốc vương Chăm Pa.

Trước đây, Cao Tư Dương đã nghe chuyện hội Tư Mã Khôi trải qua ở núi Dã Nhân, Miến Điện. Tuy cô chưa bao giờ nhìn thấy khuôn mặt của quốc

vương Chăm Pa, nhưng chỉ tưởng tượng thôi đã thấy lạnh thấu tim gan, cô hỏi: “Thế kẻ vừa ở dưới hố nói chuyện rồi cuộc là cương thi hay âm hồn vậy?”

Hải ngọng thêm mắm thêm muối: “Theo tôi, lão quốc vương Chăm Pa kia chính là thầy ma tu luyện hàng ngàn năm. Ngày trước ở vùng đông bắc, người ta thường hay nói, phàm con người sau khi chết thi quan trong quan tài, nếu vì nguyên nhân nào đó không thể hạ táng được thì nhiều năm qua đi, người chết trong quan tài không bị mục rữa, nếu gặp hơi khí của người sống, nó sẽ dễ biến thành cương thi. Tùy vào môi trường thủy thổ ở từng nơi khác nhau, mà xảy ra nhiều loại thi biến khác nhau, nghe nói có cương thi gió, cương thi đá, cương thi huyết và cương thi bột, trong đó ghê gớm nhất là cương thi bột, phần lớn nó là ma nữ. Đặc biệt, loại xác chết cổ đại khắp mình máu huyết trong suốt là đáng sợ nhất. Loại cương thi này có khuôn mặt như phết một lớp bột vôi nên mới bị gọi là cương thi bột, ban ngày chúng ẩn nấp, ban đêm mới ra ngoài lộng hành, bọn này có thể bay vèo vèo trên không trung, chụp được người sống sẽ ôm chặt há mồm hút máu, nếu chưa hút cạn máu chúng sẽ không chịu buông tay, dầu có vác gậy sắt ra nện cũng không thể nện được. Điều đáng sợ hơn là bọn cương thi này còn có ý thức, bắt chước được tiếng người, chắc lúc sinh thời chúng đều tu luyện được chút đạo hành, sau khi chết có thể khiến âm hồn nhập tràng không siêu thoát, xuất ra thì thành ma, nhập vào thì thành cương thi, thời gian tu luyện càng lâu thì đạo hành càng uyên thâm. Tôi đồn rằng lão quốc vương Chăm Pa chính là loại yêu quái này, lúc trước trong mật thất dưới địa cung ở Miến Điện, thi thể của lão đã nổ tan tành rồi cháy rụi, nên chẳng còn thấy mặt mũi gì nữa, sau này Năm mồ xanh mà chúng ta gặp đều là ác ma lộng hành trong bóng tối”.

Tư Mã Khôi lắc đầu: “La trại chủ, cậu hiểu nhiều biết rộng thật đấy nhỉ, hóa ra người chết đút trong quan tài lại là yêu quái loại này, không những thế,

khi biến thành cương thi rồi mà vẫn còn phân ra thành các chủng loại nữa cơ đấy?”

Hải ngọng trợn mắt nói: “Chính cậu bảo Năm mồ xanh là quốc vương Chăm Pa trước còn gì, sao giờ nháy mắt một cái đã đổ vấy sang cho tớ?”

Thằng Hương Lân giảng hòa: “Các anh đừng đấu khẩu nữa, Năm mồ xanh chắc chắn không thể là quốc vương Chăm Pa được, tuy quốc vương Chăm Pa phù hợp với ba điều kiện anh nêu, nhưng tiền đề là sau khi con người chết đi phải thực sự biến thành ma, hơn nữa phán đoán này chưa chắc đã vững vàng, các anh nghĩ kỹ mà xem, quốc vương Chăm Pa đã chết cách đây hàng mấy ngàn năm, bất luận hắn là âm hồn không siêu thoát hay là cương thi tác oai tác quái thì rốt cuộc vẫn chỉ là người chết, một người đã chết sao còn sợ nhìn thấy tấm bia đá? Mật mã khắc trên tấm bia là một tổ hợp tín hiệu chết chóc, nếu giải mã nội dung của nó sẽ khiến người đang sống bỗng chốc lăn ra chết, nhưng nó không thể khiến một người đã chết lại chết thêm một lần nữa được”.

Tư Mã Khôi nói: “Quả thực tôi cũng không dám tin quốc vương Chăm Pa đã chết rồi mà vẫn có thể bò ra khỏi quan tài chạy lông nhông như vậy”.

Nhưng dưới vòm trời này chỉ có hắn mới phù hợp với ba điều kiện của Năm mồ xanh, thực ra nói chính xác hơn là hắn phù hợp với hai điều kiện, bởi vì quốc vương Chăm Pa rất coi trọng dung mạo như thần Phật của mình, dầu hắn đã bị thiêu cháy thành tro trong mật thất của thành Nhện Vàng, thì một cô hồn dạ quỷ như hắn cũng không có lý do gì cần phải giấu khuôn mặt thật sự của mình. Trong khi đó, lý do khiến Năm mồ xanh không hề dám lộ mặt là vì khuôn mặt thật sẽ làm lộ ra yếu điểm của hắn, còn nguyên nhân vì sao thì có lẽ chỉ có thể tìm thấy đáp án ở phía bên kia của tấm bia đá mà thôi.

Hải ngọ nói: “Phía bên kia của tấm bia trông giống hệt một cái động không đáy, nói đại miệng, tớ chỉ ngó vào trong đó một cái đã cảm thấy suýt nữa thì rớt mất hồn phách rồi, cậu định vào trong đó thật à?”

Thăng Hương Lân cũng lo rằng Năm mồ xanh đang muốn dụ mọi người sang phía bên kia của tấm bia đá, hoàn cảnh lúc này đúng là tiến thoái lưỡng nan. Theo lý mà nói chỉ cần lộ chút dấu vết chân tơ kẽ tóc thì sẽ lần ngược ra được lai lịch của Năm mồ xanh, nhưng giờ cả hội năm trong tay bao nhiêu manh mối như thế mà mọi chuyện dường như vẫn nằm trong đám sương mù dày đặc, không hề thấy rõ chân tướng, đây cũng chính là điểm Năm mồ xanh khiến người khác lạnh gai ốc nhất. Suy đoán theo mấy lời mập mờ của Triệu Lão Biệt thì dường như chỉ một mình quốc vương Chăm Pa mới có thể giải mã được văn tự cổ trên tấm bia, vì cho dù những thành viên đội khảo sát Lopnor năm xưa còn sống, thì cùng lắm họ cũng chỉ nhận biết được phần nội dung mà thôi, nếu không hiểu cách phát âm của hệ ngôn ngữ cổ này, thì dẫu có nhìn thấy bí mật trên tấm bia cũng không bị chết, nhưng nếu là vong hồn hàng ngàn năm của quốc vương Chăm Pa đang tác quái thì quả thực không thể nghĩ ra lý do vì sao hẳn phải cố tình giấu kín khuôn mặt thật sự của mình như vậy. Trong những người Tư Mã Khôi từng gặp trước đây, rốt cuộc còn ai phù hợp với những điều kiện giống quốc vương Chăm Pa nữa? Bây giờ hội anh không phải không dám đoán mà là không thể đoán ra, nếu cứ suy luận theo chiều hướng này thì chẳng khác nào chui vào ngõ cụt, trừ phi làm rõ bí mật ở phía đầu kia của bia đá rốt cuộc là gì, nếu không mãi mãi không thể phá giải được vòng tròn quái dị lẩn quẩn kia. Năm mồ xanh cố tình tiết lộ những thông tin bí mật với ý đồ mượn tay đội khảo cổ để phá hủy tấm bia đá, điểm này rất dễ thấy, mọi việc tiến triển đến đây thì sa vào ngõ ba, rốt cuộc hội anh nên phá hủy tấm bia hay từ bỏ cơ hội tìm ra chân tướng sự thật và tháo chạy khỏi miếu thần? Nhưng con đường nên lựa chọn thực ra cũng

rất dễ thấy, mọi người chắc chắn sẽ không làm theo lời Năm mồ xanh ra tay phá hủy tấm bia đá, lạ một điều là tại sao Năm mồ xanh hành sự vốn kín kẽ và chu đáo là thế mà lại không lường trước được điểm này?

Tư Mã Khôi biết hội anh chịu thiệt chính là vì không thể mò ra gót chân Asin của Năm mồ xanh, điều ấy khiến mọi người luôn lâm vào tình thế bị động và chịu khống chế, chẳng khác nào để người ta bịt mắt muốn dắt tay đi đâu thì đi. Khi này vì muốn nghe đối phương nói ra bí mật trên tấm bia đá mà cả hội vô tình không biết mình đã để lỡ khá nhiều thời gian, chỉ sợ trong miếu thần sắp xảy ra biến cố nguy hiểm nào đó, không khéo giờ đây việc nghĩ xem có nên lại gần bia đá hay không đã trở thành vô nghĩa vì cả hội không còn đường nào để lựa chọn nữa.

Hải ngọng không tin, anh nghiêng đông ngó tây một hồi, rồi nói: “Biến cố gì cơ? Gã kia chắc chắn nấp trong đường ngầm dưới đây hô tìm cách chạy thoát thân, nếu còn không đuổi theo thì hắn sẽ chạy xa tít mù khơi cho xem...”, nói xong, anh liền giơ đuốc, rướn người vào trong thông đạo quan sát.

Tư Mã Khôi thấy xương người vương vãi khắp nơi dưới đáy động, anh đoán trong miếu thần còn ẩn nấp loài sinh vật ăn thịt nào đó, liền vội vàng nhắc Hải ngọng chú ý an toàn.

Hải ngọng cậy có khẩu súng săn họng lớn hỏa lực mạnh nên không coi lời Tư Mã Khôi vào đâu, nhưng dưới đáy hố toàn là thông đạo trông như những lỗ động, phạm vi chiếu sáng của bó đuốc lại chỉ rộng chừng bốn năm cửa động, thêm vào đó các vết nứt giữa các tầng nham thạch cũng khá lớn, thực không thể biết Năm mồ xanh đang ẩn nấp ở nơi nào. Hải ngọng sốt ruột, hai

mắt muốn tóe lửa, cổ họng khô khốc, anh lập tức lấy bình nước giặt ở hông, mở ra tu ừng ực một mạch đến hết nhần.

Lúc này, Tư Mã Khôi phát hiện xung quanh càng lúc càng nóng, không những vậy nhiệt độ tăng cao một cách vô cùng nhanh chóng khiến mồ hôi trên người cả hội toát ra đầm đìa, anh lo thầm: “Chuyện gì thế nhỉ?”, ý nghĩ vừa xẹt qua đầu, đột nhiên trong thông đạo bên cạnh có rất nhiều bóng đen đang nhảy vọt ra, trông như ma núi nửa người nửa sói, tứ chi bò lồm ngồm, trong phút chốc đã ập đến ngay trước mặt, anh vội vàng liệng mình, chộp lấy Hải ngọng kéo giật lại sau né nạn.

Hội Tư Mã Khôi liên tục thối lui mấy bước, họ còn ngỡ mấy con quái vật từ thông đạo chui ra giống như lũ cương thi trong núi Âm Sơn dưới vực sâu, nhưng dưới ánh lửa bập bùng bất định, anh thấy bọn chúng trông hao hao giống loài sơn tiêu, da mặt đều bị lột mất, đôi mắt chỉ còn lại hai hốc đen ngòm, trên mặt đầy răng sắc lẹm, nhọn hoắt chìa ra ngoài, chúng lũ lượt trèo lên nơi cao trên vách đá.

Mọi người kinh ngạc tốt độ, xem ra sinh vật nửa người nửa quỷ này là những người Bái Xà cổ đại ở lại canh miếu, không ngờ nhánh tộc này có thể nấp trong môi trường khắc nghiệt, thoát khỏi bao kiếp nạn long trời lở đất để tiếp tục sống sót cho đến tận ngày nay. Sử cũ ghi chép, người Bái Xà “xuyên hắc thủy, sống ở địa cùng, mắt sáng như nến, không quen hòa tính”. Những người Bái Xà ở lại canh miếu này rõ ràng ngay từ lúc mới sinh ra đã bị móc mất mắt, nguyên do có lẽ vì họ không dám nhìn tấm bia đá, nhưng đời này nối tiếp đời khác sống lâu trong địa động sâu thăm thẳm dưới cửa tuyền, cách biệt với thế giới bên ngoài, nên giờ họ gần như đã bị thoái hóa giống bọn cương thi trong dãy núi Âm Sơn. Có lẽ họ không còn nhớ đến bí mật trên tấm bia đá Bái Xà nữa, thậm chí còn quên hẳn mệnh lệnh của tổ tiên là

phải ngăn cản không cho người ngoài lại gần bia đá, chỉ có điều thói quen khoét bỏ đôi mắt đã ăn sâu bén rễ trong trí não, hố sâu dưới tấm bia đá có lẽ chính là mảnh đất vùi thân truyền đời của họ.

Tư Mã Khôi từng nghe kể thợ săn ở biên giới có lần đã mục kích thấy ma núi, tương truyền bọn chúng vô cùng tà ác, đồn rằng chúng là những người chết trong mộ cũ biến thành. Theo quan điểm hiện đại thì ma núi chỉ là một loài vượn cổ hoặc dã nhân sinh sống trong huyết động mà thôi, thỉnh thoảng mới tìm thấy bộ xương khô không còn nguyên vẹn. Lần này, bất ngờ gặp được người Bái Xà trong miếu thần dưới lòng đất, hội Tư Mã Khôi mới hiểu truyền thuyết và thông tin ma núi xuất hiện nơi địa đầu hoang vắng là có cơ sở của nó, có điều anh không không thể lý giải được vì sao những con quái vật trông như ma núi này lại đột ngột chui ra khỏi động đạo, cũng may chúng không nhìn thấy gì, nếu không chúng mà nhất tề xông lên thì chỉ dựa vào mấy khẩu súng lục ắt hội anh chẳng thể cản trở được chúng. Nghĩ vậy, Tư Mã Khôi lập tức ra dấu cho ba người còn lại không được phát ra tiếng động.

Tư Mã Khôi đang định bảo Hải ngọng lẳng lặng tắt đuốc, ai ngờ mấy người Bái Xà dung mạo như ma núi bò gần đó bỗng quay ngoắt lại, đột nhiên há to mồm lao đến định cắn với tốc độ thần tốc, khả năng phán đoán và định vị phương hướng chính xác đến kỳ lạ.

Hải ngọng nhanh tay nhanh mắt, giương súng, lên nòng khẩu súng, sẵn, rồi ngắm thẳng mục tiêu, trong tiếng nổ đinh tai nhức óc, đạn của khẩu súng săn hòng lớn xé tan một con ma núi thành đôi mảnh, máu thịt vương vãi khắp mặt đất. Dưới ánh sáng của đèn quặng, ba người còn lại cũng lần lượt giương súng bắn, đồng thời nép vào những đồng xương khô chất đầy dưới đáy động, vội vàng lui về sau.

Tư Mã Khôi phát hiện cánh tay trái của thắng Hương Lâm bị thương trong lúc hỗn loạn, nhưng tình thế cấp bách, không có thời gian ngồi băng bó vết thương cầm máu cho cô, nhìn cảnh này, Tư Mã Khôi không ngăn được nỗi lo lắng dấy lên trong lòng. Trong khi đó, hố sâu dưới tấm bia đá càng lúc càng khô nóng vượt mức chịu đựng, trước mắt giống như có một bức tường thép nung đỏ rực đang dần dần đè xuống, thật chẳng khác nào vầng mặt trời chuẩn bị áp sát họ, ngay cả tóc và lông mày cũng bị sấy khô đến sắp cháy rụi.

Hải ngọng khản giọng nói: “Không xong rồi! Suối nước nóng dưới lòng đất sắp phun trào, không chạy mau là biến thành gà luộc cả lũ bây giờ!”

Tư Mã Khôi thầm nghĩ: “Nơi này nằm ở nơi tận cùng của cửu tuyền, phía dưới làm gì còn suối nước nóng nào nữa, phía dưới miếu thần có lẽ là đại dương mênh mông do thể khí nóng bỏng tụ hợp thành. Vùng biển này không hề tĩnh lặng bất động từ thời hằng cổ, mà thủy triều cũng lên xuống giống như hít vào thở ra vậy, cứ cách một khoảng thời gian nhất định, dòng nhiệt lưu lại chảy ào vào miếu thần, với nhiệt độ này thì người thường không thể nào chịu đựng được. Giờ cả hội mới phát hiện ra điều này, e rằng có muốn chạy trốn cũng không kịp nữa. Sở dĩ Năm mồ xanh chịu nói ra bí mật của tấm bia đá là vì hắn muốn kéo dài thời gian để đợi dòng nhiệt lưu dâng cao, buộc bọn ta phải chạy sang đầu kia của tấm bia đá tránh nạn, không ngờ hắn còn nắm rõ thời gian cụ thể lên xuống của nước triều như trong lòng bàn tay vậy”.

Hồi 8 – Bên kia tấm bia đá



Khi cả hội tiếp xúc với dòng khí đối lưu được hình thành bởi hải triều của dòng biển nóng thì trên người bắt đầu lấm tấm những mụn phỏng, trong khi đó lũ ma núi ở xung quanh vẫn đang tháo chạy tứ tán, lũ lượt chui vào trong các khe nứt trên cao của huyết động, nhưng tịnh không một con nào dám bén mảng lại gần tấm bia đá Bái Xà.

Bức đến bước đường cùng, Tư Mã Khôi đành vứt bỏ đuốc, dìu Thăng Hương Lâm đang bị thương, vừa lăn vừa bò từng bước rút về sau trong đồng xương khô, rồi lại theo đường cũ trèo lên đỉnh tấm bia đá Bái Xà. Anh phát hiện phía sau tấm bia đá vẫn lạnh lẽo và vô cùng thâm u, có lẽ do yếu tố địa hình nên dòng khí đối lưu bỏng rát trào lên nhưng không thể chạm đến được nơi này.

Bốn người lê từng bước cố thoát thân, sau khi trèo lên phía trên tấm bia đá, ai nấy đều mệt bã người, thở hổn hển nặng nhọc, không thể lê chân thêm nổi nữa.

Tư Mã Khôi lồm cồm bò dậy kiểm tra vết thương của Thăng Hương Lâm, thì ra những mảnh xương vụn trong hố sâu đã rạch đứt một đường trên da Thăng Hương Lâm khiến cô mất máu khá nhiều, nhưng may mà vết thương không sâu lắm, thấy vậy anh và Hải ngọng mới yên tâm, quay sang nhờ Cao

Tư Dương xử lý vết thương cho Thăng Hương Lân. Sau đó, cả hội chia nhau chút nước ngọt còn lại uống cho đỡ khát, rồi ngồi trên đỉnh tấm bia nghỉ trong giây lát.

Mọi người đứng ở ven rìa nhìn vào hang động lớn phía sau tấm bia đá, khoảng cách đèn quặng có thể chiếu sáng chỉ đạt khoảng mấy mét, phía dưới tối om, không nhìn thấy gì, nhưng dường như không gian ở đó rất trống trải, khoáng đạt và sâu hun hút, ai nấy đều không tránh khỏi cảm giác nổi gai ốc rùng mình. Tư Mã Khôi ngẫm nghĩ, phía dưới ngôi miếu thần đã là vùng hải lưu nóng, vậy sao lối ra vẫn sâu đến thế?

Lúc đầu, khi nhìn thấy tấm bia đá Bái Xà, Tư Mã Khôi đã cảm thấy bí mật cổ xưa này không nên bị người đời phát hiện, bởi vậy khi ấy anh đã có ý định rút lui, nhưng giờ đường lui đã chẳng còn, cả hội chỉ còn cách quyết tâm sang phía bên kia của tấm bia đá để nhìn rõ xem ở đó rốt cuộc chứa đựng bí mật gì, nhưng nếu làm vậy, hội anh không thể không tính đến khả năng xảy ra điều xấu nhất, bởi rốt cuộc mọi ẩn số đều sinh ra từ đây, kết quả thế nào chẳng ai có thể lường trước được. Sau khi đã chắc chắn với quyết định của mình, anh liền nói tình hình trước mắt cho ba người bạn đồng hành nghe.

Nhiệt độ dòng biển nóng dưới lòng đất đạt tới 4000°C đến 6000°C, tuy hải triều lên xuống theo quy luật cố định nhưng cụ thể thời gian nước biển dâng hạ thế nào thì anh lại không biết, dầu có ở trên đỉnh tấm bia đợi đến khi thủy triều rút đi mới chạy ra ngoài qua thông đạo, thì cũng chưa chắc đã may mắn như lúc đến. Chỉ cần bị tấn công, thì với lượng súng đạn ít ỏi còn sót lại, chắc chắn hội anh chẳng thể chống đỡ lại được, đương nhiên sẽ không thoát khỏi số mệnh bị ăn sống nuốt tươi. Vì thế, bây giờ họ chỉ còn cách tiến vào hang động phía sau tấm bia đá mới có cơ hội sống sót, thoát ra khỏi vùng đất

tử thần. Trước mắt, tấm bia đá khắc những ký hiệu chết chóc chính là sợi dây cứu mạng duy nhất của họ, bởi vậy bất luận tiếp sau đây có xảy ra tình huống gì, cả hội cũng buộc phải bảo vệ nguyên vẹn tấm bia đá.

Hải ngọng nói: “Trong hang động toàn là đá học lấp kín lối ra cửa động, ở phía ngoài lại bị bia đá chặn lại, hay là ở người Bái Xà cố muốn ngăn vật gì ở bên trong thoát ra ngoài?”

Tư Mã Khôi nói: “Hải ngọng, lúc thường gặp chuyện cậu chẳng bao giờ chịu động não, giờ ngay cả cậu cũng nhận ra vấn đề, rõ ràng ở đây chứa nhiều uẩn khúc, nơi này âm khí nặng nề, không biết thời cổ đã tuần táng bao nhiêu người? Mà rốt cuộc đối tượng mà người Bái Xà tế lễ là tấm bia đá... hay còn có thứ gì khác nữa?”

Cao Tư Dương nhớ lại sự việc quái dị xảy ra lúc trước trong khe nứt của tấm bia đá thì rùng mình ớn lạnh, khi này rõ ràng cô đã tận mắt nhìn thấy Nhị Học Sinh trợn ngược mắt rồi lăn ra chết, vậy mà cậu ta lại đột ngột xuất hiện ở phía bên kia của tấm bia đá, lẽ nào lúc ấy cô nhìn nhầm vì căng thẳng quá độ?

Nhưng Tư Mã Khôi cũng nhìn thấy tình hình xuất hiện ở mặt bên kia của tấm bia đá, nên có thể khẳng định Cao Tư Dương hoàn toàn không bị hoa mắt. Điều duy nhất có thể chắc chắn là Nhị Học Sinh đi cùng đội thám hiểm xuống cứu tuyền thực sự đã chết, bởi vậy bất luận kẻ xuất hiện phía sau tấm bia đá Bái Xà là ai, thì hẳn cũng chỉ trông giống Nhị Học Sinh mà thôi, chắc chắn đó không phải cậu thư sinh đến từ nông trường Đại Thần Nông Giá.

Hội Hải ngọng lẳng lặng gật đầu. Tư Mã Khôi thấy Thăng Hương Lân tiêu tụy, mất sức quá, nên quyết định bảo cả hội ngồi nghỉ trên đỉnh tấm bia đá thêm nửa giờ nữa.

Mọi người đều bị nước bỏng bắn lên làm phỏng rộp, giờ ngồi nghỉ mới thấy toàn thân đau rát, nhưng ai cũng cố nén đau tắt đèn quặng, họ vừa chỉnh đốn lại vũ khí đạn dược, vừa thì thầm thảo luận bước hành động tiếp theo dưới ánh đom đóm mờ ảo.

Tư Mã Khôi ngờ rằng tấm bia đá có khả năng chính là đường phân cách ranh giới giữa hư vô và hiện thực, phần lớn bích họa kéo dài đến tận cửa động đều miêu tả cảnh người chết biến thành ma, rồi đi qua đây rơi xuống biển hư vô, bởi vậy phía sau tấm bia đá có lẽ là hư vô.

Hải ngọng không hiểu vậy nghĩa là gì, bèn hỏi: “Nơi người chết đến... chẳng phải chính là hoàng tuyền dưới âm phủ sao?”

Tư Mã Khôi nói, anh cũng chỉ suy đoán thôi, sự việc có khi không đơn giản như vậy, còn hư vô là gì thì không thể giải thích rõ bằng dăm ba câu được. Năm đó, giới lục lâm có một tích cũ, nói rằng những năm cuối thời Minh, bọn thảo khấu làm loạn ở Thiểm Tây, triều đình huy động quân binh đi tiêu phỉ. Trước đây, triều đình gọi nhóm người này là “phỉ lưu động”, nhưng người về sau thì gọi là nhân dân khởi nghĩa. Khi ấy nghĩa quân chuyển vùng hoạt động ở nhiều tỉnh, liên tục chiến đấu ác liệt với quan quân triều đình, nên mãi không có cơ hội nghỉ ngơi, chỉnh đốn quân ngũ. Quân khởi nghĩa thương vong rất nhiều, nhưng điều quan trọng nhất là thiếu quân lương trầm trọng, tình hình nguy kịch như thỏ sa hang cộp, lúc nào cũng có khả năng bị tiêu diệt toàn quân.

Năm đó, cương triều bại hoại, lòng dân bất mãn, nơi nào cũng có người âm thầm giúp đỡ nghĩa quân, đến đâu họ cũng được cung cấp thêm lương thực, quân dụng. Một ngày, có một người con gái giang hồ đến phủ Khai Phong ở Hà Nam hát dạo. Cô nương ấy dung mạo tuyệt sắc, khiến người dân địa

phương tranh nhau đến xem. Cô bày một hũ sành cổ trên đường phố, rồi bảo ai có thể thả đầy tiền xu vào hũ sành thì nàng sẽ cam tâm tình nguyện lấy người ấy. Bất kể thời nào thế nào, bất kể năm tháng có nhiều biến động đến đâu thì dưới vòm trời này chưa bao giờ thiếu những kẻ lăm chuyen thích hóng hớt xem vui. Mọi người vừa thấy cái hũ sành chỉ bé bằng bát cơm, thì nghĩ chẳng đựng được bao nhiêu tiền, nếu có thể lấy một tiểu cô nương yêu kiều duyên dáng nhường kia về làm vợ thì đúng là phúc lớn. Nghĩ vậy, mọi người chen chúc nhau ném ba đồng, bảy xu vào trong hũ, có người còn dốc cả chuỗi tiền đồng, chẳng ngờ hũ sành cổ như cái động không đáy, ném vào bao nhiêu cũng không thấy đầy, tiền xu cứ một đi không trở lại nào khác gì ném bánh bao đánh chó. Dân chúng vây quanh lấy làm kinh ngạc, đều nói cô nương nọ đúng là một dị nhân, chắc phải am hiểu dị thuật tà ma gì đó. Thế là chẳng ai dám đâm đầu làm con ma chết oan.

Vừa lúc ấy, có một quan quân áp giải ngân tiêu đóng thuế, dẫn theo một đội binh sĩ đi ngang vùng, thấy bên cạnh xảy ra sự việc ly kỳ, vị này cũng không tin vào tà ma, mà chủ yếu cũng là thèm mỹ nhân nhỏ dãi. Anh ta cho rằng hũ sành cổ chẳng qua chỉ giống như phép che mắt, quân ngân của quan phủ đều được đóng dấu, dầu có dùng thuật dịch chuyển thì cũng khó lòng ăn cắp nổi. Thế là, anh ta chen qua đám đông vào gần thả ngân tiêu vào hũ sành, thả một thỏi mất một thỏi, thả hai thỏi mất cả đôi.

Vị quan quân nọ then quá hóa giận, khẳng khẳng không tin cái hũ vờ tầm thường kia có thể đựng được cả xe thuế ngân, anh ta bèn đẩy cả xe đựng đầy bạc tới, cởi dây thừng buộc từng hòm bạc, dốc thẳng vào hũ, vốn nghĩ nhiều bạc như vậy sẽ chôn được cả hũ sành xuống dưới, nào ngờ dưới lòng đất như có một hố lún xuống, cái xe đột nhiên chìm xuống, cả ngựa lẫn ngân tiêu đều rơi vèo một cái vào trong hũ, mất tăm mất dạng. Vị quan quân nọ đứng

nguyệt mặt tại chỗ, hồi lâu mới định thần trở lại, vội vàng hét quân lính bắt cô nương kia lại. Anh ta bỗng dưng bị mất hết quan ngân, ít ra cùng phải trói yêu nữ lại bắt đền tội. Cô nương khẩn khoản cầu xin: “”Nếu đã là thuế ngân của triều đình, thì xin hãy cho tiểu nữ dốc hũ đồ ngân tiêu ra trả, đảm bảo không thiếu một xu”. Sau đó, cô ta bước đến trước hũ sành, nhân lúc quan binh không để ý, cô liền thu nhỏ người lại, trong chớp mắt đã chui vào hũ sành cổ. Vị quan quân áp giải xe ngân và quân lính hét to xông lên đập vỡ hũ sành, nhưng trong đó rỗng không, chẳng có gì, người con gái hát dạo và cả ngân sa như trâu đất xuống biển, như điều đứt dây, tất cả đều mất tăm mất dạng.

Hải ngọng nghe xong cũng tròn mắt ngạc nhiên, anh hỏi: “Có chuyện này thật á? Hay đây là phép che mắt mà chồn thành tinh hay thi triển nhỉ?”

Tư Mã Khôi nói, dầu sao đây là tích cũ từ hàng trăm năm trước, bây giờ kể lại chẳng qua chỉ là móc lại chuyện cổ kim, nghe nói người con gái ấy là kỳ nhân trong nghĩa quân, nàng thi triển phép vận chuyển để lấy quan ngân bổ sung quân lương, cái hũ sành giống như động không đáy của nàng giống như bích họa mà Triệu Lão Biệt nhìn thấy ở chân núi Himalaya, một tiên nữ có thể nuốt chửng cả tòa thành lớn vào bụng. Nếu quả thực trước đây xuất hiện phép vận chuyển này, thì nói không chừng, người con gái ấy có thể nắm được phương pháp ra vào hư vô, mà tình hình trong hư vô thì không một ai biết, vì đó là nơi mà ngay cả người sở hữu Phật nhãn nhìn thấu mọi cõi, mọi kiếp cũng không thể nhìn thấy nổi, bởi vậy hội anh rất khó đoán – nếu vào trong đó sẽ gặp phải những tình huống gì.

Tuy Hải ngọng trong lòng thấy gờn gợn, nhưng vẫn cứng miệng ra vẻ hảo hán: “Thần Phật khắp cõi trời không nhìn thấu cũng chả sao, Hải ngọng tớ nhìn thấu là được. Cứ thử xem vận may của anh em ta lớn đến cỡ nào, nếu

mở hàng đóng quan tài thì tớ chắc tám phần là trong thành chẳng ma nào chết. Xuống dưới đó, sợ cái gì gặp cái nấy, thì còn gì đáng phải bất ngờ nữa?”

Thăng Hương Lân cũng phục hồi tinh thần được mấy phần, nghe Tư Mã Khôi và Hải ngọng toàn nói chuyện rộn người, cô liền đứng dậy nói: “Tấm bia đá của người Bái Xà đã bị lún trong lòng đất hàng mấy ngàn năm, mặt đá nứt nẻ khắp nơi, giữa đường viên và vách động cũng tồn tại rất nhiều khe nứt, hư thực tương giao sao có thể chỉ cách một bức tường vỡ hỏng thế này? Bây giờ, lương thực, nước, đạn dược và pin đèn mà bốn chúng ta mang theo chẳng còn lại bao nhiêu, muốn tìm hiểu bí mật phía đối diện của tấm bia đá, thì không nên chần chừ nữa, phải nhanh tay hành động thôi!”

Thấy sắc mặt Thăng Hương Lân trắng bệch, Tư Mã Khôi chẳng rõ cô còn gắng gượng được bao lâu, nên trong lòng lại gợn lên nỗi lo âu, ngật nổi cứ ở mãi dưới lòng đất cũng chẳng có cách gì chữa trị, anh chỉ biết dặn cô bám sát ngay sau lưng mình, không được rời nửa bước, giả sử có gặp phải hung hiểm gì thì chí ít cũng có thể trợ giúp bất cứ lúc nào.

Thăng Hương Lân gật đầu đồng ý : “Hang động phía sau tấm bia sâu một cách kì lạ, mọi thứ đều mờ mịt, phạm vi hành động của mấy người chúng ta cố gắng giữ trong khoảng cách có thể nhìn thấy nhé!”

Hải ngọng lật tung mấy cuộn ống kíp và dây dẫn nổ trong ba lô, bó thành một bó thuốc nổ đơn giản, thuốc nổ hạng nặng tìm thấy trong kho vật tư trên khinh khí cầu nhiệt đã dùng hết lúc phá nổ ở cổng dẫn vào Tử thành, nhưng việc quấn mấy ống kíp thành vật phát nổ cũng đủ giúp anh cứng gan hơn, nếu gặp phải yêu ma quỷ quái, dầu không giết chết được chúng thì chí ít cũng làm chúng sợ mà bỏ chạy.

Tư Mã Khôi nói: “Tuy tấm bia rất to và dày, nhưng đã bị vùi lấp nhiều năm dưới lòng đất, chỗ nào cũng toàn khe nứt và vết rạn mai rùa, nếu đứng ở khoảng cách quá gần thì cuộn thuốc nổ này cũng có khả năng làm sụp cả tấm bia, bởi vậy lúc sử dụng thuốc nổ, chúng ta phải thật thận trọng mới được”.

Bốn người chuẩn bị đầu vào đây, mới cẩn thận tụt xuống chân mặt sau của tấm bia, phát hiện phía trong là động không đáy vừa cao vừa khoáng đạt, ánh chùng đường kính của động đạo và chiều rộng của tấm bia đá tương đương nhau, trong động tối om, che khuất tầm mắt, phạm vi nhìn thấy hẹp hơn ở phía ngoài mấy lần, đèn quặng chỉ có thể chiếu sáng được trong vòng năm, sáu bước. Trong động này, bóng tối như nước triều vô biên không chỉ nuốt ánh sáng, mà dường như còn nuốt chửng tất cả âm thanh trên cõi đời.

Mọi người không dám liều lĩnh bước vào ngay mà đứng dựa lưng vào tấm bia đảo mắt quan sát xung quanh, họ phát hiện mặt sau tấm bia cũng khắc chữ cổ, hai bên vách động còn có dấu tích khắc vẽ tranh mà người Bái Xà để lại, dường như họ muốn ghi chép những cảnh ngộ mà tổ tiên mình từng gặp phải trong hang động cổ, chỉ mấy chữ triện cổ sót lại là còn có thể nhận dạng được.

Thấy Thằng Hương Lân lôi cuốn sổ ghi chép ra đối chiếu dưới ánh đèn quặng, lần lượt giải mã nội dung còn sót lại trên bích họa, mọi người liền tranh thủ ngó nghiêng ra phía ngoài qua khe nứt trên tấm bia. Họ lơ mơ cảm thấy dòng nhiệt lưu đang trào lên, ngoài ra không có hiện tượng khác thường nào hết. Thấy vậy, mọi người đều nghĩ, lúc trước có lẽ mình đã quá đa nghi, bèn quay lại hỏi Thằng Hương Lân xem trên vách động khắc những gì?

Thằng Hương Lân bảo, vách động bị rong rêu xâm thực bào mòn nghiêm trọng, nội dung có thể giải mã được rất ít. Phần có thể dịch ra được có lẽ là

“Sẽ nhìn thấy... sự thật... không thể chịu đựng nổi”.

Hồi 9 – Sự thật không thể chịu đựng

Vách trong của tấm bia đá khắc mấy chữ cổ không trọn vẹn, Thăng Hương Lâm chỉ nhận ra mấy chữ trong số đó, còn phần lớn đã bị rong rêu xâm thực nên đã mờ nhạt không còn rõ nữa.

Tư Mã Khôi mơ hồ không hiểu “Nhìn thấy sự thật không thể chịu đựng nổi” rốt cuộc muốn ám chỉ điều gì? Tô tem và những chữ tượng hình khắc trên vách đá còn cổ xưa hơn cả tấm bia đá, nội dung ghi chép trên đó rất có khả năng nói về cảnh ngộ gặp phải trong hang động của tổ tiên người Bái Xà, bởi vậy dòng chữ này không phải chỉ tín hiệu chết chóc trên bia đá, mà ám chỉ hang động phía sau tấm bia, nơi ấy đen ngòm, sâu hút không thấy đáy, nào ai thấy được bên trong có thứ gì?

Thăng Hương Lâm cũng băn khoăn không hiểu, cô soi đèn quặng lên vách động, rồi nói với hội Tư Mã Khôi: “Quanh đó còn có những hình vẽ kỳ quái, dường như đây là nghi thức tế lễ trong hang động của tổ tiên người Bái Xà”. Tư Mã Khôi hướng mắt về phía tay Thăng Hương Lâm chỉ, anh thấy trên vách động khắc hình ảnh một đám người đứng xếp hàng, tất cả đều lấy tay che mặt, thần sắc đờm vẻ sợ hãi. Cấu tứ bức tranh tuy đơn điệu cổ phác nhưng lại ẩn hiện truyền đạt một hơi thở thần bí và ma quái, một hàm ý mà người hiện đại không thể nào giải mã được.

Tư Mã Khôi ngạc nhiên hỏi: “Trong này còn có thứ khiến người Bái Xà sợ hãi hơn cả tấm bia đá ư?”

Thằng Hương Lân nói: “Căn cứ vào những chi tiết khắc trên vách đông, xem ra tổ tiên người Bái Xà từng phát hiện thấy một sinh vật vô cùng đáng sợ tồn tại trong hang, đầu tiên do quá khiếp sợ nên họ tể lễ, nhưng sau đó họ lấy bìa đá bịt cửa động lại, không hiểu trong động không đáy này tồn tại... thứ gì nhỉ?”

Mọi người không biết phải suy đoán thế nào, liền quyết định cứ vào trong tìm hiểu trước đã. Thấy xung quanh toàn là vách đá bị rong rêu che phủ, Tư Mã Khôi liền đi trước dẫn đường, Hải ngọng đi sau cùng, bốn chiếc đèn quặng đều bật hết lên, cả hội men theo vách đá mò mẫm đi sâu vào trong hang.

Trên người Tư Mã Khôi luôn mang theo một hộp thiếc rỗng, bề ngoài đục nhiều lỗ, bên trong đựng mấy con đóm đóm anh bắt được trong huyết động, tạm thời sử dụng làm đèn trại, nhưng loài đóm đóm đuôi dài này đều không có miệng, không thể lấy thức ăn để duy trì sinh mệnh, nên thời gian tồn tại của chúng vô cùng ngắn ngủi, tuổi thọ sớm nở tối tàn chẳng khác nào một đóa phù dung, chỉ khoảng hai mươi tiếng sau khi ra đời, chúng sẽ chết. Từ đầm dạ quang đến tấm bìa đá, cả hội đi mất gần hai ngày, mấy con đóm đóm đuôi dài bắt ở đầm giờ đã dần mờ ánh sáng, rồi lần lượt chết, còn lại hai con sống sót, nhưng ánh sáng cũng chỉ le lói mờ ảo, không thể phát huy tác dụng chiếu sáng được nữa, cũng chẳng thể tận dụng để đo hàm lượng oxy dưới lòng đất.

Tư Mã Khôi thấy mang theo cái hộp bên người chỉ tổ phiền phức, anh bèn phóng sinh cho hai con đóm đóm, mặc chúng tự sinh tự diệt, chỉ thấy hai con đóm đóm sải rộng đôi cánh, quét vệt sáng mờ màu vàng chanh ở đuôi lướt qua đỉnh đầu mọi người, chúng lượn quanh nửa vòng rồi mất hút trong bóng

đêm vô biên, chỉ còn lại chiếc hộp rỗng không, Tư Mã Khôi tiện tay quăng luôn xuống đất.

Lúc này, Thăng Hương Lân giơ tay nhìn đồng hồ, kim ngắn vừa vặn chỉ mười một giờ đúng. Ở dưới cửa tuyến cách biệt với thế giới bên ngoài, mọi người vốn chẳng cần phân biệt ngày và đêm, chỉ có điều Thăng Hương Lân muốn lấy thời gian làm điểm tham chiếu, lúc tiến sâu vào trong có thể tính toán độ sâu của hang động.

Bốn người lần theo tấm bia chậm chạp tiến về phía trước, Hải ngọng đi sau cùng, vô tình vấp phải hộp thiếc mà Tư Mã Khôi vừa vứt khi nãy, chân đứng không vững, liền bổ nhào ngã ụp xuống đất, đầu đập cả vào ba lô Cao Tư Dương đang khoác trên lưng, ba người còn lại được phen hú vía, cùng quay phắt người lại xem chuyện gì xảy ra.

Hải ngọng lồm ngồm bò dậy, trách Tư Mã Khôi: “Cậu vứt cái hộp sao chả vứt xa một chút. Nơi tối lửa tắt đèn thế này giẫm phải ngã gãy xương chứ chẳng chơi, may mà tớ đã luyện võ...”

Tư Mã Khôi thấy không có chuyện gì, thì không đếm xỉa đến Hải ngọng nữa, anh quay người đang định tiến về phía trước, thì đột nhiên phát hiện trước chòm sáng đèn quặng thấp thoáng hiện ra khuôn mặt của một người.

Trong động tối đen như mực, chỉ cần ở cách mấy bước chân đã không nhìn thấy tia sáng cũng như không nghe thấy bất cứ âm thanh nào rồi, bởi vậy đến khi cách người trước mặt rất gần, Tư Mã Khôi mới nhận ra. Tuy khuôn mặt kẻ mới đến trông chỉ lơ mơ, nhưng các đường nét vô cùng quen thuộc, rõ ràng đó là Nhị Học Sinh, người mới chết cách đây không lâu lúc ở phía ngoài bia đá. Tư Mã Khôi vốn bạo gan cứng vía nên anh chỉ lặng lẽ quan sát,

rồi đột ngột thò tay ra phía trước tóm thật nhanh, lôi cổ kẻ mới đến lại gần nhìn cho rõ.

Nhị Học Sinh dường như đang hoảng hốt, loạng quạng bước về phía này, do mắt cận nặng nên cậu ta không nhìn thấy người ở trước mặt. Tư Mã Khôi ra tay nhanh như gió, khiến cậu ta không né kịp, Tư Mã Khôi tóm chặt cổ cậu ta chẳng khác nào đại bàng quắp chim sẻ, rồi anh vật mạnh Nhị Học Sinh xuống, khiến mặt cậu ta vàng như nghệ, ngồi co ro thành một đống.

Ba người còn lại phát hiện động tĩnh bất thường, đều quay đầu lại, lúc đèn quặng soi sáng khoảng không gian trước mặt, mới thấy tay Tư Mã Khôi đang tóm cổ một người, mà người này lại chính là Nhị Học Sinh, cả hội thấy da đầu bồng dựng tê bì, da gà nổi toàn thân.

Hải ngọng vừa kinh ngạc vừa tò mò, bước lại gần Nhị Học Sinh nhìn không chớp mắt, tình hình lúc này thật chẳng khác gì đang trải qua một cơn ác mộng, nhưng những vết phỏng trên người do dòng nhiệt lưu bắn lên vẫn đau rát như nhắc anh – rõ ràng không phải đang mơ, anh không kiềm được lẩm bẩm tự hỏi: “Gã này là người hay ma không biết?”, lời vừa thốt ra ngay cả bản thân cũng thấy không đúng. Cậu Nhị Học Sinh kia cơ thể vốn đã mong manh yếu ớt, lại thêm phải chịu bao nỗi vất vả, bao phen sợ hãi dọc đường, cậu ta kiên trì đến được bia đá thì như ngọn đèn hết dầu, chết gục trước tấm bia, ngay cả thủ cấp cũng bị mọi người tẩm dầu, hỏa thiêu thành tro để phòng người chết không bị côn trùng, chuột bọ gặm nhấm, chỉ lưu lại mấy di vật tùy thân như chiếc bút máy, huy hiệu... Nếu cả hội có thể sống sót thoát khỏi lòng đất, thì sẽ mang những di vật này về cố hương lập áo quan, coi như cậu ta không bị chết nơi đất khách quê người, đây cũng là một cách an táng từ thời xưa truyền lại. Cổ nhân có câu “người chết như đèn tắt”, một người đã bị hóa xương cốt thành tro, sao bỗng dưng có thể chạy ra từ động

không đáy phía sau tấm bia đá? Nếu không phải yêu quái biến thành, thì hẳn cũng là ma hiện hồn, nghĩ đến đây anh lập tức giương khẩu súng săn hai nòng dí thẳng vào đỉnh đầu Nhị Học Sinh, chuẩn bị bóp cò bắn sọ đối phương nát như tào phớ.

Nhị Học Sinh sợ vãi đá, hai chân mềm nhũn khuỵu xuống đất, lúng búng van xin: “Đừng... đừng đừng... xin đừng nổ súng, tôi... tôi... tôi...”

Cao Tư Dương thấy người chết sống lại, trong lòng hãi hùng cực độ, nhưng cô thấy người ấy dung mạo và thần thái, cả động tác, lời nói nữa đều giống y chang cậu thư sinh Nhị Học Sinh đến từ Đại Thần Nông Giá, cô nhớ Tư Mã Khôi từng nói cách phân biệt giữa người và ma, “dưới đèn có bóng, áo mặc có đường may” thì chắc chắn là người chứ không phải ma, nếu xét như vậy thì người trước mặt rõ ràng là người sống sờ sờ không còn nghi ngờ gì nữa. Cô nghĩ chắc có nguyên do, nội tình gì đó ẩn chứa bên trong, nên vội vàng đẩy khẩu súng săn gấu đã lên nòng của Hải ngọng sang một bên.

Hải ngọng nóng mắt quát lớn: “Nhị Học Sinh có phải Triệu Lão Biệt biết găm biệt bảo trong người đâu mà có thể chết đi sống lại được, hẳn không phải ma thì cũng là yêu quái, cô tuyệt đối không được nhất thời mềm lòng mà bị nó làm mờ mắt, tránh ra để tôi ‘bòm’ một phát cho sạch sẽ nào!”

Thắng Hương Lâm đứng bên quan sát, trong lòng cũng thầm kinh ngạc tột độ, tấm bia đá Bái Xà rốt cuộc là vật vô cùng cổ quái, khó lòng dùng các lý thuyết thông thường để xét đoán. Chẳng lẽ người chết ngoài bia đá sẽ xuất hiện phía trong bia đá và ngược lại? Cô lại thấy Nhị Học Sinh vẫn gài bút và huy hiệu trên người, trông không khác gì di vật mà mọi người mang theo, cô bèn khuyên Hải ngọng đừng vội động thủ, cứ hỏi cho rõ rồi xử hẳn sau cũng chưa muộn.

Tư Mã Khôi không nói gì, tóm cổ Nhị Học Sinh lại gần nhìn chăm chú một hồi lâu, nhưng không nhận thấy điểm gì khác thường. Người đã chết lại xuất hiện phía trong tấm bia đá, bản thân chuyện này vốn đã bất thường, anh bèn ra dấu bằng mắt cho Hải ngọng: “Xử đẹp thằng này đi!”

Hải ngọng vốn đã muốn giết hắn, nên lại giơ họng súng sẵn chĩa thẳng vào Nhị Học Sinh, trợn mắt nói: “Đừng trách anh lòng lang dạ sói, chú mày nghĩ mà xem, chú mày như ngọn đèn đã tắt, còn lưu luyến gì trên cõi đời này nữa mà phải trở lại nhập tràng? Bây giờ anh Hải ngọng chỉ còn cách tiễn chú một đoạn mà thôi...”

Nhị Học sinh bị họng súng đèn ngòm chĩa thẳng vào trán, cậu ta sợ run cầm cập, há hốc mồm, không thốt ra được nửa lời.

Cao Tư Dương chặn trước họng súng, nói với Tư Mã Khôi và Hải ngọng: “Sao các anh cứ động một tý là ra tay giết người, hỏi cho rõ đã rồi tính sau!”

Thằng Hương Lân cũng nói: “Người này lai lịch bất minh, chúng ta nên làm rõ xem rốt cuộc đang xảy ra chuyện gì trước đã!”

Tư Mã Khôi nghĩ thầm: “Từ sau bia đá bò ra không phải ma mới lạ, làm sao hỏi được cái cóc khô gì, nếu để lại hậu họa sẽ khôn lường”, anh lo phạm vi sát thương của đạn ghém hoa cải trong khẩu súng săn gấu hai nòng quá rộng, nên đẩy Nhị Học Sinh vào vách động, lấy khoảng không cho Hải ngọng tiện ngắm bắn.

Nhị Học Sinh bị đẩy mạnh đập cả người vào vách đá, mắt thấy hội người này định hạ thủ thật, thì sợ hãi đến nỗi chẳng giãy giụa được gì, cuống cuồng dùng cả tay lẫn chân vừa bò vừa lăn chạy tháo mạng.

Hải ngọng không chút chậm trễ, giương súng bóp cò, một tiếng “pằng” vang lên, đạn ghém cỡ tám trong họng súng siêu lớn bắn trúng vào lưng Nhị Học Sinh. Loại súng săn kiểu cũ của Canada này có thể hạ gục cả loài gấu nâu nặng ngàn cân thường lảng vảng trên dãy Rocky ở khoảng cách gần, nay bắn vào người thì làm gì có chuyện còn sống sót?

Nhị Học Sinh đứng cách mũi súng có mấy bước, cả cơ thể như chiếc lá bị cuồng phong giật tung lên, đạn xuyên thủng một lỗ lớn, người đập mạnh vào vách động, rồi mới rơi phịch xuống.

Cả hội lại gần xem, thì thấy Nhị Học sinh nằm thẳng cẳng trên mặt đất, đạn ghém cỡ tám đâm một lỗ từ sau lưng ra đến trước bụng, lòi cả phèo ruột ra ngoài, hai mắt mở trừng trừng vô định và chan chứa nỗi tuyệt vọng, miệng ục nôn ra toàn bọt máu, tay chân co giật một hồi thì đoạn khí.

Cao Tư Dương thấy Nhị Học Sinh rõ ràng có máu có thịt, lại còn mang hơi khí của người sống, chẳng giống ma quỷ chút nào, cô phần nộ oán trách Tư Mã Khôi và Hải ngọng chưa hỏi rõ trắng đen đã ra tay hạ độc thủ luôn, rất có thể cả hai đã phạm phải sai lầm không cách nào cứu vãn.

Thằng Hương Lân cũng muốn khuyên nhủ cũng đã muộn, thấy cảnh tượng này thê thảm quá mức, nên cô không dám lại gần xem, nhưng người chết phía ngoài tấm bia đá lại xuất hiện ở đây, rõ ràng chuyện này có nguyên do của nó, không biết tiếp theo còn xảy ra những biến cố gì nữa?

Hải ngọng đã quen nhìn bao người chết trên chiến trường Miến Điện với đủ tư thế, anh biết lúc giết gà, con gà bị cắt cổ vẫn có thể nhào lên chạy mấy vòng, người chết chân tay co giật cũng là chuyện bình thường, chỉ một lát nữa thôi sẽ không còn cử động được gì nữa, có điều bộ dạng phèo ruột lòi cả

ra ngoài thì đúng là cũng hơi khác so với những cái chết khác, lẽ nào anh thực sự đã ra tay giết người vô tội?

Tư Mã Khôi bảo Hải ngọng đừng nghĩ nhiều, anh vẫn kiên định với câu nói trước đây, Nhị Học Sinh đi cùng đội khảo cổ ở rừng rậm nguyên sinh Thần Nông Giá thực sự đã chết rồi, bất kể thứ bị nhốt trong hang động phía sau bia đá có giống cậu ta cỡ nào thì cũng không được tin đó là thật, nếu không dẫu có bao nhiêu cái mạng cũng không đủ lấp đầy hang động này đâu.

Hải ngọng nói: “Cậu đã nói vậy thì tớ yên tâm, chúng ta tiếp tục đi sâu vào trong chứ?”

Cao Tư Dương thấy Tư Mã Khôi không hề đếm xỉa gì đến lời nói của mình, cô chau mày bảo: “Muốn đi thì các anh tự đi. Tôi không hành động với lũ thổ phỉ bọn anh nữa!”

Lúc này, thấy Nhị Học Sinh đang nằm thẳng cẳng trên mặt đất, chân tay đã dần dần ngừng co giật, chút hơi tàn cũng đã trút hết, đúng lúc này, đèn quặng trên đầu bốn người đột nhiên tối sầm lại, trong nháy mắt tất cả chìm vào bóng đêm sâu thẳm và dày đặc không thể nào xuyên qua.

Chương 4 – Động không đáy

Hồi 1 – 11:00

Tư Mã Khôi thấy đèn tự nhiên vụt tắt, không hiểu do hết pin hay chạm mạch, anh chửi thề: “Mẹ mày, tà mị đến thế là cùng, sao toàn đợi lúc này mới sinh chuyện?”

Bóng tối vô biên hòa quyện với hơi khí chết chóc đầy mùi tuyết vọng, lan tỏa đặc quánh khắp không gian. Bốn người sợ hãi, dựa sát vào nhau, nghe rõ cả hơi thở của người khác, không ai dám tự tiện xê dịch nửa bước, tim họ như đang muốn trôi lên tận cổ.

Mọi việc chỉ xảy ra trong nháy mắt, chẳng bao lâu sau đèn đã sáng trở lại, chiếu rõ mọi vật xung quanh.

Thằng Hương Lân căng thẳng hỏi Tư Mã Khôi: “Chuyện gì xảy ra khi nãy ấy nhỉ? Đèn quặng đang bình thường, sao tự nhiên tắt ngóm hết thế?”

Tim trong lồng ngực Tư Mã Khôi vẫn đập thành thịch, anh lắc đầu ý bảo không biết, lúc cúi xuống xem mới phát hiện cái xác của Nhị Học Sinh vốn nằm ngay trước mặt, nay bỗng không cánh mà bay, ngay cả máu thịt bắn tung tóe trên vách động cũng hoàn toàn bị xóa sạch.

Cao Tư Dương toát mồ hôi lạnh, cô vô cùng hối hận đã trách lầm hành động khi nãy của cả hội, may mà Tư Mã Khôi không chấp vật.

Tư Mã Khôi đâu để bụng mấy chuyện đầu thừa đuôi thẹo, anh cảm thấy sự việc này vô cùng quái dị, nhưng vẫn cố lấy can đảm dò dẫm bước về phía trước tìm kiếm. Đang định di chuyển, thì đột nhiên chân anh đá phải một

vật thể bằng kim loại, nhặt lên mới biết chính là hộp thiếc anh vừa quăng đi lúc nãy, trên hộp còn vết dao khoét thành nhiều lỗ thủng, trước đây dùng đựng mấy con đom đóm đuôi dài để đo chất lượng không khí, tuy chỉ là vật không hề bắt mắt, nhưng chắc chắn không thể tìm thấy cái thứ hai giống y chang như vậy.

Thắng Hương Lân ngạc nhiên hỏi: “Khi nãy anh đã vứt nó đi rồi, giờ còn nhặt lại làm gì?”

Tư Mã Khôi cầm hộp thiếc quan sát hồi lâu, lòng hải hùng cực độ, anh nói: “Tôi nhớ rõ ràng lúc men theo vách đá vào sâu bên trong, thì tiện tay vứt cái hộp xuống đất, kết quả hại Hải ngọng đi sau cùng vấp phải ngã lăn quay, sau đó cả hội lại đi vào sâu hơn, mới gặp Nhị Học Sinh ở phía trong tấm bia đá. Cả quãng đường, chúng ta không ngừng đi về phía trước, chẳng hề lùi lại nửa bước, điều đó nghĩa là cái hộp đáng lẽ ra phải bị bỏ lại sau lưng, sao bây giờ nó lại mọc chân chạy đến ngay dưới chân tôi nhỉ?”

Hải ngọng nói: “Đúng thế, khi ấy tôi giơ chân đá nó về phía sau, tuyệt đối nó không thể lăn ra phía trước được, lí nào chúng ta sa vào hẻm ma ám, quay trở lại đường cũ rồi?”

Thắng Hương Lân ngẫm nghĩ rồi nói: “Động đạo này vừa sâu vừa rộng, nhưng chúng ta mới đi được hơn chục bước, đâu dễ gì bị lạc hướng...”, nói xong cô liếc mắt xem đồng hồ, rồi khiếp đảm thốt lên: “Không phải chúng ta đi vòng trở lại, mà là thời gian đang quay ngược trở về lúc mười một giờ đúng!”

Tư Mã Khôi có dự cảm rất xấu, sao thời gian có thể trôi ngược được? Lúc vứt cái hộp, rồi bắt đầu đi sâu vào trong hang là mười một giờ đúng, sau đó thì gặp Nhị Học Sinh, Hải ngọng giơ súng săn gấu hai nòng bắn chết hẳn,

đèn quặng vô duyên vô cớ chợt vụt tắt, cả quá trình chỉ ít cũng kéo dài chừng mười phút, nhưng sau khi đèn quặng chiếu sáng trở lại, thì anh lại giẫm phải hộp thiếc vốn đã bị ném ở phía sau, đồng thời thời gian cũng chạy lùi về khoảnh khắc mười một giờ đúng. Tại sao như vậy được nhỉ?

Đúng lúc mọi người đang kinh ngạc tột độ, đột nhiên lại nghe thấy tiếng bước chân trong động đang đi tới gần, Tư Mã Khôi bật đèn quặng, thì nhìn thấy Nhị Học Sinh hốt hốt hoảng hoảng, bước thấp bước cao chạy đến. Do động đạo nuốt hết mọi ánh sáng và âm thanh, nên khi họ nghe thấy tiếng bước chân, thì hẳn đã đến rất gần.

Tư Mã Khôi sợ hãi tột cùng, giơ chân ngoắc một cái, khiến kẻ mới đến ngã vệt xuống đất, rồi thuận thế lấy báng súng đập mạnh.

Gáy Nhị Học Sinh bị báng súng đập trúng, chẳng ho he được tiếng nào đã lăn quay bất tỉnh nhân sự, hẳn nằm rạp xuống đất trông chẳng khác nào con chó chết.

Hải ngọng rảo bước đến gần, lật ngửa Nhị Học Sinh lên, soi đèn quặng vào mặt đối phương, trợn mắt nhìn kỹ, càng nhìn càng ngạc nhiên: “Nó đúng là đồ ma quái, khi nãy rõ ràng bị súng bắn chết rồi, sao giờ sống lại được nhỉ?”

Tư Mã Khôi cảm thấy sự việc có gì không ổn, sau khi đèn quặng tắt, thời gian trong thông đạo lại trở về lúc mười một giờ đúng, anh giẫm phải hộp thiếc, rồi chạm trán Nhị Học Sinh. Những điểm thời gian này cứ xuất hiện lặp lại một lần, nếu quả đúng như vậy, thì đội khảo cổ khác chi đang bị nhốt trong một không gian chỉ có mười phút, họ sẽ phải trải qua một chuỗi sự

kiện trùng lặp hết lần này đến lần khác. Trước mắt, anh chỉ biết hình dung như vậy, nhưng chưa có cách nào giải thích nguyên nhân.

Cao Tư Dương nói: “May mà chúng ta cách tấm bia Bái Xà không xa, hay ta rút khỏi động đạo trước, sau đó hẵng tính kế?”

Hải ngọng tóm lấy Nhị Học Sinh hỏi: “Thế con ma chết giẫm này thì xử lý thế nào?”

Tư Mã Khôi bảo Hải ngọng kéo hẳn theo, nhân lúc vẫn có thể đi thì phải đi mau, có chuyện gì thì đợi sau khi rút ra ngoài tấm bia đá hãy nói tiếp.

Bốn người lập tức xếp hàng theo thứ tự ngược lại lúc vào, kéo theo Nhị Học Sinh đang hôn mê, lần theo vách động đi ngược trở ra, nhưng cả hội đi hơn chục mét mà vẫn chưa nhìn thấy tấm bia đá chắn trước cửa động đâu.

Tư Mã Khôi đoán đâu có đi tiếp chắc cũng không thể thoát ra được, liền ra hiệu cho mọi người dừng lại, nghĩ cách khác. Động không đáy phía trong tấm bia đá còn đáng sợ hơn cả tường tượng ban đầu của anh, vì cả hội vừa bước vào đã bị nhốt chặt.

Hải ngọng vẫn đang công đèn hỏa diệm nhiệt độ cao trên lưng, giờ còn kéo thêm Nhị Học Sinh sống dở chết dở, mới bước một đoạn, anh đã hỗn hã hỗn hển, vừa thở vừa hỏi Thăng Hương Lân: “Từ điểm xuất phát đến giờ đã mất bao nhiêu thời gian rồi? Chẳng lẽ đèn quặng lại sắp tắt à?”

Thăng Hương Lân nhìn đồng hồ, kim dài đã chỉ quá mười hai phút, nhưng thời gian vẫn chưa quay ngược. Cao Tư Dương nghe vậy mới yên tâm đôi

chút, cô gạt mồ hôi lạnh trên trán, rồi nói: “Thế thì tốt, nhưng cửa động lúc trước chúng ta vào nằm ở đâu nhỉ?”

Lúc này, Nhị Học Sinh bị mọi người kéo đi đường như bắt đầu tỉnh khỏi cơn mê, hẩn giầy giữa định vùng dậy.

Hải ngọng tưởng Nhị Học Sinh nhân cơ hội chạy trốn anh lập tức giương súng gí thẳng vào đầu đối phương hét lớn: “Cứ thử động đây xem, ông khắc cho mày biết tay...”

Nào ngờ, lời còn chưa dứt thì một tiếng nổ lớn vang lên, khẩu súng săn bị cướp cò, hòng súng kề ngay trước trán Nhị Học Sinh, đạn ghém cỡ tám trong hòng súng siêu hạng thoát ra khỏi rãnh trượt dừng mãnh chẳng khác nào pháo bắn, cả hộp sọ của Nhị Học Sinh bị bắn vỡ tung, não tủy bay tan tãt, cổ thi thể không đầu lắc lư mấy cái, rồi đổ rầm xuống đất như cây chuối.

Hải ngọng nhìn cái xác dưới chân, ngẩn người tại trận, miệng lắp bắp giải thích: “Tôi chưa nổ súng đâu nhé, cái này... cái này... hoàn toàn là sự cố ngoài ý muốn...”

Ba người còn lại tuy đứng cách đó không xa, nhưng cũng không thể lường trước sự việc này. Chưa ai kịp nói câu nào, thì đèn quặng trên đầu đột nhiên tối sầm. Trong phút chốc, tầm nhìn của mọi người hạ thấp đến mức chỉ thấy bóng đêm đang dần nhả màu đen trên năm đầu ngón tay. Giữa lúc mù mịt tăm tối chẳng biết làm gì, thì đèn quặng lại phục hồi khả năng chiếu sáng, cổ thi thể bị bắn vỡ sọ trước mắt không biết đã biến đi đằng nào.

Trong khi đầu óc còn đang mụ mị, Tư Mã Khôi phát hiện ngón chân lại chạm vào một vật cứng, bấm đèn quặng cúi đầu xuống nhìn, thì ra đó là cái

hộp thiếc rỗng không anh từng vứt đi. Một người can đảm như anh đến giờ này cũng phải hít ngược một hơi lạnh thấu tim: “Thời gian trong động đạo lại trở về lúc mười một giờ rồi!”

Lúc này, cả hội nghe thấy tiếng bước chân, khuôn mặt ngơ ngác, hoảng sợ của Nhị Học Sinh xuất hiện trong phạm vi chiếu sáng của đèn quặng.

Mọi người đưa mắt nhìn nhau, thì ra chỉ cần Nhị Học Sinh chết ở phía trong tấm bia đá, thì thời gian trong động đạo sẽ quay ngược nhanh như chớp.

Tư Mã Khôi nhất thời không kịp nghĩ nhiều, đành lấy báng súng đánh ngất Nhị Học Sinh đang quờ quạng bước lại gần, sau đó anh đặt cái hộp về chỗ cũ.

Thăng Hương Lân đến bên, giơ tay để trước mũi Nhị Học Sinh, hơi thở của hân giống hệt người còn sống, tuy lai lịch quái dị, nhưng cô không phát hiện ra điểm gì bất thường.

Cao Tư Dương nói: “Sao không thử hỏi Nhị Học Sinh xem, biết đâu hân biết gì đó!”

Tư Mã Khôi nói: “Trước khi xác định được lai lịch của hân, tuyệt đối không nên nghe lời hân nói, hân nói gì cũng không được tin. Chúng ta cứ đi thẳng vào trong hang động trước, xem tên này mọc ra từ chỗ nào!” Thế là, Hải ngọng kéo lê Nhị Học Sinh trên mặt đất, Thăng Hương Lân châm đuốc đi giữa soi sáng cho cả hội. Mọi người dò dẫm từng bước tiến về phía trước.

Cao Tư Dương bắt lặc, đành nắm chắc súng đi theo đoàn. Thăng Hương Lân lấy bút dạ quang đưa cho Cao Tư Dương, bảo cô đánh ký hiệu trên

vách động.

Hải ngọng không hiểu móc đầu ra một đồng đạo lý, anh vừa đi vừa kể với ba người bạn đồng hành: “Tôi thấy thằng cha kia vẫn thờ như người sống, đương nhiên hẳn không giống hồn ma bóng quế, chắc chắn là yêu quái thành tinh chứ chẳng sai. Năm đó, tôi ở Hắc Ốc từng được nghe kể một chuyện rất rùng rợn: Ở ngoại thành Trường Sa có mấy ngôi mộ cổ lai lịch hàng trăm năm, chẳng ai khảo chứng chúng xuất hiện từ triều đại nào, tóm lại mấy khu mộ đó cỏ mọc xanh um, phía trước có bia mộ. Tương truyền, ma quỷ lộng hành ở đây rất kinh, nên giữa ban ngày ban mặt cũng rất ít người dám lai vãng đến gần, ngay bọn trộm mộ cũng chẳng bén mảng. Ở ngoại thành có ông chủ họ Chu chuẩn bị gả khuê nữ, gia chủ liền mời anh thợ mộc đóng mấy đồ mộc làm của hồi môn cho con gái. Anh thợ mộc là người ngoại tỉnh, mang theo một đồ đệ trẻ để giúp việc, do thời gian bị hối thúc gấp gáp nên hàng ngày hai thầy trò họ miệt mài lao động bất kể sớm khuya. Bình thường, sau khi làm xong việc, họ sang ngủ ở căn phòng trước vườn. Một hôm, hai thầy trò vô tình phát hiện vài điểm bất thường, mỗi lần tắt đèn, họ đều nghe thấy tiếng kèn kẹt ở cổng vườn, dường như có con gì đang lấy vuốt cào cửa. Họ bạo gan quan sát mấy ngày, mới phát hiện, gia chủ vốn nuôi một con chó mực rất lớn, hàng đêm khi mọi người tắt đèn đi ngủ, thì con chó mới đứng thẳng như người, lẳng lặng dùng vuốt mở then cửa cổng, sau đó thậm thà thậm thụt chuồn ra ngoài, đợi khi trời sáng mới quay về nhà, dùng vuốt đẩy cửa, nhẹ nhàng cài lại then ngang. Hai thầy trò cảm thấy vô cùng kỳ lạ, có câu “gà gáy sáng, chó canh đêm”, đó là đặc tính thiên định của tạo vật. Khi màn đêm buông xuống, con chó đen không gác nhà, mà lên ra ngoài, không hiểu rốt cuộc nó đi đâu? Hai thầy trò nhất thời tò mò, liền bám đuôi xem trộm. Sau một thời gian bám theo dấu vết, họ phát hiện hàng đêm con chó đen lại mò đến nghĩa địa hoang ở ngoại thành,

ở đó có một nấm mồ rất lớn, không biết là mộ cổ từ thời nào còn sót lại, nấm mồ mọc đầy cỏ dại khỏa lấp một miệng hang ở phía dưới, thông thẳng xuống đáy mộ. Thấy con chó đen chui vào trong hang, hai thầy trò cứ ngỡ con chó đang ăn thịt người chết trong mộ, ngấm ngấm một lát thấy không chừng đây là cơ hội kiểm trác được chút kim ngân ngọc ngà bồi táng cũng nên, thế là hai người bò đến cửa động nghe ngóng động tĩnh. Họ nghe thấy dường như có mấy người đang thì thào bàn tán gì đó, nghe kỹ thì thấy họ đang nói xem nhà tài chủ họ Chu tất cả lớn bé già trẻ gái trai có mấy nhân khẩu, đặc điểm cơ thể và dung mạo của từng người ra sao, thích mặc đồ gì, thích ăn cái gì, đồng thời thảo luận tìm cơ hội lọt vào nhà hại chết tất cả mười mấy mạng người, sau đó, bọn chúng sẽ biến hình, giả dạng thành người nhà họ Chu, tới dương gian hưởng phúc mấy chục năm. Hai thầy trò nhà họ nghe xong mà hồn vía lên mây, không ngờ con chó đen đã câu kết với bọn yêu quái dưới mộ để hại chủ. Họ không dám giấu giếm, sau khi quay về nhà liền kể lại sự việc cho ông chủ họ Chu. Ông chủ họ Chu kinh hãi, vội cho người đánh chết con chó đen, rồi tập hợp dăm ba chục thanh niên can đảm, nhân lúc trời sáng, tìm ra nghĩa địa, lấy cỏ khô hun đen nấm mồ, sau đó bới đổng đất lên, thì thấy trong hang nằm ngổn ngang mấy con chồn thành tinh, con to con nhỏ, tính cả con chó đen, thì số lượng vừa vặn trùng khớp với số người nhà họ Chu.

Hải ngọng nói: “Nếu vô căn vô cứ, sao lại có truyền thuyết này? Điều đó chứng minh chuyện quái dị ấy có từ thời cổ, thì không chừng trong động không đầy tồn tại loài yêu quái nào đấy, nếu người phía ngoài tấm bia đá chết đi, thì nó sẽ giả dạng ngoại hình của người ấy chạy đi tác oai tác quái. Tấm bia đá ở cửa động được đặt ở đó để chặn nó thoát ra ngoài, vì nếu nó thoát được ra, thì tai họa thật không lường hết được”.

Từ trước đến giờ, Cao Tư Dương chưa từng tin mấy chuyện ma mãnh, giờ nghe Hải ngọng kể, cô sợ hết hồn. Cô vô tình phát hiện bút dạ quang trong tay đã hết mực từ bao giờ, mà động đạo thâm u, đen ngòm vẫn kéo dài như không có điểm tận cùng.

Hồi 2 – Tá thi hoàn hồn

Thằng Hương Lân thấy Cao Tư Dương đã dùng hết mực bút dạ quang, trong khi thời gian trên đồng hồ vẫn không ngừng trôi chảy từng giây từng phút. Từ lúc đội khảo cổ xuất phát lần thứ ba đến giờ đã hơn hai mươi phút, nhưng thời gian vẫn chưa quay ngược, quả nhiên vì Nhị Học Sinh vẫn còn sống, điều quan trọng bây giờ là làm sao có thể đi ra khỏi động không đáy không điểm đầu, không điểm cuối này?

Tư Mã Khôi ngẫm một lát rồi nói: “Nếu cứ đi thế này, e rằng đến chết vẫn chưa đến được điểm tận cùng, chúng ta phải nghĩ cách khác thôi!”. Thế là, cả hội dừng lại bàn bạc kế sách.

Hải ngọng buông Nhị Học Sinh rơi xuống đất, đột nhiên anh phát hiện khẩu súng săn hết đạn, bèn thốt lên một tiếng “Sợ ý quá!”, rồi vội vàng nạp hai phát đạn vào ổ, lấy băng súng đề lên người Nhị Học Sinh, đoạn hỏi Tư Mã Khôi: “Khi này các cậu có nghe tớ phân tích tình hình không? Có thấy hợp lý không hả?”

Tư Mã Khôi coi như không nghe thấy gì, chỉ chăm chăm nhìn khẩu súng săn hai nòng, hai lần trước gặp Nhị Học Sinh xuất hiện ở phía trong tấm bia đá, cả hai lần hắn đều bị Hải ngọng dùng súng bắn chết, rồi thời gian chạy như bay về điểm mười một giờ đúng, vết đạn trên vách động và máu tươi bắn lên đều biến mất, có điều cái hộp thiếc rỗng thì vẫn ở điểm xuất phát và

khẩu súng sẵn nạp hai viên đạn cũng bị bắn hết. Nếu thời gian trong cả động đạo đều bị lặp lại, cái hộp thiếc coi như không xét đến nữa, nhưng vì sao đạn trong ổ bắn đi không hề thấy xuất hiện trở lại? Tư Mã Khôi nói với Thằng Hương Lân bắn khoản của mình, hỏi cô xem nên giải thích hiện tượng ấy thế nào?

Thằng Hương Lân nghĩ một hồi, gật đầu nói: “Tôi thấy bộ dạng của Nhị Học Sinh dường như không hề biết những sự việc đã xảy ra, cũng không hề biết mình từng bị bắn hai lần. Giống như lỗ đạn và vết máu bắn trên vách động, ký ức của hắn không lưu lại chút dấu vết nào, còn đội khảo cổ đương nhiên biết rõ sự kiện này đang xảy ra lặp đi lặp lại, đạn bắn đi đúng là đã bị sử dụng, nó không xuất hiện trở lại cùng với sự quay ngược của thời gian. Nếu so sánh một cách trực quan, thì toàn bộ sự kiện diễn ra trong động không đầy đều bắt đầu từ thời điểm mười một giờ và kết thúc bằng sự kiện Nhị Học Sinh tử vong, nó giống như cuộn phim không ngừng tua đi tua lại nhiều lần”.

Tư Mã Khôi nghe xong, lòng nghĩ thầm: “Nếu nói phía trong tấm bia đá là ‘hư’ thì đội khảo cổ vẫn đang còn sống xâm nhập vào trong chính là ‘thực’, bản chất của hai khái niệm này hoàn toàn khác nhau, bởi vậy chỉ những vật cố định trong ‘hư’ mới tuần hoàn, có điều gọi động không đầy là ‘hư’ cũng bởi mãi đến giờ vẫn chẳng ai biết tấm bia đá rốt cuộc đang cản thứ gì, nên chỉ biết tạm thời đặt cho nó là ‘hư’ mà thôi”.

Hải ngọng chỉ Nhị Học Sinh đang nằm trên mặt đất, hỏi: “Phân tích của tôi có đúng không? Thằng cha này... tóm lại là ai?”

Thằng Hương Lân nói, đa số bích họa mà người Bái Xà để lại đều mô tả người chết biến thành ma. Họ tin rằng âm hồn bị hút vào trong động không

đáy. Đương nhiên, âm hồn không nhất định phải là loài ác ma tóc tai rũ rượi giống như truyền thuyết mê tín, mà đó là một dạng linh hồn nào đó bị động không đáy hút vào.

Cao Tư Dương cũng không biết liệu có tồn tại khả năng này không, nhưng mọi thứ trước mắt đều chỉ dừng lại ở mức độ giả thuyết. Ngoài ra, cô thấy Nhị Học Sinh trông không hề giống ma quỷ biến thành, hoàn toàn không cần thiết chưa hỏi rõ trắng đen đã lập tức nổ súng giết chết như thế. Làm vậy chẳng khác nào phát xít.

Bốn người đang nhỏ to bàn bạc, thì Nhị Học Sinh đột nhiên “ư ử” rên lên một tiếng, có lẽ hẳn đã tỉnh khỏi cơn mê.

Hải ngọng thấy vậy bèn hỏi Tư Mã Khôi xem có nên xử lý gã này để tránh lộ bí mật hay không.

Cao Tư Dương chủ trương phải hỏi rõ ràng trước đã, đội khảo cổ bị nhốt trong động đạo không điểm đầu cũng không điểm cuối, mọi người đều đang bó tay bất lực, ngoài việc hỏi Nhị Học Sinh ra thì làm gì còn cách nào khác. Thế là, cô đẩy Hải ngọng sang một bên, tiến đến để hỏi Nhị Học Sinh xem làm sao hẳn đến được đây.

Hải ngọng thấy Tư Mã Khôi không ngăn lại, chỉ đứng một bên lạnh lùng quan sát. Thằng Hương Lân thấy Nhị Học Sinh như sắp nói ra điều gì, nên cũng im lặng nghe. Thấy vậy, Hải Ngọng cũng đành để mặc Cao Tư Dương đi hỏi Nhị Học Sinh.

Cao Tư Dương hỏi rất cặn kẽ, cô yêu cầu Nhị Học Sinh kể tỉ mỉ suốt quá trình từ khi bắt đầu xuất phát ở Thần Nông Giá theo đội khảo cổ cho đến

tận giờ.

Khuôn mặt hoảng sợ của Nhị Học Sinh vẫn chưa hết bàng hoàng, hăn không hiểu vì sao Cao Tư Dương lại phải hỏi nhiều như vậy. Hăn đành kể lại nguyên si những gì mình từng trải qua, bắt đầu từ vấn đề xuất thân trong gia đình như thế nào, từ thành phố bị đẩy xuống lâm trường Thần Nông Giá, phía tây Hồ Bắc, thời gian và từng sự kiện cụ thể như bị bắt đi cải tạo lao động, cùng Cao Tư Dương và cậu thợ săn Hồ Tử đi xuyên núi vào tháp canh trên đỉnh Thần Nông Giá đến trạm thông tin sửa máy điện đàm, giữa đường gặp hội Tư Mã Khôi, rồi bị gã thổ tặc hái thuốc Dư Sơn hãm hại, cả hội sa chân vào kho pháo quân sự lồi kếp trong lòng núi, nhờ đó mới phát hiện ra di vật của đội thám hiểm Taninth. Vì muốn tìm đường ra, nên cả hội đành phải tiến đến rừng rậm tiền sử ở biển Âm Dục, kết quả rơi xuống thủy thể 30° vĩ Bắc mệnh mang, vô bờ bến, chẳng rõ trôi nổi bao nhiêu ngày đêm, cuối cùng cũng leo lên được hòn đảo cổ Âm Sơn, rồi thâm nhập cửa tuyến dưới lòng đất, cho đến khi cùng đội khảo cổ tìm thấy tấm bia đá đứng sừng sững nơi tận cùng địa mạch. Hăn kể đầu đuôi, lớp lang đầy đủ không thiếu chi tiết nào, mọi sự việc đều hoàn toàn trùng khớp với thực tế.

Cao Tư Dương nói: “Những điều cậu vừa kể đều chính xác, cậu đã biết trên tấm bia đá khắc bí mật có thể giết chết người, sao lúc đó cậu vẫn quay đầu lại?”

Nhị Học Sinh nói, điều này đương nhiên đã nghe mọi người nói, bí mật trên tấm bia đá không được nhìn, thậm chí cũng không được nghĩ đến, cơ thể hăn vốn yếu ớt, tuy tò mò, nhưng mạng sống đâu phải tự nhiên nhặt được trên đường, nên dẫu có thêm hai lá gan nữa, hăn cũng nào dám quay lại xem trên bia đá viết gì, ai ngờ lúc đứng quay lưng lại tấm bia đá, đột nhiên

hắn thấy phía sau có gì đó động đậy, hắn cứ ngỡ là tay của Tư Mã Khôi ở sau đập vào người, dự mình quay lại nhìn tăm bìa, nhưng đến khi phát hiện không phải Tư Mã Khôi, hắn sợ đứng không vững, càng không biết phía sau có gì lại càng khiếp đảm, tim hắn đập điên cuồng, tưởng không thở nổi, đầu óc trống rỗng, có lẽ xuất phát từ phản ứng bản năng, nên không hiểu ma xui quỷ khiến thế nào hắn liền quay đầu lại, ánh sáng đèn quặng trên mũ gỗ chiếu vào khe nứt trên bìa đá, hắn nhìn thấy phía đối diện tăm bìa có những con mắt âm u chứa đầy ma khí.

Nhị Học Sinh sợ đến ngạt thở, cảm thấy tim muốn ngừng đập, cơ thể giống như rơi vào một hang động lớn, khó khăn lắm mới giãy giụa đứng dậy được, nhưng xung quanh không thấy người nào nữa, hắn đành mò mẫm trong bóng đêm tìm đường ra ngoài, kết quả gặp ngay bốn người hội Tư Mã Khôi, chẳng ngờ, chưa kịp mở lời đã vô duyên vô cớ bị đập một gậy, rồi ngã lăn ra bất tỉnh nhân sự, sau đó tỉnh dậy thì bị Cao Tư Dương tra hỏi.

Cao Tư Dương nghe Nhị Học Sinh kể đầu cuối, ngoài ngạc nhiên ra, trong lòng cô tràn đầy nỗi đồng cảm, cô cảm thấy đúng như Thăng Hương Lâm nói, Nhị Học Sinh trước mắt giống như một cuộn băng không ngừng tua đi tua lại, rất giống với hoàn cảnh hiện tại của đội khảo cổ, cả hai đều bị nhốt trong động không đáy và không thể nào thoát ra nổi.

Tư Mã Khôi sa sầm nét mặt, tóm lấy Nhị Học Sinh hỏi: “Lời mày nói đều thật cả chứ?”

Nhị Học Sinh ra sức gật đầu, thể hiện mình tuyệt đối không nói sai nửa chữ.

Cao Tư Dương thấy Tư Mã Khôi vẫn không tin, cô không nhận được nói: “Anh đa nghi quá đấy...”

Tư Mã Khôi phản ứng lại: “Đời tôi bị lừa nhiều rồi, không đa nghi không được. Tôi thấy thẳng cha trước mặt chúng ta không phải bị nhốt trong động không đáy, mà hẳn bị tấm bia đá chặn không cho thoát ra ngoài”. Nói rồi, anh nắm lấy cổ áo của Nhị Học Sinh, quát: “Mày nói dối, sao mày biết được chữ viết trên tấm bia?”

Nhị Học Sinh thấy Tư Mã Khôi đằng đằng sát khí, hấn sợ dần mặt, miệng lắp ba lắp bắp nói không nên lời: “Chữ trên tấm bia? Tôi... tôi... làm sao mà... biết... chữ... chữ trên tấm bia!”

Cao Tư Dương nói: “Tư Mã Khôi, anh đừng nói càn, làm sao cậu ấy nhận ra được chữ cổ Bái Xà viết trên tấm bia cơ chứ?”

Ngay từ đầu, Tư Mã Khôi đã khẳng định một việc, bất luận Nhị Học Sinh xuất hiện phía trong tấm bia là thứ gì, thì chắc chắn hẳn không thể là người mà cả hội từng quen thuộc, hẳn chẳng qua chỉ là con ma bị nhốt sau tấm bia đá, không những vậy nó đã bị động không đáy nuốt chửng, hoặc nói cách khác, bản thân linh hồn của nó đã trở thành một phần của động không đáy rồi.

Tư Mã Khôi nhớ lại hình ảnh anh nhìn thấy trong khe nứt lúc trước khi cả hội đi xuyên qua tấm bia, anh phán đoán, thứ mà tấm bia đá không cho thoát ra ngoài chính là một sinh vật sống. Nghe nói trên đời có thuật “Tá thi hoàn hồn”, có thể vật nấp sau tấm bia đá biết món tà thuật này, hẳn đã copy lại hình ảnh người chết trước tấm bia đá, còn cụ thể thế nào thì tạm thời anh chưa đoán rõ ràng được. Rất có khả năng thứ đó biến thành Nhị Học Sinh, định chạy trốn ra ngoài động, nhưng khi tiếp cận tấm bia đá thì sợ quá mà chết, không rõ vì nguyên nhân gì mà chuyện này cứ không ngừng lặp đi lặp

lại như cuộn băng tua. Sau khi đội khảo cổ đi xuyên qua bia đá, cả hội đều vô tình rơi vào trong cuộn băng đó.

Cao Tư Dương cảm thấy tất cả những điều đó chỉ là phán đoán một phía của Tư Mã Khôi mà thôi, không hề có căn cứ, rốt cuộc cả hội đều bị nhốt ở đây, bây giờ không thể tìm thấy vị trí của tấm bia đá Bái Xà, sao chứng minh được Nhị Học Sinh biết đọc chữ trên tấm bia?

Hải ngọng cũng cho rằng, dẫu Nhị Học Sinh có biến thành ma thì cũng không thể đọc được chữ trên bia đá, Tư Mã Khôi đừng đánh giá hẵn ta cao quá.

Thăng Hương Lân lại cảm thấy Tư Mã Khôi nói có lý, có điều muốn chứng thực giả thiết này, thì chỉ còn cách duy nhất là phải tìm thấy tấm bia đá mới xác nhận được.

Lúc này, Nhị Học Sinh khẩn khoản cầu xin, rồi thề đọc rằng mình không hề biết chữ cổ khắc trên tấm bia, bây giờ ngẫm lại mới thấy khi ấy mình thật hồ đồ, sao chẳng nghĩ ra – người không đọc được chữ cổ khi nhìn thấy tấm bia, thì làm sao có thể sợ bí mật trên tấm bia mà chết được?

Hải ngọng nhanh trí nói, trên đời này chỉ có hai kẻ sợ tấm bia đá, thứ nhất là Năm mồ xanh ở phía ngoài tấm bia đá, thứ hai là thứ ở phía trong tấm bia đá, hẳn là ai cũng khó nói, có điều Năm mồ xanh hình như không biết chớp mắt, nếu Nhị Học Sinh biết chớp mắt, điều đó chứng tỏ hẳn không hiểu chữ cổ trên bia đá.

Nhị Học Sinh thấy Hải ngọng nói vậy chẳng khác nào chết đuối vớ được cọc, hẳn ra sức chớp mắt như để chứng tỏ sự trong sạch, không có ý hại

người của mình.

Tư Mã Khôi chẳng hề động lòng, Năm mồ xanh không chớp mắt là vì trên mặt bọc lớp da người chết, hơn nữa việc hăn có liên quan gì với thứ bị nhốt trong hang động đến giờ còn chưa rõ, bởi vậy anh vẫn tóm chặt lấy Nhị Học Sinh, rồi bất ngờ giơ tay trái lên, nắm lại thành nắm đấm, nói: “Có thật mày không biết đọc chữ không?”

Nhị Học Sinh ngỡ Tư Mã Khôi định đấm mình, thì run như cầy sấy lắp bắp van xin: “Thủ trưởng, cho dù anh có bày mấy chữ ngoằn ngoèo như nòng nọc ấy trước mặt tôi, thì tôi cũng không nhận ra được nửa chữ”.

Tư Mã Khôi cười lạnh lùng: “Câu này tự mày nói đấy nhé, xem xong thì đừng hối hận...”, nói xong anh xòe bàn tay trái ra, giơ thẳng trước mặt Nhị Học Sinh.

Thì ra, để đề phòng bất trắc, Tư Mã Khôi tiện tay nhìn bầu vẽ dừa, chép lại mấy dòng chữ trên bia đá vào lòng bàn tay.

Hai mắt Nhị Học Sinh nhìn chăm chăm vào lòng bàn tay Tư Mã Khôi, sắc mặt trông còn khó coi hơn người chết, nhưng suốt hồi lâu vẫn giữ nguyên bộ dạng ấy.

Tư Mã Khôi ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Sao hăn không có phản ứng gì nhỉ? Hay mình nghi lầm người?”, vừa nghĩ đến đây thì anh lật lòng bàn tay mình lại xem, vừa nhìn một cái lòng anh đã lạnh như vừa bị ai tạt cả xô nước, anh thầm kêu khổ: “Hồng rồi, chữ bị mồ hôi xóa trôi sạch rồi còn đâu”.

Hồi 3 – Bom hẹn giờ

Bí mật trên tấm bia là một dây số mang theo lời nguyền chết chóc, cũng bởi sự tồn tại của dây số này nên thứ sống trong động không đáy mới bị nhốt chặt, không cách nào thoát ra được. Một khi bí mật này bị tiết lộ ra ngoài, không biết sẽ hại chết bao nhiêu người vô tội, bởi vậy Tư Mã Khôi không dám chép nó ra giấy, chỉ lấy bút viết vào lòng bàn tay phòng khi cần dùng đến, nhưng rào dậu trăm mẫu vẫn hở một khe, không ngờ dòng chữ lại bị mồ hôi ngấm vào, bây giờ lòng bàn tay lem mực, chẳng còn sót lại chữ nào.

Tuy Tư Mã Khôi vốn mưu trí, nhưng lúc này nhất thời cũng không nghĩ ra nổi cách gì, anh đành bảo Hải ngọng trông chừng Nhị Học Sinh.

Thằng Hương Lân thấy ánh sáng ngọn đuốc trong tay mỗi lúc một yếu hơn, cô nói thầm với Tư Mã Khôi: “Đuốc sắp cháy hết rồi đây, động đạo tối quá khiến công cụ chiếu sáng tiêu hao nhanh gấp mấy lần, số đuốc còn lại và pin đèn cùng lắm cũng chỉ duy trì được một ngày nữa, đến lúc dùng hết sạch mọi nhiên liệu, hoàn cảnh của chúng ta sẽ khó khăn hơn bây giờ nhiều!”.

Tư Mã Khôi đành bảo mọi người tắt hết đèn quặng, chỉ thắp đuốc soi sáng, vừa đi vừa ngẫm kế sách. Anh nghĩ kỹ những sự việc đã xảy ra kể từ khi bước chân vào động đạo đến giờ, xâu chuỗi theo thứ tự thời gian và cố gắng phân tích từng hiện tượng, nhưng vẫn có nhiều điểm không thể lý giải nổi, ví dụ như tấm bia đá rớt cuộc đang ngăn không cho thứ gì thoát ra ngoài? Vì sao chỉ cần Nhị Học Sinh chết đi thì thời gian trong động đạo lập tức quay như bay về thời điểm mười một giờ đúng? Anh thực sự không thể tìm ra nguyên nhân, trong lòng lo lắng nghĩ cả hội đã rơi vào một hoàn cảnh hết sức ngặt nghèo, không biết phải làm cách nào mới vượt qua được nguy hiểm?

Tư Mã Khôi không lần ra được manh mối, nhưng nếu muốn trốn thoát thì chỉ ít họ cũng phải biết được thứ đang bị nhốt trong động đạo là sinh vật gì.

Thăng Hương Lân trầm ngâm suy nghĩ giây lát, rồi nói: “À, mọi người đã nghe kể về truyền thuyết ‘núi Lan Khả’ bao giờ chưa?”

Hải ngọng và Cao Tư Dương chưa bao giờ nghe, liền hỏi: “Núi Lan Khả là núi gì thế?”

Tư Mã Khôi thì biết sơ qua về truyền thuyết này, tương truyền ngọn núi ấy từ thời cổ xưa đã là động phủ của Đạo giáo, đó là nơi ở của thần tiên. Vào thời lương Tấn, có một tiểu phu hàng ngày lên núi đốn củi, một lần anh ta vào trong núi sâu, tiện tay bổ rìu vào thân một cây cổ thụ, rồi ngồi xuống nghỉ ngơi, uống nước suối, gặm mẩu lương khô mang theo, đột nhiên anh ta phát hiện giữa những dãy núi trùng điệp ẩn hiện một ngôi nhà đá.

Anh tiểu phu nọ không ngờ giữa chốn rừng sâu nước thẳm vẫn có người sinh sống, lòng nghĩ thầm nếu có thể xin chén trà nóng để uống chẳng phải tốt hơn uống nước suối lạnh buốt hay sao, thế là anh ta liền bước lại gần, vừa nhìn vào ngôi nhà đá đã thấy bên trong có hai ông lão râu tóc bạc phơ đang ngồi đánh cờ vây. Anh tiểu phu cũng hiểu chút ít về cờ vây, bèn ngâm một đoạn thơ, xin chén trà và mấy quả táo, rồi ngồi xổm xuống bên cạnh xem thế cờ. Hai ông lão một người giữ quân đen, một người giữ quân trắng, thế cờ biến hóa khôn lường, anh ta quan sát say sưa, quên cả thời gian, đến khi ván cờ kết thúc mới nhớ ra mình phải nhanh chóng xuống núi về nhà nhân lúc trời còn sáng. Thế là, anh ta vội vàng cáo từ, ra khỏi gian nhà bằng đá, vừa nhìn cái rìu của mình trên thân cây thì thấy thân cây gỗ vốn xanh tươi bỗng trở nên mục nát từ bao giờ, ngôi nhà đá trong núi cũng biến mất

tự lúc nào, lòng nghĩ chắc mình vừa gặp tiên, ngất nổi lại lơ mất cơ duyên, nên đành tìm đường xuống núi, khi về đến nhà mới phát hiện bãi bể xưa, nay đã hóa thành nương dâu, vật đổi sao dời, bao nhiêu triều đại đã thay cũ đổi mới. Người tiều phu không ngờ thời gian chỉ đủ đánh một ván cờ trong ngôi nhà bằng đá ở lòng núi lại bằng mấy chục năm tuế nguyệt dài đằng đẵng ở bên ngoài, ngọn núi mà người tiều phu năm đó ngồi xem đánh cờ được hậu thế gọi là “núi Lan Khả”

Tư Mã Khôi kể tóm tắt nội dung câu chuyện cho Hải ngọng và Cao Tư Dương nghe, anh biết Thăng Hương Lân nhắc đến chuyện anh tiều phu vào nhầm động tiên là ý muốn ám chỉ quỹ tích thời gian trong và ngoài ngôi nhà đá không giống nhau, thời gian trôi chảy trong động đạo mà đội khảo cổ đang bị nhốt ở đó giống như một hố xoáy khép kín, đến chết cũng không thể thoát ra nổi, hoàn cảnh mọi người đang phải đối mặt lúc này chính là như vậy.

Thăng Hương Lân nói, lý giải của Tư Mã Khôi cơ bản không hề sai, căn cứ vào cảnh ngộ hiện tại của đội khảo cổ, có thể đưa ra giả thiết: Động không đáy phía trong tấm bia là một kẽ hở thời gian, mọi người đi xuyên qua tấm bia đá vào trong động đạo, bắt đầu từ thời điểm Tư Mã Khôi ném hộp thiếc xuống đất, mọi người không ngừng trải qua những chuỗi sự kiện giống nhau lặp lại hết lần này đến lần khác, những sự kiện này bị chìm sâu vào kẽ hở thời gian.

Thời gian trong động không đáy giống như một hố nước xoáy tĩnh lặng chảy xuống và không ngừng tuần hoàn, chỉ cần Nhị Học Sinh chết đi, mọi thứ trong động đạo lập tức quay về xuất phát điểm, điều đó đồng nghĩa với việc đội khảo cổ ở trong kẽ hở thời gian sẽ phải xoay chuyển theo vòng

tuần hoàn trong động đạo, kẻ hở có thể chỉ cách quỹ tích thời gian thông thường một giây, nhưng hố xoáy giống như động không đáy này lại kéo dài khoảng cách thời gian một giây ấy đến vô hạn.

Tuy hội Tư Mã Khôi không hoàn toàn hiểu hết những gì Thăng Hương Lân phân tích, nhưng nói một cách đơn giản, muốn tìm được lối ra của động không đáy thì đầu tiên buộc phải bước qua một giây đang bị kéo dài vô hạn, vấn đề là phải thực hiện bước này bằng cách nào?

Hải ngọng lại lạnh trí vỗ đùi đét một cái, rồi nói: “Quá đơn giản, xử đẹp Nhị Học Sinh phát nữa là xong chứ gì!”

Thăng Hương Lân lắc đầu, cái chết của Nhị Học Sinh chỉ có thể khiến thời gian trong động đạo nhanh chóng quay về thời điểm mười một giờ đúng, sau đó đội khảo cổ sẽ nhìn thấy hộp thiếc bị vứt lại ở điểm xuất phát và rồi gặp Nhị Học Sinh lần nữa, tuy thời gian sau đó vẫn tiếp tục trôi chảy, nhưng vĩnh viễn không bao giờ có thể đến được thời điểm mười một giờ một phút một cách đích thực, bất luận chúng ta ở đây bao lâu, thì cũng chỉ là thời gian trong hố xoáy.

Hội Tư Mã Khôi nghe Thăng Hương Lân giải thích, ai nấy đều cảm thấy nổi tuyệt vọng dâng trào, họ từng nghe Phật pháp dạy rằng: “Một hạt cải có thể đựng được cả núi Tu Di⁽¹⁾”, nhưng chẳng ngờ một giây lại dài lê thê chừng ấy.

1 Núi Tu Di hay còn gọi là núi Sumeru, là ngọn núi truyền thuyết, cao hơn một triệu kilomet, là nơi ở của các đấng thần linh tối cao, là trục đứng của toàn vũ trụ, là trung tâm của thế giới.

Hải ngọng thở dài, nghĩ bụng phen này chắc hỏng hản, nếu đuốc và pin đèn đều dùng hết, thì nửa đời còn lại của họ sẽ mò mẫm trong bóng tối, đợi

ngày Diêm Vương gọi về âm tào địa phủ.

Tư Mã Khôi nói: “Cậu nghĩ gì mà xa thế? Lương khô chẳng đủ ăn mấy bữa, cùng lắm duy trì được ba ngày đã mãn nguyện lắm rồi, làm gì còn những nửa đời người?”

Hải ngọng chỉ Nhị Học Sinh nói: “Chẳng phải vẫn còn thằng cha này sao? Chết một thằng lại mọc ra một thằng, sợ gì đói”.

Nhị Học Sinh nghe Hải ngọng nói vậy, mặt vàng như nghệ, nằm bẹp xuống đất, không dám thở mạnh.

Cao Tư Dương nghe xong cũng sợ hết hồn, không biết Tư Mã Khôi và Hải ngọng có làm thế thật không, không ngờ bọn họ còn tính ăn thịt người, cô âm thầm kêu khổ, quay sang hỏi Thăng Hương Lân: “Nhớ lúc chúng ta ngồi thuyền độc mộc, trôi nổi trên thủy thể 30° vĩ Bắc vô bờ vô bến ở dưới lòng đất mà vẫn tìm thấy lối thoát trong đường tơ kẽ tóc, chẳng lẽ lần này không thể ra được thật sao?”

Thăng Hương Lân trầm ngâm nói: “Có cách, nhưng không biết khả thi hay không, nếu muốn thời gian trôi một cách bình thường, thì cần phải tạo ra một vụ nổ trong động đạo. Sự biến hóa của nguồn năng lượng cực mạnh có lẽ sẽ đẩy thời gian ra khỏi quỹ đạo một phút”.

Hải ngọng nói: “May mà tớ chuẩn bị một cuốn thuốc nổ phòng lúc cần dùng, không những vậy còn là loại bom hẹn giờ nữa chứ”, nói xong, anh móc cuộn thuốc nổ đang định ra tay dẫn nổ. Loại ống kíp này không phải nguyên liệu dẫn nổ đơn thuần, mà là loại bom chùm tự chế, có thể trực tiếp dùng để tác nghiệp phá nổ, vì bề ngoài hình ống mang theo kíp nổ, nên gọi chung là ống kíp.

Tư Mã Khôi vội vàng ngăn lại: “Chớ động thủ, lỡ đánh sập tấm bia đá thì phải tính sao?”

Hải ngọng nói: “Tớ thấy nơi đây chân không tới đất, cật không tới trời, chơi với chỗ nào chả biết, có thấy bia đá ở đâu đâu? Tuy sức công phá của cuộn thuốc nổ khá lớn, nhưng tấm bia đá cũng chẳng phải loại giấy hồ, chỉ cần không kích nổ gần chỗ tấm bia đá, thì chắc không vấn đề gì đâu”.

Thăng Hương Lân đã sớm nghĩ đến cách dẫn nổ ống kíp, nhưng do dự mãi không nói ra, vì cô cũng sợ lỡ đâu chấn động do vụ nổ tạo ra sẽ tác động đến tấm bia. Sở dĩ Năm mồ xanh dụ đội khảo cổ bước vào đây cũng chỉ vì muốn họ giúp hấn phá hủy tấm bia.

Bốn người không cam tâm ngồi bó gối đợi chết, cả hội đều cảm thấy việc dùng thuốc nổ để thoát thân tuy mạo hiểm nhưng cũng đáng để thử, chỉ khi thời gian khôi phục như bình thường, thì mới có cơ hội thoát khỏi động đạo không điểm đầu, không điểm cuối. Lúc này, mọi người đã hạ quyết tâm và chuẩn bị bắt tay hành động.

Tư Mã Khôi thấy lai lịch Nhị Học Sinh quái dị, gã này dứt khoát là loại bám dai như đĩa đói, nói không chừng hấn chính là thứ bị tấm bia đá nhốt trong động biến thành, ngật nổi, giờ không có tấm bia trước mặt để thử nghiệm, anh chỉ còn cách bảo Hải ngọng trói Nhị Học Sinh lại để phòng bất trắc.

Hải ngọng y lời, móc trong ba lô ra một đoạn dây thừng, đặt Nhị Học Sinh quay ngược lại, rồi trói chặt như buộc lạt bánh trưng,

Nhị Học Sinh không rõ tại sao họ làm vậy, chỉ biết đau khổ cầu xin: “Thủ trưởng, làm ơn làm phúc đừng bỏ rơi tôi ở đây, nếu các anh bỏ tôi lại một mình trong động, tôi biết phải làm sao...”

Hải ngọng nói: “Sao mày lảm lời thế, còn nói nữa tao nhét tất vào mồm đấy, biết chân ông đây mấy ngày chưa rửa rồi không?”

Nhị Học Sinh há hốc mồm, nhưng không dám phát ra tiếng, mắt đăm đăm nhìn Cao Tư Dương, mong cô niệm tình đồng chí, giúp mình chữa lại con đường sống.

Cao Tư Dương vốn đã không nhìn lọt mắt hành động của hội Tư Mã Khôi, cô nói với anh: “Giết người đâu giỏi giang gì, mà sao lúc nào các anh cũng thích giết thế. Nói gì thì nói Nhị Học Sinh đã cùng đội khảo cổ đi chung quãng đường dài, dầu không có công lao thì cũng chịu bao nỗi vất vả, bây giờ cậu ấy lâm vào hoàn cảnh người không ra người ma chẳng ra ma, ngay cả mình đã chết mấy lần cũng chẳng biết, làm gì có số phận nào đáng thương và bi thảm hơn thế, bây giờ chúng ta để mặc cậu ấy ở đây là được rồi, sao phải trói ngoéo người ta lại như trói trộm làm gì? Cách các anh hành xử thực khiến người khác ghê tởm đến lạnh cả người”.

Tư Mã Khôi đâu dễ bị mấy lời của Cao Tư Dương thuyết phục, tuy Nhị Học Sinh xuất hiện trong động không đầy này có máu có thịt, còn có cả hơi thở như người sống, mọi lời nói hành động cũng không có điểm gì khác thường, nhưng cả hội vẫn không được nhẹ dạ cả tin, để tránh đêm dài lắm mộng. Anh bảo Cao Tư Dương đừng giải thích dài dòng nữa, rồi lập tức khoác súng lên vai, cầm lấy ống kính Hải ngọng đưa cho, kiểm tra cẩn thận một lượt, giờ đuốc lại gần chuẩn bị châm ngòi dẫn nổ.

Căn cứ theo giả thiết của Thăng Hương Lân, năng lượng cực mạnh mà vụ nổ sản sinh trong phút chốc sẽ khiến thời gian trong động đạo khôi phục lại bình thường, như vậy cả hội mới có khả năng trở lại phía ngoài tấm bia đá hoặc sẽ đi đến điểm tận cùng của động đạo, trong khi đó ống kíp là loại phát nổ trong thời gian khá dài, không lo tạo thành mối nguy hiểm cho tấm bia đá.

Tư Mã Khôi thấy dây dẫn cháy xì xì, thì lập tức bảo mọi người nằm sấp xuống, chuẩn bị vứt cuộn thuốc nổ ra xa, đợi nó phát nổ. Nhưng lúc này cây đuốc bất ngờ trở nên tối mờ, mọi người thấy từ miệng Nhị Học sinh đang bị trói gô trên đất phát ra âm thanh quái đản, chẳng khác nào tiếng củi mục gãy vụn, ánh lửa yếu ớt khiến khuôn mặt trắng bệch của hắn như biến thành màu xanh, dị hợm nhất là từ hai hốc hai mắt hắn chảy ra hai dòng máu đen.

Mọi người kinh hãi, hét lên rồi lũ lượt lùi ra sau né tránh, Hải ngọng đứng gần Nhị Học Sinh nhất, cuống cuồng giơ súng sẵn bóp cò, một tiếng “pằng” vang lên, đạn ghém cỡ tám bắn trúng cánh tay Nhị Học Sinh, tiện luôn thành hai mảnh, cơ thể hắn bắn sang một bên lăn lông lốc, xung quanh lại chùn vào khoảng tối đen ngòm và vô biên.

Tay chân Tư Mã Khôi không thể động đậy, trước mắt là màn đêm tối đen như mực, nhưng trong lòng anh lại sáng như đèn pha, gã Nhị Học Sinh kia quả nhiên đáng nghi, chỉ bị súng bắn gãy tay, làm gì đến nỗi chí mạng, thực ra trước khi bị súng bắn, hắn đã chết rồi, hắn làm vậy để thời gian quay ngược trở lại, có điều giây phút đó vẫn bị niêm phong trong vòng tuần hoàn khép kín của thời gian, đồng nghĩa với việc vụ nổ chưa hề tác động đến tấm bia đá chặn ngoài cửa động, vậy rốt cuộc hắn làm thế nhằm mục đích gì?

Anh còn chưa kịp nghĩ ra nguyên nhân thì ánh sáng đã trở lại, phạm vi chiếu sáng của ngọn đuốc còn rộng hơn cả đèn quặng. Lúc Tư Mã Khôi mở to mắt thì nhìn thấy làn khói nhả ra từ khẩu súng săn của Hải ngọng vẫn chưa kịp tan hết, dưới chân không còn cái hộp thiếc, trong khi đó tấm bia đá Bái Xà cao lớn vẫn đang đứng sừng sững cách chỗ anh đứng mấy bước chân, nếu vút thuốc nổ xuống thì đúng là không kịp, lúc này dầu có kích nổ ở cự ly xa, thì dòng khí đối lưu sản sinh trong động đạo cũng sẽ ảnh hưởng đến tấm bia, tình hình này có lẽ là khoảnh khắc ống kíp sắp phát nổ, khe nứt trước đây đã biến mất, thời gian vùn vụt trở về thời điểm mười một giờ của thực tại.

Hồi 4 – Rùng rợn

Tư Mã Khôi vụt hiểu mình đã mắc lừa, giống như truyền thuyết núi Lan Khả, thời gian ở đây tồn tại những quỹ tích khác nhau, khe nứt phía trong bia đá thật sự có tồn tại. Nếu ví thời gian với cuốn băng, ta sẽ thấy nó có khả năng chạy đi, khả năng tua lại và cả khả năng đứng yên tương đối, vậy thứ bị tấm bia đá nhốt trong động là con quái vật có năng lực vận hành cuốn băng theo ý mình, còn thời gian trong động đạo không ngừng lặp đi lặp lại là vì nó muốn ép đội khảo cổ phải nghĩ cách dùng thuốc nổ thoát thân, khoảnh khắc phát nổ sẽ khiến thời gian quay như bay về quỹ đạo thông thường, nhờ đó sẽ phá hủy được tấm bia đá Bái Xà chắn ngoài cổng.

Ba người còn lại nhìn thấy tấm bia cũng tỉnh ngộ ngay tức khắc, nhưng mọi chuyện đã quá muộn, dây dẫn cháy đến mức không thể dập tắt nổi nữa, vụn vụn trong lòng nguội lạnh, giờ họ chỉ còn biết nhắm mắt chờ chết.

Hải ngọng đột nhiên máu bốc lên đầu, thò tay giật lấy cuộn thuốc nổ, nằm đè người lên, định dùng thân thể làm giảm bớt sóng xung kích của vụ nổ,

nhưng dây dẫn cháy đến tận cùng mà cuộn thuốc vẫn chẳng thấy động tĩnh gì, không chịu nổi giày vò, Hải ngọng điên tiết chửi đồng: “Con mẹ nó, xui gì mà xui tận mạng, muốn chết cho thống khoái mà cũng vất vả thế không biết?”

Thằng Hương Lân thầm ngạc nhiên, thời gian trong động đạo khôi phục bình thường, chính là khoảnh khắc vụ nổ diễn ra, theo lý mà nói lúc cả hội còn chưa kịp hiểu ngô khoai gì, thì đã bị nổ banh xác mới đúng, nhưng sao đến tận giờ vụ nổ mãi chưa xảy ra nhỉ?

Lúc này, Tư Mã Khôi lại gần, kéo Hải ngọng dậy, thì ào vào tai: “Nãy tớ vừa nghịch cuộn thuốc nổ tí đấy, không nổ nữa đâu mà sợ, nhân lúc nhìn thấy bia đá, mau chạy ra ngoài động thôi!”

Thì ra, khi bắt tay chuẩn bị cuộn thuốc, Tư Mã Khôi đã lo sợ vụ nổ sẽ ảnh hưởng đến tấm bia đá. Anh nghĩ, từ lúc chạm trán Năm mồ xanh trong núi Dã Nhân ở Miến Điện đến giờ, chưa bao giờ anh gặp vận may, mà mấy năm trước đó cũng thế, lớn lên giữa thời thế loạn lạc, chọn lối nào đi cũng gặp ghềnh khúc khuỷu, có thể nói vận rủi luôn luôn kề vai sát cánh bên anh, tuy nhiều lần may mắn thoát chết, nhưng chẳng thà chết được còn nhẹ nhàng hơn, bây giờ anh cũng nghĩ thông suốt rồi, nếu đã không thể trốn tránh nó, chi bằng hãy nghĩ cách biến nó thành người bạn đồng hành của mình.

Sự việc toàn phát triển theo chiều hướng xấu, thì có gì khó đoán nữa đâu, bất kể đội khảo cổ tính toán kín kẽ đến độ nào, cuối cùng cũng vẫn dẫn đến kết quả: tấm bia bị phá hủy. Vì muốn đi vòng qua kết quả do vận rủi mang đến, nên lúc nhận cuộn thuốc nổ từ tay Hải ngọng, anh âm thầm gỡ dây dẫn nổ của ống kíp, anh hành động lạng lã, thần không biết quỷ không hay, quả nhiên lúc này đã xoay chuyển được cục diện. Anh lại phát hiện thứ bị tấm

bia đá nhốt chặt có thể khiến khe nứt giống như động không đáy khép lại và mở ra, một khi rơi vào trong khe nứt, với khả năng người trần mắt thịt của đội khảo cổ, dầu chết cũng đừng mong thoát nổi ra ngoài. Bất luận sinh vật đáng sợ kia là quái vật phương nào, thì đội khảo cổ vĩnh viễn không thể trở thành đối thủ của nó, nói cách khác, đội khảo cổ mãi mãi không bao giờ có khả năng giành chiến thắng, điều duy nhất có thể làm bây giờ là nhân cơ hội này chạy thoát ra ngoài tấm bia đá.

Ba người còn lại thấy hành động của Tư Mã Khôi, lập tức hiểu ra nội tình, tất cả đều co căng chạy nhanh về phía tấm bia đá.

Trên vách đá loang lỗ vết rêu vẫn còn hình vẽ phù điêu mà người Bái Xà để lại, lúc này chúng đều nằm trong phạm vi chiếu sáng của ánh đuốc, cửa động chỉ cách chỗ cả hội đứng vài bước chân, nhưng hội Tư Mã Khôi còn chưa kịp nhắc chân lên chạy, thì cảm thấy sau lưng có một cánh tay khổng lồ, âm u và lạnh lẽo thò ra, tóm lấy cổ chân và cánh tay của cả bốn người kéo giật ngược trở lại, mặc cho họ giãy giụa thế nào cũng không thể thoát ra được, họ đành bất lực phó mặc cho cánh tay ấy kéo mình vào trong bóng đêm, tấm bia đá càng lúc càng xa dần trước mắt.

Tư Mã Khôi cảm thấy sau lưng là cả tòa thành địa phủ, nơi đó có vô số con ma đang thò cánh tay quái dị, tóm mấy người còn sống sót kéo xuống cõi âm gian. Cùng với nỗi hãi hùng từ đâu ủa đến, ánh đuốc bỗng vụt tắt, bốn phía bị bóng tối tĩnh mịch nuốt chửng, mọi thứ đều quay trở về trạng thái ban đầu, như thể chưa từng xảy ra bất cứ chuyện gì, không gian chỉ còn tồn tại tiếng thở gấp gáp và tiếng tim đập dữ dội của cả hội.

Mọi người căng thẳng bật đèn quặng lên quan sát, phát hiện cái hộp thiếc vẫn ở dưới chân, cuộn thuốc nổ mất dây dẫn cũng nằm lẫn lóc cạnh đó, hai

đầu của con đường vẫn đen kịt và sâu hun hút, cả hội biết mình lại bị rơi vào kẻ hở thời gian, bất giác cùng đưa mắt nhìn nhau, mặt cắt không còn giọt máu, trong lòng trào lên nỗi sợ chưa bao giờ từng trải qua.

Đúng lúc này có tiếng bước chân vọng đến gần, khuôn mặt trắng nhợt, hốt hoảng ngác ngơ của Nhị Học Sinh một lần nữa lại xuất hiện thoáng trong động đạo thăm thăm.

Tư Mã Khôi không nói không rằng, giơ tay tung một đấm, nện Nhị Học Sinh không kịp ừ hử gì đã lăn ra đất mềm như bún. Lúc kích nổ cuộn thuốc súng, Cao Tư Dương đã tận mắt nhìn thấy máu chảy ra từ hai hốc mắt Nhị Học Sinh, trên mặt toát ra quầng tử khí chết chóc, nom không giống người sống chút nào, lúc ấy cô mới biết mình đã trách nhầm Tư Mã Khôi.

Tư Mã Khôi nói với Cao Tư Dương: “Tôi thấy gã Nhị Học Sinh này lai lịch quái đản, tuy mắt tôi không bằng con mắt biệt bảo của bọn giặc đất, chưa thể nhìn gió xem khí, nhưng tôi có thể nhìn xuyên thấu mọi tướng vật trên đời, trên xuyên thiên đình, dưới thấu địa phủ, giữa thấy vạn dặm nhân gian...”

Hải ngọng nói: “Thế cậu thử mở to mắt nghĩa xem thằng cha kia rốt cuộc do của khí gì biến thành?”

Tư Mã Khôi nói: “Tớ bảo bao lần rồi còn gì, Nhị Học Sinh xuất hiện trong động đạo chẳng qua là thứ quái vật tá thi hoàn hồn, còn chuyện cậu hỏi, tớ cũng không giải thích được, trừ phi hiểu được thứ đang bị tấm bia đá chặn lại rốt cuộc là thứ gì”.

Hải ngọng thở dài: “Cậu nói thế cũng bằng không nói, bôn ba mãi cuối cùng lại trở về điểm xuất phát chỗ cái hộp thiếc, chút nữa chỉ sợ còn phải lòng vòng chán với con quái vật tá thi hoàn hồn, chẳng biết đến lúc nào mọi việc mới kết thúc đây?”.

Thăng Hương Lân thấy cơ thể Nhị Học Sinh vốn yếu ớt, lại mắc chứng Khắc Sợ, rất dễ căng thẳng dẫn đến chuột rút, điều đó sẽ khiến các bó cơ trở nên co cứng và đột tử. Hai lần trước, hắn bị Hải ngọng cầm súng bắn chết, còn lần thứ ba là bị trói, rồi sắc mặt đột nhiên xanh lè, hai mắt chảy máu rồi lặn ra chết. Đó chính là một loại triệu chứng đột tử, bởi vậy không thể cho rằng hắn là quái vật tá thi hoàn hồn, có lẽ hắn chỉ là một u hồn bị cuốn băng ghi lại mà thôi.

Tư Mã Khôi nói: “Trước đây, tôi cũng tán đồng với giả thiết “cuốn băng tua”, thời gian trong kẽ hở không ngừng tuần hoàn lặp đi lặp lại, hễ Nhị Học Sinh lặn ra chết là thời gian lại nhanh chóng quay trở về điểm xuất phát, ngoại trừ hộp thiếc, đạn trong khẩu súng sẵn và bốn người chúng ta, thì mọi sự vật trong động không đáy bao gồm cả Nhị Học Sinh đều bay vùn vụt ngược thời gian trở về trạng thái ban đầu, chỉ khi hành động của đội khảo cổ có khả năng phá hủy tấm bia đá, thì cuốn băng liên tục tua đi tua lại ấy mới xuất hiện vết khuyết, có điều bây giờ tôi thấy giả thiết này dường như không chính xác, chúng ta đã bị ‘vòng tuần hoàn’ đánh lừa cảm giác”.

Thăng Hương Lân biết Tư Mã Khôi sẽ không dám mở miệng nói liều trong trường hợp này, nên việc anh khẳng định chắc chắn như vậy, phải chăng đã tìm thấy chứng cứ nào đó?

Tư Mã Khôi soi đèn quặng về phía Hải ngọng, rồi quả quyết: “Chứng cứ nằm ở đây!”

Thắng Hương Lân và Cao Tư Dương hướng mắt theo ánh đèn, cả hai đều lộ vẻ kinh ngạc đến tột độ, dường như họ đã phát hiện thấy hiện tượng rất dị thường.

Hải ngọng bị ba người nhìn chăm chăm như vậy, lòng cũng rờn rợn, anh lúng búng phản kháng: “Đúng là chó cắn càn, chứng cứ thì liên quan gì đến tôi cơ chứ?”

Tư Mã Khôi bảo Hải ngọng: “Cậu cúi đầu nhìn xem trên người cậu có cái gì!”

Hải ngọng đưa mắt nhìn xuôi theo chùm sáng đèn quặng, anh thấy trên người mình lấm tấm vết máu vẫn còn chưa khô. Lúc trước, anh nổ súng làm đứt cánh tay Nhị Học Sinh, vì đứng quá gần, nên không tránh khỏi bị máu bắn lên quần áo, lúc đó tình hình hỗn loạn, anh cũng chẳng để ý đến, lẽ nào mấy vết máu này có gì bất hợp lý sao?

Thắng Hương Lân lập tức hiểu ra, nếu mọi sự vật trong động đạo đều quay ngược thời gian trở về trạng thái ban đầu, thì máu trên người Nhị Học Sinh bị súng bắn tóa ra cũng phải biến mất hết mọi dấu vết mới phải, nhưng bây giờ vết máu vấy lên người Hải ngọng vẫn chưa khô, đồng thời lại có một Nhị Học sinh lành lặn, nguyên vẹn xuất hiện trước mặt đội khảo cổ, điều đó chứng tỏ...

Tư Mã Khôi tiếp lời: “Điều đó chứng tỏ, mỗi lần xuất hiện lại là một Nhị Học Sinh khác nhau, nếu nói ‘tá thi hoàn hồn’, thì có lẽ cùng một âm hồn,

nhưng có nhiều cái xác vô hồn làm vỏ cho âm hồn trú ngụ, vết máu và thi thể ba lần trước của ba Nhị Học Sinh đều bị con quái vật mà cả hội không nhìn thấy che giấu, nó cố ý khiến đội khảo cổ ngỡ rằng mình đang trải qua thời gian tuần hoàn, nguyên nhân cụ thể thì đến bây giờ vẫn chưa nghĩ ra, tóm lại, nó muốn ép chúng ta phải sử dụng thuốc nổ để phá hủy tấm bia đá, điều đó chứng tỏ thứ tồn tại phía sau tấm bia đá không chỉ là sinh vật sống, mà nó còn là sinh vật có ý thức”.

Hải ngọng ngạc nhiên hỏi: “Mẹ nó, rốt cuộc là vật gì được nhỉ? Bị nhốt mấy ngàn năm trong động đạo, mà nó vẫn còn sống sao?”

Tư Mã Khôi nói: “Điều này tớ cũng không đoán ra nổi, đừng quên câu này – mọi nguyên nhân phức tạp đều xây dựng trên một kết quả – bây giờ chúng ta cố gắng đừng để tâm đến chuyện sống chết, hãy nghĩ cách tìm ra ‘kết quả’ cuối cùng”.

Hải ngọng nói: “Nhưng hai đầu động đạo đều không thấy điểm tận cùng, đi về phía nào cũng chẳng ra nổi, giờ phải làm sao?”

Tư Mã Khôi thấy Nhị Học Sinh vẫn nằm rạp trên mặt đất, bèn bảo: “Hắn chính là manh mối duy nhất, bây giờ trên người hắn có rất nhiều ẩn số không thể lý giải, đúng như Thăng Hương Lâm nói, có lẽ hắn chỉ là một âm hồn bị cuốn băng ghi lại, là một vong hồn bị lạc đường trong động đạo, lúc chúng ta kích nổ bom hẹn giờ, vì hắn bị trói, tuyệt vọng quá độ dẫn đến các bó cơ xơ cứng và đột tử. Chân tướng những việc này chỉ có trời biết, đất biết, chứ người thì chịu chết, chúng ta không thể phân biệt được nên tốt nhất là cứ đánh hắn ngất xỉu cho xong”.

Cao Tư Dương nói với Tư Mã Khôi: “Anh đánh ngất hẳn thì làm sao hỏi hẳn lối ra nằm ở đâu được?”

Tư Mã Khôi khom lưng cúi xuống, ra hiệu cho ba người ấn đèn quặng lên mặt đất quan sát, trong động đạo có rất nhiều rêu ẩm, vết chân Nhị Học Sinh đi từ đằng xa đến vẫn còn lưu lại rất rõ ràng.

Thăng Hương Lân mừng rỡ nói: “Đúng vậy, chỉ cần lần theo vết chân khi đến của Nhị Học Sinh, sẽ biết hẳn mọc ra từ kẽ hở nào”.

Tư Mã Khôi không thể xác định liệu có phải một Nhị Học Sinh này chết đi, sẽ mọc ra một Nhị Học Sinh khác hay không, nhưng người xưa nói chí phải ‘cây dịch chuyển thì chết, người dịch chuyển thì sống’, chỉ cần đi theo vết chân, chắc chắn sẽ phát hiện ra điều gì đó, dầu sao vẫn tốt hơn ngồi một chỗ mà rầu rĩ, đến lúc ấy nếu không có kết quả thì cùng lắm lại tìm cách khác. Thế là, anh bảo Hải ngọng kéo Nhị Học Sinh đang bất tỉnh nhân sự cùng cả hội lần mò về phía trước theo vết chân trong động đạo.

Bây giờ chỉ còn lại hai cây đuốc, vì vậy chưa đến lúc quan trọng, cả hội tuyệt đối không được sử dụng lãng phí, thế nên mọi người đành bật đèn quặng chiếu sáng, lần mò từng bước tiến về phía trước trong động đạo triền miên đêm đen. Vết chân Nhị Học Sinh để lại không bám sát vào vách động, hẳn đi ngoằn ngoèo, ước chừng khoảng hơn ba mươi bước thì không thấy dấu chân trên rêu nữa.

Cả hội dừng bước, quan sát tỉ mỉ, hóa ra chỗ phiến đá trên mặt đất có một khe hở, Tư Mã Khôi lấy tay chạm vào cảm giác có thể nạy lên được, anh liền nạy lên, vừa mở được thì thấy bên trong là một gian thạch thất tối om.

Tư Mã Khôi nghĩ thầm, chắc Nhị Học Sinh bò từ gian thạch thất này ra. Chẳng lẽ hẳn là củ cải trong lòng đất, nhổ một củ lại mọc lên một củ khác? Bên trong chắc chắn còn có thứ gì đó.

Bốn người đang định soi đèn quặng nhìn cho rõ, thì Nhị Học Sinh choàng tỉnh dậy, hẳn nhìn thấy gian mật thất phía dưới động đạo, cả cơ thể bất giác run rẩy như muốn ngất, hai hàm răng va vào nhau lập cập, hai tay nắm chặt lấy dây ba lô của Hải ngọng không chịu buông.

Hồi 5 – Ký hiệu

Hải ngọng không nuốt trôi trò này, liền tiện tay vung cú đấm, Nhị Học Sinh lập tức bổ ngửa ra đất ngất xỉu.

Tư Mã Khôi thầm thấy lạ, nếu suy đoán theo dấu chân thì Nhị Học Sinh bò ra từ dưới lòng đất, nhưng sao vừa mở mắt nhìn thấy gian thạch thất, hẳn lại hoảng sợ đến vậy?

Cao Tư Dương không đồng tình với Hải ngọng, cô trách móc: “Sao anh chưa hỏi đầu cua tai nheo đã đánh hẳn ngất xỉu thế?”

Hải ngọng nói: “Thằng này có lá gan chuột nhắt, tự hẳn sợ quá ngất đi đấy chứ, mà hẳn chết thì kệ hẳn, có điều nếu để hẳn chết thì chuyển đi này của chúng ta toi công à?”

Tư Mã Khôi gật đầu bảo: “Chí phải!”, bây giờ định thần ngẫm kỹ lại mới thấy thứ bị tấm bia đá Bái Xà nhốt trong động có thể khống chế việc khép mở của kẽ hở thời gian, nhưng nó không thể thay đổi được chiều thời gian, những sự việc đã xảy ra nghĩa là đã xảy ra, không thể bắt chúng xuất hiện lại được. Giả sử độ rộng của kẽ hở thời gian là một giây, thì nó chỉ có khả

năng kéo dài vô tận khoảng thời gian một giây trong kẽ hở mà thôi, khi ấy đội khảo cổ sẽ phải trở về điểm xuất phát và lại gặp Nhị Học Sinh. Hai lần đầu tuy cùng là thời gian một giây, nhưng khoảng cách lần thứ hai gần thời gian một giây hơn lần một, lần thứ ba lại càng gần hơn chút nữa, những lần sau có khi sẽ càng tiệm cận vô hạn hơn, nhưng trong kẽ hở không hề có lối ra, nên họ sẽ vĩnh viễn không thể đến được thời điểm một giây đích thực. Mỗi vòng tuần hoàn mà đội khảo cổ trải qua, trên thực tế là việc động đạo không ngừng trở về trạng thái ban đầu, mà bản chất của trở về trạng thái ban đầu và tuần hoàn thì hoàn toàn khác nhau. Việc trở về trạng thái ban đầu tương tự với khái niệm “tái sinh”, một Nhị Học Sinh chết đi sẽ xuất hiện một Nhị Học Sinh khác theo sự trở về trạng thái ban đầu của động đạo. Đáp án của bí mật này rất có khả năng đang nằm trong gian thạch thất dưới kia, tuy ở đó ẩn giấu vô số nguy hiểm, nhưng đã đến nước này thì cả hội buộc phải xuống đó một chuyến xem sao.

Thăng Hương Lân tán đồng với phán đoán của Tư Mã Khôi, nhưng phản ứng của Nhị Học Sinh khi nhìn thấy cửa động lại vô cùng quái đản, thứ trong gian thạch thất hẳn không phải tầm thường, có lẽ bốn người nên chia ra thành hai nhóm để hành động sẽ ổn thỏa hơn.

Tư Mã Khôi bảo Hải ngọng và Cao Tư Dương một nhóm, ở lại cửa động tiếp ứng, đồng thời trông chừng Nhị Học Sinh, còn anh và Thăng Hương Lân xuống thăm dò tình hình dưới thạch thất, tuy chỉ còn hai cây đuốc, nhưng giờ đành phải thắp sáng một cây, để tránh trường hợp khí độc tồn tại ở dưới gây chết người.

Cao Tư Dương thấy vết thương trên người Thăng Hương Lân vẫn chưa khép miệng, nên tự nguyện thay cô cùng Tư Mã Khôi xuống dưới, nói xong

cô nhanh chóng bỏ ba lô ra để lại, rồi cầm lấy đuốc đi theo Tư Mã Khôi.

Tư Mã Khôi thấy cũng hợp lý. Để dễ bề hành động, anh đổi vũ khí cho Thăng Hương Lân, sau đó ôm khẩu Walther P38, rồi cùng Cao Tư Dương tụt xuống vách đá dựng đứng, vào trong gian thạch thất.

Gian mật thất dưới động đạo khá chật chội và bức bối, chắc rộng chưa đầy hai chục mét vuông, xung quanh là bốn vách đá khắc đầy hình vẽ, hai đầu có cánh cửa đá đã bị đổ sụp, vào trong này có cảm giác tựa như chui vào trong một cỗ quách đá khổng lồ, may mà không khí lưu thông tốt, không hề thấy bí bách, ngột ngạt.

Hai người thò đuốc vào trước, nhờ ánh sáng lúc mờ lúc tỏ, họ nhìn thấy phần lớn các bức phù điêu trên vách vẽ hình đầu thần mặt quỷ, dưới chân có tô tem răn quần quanh, đây là những thần thị cổ xưa đến nay đã bị người đời lãng quên, có hình hao hao giống cá, có hình lại hao giống chim, có hình lại nửa người nửa thú, tất cả đều được bảo tồn ở trạng thái nguyên thủy nhất, có điều trong lòng đất âm u, trông chúng hiện lên vẻ vô cùng quái dị.

Cao Tư Dương thấy xung quanh không có vật gì khác, bốn bức tường bám đầy bụi bặm, cánh cửa đá đổ sụp đã chặn đứng lối ra, có lẽ hàng ngàn năm nay chưa hề có người bước vào đây, thì trong lòng không khỏi cảm thấy kỳ lạ, cô định nói với Tư Mã Khôi, khả năng không phải Nhị Học Sinh bò ra từ gian thạch thất này, nhưng chợt thấy Tư Mã Khôi bất thần nhìn xuống mặt đất một cách chăm chú, cô không nhịn được bèn cất tiếng hỏi: “Anh phát hiện ra điều gì sao?”

Tư Mã Khôi nghe Cao Tư Dương hỏi, giật mình quay lại, chỉ xuống chân mình, chậm rãi nói: “Đây là ký hiệu của Năm mồ xanh”.

Tư Mã Khôi và Hải ngọng từng nhìn thấy chiếc máy bay tiêm kích vận tải chở bom địa chấn dưới đáy khe núi Dã Nhân ở Miến Điện. Nó là vật sở hữu của tổ chức ngầm do Năm mờ xanh khống chế, chúng âm mưu định dùng chất độc màu da cam chứa trong bom địa chấn để phá hủy thảm thực vật khổng lồ sinh trưởng dưới đáy cốc, giúp đội thám hiểm dễ dàng xâm nhập thành Nhện Vàng của quốc vương Chăm Pa. Trên thân chiếc máy bay tiêm kích vận tải đó khắc ký hiệu hình con quái xà đang vươn đầu thè lưỡi, đây chính là ký hiệu của tổ chức Năm mờ xanh, lúc này, nhìn thấy hình vẽ trên mặt đất trong gian thạch thất, từng hình ảnh đã trải qua trong đáy cốc rừng rậm như lần lượt hiện ra trước mắt anh.

Trước đây, Tư Mã Khôi từng đoán già đoán non không biết bao nhiêu lần về mối quan hệ giữa Năm mờ xanh với người Bái Xà cổ đại, nhưng từ đầu chí cuối anh không hề lần ra bất cứ manh mối gì, ký hiệu của tổ chức Năm mờ xanh là con quái xà, người Bái Xà cổ đại cũng tôn rắn làm thần, có điều hai loại rắn này hoàn toàn không giống nhau, ký hiệu của Năm mờ xanh là con rắn toàn thân cuộn lại, vươn đầu thè lưỡi, nom rất tà ác, độc địa, còn tô tem mà người Bái Xà cổ đại sùng bái là thần Vũ Xà, đó là một hình tượng hư vô, nó giống như hình ảnh vòng tròn tượng trưng cho thủy thể ở 30° vĩ Bắc dưới lòng đất đã được người cổ đại thần thánh hóa. Trong các di tích của người Bái Xà, anh cũng chưa từng nhìn thấy tô tem hình rắn giống như ký hiệu của tổ chức Năm mờ xanh, còn về chuyện Năm mờ xanh biết được hệ ngôn ngữ của người Bái Xà cổ đại và nắm được bí mật về tấm bia đá rõ ràng như trong lòng bàn tay, thì có khả năng là hắn đã biết được từ một thông tin đặc biệt nào đó.

Gian thạch thất nằm sâu nơi tận cùng địa mạch là nơi hàng ngàn năm nay không ai vào được, vậy mà nó lại tồn tại một tô tem hình rắn giống như ký

hiệu của tổ chức Năm mờ xanh, sự thật không thể chối cãi này chỉ có thể chứng minh – Năm mờ xanh có mối quan hệ vô cùng sâu sắc với tổ tiên của người Bái Xà, có lẽ nó sâu xa đến mức không thể truy được ngọn nguồn, ngay cả quốc vương Chăm Pa đã chết hàng ngàn năm trước, cũng không thể có mối quan hệ với người Bái Xà sâu xa đến thế, Tư Mã Khôi thực sự không thể tưởng tượng trong những người mình từng gặp mặt trong quá khứ lại tồn tại một nhân vật bí hiểm dường vậy.

Cao Tư Dương không hiểu vì sao Tư Mã Khôi lại ngạc nhiên đến thế, cô thấy trong thạch thất không có hiện tượng gì khác thường, liền gọi Thăng Hương Lân và Hải ngọng leo xuống.

Hải ngọng khoác khẩu súng săn trên lưng, một tay kẹp Nhị Học Sinh, theo chân Thăng Hương Lân vào thạch thất, vừa nhìn thấy hình vẽ rằn trên mặt đất, anh cũng ngạc nhiên không kém Tư Mã Khôi.

Hải ngọng quăng Nhị Học Sinh xuống đất, hốt hoảng nói: “Đây chẳng phải ký hiệu của Năm mờ xanh sao? Xem ra, tên quái thai không bao giờ dám lộ diện là nghiệt chủng còn lưu lại hậu thế của tộc người Bái Xà, lẽ nào nó hiểu bí mật khắc trên tấm bia đá?”

Thăng Hương Lân nghĩ một lát, rồi nói: “Chỉ sợ mọi việc không đơn giản như thế, người Bái Xà có thể hiểu được bí mật khắc trên bia đá, thứ đang bị tấm bia đá chặn trong động kia cũng hiểu được bí mật đó, nếu không tấm bia đá chẳng thể nhốt nó trong động đạo, bởi vậy Năm mờ xanh chưa chắc đã thuộc nhánh tộc Bái Xà còn sót lại.”

Tư Mã Khôi nghe Thăng Hương Lân nói vậy, liền đột nhiên nhớ tới lúc phát hiện thấy đỉnh đồng đen Vũ Vương ở bồn địa Turpan dưới lòng đất

Lopnor, nghe một thành viên của đội khảo sát liên hợp từng nói rằng, theo như ghi chép thời tiền sử, tiên vương cổ thánh tăng cảnh cáo hậu thế không được khai quật kho báu chôn dưới lòng đất, bởi vì ở đó ẩn nấp “kẻ địch cổ đại”, sinh vật nằm trong động mà người Bái Xà dùng tấm bia đá chặn lại phải chăng chính là “kẻ địch cổ đại” đó? Đương nhiên, tên gọi này cũng có thể ám chỉ dãy số khắc trên tấm bia, nhưng bất kể nói thế nào thì dùng danh xưng ấy để hình dung về con quái vật trong động nghe có vẻ rất thỏa đáng, nếu Năm mồ xanh không phải hậu duệ của người Bái Xà, thì chắc chắn hẳn phải liên quan đến “kẻ địch cổ đại”, có điều Triệu Lão Biệt từng nói Tư Mã Khôi đã nhìn thấy mặt kẻ đó, đây chính là nút thắt mà anh không thể nào tháo gỡ nổi.

Hải ngọng nói, dòng biển nóng dưới lòng đất mà dâng lên, thì ngay cả La Hán mình đồng da sắt cũng không chịu nổi nhiệt, nếu Năm mồ xanh quả thực là người sống, thì với thân xác máu thịt bình thường chắc đã tan tành mây khói từ lâu rồi, làm gì có chuyện còn sống sót tới tận bây giờ.

Tư Mã Khôi trầm nghĩ, không hiểu thứ nắp đằng sau tấm bia đá là sinh vật gì, hơn nữa đến lúc này anh cũng chưa có cách nào biết được Năm mồ xanh là ai, trước mắt phải xem xem Nhị Học Sinh mọc từ đâu ra, có điều bụi trong thạch thất bám một lớp rất dày, không giống thường xuyên có người ra vào nơi này, anh không hiểu tại sao lại vậy, nên đành giơ cao đuốc quan sát tỉ mỉ từng hình vẽ trên các bức phù điêu khắc trên vách đá trước xem sao.

Trong phòng không hề khắc chữ triện cổ Bái Xà. Qua các bức phù điêu với nội dung ly kỳ và quái đản, mọi người cũng có thể suy đoán xung quanh động đạo này có rất nhiều gian thạch thất tương tự như vậy, bởi người Bái

Xà là tộc sùng bái lương thần, một mặt tôn sùng thần Vũ Xà nắm giữ luân hồi của vạn vật; mặt khác lại vô cùng kính sợ và ra sức tế lễ dị thần, mãi đến khi họ dùng tấm bia đá nhốt được vị thần quái dị đó trong động đạo thì mới ngưng nghi thức tế lễ. Vì trước đây phải thường xuyên vào trong này tế lễ dị thần, nên phần lớn các gian thạch thất ở gần động đạo được đào thông với di chỉ của miếu thần ngày trước, gian thạch thất này chỉ là một trong số đó. Lúc người Bái Xà đặt tấm bia đá, họ đã xóa sạch toàn bộ mọi hình ảnh liên quan đến vị dị thần trên các bức phù điêu, ngay cả danh xưng cũng không lưu lại. Trực quan nhất chính là bốn bức phù điêu tuần hoàn thành hình tròn trên tấm bia, phần đỉnh có con rắn bay mọc cánh chim trên lưng, đó chính là thần Vũ Xà đứng trên tất thủy vạn vật, phía dưới chân là hình người cổ đại đứng xếp hàng trông sống động như thật, hai bên toàn những hình vẽ ma quái, phần chính giữa thì đã bị người xưa cạo mất.

Bốn người thềm kinh ngạc, thần thánh là thứ mà không thể gọi là có hay không, dầu có thật thì người trần mắt thịt cũng chẳng thể nào nhìn thấy, chỉ có quỷ mới biết thứ bị tấm bia đá chặn lại rốt cuộc là loại quái vật gì. Cả hội xem tiếp thì thấy phía chân bức phù điêu khắc thần đạo và cung điện, trong bức tranh dài này có vẽ cảnh tượng nô lệ bị bắt làm tế phẩm, đi theo hoa văn vân rằn trên mặt đất, xuyên qua động đạo và bị dị thần ăn thịt ở nơi tận cùng của miếu thần.

Hội Tư Mã Khôi thấy trong thạch thất không có phát hiện gì đáng giá nữa, nên quyết định trước tiên cứ đi theo manh mối này để tìm đường ra. Tư Mã Khôi đổi lại súng cho Tăng Hương Lâm, sau đó quay trở lại động đạo, nhổ sạch đám rong rêu bám trên mặt đất, tìm kiếm những viên gạch có vẽ hoa văn rằn, rồi tiến về phía trước. Họ đi mãi đến khi cây đuốc cháy hết, thì phía trước hiện ra một con đường cắt ngang, địa hình khúc khuỷu, sâu hun

hút, không gian bỗng chốc trở nên khoáng đạt, chẳng khác nào một bình rượu đặt nằm ngang, sau khi đi xuyên qua phần cổ chai chật hẹp, trước mặt họ bây giờ hiện ra một hố động khổng lồ, đen ngòm và rộng vô bờ bến.

Lúc này, đuốc cháy đến đoạn cuối cùng và tắt rụi, ánh sáng còn lại vô cùng ảm đạm, Tư Mã Khôi đi đằng trước không nhìn rõ địa thế, chân vừa giẫm xuống một cái, suýt nữa thì ngã nhào xuống động sâu, may nhờ Cao Tư Dương đứng đằng sau giơ tay tóm lấy ba lô giữ lại, trong bóng tối chỉ nghe thấy tiếng đá vụn bị giẫm phải rơi xuống rào rào.

Tư Mã Khôi thấy đã ra khỏi được động đạo, nhưng vẫn chưa dám yên tâm, thời gian đang không ngừng trôi về phía trước, điều đó chứng tỏ cung điện dưới lòng đất thờ các vị thần cổ xưa cũng đang bị lún vào kẽ hở thời gian, may mà cuộn thuốc nổ đã bị vô hiệu hóa, nên bất kể họ dùng cách nào cũng không thể phá hủy nguyên trạng của tấm bia đá được nữa. Tư Mã Khôi nghĩ đã đến nước này, thì trừ phi chẳng may bị chết, còn nếu không anh phải xem bằng được thứ trong động không đáy rốt cuộc là gì. Anh đập cây đuốc cuối cùng, cùng ba người còn lại bật đèn quăng lên, kéo Nhị Học Sinh tụt xuống vách đá dốc dựng đứng, trượt khoảng mười mấy mét thì địa thế bắt đầu bằng phẳng dần.

Trên mình bốn người đều mang theo súng và dao sẵn, mấy bình nước đeo bên mình đập vào vách phát ra tiếng “coong coong”, âm thanh sắc lạnh, không giống tiếng phát ra khi đập vào đá, mà giống như cả hội đang đứng trên một khối sắt khổng lồ.

Hải ngọng bị ngã, đau khắp mình mẩy. Anh thò tay sờ mặt đất, cảm giác bề mặt nhẵn thín và bằng phẳng, không những vậy xúc giác từ tay cảm nhận

thấy sự cứng chắc, lạnh lẽo, dày dặn và mịn màng cho thấy phía dưới chân họ không phải một phiến đá thông thường, anh buột miệng chửi đồng: “Mụ nội nó, chỗ này giống như đáy của cái nồi khổng lồ, không ngờ toàn sắt là sắt!”

Hồi 6 – Lớp vỏ ngoài

Không gian dưới hố động như một thế giới hoàn toàn khác biệt, bốn phía tối đen như mực, yên ắng không một tiếng động, sự cô tịch tưởng như kéo dài. Sa chân vào cảnh ngộ này, lòng ai nấy đều bất giác dội lên cảm giác rùng rợn, hãi hùng tột độ, thấy cõi này sao bao la rộng lớn mà bản thân thì quá bé nhỏ, không thể nghĩ ra nổi vì sao đáy động lại là lớp vỏ sắt khổng lồ.

Tư Mã Khôi lấy ngón tay gõ lên mặt đất, anh phát hiện lớp vỏ sắt này dày không thể tưởng tượng nổi, hơn nữa nó lại là sắt nguyên khối, khối lượng riêng cũng lớn khác thường, chỉ e một cục to bằng nắm tay cũng phải nặng đến cả trăm cân. Trong động khắp nơi đều ẩm thấp, âm u, nhưng chất sắt này vẫn đen sì sì, không hề xuất hiện vết tích han gỉ.

Hải ngọng hỏi Tư Mã Khôi: “Đáy động là hố quặng sắt hả Khôi?”

Tư Mã Khôi lắc đầu, chưa bao giờ anh thấy loại sắt nào rắn chùng ấy, cho dù đạn ghém cỡ tám của khẩu súng săn gấu hai nòng bắn vào, e là cũng chẳng thể để lại một vết lõm nông, tuy người Bái Xà cổ đại rất giỏi đào huyết động, nhưng chắc chắn họ cũng không thể nào đào lên được lớp vỏ sắt to đến thế.

Hải ngọng soi đèn quặng ra xa, thì thấy mặt đất bằng phẳng, kéo dài tít tắp đến vô tận, đỉnh động cong cong, có chiều hơi chúi xuống, được bao phủ

bởi một mảnh sắt – loại sắt giống với phần đáy, bề mặt phân bố các lỗ dày chi chút, đường kính lỗ rộng nhất chừng hơn một mét, lỗ hẹp nhất chỉ tầm hai đốt ngón tay, các lỗ thưa thớt không đều nhau, lộn xộn chẳng theo quy luật nào, nhưng tất thảy đều nhẵn bóng và bằng phẳng, có lẽ toàn bộ đáy động được bao bọc bởi một khối sắt tròn vẹn như thế, thực không biết nó còn che phủ bao nhiêu cây số nữa?

Tư Mã Khôi nghe người ta nói, biển nóng ở tâm Trái đất toàn là sắt nóng chảy, anh đoán lớp vỏ sắt khổng lồ bao phủ cả nơi tận cùng của mạch đất chính là sắt nóng chảy đông kết lại tạo nên, chỉ có khả năng biến hóa vô cùng vô tận của đất trời mới có thể tạo ra kiệt tác xứng danh kỳ tích này.

Thăng Hương Lân đồng ý với suy luận của Tư Mã Khôi, có điều những lỗ hình tròn to nhỏ khác nhau trên vỏ sắt thì không hiểu từ đâu mà có, soi đèn quặng vào trong thấy tối om, sâu hun hút, lỡ không may sa chân xuống, nhẹ thì đứt gân gãy xương, nặng thì không thể thoát thân ra nổi, nhưng có vẻ nó không giống cạm bẫy trên đường, hơn nữa vì khả năng có hạn, người Bái Xà cổ đại không thể đục khoét được những lỗ to như vậy trên khối vỏ sắt khổng lồ được.

Hải ngọng nói: “Trong động chẳng phải có thứ bị tấm bia đá nhốt lại sao? Lẽ nào đó là dấu vết nó để lại khi hoạt động? Mà ngấm lại, mẹ nó chứ vẫn chả hiểu nó rốt cuộc là món đồ chơi gì?”

Tư Mã Khôi nói: “Thì thứ bị tấm bia đá chặn lại một vị thần thánh cổ xưa nào đó mà người Bái Xà thờ phụng còn gì, nhưng dung mạo và tên của nó đã bị họ xóa mất rồi. Giờ chúng ta không thể đoán nổi mặt mũi thật sự của nó. Thực ra chuyện thần quỷ chỉ là hư vô, nếu nói cái thứ có hình dáng diện mạo kia là thần, chi bằng bảo nó là con quái vật vượt ngoài phạm trù hiểu

biết của người Bái Xà cổ đại có khi còn đúng hơn. Chính vì ở tận cùng địa mạch có khối vỏ sắt to chừng này, nên nó mới bị tấm bia đá chặn lại không cho thoát ra ngoài, có thể nếu đi tiếp vào sâu hơn, chúng ta sẽ tận mắt nhìn thấy hình dạng thật sự của nó; còn về các lỗ thủng trên mặt đất có phải dấu tích nó để lại khi di chuyển hay không thì bây giờ rất khó phán đoán”.

Lúc trước, cả hội quay đi quay lại mấy vòng trong động đạo phía sau tấm bia đá nhưng vẫn không tìm thấy lối ra. Thế mà sau khi Tư Mã Khôi ngắt bỏ dây dẫn nổ, cả hội lại vào được trong hố động khổng lồ bị vỏ sắt bao phủ xung quanh, chuyện này ắt có lý do, bây giờ Tư Mã Khôi cũng không thể phân biệt việc khép mở của kẽ hở thời gian, chính vì vậy, cả hội cũng không dám mạo hiểm xông lên phía trước, họ đành tìm kiếm lần mò ở quanh đó. Họ nhìn thấy một số bộ khung xương thú khổng lồ thời tiền sử vương vãi trên mặt đất, xương cốt đã hóa thạch từ hàng vạn năm trước, trông nhấp nhô như dãy núi dài triền miên, xương sống hình rắn từ trên dốc thả ngoằn ngoèo xuống phía dưới. Dọc đường từ đáy động thông vào nơi sâu toàn là tượng thú đá nằm đổ nghiêng xiêu vẹo, diện mạo trông lơ mơ, quái dị và đáng sợ, Tư Mã Khôi đoán có lẽ đây là thần đạo, cả hội đang định tiếp tục đi sâu vào trong.

Lúc này, Nhị Học Sinh tỉnh khỏi cơn hôn mê, mắt nhắm mắt mở nhìn trái nhìn phải, đột nhiên sắc mặt hần lập tức biến đổi, hần quay người định trốn về động đạo, nhưng bị Hải ngọng lấy bóng súng vạng mạnh vào sau gáy, hần chỉ kịp kêu “ối” một tiếng, rồi lại ngã lăn ra đất ngất xỉu.

Tư Mã Khôi thấy trên vẻ tuyệt vọng trên mặt Nhị Học Sinh giống hệt khi hần nhìn thấy gian thạch thất, anh biết lúc này mình đã đoán nhầm, không phải gã này sợ gian thạch thất, mà là hần sợ đội khảo cổ sẽ thoát ra khỏi

động đạo theo manh mối tìm thấy trong gian thạch thất, vì sao hắc không dám bước chân vào nơi này? Phải chăng hắc cố tình làm rối trí bọn ta, hay còn có nguyên nhân nào khác? Có câu “âm dương khó đoán chính là ma, huyền thâm khôn cùng chính là thần”. Bây giờ cảnh ngộ mà cả hội gặp trong động không đầy quả rất ứng với câu nói này, để một kẻ không phải người cũng chẳng phải ma đi cùng mình, sớm muộn gì cũng rước họa vào thân, ngặt nỗi hiện tại Tư Mã Khôi cũng chưa nghĩ ra cách gì thoát khỏi hắc, nên đành đánh ngất hắc rồi tha theo cùng, cái này gọi là “biết rõ không phải bạn, nhưng lúc cấp bách vẫn phải đồng hành”.

Bốn người kéo Nhị Học Sinh mềm oặt như con chó chết treo vào thần đạo, đứng ở nơi cao trên xương sống sinh vật cổ nhìn về phía trước, họ thấy ở điểm tận cùng của con đường có ánh đèn sáng mờ mờ, hình như đó là một tòa cung điện nguy nga, hai bên ngổn ngang thú đá và thạch thất đã bị sụp đổ, có thể thấy thời xưa đây là một tòa cung điện cổ dưới lòng đất với quy mô vô cùng bề thế và không khí uy nghiêm, hùng tráng. Điều kỳ lạ là tuy tầm nhìn xung quanh được nâng lên khá nhiều, nhưng cự ly chiếu sáng của đèn quặng cũng chỉ tỏa được chưa đầy hai mươi mét, căng mắt lắm cũng chỉ nhìn thấy vách động dựng đứng trên đỉnh đầu, thế mà không hiểu vì sao cả hội lại có thể nhìn ánh lửa đèn âm u từ tận đằng xa của thần đạo. Ngoài ra, người Bái Xà vốn không quen dùng lửa, trong lịch sử, họ chưa bao giờ phát minh cũng như sử dụng bất kỳ dụng cụ chiếu sáng nào, vậy tại sao trong huyết động dưới cửa tuyến cách biệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài lại có nến trường minh không bao giờ tắt?

Mọi người vừa ngạc nhiên vừa hoài nghi, có điều sự việc đã đến nước này thì đương nhiên chỉ tiến chứ không thể lùi, điều đáng ngại lúc này là lương thực và đạn dược cả nhóm mang theo gần như đã cạn kiệt, trong ba lô chỉ

còn ít pin đèn và lương khô, ngoài ra không còn thứ gì khác, thuốc cũng chỉ còn lại một cây cuối cùng, trên người họ giờ nhẹ tênh, nhưng lòng lại hoang mang, trĩu nặng.

Hải ngọng sờ đạn trong bao, mới phát hiện chỉ còn bốn viên đạn ghém cỡ tám của khẩu súng săn gấu Canada, tính cả hai viên đang nằm trong ổ, mới có sáu viên, đạn sắp hết làm lòng can đảm của anh cũng giảm sút trông thấy, thêm vào đó đường đi toàn hố vũng gập ghềnh, anh không thể kéo Nhị Học Sinh di chuyển như lúc trước được nữa, mà đành phải cõng hẳn lên lưng. Tuy gã này gầy nhom chỉ toàn da bọc xương, nhưng anh còn phải cõng cả đèn hỏa diệm nhiệt độ cao trên lưng, nên oằn người khó nhấc chân nổi.

Chiếc đèn hỏa diệm nhiệt độ cao này tuy uy lực rất lớn nhưng lại đang bị hỏng, chẳng hiểu chạm mạch ra sao mà sửa mãi vẫn lúc lạnh lúc què, có điều cả hội không nỡ vứt thứ vũ khí hiện đại này đi, nên bàn đi tính lại, họ đành để Cao Tư Dương cõng thay Hải ngọng.

Bốn người nhanh chóng chỉnh đốn xong xuôi, men theo xương sống hóa thạch của sinh vật tiền sử bước thấp bước cao vất vả tiến về phía trước. Huyệt động này giống như một đường nứt ngang trong vỏ sắt, trông cục bộ thì có vẻ bằng phẳng, nhưng địa hình của tổng thể thì gập ghềnh khúc khuỷu, chỗ hẹp nhất thậm chí có thể với tay tới vách động trên đỉnh đầu. Mới đi được chưa tới chục bước, Tư Mã Khôi đột nhiên lấy tay ra hiệu cho mọi người dừng lại, anh ngẩng đầu soi đèn quặng lên đỉnh động.

Cao Tư Dương thấy vậy liền hỏi: “Chuyện gì vậy?”

Thăng Hương Lân ra hiệu im lặng: “Hình như trong vỏ sắt có động tĩnh...”

Hải ngọng vội vàng vớt Nhị Học Sinh xuống đất, giương súng sẵn lên, cảnh giác nhìn phía trên, anh thấy ở nơi sâu trong vách động có tiếng sột soạt rất nhỏ vọng đến.

Mọi người lần theo âm thanh, điều chỉnh chùm sáng đèn quặng, soi vào một lỗ thủng trên đỉnh động, trong mớ âm thanh sột sà sột soạt đó, cả hội thấy hai con mắt gắn trên đỉnh hai cái xúc tu đang thò vào trong lỗ thủng, phía sau là một cơ thể trơn nhầy dấp dính dài chừng nửa mét. Tư Mã Khôi từng nhìn thấy hình ảnh của sinh vật này trong cuốn cổ tịch biệt bảo ở biển cát, nom nó chẳng khác gì con ốc sên khổng lồ không có vỏ, tương tự như loài sên trần chuyên ăn kim loại mà cổ tịch nhắc đến, thì ra các lỗ thủng trên vách động đều do con sên này nhả dịch nhớt làm hoen gỉ rồi gặm nhấm mục ruỗng dần mà ra. Anh biết sên trần gặm kim loại là loài dị chủng, hề bị nó bám phải thì không dễ thoát thân, thế là anh lập tức gọi mọi người nhanh chóng rời khỏi thông đạo. Bốn người loạng choạng chạy một hồi, cuối cùng, họ cũng thấy ánh đèn lập lòe như đốm lửa ma trôi ở đằng xa dần dần trở nên rõ ràng hơn, nơi sâu nhất của huyết động là một tòa nhà màu xanh lục.

Tòa đại điện này nằm trong một ngọn núi đá, ngọn núi đá này lại lún vào nơi sâu của vỏ thép khổng lồ, trong lòng núi người ta đục rất nhiều gian phòng lớn nhỏ, trên vách bám đầy lớp rêu màu xanh sẫm, các hình vẽ thần quỷ khắc xung quanh đều bị thảm rêu che phủ. Phía vách ngoài, cứ cách nửa thước lại đục một khám động nhỏ, bên trong đặt một chiếc đèn bệ đá, số lượng không dưới trăm ngàn cái, chúng tỏa ra thứ ánh sáng mờ tối, khiến người ta cảm thấy âm u, đè nén hơn.

Hội Tư Mã Khôi liều mạng chạy như bay lại gần, anh mệt đến nỗi không thở ra hơi. Mọi người nhìn thấy cửa núi dưới cung điện cổ được mở rộng, hành lang phía trong ngoằn ngoèo, sâu hút, hai bên toàn khắc tượng mặt người vô hồn, thì lòng không khỏi bật ra suy nghĩ: “Người Bái Xà cổ đại không quen dùng lửa, hai mắt họ có thể nhìn thấy mọi vật dưới lòng đất tối om, vậy vì sao trong cung điện mật mù ma khí này đèn đuốc lại sáng trưng?”, nghĩ đến đây, ai nấy đều bất giác bước chậm lại.

Lúc này, từng cơn chấn động từ đâu bỗng truyền đến, rồi một con sên trần khổng lồ mình vằn vện đỏ au đang bò từ đáy động lên thần đạo, nó há ngoác cái miệng nhầy nhụa, lộ ra vô số chiếc răng nhọn hoắt, ào ào như vũ bão trườn tới phía sau lưng mọi người.

Tư Mã Khôi nhớ trong cuốn cổ tịch biệt bảo có nhắc đến tông tích của loài sên trần gặm kim loại, chúng thường xuất hiện ở Tây Vực. Năm đó, một vị quốc vương Ba Tư đúc thành đồng dưới lòng đất để giấu vàng, ba năm sau ngài cho mở địa khố, phát hiện núi vàng chất cao ngất ngưỡng bỗng không cánh mà bay, hóa ra nguyên nhân là do địa khố đó thông với mạch quặng, vàng bị bọn sên trần gặm sạch bách. Loài sinh vật này không chỉ gặm sắt, nhấm vàng, mà chúng còn ăn vật sống có máu có thịt, từng gây ra hiểm họa một thời cho Tây Vực, hậu thế không nhìn thấy loài sinh vật nguy hiểm ấy nữa, chỉ nghe đồn con nào thân mình có vằn đỏ thì là sên chúa, con đang tấn công phía sau lưng mọi người có khả năng chính là sên chúa. Thấy bị tấn công đột ngột, mọi người đành quay người lại rút súng ra bắn trả.

Hải ngọng một tay giương khẩu súng săn kê lên vai, bóp cò, nhưng đạn ghém bắn trúng người con sên chúa cũng chỉ làm nó giảm tốc độ chậm lại

một chút, trên mình thêm vài lỗ thủng chảy nước đen, rồi nó lại lao đảo trườn đến chỗ mọi người.

Cao Tư Dương định lấy đuốc xua kẻ địch, nhưng cô lại lỡ tay làm rơi, không biết bao nhiêu con sên trần lớn nhỏ dưới đáy động ngọ nguậy bò lên bao vây tứ phía, nhìn chúng mà da đầu cả hội ớn lạnh.

Trong chớp mắt, đàn sên trần đã vây kín bốn người đến nỗi không còn đường rút lui, hội Tư Mã Khôi thấy tình hình không ổn, nếu cứ tiếp diễn như vậy, nói không chừng họ chưa kịp rút vào địa cung thì đã bị lũ sên trần này nuốt chửng.

Hải ngọng ném Nhị Học Sinh xuống đất, định bắn chết hắn để thời gian quay ngược về điểm mười một giờ đúng trong động đạo, dầu phải bắt đầu lại từ đầu cũng còn tốt hơn bó tay chịu chết ở đây.

Chẳng ngờ, Nhị Học Sinh bị quăng mạnh xuống đất, chột tình khỏi cơn hôn mê, thấy lũ sên xung quanh đang bao vây bốn phía, hấn sợ quá co giò bỏ chạy. Hải ngọng đứng đằng sau giương súng bắn một phát vào lưng, cả cơ thể hắn giật tung lên như chiếc lá bị gió cuốn, rồi lăn vào cánh cửa đá đang rộng mở của tòa thạch điện. Nhưng lạ thay sau đó, lửa đèn trên khắp các vách tường vẫn sáng trưng, thời gian cũng không hề quay ngược trở lại.

Mọi người thềm kinh sợ, chẳng lẽ thời gian cả hội đang trải qua lúc này là thời gian thực tế sao? Hay chỉ khi Nhị Học Sinh chết ở trong động đạo thì thời gian mới quay ngược?

Hoàn cảnh giờ đây đúng là ngàn cân treo sợi tóc, trong cái khó Thặng Hương Lân chột ló cái khôn, cô dốc nửa hộp dầu hỏa còn sót lại ra mặt đất

và châm lửa. Lũ sên trần quen sống trong môi trường tối tăm, ẩm ướt, nên vừa gặp ánh lửa, chúng vội vàng co cụm lại. Nhân cơ hội này, bốn người xông lên phía trước, chạy trốn vào trong động đá, hợp lực đẩy cánh cửa khép lại. Đèn nển phía trong và phía ngoài tòa địa cung cổ đại thấp sáng trưng, nên bọn sên trần không dám lại gần, chúng tản ra bốn phía, rồi chui vào các lỗ trong vách động, thoáng chốc đã mất tăm mất dạng.

Bốn người chạy như bay vào trong thạch điện, không kịp để hơi thở điều hòa trở lại đã vội vàng nạp đạn đầy ổ, đồng thời soi đèn quặng thăm dò phía trước. Họ phát hiện ngực Nhị Học Sinh bị đạn xuyên thủng một lỗ to, mất mở trường trường, miệng há hốc, nằm rạp trên mặt đất, hãn ngừng thở và chết cứng từ bao giờ.

Hồi 7 – Vết lõm

Ư Mã Khôi đoán, khe đất sâu hút không nhìn thấy đáy là đường nứt do biến động địa chất từ nghìn tỷ năm trước để lại, dòng sắt nóng chảy ở biển nóng nơi tâm Trái đất gặp lạnh liên kết tụ thành lớp vỏ. Sau đó có mấy ngọn núi đá và vài loài sinh vật bò sát tiền sử đã tuyệt chủng từ lâu bị rơi vào đây trong một kiếp nạn long trời lở đất nào đó. Mấy ngọn núi đá chính là đại điện thờ phụng dị thần. Đội khảo cổ thâm nhập lối vào bị tấm bia đá Bái Xà chặn trước cửa, men theo từng cổ di hài các con thú khổng lồ thời tiền sử và tìm thấy ngọn núi đá ở nơi sâu nhất. Thực tế, cả hội vẫn chưa hề rời khỏi hắc động dưới lòng đất, nhưng Nhị Học Sinh đã bị khẩu súng săn hai nòng bắn trúng, mà thời gian không hề quay trở về thời điểm mười một giờ đúng.

Từ Mã Khôi lại gần quan sát thi thể Nhị Học Sinh, anh nghĩ thầm: “Chẳng lẽ bọn ta đã vô tình thoát ra khỏi kẻ hờ thời gian mà không hề hay biết gì ư?”

Mọi vật trong động không đáy sẽ không trở về trạng thái ban đầu theo sự quay ngược của thời gian nữa chứ?”

Bốn người cảm thấy mờ mịt như thế họ đang đứng giữa màn sương mù, không thể xác định nổi điều gì vừa xảy ra, càng không thể tưởng tượng được điều gì sắp xảy ra, có điều gian điện đèn đuốc sáng trưng từ trong ra ngoài này đích xác là nơi mà người Bái Xà cổ đại thờ phụng dị thần, không những vậy, nó còn được bảo tồn vô cùng nguyên vẹn, nói không chừng cả hội lại tìm thấy một vài manh mối ở trong này cũng nên.

Hành lang trong núi đá vừa sâu vừa rộng, gian thanh điện to lớn, hoành tráng, đáng vẻ cổ xưa, những tượng đá ở đây đều cao gấp đôi người bình thường. Ngoại trừ những ngọn đèn âm u mờ tối trên tường, thì trong này còn có rất nhiều bích họa với nội dung vô cùng kỳ quái, phần đa miêu tả cảnh tượng đáng sợ ma quỷ ăn thịt người, vì ánh nến chỉ phát ánh sáng mờ ảo nên phải có ánh sáng đèn quặng trợ giúp cả hội mới nhìn thấy rõ, khung cảnh này càng làm mọi người cảm thấy rùng mình bất an.

Hội Tư Mã Khôi không tin trên đời tồn tại thần tiên, hay chí ít thần tiên cũng không thể là loại quái vật mà người Bái Xà cổ đại từng thờ phụng, cúng tế. Con quái vật bị tấm bia đá chặn lại chắc chắn là sinh vật sống có hình dáng, da thịt; không chừng nơi sâu trong đại điện vẫn còn lưu giữ một vài hình vẽ hay tượng đá về nó, có lẽ đó chính là sự mô tả trực quan nhất của người Bái Xà cổ đại về con quái vật này.

Thắng Hương Lân thì thầm với Tư Mã Khôi: “Vách đá ở thần điện màu xanh rêu, mùi tử khí ở sâu bên trong tỏa ra rất nặng nề, trông nó chẳng khác nào một nấm mồ màu xanh!”

Tư Mã Khôi gật đầu: “Có lẽ thứ bị tấm bia đá nhốt trong động có gương mặt giống như gương mặt của Năm mờ xanh, thậm chí nó chính là Năm mờ xanh, dù gì thì gương mặt của nó chính là điểm then chốt giải đáp mọi ẩn số”.

Cả hội bàn bạc mấy câu, rồi đi xuyên qua hành lang, vào trong đại điện, họ thấy trên vách đá vẽ một vị thần đang tạo ra vạn vật từ hỗn độn, nhưng cụ thể bức họa vẽ gì thì rất khó phân biệt. Trong điện trống hoác không có bất cứ vật gì, trên mặt đất là một hố dài bị lún sâu xuống, cả hội dùng đèn quặng soi vào trong thì thấy nó khá vuông vức, nhưng nơi này mờ tối nên khi đứng từ trên cao, họ chẳng thể nhìn thấy phía dưới có gì.

Tư Mã Khôi bảo ba người bạn đồng hành đứng yên tại chỗ, còn mình vác súng, chiếu ánh đèn quặng rồi tụt xuống dưới dò đường. Anh bò theo vách tường dựng đứng, khi hai chân chạm đất, anh giơ tay xua màn sương khí vẫn vít quanh mình, thì thấy tứ phía đều có các vách đá khắc hình thần quỷ yêu ma, ở giữa là một bệ đá bằng phẳng, trông giống như một chiếc giường đá, nó cao chừng nửa mét, bên trong lõm xuống theo hình cơ thể người, vừa vặn đủ cho một người vào trong ngửa mặt nằm thẳng.

Tư Mã Khôi thấy nơi lạ lùng này trông khá quen thuộc, bản thân anh cũng không thể giải thích nổi vì sao mình có cảm giác như vậy. Anh thấy ở đây không còn điểm gì khác thường bèn bò ngược lên miệng động, định gọi hội Thăng Hương Lân xuống theo, nhưng vừa lên anh đã thấy cả ba người họ đều căng thẳng nhìn về hướng cửa điện, súng trong tay cũng chĩa thẳng về phía đó, anh lập tức khom người, nhỏ giọng hỏi thăm tình hình. Cao Tư Dương chỉ ra hành lang, lắp bắp: “Anh nghe mà xem... phía đó có tiếng bước chân...”

Tư Mã Khôi lặng người, thầm nghĩ: “Ở hướng đó ngoài cổ thi thể của Nhị Học Sinh vừa bị súng săn gấu của Hải Ngọng bắn thủng ra, thì làm gì còn thứ gì khác nữa, lẽ nào thứ giống tá thi hoàn hồn đó lại sống dậy?”

Mọi người cố nín thở, chờ đợi một hồi, tuy nhiên ngoài điện lại không còn động tĩnh gì nữa, chỉ có ánh nến âm u, bập bùng như ánh lửa ma trời đang lập lòe bất định.

Hải ngọng bấm đốt ngón tay tính nhẩm một hồi, anh không nhớ mình từng bắn Nhị Học Sinh mấy lần, có điều đạn ghém số tám chỉ còn lại bốn viên, nơi này tà mị quá sức chịu đựng, nhưng giờ không phải lúc tự mình nhát ma mình.

Cao Tư Dương lo lắng: “Mọi người đều nghe thấy tiếng bước chân, không thể là ảo giác được!”

Thăng Hương Lân nhắc nhở: “Mọi chuyện cứ cẩn trọng thì hơn!”, rồi cô quay sang hỏi Tư Mã Khôi: “Anh có phát hiện thấy thứ gì ở dưới đó không?”

Tư Mã Khôi đáp: “Có thứ rất lạ, hay cô xuống nhìn thử xem thế nào!”

Cao Tư Dương lại tưởng Tư Mã Khôi định chia cả hội thành hai nhóm, liền vội vàng phản đối, bảo rằng nhiều người vững dạ hơn, cứ cùng nhau hành động là thượng sách.

Tư Mã Khôi cũng cảm thấy phân tán lực lượng đúng là dễ xảy ra chuyện, nên anh dẫn cả ba người trèo xuống đáy đại điện. Tới nơi, anh soi đèn

quặng vào bệ đá, rồi bảo: “Tôi thấy cái này rất quen mắt, nhưng chưa nhớ ra đã gặp nó ở đâu”.

Hải ngọng bước lại gần, nheo mắt nhìn, nhưng chẳng thấy quen mắt chút nào, anh hỏi: “Người sống hai chân thì dễ tìm chứ tìm đâu ra ếch ba chân, tớ cũng thấy nó quen quen, phần máng lõm xuống trên bệ đá chẳng phải dùng đặt người nằm vào trong hay sao?”

Tư Mã Khôi bĩu môi: “Nói thừa! Vấn đề là nó dành cho người như thế nào nằm? Kẻ đó chúng ta từng nhìn thấy trước đây hay chưa?”

Thăng Hương Lân quan sát, ngẫm nghĩ hồi lâu, xung quanh bệ đá khắc rất nhiều hình vẽ mô tả cảnh tế lễ, trông nó hao hao giống một cái khám thờ thần, trên bốn bức tường của đại điện lần lượt vẽ các bức bích họa về thần, quỷ, người, ma, tượng trưng cho sự phân chia đẳng cấp mà người Bái Xà cổ đại tôn thờ. Hoa văn khắc xung quanh khám thần nhuốm cảm giác kính sợ đối với cái chết, nhưng đồng thời cũng mang theo chí hướng sinh tồn vô cùng mạnh mẽ, điều đó ám chỉ con người chết đi sẽ luân hồi sống lại, duy chỉ phần ở giữa là bị khuyết, không biết đó là một cỗ thi hay một pho tượng thần? Giờ nó đã biến đi đâu? Và tại sao Tư Mã Khôi mới nhìn cảnh tượng này thôi đã thấy quen mắt?

Cao Tư Dương nhận xét: “Anh Khôi rất ít khi nhìn lầm, lẽ nào thứ mất tích trong khám thần lại chính là Nhị Học Sinh”.

Hải ngọng lắc đầu phủ định: “Khả năng này hoàn toàn không thể xảy ra, thằng oắt con đó người ngẩn một mẩu. Kẻ có thể nằm trong bệ đá chỉ ít phải...”, nói rồi anh thử nằm luôn lên bệ.

Tư Mã Khôi thấy Hải ngọng nằm trong bệ đá, hai đầu vẫn còn thừa chỗ, nhưng cơ thể cậu ta đồ con nên chiều ngang của cái hố hơi hẹp. Lúc này anh mới để ý đến đặc trưng vô cùng nổi bật của khám thần, nó vừa dài lại vừa hẹp, nên anh trông mới quen mắt, trước đây đúng là mình từng nhìn thấy một thứ có thể đặt vừa trong khám thần, đó chính là cổ di hài liệm trong quan tài bằng ngọc của Sở U Vương dưới biển Âm Dục.

Cổ di hài này không phải di hài thật, mà chỉ là các loại châu ngọc đá quý ghép lại. Nó được Thần Nông thị gá gỗ làm tổ nhặt được trên đảo cổ Âm Sơn, rồi lưu truyền mãi đến thời Xuân Thu Chiến Quốc, thì rơi vào tay Vu Sở, Sở Vương coi đó là vũ khí bí mật và bảo vật quốc gia. Xem ra, cổ di hài đó là do người Bái Xà cổ đại tạo nên để thờ phụng trong ngôi miếu thần nơi tận cùng địa mạch. Sau đó, không rõ vì duyên cớ gì, mà nó theo hóa thạch của ốc anh vũ, trôi nổi trên biển cõi âm, rồi bị núi từ dưới lòng đất hút chặt, cuối cùng mới được con người bất ngờ phát hiện. Tất cả những sự kiện này có lẽ đều xảy ra trước khi người Bái Xà dùng tấm bia đá bịt cửa động lại.

Tuy mọi chuyện xem ra đều hoàn toàn hợp tình hợp lý, nhưng vẫn khiến cả hội bất ngờ. Tư Mã Khôi đang định nhìn lại xem trong khám thần còn manh mối gì khác không, thì đột nhiên chút đất cát trên đỉnh đầu bỗng rơi xuống lạo xạo. Mọi người giật mình ngẩng đầu lên nhìn thì thấy một khuôn mặt trắng bệch, cứng đờ đang thò xuống, đó chính là gã Nhị Học Sinh vừa chết ở gần cửa điện, lỗ thủng bị súng săn bắn trên người hằn vẫn đang nhỏ máu ròng ròng, hai con mắt hằn nhìn chăm chăm vào Hải ngọng.

Dẫu bốn người đã chuẩn bị tâm lý sẵn sàng để đón nhận mọi điều bất ngờ và khủng khiếp, nhưng đột nhiên thấy cảnh tượng này, cả hội đều bất giác

dừng đứng tóc gáy. Họ thấy Nhị Học Sinh chẳng khác nào con ác ma đòi mạng đang bò vào thạch điện.

Hải ngọng hét to một tiếng: “Đến đúng lúc lắm!”, rồi giương khẩu súng săn hai nòng, ngắm thẳng vào sọ Nhị Học Sinh bóp cò, nào ngờ đối phương há ngoác mồm cắn vào họng súng, chỉ nghe đạn nổ “bụp” một tiếng nhỏ, rồi khói súng bốc ra từ miệng Nhị Học Sinh, nhưng đầu hăn thì vẫn lành lặn như chưa hề có gì xảy ra, không biết viên đạn ghém cỡ tám đã bắn đi phương nào.

Tư Mã Khôi thấy hăn mang tà ý, liền vội vàng kéo Hải ngọng lùi lại sau, rồi cùng hai người còn lại nhanh chóng lùi thêm mấy bước nữa, lưng dựa vào vách đá, họng súng và đèn chiếu nhất tề chĩa thẳng về phía Nhị Học Sinh, chỉ đợi đối phương lại gần là nhất loạt nổ súng.

Nhưng Nhị Học Sinh dường như không hề có ý định tiến lên phía trước, hăn bò rập trên bờ đá, giương mắt nhìn bốn người, ánh mắt vô hồn, toát ra ma khí âm u, đột nhiên mắt hăn chảy máu, rồi cái miệng cứng đờ há ra, run rẩy rặn từng tiếng: “Sao... sao... các người... lại muốn bắn tôi?”

Hải ngọng rút dao sẵn ra, quát lên dọa dẫm: “Thằng chó! Mày mà dám lại gần nửa bước, ông sẽ xẻ thịt mày làm nhân bánh!”

Tư Mã Khôi và Thằng Hương Lân đều cảm thấy gã Nhị Học Sinh kia quả là bám dai như đĩa đói, khổ nỗi hội anh lại không có cách nào đối phó lại được, nên đành lặng lẽ quan sát xem sẽ xảy ra biến cố gì, rồi đợi thời cơ hành động. Trong đại điện tĩnh mịch, âm u, cục diện giằng co căng thẳng làm không gian như muốn đông cứng lại.

Thằng Hương Lân thấy giờ đây đạn dược của cả hội gần như cạn kiệt, pin đèn còn lại cũng chỉ đủ duy trì trong một ngày, tình hình này càng kéo dài, thì đội khảo cổ càng gặp nhiều bất lợi, nghĩ vậy cô liền cất tiếng hỏi: “Sao anh cứ đi theo chúng tôi?”

Nhị Học Sinh thể hiện vẻ mặt vô cùng tuyệt vọng, hắn nói khi đội khảo cổ phát hiện ra thạch thất, hắn đã muốn cản trở không cho mọi người vào, bởi vì nếu đi theo manh mối vẽ trên bích họa trong thạch thất thì sẽ thoát ra được động đạo, tuy nhiên hậu quả của việc bước chân vào vùng cấm địa này còn đáng sợ hơn hội Tư Mã Khôi có thể tưởng tượng gấp nhiều lần, có điều mọi chuyện giờ đã quá muộn.

Hải ngọng diên tiết quát: “Mẹ mày, đừng tốn nước bọt nhát ma bọn tao, gian thạch thất đã mấy ngàn năm không có người bước vào. Làm sao mày biết bên trong có gì chứ?”

Nhị Học Sinh tự nhận bản thân mình giấu đội khảo cổ một số chuyện, có điều nhiều chuyện trong số đó mãi đến khi bước vào động không đáy hắn cũng mới được biết, tất cả đều do thứ bị tẩm bia đá nhốt trong hắc động kể cho hắn nghe.

Mọi người nghe hắn nói vậy, bất giác nhớ đến truyền thuyết có liên quan đến xà nữ, giờ đây gã Nhị Học Sinh tá thi hoàn hồn này sau khi chết đi lại biến thành một cỗ máy điện đàm, thu nhận tín hiệu truyền đến từ hư vô. Không hiểu thứ bị tẩm bia đá giam trong động nói với hắn những bí mật gì? Ngoài ra, vì sao thứ đó không trực tiếp lộ diện? Nó có quan hệ gì với cỗ di hài cổ xưa? Phải chăng lúc đầu Năm mờ xanh đã đào tẩu khỏi lòng đất cùng cỗ di hài ấy?

Cao Tư Dương không kiềm chế được lòng hiếu kỳ cô lấy can đảm hỏi Nhị Học Sinh: “Anh biết thứ bị tẩm bia đá nhốt trong động là gì ư? Vậy Năm mồ xanh là ai?”

Nhị Học Sinh lắp bắp thanh minh, từ khi mình cùng đội thông tin gia nhập đội khảo cổ ở rừng rậm nguyên thủy Đại Thần Nông Giá, đến khi đi xuyên qua thủy thể mênh mông ở 30° vĩ Bắc và cả suốt chặng đường xuống cửu tuyền vào sinh ra tử, hắn chưa bao giờ sinh lòng hãm hại ai, chỉ có điều hắn có vài chuyện không dám tiết lộ với mọi người, bởi một khi nói ra thì hắn không còn đường quay đầu trở lại. Kỳ thực, lời Triệu Lão Biệt nói với đội khảo cổ không hề sai, đúng là Tư Mã Khôi đã tận mắt nhìn thấy khuôn mặt thật sự của Năm mồ xanh, nhưng chỉ kẻ nào đã chết mới nhìn thấy khuôn mặt ấy, bởi vậy thay vì cố nhớ xem anh đã từng gặp ai, thì chi bằng hãy nghĩ xem mình đã từng chết một lần vào khi nào? Chẳng lẽ anh không còn nhớ thật ư?

Hồi 8 – Máy điện đàm

Tư Mã Khôi cho rằng gã Nhị Học Sinh trước mặt rất có khả năng chính là thứ đang bị tấm bia đá nhốt lại, lời hăn nói sao nổi, nhưng không hiểu sao anh lại phảng phất nỗi lo đó là sự thật, lẽ nào mình lại thực sự quên mất một chuyện quan trọng như vậy ư?

Nhị Học Sinh ấp úng nói một hồi, tinh thần mới dần ổn định trở lại. Hăn nói, hăn có chuyện luôn giấu đội khảo cổ, nhưng ngọn nguồn cụ thể của mọi việc thì hăn cũng chỉ mới hiểu rõ chân tơ kẽ tóc cách đây không lâu. Bắt đầu từ hoàn cảnh hăn phải xa quê và bị đẩy đến lâm trường Đại Thần Nông Giá vào cuối những năm sáu mươi. Rừng rậm nguyên sinh nơi đó cách biệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài, công việc chính của hăn là đốn gỗ chặt cây, cả ngày chỉ ăn đường luộc rau, cơ thể thiếu dinh dưỡng trầm trọng nên chẳng bao lâu bị công việc đơn điệu và nặng nhọc quật ngã.

Vào những ngày nghỉ, công nhân trong lâm trường thường vào rừng hái nấm và săn thú hoang để cải thiện bữa ăn. Nếu hái được chút nấm rơm, linh chi, lại săn được đôi con gà rừng mà nấu canh thì coi như đó là những ngày lên tiên có điều công việc ở lâm trường luôn bận rộn, rất hiếm khi có cơ hội vào núi để chiều cái miệng.

Khi ấy, vì hiểu chút ít kỹ thuật, nên Nhị Học Sinh đã sửa được chiếc radio bán dẫn hiệu Xuân Phong duy nhất của lâm trường, nhờ đó cấp trên cũng thường nhắm một mắt mở một mắt bỏ qua cho hăn, nên cho dù hăn cùng dân bản địa vào núi săn bắn hoặc đến trạm thông tin trên ngọn núi chính của đỉnh Đại Thần Nông Giá để sửa chữa máy điện đàm, thì cũng đều được tính công như tham gia chặt gỗ.

Trong thời gian này, hăn phát hiện có gã chuyên hái thuốc, săn hươu tên là Dư Sơn Tử, mặt mũi nom quái dị chẳng khác nào loài vượn cổ trong rừng sâu, khắp người toát ra mùi tử khí, lúc nào cũng che kín khuôn mặt, hành tung lại vô cùng mờ ám, lén lút, gã ta thường lén vào căn nhà gỗ của công nhân lâm trường, thậm thà thậm hút sờ sờ mó mó cái máy radio, miệng lẩm bẩm tự nói chuyện một mình. Ban đầu, Nhị Học Sinh cho rằng gã này đang nghe trộm đài dịch, nhưng cái đài rách lẽ ra phải vứt vào thùng rác từ lâu này làm sao mà tiếp sóng được đài dịch cơ chứ? Trong dải núi Đại Thần Nông Giá, ngay đến tín hiệu đài của quân mình nó còn lẹt xẹt nhiều sóng, lúc có lúc không nữa là, mà dẫu bắt được sóng thì cũng chẳng thể nghe rõ nổi, chứ đừng nói là nghe đài dịch phát sóng! Bởi vậy, hăn cũng không nghĩ nhiều đến chuyện này. Sau đó, Nhị Học Sinh lại phát hiện gã hái thuốc toàn lờn vờn xung quanh khu vực trạm thông tin, nhân lúc không có người chú ý là gã bắt đầu sờ mó máy điện đàm chuyên dùng cho việc cấp báo phòng cháy chữa cháy của khu.

Nhị Học Sinh biết chiếc máy điện đàm phòng cháy trong trạm thông tin là thiết bị mà bộ đội thải ra không dùng nữa, hôm nay nó có vấn đề, ngày mai thi hỏng hóc, gã hái thuốc lại cầm cái ống nghe của máy điện đàm lên nghe như thể nghe điện thoại, sự việc này đúng là vô cùng khó hiểu. Nhị Học Sinh nghĩ chắc chắn không phải gã Dư Sơn Tử tư thông với địch, cũng không phải gã bị ma nhập, mà có khi hăn mắc chứng đa nhân cách, chẳng hiểu gã tự mình lẩm bẩm điều gì với chính mình?

Nhưng người dân miền sơn cước ở Đại Thần Nông Giá thì không hiểu điều này, họ nghe thấy trong đài có tiếng nói, lại cho rằng trong chiếc “hộp đó” quả thực có các cô gái đang nói chuyện, một số người phát hiện Dư Sơn Tử lén lút sờ mó chiếc radio và máy điện đàm thì khẳng định cho rằng gã là

gián điệp của địch. Nhưng chẳng bao lâu sau, gã Dư Sơn Tử vào khe núi Yến Tử Ô vách dựng đứng để hái thuốc, thì bị con khỉ lông vàng gặm đứt sợi dây leo núi, gã rơi thẳng xuống khe sâu và mất tích, thế là từ đó không ai truy cứu tiếp chuyện này nữa.

Tư Mã Khôi nghe tái đây thì rất lấy làm kinh ngạc. Các thành viên trong tổ chức ngầm Năm mờ xanh đều được gọi là một gian phòng, gã hái thuốc Dư Sơn Tử cũng coi là một gian phòng trong tổ chức. Hắn tự xưng mình kế thừa bức mật điện từ lão sư phụ làm thổ tặc, có điều cả đời gã chưa bao giờ rời khỏi núi sâu nên chẳng nhận được mấy mật chữ, có lẽ trước đây gã cũng chưa nhìn thấy máy điện đàm bao giờ, thế mà gã có thể đơn độc liên lạc được với Năm mờ xanh thì thật là chuyện bất bình thường. Dư Sơn Tử tự nói chuyện một mình với cái máy, phải chăng hắn đang nói chuyện với ma? Vấn đề là con ma đó đang ở đâu?

Bất giác trong lòng Tư Mã Khôi dấy lên cảm giác chẳng lành, nếu những căn phòng khác đều như vậy thì trong những kẻ may mắn sống sót đi tìm chiếc tiêm kích vận tải ở sơn cốc Miến Điện có lẽ cũng có “gian phòng” nào đó đang giấu mình giống như Lão Xà hái thuốc.

Nhị Học Sinh nói, lúc đó hắn cũng không biết nhiều về những chuyện liên quan đến Dư Sơn Tử, tuy lờ mờ cảm thấy gã hái thuốc không có khả năng thu sóng nghe đài địch, nhưng vì lời nói của hắn không có trọng lượng, nói ra chẳng đáng mấy lạng, nên hắn đành ngậm miệng làm thinh cho xong. Chẳng bao lâu sau, chính hắn cũng quên bằng chuyện này. Mãi đến đầu xuân năm nay, hắn phát hiện mình mắc bệnh Khắc Sơn, hắn tuyệt vọng đến tột độ trước tiền đồ và số phận của mình, đến con ong cái kiến còn biết tiếc thương sinh mệnh, huống hồ là con người, nếu nói hắn không quan tâm đến bệnh tình của bản thân thì chắc chắn đó chỉ là lời nói dối, nhưng trong núi

thiếu thuốc men, y cụ, ngay cả người bạn để tâm tình chia sẻ cũng không có, cứ nghĩ đến việc mình phải chết ở nơi rừng thiêng nước độc, vắng bước chân người, thi thể cũng chẳng thể trở về với cố hương, lòng hẫng lại đau như cắt, nước mắt âm thầm tuôn rơi. Sau đó, hãn biết trong núi sâu ở Đại Thần Nông Giá có rất nhiều loại thảo dược quý hiếm, trong đó có loài hà thủ ô ngàn năm với hình dáng giống một đôi nam nữ dính liền vào nhau. Loại hà thủ ô này có công dụng vô cùng đặc biệt, có thể khiến người đang mắc bệnh nan y vô phương cứu chữa lập tức cải tử hoàn sinh. Không quản loại thảo dược này có công dụng thật hay không, hãn vẫn liều mạng trèo lên vách đá dựng đứng đi tìm, nhưng hà thủ ô ngàn năm đúng là ngàn năm mới gặp, đâu phải loại dễ tìm, ngay cả những tay hái thuốc lão luyện trong núi cũng rất hiếm khi có cơ duyên gặp được, huống hồ một kẻ ngoại đạo như hãn đương nhiên chỉ hoài công vô ích, ngay cả cái lá của hà thủ ô cũng chẳng thấy đâu, mà mấy lần suýt chút nữa thì bị ngã lộn cổ xuống khe sâu, làm mỗi cho dã thú.

Một lần, hãn vô tình nghe thấy chuyện gã hái thuốc săn hươu Dư Sơn Tử từng tìm thấy hà thủ ô ngàn năm, nhưng không rõ gã ấy đã bán đi hay tự mình ăn hết, chỉ biết sau khi gã ta chết, chẳng ai tìm thấy nó trong nhà gã nữa. Năm đó, có tay thợ săn nhìn thấy Dư Sơn Tử ra đào mộ của sư phụ, sau khi bới một cái hố lớn, hãn lại lấp đất lại như cũ, chưa biết chừng gã giấu những thứ đáng giá xuống mộ làm vật bồi táng cho lão sư phụ thổ tặc của mình cũng nên. Thời gian trong lâm trường trôi đi chậm chạp, thêm vào đó núi cao, vua xa, nên lúc rảnh rỗi mọi người toàn ngồi tập trung một chỗ rồi đem những chuyện quái dị ra kể, ngày nào họ không đàm luận về những tin đồn này mới là điều bất bình thường. Kẻ nói thì cứ thao thao bất tuyệt, nước bọt bắn tứ tung, cứ như thể mình tận mắt chứng kiến không bằng, còn

người nghe thì há hốc mồm lên hóng, có điều cứ nói xong nghe xong rồi thôi, chứ chẳng ai tin là thật.

Nhưng Nhị Học Sinh nghe được chuyện này thì lại ghi nhớ trong lòng, không thể nào quên được. Biết được mộ của lão thổ tặc ở bên bờ sông, nơi đó thường vắng người lai vãng, vì muốn cứu lấy mạng sống, Nhị Học Sinh bèn xin nghỉ một ngày, vác quốc xẻng và súng săn đi đào trộm mộ, ngôi mộ hoang còn không có cả tấm bia dựng lên, tìm mãi mới thấy. May cho Nhị Học Sinh là mộ đào khá nông, ngay cả quan tài cũng chẳng có, người chết được bó trong manh chiếu cói, vùi xuống lòng đất, dẫu mộ vùi đơn giản như vậy nhưng cũng đủ hành hạ Nhị Học Sinh suốt một ngày trời, mãi tới khi trời tối hẳn, hẳn mới moi được hài cốt trong mộ ra.

Đêm sâu âm u, mây đen dày đặc, vắng ánh trăng sao, những dãy núi sừng sững vây quanh tứ phía giờ trở nên đen sì sì, chẳng nhìn rõ hình khối của nó nữa, Nhị Học Sinh nghe tiếng chim hoang bay lượn trên đầu và kêu xáo xáo, hẳn vã mồ hôi lạnh, toàn thân run lập cập, nhưng có câu “chẳng gì đáng sợ hơn cái chết”, xuất phát từ bản năng sinh tồn, hẳn cố quên đi những lời đồn đại về cô hồn dạ quỷ, hồ ly tinh hay thi biến, hẳn quỳ xuống đất dập đầu mấy cái, vái trước thi hài trong mộ, miệng lầm bầm dăm câu cho thêm vững dạ: “Xin lão sư phụ chớ trách tội quấy rầy giấc ngủ, âm gian lấy bảo, dương gian lấy nghĩa”, sau đó lấy bầy bò ra đất sờ khắp người thi thể một lượt, cuối cùng chỉ tìm thấy một thứ đen thùi lùì hao hao giống miếng thịt, được gói trong mấy tầng giấy dầu, vật đó bốc mùi hôi thối, chẳng rõ đó có phải hà thủ ô hay không, bên cạnh đó còn mấy trang giấy cuộn vào trong ống da. Nhị Học Sinh mở ra xem thì thấy ở đầu thư vẽ ký hiệu hình con quái xà, nét chữ viết trong thư cầu thả, chi chít, bé tí như đàn kiến. Lúc ấy, hẳn không có thời gian xem kỹ, cho rằng đó là bí kíp hái thuốc, nên vội

vàng đút vào trong áo, lấp ngôi mộ lại như cũ, rồi mò mẫm trong bóng tối, vội vã trở về lâm trường.

Nhị Học Sinh tìm chốn không người, mở hai vật tìm thấy trong mộ quan sát tỉ mỉ một lượt, lúc đó hần mới phát hiện ra bí mật của Năm mồ xanh, thứ trông hao hao như hà thủ ô đó, càng nhìn lại càng giống miếng thịt trên cơ thể người chết.

Trong cổ tịch, người ta gọi miếng thịt trên mình cương thi là “muộn hương”, thứ trong mộ lão thổ tặc tương tự với vật này, nhưng nó không hề bị phân hủy, mà chỉ bốc ra mùi thối thum thum quái đản của người chết. *Mấy trang giấy mỏng là bức thư lão thổ tặc để lại cho gã đệ tử Dư Sơn Tử, đại khái nói: Từ thời kỳ Dân quốc, vị sư đã đi theo Năm mồ xanh, muốn gia nhập tổ chức này, ngoại trừ được tuyển chọn ra, thì còn phải ăn thịt trên người Năm mồ xanh, như vậy mới trở thành một thể với tổ chức, bởi vậy nên mỗi thành viên trong tổ chức mới được gọi là “gian phòng”. Sau này, Năm mồ xanh sẽ tìm thấy thông đạo dẫn đến miếu thần. Ta đợi đến ngày ấy để được giải thoát khỏi sự trói buộc của kiếp sinh tử. Ngoại trừ miếng thịt cắt trực tiếp trên người Năm mồ xanh ra, thì thịt của mỗi gian phòng sau khi đặt vào trong một gian phòng kế nhiệm, và sẽ bị phân hủy khi gian phòng đó chết đi. Ngặt nỗi kiếp này, vị sư chưa có được cơ duyên đó, đợi bao năm như vậy mà vẫn chưa đợi được đến ngày thái lai, nay số đã tận, nên ta móc miếng thịt bấu trong bụng mình ra, để lại cho đệ tử và xem sau này đệ tử được tạo hóa ra sao.*

Nhị Học Sinh đọc xong thư, lòng nghĩ ăn thứ này sẽ có cơ hội được trường sinh bất tử thật sao? Mà mình phải đi đâu mới tìm thấy Năm mồ xanh? Tuy hần cũng được học hành, nhưng tư tưởng mê tín vẫn chưa được thanh lọc tận gốc, lúc này không hiểu ma xui quỷ khiến thế nào hần nhắm mắt nhắm

mũi ăn một miếng, chẳng ngờ chỗ bị hấn cắn mất nhanh chóng mọc lại như cũ. Hấn sợ hãi, may mà không ăn nhiều, hấn bèn lập tức tìm chỗ chôn miếng thịt người chết đi, sau đó đốt bức thư thành tro, bởi khi đó, tội đào trộm mộ nhẹ thì ngồi nhà đá, nặng thì ăn đạn. Từ đó trở đi, hấn không dám hé môi tiết lộ chuyện này với bất kỳ ai.

Nhị Học Sinh tự phân tích nội tình, hấn đoán, năm đó có người nhìn thấy gã Dư Sơn Tử đào mộ, chính là lúc gã muốn tìm miếng thịt người chết trên mình lão thổ tặc, Dư Sơn Tử cũng không ăn hết miếng thịt người chết nên đem chôn đi, không lâu sau, miếng thịt lại tự động mọc ra như cũ, còn bức thư mà sư phụ để lại gã không hề động đến bởi vì gã không biết chữ. Trước đây, mọi người thường nhìn thấy gã hái thuốc Dư Sơn Tử lén lút sử dụng điện đàm, như thể đang tự nói chuyện một mình, chẳng lẽ là do miếng thịt người chết gã ăn vào người đang phát huy tác dụng? Nhị Học Sinh nghĩ đến đây, trong lòng bỗng thấy hối hận, nhưng dầu có nôn cũng chẳng thể nôn ra nổi, càng nghĩ hấn lại càng sợ hãi, may mà sau đó không thấy có biểu hiện gì khác thường, chỉ là hàng đêm hấn hay nằm mơ thấy ác mộng mà thôi.

Mãi đến khi hấn theo tổ thông tin đi sửa máy điện đàm ở tháp canh, rồi gặp đội khảo cổ, sau đó chạm trán với gã hái thuốc trong căn nhà gỗ ở trạm thông tin, hấn mới biết quả thực có tồn tại tổ chức Năm mờ xanh, hấn cho rằng mình còn cơ hội được nhìn thấy ánh sáng mặt trời, bởi vậy hấn mới không dám lên tiếng. Suốt dọc đường, hấn chỉ dựa vào ý chí mưu cầu sinh tồn mãnh liệt để gắng gượng trải qua mọi gian khổ, hấn muốn cùng đội khảo cổ đến miếu thần để tìm hiểu rõ mọi chuyện, mong tìm thấy bí mật trường sinh bất tử, kết quả rõ ràng hấn đã bị lừa, thực ra sự “trường sinh” đó chính là cái chết. Những người bước chân vào miếu thần sẽ sa xuống hầm động và trải qua vô vàn lần chết.

Hải ngọng cảm thấy rất bất ngờ, anh khen: “Thằng tiểu tử này được! Không ngờ ý chí, mẹ nó chứ, lại kiên cường thế vì mạng sống mà dám ăn cả thịt người chết ư?”

Tư Mã Khôi nghe Nhị Học Sinh kể một hồi, trong lòng anh cảm thấy bội phần bất an, anh từng nghe người ta nói, người ở cõi dương gian mà vào cõi âm, trên đường không được phép ăn bất cứ thứ gì của cõi âm, bởi vì nếu ăn những thứ ở cõi âm thì sẽ biến thành một phần của cõi âm, không bao giờ trở lại dương thế được nữa. Những thành viên gia nhập tổ chức buộc phải ăn thịt của Năm mồ xanh, rồi trở thành một bộ phận của Năm mồ xanh, và cũng chỉ những thành viên giống như con rối này mới có thể liên lạc được với Năm mồ xanh thông qua một cỗ máy điện đàm không hề tồn tại ngoài đời thực, nhưng Năm mồ xanh là ai? Chẳng lẽ hẳn là một bộ phận của thứ bị nhốt trong động này sao?

Hồi 9 – Mất trí 99%

Nghe Nhị Học Sinh kể, Tư Mã Khôi cũng thấy bán tín bán nghi – ai ăn thịt Năm mồ xanh, kẻ đó sẽ trở thành một phần của hắn? “Gian phòng” cũng được chia ra thành hai loại: “phòng có đánh số” và “phòng không đánh số”. Gian phòng được đánh số là những người trực tiếp ăn thịt người chết, sẵn sàng cảm tử vì Năm mồ xanh, nhưng ngay cả những người này cũng không biết gì về lai lịch của hắn. Còn loại “phòng không được đánh số” là những người gián tiếp bị ăn thịt người chết, họ chẳng khác nào đang mang trong mình một mầm quỷ thai mà không hề hay biết, từ đó họ bị âm hồn nhập xác, rồi biến thành “gian phòng” một cách vô thức, những người này đến chết cũng không hiểu rõ cuộc chuyện gì đã xảy ra với mình.

Căn cứ vào đó có thể suy đoán, khi cơn bão nhiệt đới đổ bộ vào Miền Điện, trong đội thám hiểm xâm nhập khe cốc núi Dã Nhân đi tìm chiếc tiêm kích vận tải, ít nhất phải có một “gian phòng” gián tiếp chịu sự khống chế của tổ chức Năm mờ xanh lẫn vào hàng ngũ. Nếu là vậy, Tư Mã Khôi có thể dễ dàng giải thích được điều kỳ lạ xảy ra với máy thu âm và quả bom địa chấn khi ấy. Gian phòng ấy có thể chính là thủ lĩnh đội thám hiểm Ngọc Phi Yến, có điều giờ đây anh không còn cách nào truy cứu chân tướng sự việc được nữa.

Ba người còn lại nghe Nhị Học Sinh nói mà thấy như có cơn gió buốt lạnh dội thẳng vào óc, ai nấy đều cố vắt óc nhớ xem mình có vô tình ăn phải thịt người chết bao giờ không.

Tư Mã Khôi ra hiệu bảo mọi người không cần lo lắng về chuyện ấy, Năm mờ xanh không thể đi xuyên qua tấm bia đá để vào bên trong, thứ trong động lại không thể thoát ra được bên ngoài. Nghĩ đến đây anh chợt giật mình, hỏi Nhị Học Sinh vì sao hẳn lại kể cho đội khảo cổ biết bí mật này?

Nhị Học Sinh nói, bây giờ thì chẳng ai có thể thoát ra khỏi gian đại điện này được nữa, câu chuyện vật vãn của hẳn cũng đâu cần phải giấu giếm làm gì. Bởi từng ăn thịt người chết, nên giờ hẳn giống như một cỗ máy điện đàm, có thể bắt được tín hiệu từ trong động không đáy, bởi vậy hẳn mới hiểu hết toàn bộ bí mật.

Hắn nói, những chuyện mà đội khảo cổ đã trải qua bị quẩn tròn giữa nguyên nhân và kết quả, nhưng có một đường thẳng có thể xuyên chuỗi tất cả những ẩn số này, đó chính là cỗ di hài trong quan tài ngọc của Sở U Vương, trong đó Năm mờ xanh, Triệu Lão Biệt, quốc vương Chăm Pa, tấm bia đá Bái Xà,

đội khảo cổ và cả núi từ 30° vĩ Bắc đều là một mắt xích quan trọng trong vòng tuần hoàn không lối thoát này.

Tất cả nguyên nhân đều bắt nguồn từ phong tục thờ lưỡng thần của người Bái Xà cổ đại. Đầu tiên, người Bái Xà cổ đại tin rằng sau khi chết, họ sẽ được thần Vũ Xà dẫn đi, thi thể được đặt trong động không đáy, vì thế họ đã xây mấy tòa thạch điện ở đây, nhưng sau nhiều năm, người Bái Xà mới phát hiện trong động tồn tại một thứ vô cùng đáng sợ. Trên thực tế, những âm hồn của vô số người chết đều bị nó kéo vào cõi vạ kiếp không thể siêu sinh, chỉ trừ những người chết ra, còn lại không ai có thể nhìn thấy chân tướng của nó. Người Bái Xà cổ đại vừa tôn kính vừa khiếp sợ nó, coi nó là thần thánh và không ngừng tế lễ, còn cổ di hài chính là một pho tượng thần được thờ phụng ở trong tòa đại điện này.

Cổ di hài được tạo thành từ đá quặng và mã não ở nơi sâu nhất trong địa mạch. Giữa hộp sọ của cổ di hài, người Bái Xà đặt một miếng thịt lấy ra từ cơ thể thứ đó, cổ di hài trở thành vật tượng trưng cho chân thân của vị thần cổ xưa này. Nhưng vị thần cổ trong động không ngừng nổi lòng tham vô độ, càng ngày càng đòi ăn thịt người nhiều hơn, mãi đến khi người Bái Xà cổ đại bất ngờ nghe được bí mật vốn dĩ không nên tồn tại trên thế giới này từ miệng xà nữ, nhân cơ hội vị thần cổ cứ mỗi năm lại ngủ say một thời gian, họ bèn khắc lời nguyên chết chóc kia lên tấm bia đá.

Lúc đó, nội bộ tộc người Bái Xà chia ra làm hai phe, một phe do quá khiếp sợ dị thần nên họ ra sức ngăn chặn những người tin thờ thần Vũ Xà đặt tấm bia đá trước cửa động, nhưng sau đó nhóm này thất bại, bị tộc Bái Xà đối lập tàn sát giết hại, có điều cổ di hài không ở trong động nữa mà lại bị mang ra thế giới bên ngoài. Sau đó, dưới lòng đất xảy ra nạn đại hồng thủy, cổ di

hài cùng loài ốc anh vũ cổ đại trôi nổi trên dòng thủy thể mệnh mang ở 30° vĩ Bắc, rồi bị hòn đảo cổ ở núi Âm Sơn hút chặt, ngọn núi từ đó có khả năng xóa sạch trí nhớ của bất kỳ sinh vật sống nào, bởi vậy miếng thịt nằm trong sọ cổ di hài cũng dần dần quên hết những chuyện liên quan đến người Bái Xà cổ đại, cuối cùng cổ di hài bất ngờ được con người trên mặt đất nhặt về, thời thế gìn giữ nó đến thời Xuân thu chiến quốc thì bị Sở U Vương niêm phong trong chiếc quan tài bằng ngọc khổng lồ có vẽ hình đầu lâu.

Hội Tư Mã Khôi phát hiện tình hình hiện tại có điểm bất thường, cả hội đang định đợi cơ hội để ra tay giải quyết Nhị Học Sinh, chẳng ngờ đối phương lại nói ra bao điều quan trọng như thế, dẫu bây giờ trời có sập xuống thì cả hội cũng quyết phải nghe cho được kết quả cuối cùng. Trước đây, hội anh cũng lờ mờ đoán được vài phần nội tình của chuỗi ẩn số, nhưng mãi đến lúc này thì mọi chuyện mới được liên kết thành một mạch thông suốt. Phải chăng Năm mờ xanh chính là một miếng thịt của vị thần cổ nằm trong động? Vậy chẳng lẽ hắc vốn dĩ đã không có khuôn mặt sao? Tư Mã Khôi tự thấy mình quả thực chưa bao giờ gặp một người kỳ bí như thế, huống hồ chỉ những người đã chết mới có thể nhìn thấy dung nhan của hắn, nhưng lời của Triệu Lão Biệt thì phải giải thích thế nào? Tại sao “không nhìn thấy cảnh sắc núi Lô Sơn”?

Nhị Học Sinh nói, người Bái Xà gây ra vụ đại hồng thủy, từ đó không thể chấn hưng lại nòi giống, những người còn sống sót đều trở thành nô lệ của vương triều nhà Hạ, họ bị Vũ Vương đẩy xuống lòng đất để đào long môn, dẫn nước lũ vào Vũ khư và trông coi đỉnh Vũ Vương trấn thủy ở trong địa mạch, những chuyện liên quan đến tấm bia đá của người Bái Xà dần dần đi vào quên lãng, tất cả chỉ còn là những truyền thuyết ly kỳ đến khó tin. Những hậu duệ còn sót lại của tộc người Bái Xà vẫn không ngừng đi tìm

tấm bia đá, mãi đến khi họ chết hết, thì mọi bí mật về tấm bia đá cũng theo đó tiêu tan trong dòng chảy thời gian.

Miếng thịt người chết trong sọ cổ di hài vốn có ký ức, nhưng nó đã bị núi từ xóa sạch đến chín mươi chín phần trăm. Vào thời Sở U Vương, nó bị một tên kiếm khách ăn trộm, hắn chỉ để lại cổ di hài rỗng, bởi tên đó nhầm tưởng vật này là nhục chi ngàn năm trong lòng đất, nếu ăn vào sẽ trường sinh bất tử. Kết quả, sau khi ăn nó, hắn liền biến thành một phần của con quái vật, tự xưng nhận mình từ lòng đất chui lên, nhưng thông đạo ở đâu, thì không thể nhớ nổi, ngoại trừ ký hiệu hình con quái xà trong miếu thần ra, thì điều duy nhất hắn còn nhớ là huyết động bị rêu phủ lên màu xanh thẫm.

Hắn chính là Năm mờ xanh đời sớm nhất, chỉ có điều khi ấy người ta vẫn chưa gọi hắn bằng cái tên này. Miếng thịt không bao giờ bị tiêu hóa hay phân hủy trong bụng người sống, nhưng nó có thể ghi lại toàn bộ trí nhớ trong não của người ấy, đồng thời kẻ ăn nó cũng sẽ bị nó nuốt chửng, họ không thể trường sinh bất tử, nhưng toàn bộ trí nhớ sẽ được lưu giữ lại, rồi mang đến não của một người khác khi người đó ăn một miếng thịt trên thi thể họ. Bởi vậy, xét theo trường nghĩa nào đó, thì đúng là Năm mờ xanh đã sống mấy ngàn năm rồi.

Năm mờ xanh từng bước chiêu mộ các kỳ nhân dị sĩ khắp nơi về làm môn đồ dưới trướng mình, hắn tẩy não họ đi để họ tin rằng dưới lòng đất có cánh cửa khổng lồ thông đến thế giới vĩnh hằng, đồng thời tự cắt thịt trên người mình ra cho các môn đồ ăn, bằng cách này hắn có thể khống chế được các môn đồ. Ký ức của miếng thịt được hắn cắt ra khỏi cơ thể sẽ nhập vào một thể với chủ thể người ăn miếng thịt đó, nhưng cùng lắm chỉ chuyển đến

người thứ hai thì miếng thịt đó sẽ tự động phân hủy. Còn miếng thịt nằm trong bụng của Năm mồ xanh, sau khi hãn chết đi sẽ do người kế nhiệm được chọn nuốt hết toàn bộ, và trở thành thủ lĩnh đời tiếp theo. Tổ chức kỳ bí và quái dị này lùng sục khắp nơi để tìm ra huyết động thông xuống lòng đất, do hành tung của tổ chức này vô cùng bí ẩn nên rất ít người trên thế gian biết đến sự tồn tại của nó.

Do điều kiện thời cổ đại rất hạn chế, nên những huyết động dưới lòng đất được tìm thấy đa phần đều không đủ sâu. Mỗi đến thời kỳ cận đại, trước thềm thế chiến thứ hai, tổ chức này đã phát triển đến một quy mô nhất định, chúng chủ yếu mai phục ở dải Đông Nam Á, bởi hệ thống sông ngòi ở đây giao thoa phức tạp, khắp nơi phân bố toàn động đá vôi với địa mạo Karst đặc trưng, nhất là ở thành cổ Chăm Pa trong khe núi Dã Nhân, Miến Điện. Nghe nói, trong gian mật thất dưới thành cổ ghi chép vị trí của thông đạo và còn ẩn giấu vận may vô hạn trong khuôn mặt như thần Phật của quốc vương Chăm Pa, nhưng khe núi đó quanh năm bị sương mù dày đặc bao phủ, tầng sương mù đó là do thực vật dưới lòng đất trong tòa thành Nhện Vàng tạo ra, con người chỉ cần lại gần sẽ lập tức tử vong, duy loài rắn bay mới vào được trong sương. Thế là tổ chức ngầm liên lợi dụng một chiếc tiêm kích vận tải của không quân hoàng gia Anh, chở trái bom địa chấn chứa đầy chất độc màu da cam, lái vào trong khe núi Dã Nhân phủ kín sương mù, kết quả đội bay đó một đi không trở lại.

Tư Mã Khôi càng nghe càng thấy quá sức kỳ dị, bây giờ tin cũng không được mà không tin cũng chẳng xong. Trước đêm quân đội Anh rút lui khỏi Miến Điện vào năm 1949, Năm mồ xanh đã mượn chiếc tiêm kích và lần đầu tiên thâm nhập vào khe cốc. Lần thứ hai, hãn đến đây là vào mùa hè năm 1974, khi cơn bão nhiệt đới tràn vào Miến Điện, trong chuyến đi đó,

hắn đã thành công và tìm thấy sóng điện u hồn trong mật thất. Nếu truy ngược về ngọn nguồn, thì manh mối này chính là tin tình báo then chốt mà đội khảo cổ đã lỡ tiết lộ ra khi ở trong chiếc hộp thời gian, nhờ vậy Năm mồ xanh mới nắm được bí mật về thông đạo. Đây là một vòng tuần hoàn khép kín không lối thoát. Nó không phân định rạch ròi giữa nguyên nhân và kết quả, hành động tiếp theo của hội Tư Mã Khôi ngoài mục đích trả thù cho những người đồng chí đồng đội của mình ra, thì nguyên nhân chủ yếu chính là hi vọng có thể bù đắp lại lỗi lầm đã gây ra trong quá khứ, kịp thời ngăn chặn Năm mồ xanh đạt được mục đích. Không hiểu Triệu Lão Biệt và Tư Mã Khôi đã lần lượt nhìn thấy khuôn mặt thật của Năm mồ xanh vào lúc nào và ở đâu? Năm mồ xanh đã ký gửi trên thân thể một người nào đó, thì vì sao từ đầu chí cuối hắn không dám để lộ khuôn mặt?

Thăng Hương Lâm thì thảo nhắc nhở Tư Mã Khôi, nếu Nhị Học Sinh đã ăn thịt của người chết, thì sau khi chết hắn sẽ biến thành một phần của con quái vật trong động, chuyện hắn biết nhiều bí mật không có gì là lạ, nhưng việc hắn chủ động nói ra mọi chuyện thì chắc chắn phải có ý đồ nào đó.

Tư Mã Khôi trầm nghĩ, đội khảo cổ bọn anh đã sa chân vào động không đáy thì khác nào cá nằm trên thớt, huống hồ thuốc nổ cũng đã hỏng rồi, giờ không có cách nào phá hủy tấm bia đá được nữa, không hiểu đối phương còn muốn thế nào? Hắn định kéo dài thời gian sao? Đợi khi toàn bộ pin đèn còn lại tiêu hao đến cạn kiệt, thì sẽ đẩy họ vào tuyệt cảnh trong bóng tối vô tận ư?

Nhị Học Sinh giải thích, không có chuyện ấy, bởi vì pin đèn của đội khảo cổ chỉ ít vẫn còn đủ dùng trong một ngày, còn bí mật dầu nhiều đến đâu cũng không thể nói mãi tới lúc đó. Thực ra, ngay từ đầu hắn đã biết mình sẽ

chết, nhưng khi ở trong động đạo hấn lại chạm trán đội khảo cổ khi họ đi xuyên qua tấm bia đá, lúc ấy hấn không muốn nói rõ chân tướng vì động đạo này là một kẽ hở thời gian, thời gian bên trong đó chỉ là một hai giây bị kéo dài ra vô hạn. Nếu ở bên ngoài thì hoàn toàn không cảm giác thấy, nhưng hễ bước chân vào trong thì chớ nghĩ đến việc có thể thoát được ra ngoài. Hấn cho rằng bất kể thế nào, nếu chỉ ở trong một giây của kẽ hở thời gian, chí ít hấn vẫn còn lưu lại được trí nhớ của bản thân, nhưng nếu đã đi theo ám thị vẽ trên bích họa trong thạch thất mà ra khỏi động đạo, thì chắc chắn hấn sẽ trở thành tế phẩm bị tuần táng sống. Thứ bị nhốt trong động không đáy đã ăn thịt quá nhiều người Bái Xà cổ đại, nên đương nhiên nó cũng đọc được bí mật trên tấm bia. Mỗi lần nhìn thấy tấm bia, nó lập tức rơi vào trạng thái khô quắt và chết rũ, nhưng nó không chết hẳn, mà chẳng bao lâu sau sẽ tự mình phục hồi như cũ, để rồi sau đó lại nhìn thấy tấm bia và lại chết. Mãi đến tận ngày nay, nó vẫn không ngừng lặp đi lặp lại quá trình ấy.

Nếu xuyên qua kẽ hở thời gian và đi vào không gian ở phía sau tấm bia đá, thì quá trình thời gian trôi trong hắc động chính là quá trình con quái vật đó trải qua cái chết trong động. Hội Tư Mã Khôi, bao gồm cả Nhị Học Sinh cũng sẽ biến mất theo cái chết của nó và khi nó hồi sinh, tất cả sẽ lại phục hồi về trạng thái ban đầu, nhưng một khi đội khảo cổ bước chân vào thanh điện thì họ sẽ vĩnh viễn bị xóa sổ, bởi phàm những vật thể có ý thức đến đây đều bị nó nuốt chửng, sau khi chết đi ngay cả ma cũng không làm nổi, đó chính là cái chết toàn diện về cả thể xác và linh hồn.

Bởi vậy, Nhị Học Sinh mới ra sức ngăn cản mọi người, nhưng cứ mỗi lần định mở miệng thì lại bị Hải ngọng đánh ngắt, bây giờ tất cả đã bước chân vào thạch điện trong núi đá, dẫu có nói gì chẳng nữa thì cũng không thể cứu

vẫn nổi tình thế, bởi vậy hắn mới bày hết sự thật ra trước mặt mọi người, để mọi người có thể biết được toàn bộ chuỗi nhân quả trước khi mình chết.

Hội Tư Mã Khôi nghe xong, ai nấy đều tim đập chân run, Thăng Hương Lân liếc mắt nhìn đồng hồ, từ lúc đồng hồ chỉ mười một giờ đúng đến giờ, đã mấy tiếng trôi qua rồi. Không rõ cả quá trình từ sống đến chết của con quái vật lai lịch bất minh sống trong hắc động này kéo dài trong bao lâu?

Nhị Học Sinh trả lời với vẻ tuyệt vọng tột độ: “E rằng chỉ người chết đã mất tích trong hắc động không đáy này mới biết rõ thời gian cụ thể mà thôi. Cũng có thể là ngay một giây sau!”

Chương 5 - ENTROPY

Hồi 1 – Căn phòng ăn thịt người

Mọi người nghe Nhị Học Sinh kể ra điểm đáng sợ của sự việc, ai nấy đều hốt hoảng rùng mình. Xem ra, trên thực tế thứ bị tấm bia đá nhốt chính là cái hắc động không đáy này, thời gian mà đội khảo cổ cảm nhận được chỉ là một trong những quá trình nó chết đi sống lại vô số lần khi nhìn thấy tấm bia đá.

Hải ngọng cuống quýt giục: “Cảm giác đợi chết khó chịu lắm, phải nghĩ cách gì tìm đường thoát ra khỏi đây trước đã!”

Tư Mã Khôi nín Hải ngọng lại, bảo: “Đừng vội đi, chưa rõ mọi chuyện, biết trốn đi đằng nào?”. Nói xong, anh quay sang Nhị Học Sinh, lòng thầm nghĩ: thời gian tồn tại của thứ bị nhốt trong lòng đất còn có lịch sử lâu đời hơn cả lịch sử của tộc người Bái Xà cổ đại, trong khi giờ đây người Bái Xà đã diệt

vong hàng ngàn năm, mà nó vẫn còn sống, chỉ có điều nó bị tấm bia đá nhốt lại mà thôi, bởi vậy nó mới lún trong vòng tuần hoàn thời gian mà chết đi sống lại vô hạn, không thể thoát ra nổi; nhưng dầu thứ đó có thật sự tồn tại chẳng nữa, thì làm sao nó có thể hiểu được bí mật trên bia đá là gì?

Nhi Học Sinh bảo: “Dầu sao bây giờ cả hội cũng đã bước vào ngõ cụt, chỉ bằng tôi cứ nói hết tất cả những gì mình biết cho mọi người nghe, có điều còn cơ hội nói nốt hay không tôi cũng không dám chắc. Năm mờ xanh và thứ trong động thực ra là một thể, Năm mờ xanh là tên của nó ở ngoài động, còn thứ nằm trong động từ xưa đến nay đều không có tên, mấy năm gần đây có người gọi nó là Entropy, nếu ví tổ chức có kết cấu nhiều gian phòng như một cái ô, Năm mờ xanh là cánh tay cầm ô, thì Entropy là phần thịt của cánh tay đó.

Nguyên nhân hình thành nên Entropy đại khái là từ đồng tử thi cổ đại bị vớt vào trong động và vô số âm hồn đã chết bị sinh vật cổ đại vô tri vô giác nuốt mất, dần dần chúng hợp lại thành một thể. Bởi vậy, nó biết đọc chữ trên tấm bia đá Bái Xà. Trong khi đó, Năm mờ xanh – khi đó còn ở trạng thái là miếng thịt nằm trong sọ cổ di hải cổ chôn dưới lòng đất – lại trôi nổi theo cổ di hải, đến hòn đảo cổ ở núi Âm Sơn, thì hắn bị núi từ xóa sạch trí nhớ, bởi vậy hắn không thể hiểu được chữ viết trên tấm bia đá, cũng như không hề biết gì về sự tồn tại của người Bái Xà. Qua nhiều năm thăm dò tin tức, tổ chức của Năm mờ xanh mới dần dần phát hiện ra bí mật về cổ quốc Bái Xà, nhưng những điều chúng biết hầy còn vô cùng ít ỏi, mãi đến khi Năm mờ xanh cùng đội khảo cổ trở về hòn đảo trên núi từ và trôi nổi trong dòng thủy thể 30° vĩ Bắc, hắn mới nhớ lại tất cả mọi chuyện.

Nhi Học Sinh ngập ngừng nói ra không ít bí mật, nhưng nhiều bí mật trong số đó hội Tư Mã Khôi không thể nào hiểu được.

Thăng Hương Lâm thận trọng thăm dò ý tứ của hắc, rồi ghé sát tai Tư Mã Khôi thì thầm: “Theo mô tả của Nhi Học Sinh, bất kỳ người nào từng ăn thịt Năm mỡ xanh, đều sẽ biến thành một “gian phòng” bị hắc khống chế, thậm chí ngay cả tên thủ lĩnh của tổ chức cũng là một “gian phòng”, còn Năm mỡ xanh giống như một chiếc máy điện đàm u hồn giấu mặt trong gian phòng đó. Hắc sở hữu nguồn điện trường sinh vật cực mạnh, nếu thoát ly khỏi gian phòng, hắc sẽ lập tức trở thành một u hồn, tương đương với một đoạn tín hiệu phát ra từ máy điện đàm trong “gian phòng”, tín hiệu này mạnh đến nỗi đủ khiến người gần đó cảm nhận trực quan được sự tồn tại của hắc trong phạm vi ít nhất mấy chục mét, có điều u hồn thì không có năng lực thực hiện bất kỳ hành động gì, nó đành phải mượn tay những “gian phòng” để thực hiện mục đích. Tổ chức này có thể sản sinh ra rất nhiều “gian phòng”, nhưng Năm mỡ xanh thì chỉ có một. Nó có thể ẩn nấp trong những “gian phòng” khác nhau, ngoài ra Năm mỡ xanh và miếng thịt người chết trong các “gian phòng” đều tồn tại thông qua nguồn điện trường sinh vật, bởi vậy bất kể có trốn trong các “gian phòng” hay không thì nó và các “gian phòng” đều không thể đi xuyên qua tấm bia đá.

Tư Mã Khôi thầm nghĩ quả đúng như vậy, mỗi chuyến hành động từ trước đến nay của họ đều diễn ra ở một địa điểm khác nhau, các thành viên của đội cũng có sự thay đổi. Chuyến đi đầu tiên là dưới khe núi Dã Nhân ở Miến Điện, trong đội thám hiểm lúc ấy nhất định có người vô tình ăn phải thịt của Năm mỡ xanh, nhiều khả năng người đó chính là thủ lĩnh đội thám hiểm – Ngọc Phi Yến, bởi vậy cô mới có khả năng nhận lệnh của Năm mỡ xanh thông qua chiếc điện thoại vô hình, có điều ngay cả bản thân cô cũng không hề ý thức được chuyện này. Lần thám hiểm thứ hai, Tư Mã Khôi đi cùng đội khảo cổ của giáo sư Nông địa cầu, thâm nhập kính viễn vọng Lopnor – cách bề mặt Trái đất hơn mười ngàn mét – rồi gặp phải gã quái

thai Điền Khắc Cường. Hắn chính là “gian phòng” trung thành tuyệt đối với Năm mồ xanh, nhưng chính hắn cũng không biết thủ lĩnh đang trốn trong bụng của mình.

Sau khi Điền Khắc Cường chết, hội Tư Mã Khôi đi xuyên qua kính viễn vọng Lopnor, từ bồn địa Turpan chạy thoát khỏi cực vực. Khoảng thời gian từ đó đến khi cả hội đến lâm trường Đại Thần Nông Giá, Năm mồ xanh đều không hề xuất hiện, mãi đến khi đội khảo cổ bắt đầu phối hợp hành động với tổ thông tin, truy bắt gã hái thuốc Dư Sơn Tử, thì Năm mồ xanh mới lại bám đuôi theo đội khảo cổ, bởi vì Dư Sơn Tử và Nhị Học Sinh chính là hai “gian phòng” từng ăn thịt người chết.

Sau đó, gã hái thuốc Dư Sơn Tử thiệt mạng, đội khảo cổ bị rơi vào thủy thế 30° vĩ Bắc dưới biển Âm Dụ, cuối cùng phát hiện thấy hòn đảo cổ trên núi từ và cổ tàu ngầm Z-615 bị hút ở gần đó. Lúc ấy, Tư Mã Khôi cảm thấy rằng Năm mồ xanh dường như hiểu rõ mối quan hệ nhân quả giữa người Bái Xà cổ đại và tấm bia đá như trong lòng bàn tay, điều đó chứng tỏ lúc đó hắn đã nhớ lại phần ký ức năm xưa, và cũng bắt đầu từ khi ấy, thái độ của Năm mồ xanh với hội Tư Mã Khôi đã quay ngoắt 180°. Ban đầu hắn chỉ muốn nhanh chóng trừ khử hội Tư Mã Khôi, nhưng sau đó, hắn lại muốn lợi dụng đội khảo cổ để họ giúp hắn tìm ra tấm bia đá Bái Xà.

Bao nhiêu ẩn số làm hội Tư Mã Khôi đau đầu suy nghĩ, giờ đã lần lượt được tháo gỡ, nhưng trong sợi dây này còn thiếu vài mắt xích quan trọng. Đầu tiên là khi đội khảo cổ từ sa mạc Lopnor chạy thoát ra ngoài, suốt dọc đường, hội Tư Mã Khôi đều mai danh ẩn tích, lảng lảng tiến thẳng vào lâm trường Đại Thần Nông Giá, cả quá trình này ngoại trừ lão Lưu Hoại Thủy ra, họ không hề tiếp xúc với bất kỳ ai có thể làm lộ thông tin, vậy sao Năm

mồ xanh lại biết bước hành động tiếp theo của đội khảo cổ là sẽ đến Đại Thần Nông Giá? Lễ nào lão Lưu Hoại Thủy cũng là một “gian phòng”?

Vì Nhị Học Sinh là một “gian phòng” từng ăn thịt người, nên mọi chuyện mà Năm mồ xanh biết thì Nhị Học Sinh cũng đều biết rõ ngay sau khi chết, bởi vì cả hai cùng là một bộ phận của Entropy. Sau đó, hẳn liền kể tiếp với hội Tư Mã Khôi: Năm 1958, đội khảo sát liên hợp Trung Xô thâm nhập cực vực đã chụp một bức ảnh tập thể trước khi xuất phát, trong đó có một bức ảnh ma, con ma trong ảnh là lính của cục thiết kế UKB Liên Xô, tên này cũng là một “gian phòng” bị tổ chức khống chế, phàm những kẻ nào là “gian phòng” của tổ chức, thì khi chụp ảnh đều không thể nhìn thấy khuôn mặt, chính vì thế tên này bị phía Liên Xô nghi ngờ. Chẳng bao lâu sau, hẳn bị xử lý bí mật, sau đó đội khảo sát mới tạm thời bổ sung thêm thành viên mới. Lúc ấy, Năm mồ xanh không kịp cài cảm gián điệp vào trong đội hình, nên đành cấy bọ ăn xác vào cơ thể cả đoàn người và hại chết tất cả họ, đồng thời hẳn cài người thâm nhập lòng đất, nhưng đúng lúc đó tình hình thế giới có nhiều biến động, không lâu sau, đoàn chuyên gia Liên Xô rút khỏi Tân Cương, thông đạo dẫn đến kính viễn vọng Lopnor bị đánh thuốc nổ phá hủy. Toàn bộ kế hoạch của Năm mồ xanh bị gác lại và đình trệ tại đây. Mãi đến năm 1974, giáo sư Tống Tuyển Nông mới dẫn đoàn khảo cổ thâm nhập Hắc môn ở Lô Lan, rồi xuống trạm thám trắc dưới lòng đất. Tấm ảnh chụp đội khảo sát mà Tư Mã Khôi phát hiện thấy ở đây cũng là một vật thể tiếp được sóng u hồn của Năm mồ xanh, tuy rằng rất yếu ớt. Nhưng vì nó luôn được đội khảo cổ mang bên mình cho tới khi đến được chỗ miếu thần của người Bái Xà – nơi dựng tấm bia đá, chính bởi thế nên hành động và tung tích của cả hội suốt dọc đường đều bị Năm mồ xanh thông qua tín hiệu kết nối với bức ảnh mà nằm như trong lòng bàn tay.

Mọi người nghe tin này, lòng thấy hối hận tội độ, may mà sau khi đi xuyên qua tấm bia đá, bức ảnh chết tiệt đó không còn phát huy tác dụng được nữa, tảng đá đè nặng trong lòng họ cũng như được nhắc đi.

Tư Mã Khôi nói với Nhị Học Sinh: “Nút thắt thứ nhất coi như được tháo gỡ, nhưng vẫn còn một nút thắt lớn hơn. Nếu bí mật của Năm mồ xanh đúng thật như mày nói, thì có bao nhiêu “gian phòng” nghĩa là có bấy nhiêu Năm mồ xanh, hẳn vẫn mang bộ dạng con người, nhưng sao hẳn lại không dám để lộ khuôn mặt của mình? Triệu Lão Biệt từng nói ‘không nhìn được cảnh sắc núi Lô Sơn’ nghĩa là sao? Tại sao mày lại bảo chỉ người chết mới nhìn thấy Entropy? Trước đây, tao từng gặp nó ở đâu? Nếu mày không thể giải đáp được những câu hỏi lớn này, thì bọn tao cũng khó mà tin nổi mấy lời quỷ quái của mày”.

Nhị Học Sinh từ từ giơ tay ra, chỉ về bức phù điêu vẽ ở đế bệ đá trong đại điện, rồi chậm rãi nói: “Khuôn mặt thật của Năm mồ xanh ở đó, anh tự nhìn đi, rồi khắc hiểu!”

Tuy Tư Mã Khôi đã cố bình tĩnh, nhưng tim vẫn đập liên hồi như trống trận, từ lúc bước chân vào đại điện, anh chỉ mãi để ý đến vết lõm hình cơ thể người trên bệ đá, chứ không hề để ý đến mấy bức họa thần quỷ kỳ lạ và quái dị ở gần đó, bởi rất nhiều nội dung vẽ trên đó rất khó lý giải ý nghĩa. Lúc này, anh chinh đèn quặng chiếu vào phía dưới bệ đá, vừa nhìn một cái anh đã kinh hãi đến đờ người.

Hình phù điêu ở đáy bệ đá là trăm ngàn con mắt vô hồn của không động. Trong sát na, Tư Mã Khôi lập tức hiểu ý câu nói của Triệu Lão Biệt. Thì ra, con quái vật bị gọi là Entropy đã từng xuất hiện trong chiếc hộp thời gian.

Lúc Tư Mã Khôi túm áo Triệu Lão Biệt, truy hỏi đối phương xem khuôn mặt thật sự của Năm mồ xanh là gì, đôi mắt gian tặc biệt bảo của lão ta đã trở nên vô cùng khác thường, nhất định lão đã nhận ra chân tướng của Năm mồ xanh, biết rằng con quái vật đó có mặt ở khắp mọi nơi và đang theo dõi nhất cử nhất động của lão, nên lão mới không dám nói thẳng, mà chỉ nói một tràng ám thị, ra hiệu cho Tư Mã Khôi biết – anh từng nhìn thấy khuôn mặt thật sự của Năm mồ xanh.

Tư Mã Khôi có thể xác định lời của Triệu Lão Biệt hoàn toàn đáng tin, anh thầm điểm mặt những người anh và Triệu Lão Biệt cùng gặp không biết bao nhiêu lần, thực ra những người phù hợp với điều kiện ấy quả không nhiều, vấn đề then chốt là Triệu Lão Biệt chẳng biết được mấy người mà Tư Mã Khôi đã từng gặp mặt, ngoại trừ Thăng Hương Lâm, Hải ngọng, đội trưởng đội thông tin Lưu Giang Hà, Nhị Học Sinh và Cao Tư Dương ra, thì chỉ còn quốc vương Chăm Pa Anagaya đã chết từ ngàn năm trước.

Thậm chí Tư Mã Khôi còn nghĩ đến chiếc máy bay Hải Âu C-47 xuất hiện trong chiếc hộp thời gian. Năm 1949, chiếc máy bay này bị rơi xuống kính viễn vọng Lopnor, trên máy bay không còn người nào sống sót, trong khoảnh khắc trước khi biến mất, chiếc Hải Âu C-47 đã rơi vào chiếc hộp thời gian. Khi ấy, Triệu Lão Biệt cứ tưởng đội khảo cổ định buông tay lão ra, nên sợ hãi chẳng khác nào con chim sợ cành cong, lão bèn liều mạng chui vào khoang máy của chiếc C-47, hội Tư Mã Khôi vội vàng đuổi theo, phát hiện cả chiếc Hải Âu C-47 đang ở trạng thái gần như là tĩnh tại, các hành khách bên trong và cả phi hành đoàn đều chết bất thành linh, trên mặt họ còn vện nguyên nỗi khiếp đảm và tuyệt vọng đến cùng cực, cơ thể cứng đờ ngồi bất động tại chỗ. Tất cả những nạn nhân trong sự cố rơi may bay đều có thể coi là những người mà Tư Mã Khôi và Triệu Lão Biệt từng cùng

gặp mặt, nhưng điều duy nhất mà anh không ngờ tới là những nạn nhân bị rơi vào sự kiện tuần hoàn khép kín trong chiếc hộp thời gian không chỉ có mỗi đội khảo cổ, Triệu Lão Biệt và C-47, mà ngoài ba đối tượng này ra vẫn còn tồn tại một thứ khác. Lúc Tư Mã Khôi đào thoát khỏi chiếc hộp thời gian, anh đã nhìn thấy bóng đêm sâu thẳm bỗng nứt ra một kẽ hở, ở trong đó dường như có vô số con mắt, thì ra khi ấy Entropy cũng bước vào chiếc hộp thời gian, và không chỉ một mình đội khảo cổ nhìn thấy sát thực cảnh tượng đáng sợ này, mà Triệu Lão Biệt có lẽ cũng nhìn thấy, bởi vậy lão mới bảo Tư Mã Khôi từng nhìn thấy chân tướng của Năm mờ xanh mà không hề hay biết. Tư Mã Khôi càng không thể ngờ rằng Năm mờ xanh lại trốn trong một trong cơ thể của những kẻ may mắn sống sót của đội khảo cổ để xuống được đến cửa tuyến.

Còn về việc từ đầu chí cuối Năm mờ xanh không dám để lộ khuôn mặt thật sự của mình thì đúng như Tư Mã Khôi từng tiên liệu trước đây. Khuôn mặt chính là yếu điểm của hắn, bởi vì một khi bị người ta phát hiện ra chân tướng của mình, đương nhiên, sẽ biết hắn chính là một dị vật khắp thân thể toàn là mắt ở dưới cửa tuyến, nếu vậy ai còn tin lời hắn và sẵn sàng chết vì hắn nữa? Hơn thế, ngoại trừ những kẻ đã chết ra, thì chỉ trong trường hợp vô cùng đặc biệt, người ta mới có thể nhìn thấy tướng mạo thực sự của Entropy.

Cao Tư Dương thấy Tư Mã Khôi yên lặng hồi lâu, sắc mặt khó coi đến khiếp người, sau đó cô lại được nghe Thảng Hương Lâm kể lại vắn tắt đầu đuôi câu chuyện, nên lòng cô càng lúc càng cảm thấy kinh hãi, lẽ nào lời của Nhị Học Sinh nói đều là sự thật?

Tư Mã Khôi quay sang nhìn chăm chăm vào Nhị Học Sinh, ngẫm nghĩ lại toàn bộ chuỗi sự việc mấy lượt nữa, rồi tự nhủ: “Những việc ác trước kia làm vẫn chưa đủ nhiều ư? Sao giờ ma xui quỷ khiến thế nào mình lại đi tin lời một kẻ đã chết?”

Hồi 2 – Thi thể biến mất

Tư Mã Khôi linh cảm thấy tình hình không ổn, anh thầm nghĩ – những chuyện Nhị Học Sinh kể phù hợp thực tế đến chín mươi chín phần trăm, nhưng dẫu chỉ một phần trăm còn lại là giả dối, thì cũng đủ đẩy đội khảo cổ rơi xuống hố sâu không đáy rồi.

Lúc này, Thăng Hương Lân lại hỏi Nhị Học Sinh thêm vài chuyện nữa, được biết các “gian phòng” trong tổ chức Năm mỗ xanh đều được đánh số, kẻ cầm đầu gọi là “căn phòng số 0”, sự tồn tại của hãn khiến số lượng các thành viên trong tổ chức không ngừng phát triển để đủ cung cấp phòng cho Năm mỗ xanh trú ngụ và thâm nhập đến mọi góc ngách trên thế giới. Tuy nhiên, miếu thần của người Bái Xà nằm dưới cửa tuyến, cách xa lớp vỏ Trái đất, đồng thời còn chịu ảnh hưởng của địa từ trường, nên hãn không thể liên lạc được với Entropy đang bị tấm bia đá nhốt trong hắc động. Điều không may hơn là “căn phòng số 0” đời cuối cùng đã vô tình làm lộ ra khuôn mặt thật của mình.

Đó là vào năm 1949, sau khi “căn phòng số 0” đương nhiệm chết đi, thi thể hãn được đặt nằm trong chiếc hòm gỗ hóa thạch, chôn ở khu mộ địa lộn xộn những mộ táng. Trước đây, cái hòm đó dùng để đựng Lôi công mặc trong miếu, vì sự việc xảy ra quá đột ngột, nên tổ chức chưa kịp tìm “căn phòng số 0” kế nhiệm, rồi cỗ thi thể với hình dạng quái dị ấy bị bọn thổ tộc đào trộm mộ móc lên, chẳng bao lâu sau, chuyện này bị quân đội phát hiện và

sinh nghi, họ đưa chiếc hòm gỗ hóa thạch lên máy bay vận tải Hải Âu C-47 vận chuyển đến chỗ quân liên minh. Tuyến đường bay được xác định từ hướng nam sang hướng tây bắc, nhưng giữa đường chiếc máy bay đột ngột mất tích, không thấy bóng dáng đâu nữa, mãi mười năm sau người ta mới phát hiện thấy xác máy bay ở sa mạc Lopnor.

Chiếc máy bay vận tải hàng không Douglas C-47 có biệt danh Hải Âu chính là chiếc máy bay bị mất tích mà đội khảo cổ của Tư Mã Khôi gặp trong chiếc hộp thời gian, bởi vì mọi sự vật bị rơi vào chiếc hộp thời gian sẽ hoàn toàn biến mất trong một khoảng thời gian ngoài đời thực, nên cũng có thể nói hội Tư Mã Khôi đã từng chết một lần, mãi cho đến khi cả hội thoát được ra ngoài. Lúc ấy, Triệu Lão Biệt trốn vào trong khoang máy bay C-47 trước, lão nhìn thấy trên mép hòm dán niêm phong các dải phù chú, nên tưởng nhầm là Lôi công mặc mà mình ngày ước đêm mong, lão vội vàng mở ra xem, chẳng ngờ bên trong là một khối gì đen thù lù, được gói trong túi da lớn, lúc ấy lão bị đội khảo cổ đuổi theo quá gấp nên không có thời gian phân biệt kỹ lưỡng, đành kéo cả bao bò từ khoang trước ra bên ngoài, nào ngờ vừa mới ló mặt ra đã bị cơn cuồng phong cuốn đi. Trong khoảnh khắc đó, lão nhìn thấy vị thần cổ xưa khắp thân thể mọc toàn những con mắt đang ẩn hiện trong vực thẳm sâu hút, lão sợ hết hồn vía, đâu còn để ý đến cái tải da đựng thi thể kia nữa. Sau khi lão thoát ra khỏi chiếc hộp thời gian, thi thể của “căn phòng số 0” cũng mất tích kể từ đó, bởi vì một khi thi thể nằm trong chiếc máy bay vận tải C-47 rời khỏi nơi đây, nó sẽ vĩnh viễn biến mất theo dòng khí nhiễu động phía ngoài thời gian. Từ đó, tổ chức Năm mờ xanh không còn “căn phòng số 0” nữa, số lượng các “gian phòng” càng ngày càng giảm, trên thực tế, tổ chức này đã bước đến tận cùng. Nào ngờ trong hoàn cảnh tưởng chừng hoàn toàn tuyệt vọng, Năm mờ xanh lại thâm

nhập được xuống cửu tuyền nhờ sự trợ giúp của đội khảo cổ, nghĩ lại tất cả những chuyện đó đều là sự run rủi của số phận.

Hội Tư Mã Khôi nghe Nhị Học Sinh kể mà đứng lặng người, đau như thể vừa bị ai đánh một cú vào mặt, những chuyện xảy ra đều đã trở thành sự thật, không thể cứu vãn được nữa, may nhờ Tư Mã Khôi hành sự cẩn trọng, kịp thời gỡ bỏ dây dẫn nổ của cuộn thuốc pháo, nếu không cả hội đã lỡ tay phá hủy mất tấm bia đá, đó mới là tai họa trời giáng, bây giờ cả đội khảo cổ đều bị nhốt đến chết trong động, tuy vậy có thể khiến Entropy cùng chết với mình, thì cũng coi như không uổng phí.

Thăng Hương Lân cho rằng sự việc không dễ kết thúc như thế, nhưng cô không thể phân biệt nổi lời nào Nhị Học Sinh nói lời nào là giả, lời nào mới là thật.

Tư Mã Khôi nói với hội Thăng Hương Lân: “Quá nửa chuyện Nhị Học Sinh kể đều là sự thật, có điều con người này không đáng tin, hắn nói mình là ma, nhưng tôi thấy hắn chính là Entropy, là thứ tá thi hoàn hồn, nên làm sao hắn có thể mang ý tốt với chúng ta được? Mọi thứ xảy ra trong động tất cả đều nhằm mục đích ép chúng ta ra tay phá hủy tấm bia đá”.

Hải ngọng thắc mắc: “Nhưng giờ thuốc nổ đã mất tác dụng, nếu chỉ dựa vào sức của mấy người chúng ta, dẫu có muốn xô đổ tấm bia thì khác nào châu chấu đá voi?”.

Tư Mã Khôi nhất thời không thể đoán được rốt cuộc đối phương muốn gì, đột nhiên anh nhìn thấy đèn hỏa diệm nhiệt độ cao mà Cao Tư Dương đang công trên lưng, một suy nghĩ chợt lóe lên trong đầu, chùm sáng của loại đèn này phát ra còn mạnh hơn lửa cồn, ngay cả quái thú tiền sử khổng lồ nằm sẵn mồi ở đáy hồ pha lê mà đội khảo cổ gặp phải lúc trước cũng bị chùm

sáng của ngọn đèn thiêu rụi mất sọ, nhưng tấm bia đâu phải sinh vật sống, đâu có dùng đèn hỏa diệm nhiệt độ cao soi vào, thì cũng chẳng thể xuyên qua nổi tấm bia dày đến thế, huống hồ khắp tấm bia đều khắc chi chít chữ cổ, tấm bia lại cao to sừng sững đến vậy, cho dù đốt được mấy hàng chữ thì vô số chữ còn lại cũng vẫn đủ sức nhốt Entropy trong động mãi mãi.

Nét mặt Nhị Học Sinh buồn rầu đến thảm hại, hắn nói với Tư Mã Khôi: “Anh không tin tôi thì thôi, khoảnh khắc các anh vượt qua tấm bia đá, bước vào trong động đạo thì số phận đã định đoạt các anh không thể trở về rồi, đâu có phá hủy tấm bia đá thì mọi người cũng bị Entropy nuốt chửng, huống hồ giờ đây đội khảo cổ không còn thuốc nổ, nên càng trở thành vật vô giá trị với Entropy. Tôi biết cả quá trình nguyên nhân kết quả của chuỗi sự việc nên có ý tốt muốn các anh cũng được biết rõ trước khi chết, như thế lòng tôi sẽ thấy thanh thản hơn, đợi khi thời gian ở đây trôi đến điểm tận cùng, thì cả thể xác và linh hồn chúng ta đều bị tiêu diệt, sao tôi còn phải nói dối để lừa các anh làm gì?”

Tư Mã Khôi vẫn không thèm đếm xỉa đến lời của hắn, anh khẳng định gã Nhị Học sinh này chính là con yêu quái trong động biến thành, mục đích của nó là dụ đội khảo cổ phá hủy tấm bia đá, nhưng không hiểu rốt cuộc nó sẽ thực hiện điều đó bằng cách nào?

Nhị Học Sinh thấy Tư Mã Khôi im lặng, thì quay sang hỏi Cao Tư Dương: “Lẽ nào đến cô cũng không tin tôi sao? Ban đầu tôi ăn thịt người chết ở lâm trường Đại Thần Nông Giá cũng chỉ vì khẩn thiết muốn được sống, thử hỏi trên đời này có người nào không sợ chết cơ chứ? Nhân lúc hãy còn thời gian, tôi muốn nói với mọi người một vài chuyện vô cùng quan trọng...”

Cao Tư Dương nhất thời không biết phải nói gì, cô nghĩ đi nghĩ lại và thấy rằng mình nên tin lời Tư Mã Khôi thì hơn, vì Tư Mã Khôi chưa bao giờ làm sai điều gì.

Tư Mã Khôi vẫn không nói gì, anh chỉ nghĩ thầm: “Nếu tôi chưa bao giờ làm sai, thì đã chẳng rơi vào bước đường ngày hôm nay”.

Hải ngọng nói chen vào: “Ai nói trên đời này không có ai không sợ chết hả? Ông Hải ngọng đây từ khi bỏ nhà ra đi vào khu Hắc ốc, dựa vào năm dăm để dẹp mọi chuyện bất bình, nói chơi chứ dăm ba thằng nhào vô cũng chẳng động đến được sợi lông chân của ông. Sau đó đến Miến Điện làm bộ đội tác chiến, dao súng cắt tay tiện chân như cơm bữa, trận chiến nào ông chưa từng gặp hả? Thế mà mày có thấy ông nhăn mày kêu đau bao giờ chưa?”

Tư Mã Khôi biết Hải ngọng mà mở đài thì chẳng bao giờ muốn nhấn nút tắt, thế là anh bèn giơ tay lên ra hiệu bảo cậu ta đừng nói gì nữa, lúc này anh đã tính đến nước xấu nhất, anh dự đoán tấm bia đá Bái Xà trước sau gì cũng sẽ sụp đổ, tuy bây giờ vẫn chưa nghĩ ra được nguyên nhân, nhưng sự việc nhất định sẽ diễn tiến theo chiều hướng để xảy ra kết quả ấy, còn Nhị Học Sinh đứng đây con cà con kê với cả đội chẳng qua vì muốn cố tình kéo dài thời gian, mưu đồ làm tiêu hao toàn bộ pin đèn quặng của đội khảo cổ trước khi tấm bia đá bị phá hủy. Đến lúc đó, thứ năm cuối động sẽ lập tức từ dưới lòng đất thoát ra ngoài, trong khi mọi người lại đang chìm trong bóng tối. Tới nước ấy thì ngay cả một phần vạn cơ hội thoát thân cũng đừng nghĩ đến. Trong huyết động dưới lòng đất này, thò tay ra còn chẳng nhìn thấy ngón, môi trường khắc nghiệt khiến tốc độ tiêu hao của pin đèn nhanh gấp mấy lần so với ở điều kiện bình thường, số pin đèn còn sót lại của đội khảo cổ chẳng còn đủ duy trì trong bao lâu nữa, bởi vậy giờ là lúc không được

phép nấn ná chần chừ. Ngoài ra, đối phương chủ động tiết lộ những ẩn số này cũng đủ chứng minh hẳn không còn e sợ bất cứ điều gì nữa, giờ bốn thành viên của đội khảo cổ chẳng khác nào kiến đang bò trong miệng chén.

Tư Mã Khôi nghĩ đến đây liền quyết định lựa thời cơ hành động, nhưng nếu cứ không làm gì để phá vỡ cục diện căng thẳng hiện tại, thì cũng sẽ chẳng có cơ hội nào tự dừng rơi xuống, thế là anh lập tức ra hiệu cho mọi người ra tay hành động. Anh bảo Cao Tư Dương chuẩn bị dùng đèn hỏa diệm nhiệt độ cao soi vào Nhị Học Sinh, chiếc đèn này là phát minh của “Kỹ sư” trong đội thám hiểm Corot Maar. Thời kỳ chiến tranh lạnh, đủ các loại vũ khí trang thiết bị chiến tranh kỳ dị cổ quái xuất hiện nhan nhản trên các chiến trường, Tư Mã Khôi cũng tự cho rằng mình nhìn thấy không ít loại vũ khí lợi hại, nhưng loại đèn phun lửa nhiệt độ cao này thì anh chưa nhìn thấy bao giờ, mà uy lực của nó thì đúng là vô cùng khiếp người. Anh nghĩ bất kể đối phương là loại yêu quái nào, chỉ cần bị chùm sáng nhiệt độ cao này chiếu vào, thì nó cũng lãnh đủ.

Hải ngọng và Thăng Hương Lân từ trước đến giờ đều sống chết theo Tư Mã Khôi, tiến cùng tiến mà lùi cùng lùi, nên cả hai lập tức theo anh tiến lên, duy có Cao Tư Dương là hơi do dự một chút, nhưng cuối cùng cô cũng vẫn công đèn hỏa diệm nhiệt độ cao đi theo chân anh.

Nhị Học Sinh không ngờ Tư Mã Khôi lại chẳng đánh bài như lẽ thường, anh hoàn toàn triệt đường thương thảo giữa đôi bên, trong lúc vội vàng, hẳn cuống quýt lui về phía sau khám thần.

Nào ngờ, Hải ngọng còn ra tay nhanh hơn, anh bước lên bệ đá trước một bước, đảo ngược báng súng, dùng hết sức quét thẳng vào đầu Nhị Học Sinh, xương cổ hẳn kêu “rắc” một tiếng, cái đầu bị báng súng đánh trúng liền

quay một vòng 360°, trong khi thân dưới vẫn không hề xê dịch nửa bước, lúc khuôn mặt quay trở về vị trí cũ, tử khí trên gương mặt của hắc càng toát ra nặng nề hơn, hai mắt nhìn chòng chọc vào Hải ngọng ánh lên tia độc địa, oán hờn, đột nhiên hắc há ngoác cái miệng đen ngòm ra.

Hải ngọng giật nảy mình, vội vàng né sang một bên mà quên mất mình đang đứng trên bệ đá của khám thần, lúc lùi về sau, chân anh bước hụt vào khoảng không, Hải ngọng vội hét lên thất thanh: “Ồi mẹ ơi”, rồi ngã ngửa xuống mặt đất.

Tư Mã Khôi và Thăng Hương Lâm vội vàng chạy lại hai bên tiếp ứng, lần lượt chĩa họng súng vào Nhị Học Sinh bắn liên mấy phát, đạn bay “chúu chúu” trong gian đại điện tối om, găm thẳng vào người Nhị Học Sinh, nhưng vẫn không thể ngăn được tốc độ của hắc đang nhào về phía Hải ngọng.

Lúc này, Cao Tư Dương cũng đến gần khám thần, lúc trước cô còn hơi do dự, nhưng khi thấy khuôn mặt Nhị Học Sinh toát ra vẻ độc ác và luồng tử khí nặng nề, thì cô không dám chậm trễ nữa, đầu ngọn đèn hỏa diệm nhiệt độ cao vẫn đang gác trên vai, cô vội vàng mở nắp đèn, chĩa thẳng vào Nhị Học Sinh.

Nhị Học Sinh dường như ý thức được mức độ lợi hại của vật này, hắc sợ hãi, sắc mặt thay đổi hắc, miệng không ngừng phát ra những tiếng kêu “khục khục” đầy quái dị.

Chiếc đèn này bị rơi từ trên khinh khí cầu xuống nên đã bị hỏng khá nặng, hình như chạm mạch thì phải, sửa mãi mà không được, trên đường đi lúc dùng được lúc không. Giờ đây, Cao Tư Dương soi đèn về phía Nhị Học

Sinh, nhưng ngọn đèn chẳng hề phát ra chút tia sáng nào, chỉ có đèn quặng gắn trên chiếc mũ liễu là chiếu thẳng vào khuôn mặt đối phương ở cự ly gần.

Dường như Nhị Học Sinh rất sợ bị đèn chiếu vào, hắn không dám để mình lộ ra phạm vi chiếu sáng của ngọn đèn, nên quay người tụt xuống khám thần và lẩn về phía sau.

Hải Ngọng thấy Nhị Học sinh trốn sau khám thần, anh lập tức nhảy lên, gân nổi cuồn cuộn khắp người, gắng sức nâng cả khám thần được đeo từ tảng đá khổng lồ lên, định đẩy nó đè chết Nhị Học Sinh, song khám thần nặng ngàn cân nên, tuy Hải Ngọng có sức khỏe phi thường, thì cũng chỉ nhấc nó lên được 45° thì đã thấy hai vai tê dại, khí huyết trong lồng ngực như muốn chảy ngược, phun ra khỏi miệng.

Hội Tư Mã Khôi thấy vậy cũng vội ghé vai hợp sức, hét vang một tiếng như sấm rền, rồi cả hội nhấc được khám thần lên, Nhị Học Sinh không trốn kịp, hắn bị cả tảng đá khổng lồ đổ sập xuống người, thoáng chốc đã biến thành đồng thịt nát bấy máu, không thể động đậy nổi nữa.

Mọi người thấy ngón tay lộ ra phía dưới tảng đá vẫn không ngừng cử động, thì cùng cúi xuống kiểm tra, đột nhiên cái đầu nát bét của Nhị Học Sinh chui ra khỏi khám thần như một con rắn.

Cao Tư Dương khiếp đảm đến cực độ, trong tay vẫn cầm đèn hỏa diệm nhiệt độ cao, cô vội vàng chiếu thẳng vào Nhị Học Sinh, cuối cùng thì lần này cái đèn cũng không hỏng nữa, chùm sáng còn mạnh hơn lửa chiếu đi, cái đầu bẹp dẹt của Nhị Học Sinh tự nhiên biến mất, nhưng cũng trong khoảnh khắc chùm sáng phụt ra, toàn bộ đèn nấn trong và ngoài điện, bao

gồm cả đèn quặng gắn trên mũ bốn thành viên đội khảo cổ đều nhạt nhòa dần đi, trước mắt tối đen chẳng khác nào đất nồi.

Mọi người thất kinh, quả nhiên đội khảo cổ vẫn chưa bước ra khỏi kẽ hở trong động không đáy, thời gian đang quay vùn vụt về thời điểm mười một giờ đúng, đồng thời đưa đột khảo cổ đến nơi mà Tư Mã Khôi vớt chiếc hộp thiếc. Entropy có thể tự do dịch chuyển thời gian trong kẽ hở theo ý muốn, mà không cần đến yếu tố Nhị Học Sinh sống hay chết, và cũng chẳng liên quan gì đến vị trí mà đội khảo cổ đứng trong động không đáy, chỉ cần nó thấy mọi người có hành động nào có khả năng phá hủy được tấm bia, thì sẽ lập tức sẽ khiến cho thời gian trong động không đáy lập tức quay ngược lại, đem theo bốn người trở lại nơi cửa động gần tấm bia đá để việc bia đá bị phá hủy càng dễ dàng trở thành sự thực như ý nó.

Hồi 3 – Bản chất sự thật

Sở dĩ hội Tư Mã Khôi ý thức được việc thời gian trong động không đáy lại lần nữa quay ngược về điểm xuất phát là vì hành động của đội khảo cổ có khả năng phá hủy tấm bia đá, có điều đèn hỏa diệm nhiệt độ cao chắc không thể gây ra nguy hiểm cho tấm bia, ý nghĩ vừa xẹt qua đầu thì đèn quặng đã vụt sáng, thời gian trở lại lúc mười một giờ đúng trong động đạo, tấm bia đá Bái Xà hiện ra sừng sững ngay trước mặt họ.

Ngọn lửa dữ dội và nóng rát phun ra từ đèn hỏa diệm nhiệt độ cao chiếu vào chính giữa tấm bia đá, có điều khoảng cách từ chỗ mọi người đứng đến cửa động nơi đặt tấm bia đá còn mấy bước chân, trong khi độ dài của vòi lửa khá ngắn, mà chữ trên tấm bia lại khắc rất sâu, bởi vậy dầu nó bị vòi lửa hun đốt thì cũng không bị ảnh hưởng nghiêm trọng lắm.

Cao Tư Dương thất sắc, vội vàng xoay vòi lửa sang hướng khác, cô muốn tắt đèn mà không thể nào tắt được, loại đèn này phun lửa nhờ vào nguồn năng lượng pin đeo trên lưng, thời gian chiếu sáng liên tục rất ngắn, nếu không nhanh chóng tắt đèn, thì chẳng mấy chốc sẽ cạn kiệt năng lượng và hoàn toàn mất công hiệu.

Tư Mã Khôi thấy kẻ hở thông với tấm bia đá đã mở, thì không nghĩ ngợi gì nữa, anh lập tức giúp Cao Tư Dương gỡ đèn hỏa diệm trên vai, rồi vút toẹt xuống đất, gọi hai người còn lại mau chóng chạy đến chỗ tấm bia đá. Cả hội chạy như điên, cuống quýt tay chân bò lồm ngồm lên đỉnh tấm bia đá. Bốn người gắng hết sức trèo tới nơi, lòng nghĩ thật may mắn, xem ra đôi khi ông trời vẫn còn rủ lòng thương xót, nhất định con quái vật Entropy trong động tưởng rằng đèn hỏa diệm có thể đốt cháy hết chữ trên tấm bia, nên trong khoảnh khắc đội khảo cổ sử dụng đèn, nó đã điều khiển thời gian quay vùn vụt về chỗ gần tấm bia đá, nhờ đó đội khảo cổ vẫn còn hi vọng sống sót thoát ra khỏi tuyệt cảnh. Xem ra, vị dị thần cổ xưa này rốt cuộc chỉ là con quái vật không chết nổi mà thôi, chứ không phải thần thánh thực sự thông hiểu mọi kiếp nhân quả trên đời.

Tuy cảm thấy vô cùng may mắn, nhưng Tư Mã Khôi vẫn rất hoang mang, anh cảm giác sự việc không thể đơn giản như thế, lúc ba người còn lại đều trốn thoát và đứng trên đỉnh tấm bia, anh lấy hết can đảm quay đầu liếc nhìn phía sau, định xem vì sao cả hội chưa bị vô số bàn tay ma quái trong động thò ra tóm ngược trở lại động như lần trước, nào ngờ chẳng nhìn thì chẳng sao, nhìn rồi anh thấy như bị một quả bom ném trúng đầu.

Lúc này, pin dự trữ của đèn hỏa diệm nhiệt độ cao vẫn chưa cạn kiệt hẳn, ánh lửa dữ dội chói lòa chiếu sáng choang cả động đạo, anh thấy cuộn thuốc

nổ bị vớt lại lúc trước vụt hiện ra trong quầng sương đen, tuy ngòi nổ đã bị gỡ bỏ, nhưng bột thuốc nổ quân dụng màu vàng đúc đầy bên trong thì vẫn còn nguyên, ngọn lửa chiếu đúng vào vị trí cuộn thuốc và lập tức kích nổ.

Tư Mã Khôi thấy tình hình không ổn, anh cuống quýt hét gọi hội Hải ngọng nằm sấp xuống tránh luồng sóng xung kích. Tuy uy lực của cuộn thuốc nổ rất kinh người, nhưng cũng khó khiến tấm bia đá Bái Xà dày nặng thế kia sụp đổ, có điều trong động đạo âm thanh không hề bị khuếch tán, loại địa hình này càng khiến sóng xung kích của vụ nổ được khuếch đại lên gấp bội, tiếng bom nổ vang lên ầm ầm chẳng khác nào trời long đất lở.

Hội Tư Mã Khôi nằm rạp người trên đỉnh tấm bia đá tránh vụ nổ, họ nghe thấy tiếng ầm ầm không ngớt vang lên bên tai, thân thể như bị trận cuồng phong quét qua, mỗi tấc da thịt đều đau đớn không thể chịu đựng nổi, hồn gần như lìa khỏi xác, lục phủ ngũ tạng lộn nhào mấy vòng, đầu kêu ong ong, cổ họng trào ngược vị mặn mặn, tai và mũi đều ộc máu tươi, khắp người không ngừng run lên bần bật, dường như tấm bia đá Bái Xà đang rung chuyển dữ dội.

Khoảnh khắc tấm bia đá sụp xuống, Tư Mã Khôi cảm thấy hồn vía mình cũng nát vụn theo, trong lúc hoảng hốt, anh nhìn thấy một vật thể to lớn tựa như một cây cổ thụ tán lá rợp trời in hiện trong làn khói diêm tiêu, nó vươn dài tua rễ trong hắc động, gãy giữa đòi thoát ra, trên thân thể mọc vô số con mắt quái đản, xanh âm u. Có lẽ đó chính là chân tướng của Entropy.

Ngay sau đó, sinh vật hình cây đại thụ quanh mình toàn mắt bị quầng sương đen dày đặc bủa vây xung quanh, còn bốn thành viên đội khảo cổ đang đứng trên đỉnh tấm bia đá cũng bị ngã ụp xuống đất theo luồng đất đá sụp đổ, mặt mũi dính toàn đất bụi trộn máu tươi, khó khăn lắm, họ mới giãy đạp

đứng dậy được. Tấm bia đá Bái Xà trước mặt đã biến thành đồng đá vụn đổ nát, không thể ráp nổi một dòng chữ cổ nào nữa.

Đầu óc Tư Mã Khôi vẫn khá tỉnh táo, anh biết phen này đúng là cả hội đã trót lấy gậy chọc rách trời mất rồi, hậu quả thực khôn lường, con quái vật Entropy giống như loài cây viễn cổ bị mắc kẹt trong hắc động không thể thoát thân, nó liên tục sa vào vòng tuần hoàn chết đi sống lại cũng chỉ vì nhìn thấy dòng chữ cổ mà người Bái Xà khắc trên tấm bia. Bây giờ tấm bia đã hoàn toàn sụp đổ, không thứ gì trên đời có thể cản trở được nó nữa. Từ lúc xuất hiện đến lúc diệt vong, tộc người Bái Xà cổ đại đã tồn tại qua bao tuế nguyệt đằng đằng, họ sử dụng tất cả các phương pháp mà còn không làm gì nổi Entropy, huống chi đội khảo cổ giờ đây chỉ có mấy khẩu súng và số lượng đạn dược ít ỏi sót lại, mong gì đối đầu được với nó. Điều đáng nói hơn là, dẫu cả hội bỏ mạng ở đây

thì cũng không thể bù đắp lỗi lầm mà mình vừa gây ra, bây giờ cả hội chỉ còn một con đường duy nhất, đó là phải liều mạng chạy trốn.

Tiếng ầm ầm vẫn vang vọng bên tai, máu từ mũi và miệng mọi người cũng chưa ngừng chảy, chẳng ai có thể lên tiếng nói được câu gì, nhân lúc Entropy chưa ra khỏi động sâu, cả hội gắng gượng bò ra khỏi đồng đá ngổn ngang, cuống cuồng chạy thoát thân mặc dòng nhiệt lưu đang ùn ùn chảy đến.

Địa động nóng như cái nồi hấp, vết thương trên mình Thằng Hương Lân vẫn chưa khép miệng, chẳng chạy được bao xa cô đã gục ngã, gương mặt cắt không còn giọt máu, Thằng Hương Lân đẩy Tư Mã Khôi ra, bảo mọi người đừng lo cho mình, mau mau chạy đi.

Hội Tư Mã Khôi sao nữ bỏ Hương Lâm lại một mình, anh và Hải ngọng thay nhau cõng cô trên lưng, rồi bảo Cao Tư Dương lấy đèn quặng soi đường, tiếp tục chạy xuyên qua dãy huyết động trùng trùng điệp điệp.

Trang thiết bị vật tư mà đội khảo cổ mang theo gần như đều đã dùng hết, ngoại trừ bình nước, súng săn, pin đèn và chút ít lương thực ra, thì trên người chẳng còn mấy thứ. Tư Mã Khôi và Hải ngọng quen chiến đấu nhiều năm ở Miến Điện, việc vác nặng hành quân trong rừng rậm nhiệt đới là chuyện bình thường như cơm bữa, có điều sức người có hạn, chạy được một đoạn, họ phải dừng lại nghỉ một hồi, may nhờ trước đây người Bái Xà đặt rất nhiều khối đá tảng to lớn ở trong đường hầm dẫn vào miếu thần nên chúng cũng khiến tốc độ Entropy bỏ từ vực sâu ra ngoài giảm xuống khá.

Mọi người tháo chạy đến gần cổng vào thông đạo, thì thính giác dần dần phục hồi, nhưng chân không thể lết thêm được nữa. Tư Mã Khôi đành bỏ Thăng Hương Lâm đang hôn mê xuống bên cạnh, tạm thời dừng bước thở hổn hển. Đúng lúc này, bên tai anh văng vẳng tiếng sinh vật khổng lồ đang di chuyển từ xa lại gần chỗ mọi người, có lẽ Entropy đang bám đuổi theo sau, trong thông đạo dẫn đến miếu thần có rất nhiều tảng đá to, mới khiến hành động của nó chậm lại đôi chút, nhưng một khi đã ra khỏi miếu thần, thì phía trước sẽ là con đường hầm dài dặc nối liên thông từ ngọn núi này sang ngọn núi kia, địa hình trong đó vô cùng thoáng đảng, bằng phẳng, có chạy trốn được ra ngoài, thì cả hội cũng bị Entropy đuổi kịp và nuốt chửng mà chẳng tốn mấy thời gian.

Hải ngọng tuyệt vọng đến tột cùng, anh nắm chặt khẩu súng săn chỉ còn sót lại ba viên đạn ghém, rồi quay sang bảo Tư Mã Khôi: “Tớ ở lại chặn nó, các

cậu nhân cơ hội này mau chạy đi, sống được người nào hay người đó!”

Khi này Cao Tư Dương đã thấp thoáng nhìn thấy hình dạng của sinh vật khổng lồ ẩn hiện trong hắc động, cô khiếp đảm nói với Hải ngọng:

“Súng đạn không thể đối phó được thứ này đâu, nó sống hàng vạn năm mà không chết, chỉ e chẳng ai biết nó là loại quái vật gì, mấy người chúng ta khác nào con kiến trước mũi nó, anh có liều mình ở lại cũng chỉ vô nghĩa thôi...”

Hải ngọng nói: “Hay chúng ta phân tán lực lượng, đột phá vòng vây, chứ chẳng lẽ ngồi đợi nó đến đớp một miếng hết cả lũ sao?”

Cao Tư Dương nói: “Các anh có nhớ quả cầu sắt khổng lồ trong Tử thành không? Nó có thể đưa người ta vào cơn ác mộng quái dị vô cùng vô tận, chẳng biết nó nhốt được con quái vật này không nhỉ?”

Tư Mã Khôi trầm ngâm suy nghĩ một hồi, rồi bảo: ‘Tử thành cách đây xa quá, sợ không kịp, chúng ta phải tìm cách dụ nó đến đầm lầy dạ quang. Đó là cơ hội cuối cùng của chúng ta”.

Lúc trước, khi bị nhốt trong động không đáy, Tư Mã Khôi đã tiên liệu trước việc tấm bia đá sụp đổ nhất định sẽ xảy ra, bởi vậy lòng anh cũng đã trù tính sẵn. Bây giờ nghĩ lại, anh thấy, khối cầu sắt khổng lồ nằm trong tòa Tử thành chất đầy xương khô đúng là có khả năng khiến ý thức của sinh vật sống bị chìm vào ác mộng, nếu không bị tác động của lực bên ngoài, thì kẻ bước chân vào thành sẽ mãi mãi chịu trôi trong cơn ác mộng, không cách gì thoát ra nổi, nhưng chắc chắn nó cũng không thể cản trở được Entropy, nó chỉ có thể nhốt giữ âm hồn, không cho Entropy nuốt chửng mà thôi, nếu không người Bái Xà cồ đại đã không đặt nó trong Tử thành. Huống hồ, sau

khi đội khảo cổ thoát ra khỏi Tử thành, cả hội đã đi không biết bao nhiêu ngày đêm trong đường hầm dưới lòng đất mới tới được miếu thần. Giờ làm sao mà lập tức tới đó được, nước xa đâu cứu được lửa gần.

Trong khi đó, giữa đường hầm đi xuyên qua dãy núi dưới lòng đất tồn tại một dải đầm lầy dạ quang kéo dài mấy kilomet, lúc đó nghe Thăng Hương Lân nói, đây là đầm lầy được hình thành do sự tích tụ của các vật chất hóa hợp và chịu quá trình xâm thực của hồ axit sulfuric, niên đại hình thành chắc chưa đến hai ngàn năm, nó phân bố ở khá nhiều thực vật phát quang hiếm gặp và loài đom đóm khổng lồ nằm ẩn mình trong hang động, địa chất ở đó rất xốp và yếu, lớp bùn trên bề mặt chỉ cần giẫm nhẹ là lún xuống, người đi lên còn tạm qua được, nhưng nếu Entropy bò qua đầm lầy, thì nhất định sẽ bị lún sâu xuống hồ axit, nó sẽ bị lượng axit đậm đặc vô cùng vô tận dưới lòng đất ăn mòn đến hoại mục, dẫu nó không ngừng phục hồi nguyên dạng, thì cũng vĩnh viễn không thể ra khỏi đó.

Hải ngọng và Cao Tư Dương nghe xong liền gật đầu liên tiếp, tuy trước mắt, họ chưa thể giải thích nổi Entropy rốt cuộc là thứ gì, nhưng một điều có thể chắc chắn, nó là sinh vật sống tồn tại dưới dạng vật chất, nên chỉ cần nó rơi vào đầm lầy dạ quang axit, thì chắc chắn sẽ bị lún sâu xuống đó, không thể thoát ra nổi.

Thấy có tia hi vọng, tinh thần mọi người phấn chấn hẳn lên. Tư Mã Khôi lập tức cõng Thăng Hương Lân đi xuyên qua tường ngoài của miếu thần, chạy một mạch vào đường hầm dưới các dãy núi, địa thế trước mắt càng lúc càng khoáng đạt, phía xa đã là đầm lầy dập dềnh ánh sáng trải dài thành một dải, uốn lượn như dải ngân hà vô bờ lạc xuống chốn hoang tàn bao la.

Nhờ ánh sáng đom đóm trôi nổi giữa không trung, Cao Tư Dương nhìn thấy khe hở trong lòng núi, cô không khỏi lo lắng khi nghĩ con quái vật hình cây cổ thụ khổng lồ kia sẽ trèo thẳng lên đó để thoát ra ngoài, sau đó trốn vào nơi sâu dưới lớp vỏ Trái đất nuốt chửng các sinh linh, hậu quả này thực không dám nghĩ tiếp.

Tư Mã Khôi suy đoán, Entropy không thể ngờ cả hội có thể trốn chạy xa như thế, mà đội khảo cổ lại biết quá nhiều bí mật, nên chắc chắn nó không cho phép bốn người có thể sống sót, dầu cả hội cũng chẳng thể thoát khỏi nơi tận cùng lòng đất này, thì nó cũng nhất quyết phải nuốt chửng mọi người bất kể còn sống hay đã chết vào bụng thì mới yên lòng, bởi vậy, chắc chắn nó sẽ đuổi theo mọi người đến đầm lầy dạ quang.

Mọi người mãi miết chạy, họ đã mệt muốn đứt hơi mà vẫn phải cố gắng chạy tiếp. Cuối cùng, cả hội đã tới rất gần đầm lầy dạ quang, ai nấy vội vã lấy khăn che mũi lại, bất chợt phía sau vang lên tiếng động nghe như tiếng gỗ mục bị giẫm gãy, tiếng động nhanh chóng áp sát họ. Đội khảo cổ quay đầu lại thì thấy sương đen giăng kín đến vô tận, bên trong đậm đặc mùi tử khí nặng nề.

Hội Tư Mã Khôi thềm kinh hãi, lập tức vắt chân lên cổ chạy qua đầm lầy, họ nghe âm thanh như tiếng gỗ mục càng lúc càng gần hơn, dường như chỉ cần quay đầu lại là thấy trăm ngàn con mắt quái dị, nhưng lúc này chẳng ai dám nhìn lại phía sau, ai nấy điên cuồng chạy, chỉ mong vượt qua được đầm lầy. Đột nhiên, họ thấy dưới chân mình bỗng mềm nhũn, rồi cả thân người đổ ụp xuống đất, thì ra không biết tự lúc nào mặt đất bắt đầu nghiêng dần về phía sau và chìm lún, đám thực vật dạ quang gần đó cũng nghiêng ngả theo,

bầy đom đóm ẩn mình trong hang động như thể cũng cảm thấy đại nạn sắp ập xuống, chúng cuống cuồng túa ra bay tán loạn khắp nơi.

Cả hội quay đầu lại, thì thấy đầm lầy dạ quang phía sau đang chìm dần xuống dưới, xem ra tầng bùn đất tích tụ bên trên đầm lầy không thể chịu nổi trọng lượng cơ thể của Entropy, cả khu đầm dần dần chìm xuống mặt hồ chứa đầy axit sulfuric, từng mảng, từng mảng một. Quầng sương đen trải rộng vô cùng vô tận đó cũng bị chìm sâu, không thể giãy giụa thoát ra nổi, nơi nó lún xuống giống như một hố xoáy nằm đầy dạ quang lấp lánh, ở giữa là hố động đen ngòm không đáy đang ngoác ra nuốt chửng không gian.

Lúc này, mọi người có chấp cánh cũng khó lòng thoát thân, trước hố xoáy khổng lồ đó, bốn thành viên đội khảo cổ bé nhỏ chẳng khác nào con sâu cái kiến, họ còn biết làm gì hơn ngoài nín thở và nhìn chăm chăm vào cảnh tượng tuyệt vọng đang diễn ra trước mắt. Họ chìm dần vào vực sâu cùng với cả mảng đầm lầy.

Hồi 4 – Nuốt chửng

Hội Tư Mã Khôi sức cùng lực kiệt, mắt trừng trừng nhìn mình lún dần vào hắc động cùng với đầm lầy, trong cơn tuyệt vọng tận cùng, anh thầm nghĩ: “Thì ra tất cả chúng ta đều chết ở đây”, có điều nơi sâu nhất dưới lòng hồ của đầm lầy dạ quang chính là vùng đất vạn kiếp không thể siêu sinh, dùng tính mạng của mình mà dụ được Entropy vào đây, thì anh nhắm mắt cũng an lòng.

Lúc này, đèn quặng của cả hội đột nhiên tối sầm lại, thảm thực vật phát sáng như thể bị dòng nước triều đen ngòm nuốt chửng, trước mắt họ tối như

bưng, đầu óc cũng tự nhiên trở nên trống rỗng, chẳng thể suy nghĩ gì thêm nữa.

Cả hội mê man không biết bao nhiêu lâu, mãi họ mới dần dần tỉnh lại, thấy trên người như bị đúc đầy bi chì nặng trĩu, không thể động cựa nổi.

Hồi lâu sau, Tư Mã Khôi, Hải ngọng và Cao Tư Dương mới căn răng đứng dậy, còn Thăng Hương Lân vẫn mê man bất tỉnh, gương mặt cô trắng bệch, hơi thở vô cùng yếu ớt.

Ba người rất lo lắng, trong bình quân dụng của Cao Tư Dương vẫn còn chút nước sạch, cô liền mang đến đổ vào miệng Thăng Hương Lân.

Để tiết kiệm pin đèn khỏi tiêu hao, mọi người chỉ bật một ngọn đèn quặng để quan sát địa hình xung quanh, hình như cả hội đang đứng dưới đáy một động huyệt, xung quanh là những vách đá phủ đầy rêu rong, trên mặt đất mọc nhan nhản loại nấm cỏ, trông rất giống loài nấm cục, trong đó còn có cả địa nhĩ, nấm hoàng sơn... những cụm nấm vân chi giống như những chiếc ô cao quá đầu người, chúng mọc thành tầng tầng lớp lớp đan xen vào nhau. Giữa đám cỏ thi thoảng lại có vài con đom đóm đuôi dài bay túa ra, lượn lờ lớn vờn như những u hồn, hình dạng rất ư kỳ quái.

Hải ngọng đang đói meo, vừa nhìn thấy nấm anh đã thèm nhỏ dãi, trước đây anh từng ăn loại nấm này, bây giờ trên người chẳng còn bao nhiêu lương khô, nên định hái mấy miếng cho vào miệng để thỏa cơn đói.

Tư Mã Khôi vội giữ bàn tay đang thò ra của Hải ngọng, cảnh báo: “Đừng sờ mó lung tung, cậu không để ý thấy chỗ này rất kỳ lạ sao? Không biết cái động này ở đâu à?”

Hải ngọng ngẫm nghĩ hồi lâu, bảo: “Tớ chỉ nhớ chúng ta không ngừng bị lún sâu xuống đầm lầy, lúc mở mắt ra thì đã ở đây, hồi trước chúng ta từng đến nơi này rồi sao?”

Cao Tư Dương hiểu ý Tư Mã Khôi, cô kinh ngạc thốt lên: “Chẳng lẽ chúng ta bị thứ trong sương đen nuốt vào bụng rồi ư?”

Tư Mã Khôi gật đầu, lòng nghĩ quá nửa là vậy, đội khảo cổ dụ Entropy đến đầm lầy, lúc bị lún xuống, nó đã kéo mọi người vào trong quầng sương đen, bụng nó có vẻ giống một huyết động không đáy, đồng thời nó còn có thể tự do điều chỉnh thời gian trong động theo ý mình, bên ngoài có thể chỉ là một giây, nhưng ở trong động, một giây đó lại biến thành dài rộng đến vô hạn, xét theo khía cạnh nào đó, thì điều ấy đồng nghĩa với việc thời gian đã dừng lại.

Cao Tư Dương cũng có một chiếc đồng hồ cơ, hàng Thượng Hải, từ lúc lên đèn trên thủy thể 30° vĩ Bắc, cô vẫn chưa lên giây cốt, bởi vì dưới lòng đất không nhìn thấy ánh mặt trời, thời gian cũng đâu có ý nghĩa gì, mãi đến khi đội khảo cổ liên tiếp trải qua bao nhiêu việc quái dị xảy ra phía sau tấm bia đá, thì cô mới biết thời gian chính là điểm tham chiếu vô cùng quan trọng, bấy giờ cô mới lên giây cốt, lúc này nhìn lại thấy kim đồng hồ vừa vặn chỉ đến con số 2:30, đồng thời kim vẫn hoạt động bình thường theo nhịp điểm của thời gian.

Tư Mã Khôi cảm thấy tứ bề yên ắng đến lạ kỳ. Anh đoán, thời gian trong Entropy ngừng lại ngay sát na nó bị rơi xuống đầm lầy và vẫn chưa bị chìm xuống đáy hồ axit sulfuric. Điều kỳ lạ là sau khi bị Entropy nuốt chửng vào bụng, đội khảo cổ vẫn không hề chết, vậy sao thứ đó lại không ăn thịt cả hội cơ chứ? Lẽ nào nó còn muốn lợi dụng họ để thoát ra khỏi

vùng đầm lầy đang bị lún xuống hồ sâu hay sao? Nhưng thuốc nổ và đèn hỏa diệm nhiệt độ cao của đội khảo cổ đều đã sử dụng hết, dầu nó có thể khiến mọi thứ trong động không cháy trở về nguyên dạng như ban đầu, thì những vật đã sử dụng cũng không thể xuất hiện lại lần nữa. Bao nhiêu nghi vấn đó chỉ e phải đợi khoảnh khắc thời gian quay ngược mới có thể tìm ra đáp án.

Mọi người chạy đến đầm lầy đom đóm, thì nghĩ rằng mình phen này chết chắc, nào ngờ cả hội lại lần nữa rơi vào động không cháy. Entropy bị tấm bia đá nhốt từ ngàn năm trước khó khăn lắm mới thoát thân ra khỏi hắc động, làm gì có chuyện nó cam tâm rơi xuống nơi vạn kiếp không thể siêu sinh ở nơi sâu dưới lòng đầm? Ba người suy đoán mấy khả năng, nhưng vẫn không tìm được manh mối nào, càng không biết tiếp đến mình sẽ gặp phải cảnh ngộ gì. Mọi người chỉ biết chuẩn bị súng ống đạn dược để đề phòng bất trắc có thể xảy ra.

Tư Mã Khôi nhìn Thăng Hương Lân vẫn đang hôn mê, thầm nghĩ: “Tư duy của Thăng Hương Lân lúc nào cũng rành mạch, rõ ràng, giá giờ đây có cô ấy ở bên và giúp cả hội đưa ra một ý kiến thì hội ta cũng đâu đến nỗi lúng túng thế này, chỉ mong người tốt sẽ gặp điều lành, cô ấy không được chết trong động không cháy này”.

Tư Mã Khôi định thần lại, anh lấy khẩu súng Walther P38 của Thăng Hương Lân khoác lên người mình. Khẩu P38 là khẩu súng còn nhiều đạn nhất lúc này, anh vứt khẩu Winchester 1887 của mình đi, rồi đưa toàn bộ số đạn còn lại cho Cao Tư Dương, đếm thấy còn lại đúng mười viên, đạn ghém cỡ tám trong khẩu súng săn hai nòng Canada của Hải ngọng chỉ còn

ba viên, đến khi đạn được hoàn toàn hết sạch, thì đội khảo cổ chỉ còn cách sử dụng dao săn.

Ba người chia nốt số lương khô cuối cùng ra ăn cho đỡ đói, không có nước, cả hội đành nuốt nghoẹt nhai và cố nuốt chỗ lương khô ấy, vì họ đều sợ nếu ăn thứ dưới âm gian thì sẽ trở thành một bộ phận của âm gian, nên họ thà chịu chết đói chứ không dám động đến đám thực vật trong động, đề phòng bị Entropy không chế trở thành con rối của nó.

Hải ngọng đã phục hồi thể lực đôi chút, anh vừa ăn vừa hỏi Tư Mã Khôi: “Đèn quặng chỉ duy trì được thêm mấy tiếng nữa, nếu trước mắt hoàn toàn tối như hũ nút, chẳng nhìn thấy cái gì vào cái gì, thì dầu chúng ta có cao siêu hơn nữa cũng chẳng thi triển đẳng trời được, vì thế bây giờ chúng ta phải mau bàn bạc, tính toán xem bước tiếp theo nên đi thế nào!”

Tư Mã Khôi ngẫm nghĩ, đội khảo cổ bị Entropy nuốt chửng vào bụng, nghĩa là họ vẫn còn giá trị để cho nó lợi dụng, nếu hình dung Entropy là cái động không đáy, thì nó chỉ có thể kéo dài thời gian trong động không đáy ra vô hạn, thậm chí có thể khiến mọi vật trong động khôi phục lại nguyên dạng ban đầu, nhưng nó lại không thể thay đổi được thời gian bên ngoài động, điều đó cũng có nghĩa là việc Entropy rơi xuống đầm lầy là sự thực đã xảy ra, bất kể sức mạnh nào cũng không thể thay đổi được sự thực ấy, còn việc đội khảo cổ rơi vào trong động không đáy như thế này là do thời gian đã bị dừng lại tại khoảnh khắc Entropy vừa rơi xuống đầm lầy.

Dựa vào lý thuyết trong tương vật và bí kíp biệt bảo, Tư Mã Khôi suy đoán, rất có khả năng con quái vật toàn thân mọc mắt với hình dạng giống như cây đại thụ kia là một loài sinh vật từ thời viễn cổ, nó thoát ly khỏi phạm trù tiến hóa, hay nói cách khác nó đã tiến hóa đến đỉnh điểm, đủ khả năng để

không ngừng tự mình tái sinh ra bộ phận mới, thay thế cho cơ thể bị hỏng và chết đi. Phần lớn thi thể và linh hồn người chết mà tộc Bái Xà cổ đại chất đống trong động đều bị nó nuốt chửng, rồi hợp nhất thành một thể, nó khiến khối thịt người khổng lồ đó mang theo dòng điện trường sinh học cực mạnh, giống như một cỗ máy điện đàm công suất cao, có thể kết nối với hắc động của thế giới hư vô. Mọi sự vật trong hắc động chưa hẳn thực sự tồn tại, hoặc giả có thể nói, mọi cảm giác này đều là do ý thức của đội khảo cổ bị cỗ máy đó ảnh hưởng, giống như lúc đội thám hiểm ở thành Nhện Vàng trong khe núi Dã Nhân, Miến Điện, vì trong đội thám hiểm có “gian phòng” của tổ chức Năm mồ xanh ẩn nấp, mới dẫn tới việc mọi người cứ tưởng Năm mồ xanh thực sự xuất hiện ngay trước mặt mình, trong khi đó dòng điện trường sinh học của bản thân Entropy còn mạnh gấp nhiều lần Năm mồ xanh – một bộ phận cơ thể của nó – bởi vậy mọi sự việc mà đội khảo cổ tiếp xúc trong động không đáy, bao gồm cả tên “Nhị Học Sinh” chết đi sống lại hết lần này đến lần khác, cả đội quân sên trần và cả thần điện, tất cả đều chỉ là sóng điện u hồn, chúng không hề tồn tại trong thực tế, chỉ có hành động của đội khảo cổ là điều đã xảy ra thực sự. Đây chính là năng lực của vị thần cổ xưa này.

Hải ngọng nghe Tư Mã Khôi nói suy đoán của mình, anh thấy chín mươi phần trăm sự thật chính là như vậy, bây giờ Entropy đã sa chân vào đầm lầy dạ quang, đợi khi nó rơi xuống tới đáy thì dầu không thể chết cũng vĩnh viễn chẳng thể thoát ra nổi, chỉ riêng với kết quả ấy thôi, cho dù chúng ta có chết bao nhiêu lần chẳng nữa, cũng coi như đã lấy lại được hết vốn, có điều nếu vẫn còn sống thì không thể khoanh tay ngồi đây đợi chết, anh liền bảo với mọi người: “Tôi thấy địa thế hang động này thoai thoải theo chiều đi xuống, nói không chừng cứ xuôi theo sườn dốc sẽ phát hiện thấy manh mối gì cũng nên, các cậu đừng ừ rừ như gà mắc mưa thế nữa, đây đã phải nơi

sơn cùng thủy tận đâu, trước đây đội khảo cổ từng khốn đốn mắc kẹt trong vòng tròn quái dị ở 30° vĩ Bắc, nơi đó hung hiểm đến chừng nào mà bọn ta vẫn thoát thân ra như thường đấy thôi!”

Tư Mã Khôi cho rằng, không bao giờ thay đổi được những chuyện đã xảy ra, việc đội khảo cổ có thể sống sót thoát khỏi kiếp nạn này thật chẳng khác gì nằm mơ, vòng tròn quái dị ở 30° vĩ Bắc làm sao có thể so sánh được với huyết động không đáy này, có điều cả hội cũng phải cố hết sức để tự cứu lấy mình, người xưa có câu “sống chết tại trời”, nhưng còn có câu “phúc lớn tránh đại nạn”, đừng lúc nào cũng đau đầu nghĩ tới hai chữ “rủi ro”, cả hội sống được đến ngày hôm nay chẳng phải phúc dày mạng lớn lắm hay sao? Anh thực sự không muốn chết ở nơi mà ngay thi thể và linh hồn mình đều bị Entropy nuốt chửng, lúc này mà cứ ngồi đây suy nghĩ linh tinh, rồi đoán già đoán non thì cũng chẳng gặt hái được kết quả gì, chi bằng thử làm theo lời Hải ngọng, đi tiếp về phía trước xem sao, nghĩ vậy anh quay sang hỏi Cao Tư Dương xem cô có thể gắng gượng đi tiếp hay không?

Cao Tư Dương gật đầu thật mạnh, biểu thị mình vẫn có thể tiếp tục hành động. Tuy cô cũng cảm thấy tuyệt vọng, nhưng nhìn Tư Mã Khôi và Hải ngọng dường như không hề lo lắng trước hoàn cảnh trước mắt, lòng cô cũng vững vàng hơn ít nhiều. Cô cúi xuống kiểm tra tình hình sức khỏe của Thăng Hương Lân, sau đó nài nỉ phần ống quần thật chắc chắn, rồi lên đạn khẩu MP3 8.

Tư Mã Khôi phân công Hải ngọng công Thăng Hương Lân, rồi dặn dò mọi người không được đi cách nhau quá một cánh tay, ngoài ra cần phải tiết kiệm đạn dược, nếu chưa đến bước đường cùng thì tuyệt đối không được nổ súng, sắp xếp xong xuôi, anh đi sau cùng đề phòng bất trắc, cả hội rẽ bụi nấm cỏ và linh chi rậm rịt, lần mò từng bước hướng về phía sâu trong huyết

động. Dọc đường đi, mọi người lại bắt thêm mấy con đom đóm đuôi dài để làm vật chiếu sáng.

Loài côn trùng phát sáng ẩn nấp dưới lòng đất này cũng bị Entropy nuốt vào trong bụng, nó biến mất rồi phục hồi theo quá trình quay ngược của thời gian trong động không đáy, có lẽ chỉ vài tiếng sau, chúng sẽ lần lượt chết đi, nhưng cho chúng vào hộp thiếc rỗng thì cũng có thể thay thế được đèn quặng một thời gian, chỉ có điều ánh sáng của nó khá yếu ớt, phạm vi chiếu sáng hẹp hơn đèn quặng rất nhiều.

Mọi người xuôi theo địa thế của hang động, đi xuyên qua rừng nấm muôn hình vạn trạng, ngoại trừ mấy con đom đóm lác đác, thì cả hội không nhìn thấy bất kỳ sinh vật nào khác tồn tại ở đây, tứ phía tối thui và đặc biệt yên ắng, cảm giác như không khí nơi đây cũng đông đặc bất động, thấy vậy mọi người càng cảm thấy bất an. Hội Tư Mã Khôi không dám bất cẩn, tay nắm chặt khẩu súng, từng bước tiến sâu hơn, vì ở trong bóng tối nên cả hội chẳng hiểu mình đã đi được bao xa. Cao Tư Dương đi trước dẫn đường, đột nhiên cô phát hiện một cánh cửa đá rất to lộ ra trong lùm nấm, ánh sáng yếu ớt chỉ chiếu được phạm vi cách xa vài bước, hơn nữa lại bị lùm nấm Vân Chi gần đó che khuất tầm mắt, nên mọi người không nhìn thấy gì nhiều. Cả hội đứng trước khe hở của cánh cửa đá đang rộng mở, hai bên và trên đầu tối om, nhưng mọi người vẫn có thể cảm nhận được quy mô của cánh cửa đá to lớn vượt quá sức tưởng tượng.

Hải ngọng đặt Thăng Hương Lân xuống, anh xách súng săn, bật đèn quặng lên, nơi ánh sáng có thể soi đến chỉ thấy bóng tối trải dài đến vô tận, không gian phía sau cánh cửa đá sâu hun hút, trên vách đá phủ lớp rêu khô rất dày, chẳng ai biết đây là đâu.

Tư Mã Khôi giơ tay sờ vách đá ở cửa động, anh giật thót người, không hiểu vì nguyên nhân gì mà anh cảm thấy sự tồn tại của huyết động này vô cùng chân thực. Ban đầu, đội khảo cổ đi xuyên qua tấm bia đá Bái Xà, lần đầu bị nhốt trong động không đáy, rồi gặp hàng loạt chuyện kỳ bí tuy rằng cũng giống như thật, nhưng chúng đều vô cùng quái dị và sặc mùi tử khí, không thể che đậy cũng chẳng thể xua tan. Nhưng sao cánh cửa đá mà mọi người vừa phát hiện lúc này lại đem đến cảm giác “chân thực” một cách mạnh mẽ đến vậy? Rốt cuộc nó dẫn đến nơi nào?

Hồi 5 – Cõi mê

Tư Mã Khôi phát hiện trong huyết động sâu hút mắt này, ngoại trừ bốn thành viên đội khảo cổ và loài côn trùng phát sáng nơi đầm lầy ra, thì ở đây còn có một cánh cửa bằng đá bị che khuất giữa lùm nấm rậm rạp, đó là vật thể tồn tại ngoài cõi thực.

Có điều anh không thể đưa ra được bất kỳ chứng cứ gì để trực tiếp xác thực, tất cả chỉ là sự mách bảo của trực giác, cảm giác này tương tự lúc anh gặp Nhị Học Sinh trong động đạo, tuy gã đó có máu, có thịt, còn có cả hơi thở giống như người sống, nhưng Tư Mã Khôi luôn quả quyết rằng, hẳn chính là thứ bị tấm bia đá nhốt nơi tận cùng địa mạch biến thành. Cả tòa đại điện đèn đuốc sáng trưng và khảm thần đặt trong đó nữa. Tất cả những thứ đó luôn váng vất hơi thở quái dị đến khó lòng hình dung. Bây giờ nghĩ lại anh mới thấy trăm ngàn ngọn nến trường minh vạn năm không tắt ấy thực ra chính là những con mắt của Entropy. Trong khi đó, cánh cửa đá này đem đến cho anh cảm giác hoàn toàn khác, nó không thuộc về động không đáy, có lẽ nó là di chỉ mà người Bái Xà cổ đại lưu lại trong Entropy.

Mọi người không cam tâm bó gối đợi chết, họ quyết tâm đi vào huyết động phía sau cánh cửa đá đỏ thăm dò tình hình, xem bên trong có thứ gì, sau đó mới quyết định bước hành động tiếp theo. Hải ngọng lập tức công Thăng Hương Lâm lên lưng, Tư Mã Khôi xách hộp thiếc đựng đầy đom đóm đi trước dẫn đường, cả hội xuyên qua khe hở của cánh cửa khổng lồ, đi mãi vào trong.

Cao Tư Dương nắm chặt cây súng, bám sát sau lưng Tư Mã Khôi, tuy ánh sáng đom đóm yếu ớt và phạm vi chiếu sáng khá hẹp, nhưng cả hội vẫn không khỏi ngạc nhiên trước vẻ cao lớn hùng vĩ của cánh cửa đá, mấy người đi qua khe cửa mà thấy như thể đang xuyên qua một khe cốc hẹp. <https://hoatanhoano.wordpress.com/>

Sau khi vào phía trong cánh cửa, mọi người mới phát hiện nơi mình đang đứng là một gian động thất, vách đá bằng phẳng, mặt đất phủ lớp rêu dày, ngoại trừ phiến đá nằm chông chênh, đơn độc ở giữa ra thì xung quanh trống trơn. Không hề có đồ vật gì khác, phía cuối gian còn có một cách cửa hình vòm, nằm chìm trong tường, xem ra từ đó có thể đi vào sâu hơn nữa.

Hội Tư Mã Khôi phát hiện trên phiến đá trong động có hình vẽ, liền xúm lại xem. Khi bóc lớp rêu khô phủ bề mặt đi, dưới ánh sáng nhờn nhợt của đom đóm, Tư Mã Khôi thấy đó là hình vẽ tô tem vị thần cổ xưa hình cây khổng lồ, toàn thân mọc chi chít con mắt quái dị, có mắt nhưng không thể nhắm lại, có bụng nhưng không có lục phủ ngũ tạng, nó bất tử bất diệt và đang ngơ ngác chào đời giữa hư vô mông muội, giữa hỗn độn vạn vật. Xung quanh đó toàn là thi thể người và dã thú, khắp nơi cỏ lá héo khô tự thừa nào, tuyệt không thấy bong dáng con người, bức họa được điêu khắc vô cùng tinh tế và tỉ mỉ, toát ra vẻ thần bí khó diễn tả bằng lời.

Cao Tư Dương rất kinh ngạc, cô hỏi Tư Mã Khôi: “Bức họa này mô tả sự ra đời của Entropy à?”

Tư Mã Khôi gật đầu, anh giải thích thêm: “Cổ nhân thường mang những chuyện cũ khắc thành tranh để lưu lại cho hậu thế”, nói xong, anh lại chăm chú quan sát phía trên và phía dưới phiến đá thêm mấy lượt nữa, nhưng không phát hiện điểm gì bất thường. Động thất tuy lớn, nhưng chỉ có phiến đá và những hình vẽ cổ khắc trên nó, ngoài ra, không tìm thấy bất kỳ vật nào khác.

Hải ngọng nói: “Nếu sớm tìm ra hình vẽ khắc trên phiến đá thì chúng ta đã không mất công chạy xa lắc xa lơ xuống lòng đất, rồi chui đầu vào rọ chịu chết thế này, bây giờ mới xem thì còn tác dụng mẹ gì nữa?”

Cao Tư Dương đề nghị: “Hình như phía sau động thất này vẫn còn không gian khác nữa, không rõ bên đó có gì, hay chúng ta sang xem rồi bàn sau?”. Tư Mã Khôi và Hải ngọng cũng có ý đó, vậy là cả hội liền sang gian bên cạnh, vừa nhìn đã thấy kết cấu và vẻ ngoài của gian này rất giống gian trước đó, trên mặt đất cũng có phiến đá khắc hình vẽ. Bức họa khắc trên phiến đá thứ hai này vẽ một cảnh tượng khủng khiếp – Entropy đang nuốt chửng vạn vật, phía dưới có vô số người Bái Xà cổ đại quỳ rạp xuống đất cầu xin.

Lúc này, mọi người mới biết, các hình vẽ khắc trên phiến đá có nội dung liên quan với nhau, động thất này có lẽ vẫn chưa phải gian cuối cùng, mà còn có thể tiếp tục vào sâu hơn nữa. Bức tranh vẽ trên phiến đá trong gian động thất thứ ba vẽ cảnh người Bái Xà cổ đại tôn Entropy làm thần sống, mấy vị vương gia đều đội trang sức hình cây cổ thụ khổng lồ trên đầu và liên tục hiến người sống vào trong động làm vật tế thần.

Những ghi chép liên quan đến Entropy, hội Tư Mã Khôi đều đã biết từ trước, nên giờ không ai thấy lạ lẫm hay bất ngờ với nội dung này, nhưng cả hội không thể nghĩ ra nguyên do vì sao lại có những phiến đá khắc hình vẽ kia? Rốt cuộc nơi đây còn bao nhiêu phiến đá như thế nữa? Vì sao chúng lại được phân chia và đặt trong các gian động thất khác nhau? Liệu những bức họa phía sau còn ẩn giấu bí mật động trời nào nữa chẳng?

Nghi vấn trong lòng mỗi lúc một nhiều thêm, nên mọi người chỉ xem lướt qua, rồi vội vàng đi tiếp vào gian trong.

Dọc đường, Cao Tư Dương vẫn đặc biệt để ý đến kim đồng hồ, cô thấy thời gian chưa hề xuất hiện sự thay đổi khác thường nào.

Cả đoàn rào bước nhanh hơn vào gian động thất đặt bức tranh thứ tư. Bức họa này vẽ hình người Bái Xà xây miếu thần cho Entropy, tôn tô tem cây cổ thụ và rần bay lâm lưỡng thần, đồng thời mô tả Entropy giống như một hắc động giữa hư vô. Thi thể và linh hồn của người Bái Xà cổ đại sau khi chết đi đều được đưa vào trong động và bị vị thần cổ xưa ăn mất. Kiếp người vốn “sinh tử vô thường”, nhưng ai được Entropy nuốt chửng sẽ không bao giờ phải chết thêm lần nữa, bởi vì kể từ đó họ đã trở thành một bộ phận của động không đáy, con đường dẫn tới cõi trường sinh thực ra chính là cái chết vĩnh viễn.

Phiến đá thứ năm ghi lại câu chuyện người Bái Xà cổ đại lừa dối thần Entropy. Họ dùng tấm bia khắc lời nguyện chết chóc để nhốt Entropy vào nơi tận cùng của địa mạch.

Do khắp người con quái vật hình cây cổ thụ khổng lồ này mọc toàn những con mắt không bao giờ khép lại, nên những bộ phận nhìn thấy tấm bia đá

của nó sẽ lập tức khô quắt và chết, nhưng phần còn sống tiếp tục tái sinh, thay thế cơ thể bị hoại tử trước đó, nhưng khi vị thần cổ hoàn toàn sống lại thì nó lại nhìn thấy tấm bia đá và chết đi lần nữa. Từ đó, nó chìm sâu vào vòng xoáy sinh tử và không thể tự mình thoát ra nổi.

Mọi người xem một mạch đến phiến đá thứ sáu. Đó là cảnh tượng xảy ra sau khi người Bái Xà cổ đại dùng tấm bia đá nhốt vị thần cổ trong hắc động, họ cũng không tránh khỏi kiếp nạn của đất trời, đa số người Bái Xà bị hồng hoang nuốt chửng, tàn nhánh ít ỏi sống sót cũng dần dần diệt vong. <https://hoatanhoano.wordpress.com/>

Hải ngọng sốt ruột, anh thấy đội khảo cổ đã biết hết những chuyện này, giờ xem đi xem lại phỏng có ích gì?

Tư Mã Khôi lại cảm thấy bức họa khắc trên các phiến đá rất bất thường. Sau khi người Bái Xà cổ đại dựng tấm bia đá, thì họ mới bị tổn hao nguyên khí do ảnh hưởng của chiến tranh, rồi lại bị hồng hoang nuốt chửng dẫn đến họa diệt vong, còn những bức họa trong động thất này rõ ràng xuất hiện trước khi người Bái Xà dựng bia đá. Từ bức họa thứ năm trở đi, thì cảnh tượng được vẽ hoàn toàn chưa xảy ra. Vì sao những tiên đoán về chuyện người Bái Xà cổ đại sẽ trải qua lại xuất hiện trước ở đây như vậy?

Hải ngọng bưng tỉnh ngộ: “Ừ nhỉ! Sao tớ không nhận ra điều này, sao xảy ra chuyện đó được?”

Cao Tư Dương ngạc nhiên quay sang hỏi Tư Mã Khôi: “Ai có thể biết trước chuyện chưa hề xảy ra? Lẽ nào đây là lời tiên tri mà người Bái Xà cổ đại để lại cho hậu thế?”

Ngay lúc này, Tư Mã Khôi cũng không thể đoán nổi rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, điều quan trọng nhất là anh luôn cảm nhận được một cách vô cùng mạnh mẽ về sự tồn tại của gian động thất này. không giống như lúc cả hội thâm nhập tòa thạch điện đèn đuốc sáng trưng trong hắc động, ở đó từ trong ra ngoài đều bốc mùi tử khí tử hư vô. Không rõ liệu đây có phải là di tích mà người Bái Xà cổ đại để lại trong động không đáy? Sao ở đây lại có các bức họa miêu tả những việc chưa hề xảy ra vào thời điểm đó? Lẽ nào giữa cõi âm gian này lại thực sự tồn tại sức mạnh thấu hiểu mọi tiền nhân hậu quả trên đời? Bức họa trên phiến đá tiếp theo liệu sẽ ám thị những bí mật gì?

Mọi người bị lòng hiếu kỳ thúc giục, nên tiếp tục rào nhanh bước chân đi xem các phiến đá tiếp theo. Cả hội xem hết phiến này đến phiến khác, những bức họa cổ đại càng lúc càng khiến hội Tư Mã Khôi kinh ngạc hơn. Bức họa khắc trên phiến đá thứ bảy vẽ một vật thể hình người khổng lồ đứng sừng sững trong vực sâu thăm thẳm, những con rắn kỳ quái bay lượn xẹt qua xẹt lại, còn con quái vật đáng sợ quanh người toàn mắt thì ẩn nấp dưới vực thăm lén lút quan sát mọi việc.

Tư Mã Khôi càng ngạc nhiên hơn khi nhìn thấy nội dung vẽ trên bức họa đá chính là chiếc hộp thời gian. Đó là máy bay Hải Âu C-47 bị rơi giữa chặng đường bay. Không rõ rốt cuộc bức họa cổ quái này xuất xứ từ đâu?

Mọi người bất giác bị các hình vẽ thần bí và quái dị trên các bức điêu khắc đá thu hút tự bao giờ, ai nấy đều khẩn trương muốn xem điều gì sẽ xuất hiện trong những bức tranh kế tiếp, nên chẳng bận tâm nghĩ ngợi nhiều, lập tức đi tìm phiến đá tiếp theo. Một bức họa trong số đó vẽ cảnh tấm bia đá ở tận cùng địa mạch, bên ngoài tấm bia có bốn người đang đứng và một cỗ thi

thể nằm đổ rạp, tuy không nhìn rõ từng đường nét, nhưng chỉ cần không bị mù thì lập tức có thể nhận ra mấy người đó chính là đội khảo cổ đang tìm cách tiếp cận tấm bia đá, còn kẻ đổ gục trên mặt đất chính là Nhị Mục Sinh, phía trong tấm bia đá có vô số con mắt vô hồn đang dõi theo từ trong bóng tối. Có lẽ đó chính là cảnh tượng lúc đội khảo cổ chuẩn bị vượt qua tấm bia đá.

Xem tiếp mấy bức họa trên các phiến đá tiếp theo, lần lượt hiện ra các cảnh tượng đội khảo cổ kích nổ cuộn thuốc, khiến tấm bia đá sụp đổ, rồi vị thần cổ bị nhốt trong động nhờ đó đã thoát khỏi trạng thái chết khô, phục hồi nguyên dạng, đội khảo cổ có cơ hội trốn thoát, chạy một mạch đến đầm dạ quang, vị thần hình cây khổng lồ liền đuổi theo, nhưng sau đó bị sa chân vào đầm lầy, từ từ chìm xuống hồ axit. Trong phút giây giữa cuối cùng, nó đã nuốt cả bốn kẻ may mắn sống sót của đội khảo cổ vào trong bụng, sau đó chính là cảnh đội khảo cổ mò mẫm tìm đường trong động không đáy, cho đến khi phát hiện ra cánh cửa khổng lồ này và bước vào trong xem các hình vẽ.

Hải ngọng vừa xem vừa kinh ngạc hỏi: ‘Tớ thấy chẳng phải các cảnh tượng vẽ trong bức họa đều miêu tả chuyện của chúng ta sao? Rốt cuộc kẻ nào đã tiên liệu trước tất cả những việc này và khắc lên phiến đá nhỉ?’

Tư Mã Khôi và Cao Tư Dương kinh hãi, ngạc nhiên đến cực điểm. Mọi người xem một mạch, đến lúc này họ không rõ mình đã xem bao nhiêu bức tranh rồi, nhưng xem ra các phiến đá trong động thất dường như vẫn trải dài đến vô cùng vô tận. Điều kỳ lạ nhất là nội dung miêu tả trong các bức họa tính đến thời điểm hiện giờ thì hoàn toàn trùng khớp với hành động của đội

khảo cổ. Đây là di tích cổ đã tồn tại trên đời từ hàng ngàn năm trước? Hay chỉ là sản phẩm tưởng tượng do Entropy tạo ra?

Cao Tư Dương nhìn những phiến đá phía trước, cô chỉ muốn mau chóng được xem tiếp nội dung sau đó, nhưng xem đến chỗ này, lòng cô không khỏi khiếp đảm, cô lo lắng nói với Tư Mã Khôi; “Những bức họa tiếp theo khắc trên phiến đá chính là những chuyện sắp xảy ra...”

Tư Mã Khôi cũng thấy kỳ lạ, anh bảo: “Nếu vẫn còn những phiến đá tiếp theo, thì không hiểu chúng sẽ vẽ những cảnh tượng gì? Chỉ cần là những sự việc ghi chép trong tranh, dầu chưa xảy ra, nhưng sau này nhất định sẽ trở thành sự thực sao?”

Tư Mã Khôi nói, Entropy không hề được ghi chép trong sử sách cổ đại, tuy nó được người Bái Xà tôn thờ thành thần thánh, nhưng thực ra nó chẳng qua chỉ là một dị vật bất tử bất diệt trốn dưới cửa tuyên mà thôi, còn lâu mới đạt tới trình độ ‘cưỡi gió đằng vân, đi xuyên qua vật’, chắc không thể nhìn thấy những sự thực chưa xảy ra, bởi nếu nó quả thật có khả năng ấy, thì đã không đến nỗi bị đội khảo cổ dụ xuống đầm lầy. Nhưng nghĩ sâu xa hơn một chút, anh lại thấy bất kể sức mạnh nào cũng không thể thay đổi được sự thực đã được định đoạt là sẽ xảy ra, cho dù ai đó biết trước được tiền nhân hậu quả, thì chắc chắn cũng không thể thay đổi được kết quả tệ hại, nếu không điều nó thấy trước sẽ không còn là sự thực.

Đồng thời, Tư Mã Khôi cũng suy ngẫm: “Nếu Entropy muốn ăn thịt mấy người đội khảo cổ, thì nó chẳng cần tốn chút công sức nào, nhưng đội khảo cổ chỉ bị rơi vào động không đáy thêm lần nữa chứ chưa bị Entropy nuốt chửng. Có lẽ những bức họa được vẽ liên liếp trên các phiến đá chỉ là ảo tưởng do Entropy tạo ra, không hiểu nó làm vậy nhằm mục đích gì? Ngoài

ra, cảm giác gian động thất phía sau cánh cửa đá đang tồn lại vẫn vô cùng mãnh liệt trong tâm thức của cả hội, chính họ cũng không hiểu là vì nguyên cớ gì?

Hải ngọng nóng ruột không dừng được, liền hấp tấp nói: “Chưa bao giờ gặp phải việc quái quỷ thế này, tớ nghĩ nát óc mà vẫn chẳng ra kết quả, thôi thì cứ xem tiếp mấy phiến đá phía sau là hiểu ngay chứ gì!”, nói xong anh lại công Thăng Hương Lâm đang hôn mê lên lưng bước tiếp.

Tư Mã Khôi thầm linh cảm thấy điềm chẳng lành, anh ra hiệu cho Cao Tư Dương chú ý động tĩnh xung quanh, cùng lúc đó anh giơ cao hộp thiếc chứa đầy đom đóm bên trong, bám sát theo sau Hải ngọng, tiến về phía phiến đá kế tiếp, lấy dao cạo sạch rêu khô trên bề mặt. Nhờ ánh sáng đom đóm yếu ớt, cả hội nhìn thấy hình vẽ khắc trên phiến đá, nhưng mới nhìn vào bức họa, ba người đã bất ngờ kinh ngạc đến nỗi miệng há hờn lâu mà mãi chưa ngậm lại được.

Hồi 6 – Rung chuyển

Hội Tư Mã Khôi sốt ruột muốn biết ngay kết quả, nhưng khi xem phiến đá tiếp theo thì thấy hình vẽ hoàn toàn trùng lặp với hình trước đó, những phiến đá ở các gian động thất phía trong cũng giống hệt nhau, tất cả đều mô tả cảnh tượng đội khảo cổ đang xem bích họa trong động thất, ngay cả động tác cũng không hề thay đổi.

Ba người sững sờ ngạc nhiên, không hẹn mà cũng thốt lên hỏi đối phương: “Vì sao bích họa trên các phiến đá phía trong lại giống hệt nhau như vậy nhỉ?”

Hải ngọng chửi thề: “Con mẹ nó, tà mị quá! Nếu nội dung trên bích họa trở thành sự thực thì tiếp sau đây...”

Cao Tư Dương nổi lời: “Theo như tiên đoán... tiếp sau đó chúng ta cứ xem mãi hay sao?”

Hải ngọng nói: “Nhưng nếu không xem tiếp, thì không biết phía sau còn vẽ nội dung khác biệt nào không, phải làm sao bây giờ?”

Tư Mã Khôi nghĩ thầm: “Không đúng, mấy bức họa này đã làm phân tán và chuyển hướng sự chú ý ban đầu của bọn ta, lúc mới vào đây, chắc chắn cả hội đã bỏ qua chuyện gì đó...” Anh lập tức rời mắt khỏi phiến đá, giơ cao hộp thiếc đựng mấy con đom đóm đang tỏa ra thứ ánh sáng yếu ớt, anh soi khắp tứ phía, nhưng trong gian động thất tối om hoàn toàn trống trơn, tất cả những gì anh nhìn thấy ở đây chỉ có những mảng rong rêu âm u bám đầy vách tường.

Hải ngọng nhìn thấy hành động khác thường của Tư Mã Khôi, lại ngỡ xảy ra biến cố gì, anh vội vàng nhẹ nhàng đặt Thăng Hương Lân nằm xuống đất, rồi bật đèn quăng lấp trên mũ liều, đồng thời giương cao khẩu súng săn gấu Canada lên.

Thăng Hương Lân chạm lưng vào mặt đất lạnh lẽo, cô dần dần tỉnh lại, nhưng sắc mặt vẫn vô cùng khó coi.

Hội Tư Mã Khôi thấy Thăng Hương Lân tỉnh lại, ai nấy đều mừng thầm trong bụng, thi nhau hỏi dồn dập: “Cô thấy thế nào rồi? Đã khỏe hơn chưa?”

Thăng Hương Lân khe khẽ gật đầu, hỏi lại: “Chúng ta đang ở đâu đây?”

Cao Tư Dương kể vắn tắt cho Thăng Hương Lân nghe một lượt từ khi tấm bia đá đổ sụp, việc đội khảo cổ vừa tháo chạy vừa dụ Entropy vào đầm lầy axít, rồi giờ cả hội lại bị rơi vào động không đáy lần nữa...

Thăng Hương Lân nghe xong, đôi mày thanh tú chau lại, cô nghĩ thầm đội khảo cổ đã phát hiện thấy bích họa khắc trên các phiến đá với nội dung vô cùng ly kỳ trong động thất phía sau cánh cửa khổng lồ, rất có khả năng tất cả sự việc này là do Entropy đã lợi dụng mấy bức bích họa để dụ đội khảo cổ vào đây.

Tư Mã Khôi cũng có cảm giác này, bích họa chỉ phát huy tác dụng thu hút sự chú ý của đội khảo cổ, dưới sự thúc giục của lòng hiếu kỳ, cả hội đi xuyên qua hết căn phòng này đến căn phòng khác, mà bỏ qua bản thân gian động thất, vì sao không gian phía sau cánh cửa khổng lồ kia lại tồn tại nhiều căn phòng với kết cấu hao hao giống nhau đến thế? Ngoài ra, Tư Mã Khôi

còn lơ mơ nhớ rằng, trước đây, cả hội đã từng có một trải nghiệm tương tự như vậy, vì thế dự cảm bất an trong lòng anh càng lúc càng trở nên mãnh liệt.

Cao Tư Dương nhớ, dường như cả hội đã đi qua hơn một chục gian phòng. Để tiết kiệm pin đèn, suốt dọc đường, họ chỉ nhờ ánh đom đóm soi sáng, phạm vi tầm nhìn không vượt quá dăm ba bước, hầu như không có vật tham chiếu, chẳng lẽ kết cấu của những gian động thất này lại thực sự giống nhau ư? Vì sao càng đi sâu vào trong, cô càng thấy không gian chật hẹp hơn?

Tư Mã Khôi lập tức nhận ra, anh liên tục mắng mình quá sơ ý, rồi vội vàng rút dao sẵn ra, cạo lớp rêu dày phủ trên mặt đất, anh thấy phía dưới là tầng đá với dấu hoa văn hình biển gợn sóng, Tư Mã Khôi thầm than khổ: “Toi rồi! Động thất này chính là hóa thạch của vỏ ốc anh vũ cổ đại!”

Trước đây, đội khảo cổ cũng từng đi qua cái vỏ rỗng hóa thạch của ốc anh vũ, để đến đại dương sâu khôn lường ở 30° vĩ Bắc, từ đó thâm nhập cửa tuyến, chẳng ngờ trong động không đáy này cũng có một vỏ ốc hóa thạch, xem ra nó là vật mà người Bái Xà cổ đại đã để lại, suốt dọc đường cả hội chỉ mãi xem nội dung trên bích họa mà không để ý các gian phòng càng lúc càng nhỏ dần, không hiểu Entropy dự đội khảo cổ đến đây rốt cuộc nhằm mục đích gì?

Tư Mã Khôi đoán, con quái vật hình cây cổ thụ kia không thể chui qua vỏ ốc hóa thạch để nổi lên khỏi cửa tuyến, lẽ nào nó muốn lợi dụng bốn kẻ may mắn sống sót trong đội khảo cổ mang một phần của nó ra khỏi lòng đất? Cũng giống như năm đó, Năm mờ xanh đã trốn vào trong cổ di hài để chạy thoát khỏi vực sâu dưới cửa tuyến.

Bản thân vỏ ốc anh vũ hóa thạch là di vật mà người Bái Xà để lại trong động không đáy, nó cũng giống như đội khảo cổ, đom đóm, chiếc hộp thiếc và súng đạn, đều là những vật vốn tồn tại ở bên ngoài động, bởi vậy Tư Mã Khôi mới cảm thấy sự tồn tại của nơi này hết sức rõ ràng, còn bích họa trên các phiến đá bên trong động chỉ là ảo giác mà Entropy tạo ra, chiếc vỏ rỗng này có khả năng giúp vật thể sống tránh khỏi sức ép của địa áp, nổi lên mặt thủy thể 30° vĩ Bắc. Vấn đề là con quái vật đã chìm xuống đầm lầy, làm sao nó có thể khiến vỏ ốc anh vũ rời khỏi nơi đây được?

Hải ngọng cho rằng, bây giờ biết cũng vẫn chưa muộn, cả hội phải nhanh chóng quay ngược trở lại và chạy ra khỏi vỏ ốc, còn đừng ngáy người ở đây chỉ tổ làm lỡ thời gian mà thôi.

Tư Mã Khôi nói: “Chúng ta đã vào quá sâu, bây giờ quay trở ra chắc chắn không kịp nữa...”, lời còn chưa dứt thì đèn quặng và hộp thiếc đựng đom đóm đột nhiên tối sầm lại, một màu đen đặc bao trùm khắp động, đến người đối diện, họ cũng không nhìn thấy rõ nữa.

Tư Mã Khôi biết thời gian lại bắt đầu quay ngược, cái động không đáy Entropy này giống như một kẽ hở thời gian có thể tự khép mở, trong đó một giây được kéo dài đến vô hạn, quá trình đội khảo cổ đi vào nơi sâu nhất của vỏ ốc hóa thạch chẳng qua chỉ là khoảnh khắc một giây mà Entropy chìm xuống đầm lầy.

Sau khi đèn đóm của đội khảo cổ bị tắt hết, chỉ nháy mắt sau tất cả lại khôi phục chức năng chiếu sáng như cũ, toàn bộ bích họa trên các phiến đá và rong rêu trong động thất của vỏ ốc đều biến mất dạng, kim đồng hồ trên tay Cao Tư Dương cũng quay như bay về thời khắc xuất phát.

Hội Tư Mã Khôi thấy mình vẫn đứng trong vỏ ốc hóa thạch, lòng tự dưng thấy khiếp đảm, bỗng chốc bốn bức tường rung lên âm ầm, mặt đất rung chuyển dữ dội, mọi vật quay cuồng, cả hội thấy vẩy vội vàng chờ Thăng Hương Lân lên, cố dựa vào vách động để đứng vững.

Hải ngọng hét lên: “Ồi ông địa ơi, trong động không đáy mà cũng động đất cơ à?”

Cao Tư Dương đính chính: “Không phải động đất, hình như cái vỏ ốc đang bị chìm xuống!”

Tư Mã Khôi biết rõ sự thực chính xác là vậy, giây phút này, họ không nhìn thấy tình hình bên ngoài động, chỉ cảm thấy đúng là cả hội đang rơi, chắc hẳn Entropy đã bị chìm xuống đầm. Dưới đáy khu đầm có rất nhiều sinh vật phát sáng này là hồ axit sulfuric với quy mô vô cùng rộng lớn, lượng axit trong hồ đủ khiến vãn thạch sắt cũng bị ăn mòn. Sau khi Entropy chìm xuống đáy hồ, dầu cơ thể nó liên tục tái sinh thay cho phần bị ăn mòn hoại tử, rồi phục hồi nguyên dạng, nhưng axit đậm đặc xung quanh nó cũng sẽ không ngừng tiếp tục ăn mòn nó, huống hồ dưới đáy hồ là thế giới không tồn tại sinh mệnh sống, xuống sâu hơn nữa chính là biển nóng nơi tâm Trái đất, ở đó chỉ có đại dương mênh mông ngày đêm cuộn cuộn dòng sắt nóng chảy, đâu đâu cũng toàn những vòng sáng khổng lồ phát ra từ điện từ, bất cứ vật thể gì bị rơi xuống đó đều không thoát khỏi số phận tan thành mây khói. Giờ con quái vật đã khó lòng thoát thân, vậy sao nó còn dụ mọi người đi vào vỏ ốc hóa thạch? Trong thời khắc cuối cùng, sinh vật cổ xưa hàng vạn năm không chết này còn muốn cố gắng giãy giụa như thế nào nữa?

Ý nghĩ còn chưa tan trong đầu, thì cả hội thấy mình bị bắn vọt lên cao một cách thần tốc theo chiếc vỏ ốc, chẳng khác nào cưỡi gió đặng vân, cả thân thể như sắp nổ tung đến nơi. Trong chùm sáng chập chờn bất định, cả hội thấy gân trên cánh tay nổi lên cuồn cuộn, chắc chắn huyết quản đang giãn nở theo sự thay đổi đột ngột của địa áp.

Mọi người nhìn nhau kinh hãi, không rõ vì sao vỏ ốc hóa thạch lại đột nhiên bắn vọt lên không trung, với tốc độ rời khỏi vực sâu nhanh vun vút thế này, dẫu ở trong vỏ ốc hóa thạch giống như khoang giảm áp thiên nhiên thì huyết dịch toàn thân cũng sôi sục mà chết.

Đầu óc cả hội quay cuồng dữ dội, trong lúc mơ mơ màng màng, mọi người nhanh chóng mất ý thức. Chẳng rõ bao lâu thời gian qua đi, Tư Mã Khôi cảm thấy mình đang nằm rạp trên mặt đất lạnh lẽo, bên tai vang lên tiếng ong ong không ngớt, anh vắng vắng nghe thấy âm thanh sóng biển ầm ầm dội lại. Trong cơn hoảng hốt, anh mới nghĩ ra: Entropy không thể làm thời gian thực sự bên ngoài quay ngược trở lại, bởi vậy sự thực nó đã bị rơi xuống đầm lầy cũng không cách gì thay đổi được, sau khi đội khảo cổ đi sâu vào trong vỏ ốc hóa thạch, nó bèn vươn dài người xuyên thủng dòng biển nóng ở tâm Trái đất, rồi lập tức nôn chiếc vỏ ốc ra ngay sau đó, dòng khí phun trào từ dòng biển nóng đã đẩy vỏ ốc đi, bắn thẳng lên trên thủy thể thông qua kẽ nứt của địa cốt.

Giữa thủy thể 30° vĩ Bắc và dãy núi dưới lòng đất bao phủ tầng khí hỗn độn mù mịt, nếu không ẩn mình ở nơi sâu trong chiếc vỏ ốc hóa thạch giống như khoang giảm áp, thì cả đội khảo cổ sớm đã bị địa áp và dòng khí nhiều động xé tan thành mảnh vụn rồi. Lúc này, nghe tiếng sóng biển vỗ bờ, cả hội biết mình đã nôi lên mặt biển ở dưới lòng đất 30° vĩ Bắc. Việc Entropy

để mấy người bọn họ sống sót chắc chắn vì nó muốn các thành viên đội khảo cổ biến thành “gian phòng” đem nó lên mặt đất, có điều cơ thể con quái vật quá to lớn, nên nó không thể mang toàn bộ thân mình bò vào vỏ ốc, nó đành giấu một phần thịt ở đâu đó quanh đây, còn cơ thể nó đã bị dòng biển nóng nơi tâm Trái đất nhấn chìm.

Tư Mã Khôi suy nghĩ miên man trong trạng thái nửa tỉnh nửa mơ, bao nhiêu ý niệm dồn dập ồa đến. Anh đoán, chắc chắn Entropy vẫn đang trốn trong vỏ ốc hóa thạch. Nghĩ đến đây, người anh bất giác run lên lập cập, mặc cho thân thể vẫn đang đau nhức như muốn chết, anh cắn chặt răng, gọi hội Hải ngọng dậy. Phát hiện tất cả đom đóm nhốt trong hộp thiếc đều đã chết rụi, cả hội liền nhặt súng lên, rồi liêu xiêu dìu nhau ra ngoài cửa động.

Bản năng sinh tồn trời dậy mãnh liệt khiến cả hội liên tục chạy xuyên qua mười mấy gian động thất, ra đến ngoài cửa động hóa thạch, họ thấy trước mắt sóng biển cuộn trào, mặt biển trải rộng tít tắp, trên cao mây đen bủa vây, sấm chớp ẩn hiện, chiếc vỏ ốc hóa thạch khổng lồ đang trôi nổi tự do trên dòng đại dương mênh mông nơi 30° vĩ Bắc.

Thoát khỏi kiếp nạn và may mắn sống sót, bốn người ngơ ngác đứng chôn chân tại chỗ, người nọ nhìn người kia, trông ai cũng như ma hiện hồn giữa nhân gian. Trong sát na đó, bao nhiêu cảm xúc đan xen dâng trào, họ chỉ biết câm lặng nhìn nhau, chẳng ai ngờ mình còn giữ được mạng sống thoát ra khỏi cỏi cửu tuyền u minh, nhưng giờ đây đạn hết, lương thực cũng cạn kiệt, không tàu không bè, trôi nổi trên biển không điểm tận cùng, thì cũng khác nào sắp chết?

Hải ngọng động viên mọi người: “Lạc quan lên nào! Chạy được đến đây coi như chúng ta phúc dày mạng lớn rồi, nói gì thì nói vẫn tốt hơn nhiều việc bị

cái động không đáy đó nuốt chửng”.

Cao Tư Dương lẩm bẩm: “Trôi nổi trên đại dương ở dưới lòng đất thế này, nếu không bị chết đói, thì cũng bị núi từ hút chặt mà thôi, rồi tất cả sẽ biến thành con ma biết đi trên hòn đảo cổ cả lượt!”.

Tư Mã Khôi cảm thấy mọi chuyện vẫn chưa kết thúc ở đó, Entropy nhất định còn đang trốn trong vỏ ốc hóa thạch, mấy thành viên đội khảo cổ có thể sống sót và nổi lên thủy thể 30° vĩ Bắc chẳng qua là do Entropy cần người mang nó chạy trốn khỏi nơi này, rồi trở thành một Năm mỡ xanh khác, bởi vậy bây giờ mọi người phải nhanh chóng rời khỏi vỏ ốc hóa thạch mới được. Anh quan sát tứ phía xung quanh, phát hiện có mấy vỏ ốc cúc đá dính ở ven rìa vách động, bề mặt được tráng lớp nham thạch hóa nguội. Một trong những vỏ ốc đó đã xuất hiện vết nứt vỡ khá lớn ở nơi dính liền với phần vách hóa thạch, vỏ ốc to cỡ hai cái bàn Bát tiên, đủ sức chứa bốn, năm người, vừa vặn có thể biến nó thành chiếc thuyền nhỏ vượt biển. Anh ngắm nghĩ sóng nước ở thủy thể dưới lòng đất rất hung dữ, kích thước thuyền càng nhỏ thì tốc độ chạy càng nhanh, thế là anh gọi Hải ngọng đến giúp một tay đẩy nó xuống nước.

Mọi người liên thủ đẩy vỏ ốc cúc đá, sau đó lần lượt trèo lên. Trong làn sóng dập dềnh đưa cả hội ra khơi xa, cái cửa động khổng lồ quái dị của vỏ ốc anh vũ hóa thạch kia trong chớp mắt đã biến mất trên mặt biển đen ngòm.

Lúc này, Thăng Hương Lân đột nhiên nhớ đến một việc vô cùng đáng sợ, cô lo lắng hỏi Tư Mã Khôi: “Anh có chắc, đến giờ phút này, chúng ta vẫn chưa biến thành... ‘gian phòng’ ăn thịt người chết đấy chứ?”

Hải ngọng nghe vậy cũng lo lắng, anh hấp tấp nói: “Có lý! Không chừng lúc chúng ta hôn mê bất tỉnh, thứ đó đã chui vào bụng mình lúc nào không hay ấy chứ. Nếu cứ phải sống ngày nào biết ngày đó thế này, tôi thà tự bắn một phát kết liễu cuộc đời, chứ tuyệt đối không muốn bị biến thành Năm mồ xanh đâu”.

Hồi 7 – Phân biệt

Lúc này, Tư Mã Khôi cũng cảm thấy bất an, vị thần cổ hàng vạn năm không chết đó đã thả đội khảo cổ ra khỏi động không đáy chẳng qua chỉ vì một mục đích duy nhất. Việc nó đã rơi vào tâm Trái đất là sự thật không thể thay đổi, nên nó đành lựa chọn một con đường khác để tiếp tục được sống, đó chính là khiến một trong bốn thành viên hoặc tất cả các thành viên của đội khảo cổ biến thành Năm mồ xanh.

Nếu ai trực tiếp ăn thịt vị thần cổ, thì kẻ đó sẽ trở thành “gian phòng số 0” của tổ chức, ý thức và cơ thể của người đó sẽ dần dần bị nó chiếm lĩnh, tuy nhiên ngay bản thân người đó cũng không thể nhận ra điều này khi mới ăn thịt. Bây giờ chẳng ai nhớ nổi chuyện gì đã xảy ra lúc mình bị mất ý thức trong vỏ ốc hóa thạch nữa, không biết con quái vật khắp người toàn mắt có nhân cơ hội đó chui vào trong bụng mình chẳng?

Mọi người đưa mắt nhìn nhau mà chẳng biết nói gì. Trong bốn kẻ may mắn sống sót giờ đây, ít nhất có một người đã biến thành “gian phòng”, nhưng làm cách nào để nhận ra người ấy? Điều khó xử hơn là khi nhận ra được, thì buộc phải giết chết kẻ đó. Cả hội đã cùng nhau trải qua bao nhiêu biến cố sinh tử, nguy hiểm, gian nan mới có thể ra khỏi cửu tuyền và sống sót đến giờ phút này, bất kể ai bị biến thành “gian phòng”, thì người ấy cũng chỉ

còn con đường chết, vấn đề là người nào có thể đang tâm ra tay giết chết bạn đồng hành của mình?

Tư Mã Khôi nhớ lại chuyện của Nhị Học Sinh, anh biết không thể nhận ra “gian phòng” nếu chỉ thông qua các biểu hiện bề ngoài, anh rất hối hận vì lúc trước đã không chép dòng chữ khắc trên tấm bia Bái Xà vào cuốn sổ, suy đi tính lại mới thấy chỉ dòng chữ ấy mới có thể xác định được rốt cuộc ai là “gian phòng” mà thôi.

Thăng Hương Lân nói với giọng đầy lo âu: “Nếu vô tình mang Năm mồ xanh ra khỏi lòng đất thì đúng là chết trăm lần cũng không chuộc hết tội rồi”.

Hải ngọng đưa ra ý kiến: “Nếu ai cảm thấy mình đã ăn thịt người chết, thì nhân lúc chưa muộn hãy tự giơ tay lên, ngày xưa các cụ nói câu nghe chí phải ‘núi giấu ngọc, núi xanh non; cát giấu vàng, cát phát sáng; quý thai giấu trong phủ tạng, lời ăn tiếng nói đều bất bình thường...’

Tư Mã Khôi nói: “Không chừng tất cả chúng ta đều đã biến thành ‘gian phòng’ mà không hay ấy chứ, đây đâu phải vấn đề của riêng ai, phải mau chóng nghĩ cách phân biệt chính xác mới được!”

Hải ngọng bảo: “Nếu quả thực không còn cách nào khác, nếu không thể nhận ra...”, nói đến đây, anh chỉ ngón tay vào huyết thái dương của mình, rồi tiếp lời: “... Thì chi bằng chúng ta cứ bắn một phát vào đây, thi thể chìm xuống biển, như vậy mới đảm bảo không xảy ra sự cố gì, mọi người đi trước, tôi chặn hậu, chúng ta hẹn gặp lại kiếp sau vậy!”

Tư Mã Khôi sớm chẳng màng đến chuyện sống chết, anh không hề nghĩ mình có thể thoát khỏi cửu tuyền, huống hồ lần trước bị bom địa chấn mang

chất độc màu da cam vấy bồng khắp người, ngờ rằng có sống cũng chẳng mong được cái kết có hậu, chỉ cần giải quyết triệt để Năm mồ xanh thì dầu chết, anh cũng an lòng nhắm mắt; nhưng nếu phải chết một cách vô duyên vô cớ ở đây thì anh cũng không cam tâm, chẳng lẽ không còn cách nào phân biệt được hay sao?

Giữa cái khó người ta thường ló cái khôn, điều đội khảo cổ đang lo lắng lúc này là chẳng biết khi mình mất ý thức ở trong vỏ ốc hóa thạch liệu có bị biến thành “gian phòng” ăn thịt người chết hay không? Con quái vật hình cây khắp người toàn mắt nom tựa tựa một miếng thịt, nó được tạo thành từ khối tử khí không ngừng ngừng kết qua hàng vạn năm, bởi vậy mới nói nó chính là miếng thịt người chết, tất cả những “gian phòng” trực tiếp ăn thịt nó, thì mọi vết thương trên người đều tự động liền lại, nếu ai xuất hiện triệu chứng khác thường này, thì trong bụng kẻ ấy chắc chắn có miếng thịt người chết.

Mọi người phập phồng lo lắng, lần lượt lấy dao rạch một đường trên mu bàn tay, nhưng không ai xảy ra hiện tượng bất thường gì, điều đó chứng tỏ trong đội khảo cổ không có sự tồn tại của “gian phòng”, bấy giờ mọi người mới thở phào nhẹ nhõm.

Tư Mã Khôi nghĩ thầm, Entropy rất cuộc cũng chỉ là một sinh vật sống, có lẽ trong lúc xuyên qua thủy thể 30° vĩ Bắc, nó đã mất ý thức do chịu ảnh hưởng của địa áp, bốn người đội khảo cổ lại tỉnh dậy và phục hồi tri giác trước nó và nhanh chóng rời khỏi vỏ ốc hóa thạch, chính vì vậy, họ mới may mắn thoát khỏi tai họa. Tuy nhiên tất cả chỉ là suy đoán, mong rằng mọi chuyện xảy ra đúng như suy đoán ấy.

Lúc này, bốn người vừa lạnh vừa đói, mệt rũ muốn lả. Cao Tư Dương giúp cả đội băng bó lại vết thương trên tay, rồi chui vào trong vỏ ốc, nằm cuộn tròn ngủ thiếp đi, mặc cho vỏ ốc cục đá trôi nổi bập bềnh theo dòng nước menh mông, không thấy bờ bến.

Những chấn động do dòng biển nóng phun trào gây ra đã khiến hàng đàn cá với hình dạng quái dị sống ở nơi sâu trong lòng thủy thể sợ hãi, chúng lũ lượt nổi lên mặt nước. Phần lớn các loài cá sống ở vùng nước sâu đều có bộ phận phát sáng, bộ phận này là mồi nhử giúp chúng săn mồi.

Mọi người lần lượt tỉnh dậy sau giấc ngủ dài, họ ra tay bắt mấy con cá, tuy chưa phân biệt được đó là loài cá gì, nhưng vì đang đói đỏ mắt, nên cả hội cũng chẳng buồn bận tâm, họ lập tức lấy dao đánh vảy, rồi ăn sống luôn. Vị cá tươi ngọt, lớp mỡ dày, nhiều nước tứa ra, mùi tanh sực lên không thể chịu nổi. Sau khi ăn xong, sắc mặt Thằng Hương Lân mới hồng hào hơn chút ít.

Tư Mã Khôi để lại phần xương cá, đồng thời anh gom được chất phát sáng sinh học và cao dầu từ đồng cá họ vừa ăn, làm thành mấy cây nến xương cá dùng tạm. Loại nến này có ưu điểm ở chỗ dầu có thả xuống nước hay bị gió thổi cũng đều không tắt. Trong địa động tối đen như mực, sương từ dày đặc bủa vây mịt mù, thỉnh thoảng mới có tia sét lướt xẹt qua đỉnh đầu. Bây giờ có nến xương cá, lại thêm cả ánh sáng trắng phát ra từ sương từ, nên đội khảo cổ không cần sử dụng đèn quặng nữa.

Hải ngọng thấy hình dạng mấy con cá này rất quái lạ, phía sau còn có hai cặp vây, trông nhang nhác giống tứ chi của con người, bất giác anh nhớ đến bọn quái vật cương thi sống gần hòn đảo cổ ở núi Âm Sơn, nói không chừng lũ cá này là do người chết biến thành!

Cao Tư Dương nghe Hải ngóng nói vậy, rồi lại thấy hình dạng cổ quái của mấy con cá đang bơi trong nước thì càng lúc cô càng thấy ghê cổ, rồi không nhìn được, cô nằm ẹp xuống mạn thuyền nôn ồng ộc.

Thắng Hương Lâm nói, loài cá tiền sử sống trong lòng biển 30° vĩ Bắc cách biệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài này có lẽ là loài cá thuộc kỷ Devon, khi ấy ngay cả cá mập cũng có vây, phần đa là loài cá có nhiều xương, dần dần chúng biến thành động vật lưỡng cư, bởi vậy một số loài cá mới mọc bốn vây trông giống như bốn chân ngắn nhỏ, nhưng chắc chắn đó không phải lũ quỷ nước trên đảo cổ Âm Sơn.

Nghe Thắng Hương Lâm phân tích, Cao Tư Dương mới cảm thấy yên tâm, có điều ngồi trong vỏ ốc cúc đá, lênh đênh giữa dòng thủy thể không phân biệt ngày đêm thế này, rồi cuối cùng cả hội sẽ bị núi từ hút chặt mà thôi. Căn cứ vào tình hình thực tại, dấu hiện tại có giữ được mạng sống, thì vài ngày nữa cũng bị lũ cương thi trên núi lôi đi ăn thịt. Mà nếu đội khảo cổ may mắn không bị chúng ăn thịt đi nữa, thì sau thời gian dài tiếp xúc với núi từ, cả hội cũng sẽ bị mất trí nhớ và thoái hóa thành loài quái vật nửa người nửa cá.

Hội Tư Mã Khôi biết rõ khó có thể tránh khỏi sự thật này, nhưng giờ đây, ngồi trong vỏ ốc hóa thạch, xung quanh sóng dữ vỗ ầm ầm, nước biển đen ngòm trải rộng bao la, cả hội lại không thể điều khiển được phương hướng, rơi vào tình cảnh này, dầu bản lĩnh có lớn bằng nào chẳng nữa cũng khó lòng thi triển, đến nước này mọi người chỉ biết nghe theo mệnh trời mà thôi.

Do chịu sự ảnh hưởng của cơn địa chấn dữ dội lúc trước, nên mặt biển ầm ầm dậy sóng, thỉnh thoảng lại đổ một cơn mưa lớn, đôi lúc còn xuất hiện trận mưa đá lạnh thấu xương như băng tuyết, môi trường khắc nghiệt đến

cực điểm, vậy mà không ngờ đội khảo cổ vẫn chịu được cái ẩm ướt và lạnh lẽo đến khủng khiếp này, có lẽ do lúc trước mọi người đã ăn nhục chi trong địa cốc nên sức chịu đựng mới dẻo dai được như vậy, hơn nữa bây giờ lại lánh nạn trong vỏ ốc cóc đá, chứ nếu không, họ đã chẳng thể bảo toàn nổi tính mạng.

Bốn người ngồi trong vỏ ốc cóc đá cứ thế bồng bênh trên mặt biển, họ chẳng còn phân biệt được ngày hay đêm nữa. Vỏ ốc mài miết trôi về phía trước theo dòng nước đục ngầu đang cuồn cuộn chảy. Tuy phải trải qua hoàn cảnh bế tắc, nhưng ý niệm mưu cầu sinh tồn trong mỗi người vẫn rất mãnh liệt, cả hội cố gắng tiết kiệm số đạn dược và pin đèn cacbua còn sót lại, đồng thời thu thập thêm chất phát sáng sinh học để tạo ra nhiều nến xương cá hơn.

Hôm ấy, Hải ngọng bảo Tư Mã Khôi, từ khi mọi người bước chân vào khe núi Dã Nhân ở Miến Điện và gặp Năm mồi xanh đến nay cũng mới chỉ nửa năm, nhưng trong nửa năm ấy, họ phải trải qua vô số biến cố, gặp phải bao sự việc mà người thường khó lòng tưởng tượng. Suốt dọc đường, họ phải chứng kiến sự hi sinh của bao nhiêu người thân yêu như giáo sư Nông địa cầu, Tuyệt, Ngọc Phi Yên, Karaweik, tiểu đoàn trưởng Mục, đội trưởng thông tin Lưu Giang Hà, Nhị Học Sinh... May mà sau khi phá hủy tấm bia đá Bái Xà, cả hội đã kịp thời ngăn không cho con quái vật kinh hoàng kia bò lên khỏi vực sâu. Nếu lần này có thể sống sót thoát thân ra khỏi thủy thể 30° vĩ Bắc thì lúc về Hải ngọng anh nhất định sẽ thả mấy bó hương chất lượng thượng hạng để cảm tạ Phật tổ đã phù hộ độ trì mới được.

Tư Mã Khôi cảm thấy Entropy giống như một cỗ máy điện đàm u hồn khổng lồ, bên trong tồn tại tín hiệu điện sinh học cực mạnh, sau khi người

sống bị nó nuốt chửng, thì ý thức sẽ chìm vào một huyết động vô đáy không có lối ra, mọi thứ mà họ nhìn thấy trong động thực ra chỉ là ảo ảnh do con quái vật Entropy tạo nên, bởi vậy sau khi các sự vật tồn tại trong động bị phá vỡ, chúng lại có khả năng phục hồi nguyên dạng giống như ban đầu. Con quái vật này đã sống hàng vạn năm mà không chết, chẳng ai làm gì được nó, nên người Bái Xà có tôn nó là thần thì cũng chẳng hề quá đáng, nhưng một khi để nó chạy thoát ra ngoài, thì chắc chắn sẽ dẫn đến đại họa không thể tưởng tượng nổi. Chính vì đội khảo cổ không nghe lời cổ nhân cảnh cáo, luôn muốn tìm lời giải cho những ẩn số mà con người không được phép biết đến, tự tiện tiếp cận tấm bia đá Bái Xà, nên mới bị sa chân vào động không đáy, suýt chút nữa đã kéo rèm mở màn cho một tấn thảm kịch. Giờ này ngồi trên thuyền nghĩ lại cảnh ngộ bị nhốt trong động mà người nào người nấy vẫn tim đập chân run. Xem ra, nếu ngọn nến số mệnh chưa đến lúc tắt, thì không chừng cả hội vẫn còn cơ hội thoát khỏi vòng tròn quái dị không đầu không cuối ở dải Bắc vĩ độ thứ ba mươi này. Bởi vậy, mọi người quyết không được từ bỏ hi vọng.

Nghĩ là nghĩ vậy, nhưng đại dương bao la dưới lòng đất nom giống hình con rắn cuộn tròn này vào thì dễ chứ ra thì vô cùng khó, ngoại trừ ngọn núi từ nôi trên biển, thì không còn bất cứ vật tham chiếu nào khác, mà nếu tiếp cận núi từ thì cả hội lại gặp phải sự tấn công của lũ thủy quái nửa người nửa cá, không những vậy, họ còn phải đối mặt với nguy cơ mất hết trí nhớ và trở thành những xác chết biết đi.

Mọi người suy đi tính lại một hồi, ai nấy đều cảm thấy khi đối mặt với sóng biển dữ dội và mệnh mông, đối diện với bầu không gian bao la và đen ngòm, thì tiền đồ của cả hội đúng là lành ít dữ nhiều, vậy nên không khí lập tức trầm hẳn xuống

Tư Mã Khôi nói với ba người còn lại: “Tôi đoán, nỗi sợ của con người đối với đại dương dưới lòng đất ắt hẳn không phải xuất phát một cách ngẫu nhiên, mà nguyên nhân gốc rễ bắt nguồn từ vụ đại hồng thủy do người Bái Xà cổ đại gây nên năm xưa. Trận lũ lụt lịch sử đó đã nhấn chìm rất nhiều lục địa và hủy hoại trên chín mươi phần trăm thành tựu của nền văn minh cổ đại, trong đó có rất nhiều lĩnh vực mà con người không thể khôi phục lại từ đầu. Đến tận ngày nay, con người vẫn cực kỳ nhạy cảm đối với các di chỉ nước ngầm, đồng thời vẫn giữ nguyên nỗi sợ hãi không gì sánh nổi đối với dòng nước sâu. Trên thực tế, tâm lý ấy xuất phát từ ký ức mờ lung của loài người về kiếp nạn thời tiền sử. Tuy đại dương dưới lòng đất này rất đáng sợ, nhưng chúng ta đã hiểu sơ qua tình hình của nó, nên chắc chắn sẽ tìm thấy đường thoát thân thôi. Mỗi nguy hiểm lớn nhất ở đây chính là ngọn núi từ....”

Anh vừa dứt lời, thì thấy phía xa có lằn sét sáng trắng xẹt qua, trên mặt biển thấp thoáng xuất hiện một dải bóng đen lơ mờ, dường như đó là những dãy núi nhấp nhô.

Bốn người lặng phắc, mắt nhìn chăm chăm về phía trước, nhưng luồng sét trong sương không xuất hiện lại nữa, mặt biển chỉ còn màn đêm bao la và tiếng sóng ầm ào cuộn trào.

Khi thủy thể 30° vĩ Bắc tuần hoàn trở lại, đội khảo cổ ngồi trong vỏ ốc, đập dềnh trôi theo dòng nước, sớm muộn cũng sẽ bị núi từ dưới lớp vỏ Trái đất hút chặt, có điều cụ thể khi nào xảy ra điều đó thì họ không thể tiên liệu trước được. Tuy vậy, chẳng ai ngờ cả đội lại tiếp cận núi từ một cách mau chóng đến vậy.

Gần hòn đảo cô độc ấy có rất nhiều cường thi giống như con ma chết đuối, tổ tiên của chúng đều là những nạn nhân bị hút chặt vào đây, họ dần dần thoái hóa thành loài động vật máu lạnh nửa người nửa cá, rồi trốn biệt trong hang động hoặc dưới nước sâu, tập tính vô cùng hung hãn, tàn ác. Chúng trèo qua vách núi chẳng khác nào đi trên đất bằng, đó chính là những đối thủ khó đối phó nhất.

Cao Tư Dương dõi mắt nhìn dãy núi nhấp nhô, cô vội vã cầm chắc tay súng, căng thẳng nhìn vùng nước lân cận một cách chăm chú, như thể đang đề phòng bọn ma nước đột ngột trèo lên vỏ ốc.

Tư Mã Khôi vốn là người điềm tĩnh trước mọi biến cố, anh thắt lại dây mũ cho chắc, mở chốt an toàn của khẩu súng Walther P38, sau đó cất hầu hết số nển xương cá dự trữ vừa chế vào trong ba lô sau lưng, chỉ để lại mấy cây đưa cho Thăng Hương Lân soi đường.

Hải ngọng lập tức giương khẩu súng săn Canada lên kiểm tra, thấy chỉ còn ba viên đạn ghém, tất cả đều chưa bị ẩm ướt, anh liền nạp đạn vào ổ, hai mắt dán chặt vào mặt nước đen ngòm, rồi hỏi: “Khi này mọi người có nhìn rõ không? Đó là núi từ thật à? Sao tôi thấy nó to thế nhỉ?”

Hồi 8 – Núi từ 30 độ vĩ bắc

Lúc này, lại có một lần sét khác lóe lên bầu trời, ngoằn ngoèo như rắn lượn. Nhờ ánh sáng tia sét, Tư Mã Khôi nhìn ra xa và thấy bóng dáng nhấp nhô của ngọn núi ẩn hiện mờ mờ phía trước, trông nó chẳng khác nào một vị thần khổng lồ, đen sì, nằm nghiêng mình trên biển với dáng vẻ trầm mặc bất diệt từ thời hằng cổ. Địa hình này hoàn toàn khác so với lần trước hội

anh nhìn thấy, có điều lần đó đội khảo cổ từ Đại Thần Nông Giá rơi xuống thủy thể 30° vĩ Bắc, trôi nổi trên mặt biển không biết bao nhiêu ngày đêm, rồi mới phát hiện chiếc tàu ngầm Z-615 bị mất tích và một hang động khổng lồ, thực ra hang động đó chính là vỏ ốc hóa thạch, nó và chiếc tàu ngầm đều bị núi từ hút dính vào xung quanh chân núi. Tuy vậy, đội khảo cổ chưa bao giờ thực sự đặt chân lên ngọn núi đó, hơn nữa khi ấy tứ bề tối thui, không hề có ánh sáng, ngay cả hình dáng đại khái của hòn đảo ấy trông như thế nào, hội anh còn chẳng rõ. Giờ đây nhìn kỹ, thấy quy mô ngọn núi quả thực to lớn ngoài sức tưởng tượng, ai nấy đều bất giác hít ngược một hơi lạnh.

Giữa lúc sấm rung chớp giạt, khoảng cách giữa vỏ ốc và núi từ càng lúc càng rút ngắn dần. Tư Mã Khôi tranh thủ thời gian nói với ba người còn lại: “Sóng biển ở đây rất dữ dội, hơn nữa núi từ lại tồn tại một lực hút vô hình cực mạnh, bởi vậy con thuyền không thể đi vòng sang hai phía. Bây giờ chúng ta chỉ còn cách đi xuyên qua núi từ, chỉ một chốc nữa thôi, vỏ ốc cục đá sẽ bị núi từ hút vào bờ và mắc kẹt ở đó, nếu chúng ta cứ quanh quẩn ở khu vực gần mặt nước thì rất dễ bị tấn công, vì vậy khi thuyền cập bến, chúng ta phải lập tức trèo lên hòn đảo cổ, sau đó chạy một mạch về phía trước, tuyệt đối không được dừng lại giữa đường, chúng ta mà bị chôn chân ở đó, thì chỉ hai, ba ngày sau chắc chắn sẽ mất trí nhớ, rồi thoái hóa thành bọn ma nước nửa người nửa cá đấy”.

Mọi người biết rõ, quanh núi Âm Sơn lảng vảng vô số bọn cương thi, dẫu trong tình trạng đầy đủ súng ống đạn dược cũng khó lòng mà xuyên qua nổi vòng vây của chúng, huống hồ bây giờ trang thiết bị lại thiếu thốn chừng ấy, e rằng chưa đi được nửa chặng đường thì đã bị bọn người không ra người, cá không ra cá kéo đi ăn thịt mất rồi, nhưng tình cảnh trước mắt buộc cả hội

chỉ được tiến lên chứ chẳng thể lùi lại, vì thế mọi người đành hạ quyết tâm đâm đầu vào con đường mạo hiểm, ai nấy nắm chặt lòng bàn tay đang ướt đầm mồ hôi lạnh.

Lúc này, đột nhiên vỏ ốc rung lên từng hồi, mọi người ngã chúi về phía trước, thì ra vỏ ốc đã chạm phải bãi nước nông.

Tư Mã Khôi lấy nển xương cá soi tứ phía xung quanh, anh thấy phía trước là một dãy núi đen sì sì. Tư Mã Khôi nắm chặt súng, nhảy lên bờ trước tiên, hội Hải ngọng cũng lục tục trèo ra khỏi thuyền. Tuy chỉ vừa chạm chân lên mặt đất, nhưng dòng nước ngầm lạnh thấu xương ngập đến gần đầu gối, thêm vào đó sóng biển dữ dội xô ào ạt vào bờ đây mọi người ngã dạt về phía trước, vì thế bốn người không thể dừng lại ở đây lâu thêm giây phút nào, họ buộc phải lội nước, trèo lên hòn đảo cổ núi Âm Sơn.

Cả hòn đảo cổ này là một ngọn núi từ to lớn khác thường, bị dòng thủy thể không ngừng đẩy đi, nó cứ không ngừng trôi giữa đại dương ngầm, phần lớn hòn đảo bị chìm dưới nước, phần núi lộ trên mặt nước chỉ cao hơn trăm mét. Hòn đảo là một khối thạch từ đen tuyền khổng lồ, địa thế thoải bằng phẳng, bề mặt nhẵn thín, ngay một ngọn cỏ cũng không có, khá nhiều vỏ ốc cúc đá và vỏ ốc anh vũ bị hút chặt vào khu vực xung quanh nó, trông cái nào cũng giống như một hang động bằng đá khổng lồ và quái dị.

Cả hội hồi hộp lo lắng, trèo lên hòn đảo cổ. Mới đi được vài bước, chân họ đã cảm thấy nặng trĩch như đeo chì, họ biết ngọn núi từ này có lực hút sắt, càng lại gần thì lực hút càng mạnh. Chẳng còn cách nào khác, họ bất lực đành bỏ các vật dụng kim loại như dao sấn, bình nước đi... Những vật này

vừa rời khỏi tay mọi người, đã nghe thấy tiếng “keng” vang lên, rồi bị dính chặt vào mặt đất, muốn nhặt lên cũng khó.

Mọi người nhìn cảnh tượng ấy mà hãi hùng, giờ trên người chỉ còn vài vật dụng nhỏ bằng kim loại như nút cúc trên y phục và súng đạn, nên mọi người cũng miễn cưỡng chịu đựng được lực hút, cũng vì phải ứng phó với nguy hiểm có khả năng xuất hiện bất cứ lúc nào, nên miễn còn đi được, là họ sẽ không dám vứt toàn bộ vũ khí phòng thân.

Cả hội thuận theo thế núi quanh co khúc khuỷu đi về phía trước, nhưng suốt chặng đường chẳng hề có bất kỳ động tĩnh gì, điều này rõ ràng vô cùng bất thường, thấy vậy hội Tư Mã Khôi không khỏi sinh nghi, vì sao toàn bộ lũ quái vật thường lảng vảng gần đó lại bỗng dưng biến mất?

Ngay từ thời cổ đại, ngọn núi từ 30° vĩ Bắc đã được coi là núi Âm Sơn nhốt giữ vô số ác quỷ. Thời Xuân thu, rất nhiều nô lệ và tù binh bị vứt vào trong núi, không chỉ vậy còn có máy bay và tàu thuyền bị mất tích gặp nạn ở mọi nơi xung quanh vành đai 30° vĩ Bắc. Tất cả những người may mắn sống sót sau vụ tai nạn và cả những người bị nhốt trên hòn đảo cổ núi Âm Sơn đều bị xóa sạch hết ký ức, rồi thoái hóa thành loài sinh vật máu lạnh nửa người nửa cá, sau đó chúng cũng sinh sản thêm khá nhiều. Ngày nay, chúng thường trốn trong hang động trên núi hoặc dưới mặt nước xung quanh chân núi. Khi đội khảo cổ phát hiện thấy chiếc tàu ngầm Z-615 và chui vào hang động hóa thạch ốc anh vũ, mọi người đã từng giao chiến kịch liệt với chúng, suýt nữa thì mất mạng. Giờ khi cả hội đã chuẩn bị sẵn sàng chạm trán với chúng, thì chúng lui biến mất dạng.

Hải ngọ cảm thấy vô cùng may mắn, anh cảm khái: “Ai bảo suốt đời đen như chảy, đôi khi cuộc sống cũng lên hương đấy chứ!”.

Tư Mã Khôi cảm thấy có lẽ chuyện này liên quan đến cơn địa chấn xảy ra ở tâm Trái đất, các loài cá lớn sống dưới vùng nước sâu đều nổi lên mặt nước, chắc bọn cương thi quanh núi Âm Sơn cũng sợ quá mà bò đi hết rồi, nhưng chưa biết chừng chúng lại đang đứng đợi cơ hội ở phía trước, dầu sao không gặp vẫn tốt hơn là gặp, bây giờ anh chẳng thể bận tâm đến nhiều điều thế, mọi người buộc phải nhanh chóng vượt núi, rồi còn phải nghĩ cách tìm phương tiện vượt biển ở đầu bên kia và rời thật xa ngọn núi từ này.

Cao Tư Dương cho rằng hi vọng sống sót thật mờ mịt, cứ cho lần này cả hội có thể vượt núi an toàn, nhưng ra đến đầu bên kia thì vẫn là mặt biển đen ngòm rộng mênh mông, rồi cả hội lại lênh đênh trôi theo những con sóng cuộn cuộn, cho đến khi lại đâm vào núi từ lần nữa. Sau đó thì sao? Để tránh bị xóa mất ký ức và biến thành những con quỷ vô hồn, mọi người lại phải cố gắng vượt núi từ lần nữa, vòng chạy trốn khắc nghiệt ấy cứ tuần hoàn hết lần này đến lần khác, bao giờ mới là điểm tận cùng?

Tư Mã Khôi nói: “Chẳng ngờ chúng ta lại chạm trán núi từ sớm thế, thậm chí còn chưa kịp nghĩ ra kế sách, muốn trốn khỏi đại dương dưới lòng đất này, chúng ta phải nghĩ ra cách trong lúc đi đường, còn nếu cứ ở lại đây thì chỉ còn đường chết, điều có thể làm lúc này là phải tranh thủ từng giờ từng phút đi xuyên qua ngọn núi. Bởi vậy chúng ta tuyệt đối không được phép do dự”.

Nói là nói vậy, nhưng thực ra trong lòng Tư Mã Khôi cũng thấy gờn gợn, tuy nhiên chân anh vẫn không dám dừng lại nửa bước. Địa thế dần dần cao lên, cả hội đi đến gần sống lưng núi thì thấy trước mặt là tàn tích một chiếc máy bay, thân máy bay đã hư hỏng nghiêm trọng, lại bị nước biển ăn mòn nên lớp vỏ ngoài han gỉ chẳng chịt, không thể nhận ra nó mang số hiệu gì

nữa, nhưng có lẽ đó là một chiếc máy bay ném bom hạng nặng. Khu vực vòng quanh vành đai 30° vĩ Bắc đều là khu vực dễ xảy ra sự cố tai nạn, số tàu thuyền, máy bay cũng như con người mất tích ở nơi đây nhiều không kể xiết, phần lớn nguyên nhân đều liên quan đến núi từ dưới lòng đất.

Hội Tư Mã Khôi vốn nghĩ rằng, tàu ngầm Z-615 là trường hợp đặc biệt, nhưng lúc này họ mới phát hiện không chỉ một mình nó bị núi từ hút vào đây. Ngoài trừ chiếc máy bay ném bom hạng nặng, gần đó còn có tàn tích của một vài chiếc máy bay khác, có lẽ sau khi bị mất tích ở hải vực tam giác Bermuda, chúng bị dòng khí nhiễu động cuốn xuống lòng đất, rồi dính vào ngọn núi từ này.

Hải ngọng đang giương tròn mắt nhìn, thì đột nhiên cảm thấy một lực hút rất mạnh khiến khẩu súng săn gấu hai nòng bị tuột khỏi tay, bay thẳng về phía vách núi trước mặt. Khẩu súng săn gấu Canada có kết cấu với khá nhiều linh kiện thép nên khi tới nơi sâu trong núi có lực hút vô cùng mạnh mẽ, thì nó bị hút đi trước tiên. Tư Mã Khôi và Cao Tư Dương cũng không thể giữ nổi khẩu súng Walther P38 và khẩu súng trường trong tay, nên cả hai đành buông chúng ra.

Bốn người thấy các nút áo và nắp ba lô đều sắp bị một lực vô hình giật tung, cả hội bất giác nhìn nhau thất sắc, không ngờ núi từ dưới lòng đất lại sở hữu lực hút kinh hồn đến vậy! Bây giờ thấy tình cảnh hai tay trống không, lòng dạ ai nấy càng thêm phát hoảng. Tư Mã Khôi lập tức phân phát nển xương cá cho mọi người chiếu sáng, rồi rào nhanh bước chân vượt đỉnh núi.

Lúc này, tầng mây trên cao như bị rạch một đường, rồi từ vết rạch ấy rơi xuống một quả cầu lửa, tiếng động ầm ầm rung chuyển đất trời, nghe như

thể tiếng nổ ấy vang lên ngay sát vách tai. Tóc trên đầu dựng ngược, mọi người hốt hoảng nằm rạp xuống đỉnh núi. Bóng dáng ngọn núi đen sì ẩn hiện dưới ánh sáng chói lòa của lần sét, cả hội thấy địa thế khá gồ ghề, phía trước nhô ra một đỉnh núi nữa còn cao hơn cả đỉnh núi này.

Mọi người không biết hệ thống núi từ này rốt cuộc to lớn đến mức nào, vì họ đã vượt qua một đỉnh núi rồi mà vẫn chưa nhìn thấy điểm tận cùng ở đâu, ngặt nỗi giờ chẳng còn đường lui, đành phải cố nuốt ăn xôi tiếp tục tiến về phía trước. Cả hội nghe nói năm đó Sở U Vương từng đúc chín pho tượng người bằng vàng để cố định ngọn núi này, thực không thể tưởng tượng chín pho tượng ấy quy mô hoành tráng cỡ nào, hơn nữa người cổ đại đã dùng phương pháp gì để đúc ra những bức tượng ấy?

Bốn người vứt hết các dụng cụ kim loại mang theo người như đèn quặng, pin, la bàn... ngay cả khuy kim loại trên ba lô cũng gỡ bỏ, như vậy, họ mới có thể tiếp tục hành động.

Cả đội thở hổn hển cố gắng trèo lên đỉnh núi thứ hai, mãi mới trèo lên được đến đỉnh thì lại nhìn thấy đỉnh núi thứ ba, độ cao thấp hơn hai đỉnh còn lại khá nhiều. Khi vừa quan sát rõ địa hình và định tiếp tục cuộc hành trình đầy gian nan, thì đột nhiên Cao Tư Dương giật mạnh áo của Tư Mã Khôi, cô chỉ về phía sau với vẻ mặt đầy nỗi khiếp đảm: “Chết rồi! Con quái vật đó đã đuổi theo tới đây!”

Tư Mã Khôi quay đầu lại nhìn, thì thấy phía sau dải núi nhấp nhô xuất hiện một bóng đen hình cây cổ thụ khổng lồ, nó vươn dài vô số cánh tay trông như rễ cây, khắp người lập lòe những con mắt quái đản, sương đen vờn vũ xung quanh, cái bóng mơ hồ và dị hợm của nó khiến người ta hãi hùng,

nhưng vị thần cổ xưa kia đáng lẽ đã rơi xuống tâm trái đất mới đúng, làm sao giờ này nó có thể xuất hiện ở quanh khu vực núi từ?

Mọi người trông thấy cảnh tượng diễn ra trước mặt ai nấy đều thất sắc, tất cả súng ống đạn dược trên người họ đều bị núi từ hút mất rồi, mà cứ coi trong tay vẫn còn súng, thì cũng hoàn toàn không thể chống lại được con quái vật bất tử bất diệt này. Cơ sự đến nước này thì cũng chẳng còn cách gì để nghĩ nữa, càng chẳng kịp ngẫm ngợi xem rốt cuộc đang xảy ra chuyện gì, giờ thượng sách nhất là chuồn, thế là tất cả mọi người liền co giò bán sống bán chết chạy lên đỉnh núi.

Đường núi nhấp nhô, xuống còn dễ chứ lên thì rất khó, lúc bắt đầu trèo lên đỉnh núi thứ ba, tốc độ của cả hội chậm hơn hẳn, mọi người vừa chạy vừa tính kế. Entropy đã sống cả vạn năm, nó giống như con đường nối liền với động không đáy của cõi hư vô, nó có khả năng không ngừng khôi phục những phần cơ thể bị hủy hoại. Ngoại trừ vỏ ốc hóa thạch mà người Bái Xà cổ đại để lại ra, thì tất cả các sự vật tồn tại trong động không đáy đều chỉ là sự cảm nhận trong ý thức của mọi người, có điều nếu ý thức đã có thể cảm nhận “hư vô” một cách chân thực như vậy, thì cõi hư vô ấy nào khác gì cõi thực?

Trong khoảnh khắc Entropy sa vào tâm Trái đất, nó tự biết mình đã rơi xuống cõi vạn kiếp không thể siêu sinh, nên liền hút đội khảo cổ vào động không đáy, định biến cả bốn người họ thành “gian phòng” và giúp nó đem một phần cơ thể lên khỏi mặt đất, trong khi đó bản thân Entropy vẫn chưa bị dòng axit đậm đặc làm tan chảy, nhờ tấm thân không ngừng tái sinh phục hồi như cũ, nó đã bò ra khỏi nơi sâu dưới cửa tuyến, hội Tư Mã Khôi quả thực không biết phải làm cách nào mới đẩy con quái vật đó vào chỗ chết.

Có điều, sau khi đuổi theo đội khảo cổ đến núi Âm Sơn, quầng sáng từ giống như sương đen bao quanh người nó bắt đầu bị ngọn núi hút mất dần, bởi vậy chân tướng của nó mới lộ mờ hiện ra. Nếu nó bị nhốt trong núi từ một thời gian, thì cũng sẽ biến thành vật vô tri vô giác, nhưng quá trình ấy cần ít nhất vài ngày, trong khi đó chỉ cần một tiếng, nó đã có thể nuốt hết những thành viên may mắn sống sót của đội khảo cổ vào bụng, rồi rời khỏi núi từ, tìm nơi nào đó và đợi chờ cơ hội ngoi lên khỏi vực sâu.

Trong đầu Tư Mã Khôi liên tục nghĩ ra mấy cách, nhưng chẳng cách nào khả thi, chưa bao giờ anh cảm thấy tuyệt vọng như bây giờ, anh chỉ hối hận năm ấy sao mình không chết quách ở Miến Điện cho nhẹ nợ, được thế thì giờ đã không xảy ra kết quả đáng sợ này, đáng tiếc thay trên đời đâu có loại thuốc nào có tên gọi là thuốc hối hận. Trong nỗi kinh hoàng và khiếp đảm tột độ, họ phát hiện con quái vật đã đuổi theo đến đỉnh núi cuối cùng. Bầu trời sấm rung chớp giạt, họ quay lại nhìn phía sau, thì thấy bóng cây cổ thụ ẩn hiện trong quầng sương quện đặc, nó gần như hòa thành một thể với bóng núi đen sì, phía trước là mặt biển đang cuộn cuộn tung sóng cuồn cuộn, trải dài tít tắp vô biên. Cả nhóm đã không còn đường thoát thân.

Hồi 9 – Đi vào Lịch sử

Hệ thống núi từ nổi trên thủy thể 30° vĩ Bắc có ba đỉnh núi, đội khảo cổ đã trèo lên đỉnh núi thứ ba, phía dưới là mặt biển tung bọt trắng xóa, cuồn cuộn trào, đại dương dưới lòng đất sâu thăm thẳm, nếu lỡ rơi xuống, dầu bơi giỏi đến đâu thì cũng chẳng khác gì một giọt máu nhỏ xuống đầm lầy, trong thoáng chốc đã mất hút trong sóng nước mênh mông.

Bốn người thấy trước mắt không còn đường chạy thoát, liền giơ nển xương cá soi tứ phía xung quanh, định tìm một vật nổi nào đó, cho dù chỉ là một khúc cây khô cũng được. Họ phát hiện lòng núi gần đó đều bị nứt toác thành những đường sâu, nên đành chui vào đó trốn tạm trong lúc cấp bách. Chẳng ai kịp nghĩ ngợi gì, họ lũ lượt kéo nhau nhảy xuống.

Khe núi rất hẹp, hai vách dựng đứng, chỗ rộng nhất cũng chỉ đủ hai người đi sát nhau, cả hội tiến sâu vào bên trong thì thấy có mấy hang động nữa nổi liền với nhau, mùi tanh hôi sộc thẳng vào mũi.

Hải ngọng bình thường mà nổi máu yêng hùng, thì không góc trời nào anh không dám quậy, nhưng cũng có lúc gan anh chẳng bằng lá gan chuột nhắt, giờ đây tay không tắc sắt, lại thấy bên trong tối thui, chẳng nhìn thấy cái gì vào cái gì, tự nhiên đảm khí của anh biến đâu mất sạch, anh lo lắng quay sang hỏi Tư Mã Khôi xem tiếp theo định làm gì?

Tư Mã Khôi nói: “Bây giờ thì đừng mong trốn thoát! Chúng ta đã lâm vào đường cùng, đạn hết, lương thực cạn kiệt, rơi vào thủy thế 30° vĩ Bắc, bị nhốt trong núi từ, kiểu gì cũng chết. Nhưng Entropy vẫn đuổi theo đến đây, chắc vì đội khảo cổ biết quá nhiều bí mật nên nếu nó không ăn thịt được hết các thành viên, thì nó chắc chắn không chịu dừng lại. Bởi vậy, chúng ta phải cố gắng kéo dài cuộc chạy trốn và sống sót càng lâu càng tốt, để Entropy phải quanh quẩn ở núi từ và dần dần bị núi từ xóa sạch mọi ý thức mới được”.

Hải ngọng hiểu làm như vậy chẳng khác gì đôi bên cùng chết, đội khảo cổ và Entropy sẽ cùng bị núi từ xóa sạch trí nhớ, nhưng làm vậy còn tốt hơn là chết một cách vô nghĩa, nên anh chẳng hề do dự lập tức đồng ý.

Cao Tư Dương nói với Tư Mã Khôi: “Anh nói cứ như thánh phán ấy! Làm sao anh biết con quái vật đó đến đây để ăn thịt đội khảo cổ? Biết đâu nó cũng bị núi từ hút đến một nơi mà mình chẳng hay biết thì sao?”

Thằng Hương Lân từ đầu chí cuối chẳng nói chẳng rằng, giờ đột ngột cất tiếng: “Tư Mã Khôi đoán không sai đâu! Con quái vật mà người Bái Xà coi là dị thần ấy trước đây liên tục ở trong trạng thái ngủ đông do phải đối mặt với tấm bia đá. Khi đội khảo cổ chúng ta chui qua tấm bia vào trong động không đáy, Entropy chắc chắn nó sẽ dụ được chúng ta phá hủy tấm bia, nhưng trong khoảnh khắc tấm bia bị phá hủy, nó buộc phải thả mấy người chúng ta ra khỏi động không đáy, nếu không mọi sự kiện xảy ra trong động sẽ không thể chạm tới tấm bia đá Bái Xà đang ở ngoài động. Hơn nữa, nó lại lo lắng mình đã chết cứng suốt bao năm, sau khi phục hồi không thể lập tức một đớp nuốt chửng hết cả chúng ta, cho nên nó mới nói ra rất nhiều bí mật, hòng làm pin đèn của chúng ta nhanh chóng bị tiêu hao, như vậy dầu đội khảo cổ có trốn thoát ra khỏi miếu thần, thì trong tình trạng không có thiết bị chiếu sáng, cũng không thể chạy trốn được bao xa. Nhưng sau đó, mọi sự phát sinh chẳng ai lường trước được, hớ bị chúng ta dụ chạy theo đến đầm lầy dạ quang, rồi chết chìm trong hồ axit, nó đành kéo đội ta vào động không đáy, rồi đâm thủng dòng biển nóng gây ra cơn địa chấn dữ dội, khiến vỏ ốc hóa thạch bắn lên dòng thủy thể 30° vĩ Bắc. Mục đích của Entropy là sẽ có người biến thành “gian phòng” giúp nó mang một phần cơ thể ra khỏi lòng đất, còn bản thân nó thì cũng theo dòng biển nóng trôi nổi đến tận đây. Thực ra, nó cũng hoàn toàn bất ngờ trước mọi sự xảy ra, lúc này nó bơi qua biển, trèo lên núi từ chính là vì muốn nuốt hết toàn bộ các thành viên của đội khảo cổ, bởi vì chúng ta đã biết quá nhiều bí mật của nó, để bất kỳ ai sống sót cũng đều có khả năng trở thành mầm họa về sau”.

Cao Tư Dương phản bác: “Cô cũng chỉ đoán mò thôi! Làm sao biết chính xác được?”

Tư Mã Khôi nghe Thằng Hương Lân nói mà lòng đột nhiên len lỏi một nỗi sợ không tên: “Những lời Thằng Hương Lân vừa nói không giống đoán mò, sao cô ấy biết rành mạch thế nhỉ? Chẳng lẽ...”

Tư Mã Khôi biết trong vỏ ốc hóa thạch trôi nổi trên dòng thủy thể 30° vĩ Bắc nhất định có miếng thịt người chết, ai ăn miếng thịt ấy sẽ biến thành người trực tiếp ăn thịt vị thần cổ và sẽ biến thành một phần của vị thần cổ. Từ đó, thịt trên mình dẫu có bị cắt đi cũng sẽ phục hồi như cũ, người xung quanh ăn thịt kẻ ấy sẽ biến thành “gian phòng” gián tiếp, thành con rối bị khống chế, nhưng ngoại trừ kẻ trực tiếp ăn thịt dị thần ra, thì những “gian phòng” khác không có khả năng tự phục hồi cơ thể, bởi vậy để phân biệt xem ai đã bị ăn miếng thịt người chết, bốn thành viên của đội khảo cổ đều tự rạch mu bàn tay của mình, sau khi xác nhận không ai xuất hiện hiện tượng tự phục hồi vết thương, cả hội mới trút được hòn đá tảng trong lòng. Sau đó, suốt mấy ngày rông rã trên biển, sức sống vốn mong manh như sợi chỉ mảnh của Thằng Hương Lân cũng dần dần phục hồi, khí sắc đã hồng hào hơn trước, nhưng cả ngày cô chẳng hề mở miệng nói câu nào, không rõ trong lòng đang trĩu nặng tâm sự gì.

Không phải Tư Mã Khôi không phát hiện thấy biểu hiện khác thường của Thằng Hương Lân, chỉ là anh hoàn toàn không muốn tin cô đã biến thành “gian phòng” ăn thịt người chết, nhất thời lòng anh rối rắm như trăm mối tơ vò. Tư Mã Khôi đang định mở miệng hỏi cho ra nhẽ, thì đột nhiên từ sâu trong huyết động vọng lại những tiếng động quái lạ nghe sột soạt, anh liền vội vàng chĩa nển xương cá về phía trước.

Nến xương cá chính là bó đuốc làm bằng xương cá, phía trước bơi cao đầu cá và chất phát sáng sinh học, ánh sáng lạnh âm u này có thể chiếu sáng trong phạm vi hơn mười bước chân. Đứng trong hang động dưới lòng đất quánh đặc màu đen cũng đủ khiến người ta dựng tóc gáy, giờ đây lòng động được chiếu sáng, hội Tư Mã Khôi nhìn thấy một vật thể nửa người nửa cá đang bò ngược từ trên vách động xuống, trên khuôn mặt quái dị và trắng bợt của nó thè ra cái lưỡi dài, thất khiếu đều tụ máu, con người xám ngoét vô cùng nhạy cảm với ánh sáng, thế mà nhìn thấy ánh nến, nó không những không tránh mà còn hành động vô cùng mau lẹ, thoắt một cái đã bò xẹt qua đỉnh đầu bốn người, động tác cực kỳ thần tốc, nó đáp xuống đất khê khàng không một tiếng động nhỏ.

Tư Mã Khôi ngửi thấy một luồng gió tanh đang áp sát sau lưng, anh biết chắc chắn bọn cương thi ở quanh khu vực núi Âm Sơn đang đến gần họ. Khả năng bọn chúng cảm nhận được Entropy đang đến gần, nên tất cả đều trốn vào trong hang núi, vừa gặp hơi người sống, thì bản chất khát máu sẵn mồi của chúng lại trỗi dậy, ngật nổi hiện giờ súng ống và dao săn của hội Tư Mã Khôi đều bị núi từ hút mất, nên họ chẳng thể giao chiến trực diện với chúng, nghĩ vậy anh đành kéo Thặng Hương Lân né người lẫn trốn.

Con cương thi nửa người nửa cá vồ hụt mồi, nó lập tức quay đầu, há miệng rộng ngoác, lộ ra hàm răng sắc nhọn, trắng ớn, định lao tới lần nữa, nhưng Tư Mã Khôi đã ra tay nhanh hơn, anh gí mạnh ngọn nến xương cá đang cầm trong tay vào thẳng mặt nó, khiến nó đau đớn lăn lộn trên đất, miệng không ngừng phát ra những âm thanh quái đản.

Lúc này, không ít cương thi đã bu đến xung quanh chỗ hội Tư Mã Khôi đang đứng. Vì hang động tối om, nên họ chẳng rõ có tất cả bao nhiêu con,

Cao Tư Dương phát hiện bên cạnh có một hang động nữa, bên trong tối đen như mực, yên ắng không nghe thấy bất cứ động tĩnh gì, cô vội vàng gọi hội Tư Mã Khôi chạy vào trong lần trốn.

Trong lúc hoảng loạn, Tư Mã Khôi cũng chẳng còn bận tâm lựa chọn đường đi. Khi vào bên trong, anh mới nhìn thấy, cửa động là một cánh cửa đá bằng phẳng và dày nặng, ba người hợp sức để đẩy cánh cửa đóng lại, nhưng cánh cửa đá này vốn làm bằng từ thạch trong núi Âm Sơn, nặng không dưới ngàn cân, hơn nữa hơn hai ngàn năm chưa hề bị dịch chuyển, nên chân nó như bén rễ cắm sâu xuống lòng đất.

Mọi người biết nếu không đóng được cánh cửa đá, thì coi như xong đời, nên ai nấy cũng cố gắng hết sức đẩy. Cánh cửa đá kiên cố phát ra tiếng kêu “kẹt kẹt”, rồi cuối cùng cũng từ từ chuyển động, nhưng đúng trong sát na ấy, một con quái vật nửa người nửa cá đã kịp bò qua khe cửa, hai con khác thò được nửa thân mình vào trong thì bị kẹp chết khi cánh cửa đóng chặt, số còn lại bị chặn cả ở phía ngoài. Con bò được vào bên trong leo lên vách đá, nhảy bổ vào mặt Hải ngọng, há ngoác miệng định cắn anh, Hải ngọng dựa lưng vào cánh cửa, hai chân đang trụ để tạo lực đẩy về phía sau, nên đành lấy hai tay banh hai mảnh hàm của đối phương, anh ra sức xé mạnh, chỉ nghe “roẹt” một tiếng, cái mồm đỏ au của con quái vật bị xé toạc thành hai mảnh.

Cùng với tiếng hét chói tai của Hải ngọng, cuối cùng cánh cửa đá cũng khép lại hoàn toàn, mọi người thấy hang động phía sau cánh cửa rất khoáng đạt, thông ra tứ phía, có lẽ núi từ là ngọn núi rỗng lòng, rất có khả năng bọn cường thi không ra người chẳng ra cá kia sẽ vào đây bằng các ngả đường khác, bởi vậy cả hội không dám dừng chân, họ lập tức soi nển xương cá,

định tiến thẳng về phía trước, tìm một nơi nhỏ và đủ kín đáo để nung nấu, nào ngờ càng đi sâu vào trong, hang động lại càng rộng rãi, dường như cả hội đã vào đến rốn núi.

Từ thời hằng cổ đến nay, ngọn núi từ đã tồn tại phía dưới lớp vỏ Trái đất, trên đỉnh núi không chỉ có khá nhiều tàn tích của máy bay, tàu thuyền, mà ngay Sở U Vương cũng từng xây điện tế quỷ ở đây, bởi vậy trong lòng núi vẫn có chút vết tích của các công trình còn sót lại, nhưng nhiều nơi trong lòng núi đã bị nứt toác, nước ngầm ngấm dần xuống dưới, các di tích lịch sử dường như không thể nhận dạng được nữa. Hải ngọng đi đầu, anh nhặt được một thanh kiếm ngắn trong đồng xương khô, thanh kiếm dài chừng nửa cánh tay người, thân kiếm khá dày và rộng bản, đen sì sì. Thanh kiếm được tra vào vỏ bằng da cá mập, không trang trí thêm bất cứ hoa văn, họa tiết gì, trông khá cổ phác và nặng nề.

Hải ngọng định dùng nó để phòng thân, nhưng khi cầm trong tay mới phát hiện đó chỉ là một thanh gỗ, bởi vậy mới không chịu lực hút của núi từ. Anh chửi một câu: “Vô dụng!”, rồi tiện tay quăng luôn xuống đất.

Tư Mã Khôi nhặt lên, anh phát hiện thanh kiếm cổ này không phải vàng cũng chẳng phải sắt, nhưng nó cứng hơn gỗ rất nhiều, chuôi kiếm có khắc tám chữ triện cổ trông như giun dế. Anh thử cầm kiếm cắt một mẫu dây da, thì thấy “xoẹt” một cái đã đứt mất một mẫu. Anh không ngờ kiếm lại sắc như vậy. Đoán đây là bảo vật của nhà Sở, Tư Mã Khôi liền đưa nó cho Hải ngọng phòng thân, tuy không hữu dụng như khẩu sấn gấu hai nòng Canada, nhưng có nó trong tay vẫn hơn là không có gì.

Cả hội men theo vách đá, vội vàng tiến về phía trước, Tư Mã Khôi thấy bọn cường thi trong hang động không còn bao vây nữa, thì định nhân cơ hội này

hỏi Thăng Hương Lâm mấy câu, nào ngờ mới đi được vài bước, phía trước đã là mặt lộ. Thì ra, cách chỗ họ đứng không xa đáy động lún xuống thành một cái hố to, bên trong toàn bùn lầy đen quánh, bong bóng nổi lên “ùng ục”. Mọi người thấy hai mắt cay xè, ứa nước. Có lẽ đây là bùn lầy dưới đáy hồ chảy vào lòng núi qua một kẽ nứt nào đó và tích tụ dần thành đầm cho đến ngày nay, phía dưới tầng bùn đất nhất định chứa rất nhiều khí metan, gặp phải lửa là lập tức bén cháy. Mọi người cuống quýt lùi lại mấy bước, lòng nghĩ, thì ra trong lòng núi tồn tại lượng khí metan lớn đến vậy, trách gì bọn cường thi trong hang động mới không dám bén mảng lại gần.

Tư Mã Khôi đang định rút mặt nạ phòng độc ra che mặt, thì đột nhiên anh nhìn thấy trên cao có một ánh sáng lóe lên. Tư Mã Khôi vô thức ngẩng đầu lên, phát hiện chỗ mọi người đang đứng là lòng đỉnh núi thứ hai, tàn tích chiếc máy bay mà cả hội trông thấy lúc trước rơi vào giữa khe núi, nửa thân dưới của nó tụt hẳn vào trong lòng núi. Tư Mã Khôi lại nghe thấy âm thanh di chuyển của một sinh vật khổng lồ, anh đoán chắc là vị thần cổ hình cây kia đang bò đến. Một kế hoạch táo bạo lập tức hiện ra trong đầu anh, nếu có thể thành công, phen này chắc chắn hội anh có thể giáng một cú chí mạng vào lịch sử.

Súng ống và dao săn mà bốn người mang theo đều bị núi từ hút mất, khắp nơi trong lòng núi lảng vảng toàn bọn cường thi, mọi người chỉ mãi miết lo chạy thoát thân, mệt mỏi rã rời, hoàn toàn không có cơ hội đánh trả, chỉ e chẳng thể trụ được mấy hồi nữa, trong khi đó con quái vật toàn thân chi chít mắt cũng đã bò lên được núi từ, chỉ cần mọi người rời khỏi lòng núi là lập tức bị nó nuốt chửng. Nếu bây giờ có thể dẫn khí metan nơi sâu trong núi này tới để số bom trong chiếc máy bay ném bom hạng nặng kia phát nổ, thì cho dù không phá nát được núi từ, nhưng hoàn toàn có khả năng làm khe

nứt trong lòng núi nứt rộng ra nhiều lần, khiến Entropy rơi xuống đây, chỉ cần nó bị nhốt ở nơi này mấy ngày là ổn.

Tư Mã Khôi không chắc kế hoạch này có thể thành công hay không, vả lại làm như vậy thì mấy mạng người của đội khảo cổ cũng đừng mong sống sót, nhưng giờ phút này, hoàn cảnh chẳng cho phép anh suy nghĩ nhiều đến vậy, con quái vật đã đuổi theo đội khảo cổ tới núi từ, có thể nói tất cả đều là sự an bài của số phận, chỉ là chẳng ai tiên liệu trước được kết quả cuối cùng sẽ diễn biến như thế nào mà thôi.

Lúc này, trong khe núi trên cao ẩn hiện vô số con mắt quái dị, Tư Mã Khôi nhìn thấy chúng mà da đầu bồng như tê dại, anh nắm chặt nển xương cá, đang định vứt nó vào đầm lầy trước mặt, chẳng ngờ vừa mới giơ tay thì đã bị Thăng Hương Lân ngăn lại.

Tận trong sâu thẳm trái tim, điều Tư Mã Khôi không hi vọng xảy ra nhất chính là Thăng Hương Lân trở thành “gian phòng” ăn thịt người chết, anh thầm nghĩ, chỉ cần làm nổ đầm khí metan dưới đáy động, thì tất cả thành viên đội khảo cổ sẽ tan tành xác pháo bất kể là ngọc nát hay ngói lành, chẳng ai còn sống sót để mà phải bận tâm đến việc truy cứu kết quả.

Thăng Hương Lân cầm lấy cây nển xương cá trong tay Tư Mã Khôi, cô lột bỏ miếng băng dán trên mu bàn tay, vết thương mấy hôm trước đã hoàn toàn biến mất.

Tuy Tư Mã Khôi đã chuẩn bị tâm lý, nhưng khi thực sự chứng kiến cảnh ấy, anh cảm thấy chẳng khác gì bị sét đánh trúng đỉnh đầu, anh sững người hãi hùng, miệng lắp bắp: “Cô...”

Thăng Hương Lân đã phát hiện mình đã trở thành một phần của Entropy, nhưng quá trình này phải mất mấy ngày mới phát tác, nên bây giờ cô vẫn chưa bị Entropy khống chế, cô rõ hơn ai hết mình không thể sống sót thoát khỏi nơi đây, nên cam tâm tình nguyện trở thành người đi dẫn nổ khí metan, hi vọng có thể nhờ đó thay đổi được tình thế, nhường cơ hội sống sót cho ba người còn lại. Giờ phút này, ý chí cô đã quyết, cô ngẩng đầu đắm đắm nhìn Tư Mã Khôi hồi lâu, rồi quay sang nhìn Hải ngọng và Cao Tư Dương một lượt, sau đó lẳng lặng quay người bỏ đi.

Hải ngọng và Cao Tư Dương đương nhiên chẳng thể nghĩ ra được biến cố không lời ấy, khi họ còn chưa kịp hiểu chuyện gì đang xảy ra, thì đã thấy Thăng Hương Lân cầm nển xương cá lao vào nơi sâu trong hang động. Họ đứng ngây người tại chỗ, há hốc miệng mà chẳng biết nên làm gì. Trong chớp mắt, bóng dáng nhanh nhẹn, thanh thoát ấy đã mất hút giữa bóng tối vô biên.

Chương 6 – Kết thúc của khởi đầu

Hồi 1 – Nhiều Động Khí

Thăng Hương Lân xả thân lao đi, cô chôn nển xương cá đốt đầm lầy tích tụ khí metan dưới đáy động. Vụ nổ của thể khí màu đen tạo thành nấm mây khổng lồ dội ngược lên bầu trời.

Hội Tư Mã Khôi như đứt lìa từng khúc ruột, lúc này không biết số bom trên tàn tích của chiếc máy bay nằm kẹt ở vát nứt trong khe núi có phát nổ hay không, chỉ thấy trên cao cũng bắn ra một quả cầu lửa khổng lồ.

Tần suất phóng thích nhiệt và mật độ khói trong huyết động trong phút chốc đã tăng đến kịch điểm, ba người còn sống sót bị dòng khí đẩy ngã lăn ra phía sau, trong lúc ngạt thở, họ vẫn kịp nhìn khe núi đã bị nứt toác một khoảng rộng, con quái vật khắp người toàn mắt đang bò trên núi, một phần cơ thể giống như râu rễ sa xuống núi từ, nhưng chẳng bao lâu sau nó đã bò lên và rút người ra khỏi khe núi. Lòng núi nứt vỡ chẳng thể nào cầm chân được nó.

Ba người thấy nhiệt độ trong huyết động quá cao, không thể tiếp tục dung thân được nữa, họ đều biết giờ không phải lúc buồn thương, nên đành nén nỗi đau, chui qua huyết động gần đó, rời khỏi lòng núi. Lúc này, mọi người thấy trọng tâm ngọn núi bị nghiêng sang một bên, dường như núi từ chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của vụ nổ, nó lệch ra khỏi dòng thủy thể 30° vĩ Bắc, bọn quái vật nửa người nửa cá trong động đều tháo chạy tứ tán.

Từ Mã Khôi, Hải ngọng và Cao Tư Dương lồm ngồm dùng cả tay lẫn chân bò ra khỏi lòng núi, họ phát hiện mình đang ở rất gần đỉnh núi thứ ba. Vì cơn chấn động nên núi từ dưới lòng đất nghiêng hẳn sang một bên, nó lệch khỏi vị trí ban đầu trong những cơn sóng cuộn cuộn điên cuồng. Biên độ nghiêng của ngọn núi khá lớn nên mọi người đang nằm rạp trên đỉnh núi cũng khó bề di chuyển. Khoảng cách từ chỗ họ đến vị thần cổ hình cây khổng lồ chỉ khoảng mấy chục mét, nên cả hội thấy rõ vị thần cổ đang thò vô số cánh tay quái dị, dài ngoằng và khô quắt về phía ba người như muốn tóm lấy họ.

Hội Từ Mã Khôi hãi hùng muốn xỉu, họ biết nếu không bị núi từ hút phần lớn sương đen bao quanh người vị thần cổ, thì họ chẳng bao giờ nhìn thấy chân tướng thật sự của nó. Lúc thường chỉ cần liếc nhìn nó một cái là lập tức bị nhấn chìm vào động không đáy hư vô, vĩnh viễn không thể thoát ra

nổi, nếu chỉ dựa vào thân xác phàm trần thì tuyệt đối không thể chống cự được nó, giờ cả hội đàn hình chết không ngừng di chuyển trên sườn núi nghiêng.

Lúc này, ngọn núi đột nhiên rung chuyển dữ dội, hội Tư Mã Khôi quay cuồng đầu óc, không rõ lại sắp xảy ra biến cố gì. Mọi người nhìn xuống dưới núi, nhờ tia lửa điện phát ra từ tầng mây trên cao, họ thấy trên mặt biển đen mênh mông xuất hiện một hố xoáy lớn, có khả năng phía dưới dòng thủy thể 30° vĩ Bắc tồn tại một không động, lượng nước lớn đang không ngừng trút như thác đổ vào trong lòng nó. Sau khi núi từ bị xô dịch vị trí, nó trôi nổi đến đây và cũng bị cuốn vào hố xoáy. Ngọn núi từ rất đồ sộ, tuy không bị hút vào vực sâu, nhưng nó cũng không thể thoát khỏi dòng xoáy mãnh liệt, nó xoay chuyển theo dòng chảy mạnh đến nỗi không thể cưỡng lại.

Vị thần cổ giống như thân cây khổng lồ chỉ chăm chăm muốn nuốt hết hội Tư Mã Khôi, nên không để ý đến những chấn động trong lòng núi, nó lơ chân rơi xuống hố xoáy. Tuy sức nó rất mạnh, nhưng cũng bị dòng nước cuốn vào vực sâu, có điều nửa thân của nó vẫn mắc vào núi từ, không thể thoát ra nổi, nó chỉ biết bám lấy núi từ, không ngừng xoay vòng trong cơn tuyệt vọng khôn cùng, vài ngày nữa thôi, nó sẽ hoàn toàn bị xóa mất ký ức và trở thành một khối thịt mục nát vô tri vô giác.

Hội Tư Mã Khôi nằm rạp trên đỉnh núi chứng kiến toàn bộ cảnh tượng ấy, chẳng ai ngờ kết quả này lại xuất hiện, nếu không phải vụ nổ khiến núi từ xô dịch khỏi vị trí ban đầu và con quái vật toàn thân là mắt kia chỉ mãi đuổi theo để nuốt đôi khảo cổ, thì nó đã không rơi vào bước đường cùng này. Giờ đây, con quái vật khác thường bất tử bất diệt dưới cửu tuyền này, tuy

thân xác còn tồn tại nhưng toàn bộ ý thức sẽ bị núi từ xóa sạch, có lẽ đó mới là cái chết thực sự đối với nó.

Ba người tự biết mình cũng chẳng thể trốn thoát, sắc mặt ai cũng xám ngoét, may mà đại sự đã định, coi như sự hi sinh của bao nhiêu con người đã không trở nên vô ích.

Cao Tư Dương đột nhiên nhớ ra một việc không hay, trên đảo Âm Sơn còn có rất nhiều cương thi nửa người nửa cá, nếu chúng ăn thịt Entropy, dầu chỉ một, hai con trốn thoát ra ngoài, cũng đủ gây ra hậu họa khôn cùng.

Tư Mã Khôi lắc đầu, anh bảo: “Quanh khu vực núi Âm Sơn toàn bọn xác chết biết đi đã thoái hóa, trong khi Entropy chỉ khống chế được những sinh vật sống, thế nên dầu chúng có ăn thịt vị thần cổ thì cũng chẳng ảnh hưởng gì, huống hồ chúng cũng không thể rời khỏi núi từ. Chẳng bao lâu nữa, luồng điện sinh học giống như âm hồn tồn tại trong cơ thể vị thần cổ hình cây kia cũng sẽ bị núi từ dưới lòng đất này xóa bỏ triệt để, mà thứ bị xóa bỏ ấy vạn kiếp sẽ không thể phục hồi được nữa. Bởi vậy, chúng ta không cần lo đến hậu họa đó”.

Ba người nằm phủ phục trên đỉnh núi, nhớ đến chuyện của Thăng Hương Lân mà tim như giở từng giọt máu, ai cũng nuối tiếc, đau đớn khôn nguôi.

Hải ngọng ngậm ngùi bảo Tư Mã Khôi: “Hương Lân chỉ đi trước chúng ta một bước thôi, dầu sao cũng chẳng thể thoát ra khỏi đây được, nếu phải biến thành lũ cương thi dật dờ trong núi Âm Sơn, thà ta cứ nhảy xuống đây chết cho thống khoái...”

Lời còn chưa dứt, thì cả hội thấy sương mù dày đặc trên đỉnh đầu cũng xuất hiện hố xoáy. Thì ra, ngọn núi từ cao hơn mặt nước chừng trăm mét, lúc nó

chuyển động trong hố xoáy đã tạo ra một luồng khí xoay tròn, khiến màn sương vô biên bao phủ trên cao cũng thay đổi theo. Lúc này, phía dưới là sóng dữ vỗ âm ầm, phía trên là sương mù vây bủa cuộn cuộn, nước biển và sương mù tạo thành một hố xoáy khổng lồ và đen ngòm, chẳng thể phân biệt ranh giới đâu là nước, đâu là sương, dòng khí nhiễu động mãnh liệt xoáy bay tất cả mọi vật ở những nơi nó đi qua, thổi vạt áo kêu phần phật, chỉ e hễ buông lỏng tay một chút là sẽ bị dòng khí nhiễu động cuốn phăng lên không trung.

Tư Mã Khôi hạ kính chắn gió trên mũ bắc Pith Helmet xuống, anh thấy trong quãng sương dày đặc trên cao lộ ra một cửa hang lớn, quãng khí khổng lồ đang không ngừng vùn vù theo hướng đi lên trên. Anh bất giác lóe lên một ý tưởng, càng nghĩ càng thấy đây đúng là cơ hội ngàn năm khó gặp, đội khảo cổ chẳng có lý do gì phải chịu chết dưới lòng đất, tuần táng theo Entropy, nếu đã không thể thoát khỏi cái chết, thì sao ta không mạo hiểm thử liều một phen?

Cao Tư Dương thấy Tư Mã Khôi nhìn lên cửa động trong sương mù, cô định nói: “Anh đừng nghĩ hồ đồ, dòng khí nhiễu động tuy mạnh, nhưng cũng không thể cuốn người lên trên cao như thế đâu...”, ngật nổi cô chẳng thể thốt thành lời, nên cứ khoa tay múa chân ra hiệu.

Tư Mã Khôi chỉ tay về phía tàn tích chiếc máy bay ở gần đỉnh núi, ra hiệu cho Hải ngọng và Cao Tư Dương đừng hỏi nhiều, chỉ cần đi theo anh là được.

Ba người khó nhọc di chuyển trong dòng khí nhiễu loạn, bò lên sườn núi nghiêng nghiêng, lắc lư chao đảo. Cuối cùng, họ cũng tiếp cận được tàn tích

một chiếc máy bay mà vẻ ngoài có vẻ còn nguyên vẹn nhất. Đó là một chiếc máy bay trực thăng kiểu cũ bị núi từ hút vào đây.

Hải ngọng chợt nhớ đến vụ chiếc máy bay tiêm kích của không quân Anh bị mắc kẹt trong đám dây leo ở khe núi Miến Điện, đội thám hiểm đã lái nó trượt xuống vực sâu, anh cứ ngỡ Tư Mã Khôi định thực hiện lại pha ấy, nhưng chiếc tiêm kích vận tải kia là loại máy bay có kết cấu toàn bằng gỗ hiểm, khả năng bảo tồn rất cao, thêm vào đó khe núi Dã Nhân sâu hơn hai ngàn mét, địa hình khoáng đạt, rộng rãi, dễ phát sinh hiệu ứng nhà kính nên họ mới có thể hạ cánh bình an vô sự, còn chiếc máy bay này đã bị núi từ hút chặt, huống hồ toàn bộ khung máy đã han gỉ nghiêm trọng, dầu trong mớ cũng chẳng dám hi vọng nó có thể chở được người mà bay lên.

Hải ngọng tự nhận mình là người dám nghĩ dám làm nhưng anh vẫn chưa đủ độ điên khùng như Tư Mã Khôi để nghĩ ra ý tưởng kỳ quặc ấy, rõ ràng Tư Mã Khôi đã bị chủ nghĩa mạo hiểm điển hình và chủ nghĩa liều mạng điều khiển mất rồi. Nghĩ vậy, Hải ngọng vội vàng xua tay can ngăn: “Muốn đi thì các cậu cứ đi, khó khăn lắm mới được chết một lần, sao không chọn cách chết nào bình thường một chút cơ chứ?”

Cao Tư Dương lại cho rằng, có thể do Tư Mã Khôi quá đau lòng trước cái chết của Thăng Hương Lâm, nên đầu óc nhất thời hồ đồ, cô định đến gần ngăn cản anh không nên làm những việc vô nghĩa ấy.

Tư Mã Khôi biết nếu không nhanh chân thì thời cơ sẽ vụt mất, nên anh không kịp giải thích cho mọi người hiểu, anh bò vào trong khoang máy bay, lật tung đồ đạc như muốn tìm thứ gì đó, tìm mãi không có kết quả, anh lại chui vào trong xác một chiếc máy bay khác, cuối cùng cũng lôi ra được một

cái bao khá lớn, sau khi phúi lớp bụi bên trên đi và xác nhận lại lần nữa, anh mới gỡ nó ra.

Hải ngọng thấy hành động kỳ lạ của Tư Mã Khôi, thì liền lại gần giúp một tay, sau khi cởi hết các nút thắt, anh mới nhận ra và ngạc nhiên kêu lên: “Dù thoát hiểm sao?”

Tư Mã Khôi chỉ về phía cửa động trong sương mù, rồi bảo: “Có thoát được khỏi đây hay không, còn phải xem cái dù này hữu dụng đến đâu nữa”.

Tư Mã Khôi tìm thấy dù thoát hiểm trong xác một chiếc máy bay, thực ra đó chỉ là loại dù cứu sinh không quân thông dụng, không phải loại chuyên dụng dành cho lính dù, lỡ không kéo tung được cánh dù chính thì còn có cánh dù dự bị, nó sẽ giống như con diều, nương theo dòng khí nhiễu động đưa cả hội lên cao, chí ít sẽ rời được khỏi núi từ, cơ hội sống còn chỉ nằm trong khoảnh khắc này mà thôi, nếu lỡ xảy ra sai sót gì thì cùng lắm là chết, bởi vậy đội khảo cổ cũng chẳng thêm bận tâm xem dù cứu sinh có chịu nổi trọng lượng của ba người hay không. Tư Mã Khôi lập tức gỡ bao dù, ra hiệu cho hai người còn lại quấn dây thật chắc.

Hải ngọng đã hiểu ý đồ của Tư Mã Khôi, anh biết Tư Mã Khôi muốn thả con “diều người”, nên lập tức ra tay tóm lấy dây dù.

Cao Tư Dương hơi do dự, cô thấy cách này tuy vô cùng nguy hiểm, nhưng rất đáng để liều một phen, nên cô cũng làm theo cách của hai người bạn đồng hành.

Ba người vừa buộc dây dù vào người xong, thì dù thoát hiểm đã bị dòng khí nhiễu động cuốn lên cao, không khí thổi căng cánh dù, chỉ nghe “bùng” một

tiếng, dây dù đã bị kéo thẳng đứng, đưa ba người lắc la lắc lư nâng dần lên cao. Họ cuống quýt bám chặt dây dù, mỗi người tự lấy khăn tay che mũi, chỉ nghe dòng khí kêu ù ù bên tai. Dù cứu sinh treo lơ lửng giữa tầng không, xuyên qua hố xoáy khổng lồ, xoay tròn trong màn sương mù dày đặc và bay bỗng bênh lên cao.

Trong hố xoáy khổng lồ dưới lòng đất, chiếc dù chẳng khác nào phiến lá nhỏ bé và mong manh chao đảo giữa cơn lốc điên cuồng, tứ phía là sóng nước mênh mông và màn sương quánh đặc như vĩnh viễn chẳng thể xua tan.

Tư Mã Khôi thấy dù thoát hiểm đã bay lên cao, anh cúi đầu nhìn xuống và thấy vô số con mắt tuyệt vọng, vô hồn dưới vực sâu đang trừng mắt dõi theo đội khảo cổ. Nhưng chẳng bao lâu sau, màn sương mù dày đặc đã che khuất tầm nhìn của anh, tất cả đều bị bóng tối hư vô nuốt chửng, vạn vật lại trở về với hỗn độn, mọi chuyện từng trải qua trước đây chỉ giống như một cơn ác mộng kinh hoàng kéo dài đằng đẳng.

Lúc dù thoát hiểm tiếp cận phần đáy lớp vỏ Trái đất, thì dòng khí nhiều động trong núi Âm Sơn bắt đầu suy giảm đột ngột, dù cứu sinh không thể nâng đỡ được trọng lượng ba người, nó nghiêng sang một bên, rồi mắc vào các nhũ đá lởm chởm, phía dưới chỗ dù mắc lại là sương mù mênh mang, chỉ cần hội Tư Mã Khôi hơi mạnh tay mạnh chân một chút là dây dù sẽ đứt và rơi xuống. Thân mình cả ba người treo lủng lẳng giữa không trung, chẳng ai dám thở mạnh.

Tư Mã Khôi biết giờ không phải lúc được phép chậm trễ, anh hít sâu một hơi, thò tay rút thanh kiếm cổ gài sau lưng Hải ngọng, tự cắt dây dù trên người mình, rồi thi triển tuyệt kỹ Bọ cạp đảo đầu leo tường, bò ngược theo

sợi dây lên trên, sau đó chui vào khe nứt trên đỉnh động gần đó, kéo dây thường lại gần và đỡ hai người bạn cùng bò vào trong động.

Khe nứt ở nơi sâu dưới lớp vỏ Trái đất cũng được hình thành do vụ nổ dữ dội khi này, đá vụn quanh đó vẫn không ngừng rơi xuống rào rào, ba người rời khỏi chiếc dù cứu sinh đang mắc vắt vẻo giữa không trung, khe nứt phía sau lưng họ đã bắt khép lại trong cơn rung chuyển mãnh liệt, họ đành tiếp tục di chuyển xuôi theo địa thế hang động, bò sâu vào trong khe đá, lúc ấy chấn động mới dần lắng xuống, mình mấy ba người bất giác ướm dẫm mồ hôi lạnh tự lúc nào, tay chân không ngừng run rẩy, cả hội nằm rạp trên mặt đá lạnh lẽo, chẳng thể nhúc nhích được nữa.

Tư Mã Khôi cảm thấy mọi thứ trước mắt tối sầm, trong lúc mê man mơ hồ và niềm tâm sự dâng đầy, anh nhớ đến lúc đội quân Miến Điện Cộng hòa bị tan rã, mình theo đội thám hiểm tiến vào núi Dã Nhân đi tìm tung tích chiếc máy bay tiêm kích vận tải, rồi bị bom địa chấn đưa đến tòa thành cổ ở nơi sâu hơn, sau đó bắt đầu chạm trán với Năm mồ xanh, vì muốn vạch rõ chân tướng của u hồn này, anh đã theo đội khảo cổ do giáo sư Tống Tuyển Nông dẫn đầu thâm nhập kính viễn vọng Lopnor, lần theo manh mối bước chân vào rừng rậm nguyên sinh Đại Thần Nông Giá, xuyên qua biển Âm Dụ và thủy thể 30° vĩ Bắc, rồi đến miếu thần đặt tấm bia đá Bái Xà ở dưới cửa tuyền. Những ngày tháng bất thường đã trở thành quá đổi bình thường với anh, suốt dọc đường bao nhiêu người đã chết, cái giá phải trả để tìm ra ẩn số quả thực quá đắt, nhưng mong rằng tất cả những sự hi sinh ấy đều được đáp đền xứng đáng, nghĩ đến đây nỗi buồn từ đâu bất giác ủa đến, nhấn chìm anh xuống bể đau thương, mãi lâu sau anh mới bình tâm trở lại. Hình ảnh Thăng Hương Lân lao mình vào màn đêm mênh mông trong động tối

không ngừng hiện lên trong trí não anh, trái tim anh như bị ai bóp nghẹt, đốn đau và thốn thức.

Hồi 2 – Lạc đường

Ba người mê man hồi lâu dưới lòng đất, mãi lâu sau họ mới tỉnh dậy bởi cơn đói cồn cào, đầu sao cũng đã giữ được cái mạng trở về, giờ đây đi bước nào tính tiếp bước ấy vậy.

Hải ngọng nói với Tư Mã Khôi: “Chúng ta đã sống được đến ngày hôm nay thì xem ra trời cao cũng có đức hiếu sinh, ông trời chẳng nỡ để con sẽ mù phải đói khát, bởi vậy bây giờ đầu gặp khó khăn hơn nữa, thì cũng phải tìm cơ hội trốn thoát, rồi báo cáo hết mọi chuyện với cấp trên, may ra lại được mấy suất liệt sĩ cho những anh em trong đội khảo cổ bị gặp nạn, người xưa có câu ‘vì dân quên mình, tổ quốc ghi công’, chỉ lấy mỗi cái danh hiệu chắc không có gì quá đáng đâu nhỉ?”

Tư Mã Khôi gạt ngay: “Cậu mau đào thải ngay mấy tư tưởng đó đi, tiết lộ chuyện này ra ngoài chỉ tổ rước vạ vào thân, nhớ rằng sau này chỉ trời biết, đất biết và ba chúng ta biết mà thôi, không được hé môi với bất kỳ ai, nghe chưa?”

Hải ngọng rầu rĩ: “Không nói thì thôi, nhưng chí ít cũng phải thả nén nhang, đốt chút tiền giấy cho họ vào tiết Thanh minh chứ, nếu không, còn ai nhớ đến họ nữa?”

Tư Mã Khôi nghe mà lòng không khỏi ngậm ngùi, anh thấy Hải ngọng nói rất đúng, phải có người nhớ đến đội khảo cổ từng thâm nhập thế giới ngầm dưới lòng đất này chứ!

Cao Tư Dương đứng cạnh, thở dài: “Hai anh nghĩ đi đâu thế? Bây giờ chỉ còn mấy ngọn nến xương cá, không nước, không lương thực, không súng ống đạn dược, ngay các vật dụng như đồng hồ cũng bị núi từ hút mất rồi, bị nhốt dưới lòng đất tối như hũ nút thế này làm sao mà thoát ra được?”

Tư Mã Khôi trấn tĩnh, anh ngẩng đầu nhìn ngó tứ phía xung quanh, rồi nói: “Trước tiên phải kiểm tra xem chúng ta còn những vật dụng gì, sau đó sẽ nghĩ cách tiếp!”

Ba người tự kiểm tra ba lô của mình một lượt, hầu như chẳng còn thứ gì, chỉ sót lại mặt nạ phòng độc hình mang cá do Liên Xô chế tạo, nửa hộp diêm chống ẩm, hai túi muối, một chiếc la bàn không thể chỉ hướng nam, ngoài thanh kiếm cổ thời Sở ra, thì chẳng còn vật gì đáng giá.

Cao Tư Dương vô cùng tuyệt vọng. Khi đội khảo cổ bước chân vào rừng rậm dưới lòng đất đến biển Âm Dục, tuy trang thiết bị không mấy hiện đại, nhưng chí ít cũng khá đầy đủ, nào là đèn đuốc, đạn dược, lương thực, pin đèn..., nhưng bây giờ đi ra chỉ có hai bàn tay trắng, lại chẳng thể phân biệt nổi phương hướng, thì làm gì còn hi vọng sống sót thoát khỏi đây?

Tư Mã Khôi từng trải qua bao hành trình gian nan, nguy hiểm, trước đây anh cùng từng vượt cực vực sâu thăm thẳm trở về mặt đất, bởi vậy anh chẳng hề lo lắng trước những khó khăn mà Cao Tư Dương vừa nói. Lòng đất là nơi vào thì khó nhưng ra thì khá dễ dàng, độ dày của lớp vỏ Trái đất áng chừng tám ngàn đến mười ngàn mét, cứ cho nhiều nhất mười kilomet là cùng. Nếu từ mặt đất chui xuống mà không có bản đồ, thì chỉ có cách lần theo các huyết động bị mạch nước ngầm ăn mòn để đi xuống tầng vỏ, nhưng hệ thống sông ngòi dưới lòng đất phân bố chẳng chịt chằng khác nào mạng nhện, trong quá trình mạch nước ngầm chảy xuống dưới, nó liên tục

bị tầng đáy nuốt chửng, nên nếu cứ đi theo mạch nước ngầm thì rất dễ đâm đầu vào ngõ cụt. Nhưng giờ đây, mọi người đang ở sâu dưới lớp vỏ Trái đất, muốn đi lên lại không đến nỗi khó khăn lắm, bởi dòng thủy thể 30° vĩ Bắc lúc nào cũng cuộn trào chẳng dứt, chắc chắn có rất nhiều dòng sông ngầm ăn thông ra biển, mạch nước ngầm không tự nhiên sinh ra, tất cả đều chảy từ trên mặt đất xuống, chỗ nào có nước thì ắt sẽ thông với các dòng sông ngầm, còn hang động không có nước đa phần cũng đều được hình thành do từng bị nước ngầm ăn mòn dần dần hết năm này qua năm khác, chỉ cần lần theo những dấu vết ngoằn ngoèo lượn sóng giữa địa mạch và các tầng đá, rồi đi ngược lên trên, thì kiểu gì cũng tìm được lối ra.

Khó khăn lớn nhất bây giờ là thiếu lương thực và dụng cụ chiếu sáng, có điều Tư Mã Khôi lại thông hiểu tướng vật, hơn nữa anh còn đọc khá kỹ cuốn cổ tịch biệt bảo bí mật của Triệu Lão Biệt, nên anh chắc chắn sẽ tìm thấy vài loại nấm dưới lòng đất và đá quặng phát sáng trong lúc đi đường.

Dẫu vậy, dọc đường đi vẫn tiềm ẩn rất nhiều hiểm nguy, đặc biệt là các loại tai nạn địa chất, tần xuất xảy ra tai nạn địa chất ở đây nhiều gấp mấy lần trên mặt đất, nhưng ý chí mưu cầu sinh tồn của ba người rất mãnh liệt nên họ không hề bận tâm đến những trở ngại và hiểm nguy ấy. Lúc này, cả hội chỉ còn nển xương cá dùng để chiếu sáng, họ đứng dậy lần mò dưới lớp vỏ Trái đất để tìm lối ra.

Tư Mã Khôi biết việc đầu tiên cần giải quyết chính là dụng cụ chiếu sáng, nếu nển xương cá mà cháy hết thì chẳng thể hi vọng mò mẫm trong bóng tối mà thoát ra khỏi đây được. Nghĩ vậy, anh không dám chậm trễ, đầu tiên anh cố gắng phân biệt hướng nước ngầm, rồi tìm thấy một huyết động có nước ngầm chảy qua. Khắp nơi trong động toàn là tinh thể đá vôi hình cầu,

nom giống như những cây nấm hóa thạch, chỉ cần giẫm chân lên là chúng nát vụn và chảy ra thứ bột mịn phát sáng, nếu bôi nó lên người hoặc lên xương cá thì có thể dùng làm vật chiếu sáng. Đây chính là “thạch trùng” được ghi chép trong cổ tịch biệt bảo, nó thường xuất hiện ở tận cùng của những dòng sông ngầm đã hình thành từ hàng vạn năm trước. Anh vội bảo mỗi người bốc lấy một ít, cất trong ba lô dự phòng lúc đi đường cần dùng đến.

Ở sông ngầm, chỉ cần không phải suối nước nóng, thì thông thường đều có từng bầy cá bơi lượn trong làn nước dưới lòng đất, ba người lội xuống lòng sông bắt mấy con lên ăn cho đỡ đói, rồi tiếp tục xuôi theo hang động có sông ngầm chảy qua tiến về phía trước, dọc đường họ hái nấm và bắt cá mù trong hang động làm thức ăn.

Khoáng vật trong lớp vỏ Trái đất rất ít khi tồn tại đơn độc, chúng thường tập hợp lại một chỗ theo quy luật nhất định, trong đó đá vôi chính là thể tổng hợp của khoáng vật thiên nhiên, nó thường được hình thành do một hoặc nhiều loại khoáng vật tập hợp lại, bởi vậy căn cứ vào độ sâu khác nhau trong lớp vỏ Trái đất, thì sự phân bố của tầng đá vôi cũng tồn tại những điểm khác biệt khá rõ rệt, một phần trong số chúng được cấu thành từ thủy tinh núi lửa, chất kết dính và di thể của các loài sinh vật.

Hội Tư Mã Khôi men theo hang động có dòng nước ngầm chảy qua, từng bước tiến về phía trước. Suốt dọc đường, họ nhìn thấy gần sông ngầm có rất nhiều loại mỏ quặng như mỏ bạch kim thiên nhiên, mỏ đồng thiên nhiên, mỏ than chì, Aourit, pyrit, corundum, mi ca... Chúng phân bố tầng tầng lớp lớp dưới lòng đất. Sông ngầm thường có nhánh, lúc rộng lúc hẹp, khi êm ả,

khi chảy xiết, muốn tìm lối ra trong hệ thống sông ngầm dưới lòng đất giống như mê cung này cũng không phải chuyện dễ.

Hải ngọng đưa ra ý kiến, cứ men theo nơi tập trung mỏ quặng mà đi, dẫu chết mà có bao nhiêu đá quý làm đồ bồi táng thế này, thì cùng coi như hòa vốn.

Tư Mã Khôi phát hiện, trong dòng sông ngầm có mấy con cá, nom chúng không giống loài cá mù thân mình dài mảnh, bé nhỏ trong hang tối, loài cá này thân dài, mình dẹt, đầu nhọn, miệng rộng, đuôi bằng, trên người còn có các vân màu đen bất quy tắc, chất thịt tươi ngon, béo mỡ màng, đó là loài cá nước ngọt sống trong các dòng hạ lưu nơi rừng rậm. Anh đoán, con sông ngầm này chảy tới một cánh rừng nào đó trong khe núi. Bây giờ mọi người cứ ngược theo nhánh sông này lên thượng nguồn, nếu lại gặp loài cá mù hang động ở đó, thì quay lại đây tìm đường khác.

Để giảm bớt sự ảnh hưởng của địa áp, ba người không dám đi quá nhanh, họ thông thả lội ngược dòng nước, lúc đi lúc nghỉ. Dưới lòng đất chẳng thể phân biệt được ngày và đêm, cả hội cũng không rõ mình đã đi bao xa, chỉ biết cuối cùng họ phải lặn qua một hang động bị ngập hoàn toàn trong nước. Sau khi lặn sang đến bờ bên kia, sự ảnh hưởng của địa áp đã giảm đi rõ rệt. Địa hình ở đây trở nên vô cùng khoáng đạt, trong tầm mắt toàn là cây rừng um tùm, cao to sừng sững, khắp nơi mọc đầy hoa thơm cỏ lạ, các phiến lá to bản đến lạ kỳ, độ cao của các loài thực vật ở đây dễ phải trên mấy

chục mét. Do lượng nước trong rừng vô cùng dồi dào, nên thảm thực vật được chia thành rất nhiều tầng, tầng nọ đan cài và bao trùm lên tầng kia, vô số loài cây rủ chùm rễ hình trụ buông thông giữa không trung, dây leo đan

cài chẳng chặt từ gốc cây nọ sang gốc cây kia, tạo thành một bức màn khiến người ta khó lòng xuyên qua nổi. Hai bên bờ sông ngằm đều là loài thực vật tầm gửi hoặc thực vật hủ sinh. Trong bụi cây cách chỗ Tư Mã Khôi đứng không xa bỗng xuất hiện một con rắn lớn, nó thò đầu nhả khí thành mây, khiến lũ chim rừng kinh sợ, chúng vừa kêu inh ỏi vừa túa ra bay tán tác. Tiếng kêu vang vọng mãi bên tai, phá vỡ màn tĩnh lặng vốn có của khu rừng nguyên sinh.

Ba người thấy tình hình quái dị trước mắt, lòng cũng bất giác rờn rợn. Hang động quanh năm không nhìn thấy ánh mặt trời nãy rõ ràng vẫn ở dưới lòng đất, thì làm sao có thể tồn tại cả cánh rừng nguyên sinh rậm rạp đường này được? Chẳng lẽ quanh vành đai 30° vĩ Bắc lại có một nơi như vậy ư?

Tư Mã Khôi cảm thấy không khí trong rừng ẩm ướt, oi nóng, tuy điều kiện nguồn nước và thổ nhưỡng rất phù hợp để thảm thực vật ở đây phát triển sinh sôi, nhưng trong môi trường không có ánh mặt trời, thì các loài thực vật cũng không thể sinh trưởng, lẽ nào mọi người vẫn chưa thoát khỏi ảo ảnh trong động không đáy do Entropy tạo ra sao? Anh bám vào các sợi dây leo, trèo lên đỉnh ngọn cây, thấy vách đá dựng đứng bao vây tứ phía, ngửa mặt nhìn lên thì thấy một đường chân trời.

Chẳng rõ bao lâu rồi, ba người họ chưa được nhìn thấy bầu trời thực sự, bị nhốt ở dưới này khác gì âm dương cách biệt đâu chứ. Họ đứng trân người hồi lâu, mãi mới nghĩ đến việc phải tìm đường rời khỏi khe núi sâu.

Để tránh côn trùng độc và thú dữ, hội Tư Mã Khôi bện củi khô thành bó đuốc đơn giản, di thể thực vật đã hóa than được chôn ủ ở đầu nguồn con sông ngằm đều là chất dễ cháy, chỉ cần châm lửa là có thể dùng để phòng thân và chiếu sáng. Mọi người mò mẫm đi xuyên qua cánh rừng rậm rạp, họ

phát hiện đây là một khe núi sâu bị dòng hà lưu chia cắt, độ sâu của nó phải xấp xỉ ngàn mét, địa hình kiểu thắt cổ chai, trên hẹp dưới rộng. Từ ngàn vạn năm trước, dòng hà lưu ở tầng địa biểu dần dần hạ thấp, rồi trở thành dòng sông ngầm chảy qua khe núi kéo dài ngàn mét như hiện nay. Thêm vào đó, không khí dưới lòng đất nóng ẩm cho phép các loài thực vật từ trên cao rơi xuống tiếp tục sinh sôi nảy nở và hình thành nên cánh rừng rậm rạp um tùm ở nơi này. Do hai vách đá cao vút, chắn sừng sững hai bên, ngay cả chim cùng khó lòng vượt qua, nên các loài dã thú bị dòng khí cuốn vào đây không thể thoát ra ngoài được nữa, chúng buộc phải sinh tồn và sinh sản trong khe núi cách biệt hoàn toàn với thế giới này, cùng nhờ vậy rất nhiều loài động thực vật quý hiếm trong giới tự nhiên được bảo tồn đến tận bây giờ, con người cũng khó lòng mà đặt chân tới đây được.

Khe núi sâu thăm thẳm giống như một cái bẫy của tự nhiên, dòng sông ngầm chảy xuyên qua lòng nó đến mấy dặm, chẳng thấy điểm tận cùng, tầng lá mục nát phủ trên mặt đất tỏa ra mùi ngai ngái khiến người ta muốn ngộp thở, trên cao mây sương che kín bầu trời, hội Tư Mã Khôi đành mạo hiểm bám dây leo, trèo lên vách đá dựng đứng, ban đêm lại trú mình trong khe đá. Suốt một thời gian dài, cả hội đã sống trong bóng tối, nếu lập tức để mắt tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời, thì rất có khả năng sẽ bị mù, bởi vậy bây giờ họ phải sống trong khe núi mấy ngày để làm quen dần với môi trường mới. Tuy coi như đã tìm được con đường sống, nhưng họ vẫn không biết mình đang ở nơi nào, nghĩ đến tiền đồ khó lường trước mắt, lòng dạ ba người lại ngổn ngang những nỗi lo.

Hôm ấy, cuối cùng mọi người cũng trèo ra khỏi khe núi, bầu trời xanh biêng biếc, ngọn núi tuyết phía xa xa sừng sững nguy nga, trải dài liên miên theo hình nhấp nhô lượn sóng, giữa những dãy núi cao là dòng sông băng nằm vắt vẻo, sương mây quấn quanh, nhìn gần thấy cây cối rậm rạp, biển rừng

mênh mông và ngọn núi tuyết chọc trời như hòa quyện thành một thể. Mọi người tròn mắt nhìn, lòng chất chứa bao nghi vấn. Đúng lúc còn ngẩn người ngạc nhiên, thì bỗng đâu một con gấu đen từ trong rừng lao ra, người bê bết máu, kéo theo cả chùm phèo ruột trắng hếu, hai mắt lộ hung quang, nó loạng choạng đứng thẳng bằng hai chân và làm động tác như sắp vồ người.

Hội Tư Mã Khôi chẳng ngờ lại có dã thú bất ngờ xuất hiện ở đây, ai nấy giật nảy người, chưa kịp phản ứng gì thì đã nghe thấy hai tiếng “pằng pằng” vang lên, con gấu cao gần hai mét đổ vật xuống đất chẳng khác nào cây gỗ bị đốn ngã, nằm im bất động.

Định thần nhìn lại, thì ra là hai tay thợ săn trong rừng tay cầm súng săn đang đuổi theo con gấu, một người là thanh niên cao to lực lưỡng, còn người kia là lão thợ săn đã có tuổi, gương mặt tiều tụy. Hai người bọn họ đều mặc áo choàng đen, đầu đội mũ da hươu, trước ngực đeo niệm răng và xương thú, cách ăn vận khá đặc biệt. Trước mũi súng còn lắp thêm mũi đinh ba, khi này chính hai người thợ săn này bắn súng đã hạ gục con gấu từ phía sau, xem ra họ đã đuổi theo con gấu một mạch đến tận đây.

Tư Mã Khôi bước lại gần định đánh tiếng hỏi thăm xem đây rốt cuộc là nơi nào.

Ai ngờ, hai người thợ săn, một già một trẻ vừa nhìn thấy hội Tư Mã Khôi liền hét lên thất thanh, rồi quay đầu bỏ chạy.

Hải ngọng cuống quát gọi lại: “Ấy, các bác đừng sợ, quân hoàng gia không giết người cướp của, quân hoàng gia chỉ đến xây dựng nhà nước lý tưởng thôi...”

Hai người thợ săn nghe thấy tiếng la hét, thì dần bước chậm lại, rồi dừng hẳn, tay vẫn lăm lăm khẩu súng săn, họ quay đầu lại ngơ ngác nhìn ngó.

Hồi 3 – Vị trí

Hai người thợ săn mặc áo choàng đen, một già, một trẻ sững sờ nhìn hội Tư Mã Khôi cứ như vừa phát hiện thấy vật thể lạ, họ lò dò bước lại gần một cách cẩn trọng, vừa đi vừa thăm xét đoán hội Tư Mã Khôi, miệng không ngừng lẩm nhẩm tụng niệm câu kinh gì đó.

Tư Mã Khôi bị họ nhìn chăm chú quá cũng thấy lạnh cả người, anh thầm nghĩ: “Hai tay thợ săn này là tín đồ Phật giáo, quanh đây lại toàn núi tuyết cao sừng sững, không hiểu họ là dân Tạng hay dân Nepal nhỉ?”

Người thợ săn đứng tuổi cũng bập bẹ nói được vài từ phổ thông, sau một hồi vừa nói vừa khoa tay múa chân, cuối cùng Tư Mã Khôi cũng hiểu ra chút ít manh mối. Thì ra, hai người họ đều là thợ săn người dân tộc Monpa, còn nơi đây là một nhánh thuộc lưu vực sông Yarlung Tsangpo⁽¹⁾, tuy mọi người vẫn chưa trở về được Đại Thần Nông Giá, nhưng cũng gần như đã đi một vòng dưới lòng đất xung quanh vành đai 30⁰ vĩ Bắc.

(1) Sông Yarlung Tsangpo: bắt nguồn ở các bình nguyên băng Jima Yangzong gần núi Kailash ở phía bắc dãy Đó là con sông lớn cao nhất trên thế giới, nó hình thành nên hẻm núi Yarlun Tsangpo, được coi là hẻm núi sâu nhất thế giới.

Vùng đất này hơi chếch về hướng nam khu tự trị Tây Tạng, xung quanh toàn núi cao và rừng rậm. Vào những năm 1950, bộ đội vẫn thường lui tới nơi đây, hồi ấy bác thợ săn già người Monpa từng là hướng đạo cho bộ đội, nên bác mới hiểu chút tiếng Hán, còn anh thợ săn trẻ hơn là con trai bác. Lúc trước nhìn thấy hội Tư Mã Khôi, hai cha con cứ ngỡ gặp phải ma núi,

giờ mới biết ba người họ vừa bò từ trong khe núi ra. Chẳng rõ vì duyên cớ gì mà hai người thợ săn Monpa lại kinh ngạc đường ấy, thậm chí họ còn tỏ thái độ sợ sệt, kính cẩn, rồi đưa hội Tư Mã Khôi về nhà.

Các hộ dân ở đây vẫn giữ phương thức sinh hoạt nguyên thủy là canh nông và săn bắn. Nhà bác thợ săn này còn một cô con gái, họ đựng rượu ngô và thịt nai trọng chậu đồng, rồi bắc lên bếp hầm nhừ. Bác thợ săn mời ba người hội Tư Mã Khôi ngồi quanh bếp lửa, không ngừng rót rượu, tiếp thức ăn cho ba người.

Tư Mã Khôi lấy làm lạ, nghĩ bụng: “Mình từng nghe nói thợ săn trong núi rất nhiệt tình, hiếu khách. Trước chỉ được nghe chứ chưa từng được gặp, nay gặp rồi đúng là phục sát đất luôn, họ khoản đãi người không quen biết thật thịnh tình. Thôi thì nhập gia tùy tục, mình cũng chẳng khách sáo làm gì”, nghĩ vậy anh phồng mồm ăn đến no căng bụng mới thôi. Với họ giờ đây, loại rượu ngô bình dân trở nên tuyệt diệu chẳng khác gì nước cam lồ⁽²⁾.

(2) Nước cam lồ: Một loại nước bất tử xuất hiện trong thần thoại Ấn Độ.

Bác thợ săn người dân tộc Monpa chỉ nói được rất ít tiếng Hán, nói mãi Tư Mã Khôi mới hiểu được một đôi câu, nhưng chỉ cần nắm rõ phần cơ bản là có thể lý giải được nội dung đối phương muốn biểu đạt.

Qua trao đổi, anh được biết lưu vực sông Yarlung Tsangpo chảy qua rất nhiều khe núi, xung quanh đầy toàn núi tuyết, sông băng và rừng rậm nguyên sinh. Khe núi mà hội Tư Mã Khôi vừa mới trèo ra đã xuất hiện ở đây từ thuở khai thiên lập địa, nghe nói bên trong là lãnh địa bí mật của thần linh, chỉ những bậc hiền đức thấm nhuần Pháp thời luân Kim Cang⁽³⁾ và tu hành mười kiếp thì mới có cơ duyên ra vào vùng đất thánh ấy, cũng bởi lý do đó họ mới có thái độ cung kính như thế với hội Tư Mã Khôi,

họ còn gọi hội Tư Mã Khôi là “Hán Tashi” ⁽⁴⁾, thậm chí họ chẳng bao giờ định hỏi xem rốt cuộc ba người từ đâu đến.

(3) Pháp thời luân Kim Cang: là một pháp tu thuộc bộ Tối Thượng Du Đà của phái Mật Tông Tây Tạng.

(4) “Hán Tashi”: Theo tiếng Tạng nghĩa là “người Hán mang lại may mắn”.

Tư Mã Khôi vô cùng cảm kích trước tấm lòng của người thợ săn già, anh móc mấy thỏi flourit có thể dùng để chiếu sáng mà lúc trước nhặt được dưới lòng đất, đem ra tặng bác ta. Đồng thời mang số còn lại đổi lấy ba bộ quần áo và giày mũ. Giao thông ở khu vực núi cao hẻm sâu này gặp nhiều trở ngại, phần lớn áo mũ đều được làm từ da thú, nên nhất thời không gom đủ bộ, may mà flourit là loại khoáng quặng quý hiếm nên mới đổi được mấy bộ ở những nhà thợ săn khác.

Hội Tư Mã Khôi ở dưới lòng đất suốt mấy tháng trời, tuy sau khi ăn nấm Vân Chi thì khí huyết trong người cũng được bổ sung đáng kể, nhưng môi trường dưới lòng đất vô cùng khắc nghiệt, lúc oi bức ẩm ướt. khi âm u lạnh giá, thêm vào đó lại thiếu thốn thuốc men lương thực, nên khắp người bò lốm ngòm toàn đĩa vẩy và chấy rận, sau lưng và dưới chân bị eczema từng mảng lớn, các vết thương đều lở loét và tấy mủ. Máu mủ và quần áo dính vào nhau, lúc lột quần áo ra, cả mảng da lớn cũng rách toác theo, bởi vậy cả hội chẳng thể gỡ bỏ nổi quần áo.

Bác thợ săn người Monpa thấy vậy liền bảo cô con gái đắp thuốc chữa trị cho hội Tư Mã Khôi, họ điều trị suốt mười mấy ngày, vết thương mới lành miệng.

Ba người vô cùng biết ơn bác thợ săn già. Đúng lúc định cáo từ ra đi, thì bác thợ săn lại xua tay, lắc đầu bảo: “Các cậu không thể ra khỏi đây được

đâu!”

Tư Mã Khôi rất đổi kinh ngạc, anh hỏi kỹ mới biết bây giờ là mùa đóng cửa núi, vì muốn vượt núi buộc phải đi qua mấy con sông băng và vùng dễ xảy ra lở đất, dọc đường toàn núi sâu rừng rậm, vách đá cheo leo dựng đứng, và lại cũng không thuận đường, nếu muốn đi phải đợi sau khi sang xuân mới được.

Hội Tư Mã Khôi đành kiên nhẫn chờ đợi. Họ ở lại căn nhà gỗ của người thợ săn để dưỡng thương, đôi lúc rảnh rang họ còn lang thang đến các khe núi gần đó đi săn với dân bản địa. Tuy điều kiện sống giản dị nhưng với họ, đó là những chuỗi ngày bình yên nhất trong cuộc đời mình, cả thân thể và tinh thần đều dần dần phục hồi trở lại.

Tối hôm đó, nghe tiếng nước chảy âm âm của dòng Yarlung Tsangpo từ xa vọng lại. Cao Tư Dương hỏi Tư Mã Khôi và Hải ngọng xem hai người định đi đâu sau khi ra khỏi núi?

Tư Mã Khôi thấy đây luôn là vấn đề khiến anh đau đầu nhất, bản thân anh và Hải ngọng thì chẳng có gì đáng bàn, nhưng Cao Tư Dương vốn thuộc về quân đoàn 302, cô được cử đến lâm trường Đại Thần Nông Giá, nhận lệnh cùng Nhị Học Sinh và cậu dân binh Hồ Tử cùng đến tháp canh trên ngọn núi chính để sửa chữa cỗ máy điện đàm chuyên dùng cấp báo cho công tác phòng cháy chữa cháy, lúc ấy vì bất đắc dĩ nên cô mới phải gia nhập đội khảo cổ thâm nhập lòng đất. Tuy giờ đây cô đã sống sót quay trở về, nhưng hai thành viên còn lại của tổ thông tin thì lại tử nạn. Có lẽ giờ đây trong hồ sơ của lâm trường, vụ án Cao Tư Dương đã sớm khép lại bằng hai chữ chú thích “mất tích”, nhưng nói gì thì nói cô vẫn là bộ đội xuất thân từ quân ngũ, nên khi trở về bắt buộc phải giải trình cặn kẽ mọi việc với lãnh đạo.

Đến lúc đó, nếu phải giải thích vì sao lại mất tích lâu như thế, suốt thời gian đó cô đi làm gì và đi những đâu, thì thực không phải chuyện dễ, còn nếu bảo cô bị lạc đường trong rừng rậm Đại Thần Nông Giá, thì tại sao đột nhiên xuất hiện trở lại sau nửa năm bất vô âm tín? Đặc biệt là vấn đề làm sao chứng minh được những điều cô nói xảy ra trong suốt thời gian qua là sự thực? Nếu hai thành viên còn lại của tổ thông tin đều đã chết, thì thi thể của họ giờ ở đâu? Việc nói tròn trịa tất cả những nghi vấn trên lại không phải sở trường của Cao Tư Dương.

Cao Tư Dương cũng nhiên lần vắt tay lên trán trấn trở vì chuyện này, nhưng giờ sắp phải đối mặt với nó mà cô vẫn chưa nghĩ ra được cách nào, lo lắng quá khiến nước mắt cô bất giác rơi xuống má tự lúc nào.

Tư Mã Khôi bảo Cao Tư Dương, việc anh dặn cô đừng nhắc gì đến chuyện đội khảo cổ tuyệt đối không phải xuất phát từ ý định cá nhân ích kỷ, cả hội chẳng làm gì có lỗi với đất nước, với nhân dân mà cần giấu giếm, có điều, chuyện này can hệ quá sâu đến nhiều người, hơn nữa bây giờ chính anh cũng chẳng rõ các thành viên của tổ chức Năm mỗ xanh còn nằm vùng ở những đâu nữa, lỡ bị chúng phát hiện đội khảo cổ vẫn còn người sống sót, thì mấy cái mạng này cũng khó bảo toàn, bởi vậy từ nay về sau mọi người buộc phải mai danh ẩn tích, có chuyện gì ít ra cũng phải đợi đến khi trời yên bể lặng, sóng gió qua đi hoặc khi xác định chắc chắn tuyệt đối an toàn mới xét sau.

Cao Tư Dương cũng hiểu mức độ nguy hiểm của chuyện này. Có điều cô không muốn ở lại trong núi, cô quệt nước mắt hạ quyết tâm, rồi nói với Tư Mã Khôi: “Tôi nhớ trước đây anh từng nói – giải được ẩn số Năm mỗ xanh

không có nghĩa là kết thúc mọi chuyện. Thậm chí không phải sự bắt đầu của kết thúc mà cùng lắm chỉ là sự kết thúc của một khởi đầu mới”.

Tư Mã Khôi thấy không ổn, anh ậm ừ: “Hình như... hình như tôi có nói vậy, thế thì sao?”

Cao Tu Dương nói: ‘Tốt! Thế thì từ giờ trở đi các anh đi đâu, tôi sẽ theo đấy, cho đến khi nào mọi chuyện hoàn toàn kết thúc mới thôi!’

Tư Mã Khôi và Hải ngọng đưa mắt nhìn nhau, thầm nghĩ: “Anh em ta còn chẳng biết đi đâu nữa là...”

Bấy giờ đang là thời kỳ nhà nước bao cấp, nếu không có hộ khẩu hoặc thân thế thì có đi đâu cũng chẳng thể kiếm nổi miếng cơm, ngay cả sống trên mảnh đất quê cha đất tổ cũng không chốn dung thân. Nếu muốn sống sót, ngoại trừ lẩn trốn ở núi rừng Tây Tạng ra, thì ba người buộc phải tìm nơi nào đó kiếm cơm, nhưng đi đâu bây giờ? Huống hồ trên người chẳng còn xu dính túi, muốn nhờ vả, dựa dẫm vào ban bè thân thích cũng không xong. Giờ họ mới thấu thế nào gọi là “Trời đất tuy rộng lớn, nhưng chẳng chốn nào dành cho ta”.

Cuối cùng thực không biết phải làm sao, sau khi mở cửa núi, Tư Mã Khôi đành nhờ anh con trai của bác thợ săn dẫn cả hội băng núi, vượt mấy chục dặm đường đến huyện thành, mang khoáng thạch lấy về từ lòng đất và đồ da đổi thành tiền làm lộ phí đi đường. Ngày hôm sau, họ lên tàu trở về Trường Sa, tạm thời dừng chân ở Hắc Ốc, định tiếp tục ăn cơm đường sắt, lánh mặt một thời gian. Bây giờ làm ăn khó khăn, Tư Mã Khôi thấy nếu không có thân thế thì không thể tính kế lâu dài, mà chủ yếu là anh không đành lòng để Cao Tư Dương đi theo chịu khổ cùng mình. Anh biết lão Lưu

Hoại Thủy của đội khảo cổ là người có quan hệ rộng rãi, nên anh đành dắt Hải ngọng cùng Cao Tư Dương đến Bắc Kinh.

Bấy giờ đang lúc giữa hạ, thời tiết nắng nóng cực điểm, để tránh tai mắt thiên hạ, Tư Mã Khôi phải đi một mình đến nhà lão Lưu Hoại Thủy trước, anh mang theo thanh kiếm cổ thời Sở tặng cho lão, đồng thời nói rõ hoàn cảnh hiện tại của mình, mong lão giúp đỡ tìm cách tháo gỡ.

Lão Lưu Hoại Thủy nghe tin Thăng Hương Lân chẳng may nằm lại mãi mãi dưới lòng đất sâu, lão ngậm ngùi suốt hồi lâu, rồi đồng ý nhận lời giúp đỡ, nhưng lão cũng nói trước thời thế này mà muốn an cư lập nghiệp, kiếm miếng cơm quả thật không hề dễ dàng. Sau đó, lão quay sang hỏi Tư Mã Khôi: “Bát lão gia là chân truyền Kim Điển, trong đạo tướng vật cũng có pháp tướng kiếm, lão gia thử chiếu cố nhìn xem thanh kiếm này có lai lịch thế nào?”

Tư Mã Khôi biết tướng của vận vật trên đời, trong thuật tướng vật dừng là có đề cập đến tướng kiếm.

Thời Xuân thu chiến quốc có một người tên là Tiết Trùng, sinh thời đọc rất nhiều kiếm phổ, thông hiểu mọi loại kiếm trên đời. Ông ta xem tướng kiếm chẳng khác gì người ta xem tướng số, bất kể thanh kiếm nào vào tay ông ta, ông ta cũng đều xem rất kỹ càng, rồi nói thanh kiếm đó mang vận tốt hay vận hung, ví như ông ta vừa nhìn thanh Ngư trường kiếm đã biết thanh kiếm này không thuận đạo lý, là hung khí khiến quan giết vua. con giết cha... Chỉ có điều, bí thuật cổ này đã thất truyền từ lâu. Lão Lưu Hoại Thủy làm nghề đánh trống con, làm gì hiểu được mấy chuyện này, chẳng qua chỉ

vì lão không rõ thanh kiếm thời Sở này có điểm gì đáng đồng tiền bát gạo nên mới nhờ Tư Mã Khôi giảng giải mà thôi.

Tư Mã Khôi nhận ra ngay ý tứ của lão, nên đương nhiên anh chỉ nói điểm tốt của nó. Anh khua môi múa mép rằng đây là bảo vật trấn quốc của nhà Sở, bị vùi dưới lòng đất hơn hai ngàn năm chưa từng khai quật, ngay cả núi vàng cũng chẳng thể đổi được vật này.

Lão Lưu Hoại Thủy vừa nghe là biết tổng ý đồ của Tư Mã Khôi, lão nói thanh kiếm này không thấy nhắc đến trong các thư tịch cổ, cũng chưa bao giờ nghe nói đến lai lịch của nó. Nên dầu có là đồ cổ lưu lạc đến nay thì cũng chẳng đáng mấy tiền, huống hồ nhìn sắc kiếm cũng không được đẹp mắt cho lắm...

Tư Mã Khôi bực mình nhú mày, anh thẳng thừng nói: “Cứ theo lời của mấy tay đánh trống con nhà lão thì dưới vòm trời này chẳng có thứ gì đáng tiền. Giờ tôi có bê cả Tiền Môn đặt trước mặt lão, thì lão cũng nói đó chỉ là ngôi nhà làm bằng giấy. Lão thích thì lấy, còn như không thích thì để tôi mang về cho rồi!”

Lão Lưu Hoại Thủy vội vàng cười cầu hòa: “Ấy đừng! Xin lão gia chớ trách! Nếu tôi biết nó tốt thì đã chẳng thể kiếm cơm bằng nghề đánh trống con. Biết làm sao được! Đây là ngón nghề tổ tiên truyền lại mà!”, nói xong lão cất thanh kiếm cổ thời Sở xuống gầm giường, sau đó lúng túng một hồi lão mới nói, thực ra việc Tư Mã Khôi nhờ, bản thân lão không thể giúp nổi. Trong xã hội cũ, nghề đánh trống con làm lớn tới đâu thì cũng chỉ mở được cái sạp là cùng, chứ nào có bản lĩnh gì cao cường. Lão không thể giúp hội Tư Mã Khôi gia nhập đội khảo cổ giống như giáo sư Tống Tuyển Nông được, tuy lão không thể giúp, nhưng có người lại có thể giúp, lão chỉ đặt

mối cho thôi, còn việc thành hay bại thì còn phải xem Tư Mã Khôi nói năng với người ta như thế nào đã.

Ngày hôm sau, theo chỉ điểm của Lưu Hoại Thủy, hội Tư Mã Khôi tìm đến nhà hóa thân ở ngoại thành, đây là cách gọi tránh húy kỵ của dân gian, thực tế đó chính là nơi hỏa táng người chết. Tất cả người chết ở phía đông thành đều được đưa đến đây, khu này vô cùng hoang vắng, cỏ dại mọc cao quá nửa người. Khi cả hội tìm đến nơi thì sắc trời đã bâng lãng. Tối đó, thời tiết oi bức, không mưa, mây đen bủa vây bốn phía, bầu không tịnh vắng bóng sao, cũng chẳng có lấy một làn gió, tứ bề tối thui. Tiếng ếch và côn trùng kêu khiến người ta nổi da gà. Xung quanh hoàn toàn quạnh quẽ, chỉ có người canh xác đang gác đêm trong phòng để thi thể.

Hải ngọng cũng thấy hơi rờn rợn, anh vừa đi vừa hỏi Tư Mã Khôi: “Chẳng lẽ tay họ Lưu kia lừa chúng ta hay sao mà xui chúng ta đi tìm gã canh xác làm thời vụ ở nhà hỏa tang. Mà cậu cũng cả tin thật, lúc thường cậu đa nghi lắm cơ mà?”

Hồi 4 – Ông trùm

Thì ra, người canh phòng hóa thân tên là “Lý cóc”, thường ngày lão gác đêm trong nhà hỏa táng, nhưng đây chỉ là công việc làm thêm, thực ra lão là “ông trùm” của cả tứ cửu thành⁽¹⁾ này, tất cả các việc lật vật mà các quan bên trên không quản, ví như: thó tiền, cắt tóc, đánh trống con, đồng nát... thì đều do lão cai quản. Thời xưa, những kẻ như vậy được gọi là “trường môn cái bang”, những kẻ này được ăn hai mang – cả công lẫn tư. Nghe nói năm xưa Lý cóc từng cứu mạng một viên quan cấp cao, mà người ta thường nói “quan hệ chính” là bát cơm, thêm vào đó, năng lực hoạt động xã hội của lão cũng khá mạnh, các mối quan hệ cứ thế đan xen keo kết với nhau, có điều, Lý cóc rất ít khi lộ mặt ra ngoài xử lý mọi việc, nên chẳng mấy ai gặp được lão.

(1) Tứ cửu thành: Ám chỉ Bắc Kinh, trong đó “tứ” là chỉ bốn phía tường thành vây quanh, gồm: đông, tây, nam, bắc; còn “cửu” là chỉ chín cửa thành, gồm: cửa Chính Dương, cửa Tuyên Vũ, cửa Phụ Thành, cửa Tây Trực, cửa Đức Thắng, cửa An Định, cửa Đông Trực, cửa Triều Dương và cửa Sùng Ván.

Lão Lưu Hoại Thủy xui hội Tư Mã Khôi đến báỉ kiến “ông trùm”, chỉ cần Lý cóc gật đầu một cái thì muốn tìm nơi nào làm ăn đều chẳng thành vấn đề.

Trước đây, Tư Mã Khôi từng nghe danh Lý cóc, chẳng ngờ đến giờ lão vẫn còn sống, thế là anh liền dẫn Hải ngọng và Cao Tư Dương đến báỉ kiến. Đứng thấy trong xã hội đặt ra bao nhiêu quy định mà cho là quá ngặt nghèo, thực ra người xưa đã có câu: “Đi đường công không được sai bằng cái kiến, đi đường tư sai bằng con ngựa vẫn cứ thông”, nếu anh không có cửa, không có quan hệ thì cứ thế mà thực hiện theo đúng những quy định cứng nhắc

kia, không được phép sai một ly một lai, nhưng nếu tìm đúng cửa, thì chẳng chuyện gì là không hanh thông.

Bốn phía khu hỏa táng đều có tường rào bao quanh, bên trong có hai tòa nhà, một tòa ở phía trước, một tòa ở phía sau, tòa nhà phía trước có hai tầng, tòa nhà phía sau có ba tầng, bảo vệ ngồi gác ở tầng một tòa nhà phía trước. Tư Mã Khôi gọi cửa, vừa nhìn đã thấy một lão già người thấp lùn một mẩu nhưng khá đô con, đầu lão nhẵn bóng, miệng rộng ngoác tận mang tai, phưỡn cái bụng tròn vo như trống cái, mũi củ tỏi, mí mắt chảy xệ, miệng chẳng khác gì miệng ếch, không cần hỏi cũng biết đó là ai.

Do đã làm thủ tục chào hỏi từ trước, nên gã Lý cóc cũng biết ý định của ba người mới đến. Lão dẫn ba người vào phòng, dọc hành lang đặt mấy cỗ quan tài đựng xác chết, trong phòng tĩnh lặng đến lạ kỳ, ở đó chỉ kê một cái giường và hai chiếc ghế dài, trên bàn có bát gan xào và một túi thịt dê khá lớn, còn cả nửa bình rượu trắng.

Lý cóc cười hì hì, hỏi: ‘Thế nào ba vị? Làm một tí chứ hả?’

Tư Mã Khôi và Hải ngọng chạy lông nhông suốt nửa ngày trời, bụng đang rỗng tuếch, nghe lão mời cũng thấy lạ: “Ái chà! Lão già này cũng hiểu phép tắc đấy chứ...”, thế là hai người chẳng khách sáo gì, ngồi ngay xuống ghế, bốc miếng thịt nhét vào miệng, chỉ riêng Cao Tư Dương sau khi bước chân vào tòa nhà, cô thấy toàn thân không thoải mái, càng chẳng có tâm trạng nào mà ăn uống, nhưng đến thì đã đến rồi, không thể quay ngoắt đi luôn được, cực chẳng đã cũng phải ngồi xuống theo hội Tư Mã Khôi.

Lý cóc chỉ mãi uống rượu, nhắm mắt dưỡng thần, chẳng nói năng gì nữa, trông nét mặt rất ư lạnh lùng.

Tư Mã Khôi đành phải khời mào trước, anh cất tiếng: “Từ lâu đã nghe đại danh về ông trùm khét tiếng, rằng tiên sinh là bậc cao nhân, bản lĩnh cao cường, trọng nghĩa khinh tài, giao tiếp rộng rãi, tấm lòng quảng đại, chỗ nào trên quả đất cũng là địa bàn của tiên sinh, đúng là một người dẫn cả ngàn người theo sau đấy ạ...”

Lý Cốc nghe đến đây thì đột nhiên há ngoác miệng cười khan mấy tiếng, rồi bảo: “Cái gì mà chùm với không chùm, chẳng qua là việc trời trời làm, việc người người làm mà thôi, chúng ta đừng phí lời sáo rỗng với nhau nữa, bạn bè bốn bể đến tìm tôi, nếu có tài nghệ, thì cứ thử luận gia môn xem thế nào!”

Tư Mã Khôi vừa nghe đã hiểu ý của đối phương, đại khái lão ta muốn bảo: “Cậu đừng nịnh nọt tôi làm gì, đã nói đến mặt đáy biển giang hồ, thì cứ luận xuất thân gia môn trước đã, xem rốt cuộc cậu có tài nghệ gì kiếm được bát cơm đây?”

Ý tứ mấy lời này không sâu sa lắm, nên Hải Ngạc loáng thoáng hiểu, nói đến tài nghệ thì anh cũng có vài tài nghệ đáng mang ra khoe khoang, nên đang định ba hoa một phen cho đối phương mở rộng tầm mắt.

Tư Mã Khôi biết không thể làm vậy. Anh vốn là người xuất thân từ giới lục lâm cũ, giỏi tuyệt kỹ Bọ cạp đảo đầu leo tường, đồng thời là chân truyền Kim điển, cũng được đọc cổ tịch biệt bảo, không những vậy lại có kinh nghiệm chiến đấu trong quân đội, trên đời này có chuyện gì anh còn chưa biết cơ chứ? Trộm nghĩ dầu bản lĩnh của Lý Cốc có mạnh hơn nữa, cũng chẳng đáng kể nếu so với anh, nhưng “kẻ mạnh còn có người mạnh hơn”, nếu định lấy bản lĩnh đè người thì hỏi rằng cuối cùng ai sẽ đắc tội với ai?

Cứ vậy thì dưới vòm trời này, đi tới đâu cùng chỉ thấy toàn dịch thủ, huống hồ bây giờ mình còn có việc phải nhờ vả người ta, bởi vậy lúc này

không được phép ba hoa thể hiện, nghĩ vậy, anh chỉ nói qua quýt cho xong phần báo danh, sau đó đề cập thẳng vào vấn đề chính là định nhờ Lý cóc tìm cửa để ba người hội anh có thể thay đổi lý lịch, hồng kiếm miếng cơm manh áo.

Lý cóc gật đầu bảo: “Cậu đã nói rõ như thế thì chắc cũng hiểu luật hết luật lệ rồi phỏng?”

Tư Mã Khôi đã có chuẩn bị từ trước, nên đáp luôn: “Đương nhiên rồi! Chúng tôi nào dám tay không đến đây gõ cửa làm phiền”. Nói xong, anh liếc mắt ra hiệu cho Hải ngọng.

Hải ngọng và Tư Mã Khôi thường ngày vẫn kẻ tung người hứng như vậy, nên rất hiểu ý nhau. Hải ngọng vội móc trong túi ra một hộp giấy, cẩn thận bày lên mặt bàn rồi nói: “Chẳng giấu gì tiên sinh, anh em chúng tôi chỗ nào cũng tốt, dù có điều sinh ra đã bại gia, nên cuộc sống qua ngày rất vất vả, từ trước tới giờ sống ngày nào biết ngày đó, ăn bữa nào biết bữa đó, kiếm được một đồng thì tiêu hai đồng, nên tay nải cứ nhẹ tênh tênh, thật xấu hổ lắm thay! Hôm nay, chúng tôi đến đây định nhờ tiên sinh giúp đỡ mà trong tay lại chẳng có gì đáng giá. Trộm nghĩ tiên sinh đây chắc đã quen tiêu xài tiền to, nên dẫu chúng tôi có mang bạc năm vàng mười ra bày trước mặt, thì chưa chắc tiên sinh đã thèm ngó ngang đến. Chúng tôi bàn đi tính lại, không biết mang gì đến cho tiên sinh mới thỏa đáng, cổ nhân nói thế nào nhỉ? ‘Nghèo không rời quẻ bói, giàu không rời nôi thuốc’, chúng tôi thấy nhân vật có tiếng tăm giống như tiên sinh đây, trong tay chẳng bao giờ thiếu tiền, chắc chắn không phải mệnh bói toán, còn cơ thể xương cốt tiên sinh nom

cũng chẳng có vẻ gì cần đến thuốc thang, vấn đề là phàm con người thì đều phải ăn ngũ cốc mới sống được, nên khó tránh khỏi những lúc nhức đầu sổ mũi. Ông tổ nhà chúng tôi lại đúng là thái y làm việc trong cung, chuyên khám bệnh cho hoàng thượng, trước lúc cưỡi hạc quy tiên, ngài để lại cho con cháu một hộp ‘Cửu chuyển hoàn hồn đơn’, có câu ‘ngoại khoa ngàn ghê, nội khoa ngàn hen’, nghĩa là bệnh ngoại khoa khó chữa nhất chính là các loại viêm da, ghẻ lở hắc bào, còn bệnh nội khoa khó chữa nhất chính là hen xuyễn, khó thở. Đó mới là hai loại bệnh nan y, tức là ‘lưỡng chuyển’, vẫn còn những ‘thất chuyển’ nữa mới thành ‘cửu chuyển’ đó ạ! Thuốc của ông tổ nhà chúng tôi có thể chữa được ‘ngũ lao thất thương’⁽²⁾ tức là năm loại lao, bảy loại tổn thương cho tất cả các đối tượng già trẻ gái trai, chữa khỏi chứng viêm họng khó thở vào thời kỳ trước xuân sau thu, ngay cả người đã chết uống vào cũng có thể lập tức đánh ngay phát rã.

Tiên sinh bảo không tin trên đời tồn tại loại thuốc tiên này sao? Đừng nói tiên sinh không tin, nếu đổi ngược lại là tôi, thì tôi cũng không tin, nhưng thực sự phải nói với tiên sinh, cổ nhân bảo rằng ‘thảo dược đánh bại danh y, thuốc dân gian chữa khỏi bệnh nan y’, cái này gọi là ‘trên đời chẳng hiếm chuyện lạ’. Nếu tiên sinh là người có con mắt nhìn hàng, thì lập tức sẽ biết viên thuốc của nhà chúng tôi được làm bằng các dược liệu quý hiếm, như: rết, bọ cạp, hoa kim ngân, đuôi đương quy, xác ve sầu, tằm đông cứng, bột phấn thiên hoa, rồi nấu thành một nồi canh độc, cổ nhân lại nói thế nào nhỉ ‘uống mười thang thuốc, không cần động một mũi kim châm’, lại có câu ‘tám một mũi kim châm, hơn cả mười thang thuốc’, thế mà viên cửu chuyển hoàn hồn đơn gia truyền nhà chúng tôi, uống một viên còn công dụng hơn cả mười mũi kim châm. Tiên sinh xem, nó thần diệu đến nhường nào? Hôm nay, chúng tôi biểu nó cho tiên sinh để tỏ lòng hiếu kính, tiên sinh nhất định phải cất nó thật cẩn thận. Thuốc gia truyền nhà chúng tôi không sợ để lâu, để càng lâu, tác dụng càng linh nghiệm, nếu không thì sao có thể dám xưng

đanh là thuốc bí truyền cơ chứ? Tiên sinh đừng thấy viên thuốc nhỏ mà nghĩ rằng công dụng chữa bệnh của nó kém. Loại thuốc này, gián chuột đều không dám gặm nhấm, bảo quản trong nhà bao lâu, chất lượng vẫn không suy yếu, cách vài năm mới lôi ra uống tiếp cũng chẳng vấn đề. Nếu trời ban cho tiên sinh sức khỏe hơn người, không cần uống thuốc cũng không hề gì, tiên sinh cứ cất đi dành tặng bạn bè, người thân, nếu tiện thì tiên sinh rủ tai cho mọi người mua giùm để anh em chúng tôi kiếm chút tiếng tăm, cái này gọi là ‘tiếng không truyền, lợi không đến, nhỏ không truyền, lớn không đến, không truyền được tiếng tăm thì chớ mong phát tài’. Mai này chúng tôi có đi đâu, cũng chẳng bao giờ quên dành phần lộc cho tiên sinh đâu ạ!”

(2) Ngũ lao là lao tim, lao gan, lao tỳ, lao phổi và lao thận. Thất thương là “chạy quá tổn thương tỳ, giận quá tổn thương gan, bê đỡ nặng hay ngồi lâu quá tổn thương thận, lạnh quá tổn thương phổi, lo lắng quá tổn thương dạ dày, mưa gió dạn dày tổn thương hình thức, sợ hãi quá tổn thương ý chí”. Lý cóc ngồi bên cạnh nghe, sắc mặt càng lúc càng sa sầm, cuối cùng lão quát: “Đây toàn là mấy lời khua môi múa mép của bọn bán thuốc dạo giang hồ. Các cậu dám đem nó ra để giỡn mặt ta đấy hả?”

Tư Mã Khôi cũng biết Lý cóc là tay giang hồ lỗi đời, anh đương nhiên chẳng dám mang mấy lời này ra che mặt lão, anh chỉ định báo Hải ngọng thăm dò lão một phen, sau đó mới đến lượt mình trở tài ăn nói.

Nào ngờ, Lý cóc xua tay ra hiệu không cần nhiều lời, lão bảo cứ làm theo luật cũ, tôi giúp anh một việc thì anh phải làm một việc khác để giúp lại tôi.

Lúc lão nói, Tư Mã Khôi thấy một con ngài sà xuống đậu bên tai lão, lão liền thè cái lưỡi trong mồm, “chiu” một cái đã liếm được con ngài và đưa

vào miệng, nhai rau rầu rồi tắp thêm ngum rượu. Tất cả động tác trên chỉ xảy ra trong nháy mắt, nhanh không thể tưởng tượng nổi, thêm vào đó ngọn đèn treo trong phòng tôi mở, khiến người ta nhìn mà hoa cả mắt.

Tư Mã Khôi lạnh người, anh thầm nghĩ: “Lười người thường sao dài thế được? Chẳng rõ gã Lý cóc này luyện được môn công phu gì, đúng là khác người! Không hiểu lão muốn bọn ta làm việc gì giúp lão đây?”, nghĩ vậy, anh liền hỏi thẳng Lý cóc.

Kiểu ông trùm như Lý cóc bắt đầu xuất hiện từ giữa hai triều đại Minh – Thanh. Trước đây người ta thường gọi những người này là trưởng môn cái bang, chúng kéo bè kết đảng, lấy hiệu là Lý gia môn. Thực ra ăn mày trên phố không phải tất cả đều là những người cùng khổ, thiếu cơm ăn áo mặc, đâm đầu vào tuyệt lộ. Loại ăn mày rồi bỏ quê hương bản quán, đói khát, neho nhóc kéo con cái đi ăn mày nơi đầu đường xó chợ chỉ là nạn dân, còn phần lớn ăn mày chuyên nghiệp đều có hội nhóm riêng cả. Ban ngày, chúng kéo nhau vào thành giúp các thương nhân móc lò, đổ nước, rồi sau đó có khi chúng được chủ quán cho phép xách cả thùng cơm thừa về. Gặp phải ngày lễ ngày tết, đám hiếu đám hỷ, bọn chúng châu đến trước cửa cùng người ta ca hát hoặc than thay khóc mướn cho xôm tụ, thế là có thể xin được cơm nóng rượu ngon và cả chút tiền thưởng. Thường ngày, bọn chúng trộm gà bắt chó, kiếm ít tiền đổi lấy thuốc phiện và thuốc lá, tối đến chúng tụ tập trong hang ổ, ăn thức ăn thừa, bếp lửa cháy rừng rực, ngay cả những ngày tháng chạp rét mướt cũng chẳng bao giờ bị lạnh. Lúc ấy, mỗi người bọn chúng lại châm ngọn đèn con, lấy nha phiến ra hít, rồi nhả khói phì phèo, hai con mắt lim dim phê thuốc. Cái nghề này trời không coi, đất không quản, vương pháp cũng nhắm mắt bỏ qua, những ngày tháng của chúng qua đi vô cùng tự do tự tại, bởi vậy người ta mới bảo “ba năm ăn

mày còn hơn làm thầy quan huyện”. Kiểu ăn mày này cũng chia ra thành các bang hội khác nhau, nhưng đều báỉ hoàng đế khai quốc triều Minh – Chu Nguyên Chương – làm sư tổ, mỗi bang phái lại có gia môn khác nhau, Phạm gia môn là một trong những bang hội khá lớn trong giới ăn mày.

Bang hội này phát triển đến độ sau đó trở nên rất căn bã, bản thiú, chúng có mối quan hệ vô cùng mật chiết với cả hai phái hắc bạch, ngay bọn trộm vặt, kỹ nữ hay tay sai cùng muốn nương nhờ dưới bóng tùng, rồi mới nghĩ đến chuyện thi triển tài nghệ; không chịu về dưới trướng trưởng môn cái bang thì chớ nghĩ đến chuyện kiếm được miếng cơm mà nhét vào mồm. Nếu ai lỡ đắc tội với các quan bên trên hoặc gây ra phiền phức đại họa, thì sẽ bị phán vào tội tịch thu tài sản, giết chết cả nhà, san phẳng mồ mả chứ chẳng chơi, nhưng nếu tìm trưởng môn đứng ra điều đình, thì không chừng chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa chẳng có gì, các quan bên trên cũng mắt nhắm mắt mở cho qua.

Tất cả những ai nhận được sự chiếu cố của trưởng môn thì coi như đang nợ trưởng môn một món, có thể nhất thời ông ta chưa nghĩ ra nên lấy cái gì của anh, nhưng sớm muộn gì anh cũng phải trả đầy đủ cho trưởng môn, lúc trả bằng người, lúc trả bằng sức, đôi khi còn phải trả bằng mạng sống của chính mình. Nếu anh muốn trốn nợ cũng không xong, bởi sẽ cỡ người liên tục đến “làm phiền” anh. Trưởng môn sẽ dùng khả năng hoạt động xã hội của anh để đi giúp đỡ người khác, cũng nhờ thế, địa bàn của ông ta càng lúc càng rộng lớn, các mối quan hệ cũng kết giao càng thêm sâu sắc, chẳng mấy chốc đã kết thành một mạng lưới bủa vây khắp xã hội. Lý cóc chính là ké ăn cơm bằng cái bát ấy.

Lão đồng ý giúp hội Tư Mã Khôi tìm nơi để an cư lập nghiệp, có thể nhờ người giới thiệu vào đội khảo cổ làm chân chuyên xúc đất và trở thành đồ đệ của lão Lưu Hoại Thủy. Họ sẽ phải đến những nơi xa xôi vắng vẻ làm việc, trốn dăm ba năm chắc không thành vân đề, đến khi nào lão nhớ ra cần dùng Tư Mã Khôi vào việc gì, thì lão đương nhiên sẽ không khách sáo.

Tư Mã Khôi biết sau này Lý cóc sẽ yêu cầu mình làm ba việc, ba việc ấy chắc chắn sẽ rất khó khăn, kể làm ông trùm như hấn ấy à, có bắt chó ăn cám thì chó cũng phải ăn, chứ đâu phải loại dễ bỏ qua. Có điều, chuyện Lý cóc đã hứa sẽ giúp, thì lão ta sẽ giúp đến nơi đến chốn, lão đã hứa chí ít sẽ tạm thời sắp xếp cho ba người có chỗ dung thân.

Hội Tư Mã Khôi cảm ơn Lý cóc rồi cáo từ, rời khỏi khu hỏa táng mà trong lòng như nhắc được hòn đá tảng. Lúc trở về, vì muốn đi tắt, nên cả hội vòng ra con đường đất ở ngoại ô, trên đường không bóng người bộ hành, cánh đồng hoang tối om, chẳng le lói nổi một ánh đèn, ngẩng đầu lên thì thấy mây đen che kín bầu trời, dường như đang thai nghén một cơn giông lớn.

Hải ngọng bảo Tư Mã Khôi: “Trời vừa oi vừa bức, ngọt ngọt quá! Đêm nay kiểu gì cũng mưa lớn cho xem, mưa gột bớt cái nóng đi, oánh một giấc mới ngon!”

Tư Mã Khôi đột nhiên quay đầu lại, anh đứng giữa đường nhìn chăm chăm vào bầu không giăng kín mây đen, anh cảm thấy ở phía xa có thứ gì đó đang cố gắng xuyên qua tầng mây và từ từ tiến sát đến gần chỗ mọi người.

Hồi 5 – Biến động kinh hoàng

Cao Tư Dương thấy mây đen giăng cuộn cuộn khắp bầu trời, đường vắng tanh, tĩnh mịch lạ thường, tứ bề đều là cánh đồng hoang ngoài ngoài ô, cô không phát hiện thấy có điểm gì bất thường, nên quay lại hỏi: “Có thứ gì đâu?”

Hải ngọng cũng nói với Tư Mã Khôi: “Đằng kia chỉ có mỗi khu hỏa táng, canh khuya lắt lẻo thế này, cậu đừng tự nhát ma mình nữa!”

Tư Mã Khôi lắc đầu, ngay bản thân anh cũng không hiểu sao mình lại có cảm giác quái lạ như vậy, anh đành nói: “À, ý tớ bảo cơn dông sắp kéo đến rồi, chúng ta mau về nhà thôi!”

Hải ngọng lắc đầu: “Biết trước thế này, chúng ta đã mượn xe đạp cho rồi, bây giờ phía trước chẳng thấy quán hàng, phía sau chẳng thấy thôn bản, trời lại sắp đổ mưa to, không khéo lại ướt như chuột lột mất thôi!”

Cao Tư Dương trách Tư Mã Khôi: “Khi này anh bảo hình như phía sau có thứ gì sắp tiến lại gần, làm tôi giật cả mình đấy! Tôi cứ ngỡ trên đường...”

Tư Mã Khôi bỏ ngoài tai mấy lời Cao Tư Dương vừa nói, anh lại dừng bước chân, quay đầu nhìn phía sau, nhưng vẫn không phát hiện được điểm gì khả nghi.

Hải ngọng thấy phía sau là khoảng không trống trải, thời tiết oi nồng, chẳng có lấy một cơn gió nhẹ. Trên đường ngoài ba người ra, thì ngay cả chó mèo hoang cũng chẳng thấy con nào, lấy đâu ra thứ gì đuổi theo phía sau? Anh bực mình trách Tư Mã Khôi cứ sợ bóng sợ gió vớ vẩn, có điều nghĩ lại anh cũng thấy phải, suốt cuộc đời này, hai người hội anh chưa bao giờ được trải

qua một ngày yên ổn, chính vì vậy nên bây giờ Tư Mã Khôi mới thấy không quen.

Tư Mã Khôi thầm nghĩ, chắc là vậy thật, mà dẫu không có gió lay cỏ động thì ở cánh đồng hoang ngoài ngoai ô vẫn thường xuất hiện bọn chuột đồng, có lẽ tại thần kinh anh quá căng thẳng cũng nên, thế là anh bắt đầu phiếm chuyện với Hải ngọng và Cao Tư Dương, bảo rằng khi này chỉ mãi nói chuyện mà quên chưa ăn no, chút nữa về phải nấu ít mỳ ăn đêm mới được.

Hải ngọng vừa rút đèn pin ra soi, vừa bảo: “Thời tiết nóng thế này ăn mỳ làm gì, nếu ăn thì phải ăn mỳ lạnh Triều Tiên. Nghe nói, trong thành có quán Diên Cát, ngày xưa ngay cả đồng chí Kim Nhật Thành nhân chuyển sang thăm Trung Quốc cũng vào quán này ăn mỳ lạnh đấy, hương vị mỳ ở quán đó rất truyền thống, thời tiết nóng bức thế này mà ăn một bát mỳ lạnh trộn thật nhiều ớt với đồ nhắm lạnh và một chai bia lạnh thì tuyệt cú mèo...”

Mới nói đến đây, thì anh nhìn thấy đằng trước bỗng xuất hiện một con chó hoang bị trụi hết lông đuôi, thân mình gầy nhom chỉ còn nhúm da bọc xương, nhưng hai con mắt lộ ra hai tia hung quang rất dữ dằn, nó đi về phía ba người.

Hội Tư Mã Khôi đương nhiên chẳng có gì phải sợ sệt con chó hoang ở vùng ngoai ô này, chỉ cần người không trêu chó thì chó sẽ chẳng bao giờ cắn người, cứ mặc kệ con chó đó đường ai nấy đi thì tự nhiên sẽ bình an vô sự.

Con chó đi lướt qua ba người. Ở vùng ngoai ô, gặp chó hoang lảng vảng là chuyện rất bình thường, có điều Tư Mã Khôi nhìn thấy trên mình con chó này còn loang ít máu tươi. Anh nghĩ, có lẽ nó chui vào trong hố bắt chuột

đồng, lúc chui ra bị thành hang làm xước da nên trên lông vẫn còn vết máu đây mà. Anh cũng chẳng để tâm vào con chó nữa, nhưng lúc này anh lại đột nhiên cảm thấy như phía sau có vật gì đang sắp sửa tiến lại gần, anh vô thức quay đầu lại nhìn, thì phát hiện con chó trụi lông đuôi khi nãy đã biến mất tăm mất dạng.

Tư Mã Khôi giật đèn pin trong tay Hải ngọng soi kỹ phía sau, con đường đất trải dài xuyên qua cánh đồng hoang, tuy mây đen che kín bầu trời, đường cũng chẳng có đèn, nhưng không có nghĩa là tối thui không nhìn thấy gì. Địa thế ở đây bằng phẳng, khoáng đạt, nhìn ngút tầm mắt, anh không phát hiện xung quanh có lùm cỏ hay hang đất nào, con chó trụi lông đuôi vừa đi qua trước mặt, còn chưa đầy mấy giây mà sao đã biến mất ngay được?

Hai người bạn đồng hành cũng thấy chuyện này hết sức quái dị. Lúc trước, Tư Mã Khôi đã linh cảm dường như có vật gì xuyên qua tầng mây chuẩn bị tiếp cận đến gần, chẳng biết có phải vật đó đã nuốt mất con chó hoang vừa đi qua hay không? Nó là vật gì mà chẳng hề phát ra tiếng động nhỏ vậy?

Ba người nghĩ đến đó đã thấy da đầu tê bì, Tư Mã Khôi soi đèn lên không trung, nhưng trên đó tối mù, chẳng nhìn thấy bất cứ vật gì.

Hải ngọng nhặt một viên đá, lấy hết sức ném về phía sau, chẳng biết nó đã rơi xuống nơi nào trong bóng tối. Bên vệ đường có một tấm biển chỉ đường bằng gỗ đứng cô độc, lẻ loi, ngoài ra chẳng còn gì khác.

Tư Mã Khôi thầm thấy quái lạ, anh nghĩ: “Quanh đây không hề có hang đất, sao con chó đó nói biến là biến mất ngay được? Chẳng lẽ nó hóa thành

không khí được sao?”, rồi anh lại nghĩ: “Hay con chó đó đã trốn vào chỗ nào đó, chẳng qua bọn ta không phát hiện ra mà thôi...”

Cao Tư Dương căng thẳng, cô vội giục Hải ngọng và Tư Mã Khôi: “Đừng tìm kiếm nữa, chúng ta mau đi thôi!”

Tư Mã Khôi thấy việc này rất bất thường, anh linh cảm sắp tới chắc chắn sẽ xảy ra biến cố lớn, nguy hiểm đang kéo đến gần, nhưng anh lại chẳng lần ra manh mối gì, chỉ biết đề phòng cảnh giác hơn mà thôi, anh gọi Hải ngọng đừng nấn ná ở đây thêm nữa.

Ba người bật đèn pin, tiếp tục tiến về phía trước trên con đường rộng thênh thang và tối đen như mực vừa đi vừa không tìm được, cả hội lại bàn về chuyện con chó hoang vừa đột nhiên biến mất, chuyện đó đúng là quái dị ngoài sức tưởng tượng.

Hải ngọng hỏi Tư Mã Khôi: “Địa bàn này nằm trong lòng bàn tay cậu còn gì, trước đây cậu có nghe nói nơi đây từng xảy ra chuyện gì quái lạ không? Cắm đầu cắm cổ đi mãi thế này cũng thấy vô vị, chẳng nào cũng rồi, hay cậu kể vài câu chuyện đi, nghe cho đỡ buồn!”

Tư Mã Khôi nói: “Nghe nói trước giải phóng, khu vực này toàn là cỏ dại và đầm lầy, nó được sử dụng làm pháp trường chuyên hành hình tử tội. Trước thời nhà Thanh, người ta thường áp giải phạm nhân ra đầu đường công chợ để hành quyết, nhằm mục đích thị uy dân chúng, nhưng bắt đầu đến thời Dân quốc và thời kỳ quân Nhật chiếm đóng, thì người ta mới chuyển địa điểm của pháp trường đến đây. Trong cánh đồng hoang có một cái hố rất lớn, trong những tử tội, ngoại trừ kẻ gian thần xiểm nịnh ra, thì không thiếu trung lương nghĩa sĩ hoặc người tốt bị hàm oan. Sau khi hành quyết, tất cả những thi thể không có người nhà đến thu liệm thì đều được cuộn trong

chiếu cói, buộc túm hai đầu bằng dây thừng, rồi kéo lê đến miệng hố và đá bay xuống đó, mặc cho xương thịt mục nát và bốc mùi hôi thối, chó tha quạ mổ, cảnh tượng thê thảm khó nói thành lời, bởi vậy nơi ấy chẳng bao giờ thái bình, hễ đến tối là ma hồn quỷ khốc. Nghe nói có người đi qua đây, đột nhiên thấy cái đầu người chết từ trên trời rơi xuống ngay trước mặt, anh ta sợ chết đứng. Thực ra, cái đầu đó bị mấy con quạ đen tranh nhau chỉ chóc trên trời, rồi không may bị tuột rơi xuống ngay sát anh ta. Những chuyện tương tự như vậy từng xảy ra khá nhiều, tuy nhiên chuyện này vẫn có thể giải thích được, còn nhiều chuyện khác đến nay vẫn là một ẩn số không lời giải. Sau đó, người ta mời thầy phong thủy đến xem đất, phát hiện ở đây có một ngôi miếu cổ bỏ hoang, trong miếu có tòa bảo tháp bảy tầng, tòa bảo tháp này nằm chính giữa giao lộ, nó chắn ngang con đường đi đầu thai của các cô hồn dã quỷ, nên chúng cứ lảng vảng quanh đây, không siêu thoát được. Mãi đến khi người ta dỡ bỏ tòa bảo tháp đi, thì những chuyện quái lạ mới dần dần biến mất, sau giải phóng thì hoàn toàn không thấy xuất hiện bất cứ hiện tượng khác thường nào nữa.

Có điều, đầu những năm sáu mươi, người ta lại đào được mộ cổ của vị quý phi nào đó, có thể là quý phi thời nhà Nguyên, rất nhiều quý phi nằm trong quan tài lúc sinh thời đã đắc tội với hoàng hậu, nên mới bị nhét vào quan tài chôn sống, lúc khai quật thấy thành quan tài còn lưu dấu vết móng tay cào cấu bẩn loạn. Từ đó, con đường này lại không được yên ổn nữa, rất ít người dám qua lại nơi đây vào ban đêm, bởi vì nghe nói nếu một mình đi trên đường, thì sẽ phát hiện phía sau có thứ đang đi theo anh, thậm chí có bàn tay của một người đàn bà tóm lấy anh, lúc ấy bất luận sợ hãi đến độ nào cũng tuyệt đối không được quay đầu lại, bởi vì, nếu anh quay đầu lại...”

Cao Tư Dương nghe Tư Mã Khôi kể mà rợn hết tóc gáy nhưng cô cũng rất tò mò, nửa đêm đi trên đường không một bóng người, phía sau đột nhiên có cánh tay của người đàn bà lạnh giá, trắng toát đột nhiên thò ra, chẳng lẽ đó là ác ma do vị quý phi kia biến thành hiện lên đòi mạng ư? Vì sao lại không được phép quay đầu lại? Nếu quay đầu lại thì chuyện gì sẽ xảy ra?

Tư Mã Khôi trả lời: “Điều đó thì làm gì có ai biết bởi vì tất cả những người quay đầu lại nhìn con ma nữ phía sau thì đều không còn cơ hội sống sót mà ngồi kể lại mọi chuyện nữa”.

Khi cơn mưa rào sắp kéo đến, không khí trong cánh đồng hoang ngoài ngoại ô oi bức đến kỳ lạ, vậy mà nghe xong câu chuyện vẫn khiến người ta cảm thấy ớn lạnh.

Cao Tư Dương bảo Tư Mã Khôi đừng kể nữa, trên đường tối lửa tắt đèn, lại chẳng một bóng người, vậy thôi đã đủ khiến cô sợ hết hồn, sớm biết thế này thì cứ đi đường cái lớn cho xong.

Hải ngọng không tin mấy chuyện ma mãnh, anh nói: “Tớ thấy những chuyện này chẳng qua là do tự mình sợ bóng sợ gió mà ra thôi, khi này chúng ta còn đang nói chuyện về con chó hoang gặp giữa đường cơ mà, sao loanh quanh thế nào lại bàn sang chuyện ma nữ hiện hồn thế? Tớ còn đang muốn xem con ma nữ đấy trông thế nào đây này. Cậu bảo đêm nay cô ta có lượn lờ đến cánh đồng hoang không?”

Tư Mã Khôi đáp: “Nếu có ma nữ thật, thì cậu định trêu ghẹo người ta chắc? Tớ thấy những câu chuyện liêu trai chí dị kể về ma nữ chuyên đi câu hồn, thực ra không phải chỉ nhằm mục đích dọa cho người ta sợ đâu. Thời xưa, người phụ nữ phải chịu sự trói buộc hà khắc nghiệt của các lễ giáo phong kiến, từ nhỏ đã phải học ‘Liệt nữ truyền’, một bước không ra khỏi cửa, nửa

bước cũng không được ra khỏi cửa, trước khi hành lễ văn tự, thì ngay cả các khuê nữ con nhà danh giá cũng không được phép lộ mặt, nếu bị người khác chạm phải tay thì cũng nghiêm trọng chẳng khác nào thất tiết, ngay chuyện cưới hỏi cũng phải răm rắp nghe theo cha mẹ và mối lái, lại còn phải giữ gìn tiết hạnh theo đạo lý cổ xưa ‘Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử’. Nhưng trong các cuốn liêu trai chí dị, thì các ma nữ toàn là chủ động đi dụ dỗ đàn ông, giống như con ác ma do vong hồn của quý phi trên con đường này biến thành, âm hồn không thể siêu thoát, nó thò tay tóm lấy người đi đường từ phía sau. Vị quý phi đó lúc còn sống dám làm như vậy không? Lại chẳng bị hoàng thượng cho ngũ mã phanh thây ấy chứ! Những chuyện mà lúc sinh thời cô ấy không dám làm, đành phải đợi sau khi chết, biến thành ma mới dám làm. Chính vì vậy, tớ thấy trên thực tế, những chuyện liêu trai chí dị kia muốn thể hiện sự phản kháng của đại đa số phụ nữ đối với sự trói buộc của các lễ giáo phong kiến. Các cậu nghe chuyện mà chỉ thấy phần kinh dị, rùng rợn trong đó, thì xem ra sự kiến giải cũng hơi nông cạn đấy!”

Hải ngọng lăm bầm: “Điên thật! Nói kiểu gì cũng bị cậu chiếm thế thượng phong, để cho người khác một cơ hội phát ngôn cũng không được sao?”

Tư Mã Khôi cảm thấy con đường này đúng là bất thường, chắc chắn có thứ gì đó đang theo đuổi phía sau, khi này con chó hoang đi ngược chiều, rồi đột nhiên biến mất không tăm tích, chuyện này quá ư kỳ lạ! Anh vừa nói chuyện vừa để ý động tĩnh phía sau, cứ kể mãi chuyện ma, trong lòng anh tự nhiên cũng thấy rờn rợn, anh sợ nếu quay đầu lại nhìn thì sẽ có một ma nữ tóc tai rũ rượi, mặt mày lem vết máu thực sự xuất hiện trước mặt, nên vừa rồi chỉ tìm lý do để tự mình trấn an mình mà thôi.

Từ trước đến giờ, phía sau vẫn chưa có động tĩnh gì, nhưng trong lúc ba người nói chuyện, đột nhiên anh nghe thấy tiếng bước chân vang lên, trên con đường trước mặt có một người đang bước lại gần.

Tư Mã Khôi thầm nghĩ: “Mẹ cha nó, mình đúng là thối mồm, nhắc đến Tào Tháo là Tào Tháo đến liền. Gặp con chó hoang giữa cánh đồng lúc canh khuya cũng chẳng có gì lạ, nhưng ngoại trừ chúng ta ra, sao còn có người nào đi ngang qua đây? Xem phương hướng, thì có vẻ người đó định đến nhà hỏa táng, canh ba nửa đêm một người còn đang sống sờ sờ lại muốn đến nơi đó làm gì nhỉ?”

Nghĩ đến đây, anh liền đề cao cảnh giác. Khoảng cách giữa hai bên càng lúc càng rút ngắn, rồi anh nhìn thấy bộ dạng người ấy trông có vẻ giống nông dân, cách ăn vận giản dị, tay cầm đèn pin. Đúng là mẫu nông dân điển hình của vùng ngoại ô, nếu gặp lúc ban ngày thì chẳng bao giờ anh buồn để mắt đến.

Người nông dân đó đi với vẻ vội vàng, khi đối mặt với ba người, anh ta có vẻ không ngờ lại gặp kẻ khác giữa đường, nên bất giác cũng ngược mắt thầm đánh giá hội Tư Mã Khôi.

Tư Mã Khôi giả bộ hỏi đường, nói là hồi sáng mấy người hội anh đến nhà hỏa táng để thiêu xác, có uống tí rượu để tăng đảm khí nhưng lỡ uống nhiều quá, lúc trời tối định về thì lại chẳng có xe pháo gì cả, nên cả hội đành phải cuốc bộ theo đường tắt xuyên qua cánh đồng.

Người nông dân tin ngay, anh ta liền chỉ đường cho ba người, bảo cứ đi thẳng con đường này về phía có ánh đèn là được. Vợ người anh em của anh ta mang thai chín tháng, tối nay đột nhiên lâm bồn, nhưng người anh em kia

lại đang ở ngoài đồng canh đêm, bởi vậy anh ta phải nhanh chóng đến đó đưa tin, nói xong, anh ta vội vàng bước như chạy trên con đường nhỏ về hướng ngược lại.

Tư Mã Khôi không nhận thấy anh ta có điểm gì khác thường, nên cũng tạm yên tâm, anh tiếp tục cùng Hải ngọng và Cao Tư Dương đi về phía trước, đột nhiên anh nhớ đến con chó hoang xuất hiện trên đường, thấy người nông dân đi một mình như vậy rất dễ xảy ra nguy hiểm, nên định nhắc người ấy đề phòng, anh quay đầu lại gọi: “Ông anh! Trên đường có chó hoang, tốt nhất nhặt lấy cây gậy mà phòng thân...”, nhưng khi anh quay đầu lại, thì thấy phía sau không hề có ai cả.

Hồi 6 – Tiếp xúc

Tư Mã Khôi và người nông dân đi lướt qua nhau, tiếng bước chân đối phương vẫn còn vang vọng phía sau, nhưng khi anh quay đầu lại thì trên đường vắng ngắt, tiếng bước chân cũng đột nhiên biến mất, con đường đất giữa cánh đồng hoang tuyệt không một bóng người. Tuy Tư Mã Khôi là người can đảm, nhưng lúc này anh cũng nổi hết da gà, làm sao chỉ trong nháy mắt mà người nông dân vừa đi ngang qua đây lại có thể bốc hơi nhanh đến vậy?

Hải ngọng và Cao Tư Dương cũng vô cùng kinh ngạc. Hải ngọng thắc mắc: “Con chó hoang khi này còn có thể bảo nó chui vào trong hang đất, nhưng anh nông dân to như thế thì làm sao mà bỗng dưng biến mất ngay được? Lạ hơn là, cả người và chó đều biến mất trong khoảnh khắc mà không hề để lại bất kỳ tiếng động gì. Chẳng lẽ họ bay lên trời cả sao? Hay nơi này có ma? Họ đã bị con ác ma do oan hồn của quý phi biến thành bắt mất rồi à?”

Tư Mã Khôi nói: “Lời đồn ở đây có hồn ma của quý phi có lẽ chỉ là chuyện bịa, rồi một đồn năm, năm đồn mười, chứ chưa chắc đã là thật”.

Hải ngọng nói: “Không có lửa sao có khói, người ta đã đồn đại như vậy thì chứng tỏ cánh đồng này nhất định từng xảy ra những chuyện quái dị. Tớ thấy, chắc chúng ta sa chân vào đường âm dương rồi, tay nông dân và cả con chó trụi lông đuôi đều là ma, nếu không làm sao chúng có thể biến mất chỉ trong tích tắc?”

Cao Tư Dương phản bác: “Anh đừng nói linh tinh, người đó còn nói chuyện với chúng ta, làm sao là ma được?”

Hải ngọng nói: “Cô còn non lắm, làm sao phân biệt được người và ma? Người sống ấy à, phải hội đủ ba điều kiện ‘hình, ảnh, hồn’. ‘Hình’ là chỉ thân thể máu thịt, có tay có chân, có hơi thở, ‘ảnh’ là chỉ con người không chỉ có hình hài, mà khi đứng dưới đèn còn phải có bóng để chứng tỏ mình không phải hư vô, còn ‘hồn’ chính là hồn phách, ít nhất phải có ý thức bản ngã. Chỉ khi hội tụ cả ba đặc điểm trên thì mới được coi là người sống đúng nghĩa, bằng không thì tất cả đều là ma”.

Cao Tư Dương nghe Hải ngọng nói mà thần kinh của cô càng lúc càng căng như dây đàn, ban đầu cô vốn không tin, nhưng cô không thể giải thích nổi vì sao một người vừa mới đi lướt qua trước mặt lại có thể biến mất chỉ trong một cái chớp mắt. Còn cách lý giải nào hợp lý hơn cách lý giải gập ma?

Hải ngọng nói với Tư Mã Khôi: “Theo kinh nghiệm của tớ, gặp phải chuyện này thì tuyệt đối không được quay trở lại đường cũ, nếu đi về phía đó nghĩa là sẽ cùng đường với những âm hồn đến thành Hàm oan, tốt nhất chúng ta phải đi thẳng về phía trước, càng nhanh càng tốt, bất kể phía sau xảy ra chuyện gì bất thường cũng tuyệt đối không được quay đầu lại”.

Tư Mã Khôi lấy can đảm, soi đèn pin tứ phía xung quanh, trong đầu thầm nghĩ đến mọi khả năng có thể xảy ra. Tất nhiên anh chẳng bao giờ tin những chuyện như ác ma do quý phi biến thành câu hồn người trên đường, hay vô thức lạc vào đường âm dương hoặc thứ anh gặp trên đường là hồn ma đi đầu thai... nhưng anh thực sự không thể tưởng tượng nổi vì sao con chó trụi lông đuôi và người nông dân qua đường lại có thể vô duyên vô cớ đột nhiên biến mất ngay sau lưng mình? Không những vậy anh còn lờ mờ cảm thấy có thứ gì đó đang tiến sát lại gần, không hiểu nó rốt cuộc là vật thể gì?

Lúc này, anh chợt phát hiện có dấu vết bất thường, con đường phía sau nối liền với cánh đồng hoang tối om, mây đen vần vũ trên đỉnh đầu, xa xa cuối con đường và không gian đều nhuộm màu đen, đó là vì không có đèn đường, hơn nữa trời lại đang âm u, bởi vậy tầm nhìn chỉ được duy trì trong phạm vi chừng ba mươi mét, con chó hoang và người nông dân đi lướt qua mặt đường có nhanh chân thế nào thì cũng không thể vượt khỏi tầm nhìn của hội Tư Mã Khôi chỉ trong thời gian chớp mắt. Nếu dùng hai từ “mất tích” để hình dung hiện tượng quái dị này thì chưa được thỏa đáng cho lắm, có lẽ nên nói là họ đã biến mất trong phạm vi hai mươi mét phía sau lưng Tư Mã Khôi sẽ chuẩn xác hơn.

Hải ngọng bĩu môi: “Thế mà cũng gọi là phát hiện, tớ cứ tưởng cậu biết con chó và tay nông dân biến đi đâu mới tài chứ”.

Cao Tư Dương nhìn theo hướng tay Tư Mã Khôi chỉ, mặt cô đột nhiên biến sắc, miệng lúng búng: “Biến... biến chỉ đường ư?”

Thì ra, lúc ba người đi tới thì giữa đường đã nhìn thấy một tấm biển được làm bằng gỗ, trên biển đề ba chữ “Đường Tiễn Tiến”, trước đây ở ngoại ô không có con đường đất này nó chỉ là một con đường nhỏ mọc đầy cỏ dại.

Mấy năm trước học sinh, sinh viên trong thành phố đến đây làm nghĩa vụ công ích, tu sửa lại thành con đường đất như thế này. Thời đó, người ta quen đặt tên đường là Tiền Tiến, mang hàm ý “hương đến thắng lợi”, chuyện đó rất bình thường, bản thân tấm biển kia chỉ là ván gỗ sồi làm tạm, chẳng có gì đặc biệt cả.

Vậy mà lúc ba người gặp con chó hoang, phát hiện con chó biến mất sau khi nó vừa đi ngang qua mặt, Hải ngọng còn nhặt viên đá ném ra xa xem con chó có trốn ở chỗ nào sợ quá mà chạy ra không, nhưng viên đá ném đi chẳng một động tĩnh phản hồi trở lại, trên đường vắng tanh vắng ngắt, cách đó chừng ngoài ba mươi mét chỉ có một tấm biển sồi đứng chờ vợ một mình bên vệ đường.

Sau đó, hội Tư Mã Khôi tiếp tục đi về phía trước, đi khoảng hơn hai mươi phút, chân bước liên tục không ngừng nghỉ giây phút nào, mãi đến khi cả hội chạm trán người nông dân đi theo hướng ngược lại, sau khi người này đi lướt qua mặt cả hội, anh ta đột nhiên biến mất, mà nhìn kỹ phía sau, họ thấy tấm biển chỉ đường đơn sơ mà mình thấy cách đây hai mươi phút trước vẫn ở ngoài xa chừng ba mươi mét. Lẽ nào mọi người đi suốt bao lâu như vậy mà vẫn chỉ loanh quanh gần điểm xuất phát thôi sao?

Cao Tư Dương cố gắng nghĩ theo hướng tích cực, cô lý giải: “Có thể trên con đường này có nhiều biển chỉ đường, chúng ta chỉ mãi nói chuyện, có để ý đến quang cảnh xung quanh đâu”.

Tư Mã Khôi lắc đầu: “Không thể có chuyện đó, mọi vật trên đường làm sao lọt khỏi mắt tôi được? Suốt cả quãng đường này, tôi chỉ nhìn thấy một tấm biển gỗ duy nhất đó thôi”.

Mặt Cao Tư Dương biến sắc, ba người liên tục bước không ngừng nghỉ về phía trước, từ chỗ người nông dân lướt qua trước mặt đến con chó trụi lông đuôi bỗng dừng biến mất cách nhau khá xa, tại hai địa điểm khác nhau, mọi người đều quay đầu lại xem, nhưng vẫn nhìn thấy cùng một tấm biển chỉ đường ấy, không hiểu chuyện này rốt cuộc là vì nguyên nhân gì?

Hải ngọng nói: “Chuyện này, mẹ nó, tà mị quá! Chẳng lẽ chúng ta bị cô hồn đã quỷ trên đường thôi miên sao? Hay chúng ta quay lại chỗ tấm biển nhìn xem ở đó có gì quái lạ không!”

Tư Mã Khôi cảm thấy dường như có vật gì vô hình đang bám theo mọi người, trong tình trạng mọi thứ còn chưa rõ ràng mà liều lĩnh quay đầu lại thì quá nguy hiểm. Anh suy nghĩ một lát, đoạn lấy chiếc khăn mang theo trên người đặt xuống mặt đường, lấy hòn đá chẹn lên làm ký hiệu, sau đó cùng Hải ngọng và Cao Tư Dương tiếp tục đi thêm bảy, tám mét nữa, rồi dừng lại quan sát, anh thấy chiếc khăn màu trắng chỉ còn lấp ló trên đường, trong khi tấm biển ghi ba chữ “Đường Tiên Tiến” thì vẫn cách chỗ mọi người đứng chừng ba mươi mét.

Cả hội thầm kinh ngạc, khoảng cách giữa tấm biển và chiếc khăn rõ ràng đã được rút ngắn, như thể con đường phía xa đang chạy đến gần, điều đó cũng có nghĩa là khoảnh đất dựng tấm biển đang cùng hội Tư Mã Khôi di chuyển về phía trước, chuyện này có thể xảy ra thật sao? Thế là anh cứng gan bước thêm hai bước nữa, anh hãi hùng phát hiện chiếc khăn mà mình để lại trên đường làm dấu đã biến mất phương nào, còn tấm biển bằng gỗ vẫn ở xa xa cách chỗ anh đứng ngoài ba mươi mét.

Hội Tư Mã Khôi thất sắc nhìn nhau, có lẽ nói khoảnh đất cắm tấm biển chỉ đường đang di chuyển về phía trước là không chính xác, mà phải nói

khoảnh đất ở giữa nơi ba người đang đứng và tấm bia chỉ đường đang dần dần biến mất, có thể hình dung thế này, phía sau ba người xuất hiện một thứ vô hình, đoạn đường mà cả hội đi qua đều bị thứ này nuốt mất, thứ đó đang ở trong phạm vi ba mươi mét giữa hội Tư Mã Khôi và tấm bia chỉ đường, con chó trụi lông đuôi, người nông dân qua đường và chiếc khăn để lại làm dấu, thậm chí cả đoạn đường mà hội anh bước chân qua đều bị nó lặng lẽ nuốt chửng.

Chuyện lạ khó tin này chẳng ngờ lại xảy ra ngay trước mắt, khiến người nào người nấy tim đập dồn dập như trống trận thu quân, không rõ thứ đó là vật thể đáng sợ đến độ nào? Vì sao nó lại bám theo sau ba người? Sau khi con chó hoang và người nông dân kia bị nó nuốt chửng, thì họ đã đi đâu?

Hải ngọng nói: “Trên đời này có thứ gì vô hình đến nỗi mắt thường không thể nhìn thấy nhỉ? E là chỉ có ma mà thôi! Chắc chắn chúng ta gặp ma rồi, hay là oan hồn trên đường đang tìm cách tóm cổ kẻ thể thân? Tóm lại kiểu gì cũng chết...”

Tư Mã Khôi cũng không khỏi nghi ngờ cả hội đang bị trúng phép che mắt của ma quỷ. Còn nhớ năm đó, anh và Hải ngọng từng có một trải nghiệm tương tự trong lần đi tìm bảo vật cùng Triệu Lão Biệt ở khu nghĩa địa La Sư gần Hắc ốc. Khi ấy, nghe Triệu Lão Biệt nói, đi đường ban đêm thường sợ gặp ma, có điều bản thân mình gặp chuyện lạ mà không coi đó là chuyện lạ, thì chuyện lạ sẽ tự khắc biến mất, dẫu gặp phải thứ không sạch sẽ, nhưng chỉ cần hát to mấy câu để tăng đảm khí, rồi cứ thế mà tiến thẳng về phía trước, kiểu gì cũng sẽ đi qua được.

Nhưng tòa thành ma xuất hiện ở khu nghĩa địa La Sư gần Hắc Ốc chẳng qua chỉ là bầy đom đóm bay lượn giữa cánh đồng bao la, trên thực tế đó không phải ma quỷ yêu quái gì, nhưng hôm nay lại khác, cả hội đã chạm trán với thứ mà mình chưa bao giờ được nghe nói đến, ngay cả trong ác mộng cũng chưa từng xuất hiện tình hình quái dị như vậy. Bằng linh tính bản năng, anh đã cảm thấy thứ xuất hiện sau lưng mình, nó không chỉ bám như hình với bóng theo hội anh mà nó còn đang không ngừng tiến lại gần hơn, có điều tốc độ di chuyển vô cùng chậm chạp. Lòng anh cũng thấy chồn, anh cùng hai người bạn đồng hành dồn nhanh bước chân tiến về phía trước.

Ngặt nỗi có bước nhanh đến đâu cũng không thể cắt đuôi nó nổi, ba người vừa đi vừa chạy suốt hồi lâu, nhưng dẫu chạy bao xa, chỉ cần quay đầu là lại nhìn thấy tấm biển gỗ sồi kia vẫn đứng lẻ loi ở ven đường cách chỗ cả hội mấy chục mét.

Cao Tư Dương bắt đầu hoảng loạn, cô nghĩ, cứ chạy trốn như vậy cũng vô nghĩa, thứ đó đang không ngừng tiến lại gần hơn, đến khi nó đuổi tới nơi thì chết hết cả lũ, giờ phải nhanh chóng nghĩ ra đối sách mới được.

Hải ngọng nói: “Việc đó cô không phải lo, sóng to gió lớn cỡ nào cũng trải qua hết rồi, làm gì có chuyện lật thuyền ở cái rãnh nông này. Có điều, chúng ta vẫn chưa rõ thứ đang đuổi theo sau rốt cuộc là quái vật phương nào, nhưng mặc kệ nó, chỉ cần chúng ta chạy thực mạng về phía trước, phía trước có nhà dân rồi, nơi đó dương khí của người sống rất vượng, không chừng nó sẽ sợ mà bỏ chạy cũng nên...”

Mãi nói, Hải ngọng không để ý dưới chân, nên vấp phải hòn đá chắn đường, do đang chạy nhanh, kết quả anh ngã chống vó xuống đất, máu bắt đầu

loang ra khắp mặt.

Tư Mã Khôi đang định đỡ Hải ngọng đứng dậy, đột nhiên anh cảm thấy thứ đó đã đứng ngay sát sau lưng, gần đến mức không thể gần hơn được nữa, rồi một vật lạnh băng chạm vào vai anh, trong phút chốc đầu anh vang lên một tiếng “ong”, khắp người như có dòng điện chạy qua, từng sợi tóc dựng đứng cả lên. Xuất phát từ phản ứng bản năng, anh vô thức nhìn lên vai mình, thì phát hiện có một bàn tay của phụ nữ, trắng trẻo và mịn màng, anh bất giác nghĩ đến chuyện ác ma do quý phi biến thành tóm người đi đường, nhưng đó chẳng qua chỉ là chuyện liêu trai chí dị, đã sử đâu có ghi chép những sự kiện này? Lẽ nào những chuyện đó thực sự tồn tại sao? Nghe nói tất cả những người đi đường quay đầu nhìn con ma thì đừng nghĩ đến chuyện sống sót, nếu lúc này anh quay đầu lại, liệu sẽ nhìn thấy cảnh tượng kinh dị đến mức nào?

Ngoại trừ ba người hội anh, nếu trên đường có thêm tiếng bước chân nào, Tư Mã Khôi sẽ lập tức phát giác ra ngay, huống hồ họ đang chạy điên cuồng, làm sao có người dễ dàng bắt kịp được?

Tư Mã Khôi cậy mình gan dạ, tài nghệ cao thâm, anh nghĩ thầm: “Để tao xem rốt cuộc mặt mũi con oắt này trông ngang dọc thế nào!”, rồi anh hạ quyết tâm quay đầu lại nhìn, nhưng đúng khoảnh khắc ấy, anh cảm giác cảnh vật xung quanh đột nhiên chìm vào bóng tối, không còn nhìn thấy gì trước mắt nữa, dường như ngoại trừ bàn tay đó vẫn đang tồn tại rất thật trên vai anh ra, thì mọi sự vật khác đều biến mất như mây khói, thời gian đang vùn vụt quay ngược.

Hồi 7 – Thoát thân

Vào khoảnh khắc Tư Mã Khôi bị bàn tay đó chạm vào sau lưng, anh đột nhiên thấy trước mắt mình tối sầm lại, anh bay theo thời gian giật lùi về phía sau, đầu óc kêu “ong ong”, miệng sùi toàn bọt máu vừa tanh vừa mặn. Khi anh mở được mắt ra, thì thấy kẻ đang kéo dây ba lô trên vai mình là một cô gái trẻ đội mũ Pith Helmet, trên mũ còn gắn kính chắn gió và đèn quăng, vận bộ quân phục sa mạc, dung mạo thanh tú, xinh xắn, chỉ có điều sắc mặt tái nhợt, lại còn bám ít bùn đất và vết máu.

Tư Mã Khôi ngồi phịch xuống đất, lòng dạ thẳng thốt như kẻ mất hồn, anh thầm nghĩ: “Chẳng lẽ là Ngọc Phi Yến, thủ lĩnh đội thám hiểm đi tìm chiếc tiêm kích vận tải trong rừng rậm Miến Điện ư? Sao cô ấy lại đội mũ Pith Helmet? À đúng rồi, là Thăng Hương Lân của đội khảo cổ, tại sao ma nữ tóm cổ khách bộ hành trên đường lại là cô ấy?”, nhớ đến Thăng Hương Lân, anh lại thấy đau lòng, suýt chút nữa nước mắt đã tuôn trào, rồi anh lại nghĩ: “Chẳng lẽ giờ mình đã chết thật rồi sao?”

Nhưng khi Tư Mã Khôi nhìn kỹ lại, thì thấy Cao Tư Dương và Hải ngọng cũng ôm sủng ngồi xõm ngay cạnh, khắp mặt lem vết máu, ánh sáng đèn quăng gắn trên mũ cứ loang loáng quét qua quét lại khiến anh không mở nổi mắt, bầu không khí đặc quánh đất bụi và khói diêm tiêu sau vụ nổ.

Tư Mã Khôi lấy tay che ánh sáng đang chiếu vào mặt, anh thấy tai liên tục kêu “ong ong”, rồi thấp thoáng nghe thấy Hải ngọng bảo: “Đừng lo, chỉ bị chấn động thôi!”

Tư Mã Khôi càng hoài nghi, chẳng lẽ đây là ác mộng sao? Anh chỉ nhớ lúc rời khỏi khu hỏa táng, cả hội đi đường tắt, vòng ra con đường đất chạy

xuyên cánh đồng hoang ngoài ngoài ô, hội anh thấy con chó trụi lông đuôi và người nông dân đi ngang qua trước mặt bỗng biến mất một cách kỳ lạ bất kể mọi người cố gắng chạy nhanh về phía trước đến mức nào, thì mặt đất cách đó khoảng mấy chục mét ở phía sau vẫn cứ di chuyển theo, dường như trong đó ẩn nấp vật gì không ngừng tiếp cận lại gần, nó cứ thế nuốt chửng con đường mà hội anh đi qua, cho đến khi Tư Mã Khôi bị một bàn tay tóm lấy bả vai, anh liền quay mạnh đầu lại nhìn, rồi chuyện gì xảy ra thế nhỉ?

Lúc này Tư Mã Khôi vô tình sờ tay lên mặt đất, cảm giác lạnh lẽo, âm u và nặng nề vô tận chạm tới đầu các ngón tay anh, dường như mình đang nằm trên một tảng đá rất lớn. Anh giật thót người, thần trí mơ màng đột ngột trở nên tỉnh táo hơn rất nhiều. Đây là tấm bia đá Bái Xà. Thì ra đội khảo cổ vẫn chưa hề chạy thoát khỏi động không đáy! Tư Mã Khôi bàng hoàng tỉnh lại, lúc đèn hỏa diêm nhiệt độ cao chiếu vào cuộn thuốc nổ, đã xảy ra vụ nổ kịch liệt, bốn người đội khảo cổ vội vàng núp sau đỉnh bia đá lẩn tránh, sóng xung kích khiến các vết rạn hình mai rùa trên tấm bia đá Bái Xà càng nứt toác rộng thêm, mọi người cũng bị chấn động thất điên bát đảo, lục phủ ngũ tạng nhào lộn cả vào nhau, máu mồm máu mũi hộc ra từng ngụm, giây phút ấy, Tư Mã Khôi cảm thấy tấm bia đá Bái Xà sắp vỡ đến nơi, nên anh vội vàng bảo ba người còn lại vội vàng vượt qua tấm bia đá chạy trốn. Lúc ấy, anh liếc mắt quay lại nhìn vào trong hang động tối om, anh lơ mơ thấy một vật thể khổng lồ khắp người toàn là những con mắt, hình dáng nom như cây cổ thụ tán lá rợp trời, nó hiện nguyên hình giữa lớp sương đen dày đặc, cũng chính khoảnh khắc ấy, ý thức anh bị rơi vào động không đáy do Entropy tạo ra.

Sau đó, tấm bia đá cửa người Bái Xà sụp đổ, bốn thành viên đội khảo cổ chạy tháo mạng ra khỏi miếu thần, dụ vị thần cổ hình cây đến đầm lầy dạ quang, lúc con quái vật đó rơi xuống vực sâu, nó đã nuốt đội khảo cổ vào bụng, cả hội bị con quái vật dụ bước chân vào vỏ ốc hóa thạch. Trong cơn địa chấn do Entropy tạo ra, vỏ ốc xuyên qua thủy thể 30° vĩ Bắc, nổi lên gần núi từ, tiếp sau đó toàn bộ trang thiết bị của đội khảo cổ như súng ống, dao săn đều bị núi từ hút mất, may nhờ Thăng Hương Lân tình nguyện đi dẫn nổ đầm lầy khí metan trong sơn động, vụ nổ khiến núi từ lệch khỏi vị trí vốn có của nó, rồi bị cuốn vào dòng xoáy khổng lồ giữa biển sâu dưới lòng đất, cuối cùng vị thần cổ hình cây bị mắc vào núi từ, nó rơi vào dòng xoáy và không ngừng xoay vần trong dòng khí nhiễu động, chẳng mấy ngày nữa, nó sẽ bị núi từ xóa sạch ý thức.

Trong nỗi tuyệt vọng vô bờ, ba thành viên may mắn sống sót của đội khảo cổ tìm thấy một chiếc dù hạ cánh trong tàn tích của một chiếc máy bay, họ sử dụng dù cứu sinh nương theo dòng khí nhiễu động, bay dần lên không trung, rồi mò mẫm dọc dòng sông ngầm chạy thoát khỏi lòng đất. Sau đó, họ được người thợ săn dân tộc Monpa sống ở lưu vực sông Yarlung Tsangpo cứu mạng. Cả hội mai danh ẩn tích, sau mấy tháng dưỡng thương và hồi phục, họ định tìm một nơi yên ổn để kiếm miếng cơm. Vậy mà tất cả những chuyện này lại không hề xảy ra ngoài đời thật, đó chỉ là ước vọng trong tiềm thức của Tư Mã Khôi khi mắc kẹt trong động không đáy mà thôi. Ngoài hiện thực, thời gian chỉ mới trôi qua hai giây, nhưng trong cảm nhận của Tư Mã Khôi, anh lại thấy mình đã trải qua khoảng thời gian dài đằng đẳng. Nếu Thăng Hương Lân không kéo anh di chuyển ra ngoài tấm bia đá, thì ý thức của anh vẫn còn lưu lại trong động không đáy, thậm chí anh còn mơ đến lúc mình quay về đội khảo cổ, cứ thế sống ngày nọ nối tiếp ngày kia, nơi đó tuy thật bình lặng, yên ổn, nhưng đó chỉ là sự tồn tại hư vô trong ý thức, bây giờ anh phải quay trở lại thực tế nguy hiểm và tàn khốc.

Tư Mã Khôi đoán việc Entropy mắc kẹt trong núi từ, Thăng Hương Lân hi sinh, ba người còn lại của đội khảo cổ trốn thoát ra ngoài, tìm cơ hội vào lại đội khảo cổ đều là mong muốn tận đáy lòng mình. Entropy bị núi từ xóa sạch ý thức chính là kết quả mà anh hi vọng sẽ xảy ra nhất. Thăng Hương Lân vốn đã bị thương trên người, Tư Mã Khôi luôn cảm thấy lo lắng cho cô, nỗi lo đó đã xảy ra trong tiềm thức, tương tự như vậy, việc trở lại đội khảo cổ làm việc cũng là ước nguyện của anh, còn tấm biển gỗ “Đường Tiên Tiến” xuất hiện trên con đường đất chính là lúc Thăng Hương Lân giơ tay định kéo anh ra phía ngoài tấm bia đá, trước khi tay cô chạm vào người anh, anh đã cảm giác thấy. Tất cả chỉ là những hoạt động đặc biệt xuất hiện trong ý thức của Tư Mã Khôi khi anh sa chân vào động không đáy, bởi vậy con chó trụi lông đuôi và người nông dân đi lướt ngang qua mới đều biến mất trên đường.

Lúc trước, đội khảo cổ gặp “Nhị Học Sinh” trong động không đáy, rồi không ngừng trải qua quá trình thời gian quay ngược, là khi bọn anh đã đi vào hư vô thực sự. Còn những chuyện mà Tư Mã Khôi vừa mới trải qua thì chỉ xảy ra trong trí não của bản thân anh mà thôi. Đó là khoảnh khắc anh bị vị thần cổ hình cây khấp người toàn mắt chiếm mất ý thức, nên anh mới cảm thấy mọi việc xảy ra giống y như thật. Trong khi đó ba thành viên còn lại của đội khảo cổ hoàn toàn không hề hay biết Tư Mã Khôi đã trải qua những gì trong khoảnh khắc ấy bởi họ đều đứng ở vị trí gần sát phía ngoài trên đỉnh tấm bia đá.

Ý thức của Tư Mã Khôi đã dừng lại một khoảng thời gian khá dài trong hư vô, giờ đây anh đau như muốn vỡ tung, các ý niệm đan xen cuộn trào, anh nôn liên ra hai ngụm máu đen, mãi hồi lâu mới định thần trở lại. Thấy

Thắng Hương Lân vẫn bình an vô sự, lòng anh vừa ngạc nhiên, vừa vui sướng phát điên.

Hải ngọng thấy thần sắc Tư Mã Khôi lúc vui lúc buồn, lại cho rằng anh vừa bị chấn động bởi vụ nổ, nên túm lấy vai anh ra sức lắc mạnh.

Tình thần u ám của Tư Mã Khôi dần dần được xua tan, anh đẩy tay Hải ngọng ra. Tư Mã Khôi ý thức tấm bia đá Bái Xà vẫn chưa bị sụp đổ, luồng sóng xung kích mạnh mẽ do vụ nổ gây ra chỉ khiến vết rạn hình mai rùa trên tấm bia bị kéo rộng ra hơn mà thôi, nhưng vì tấm bia đá ấy quá dày nặng và cao lớn nên nó vẫn bất động đứng sừng sững nơi tận cùng địa mạch, đó cũng có thể coi là may mắn lớn nhất trong vạn điều không may. Vị thần cổ hình cây bị tấm bia chặn lại quả thực quá đáng sợ, nó mà thoát thân ra ngoài được thì e cả thế gian sẽ rơi vào cơn ác mộng bất tận, còn chuyện nó bị dụ đến đầm lầy và mắc kẹt dưới núi từ chẳng qua chỉ là ước mong của bản thân anh mà thôi, hiện thực nào được thuận lợi như thế, không khéo chưa thoát khỏi đại diện đặt tấm bia đá Bái Xà, thì đội khảo cổ đã bị Entropy nuốt chửng. Với sức người thường như hội anh thì làm sao đối kháng được với nó, may mà tấm bia đá Bái Xà lại vô cùng chắc chắn, sóng xung kích phát ra từ vụ nổ mạnh nhường ấy mà nó vẫn vững như bàn thạch, lúc này không trốn còn đợi đến lúc nào?

Tư Mã Khôi mặc kệ mình vẫn đang ù tai hoa mắt, không dám quay lại nhìn thứ ẩn đằng sau tấm bia đá Bái Xà, anh vội vàng giơ tay ra hiệu cho ba người mau chóng rời khỏi tấm bia. Rốt cuộc, trời không tuyệt đường người, cuối cùng tấm bia đá vẫn bình an vô sự, nhưng bắt đầu từ giờ phút đội khảo cổ vượt qua tấm bia đá, thì thân thể và ý thức của cả hội đã rơi vào động không đáy, tất cả những sự kiện có thể tưởng tượng và không thể tưởng

tượng mà hội anh từng trải qua đường như đã lẫn lộn thành một, hư thực khó phân định rõ ràng, may mà vị thần hình cây toàn mắt kia cũng không nhìn thấy trước những chuyện chưa xảy ra, tuy nó dụ cho đội khảo cổ kích nổ cuộn thuốc, nhưng tấm bia đá vẫn chưa hoàn toàn bị sụp đổ, ngược lại, con quái vật còn tạo cơ hội cho mọi người thoát ra khỏi hang động.

Hải ngọng cũng hiểu được hoàn cảnh của cả hội hiện giờ nên anh chỉ muốn mau chóng rời khỏi tấm bia đá, chạy được bao xa thì chạy, cả đời không dám tiếp cận động không đáy nữa. Tấm bia đá Bái Xà còn có thể kiên cường đứng nơi tận cùng địa mạch bao nhiêu năm nữa thì mặc kệ nó, còn điều mọi người có thể làm bây giờ chỉ là phải giữ kín bí mật, chuyện sau này thì cứ để cho hậu thế suy nghĩ và giải quyết. Nghĩ vậy, anh lập tức quay người lùi về phía sau, khoác khẩu súng săn gấu hai nòng Canada trên lưng, dùng cả tay lẫn chân bò lồm ngồm ra phía ngoài tấm bia.

Tư Mã Khôi bám sát phía sau, anh cảm thấy vị thần cổ hình cây trong trạng thái đông cứng kia đang giương mắt dõi theo mình, bất giác anh lạnh toát cả người, thế là Tư Mã Khôi nắm chắc khẩu Walther P38 trong tay, đầu không ngoảnh lại, chĩa súng bắn liên mấy phát về phía sau, rồi vội vã chui qua làn khói bụi còn vương lại sau vụ nổ, cùng ba người bạn bò xuống tấm bia, tới tận lúc này mà nỗi sợ hãi vẫn còn đọng lại nguyên vẹn trong anh. Anh cứ cảm thấy cả hội không thể thoát thân một cách dễ dàng như thế, bởi rốt cuộc vị thần cổ hình cây kia đã bị tấm bia đá chặn lại hàng mấy ngàn năm, mãi mới có con người thâm nhập miếu thần dưới cửa tuyến, lẽ nào nó không lường trước được tình huống vụ nổ xảy ra nhưng không thể gây ra tổn hại nghiêm trọng đến tấm bia sao?

Hội Tư Mã Khôi đều thắc thỏm lo lắng, chưa thoát ra được bên ngoài thì còn chưa yên tâm được. Có lẽ đúng là “ghét của nào trời trao của ấy”, khi

đang định bò xuống phía ngoài tấm bia đá, thì đột nhiên cả hội cảm thấy gió xung quanh nổi lên âm âm, mây đen từ đâu ùn ùn kéo đến, bủa vây kín tấm bia đá. Tư Mã Khôi cảm thấy sự việc không ổn, vội vàng tóm Hải ngọng đang bò đến mặt cạnh tấm bia đá giật ngược trở lại. Khi soi đèn quặng ra bốn phía xung quanh, thì anh thấy phần đáy tấm bia đá Bái Xà đã chìm ngập trong mây đen, không nhìn thấy mặt đất đâu nữa.

Tư Mã Khôi, Hải ngọng và Thăng Hương Lân vội vàng lấy mặt nạ phòng độc hình mang cá do Liên Xô chế tạo đeo trước ngực, phòng lúc sương đen ùn lên sẽ đeo vào mặt.

Cao Tư Dương cũng có mặt nạ phòng độc mà cô tìm thấy trên tàu ngầm Z-615, cô rút ra để sẵn sàng sử dụng khi cần thiết, chỉ vì tầm nhìn trong sương đen quanh tấm bia đá gần như bằng không, nếu đeo mặt nạ phòng độc và nhìn qua lớp kính chắn, thì chẳng trông thấy bất cứ thứ gì nữa, bởi vậy mọi người đều đợi đến giây phút cuối cùng mới sử dụng.

Bốn người ngồi xổm trên đỉnh tấm bia đá, phát hiện phía trước và phía sau đều bị sương đen nhấn chìm, ngay cả phần trên đỉnh cũng đang bị sương đen bủa vây, vách động vốn chỉ cần giơ tay ra là với tới, thì nay cũng không nhìn thấy đâu nữa.

Hải ngọng lấy can đảm đưa tay ra sờ phía sau, nhưng thò cả nửa cánh tay, mà anh chỉ chụp được làn sương vô ảnh, anh bật kêu lên: “Thôi toi rồi! Vòm động biến đâu mất nhỉ?”

Tư Mã Khôi bảo Hải ngọng đừng động đây, nếu trong sương đen có vật gì ẩn nấp, thò tay ra là cụt luôn đấy.

Hải ngóng vội rút tay lại, thấy trong lòng bàn tay mình toàn là tàn tro và bụi đất màu đen, anh ngạc nhiên hỏi: “Cái gì đây?”

Thằng Hương Lân ngược nhìn quầng sương đen dày đặc xung quanh, cô kinh ngạc thốt lên: “Chết rồi! Chúng ta lại phải đối mặt với chuyện từng xảy ra ở thông đạo kính viễn vọng Lopnor...”

Tư Mã Khôi nhìn thấy cảnh tượng trước mặt, tim anh đập thành thịch, thì ra con quái vật khắp người toàn mắt ở phía sau tấm bia đá đã lôi cả đội khảo cổ lẫn tấm bia đá vào “chiếc hộp thời gian!”

Hồi 8 – Va chạm

Cao Tư Dương phát hiện sắc mặt của Tư Mã Khôi đột ngột thay đổi, cô thầm thấy lạ, vì từ trước đến giờ dấu gập trở ngại lớn đến đâu, anh luôn điềm tĩnh ứng phó, gương mặt trước giờ không hề toát ra nửa tia sợ hãi, sao lúc này nhìn thấy quầng sương dày đặc giống như khói đen này, anh lại tỏ vẻ tuyệt vọng đến vậy? Ít ra tấm bia Bái Xà bình an vô sự, thì đội khảo cổ vẫn trong vòng an toàn cho phép mới đúng chứ.

Tư Mã Khôi rõ hơn ai hết, khối sương đen dày đặc này chỉ xuất hiện trong chiếc hộp thời gian, lần trước đội khảo cổ đã gặp Triệu Lão Biệt, máy bay Hải Âu C47 và vô vàn con mắt âm u ở gần chỗ người sắt khổng lồ dẫn đường trong biển cát cực vực, dường như lần trải nghiệm hồn xiêu phách lạc ấy chỉ mới xảy ra ngày hôm qua, vì anh còn nhớ như in từng chi tiết nhỏ nhất.

Năm mờ xanh tìm kiếm thông đạo dẫn xuống lòng đất bao nhiêu năm mà không có kết quả, chính trong chiếc hộp thời gian, đội khảo cổ đã tiết lộ cho

Triệu Lão Biệt một loạt thông tin như sóng điện u hồn trong mật thất dưới thành cổ, gương mặt giống như thần Phật của quốc vương Chăm Pa, chỉ có răn bay mới vào được trong sương mù dưới khe núi sâu. Khi tiết lộ những điều ấy, đội khảo cổ đã đẩy chính mình vào vòng tuần hoàn khép kín không lối thoát, có thể nói, nếu không có chiếc hộp thời gian trong biển cát ở cực vực, thì mọi sự việc xảy ra – bắt đầu từ khi hội Tư Mã Khôi bước chân vào khe núi Dã Nhân, Miến Điện đi tìm chiếc máy bay tiêm kích vận tải cho đến bây giờ – đều chẳng bao giờ xảy ra. Có lẽ, nếu sau khi quân nhân dân Miến Điện Cộng hòa tan rã hội Tư Mã Khôi, Hải ngọng và Tuyết xuyên thẳng rừng rậm nguyên sinh trở về tổ quốc, thì số phận của tất cả mọi người đã sang một trang khác, nhưng sự thật đã xảy ra thì không bao giờ có thể quay lại được nữa.

Trong cực vực dưới động đạo kính viễn vọng Lopnor, đội khảo cổ bị cuốn vào chiếc hộp thời gian giữa quầng sương, không một sức mạnh nào có thể thay đổi sự thật đã xảy ra đó, nếu quy kết căn nguyên thì chính chiếc hộp này là gốc rễ của mọi bí mật, vị thần cổ hình cây trong vực sâu cũng lộ nguyên hình trong chiếc hộp thời gian.

Bởi vậy những người từng bước vào chiếc hộp thời gian như Tư Mã Khôi, Thăng Hương Lân và Hải ngọng đều biết tình hình đang xảy ra đáng sợ đến mức nào. Bây giờ nghĩ lại mới thấy, rất có khả năng lúc ấy vị thần cổ hình cây kia đã bóp méo thời gian, vì muốn thoát khỏi quá trình bị tấm bia đá nhốt trong động và không ngừng lặp đi lặp lại cái chết, nên nó mới tiết lộ chút ít bí mật thông qua chiếc hộp thời gian, để dụ đội khảo cổ thâm nhập cứu tuyền, giúp nó phá hủy tấm bia đá Bái Xà.

Sau khi đội khảo cổ tiếp xúc với tấm bia đá, con quái vật đã thử mấy lần nhưng không lần nào phá hủy được tấm bia. Có thể nói chắc rằng con quái vật đã sớm tiên liệu được tình huống này, nó biết thuốc nổ chưa đủ sức phá hủy tấm bia đá dày nặng và to lớn chừng kia, nó chỉ cần nguồn năng lượng do vụ nổ mang lại để đẩy tấm bia đá rơi vào chiếc hộp thời gian. Đó mới là ý đồ thực sự của nó.

Còn vì sao con quái vật lại làm vậy, thì có thể dựa vào những việc đã xảy ra trước đây để dễ dàng đoán ra. Chiếc hộp thời gian giống như chiếc đồng hồ cát đặt ngược, khi thời gian trong đó chảy hết thì chiếc hộp sẽ tan ra và biến mất trong hắc động. Trong khoảnh khắc chiếc hộp tan biến, mọi sự vật bị cuốn vào trong chiếc hộp sẽ trở về tọa độ thời gian của chúng trước đây, những vật không thể trở về thì sẽ cùng tan biến với chiếc hộp, nhưng những vật có thể trở về, trừ phi chúng hội tụ đủ điều kiện đặc biệt, còn nếu không, cũng sẽ không thể trở về vị trí ban đầu.

Trong chiếc hộp thời gian mà đội khảo cổ rơi vào lần trước tổng cộng xuất hiện bốn sự kiện: đầu tiên là Triệu Lão Biệt vốn đang ở trong động đạo ở hoang mạc để đào bảo vật, sau khi đi qua chiếc hộp thời gian, lão tỉnh dậy trên một sa mạc rộng lớn, suýt chút nữa đã bị mặt trời sấy thành xác khô; tiếp theo là trường hợp của đội khảo cổ vì họ đã kịp thời trở về chỗ người sắt khổng lồ trong sa mạc ở cực vực, nên vị trí không bị thay đổi; sự kiện thứ ba là chiếc máy bay Hải Âu C-47 gặp nạn vào năm 1949, hành trình dự kiến của nó vốn từ hướng nam bay sang tây bắc, nhưng giữa đường, nó bị lạc vào chiếc hộp thời gian, cuối cùng khi rơi ra khỏi chiếc hộp thì nó xuất hiện ở nơi mà nó căn bản không thể bay qua – ven rìa sa mạc Lopnor.

Sự kiện thứ tư xuất hiện trong chiếc hộp là trăm ngàn con mắt khổng lồ giữa khe nứt dưới vực sâu, có thể nói bản thân chiếc hộp chính là vị thần cổ

hình cây, sương đen mênh mông vô bờ tỏa khắp bốn phía trong chiếc hộp cũng do nó phun ra, chỉ cần không có vật gì làm thay đổi vị trí của nó thì sau khi chiếc hộp biến mất, nó sẽ vẫn bất động ở chỗ cũ.

Trong chiếc máy bay Hải Âu C-47 bị rơi năm ấy còn chở miếng thịt người chết được mang ra khỏi vực sâu theo cổ di hài Sở U Vương, Triệu Lão Biệt ngữ đó là báu vật liền đánh cắp và trèo ra khỏi khoang máy bay, bởi sự kiện đó nên miếng thịt người chết đã biến mất vĩnh viễn trong dòng khí nhiễu động bên ngoài chiếc hộp thời gian.

Hội Tư Mã Khôi không thể xác định làm cách nào vị thần cổ hình cây kia có thể xuất hiện trong chiếc hộp vào lần ấy, họ chỉ suy đoán có thể là do địa chấn dưới cừu tuyên gây nên, còn lần này thì chắc chắn liên quan đến cuộn thuốc nổ mà đội khảo cổ mang theo, nhưng vì sao trước đây nó không để tấm bia đá xuất hiện luôn trong chiếc hộp mà phải lòng vòng qua bao nhiêu trường đoạn như vậy?

Tuy Tư Mã Khôi là người phản ứng thần tốc, khả năng nhìn nhận sự việc cũng vô cùng nhanh chóng, nhưng anh không thể giải thích nổi chi tiết này, anh đành quay sang hỏi Thăng Hương Lâm: “Nếu lần trước tấm bia đá Bái Xà xuất hiện trong chiếc hộp thời gian, thì có phải con quái vật bị nhốt bên trong đã sớm được phóng thích ra ngoài rồi không?”

Thăng Hương Lâm cũng cảm thấy rất lạ, cô đoán: “Chắc là con quái vật đó không dám vào sâu trong chiếc hộp, bởi vì nó đang ở trong trạng thái dở sống dở chết, không thể rời xa tấm bia đá, mà mọi sự kiện xuất hiện trong chiếc hộp thời gian lại nằm ngoài sự khống chế của nó, lỡ bị một ngoại lực nào đó bất ngờ tác động lên và khiến nó chệch khỏi vị trí ban đầu, thì nó không thể tiên liệu được kết quả cuối cùng sẽ là như thế nào. Bây giờ nó lôi

cả tấm bia đá và đội khảo cổ vào trong chiếc hộp cũng đồng nghĩa với việc nó đang đánh cược vào canh bạc này, có lẽ nó hiểu rõ, ngoại trừ mấy kẻ may mắn sống sót của đội khảo cổ ra, thì rất nhiều năm nữa cũng sẽ chẳng có ai bước chân xuống cửa tuyến, vậy là, nó quyết nắm bắt lấy cơ hội cuối cùng, khiến tấm bia đá rời khỏi vị trí ban đầu, đợi khi thời gian trong chiếc hộp trôi chảy đến điểm tận cùng, thì tấm bia đá Bái Xà và đội khảo cổ sẽ phải đối mặt với hai kết cục: Thứ nhất là bị dịch chuyển khỏi vị trí ban đầu; thứ hai là sẽ vĩnh viễn biến mất trong hắc động”.

Cao Tư Dương đột nhiên chỉ tay về phía đám sương đen, thảng thốt gọi: “Nhìn kìa! Hình như trong sương mù có gì đó!”

Tư Mã Khôi nghiêng tai nghe ngóng, quả nhiên anh nghe thấy âm thanh ồn ào giống như tiếng máy điện đàm bị nhiễu sóng, không những vậy thể tích truyền âm khá rộng.

Hải ngọng đứng ngồi không yên, anh không muốn bó tay chịu chết, nên liền xách khẩu súng săn gấu hai nòng đứng bật dậy, lao vào đám sương đen cách đó không xa, định quyết đấu một phen.

Tư Mã Khôi ngăn lại: “Lấy súng đạn thông thường đối phó với kẻ địch chẳng khác nào lấy trứng chọi đá, cậu liều mạng xông vào đó chỉ tổ hi sinh vô ích mà thôi. Vị thần cổ hình cây kháp người toàn mắt kia là khối thịt người chết khổng lồ. Trước mặt nó, con người bé nhỏ giống như con kiến. Súng đạn bắn vào người nó cùng lắm chỉ để lại một cái lỗ, rồi trong chớp mắt cái lỗ bé xíu ấy sẽ phục hồi nguyên dạng, đấy là còn chưa nói, nếu cậu tiếp cận nó quá gần thì ý thức của cậu sẽ bị hút vào trong động không đáy, trải nghiệm đó còn đáng sợ hơn cả cái chết đấy!”

Hải ngọng nghiêng rằng hỏi: “Thế thì phải làm sao? Vũ khí chúng ta mang theo chỉ có súng và dao sẵn, tớ thấy dù sao súng sẵn vẫn tốt hơn, nếu không thể dùng súng đạn để hạ gục nó, chẳng lẽ chúng ta phải nước bọt để hạ gục nó sao?”

Bốn người đang luống cuống vì không có chỗ trốn, thì nghe thấy tạp âm trong sương đen càng lúc càng lớn. Âm thanh này đến từ phía ngoài tấm bia đá, rõ ràng không phải xuất phát từ chỗ vị thần cổ. Con quái vật, đội khảo cổ và tấm bia đá thuộc về cùng một sự kiện, còn sự kiện xuất hiện trong chiếc hộp thời gian thì chắc chắn không chỉ có một, chẳng rõ thứ gì đang bị cuốn vào đó?

Cao Tư Dương nghe thấy âm thanh trong sương đen đã vang to đến mức kinh hồn bạt vía, phàm khi người ta càng không nhìn thấy thì càng thấy sợ, cô hoảng hốt thốt lên: “Hình như nó định lao đến chỗ chúng ta thì phải, rốt cuộc là thứ gì thế?”

Tư Mã Khôi nghe âm thanh này hơi quen, đột nhiên anh chợt hiểu ra, anh trầm giọng nói: “Thứ trong sương đen đang đến gần chúng ta chính là... số mệnh”.

Hải ngọng bất mãn với cách nói của Tư Mã Khôi, anh căn nhắc: “Lúc nào rồi mà còn nói bóng nói gió, số mệnh là cái gì? Tròn hay méo, ăn được không hả?”

Lúc này, Tư Mã Khôi đang nghĩ, bốn sự kiện xuất hiện trong chiếc hộp thời gian lần trước, nguyên nhân và hệ quả của bốn sự kiện ấy cứ đan cài chồng chéo vào nhau và đều liên quan đến vị thần cổ hình cây bị nhốt trong vực sâu dưới lòng đất. Ví dụ như chiếc máy bay Hải Âu C-47, đầu tiên hội Tư Mã Khôi cho rằng nó không hề liên quan đến cả chuỗi sự kiện, nó chỉ chẳng

may bị dòng khí nhiễu động cuốn vào chiếc hộp thời gian mà thôi, nhưng thực ra trong khoang máy bay C-47 đó chứa miếng thịt người chết, còn Triệu Lão Biệt và đội khảo cổ thì đương nhiên đều là những kẻ tham gia trực tiếp vào chuỗi sự kiện. Entropy không thể lựa chọn hoặc quyết định ai hoặc vật gì sẽ bị cuốn vào trong chiếc hộp, nhưng những đối tượng đã rơi vào chiếc hộp thì đều bị số phận ràng buộc lại với nhau. Lấy Tư Mã Khôi và Triệu Lão Biệt làm ví dụ, thực ra cả hai người họ đều không muốn nhúng mũi vào vụ này, nhưng vì sao không phải người khác mà lại là chính họ bị cuốn vào đây? Chuyện này chẳng ai có thể giải thích nổi, chỉ có thể nói kết quả đã tạo ra nguyên nhân, bởi vậy nên những sự kiện xuất hiện trong chiếc hộp đều có quan hệ rất mật thiết với nhau.

Vậy thì trong chiếc hộp giờ đây, sự kiện thứ nhất mà họ đã biết là đội khảo cổ và tấm bia đá, bất kể sự kiện thứ hai đang từ trong sương mù tiến lại gần là vật gì, thì nó đã được an bài để trở thành một phần trong vòng tuần hoàn khép kín.

Lúc này, tiếng ồn trong sương đen đã trở nên âm ỉ đinh tai nhức óc, có điều nó vẫn chưa hiện ra khỏi sương mù.

Tư Mã Khôi nghe động tĩnh này, anh biết mình không đoán nhầm, quả nhiên thứ đó đang lao đến gần.

Ba người còn lại không hiểu gì, họ thấy âm thanh này có vẻ giống một chiếc máy bay cỡ lớn đang xuyên thủng màn sương đen và đâm thẳng vào tấm bia đá Bái Xà, làm sao Tư Mã Khôi lại biết trước việc này?

Tư Mã Khôi trầm nghĩ: “Cao Tư Dương đúng là không hề hay biết gì về việc này, Thằng Hương Lân cũng biết chút ít nhưng không thể giải thích

tường tận được, chỉ có anh và Hải ngọng là biết rõ ràng nhất, thứ đang bay từ trong sương mù ra, có lẽ chính là chiếc máy bay vận tải chiến thuật Ilyushin-12 đã xảy ra sự cố vào năm 1963”. Lưu Hoại Thủy của đội khảo cổ và giáo sư Thăng Thiên Viễn, cha của Thăng Hương Lâm đều ngồi trên chuyến bay ấy, lão Lưu Hoại Thủy từng kể lại cho Tư Mã Khôi nghe trải nghiệm đáng sợ lần ấy một cách tường tận.

Năm đó, đội khảo cổ do giáo sư Thăng Thiên Viễn dẫn đầu đáp chuyến bay Ilyunshin-12 đến sa mạc để tìm lối vào kính viễn vọng Lopnor, đây là chiếc máy bay vận tải chiến thuật cánh quạt hai động cơ do Liên Xô chế tạo, có thể bay với tốc độ 340km/h, khi bay gần đến ven rìa sa mạc Kumtag, thì đột nhiên nó gặp phải hiện tượng tương tự như nhiễu động trời trong, sau một hồi rung lắc và chấn động dữ dội, thân máy bay tựa hồ bị một con quái vật khổng lồ nắm chặt, toàn bộ hành khách và phi hành đoàn đều mất hết ý thức. Đến khi mọi người tỉnh lại thì tất cả đồng hồ trên tay họ cũng dừng lại không chạy nữa, động cơ máy bay ngừng quay, động cơ Diesel của cánh quạt và bộ phận cất cánh bên trái bị hỏng, không thể tiếp tục bay lên cao được nữa, độ cao càng lúc càng hạ thấp, may mà vị cơ trưởng chỉ huy phi hành đoàn là viên phi công dày dặn kinh nghiệm, nên ông không hề hoảng loạn trước sự cố và đã cho máy bay hạ cánh thành công xuống vùng rốn sa mạc, tránh khỏi thảm họa bốc cháy phát nổ. Nhưng thông qua thiết bị định vị, người ta phát hiện địa điểm hạ cánh của chiếc Ilyushin-12 lúc đó là 40°52'29" vĩ Bắc và 91° 55'22" kinh Đông, cách xa địa điểm dự kiến mấy chục kilomet. Điều đó đồng nghĩa, trong quá trình toàn bộ hành khách mất ý thức, máy bay đã bay xuyên ngang sa mạc Kumtag theo chiều từ đông sang tây.

Tư Mã Khôi được chính người trong cuộc kể lại từng chi tiết cụ thể của cả chuỗi sự kiện, nhưng sau đó bao nhiêu biến cố dồn dập xảy ra, khiến anh chẳng còn hơi mà thở, bởi vậy anh cũng quên khuấy mất chuyện này. Bây giờ nghe thấy âm thanh ầm ầm phát ra từ động cơ cánh quạt trong sương mù, anh mới chợt nhớ tới sự cố xảy đến với chiếc máy bay vận tải Ilyushin-12 của không quân Trung Quốc vào năm 1963, thực ra nó đã trải qua một lần ra vào chiếc hộp thời gian và khi ấy nó đã đâm vào một vật...

Hồi 9 – Điểm cuối

Tư Mã Khôi kể tóm tắt với ba người suy nghĩ của mình, sở dĩ con quái vật kéo đội khảo cổ và tấm bia đá vào chiếc hộp thời gian là vì nó định mượn ngoại lực để phá hủy tấm bia đá, có điều nó không hề biết làm vậy sẽ dẫn đến kết quả gì.

Trong khi đó, Tư Mã Khôi lại biết rõ quá trình chiếc Ilyushin-12 xuyên qua chiếc hộp thời gian và đâm phải một vật, đó chính là sự thực không thể thay đổi trong vòng tuần hoàn khép kín, tựa như cốc nước đã hết đi thì không thể nào lấy lại được nữa.

Căn cứ vào diễn biến câu chuyện có thể thấy, tám chín mươi phần trăm vật mà chiếc Ilyushin-12 đã đâm phải trong chiếc hộp thời gian tám, chính là con quái vật đang bị tấm bia đá nhốt giữ, cái này người ta gọi là “tấm tự làm kén nhốt mình”, nó đẩy chính mình vào vòng tuần hoàn chết, cuối cùng con quái vật này sẽ bị máy bay đâm và bắn vọt ra khỏi chiếc hộp thời gian, giống hệt miếng thịt người chết bị Triệu Lão Biệt mang đi, vĩnh viễn biến mất trong hư vô, vạn kiếp không thể siêu sinh.

Hải ngọng thắc mắc: “Cái cối vạn kiếp không thể siêu sinh mà cậu nói rốt cuộc là nơi nào thế?”

Tư Mã Khôi bảo: “Ai mà biết được, vì đã người nào đến đó bao giờ đâu, có điều đó chắc chắn đó là nơi con quái vật không muốn đến nhất”.

Cao Tư Dương cũng chưa hiểu, liền hỏi lại: “Thế chúng ta... cứ đứng đây đợi máy bay đâm vào à?”

Tư Mã Khôi gật đầu: “Trong quá trình bay qua chiếc hộp thời gian, chiếc Ilyushin-12 sẽ đâm vào một vật thể nào đó, đây chính là kết quả đã tồn tại từ trước, bất cứ ai hoặc bất cứ việc gì cũng không thể thay đổi được kết quả này”.

Thăng Hương Lân quay theo hướng tiếng ầm ầm vang lên và nhìn vào phía sương mù mênh mông, cô cho rằng sự việc không đơn giản như họ suy đoán, nghe âm thanh vọng lại từ trong sương, có thể thấy chiếc Ilyushin-12 đang từ phía ngoài đâm thẳng vào tấm bia đá. Một khi tấm bia đá Bái Xà bị phá hủy, thì con quái vật đó sẽ lập tức thoát khỏi trạng thái đông cứng và phục hồi nguyên dạng. Đó chẳng phải là kết quả mà con quái vật muốn đạt được nhất sao?

Tư Mã Khôi cũng thầm lo sẽ xảy ra kết quả này, tuy chiếc Ilyushin-12 do Liên Xô chế tạo nhất định sẽ đâm phải vật gì đó trong chiếc hộp, nhưng chẳng ai nhìn thấy rốt cuộc là nó đâm phải vật gì. Việc nó đâm phải con quái vật hình cây chỉ là giả thiết mà anh mong muốn sẽ diễn ra mà thôi, trong khi đó nghe tiếng động cơ ầm ầm phát ra từ trong sương mù thì đúng là chiếc máy bay đang lao trực diện vào tấm bia đá, đến khi bia đá bị đâm thật thì chẳng ai cứu vãn được nữa.

Nghĩ đến đây, Tư Mã Khôi bất giác quay ra sau liếc mắt nhìn một cái, phía đầu kia của tấm bia đã vẫn mù mịt sương khí, tối thui chẳng nhìn thấy gì cả, có điều anh cảm thấy trong sương mù tỏa ra hơi khí chết chóc rất nặng nề, điều đó chứng tỏ con quái vật hình cây khắp người toàn mắt kia vẫn đang trốn ở trong đó. Lẽ nào đội khảo cổ cứ thế đứng yên bất động trên đỉnh tấm bia và đợi kết quả giáng xuống đầu sao?

Tư Mã Khôi càng nghĩ càng thấy không ổn, lỡ đâu kết quả không như mong đợi, thì cả hội phải làm gì đây? Huống hồ nghe âm thanh thì có vẻ là chiếc Ilyushin-12 sẽ đâm vào tấm bia đá, dầu gan anh có to hơn nữa, thì lúc này cũng không thể bình tĩnh nổi, nhưng anh cũng chẳng có cách gì để thay đổi hướng bay của chiếc Ilyushin-12, nên đành đi tới đầu bên kia của tấm bia, nghe tiếng quạt động cơ ngày càng lớn dần, tim anh đập thùm thụp như muốn trời lên tận cổ.

Sự việc đã đến nước này, Tư Mã Khôi và ba thành viên đội khảo cổ chỉ biết cố gắng còn nước còn tát để giành giật sự sống khỏi tay tử thần. Họ lấy cơ thể làm trọng tâm, dốc sức lắc lư trên tấm bia, hòng để tấm bia đổ về phía trước.

Tấm bia Bái Xà vốn dĩ đứng sừng sững ở tận cùng địa mạch, cao lớn, dày nặng khác thường, với sức của bốn người đội khảo cổ thì hoàn toàn chẳng thể khiến tấm bia nhúc nhích, nhưng bây giờ trên thân tấm bia xuất hiện rất nhiều vết rạn sâu, có lẽ không thể chịu được nữa, nên sau khi bị rung lắc dữ dội, nó đột nhiên nứt ngang thành hai mảnh ở ngay chính giữa, phần bên trên tấm bia từ từ đổ xuống màn sương mù phía trước.

Hội Tư Mã Khôi chỉ sợ bị rơi vào sương mù theo nửa tấm bia bị gãy, họ vội vàng trèo xuống chân tấm bia trong quá trình nó còn đang nghiêng ngả

chuẩn bị gãy đôi, dường như cũng giây phút ấy, trong sương mù thấp thoáng hiện ra một bóng dáng mờ mờ, sau đó nó trở nên rõ ràng chỉ trong nháy mắt, quả nhiên là chiếc máy bay vận tải động cơ hai cánh quạt Ilyushin-12 đang xuyên qua chiếc hộp thời gian với vận tốc không nhanh lắm, nhưng vẫn đủ khiến người ta khiếp đảm. Trong tiếng động cơ ầm ầm long trời lở đất, nó bay sượt qua đầu mọi người, bốn người đều bị luồng khí xoáy tròn cuốn đi, suýt chút nữa rơi từ nửa dưới tấm bia đá xuống đất, họ vội vàng nằm rạp người xuống né tránh.

Khoang máy bay tối om, chẳng thấy le lói chút ánh sáng nào. Ở khoảng cách gần đến mức không thể gần thêm nữa, nó lướt sát sạt qua nửa còn lại của tấm bia và bay đi. Sau đó, một tiếng “ầm” đột nhiên vang lên, dường như máy bay đã đâm phải một vật thể to lớn nào đó trong sương, chỉ nghe thấy âm thanh phát ra giống như đâm phải một trụ gỗ đã mục.

Hội Tư Mã Khôi nằm rạp trên phần còn lại của tấm bia đá, ngẩng đầu ngược nhìn lên thì thấy trên nóc khoang máy của chiếc máy bay vận tải chiến thuật Ilyushin-12 có một vật thể khổng lồ, đen thùi lù đang rạp người nằm đó, hình dáng giống như một cây cổ thụ chết khô, khắp người toàn râu rể, có mấy sợi còn thò cả vào trong cánh quạt động cơ máy bay. Sương đen phun trào bao vây tấm bia đá, nên cả hội không nhìn thấy rõ lắm, chỉ thấy vật đó đã rời khỏi vị trí ban đầu, phần lớn cơ thể nó vẫn ở trong trạng thái đông cứng, không thể nuốt được cả chiếc máy bay, phần có thể cử động đang vắt kiệt sức giãy giụa, vọng đồ thoát khỏi chiếc Ilyushin-12, phần cơ thể tiếp xúc với nóc máy bay phát ra tiếng kêu quái đản nghe “két két” như đang cào vào vỏ sắt, nhưng mọi cố gắng của nó đều vô ích, nó có muốn khổng chế ý thức của các phi công trong khoang máy cũng không được bởi vì khi rơi vào chiếc hộp thời gian, ý thức của họ đã trong trạng thái mơ hồ.

Chỉ chớp mắt, nó đã bị chiếc máy bay lao với tốc độ cao đẩy vào nơi sâu trong sương mù mênh mông, chẳng nhìn thấy đâu nữa.

Mọi người chứng kiến cảnh tượng đó mà trong lòng dâng lên một nỗi khiếp đảm khó nói thành lời. Con quái vật hình cây không chết từ vạn cổ nay đã bị chiếc máy bay vận tải không quân Ilyushin-12 đến từ năm 1963 đâm bắn ra khỏi chiếc hộp thời gian, từ đó hoàn toàn biến mất. Thực ra kết quả này đã sớm xuất hiện từ trước, chỉ có điều chẳng ai có thể tưởng tượng được mà thôi.

Lúc này, sương đen phun ra càng lúc càng nhiều, hội Tư Mã Khôi buộc phải đeo mặt nạ phòng độc lên mặt, họ biết thời gian trong chiếc hộp đã trôi đến điểm tận cùng và chuẩn bị biến mất cùng với Entropy. Sau khi chiếc Ilyushin-12 ra khỏi chiếc hộp, bởi vì động cơ cánh quạt bị tắt lửa, nên nó buộc phải hạ cánh xuống sa mạc Kumtag, còn tung tích những người sống sót của đoàn ra sao thì chẳng ai hay biết.

Lúc này, trong đầu bốn người hội Tư Mã Khôi hoàn toàn trống rỗng, họ chẳng nghĩ gì được nữa, chỉ vùi đầu dán chặt thân thể vào bề mặt bị gãy của tấm bia đá, tầm nhìn và ý thức đều bị bóng đêm nuốt chửng, chẳng biết bao lâu sau, họ mới dần dần tỉnh táo lại.

Tư Mã Khôi vặn vẹo cái cổ đang cứng đờ, anh nhìn xung quanh, thấy sương đen đã tan hết, bèn gỡ mặt nạ phòng độc hình mang cá xuống, bật đèn quặng trên mũ lên quan sát tình hình. Anh phát hiện một nửa tấm bia vẫn ở dưới chân nhưng nơi họ đứng lại là bên trong một hang động thiên nhiên mà vách động gần như dựng đứng, từ miệng động phía trên đỉnh đầu tỏa ra chút ánh sáng lờ mờ, dường như có tiếng gió âm ừ đang thổi.

Hải ngọng bò dậy nhìn bốn bề, anh thấy mình không còn ở trong động đạo nơi tận cùng địa mạch nữa, vỏ não bất giác thấy tê tê, anh nghi hoặc hỏi: “Đây là nơi mẹ nào vậy? Chẳng lẽ chúng ta đã chết, rồi gặp nhau dưới âm gian à?”

Tư Mã Khôi nói: “Chết đã yên, chỉ sợ lại rơi vào nơi mà chẳng ai biết đây là đâu thôi”.

Thằng Hương Lân an ủi: “Lần này chúng ta trải qua hành trình giống như Triệu Lão Biệt, bị rời khỏi vị trí ban đầu rồi. Nhưng biết đâu trong cái họa lại có cái phúc, bây giờ đạn hết lương thực cạn kiệt, pin đèn cũng sắp chẳng còn, bị nhốt ở dưới cửa tuyến cách biệt hoàn toàn với mặt đất, thì có mà chỉ còn đường chết. Có điều, giờ chúng ta không biết mình đang ở nơi nào, hay là cứ ra ngoài trước rồi tính sau!”

Để đề phòng bất trắc, bốn người lấp hết số đạn thừa vào súng, ngồi nghỉ một lát rồi đi ra phía ngoài.

Tư Mã Khôi vừa đi vừa nghĩ lại chặng đường cả hội đã trải qua. Cuộc hành trình bắt đầu từ khe cốc núi Dã Nhân và kết thúc ở vực sâu dưới cửa tuyến, cuối cùng cả hội đã giải được toàn bộ chuỗi ẩn số Năm mồi xanh. Cái giá phải trả để đạt được điều ấy là cái chết của rất nhiều đồng đội, bạn bè, vậy mà kết quả cuối cùng lại hoàn toàn nằm ngoài tưởng tượng. Trước đây, Tư Mã Khôi từng bị vấy bọng chất độc hóa học trong quả bom địa chấn, chẳng biết còn sống được mấy năm nữa, nếu trời chưa bắt chết, chẳng lẽ anh lại tìm cơ hội để bắt đầu cuộc hành trình giải mã những ẩn số ở tầng sâu hơn sao? Ví như: nguồn gốc tục sùng bái rắn bay xuất phát từ đâu? Vị thần cổ hình cây khấp người toàn mắt được biến ra từ cái gì? Tín hiệu chết chóc khắc trên tấm bia Bái Xà bắt nguồn từ nơi nào? Nhưng cứ nghĩ đến những

người đã khuất, anh lại thấy lo lắng cho ý tưởng của mình. Nếu quá đau đáu với những bí mật bị thất truyền, thì không biết còn phải hi sinh thêm bao nhiêu mạng người nữa. Sau đó, anh lại nghĩ, chẳng biết những gì đang trải qua lúc này có phải sự thật hay không? Hay đó chỉ là di chứng để lại sau khi hội anh sa chân vào động không đáy và di chứng ấy chưa thể biến mất trong một sớm một chiều?

Tư Mã Khôi mãi miên man với những suy nghĩ mông lung, tới khi ra được đến ngoài động, anh và hội Hải ngong đều bàng hoàng, đứng chôn chân tại chỗ nhìn cảnh tượng trước mắt, cả hội im lặng hồi lâu, chẳng ai thốt được nên lời.

Thì ra, nơi mọi người đứng là một hòn đảo hoang chỉ rộng chừng mấy dặm, trên đảo là thảm thực vật lúp xúp thưa thớt, bốn phía là đại dương mênh mang vô bờ, sóng đánh ầm ầm dữ dội, trên trời trĩu nặng mây đen, như muốn dự báo một cơn giông bão đang chuẩn bị đổ bộ.

Ở quá lâu dưới lòng đất tối đen như mực, giờ đây được nhìn thấy biển, không gian khoáng đạt mở ra trước mắt khiến mọi cảm giác tuyệt vọng và đè nén trong lòng mọi người như được quét sạch trơn, nhưng hòn đảo hoang trụi trụi này quá nhỏ bé, có lẽ ngay cả trên những tấm bản đồ kích thước lớn cũng chẳng thể tìm thấy bóng dáng của nó. Trên đảo lại không có thức ăn, không có nước ngọt, dẫu khả năng ứng phó siêu việt đến đâu thì cũng khó có thể sống sót nổi hai ngày ở nơi này, e là cũng chẳng thể hi vọng thấy máy bay hay tàu thuyền bỗng nhiên đi qua đây.

Cao Tư Dương không ngờ mình có thể sống sót tới cuối cùng, cô ngược nhìn đường chân trời dập dềnh trên mặt biển và bảo: “Cuối cùng cuộc hành trình dài đằng đẵng cũng đến hồi kết thúc, bị nhốt trên đảo không người e là

chỉ có đường chết, nhưng dầu chẳng thề về được và mãi mãi nằm lại nơi này thì tôi cũng có thể nhắm mắt được rồi!”

Thằng Hương Lân trấn an: “Cô đừng nói vậy, người cũng có lúc đi nghịch lại với ý trời, mà trời cũng chẳng bao giờ tuyệt đường người, nhất định chúng ta sẽ nghĩ được cách rời khỏi nơi này!”

Hải ngọng nói: “Đúng vậy! Chuyện gì cũng phải nghĩ theo hướng tích cực, khó khăn lắm mới sống sót thoát khỏi lòng đất, chúng ta phải bảo vệ thành quả thắng lợi chứ! Để tôi dạy cô một đạo lý ‘Trải qua đại nạn mà không chết tức là may mắn’, tôi luôn quan niệm rằng, may mắn cũng là một phần của năng lực, không những vậy còn là phần vô cùng quan trọng...”, nói đến đây, anh quay sang hỏi Tư Mã Khôi: “Tớ nói thế có đúng không? Tuy số tớ hay gặp vận đen, nhưng nhìn xa mà nói thì vận may luôn đứng về phía tớ. Tình cảnh này làm sao mà nhốt nổi chúng ta, Khôi nhỉ?”

Tư Mã Khôi cũng không biết hội anh đen đủi hay may mắn, nên đành nói: “Tớ vẫn nói câu ấy thôi – Tồn tại là bắt đầu, biến mất mới là kết thúc, bởi vậy bây giờ không thể tính là kết thúc, thậm chí còn không phải sự bắt đầu của kết thúc, mà cùng lắm chỉ là sự kết thúc của bắt đầu mà thôi...”

Hậu ký

“*Mê tông chi quốc*” có nghĩa là đất nước bị mất tích, bộ truyện này còn có tên gọi khác là “*Thế giới dưới lòng đất*”, toàn tập 4 cuốn. Sự hình thành của đội khảo cổ đến đây là kết thúc.

Theo thông lệ, khi tác phẩm kết thúc thì tác giả nên viết một chương hồi ký để báo cáo với mọi người quá trình và cảm giác của mình khi sáng tác tác phẩm này, nhưng thay vì viết hồi ký, đột nhiên tôi lại muốn kể những chuyện trước đây. Tôi không phải người hoài cổ, có điều, đối với tôi, những kỷ niệm trải qua thời niên thiếu thực sự rất khó quên. Khi ấy, bố mẹ tôi đều làm việc trong đội địa chất, thường phải đi xa công tác, mọi gia đình công nhân viên trong cả cơ quan của bố mẹ đều được bố trí chuyển đến sống trong một khu tập thể lớn. Khu tập thể ấy đủ chỗ ở cho mấy trăm hộ dân, ở đó còn có cả các cơ sở hạ tầng như rạp chiếu phim, nhà ăn, trạm xá... Hồi ấy xem phim không cần mất tiền, con em cán bộ đều học ở trường của ngành – trường nằm ngay trong khuôn viên của khu tập thể. Những kỳ nghỉ hè hay nghỉ tết âm lịch, vì bố mẹ đều đi vắng nên tôi lại một mình đi tàu về quê với ông bà, bởi vậy ngay từ hồi tôi chưa nhớ gì thì đã bắt đầu quen với việc đi tàu hỏa rồi.

Lúc ấy, ấn tượng của tôi về tàu hỏa là con tàu chạy chậm rì có vỏ màu xanh lá cây, trong toa rất chật chội, nhân viên phục vụ trên tàu thường mang nước đến cho hành khách, hành khách đến từ mọi miền của đất nước, họ vừa uống trà vừa nói chuyện phiếm, người thì đánh bài, người thì chơi cờ, người thì đọc sách. Việc tôi thích làm nhất chính là ngồi nghe các hành khách kể chuyện.

Thứ hai nào ở lớp tôi cũng có một tiết kể chuyện, thầy giáo thường bảo học sinh lần lượt đứng lên kể để rèn luyện khả năng biểu đạt ngôn ngữ. Sau khi từ quê trở lại trường học, tôi thường kể lại những câu chuyện mình nghe được trên tàu cho các bạn trong lớp, sau đó lại nghe những câu chuyện mà họ kể, tuy bây giờ tôi không thể nhớ hết mình đã kể những câu chuyện gì và được nghe các bạn kể những câu chuyện gì, nhưng một đứa trẻ tinh nghịch

suốt ngày thò lò mũi xanh như tôi lại có thể ngồi yên lắng nghe người khác kể chuyện. Từ đó có thể thấy những câu chuyện có sức hút đối với tôi lớn đến chừng nào.

Đầu những năm 80, điều kiện cuộc sống ở nông thôn và vùng hẻo lánh còn rất khó khăn, tôi còn nhớ có bác nông dân cả đời chưa bao giờ nhìn thấy hạt dẻ xào đường, nhưng đối với tôi và lũ bạn cùng trang lứa mà nói, quanh khu tập thể của đội địa chất ấy có rất nhiều nơi thú vị, đặc biệt là những đêm hè, không khí ở những cánh đồng rất trong lành, phía ngoài cổng nam của sân là cánh đồng cao lương nhấp nhô, men theo con đường là cây cầu đường sắt bắc qua dòng suối, dòng suối dưới cầu có rất nhiều cá, trong lùm cỏ ngoài cánh đồng cơ man nào là các loại côn trùng. Những đứa trẻ sáu, bảy tuổi chúng tôi chỉ được phép đi đến đây, nếu trèo lên cầu, thì sẽ nhìn thấy những dãy núi sừng sững. Hàng ngày, rất nhiều người trong đội địa chất phải vào trong núi để tiến hành công việc thám trắc.

Lúc ấy, chúng tôi rất thích nghe các chú các bác kể về những trải nghiệm trong công việc của mình ở nơi thực địa. Trong những câu chuyện này có biển cây menh môn, có đồi tuyết ngút ngàn, còn có cả gấu đen trong núi sâu, hồ ly dưới mộ địa, côn trùng hút máu người, những thỏi vàng đầu chó to bằng nắm đấm, các mẫu vật lõi đá hiếm gặp, đương nhiên cũng có khi họ gặp nguy hiểm, thậm chí phát hiện thấy vài di tích lịch sử. Trong nhà những nông dân địa phương cố rất nhiều chum vò nhặt được dưới mộ cổ, họ không biết mô tả những vật này cổ xưa đến mức nào, mà chỉ biết nói “Cái bình này có từ lâu lắm rồi, hình cô gái vẽ trên bình chẳng có cảm xúc gì cả”, ý là mấy năm gần đây, người ta thường vẽ hình những cô gái với những nét mặt biểu cảm vô cùng phong phú trên thân bình.

Mỗi đêm hè, tôi cùng mấy đứa trẻ con khác lại ra cánh đồng dưới chân cầu vui chơi thỏa thích, bám lấy những cô chú nhân viên địa chất trong sân hoặc các bác nông dân trong vườn dưa đòi họ kể những câu chuyện ly kỳ, cổ quái, đến nay trong đầu tôi vẫn còn ấn tượng về mấy câu chuyện không đầu không cuối, nội dung vô cùng kỳ lạ này.

Trong đó, có câu chuyện kể về một người chuyên đi nhặt đồng nát, trên cổ người ấy đeo chuỗi bánh đả cầu, bánh đả cầu là một loại thuốc dạng bánh, chuyên dùng để xua đuổi chó dữ, bởi vì mũi chó rất thính, chỉ cần ngửi thấy mùi này, chúng sẽ tránh đi thật xa. Ở nông thôn, người ta thường đeo chuỗi bánh đả cầu vào cổ người chết, đây chỉ là một hình thức mê tín, vì người xưa tin rằng, trên đường đến âm gian, người chết sẽ đi qua một thôn làng, ở đầu thôn dựng một tấm bia đá, trên tấm bia khắc ba chữ “thôn Chó Dữ”, trong thôn không có người cũng chẳng có ma, mà chỉ toàn là chó dữ, nếu người chết không đeo chuỗi bánh đả cầu, thì hồn ma sẽ không thể nào đi qua được “thôn Chó Dữ”, đành phải bơ vơ giữa đường xuống hoàng tuyền và trở thành cô hồn dã quỷ.

Lại có một câu chuyện kể về một bé gái người địa phương, một ngày cô bé vào trong núi chơi, nơi ấy có rất nhiều huyết mộ, đó đều là những ngôi mộ cổ đã bị phá hoại, sau này tất cả bia mộ đều bị nông dân cạy ra, vác về nhà để quây chuồng lợn, cuối cùng những ngôi mộ chỉ còn lại những hố sâu hoắm hoắm, phía dưới là bùn nhão, cỏ dại mọc um tùm. Cô bé vô ý chạm phải một con bọ lạ trong lùm cỏ dưới hố mộ, con bọ chỉ dài bằng ngón tay, màu sắc nom như vỏ cây khô, khắp người toàn là mắt, hễ động vào là phun nước vàng, bốc mùi tanh hôi. Cô bé giật mình hoảng sợ, vội vàng bò ra khỏi hố. Ban đêm trở về nhà, ngón tay chạm vào con bọ của cô bé bắt đầu ngấm đau, đầu ngón tay mọc một cái mụn nước, ngứa không thể chịu nổi,

lúc ấy mọi người trong nhà cũng không nghĩ gì đến điều đó, chỉ lấy kim hơ lên ngọn đèn rồi chọc vỡ cái mụn, ai ngờ nước trong cái mụn bị vỡ bắt đầu mừng mủ và lở loét. Nửa tháng sau, một đốt ngón tay của cô bé bị hoại tử, bố mẹ cô bé mới vội đưa con đến bác sĩ, bác sĩ cũng chưa bao giờ gặp phải tình huống này. Sau khi hội chẩn, các bác sĩ quyết định cắt đốt ngón tay bị thối của cô bé đi, nhằm ngăn chặn hiện tượng thịt thối lan rộng, nhưng bất kể cắt bao nhiêu đốt, thì ở đỉnh phần bị cắt lại tiếp tục mọc ra một cái mụn nước khác, rồi phần thịt kế đó nhanh chóng bị hoại tử, bác sĩ tuyến tỉnh cũng bó tay không biết làm gì, bé gái ấy phải trải qua tổng cộng mười mấy lần phẫu thuật tháo khớp xương, cánh tay càng lúc càng bị cắt ngắn, nhưng vẫn không thể ngăn chặn được hiện tượng rửa thịt, nếu phải tháo đến hết cánh tay, thì mạng sống của cô bé sẽ bị đe dọa. Chẳng rõ cuối cùng cô bé ấy có được chữa trị khỏi hay không, còn con bộ khắp người toàn mắt dưới hố mọ cũng trở thành một câu đố không lời giải.

Có một lần trên chuyến tàu đêm, tôi được nghe một hành khách kể rằng ở vùng núi gần sông Lan Thương, vào những năm 1970 đến 1980, có rất nhiều trẻ em dân tộc Va túm lại chơi trò chơi dưới gốc cây dung già nơi chân núi. Trò chơi của chúng rất đặc biệt, nếu bây giờ e là sẽ khiến người ta liên tưởng đến một trích đoạn trong “phim hoạt hình Ma trận”, đó là cảnh khi đám trẻ phát hiện ra “gian phòng kinh dị”, người ta có thể trải nghiệm hiện tượng mất trọng lượng giống như lơ lửng giữa không trung ở trong “gian phòng” đó. Trò chơi của những đứa trẻ dân tộc Va cũng tương tự vậy. Lũ trẻ lần lượt khoanh chân ngồi dưới gốc cây, chỉ một lát sau cả cơ thể chúng sẽ bắt đầu rời khỏi mặt đất, dần dần được nâng lên cao, sau mấy lần nâng lên hạ xuống như thế, chúng sẽ từ từ được hạ thấp và đưa trở lại mặt đất. Bọn trẻ không biết tại sao lại vậy, nhưng đều rất thích, cảm giác giống như trở thành thân tiên vậy, lúc ấy có người lớn đi qua đường, nhìn thấy cảnh tượng ấy đã sợ khiếp vía, chẳng lẽ ban ngày ban mặt lại nhìn thấy ma

sao? Thế là, họ vừa la mắng vừa đánh bọn trẻ, bắt chúng về nhà. Có điều bọn trẻ trong xóm núi rất tinh nghịch, cứ nhăm lúc người lớn không chú ý là lại chạy trộm ra gốc cây dung già chơi trò “lên tiên”, mãi sau này núi lửa hoạt động trở lại, cây dung già bị đốt thành tro, thì trò chơi này mới thực sự chấm dứt. Vì người dân miền núi đa phần đều không được học hành, nên họ mang nặng tư tưởng mê tín, gặp phải chuyện quái lạ cũng chẳng dám tìm hiểu kỹ, sau khi chuyện này qua đi, thì chẳng ai muốn truy cứu ngọn nguồn nữa. Bởi vậy đến tận ngày nay, sự thật về trò chơi này vẫn chưa bị ai phát hiện. Có điều, vị hành khách này còn kể, cây dung già đó rất tà mị, nếu trên trời có con chim rừng nào bay qua, thì con chim đó sẽ tự nhiên gãy đầu gục cánh và rơi xuống.

Tôi không dám khẳng định tính xác thực của câu chuyện, bởi rốt cuộc đó chỉ là những lời đồn đại mà thôi, nhưng tôi đoán nguyên nhân có thể là do dải đất đó thường có măng xà ẩn trú, dưới gốc cây dung già có một cái lỗ – nơi con măng xà khổng lồ nấp mình, bởi vì bị nhốt trong cây lâu ngày, nên nó không thể thoát ra khỏi cái lỗ ấy, chỉ có thể thò đầu ra thở và bắt chim, chuột làm thức ăn. Con rắn thấy lũ trẻ chơi dưới gốc cây, nó bèn nổi lòng tham muốn ăn thịt người, mới khiến lũ trẻ ngồi dưới gốc cây bật nảy lên cao, nếu không phải tại nó không đủ lực, thì có lẽ một vài đứa trẻ đã bị chui vào bụng nó rồi. Có điều ngay trong phim “Trăn khổng lồ Nam Mỹ” của Hollywood cũng chưa bao giờ xuất hiện một con măng xà khổng lồ đến mức có thể hút người vào bụng từ giữa không trung. Tôi nghĩ nếu truyền thuyết này là thật, thì trong cây nhất định phải có một thứ vô cùng bí ẩn nào đó, nhưng không phải câu đố nào cũng đều có cơ hội tìm thấy lời giải.

Chính các câu chuyện trong những đêm hè ấy đã khiến tôi thai nghén ý tưởng viết bộ tiểu thuyết “Mê tông chi quốc”, có điều bối cảnh chính của

cuốn sách này lại bắt nguồn từ “kế hoạch kính viễn vọng địa cầu” của Liên Xô.

Đúng như tên gọi, nhân loại đã thiết kế ra kính viễn vọng thiên văn để con người có thể quan sát tinh không, vũ trụ bằng mắt thường thông qua lăng kính, nhưng mắt con người lại không thể xuyên xuống mặt đất, bởi vì khám phá lòng đất khó hơn khám phá bầu trời rất nhiều. Con người đã đặt chân đến gần Thái dương hệ, nhưng rất khó tạo ra một giếng sâu hơn ba ngàn mét, bởi vậy vực sâu có thể xuyên qua địa tầng này được gọi “kính viễn vọng địa cầu”, ý chỉ đó là địa đạo có thể dẫn thẳng đến tâm Trái đất.

Nguyên bản của kế hoạch này được hình thành từ thời kỳ chiến tranh lạnh những năm 60, hai phe Liên xô và Mỹ chịu sự chi phối của tư tưởng chiến tranh lạnh, họ đầu tư vô số tiền của và vật chất vào cuộc chiến tranh kéo dài liên miên này, ngành khoa học quân sự phát triển với tốc độ vũ bão gần như là dị hình, hai bên vắt kiệt sức lực để khai phá các loại nguồn tài nguyên chiến lược. Khi ấy phía nam và phía đông của đất nước Liên Xô là vùng đất rộng lớn, vòng quanh dải núi đồi là vô số các giếng quặng và hang động. Để nắm được các nguồn tài nguyên phong phú nằm ẩn sâu dưới lòng đất sớm hơn Mỹ, đồng thời để chạm tay đến được thế giới bí mật mà loài người chưa từng khám phá, người Liên Xô đã chọn một hòn đảo không người trên hồ Baikal làm căn cứ địa, họ sử dụng các thiết bị khoan thăm dò hạng nặng, bí mật tiến hành công cuộc khoan đào xuống lòng đất với độ sâu chưa từng có. Công trình này mất gần hai mươi năm, địa đạo mà họ đào nằm dựng đứng với độ sâu đạt khoảng mười hai ngàn mét. Đó là huyết động sâu nhất trên thế giới. Vì sự kiện này liên đới đến nhiều bí mật quân sự tối mật, nên từ đầu chí cuối kế hoạch kính viễn vọng địa cầu đều được tiến hành trong trạng thái phong tỏa tuyệt đối, giới bên ngoài rất ít người biết được nội tình bên trong.

Về việc các nhà khoa học Liên Xô đã phát hiện thấy gì thông qua kính viễn vọng địa cầu, thì đến nay tồn tại rất nhiều truyền thuyết, nội dung cũng vô cùng ly kỳ và đáng sợ. Có thuyết nói, khi người Liên Xô khoan xuống độ sâu khoảng hơn mười hai ngàn mét, thì không thể khoan thêm được nữa, tuy nhiệt độ nóng chảy của mũi khoan đạt đến độ cao gần bằng nhiệt độ trên bề mặt của mặt trời, nhưng lúc ấy khi đặt mũi khoan xuống và rút ra thì chỉ còn lại sợi dây thép, trong giếng khoan phát ra âm thanh kỳ lạ, máy điện đàm thu được nhiều tạp âm quái dị từ lòng đất, đúng là chẳng khác nào tiếng kêu của ác ma, chẳng ai có thể lý giải những thông tin đến từ vực sâu, cũng không thể giải thích được dưới góc độ khoa học, tất cả nhân viên có mặt tại hiện trường đều cho rằng họ đã khoan thông tới địa ngục, độ sâu càng tăng, thì càng xuất hiện nhiều hiện tượng kỳ quái, cuối cùng vì nhiều yếu tố đã biết và chưa biết, công trình này buộc phải đóng băng.

Nghe các nhân viên vũ trụ của Mỹ nói, trong không trung cũng nhận được những sóng điện u linh giống như vậy. Mấy năm gần đây, luồng sóng này được các nhà khoa học chứng thực là bức xạ vi sóng vũ trụ, nó giống như hiện tượng nhiễu sóng trên ti vi hoặc tiếng tạp âm trong máy điện đàm. Từ quá khứ xa xôi đến tương lai vô tận, trong giới tự nhiên luôn tồn tại loại sóng điện từ không nhìn thấy cũng chẳng thể sờ thấy này. Hoặc cũng có thể những hiện tượng đáng sợ trong vực sâu dưới lòng đất cũng bị tác dụng bởi điện từ; có điều, điều này đúng hay sai thì còn phải đợi các nhà khoa học tiếp tục nghiên cứu và thăm dò.

Tuy nghe có vẻ khó tin, nhưng tất cả những điều này đều thực sự tồn tại. Trong bộ tiểu thuyết của tôi xuất hiện một vài tình tiết có thật, ví dụ như chiếc máy bay C-47 bị rơi xuống sa mạc Lopnor vào năm 1949 là có thật, việc bia Vũ Vương khắc những chữ triện cổ mà quả thật đến nay người hiện

đại đều không thể dịch nổi... hoặc nhiều sự kiện khác cũng đều lấy nguyên mẫu từ thực tế. Bộ tiểu thuyết “Mê tông chi quốc” là câu chuyện được dựa trên bối cảnh thực tế, đồng thời thêm vào các truyền thuyết dân gian, các truyền thuyết lịch sử và các yếu tố thám hiểm.

Tôi nghĩ nhất định rất nhiều bạn đọc muốn hỏi tôi về vấn đề cái kết của bộ tiểu thuyết. Cả tập bốn “Cửu tuyền u minh” đúng là chỉ dành để viết kết thúc câu chuyện. Nói một cách đơn giản, thì câu chuyện này kể về con quái vật đáng sợ – vị dị thần hình cây – bị tấm bia đá Bái Xà nhốt ở nơi tận cùng của địa mạch. Con quái vật này muốn dụ hội Tư Mã Khôi xuống cửu tuyền để phóng thích nó, cái kết cuối cùng xem thì có vẻ đơn giản, nhưng thực chất lại ẩn chứa rất nhiều điều. Tôi xin mạn phép phân tích đôi chút ở đây. Là tác giả của bộ truyện, tôi cho rằng tồn tại ba cái kết, lần lượt là “cái kết núi từ”, “cái kết chiếc hộp thời gian” và “cái kết động không đáy”.

“Cái kết núi từ” là chỉ vị thần cổ trong vực sâu bị mắc kẹt trong núi từ, Thằng Hương Lân hi sinh, ba thành viên còn lại của đội khảo cổ sống sót thoát khỏi lòng đất. Sau khi trở về, họ sống cuộc sống mai danh ẩn tích. Còn những chuyện quái dị mà hội Tư Mã Khôi gặp trên đường trở về từ khu hỏa táng chỉ là di chứng nảy sinh do chịu ảnh hưởng của Entropy khi họ bước vào động không đáy, tất cả tựa như một cơn ác mộng mà thôi.

“Cái kết chiếc hộp thời gian” thì theo trật tự thời gian. Năm 1963, một chiếc máy bay đã bay vào chiếc hộp thời gian và khiến con quái vật Entropy hoàn toàn biến mất, tất cả các thành viên đội khảo cổ đều sống sót, nhưng họ lại bị chiếc hộp thời gian đẩy ra một hòn đảo nhỏ ở giữa biển, họ vẫn phải đối mặt với tuyệt cảnh không lối thoát.

Hai cái kết này tương đối dễ nhận ra, ngoài ra còn cái kết thứ ba “cái kết động không đáy”, tức là tất cả sự việc diễn ra trong “cái kết núi từ” và “cái kết chiếc hộp thời gian” đều chỉ là những trải nghiệm mà đội khảo cổ cảm nhận được khi sa chân vào động không đáy và bị Entropy nuốt mất ý thức, trên thực tế mọi chuyện đều không hề xảy ra.

Tôi nghĩ mỗi người đều có liên tưởng của riêng mình, mỗi độc giả đọc “Mê tông chi quốc” sẽ có những cảm nhận khác nhau. Bởi vậy, tôi không nói rõ trong ba cái kết, cái kết nào mới là cái kết đích thực. Có điều, là tác giả của bộ tiểu thuyết, tôi cũng tự chọn ra một cái kết, đồng thời ngẫm để lại một vài ám thị trong các chi tiết, nếu độc giả nào tinh ý, có lẽ sẽ phát hiện ra tôi đã chọn cái kết nào cho đội khảo cổ.



HẾT

END.

Mời bạn ghé thăm **Đào Tiểu Vũ eBook** để tải nhiều ebooks hơn nữa.

